NGỌN LỬA CHIẾN TRANH LẠNH
Tập 2

Tác phẩm: Ngọn lửa chiến tranh lạnh (tập 1).
[Nguyên bản tiếng Trung :Lãnh chiến phong hoả].
Tác giả: Lý Kiện (Trung Quốc).
Nhà xuất bản: Thanh Niên.

Chương VIII
BỐ TRÍ "VÀNH ĐAI TRĂNG LƯỠI LIỀM", MỸ DẤN SÂU VÀO CUỘC CHIẾN TRANH LẠNH"
Ở CHÂU Á, HỒ CHÍ MINH ĐI THĂM TRUNG QUỐC, MAO TRẠCH ĐÔNG NÓI: CẦN NGƯỜI CÓ NGƯỜI, CẦN VẬT CÓ VẬT.

I. TỪ HẬU TRƯỜNG BƯỚC RA SÂN KHẤU

Ngày độc lập bi thảm

Ngày 4 tháng 7 năm 1776, "Hội nghị đại lục lần thứ hai của nhân dân Bắc Mỹ tổ chức tại thành phố Philađenphia, đã bầu Gioócgiơ Oasinhtơn làm Tổng tư lệnh quân đội, thông qua "Tuyên ngôn Độc lập" của Hoa Kỳ, bởi vậy ngày đó được coi là ngày Độc Lập của nước Mỹ.

Ngày độc lập năm 1969, thành phố Bas bang Kentúcky nằm giữa trung tâm nước Mỹ chìm trong không khí bi thảm nặng nề, không cờ hoa, không mít tinh, không có những bữa tiệc ngoài trời, lễ vật người ta mang tặng cho ngày vui năm nay là thi hài của bốn thanh niên vừa được đưa về từ chiến trường Việt Nam ở tận châu Á xa xôi.

Một ngày Tết được chúc mừng, được nhân dân Mỹ coi là niềm tự hào, đã trở thành ngày tang lễ.

Thị trưởng thành phố cho khắc thêm bốn cái tên mới trên tấm bia kỷ niệm, phát lệnh để tang bốn ngày.

Tai hoạ như từ trên trời giáng xuống. Cả thành phố Bas, không chỉ những gia đình có người thân tham gia chiến trận, mà tất cả những người đang sống đều cảm thấy trong lòng vô cùng xúc động. Bóng đen của cuộc chiến tranh Việt Nam một lần nữa lại phủ lên tâm hồn mỗi con người ở đây.

Mười lăm người con của thành phố nhỏ bé này đã chết, trong đó bốn người đã thiệt mạng vào ngày 19 tháng 6 năm 1969 trên một cao điểm phía bắc Đà Nẵng vốn được mệnh danh là "lá chắn thép".

Một người may mắn sống sót nói: "Chúng tôi là quân dự bị, chúng tôi thường xuyên lĩnh tiền do Chính phủ cấp, đã đến lượt chúng tôi phải đi làm nghĩa vụ. Bảo chúng tôi đi thì chúng tôi đi". .

Thêm một người sống sót nữa nói: "Tôi cảm thấy mình đúng. Tôi ở trong đội dự bị, tôi muốn đóng góp một phần sức lực của mình".

Một bà mẹ tiễn con đi chiến trường nhớ lại: "Nó cứ nói với tôi mãi, mẹ đừng khóc, con sẽ trở về. Nhưng khi tôi nhìn nó lần cuối cùng, tôi thấy mắt nó nhoà nước".

Những con người lương thiện không hề biết đến sự tàn khốc của chiến tranh. Về lợi ích của cái gọi là "thế giới tự do", thực hiện cái gọi là "nghĩa vụ công dân", chính giây phút họ

bước vào cuộc hành trình phiêu lưu đó cũng là lúc cái kết cục bất hạnh không thể tránh khỏi đã được quyết định. Đúng như lời tiên đoán trong mấy vần thờ của một nhà thơ Anh được tướng Hakin, tư lệnh quân Mỹ xâm lược Việt Nam trước đây, vẫn thường tủm tỉm gật gù đọc:

Tận cùng của cuộc chiến .
Là hàng bia trắng tinh.
Trên những người, mới ngã .
Được khắc thêm cho đầy.
Dòng chữ âm thầm nói:
"Một thằng ngốc nằm đây?
Phương Đông xa xôi quá,
Muốn nuốt trôi, được?"

"Tuý ngọa sa trường xuân mạc tiến. Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hoàn?" (Hai câu thơ trong bài "Lương Châu từ" của Vương Hàn, một nhà thơ thời Đường (TQ) "Say khướt sa trường anh chớ mỉa. Xưa nay chinh chiến mấy ai về?" ND) Đó là khí phách hào hùng và bi tráng của một trận xuất quân chính nghĩa, một cuộc chiến tranh chính nghĩa. Thế nhưng, cuộc chiến tranh Việt Nam không phải như vậy, đó là một cuộc chiến tranh phi nghĩa không được nhân dân Mỹ ủng hộ và giúp đỡ, cuộc chiến tranh này không mang lại vinh dự và tự hào cho nước Mỹ mà chỉ toàn những nỗi ê chề và thương tích.

Một quả phụ của thành phố nhỏ bé này, khi nhận được giấy báo tử và điện chia buồn của Chính phủ, đứa con gái của chị vừa ra đời được năm ngày. Chị nói 'Tôi cảm thấy cha của con nhỏ đã bị lừa gạt. Tôi cảm thấy sợ hãi." Một bà mẹ khác nói: "Tất cả bọn trẻ chúng nó đều bị lừa"

Thị trưởng thành phố nói: "Những người ở đây sẽ không bao giờ quên, nhất định sẽ không bao giờ quên. Những người dân ở thành phố này đều không thể nào quên được cuộc chiến tranh đó. Một quân nhân giải ngũ nói: "Anh biết đấy, tôi đã ở đấy một năm, song chưa bao giờ tôi vun đắp được tình yêu đối với những con người ở đó. Có lẽ tôi nên yêu mến họ, điều mà tôi cần tìm kiếm. Song, tôi yêu cái đất nước này, đất nước này của tôi cần tôi đi, đó là lý do tôi ra đi, hơn thế nữa, là lý đó để tôi tình nguyện đi. Có thể tôi sẽ còn đi tới những nơi khác nữa, ai mà biết được?"

Từ Aixenhao, Kennơđi bị lôi cuốn, Giônxơn bị sa lầy cho đến Nichxơn phải rút quân, vấn đề Việt Nam đã làm khốn đốn bốn đời tổng thống Mỹ. .

Cho đến hôm nay, khói súng sớm đã tiêu tan trên đất nước Việt Nam, những cánh rừng nhiệt đới trơ trụi bởi bom đạn cày sới nay lại hồi sinh tươi tốt, những tốp người Mỹ đi tìm hài cốt các chiến binh trong cuộc chiến tranh - xâm lăng vừa qua được Chính phủ Việt Nam cho phép đã trở lại chiến trường xưa, tất cả hầu như đều đã đổi thay, song chỉ có điều, tất cả những người Mỹ đã lớn lên cùng với thời đại vẫn hiểu sâu sắc rằng: một sớm mai tỉnh lại sau cơn ác mộng, đối với họ, một cuộc chiến tranh Việt Nam vẫn là nỗi ám ảnh không chịu buông tha họ.

Vĩ tuyến 17: Điểm gãy trên chiếc đòn gánh

Người Việt Nam thường ví: Hình dáng nước Việt Nam giống như chiếc đòn gánh tre của người nông dân phương Đông đang để gánh hai chiếc thúng ở hai đầu. Hai chiếc thúng đó là hai trong số những khu vực đông dân cư nhất, giàu lúa gạo nhất trên thế giới: một là châu thổ

http://tieulun.hopto.org

sông Hồng ở miền Bắc, là châu thổ sông Mê Kông ở miền Nam. Thân đòn gánh là dải đất miền Trung dài hẹp và quanh co với trập trùng đồi núi, bạt ngàn những cánh rừng và những rẻo đất phì nhiêu vùng duyên hải.

Đó là một đất nước kỳ diệu với hàng ngàn năm lịch sử với những sản vật vô cùng phong phú quý hiếm trong đó phải kể tới những cánh rừng nhiệt đới mênh mông và bạt ngàn những vườn cao su, với những con người giàu tinh thần yêu nước và lòng tự tôn dân tộc.

Vậy mà, đã mấy trăm năm, xứ sở đó vẫn chưa lúc nào tàn ngọn lửa và khói đạn chiến tranh, nhân dân xứ sở đó vẫn phải đổ máu và nước mắt, đâu đã được sống những ngày hạnh phúc, hòa bình.

Từ cuối thế kỷ 19, quân đội thực dân Pháp từ phía trời Âu tới đã đặt chân lên mảnh đất nước này, biến nơi đây trở thành nơi cung cấp nguyên liệu và lao động rẻ mạt cho nước Pháp, thành nơi tiêu thụ hàng hóa ế thừa và nơi để cho bọn thực dân đến tìm kiếm những thú vui. Nền cai trị mang đầy tính chất xâm lược và ăn cướp của người Pháp kéo dài trong suốt một thế kỷ.

17 giờ ngày 13 tháng 3 năm 1954, đại bác Điện Biên Phủ của Việt Nam bắt đầu gầm thét, kéo dài liên tục, đinh tai nhức óc, long trời lở đất với khí thế dời non lấp biển, đã tuyên cáo sự kết thúc hoàn toàn và triệt để sự xâm lược của thực dân Pháp trên sứ sở diệu kỳ này.

Tháng 5 năm 1954, Hội nghị Giơnevơ lại được triệu tập nhằm chấm dứt cuộc chiến tranh giữa thế lực thực dân Pháp với nhân dân Việt Nam do Đảng cộng sản của Hồ Chí Minh lãnh đạo. Mỹ, Pháp, Anh, Liên Xô và Trung Quốc đã cử đại diện tham dự hội nghị. Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng cũng có mặt.

Lúc này, người Việt Nam đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, tân Chính phủ Pháp do Mangđét Phăng lãnh đạo cũng chuẩn bị thỏa hiệp. Chính sách hoà giải của nước Pháp là chính sách hiện thực và thực dụng. Ở miền Bắc Việt Nam, Pháp đã đầu tư lớn vào các khu mỏ than, ngành xi măng và công nghiệp nặng; ở miền Nam, Pháp có đồn điền cao su và các loại đồn điền khác. Những sự đầu tư này xét về mặt kinh tế hiện chưa thu được nhiều lợi nhuận lắm, song sau này có thể kiếm được lời nhiều hơn ở một nước Việt Nam thống nhất và hoà bình. Nếu sự hợp tác về chính trị thất bại, nhưng chỉ cần Pháp vẫn giữ được các ngành công nghiệp và nhân viên kỹ thuật ở Việt Nam, tình hình sẽ không đến nỗi quá tồi tệ, vì miền Bắc cần công nghệ và kỹ thuật của Pháp để xây dựng lại sau chiến tranh.

Do đó, sau chiến dịch Điện Biên Phủ, Thủ tướng Măng đét Phăng đã lập tức bắt tay vào việc tìm kiếm con đường hoà giải với Việt Minh, cử Xanhtơni đi Hà Nội tìm cách thiết lập quan hệ mới về văn hóa và kinh tế. Đối với người Pháp đã bị lao đao trong một cuộc chiến tranh kéo dài, nước Pháp bị tổn thương tranh thủ được sự hiểu biết của Việt Nam là một trong những con đường chữa chạy vết thương tốt nhất. Nước Pháp không muốn sau thất bại Điện Biên Phủ lại bị nhục nhã ở Giơnevơ. Là người đứng ra bảo đảm hòa bình, nước Pháp cần thiết phải tỏ ra là có thiện chí.

Mỹ cảm thấy không thể hiểu nổi ý nghĩ của người Pháp sau thất bại thảm hại tại Điện Biên Phủ. Mỹ biết Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ là người chiến thắng trong cuộc bầu cử, nhưng đồng thời cũng quyết tâm ngăn chặn tình hình đó xảy ra. Người Mỹ lo sợ thắng lợi của Hồ Chí Minh sẽ khiến một loạt nước ở Đông Nam Á theo nhau sụp đổ giống như chơi bài đô-mi-nô. Dưới con mắt của Quốc vụ khanh Đa lét, biểu hiện của người Pháp ở Giơnevơ chẳng khác gì

http://tieulun.hopto.org

là "đầu hàng", và điều tồi tệ hơn, hành động tích cực bắt tay thân thiện với Hà Nội của họ đồng nghĩa với việc đẩy nhanh cái ngày Hồ Chí Minh "nhất thống thiên hạ" càng mau tới.

Việc Mỹ nấp sau sân khấu để giật dây xem chừng không còn mang lại kết quả. Làn sóng mạnh mẽ của độc lập dân tộc đã khiến nước Pháp thực dân già nua phải cúi đầu chịu thua, và thế là "chú Sam" quyết định thân chinh xuất ngựa, từ hậu trường bước ra sân khấu, tìm kiếm người đại diện của mình ở Việt Nam để có thể trực tiếp thực hiện lệnh của họ.

Ngày 7 tháng 7 năm 1954, "Nguyên thủ quốc gia Việt Nam" Bảo Đại - kẻ lâu nay ngụ cư ở Pa ri, kẻ đã mất hết lòng tin của dân chúng do lối sống trụy lạc, ươn hèn và bất lực đột nhiên chỉ định Ngô Đình Diệm làm "Thủ tướng" của ông ta. Ngô Đình Diệm là ai vậy?

Ngô Đình Diệm xuất thân trong một gia đình Việt Nam quyền quý thuộc tín đồ Thiên chúa giáo ngoan đạo. Ông ta nổi tiếng là một người theo "chủ nghĩa dân tộc", vừa chống Pháp vừa chống Cộng sản, từng là công chức cao cấp hơn 20 năm. Sau khi Nhật đầu hàng, Pháp một lần nữa chiếm đóng Việt Nam, Ngô Đình Diệm tự nguyện chọn kiếp sống lưu vong ở nước ngoài. Lúc đầu ông ta sống ở Bỉ, sau sang định cư ở Mỹ. Ngô Đình Diệm và nhiều nhân vật thuộc tầng lớp trên của Mỹ sớm đã có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Trong số những người đỡ đầu ông ta ở Mỹ có Pin Đuglát ở Toà án tối cao và Man phít ở Thượng nghị viện. Kennơđi, người mà sau này trở thành Tổng thống nước Mỹ, rất thân với Ngô Đình Diệm và là một trong những người ủng hộ lớn nhất của ông ta.

Sau những cố gắng chung của các nước tham gia hội nghị, ngày 21 tháng 7, hội nghị Giơnevơ cuối cùng đã đi tới được một hiệp nghị về vấn đề Việt Nam, theo đó kể từ ngày 11 tháng 10, vĩ tuyến 17 chính thức chia Việt Nam thành hai miền và kêu gọi sau hai năm sẽ tổ chức một cuộc tổng tuyển cử để tái thống nhất đất nước.

Vĩ tuyến 17 vô tình đã chia cắt một Việt Nam thành hai. Đất nước kỳ diệu mà lắm gian nan này bỗng dưng rơi vào tình trạng phân liệt. Vĩ tuyến 17 nằm ở giữa chiếc đòn gánh gánh hai đầu Nam Bắc, cách không xa dấu vết xưa của một toà thành cổ hồi thế kỷ 17 là ranh giới phân chia hai vương triều từng nhiều năm tranh giành quyền lực. Một khu vực cách đường giới tuyến mỗi bên 5 km là khu phi quân sự.

Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn không ký vào bản hiệp định đó. Mỹ không hài lòng với bản hiệp định này, nhưng làm ra vẻ tôn trọng chính nghĩa và công bằng lại vờ vịt tuyên bố ở hội nghị rằng: "Lập trường nhất quán của Mỹ là, nhân dân có quyền tự quyết định tương lai của họ, nước Mỹ sẽ không tham gia vào bất cứ một hiệp định nào gây trở ngại tới quyền tự quyết của nhân dân".

Vĩ tuyến 17 đã được hoạch định, người đại diện của nước Mỹ là Ngô Đình Diệm cũng đã được lựa chọn xong, theo tiết lộ của "Văn kiện Lầu Năm Góc", trong tháng 6 Mỹ đã thông qua phương án huấn luyện và tài trợ cho một đội quân 234.000 người của chính quyền Sài Gòn "để thế chân cho người Pháp khi cần thiết".

Độc tài Ngô Đình Diệm

Pháp và Việt Minh đã thỏa thuận, trước khi vĩ tuyến 17 chính thức trở thành giới tuyến chia cắt Việt Nam kể từ ngày 11 tháng 10, cho phép hai miền Nam Bắc có ba tháng để dân chúng được tự do di cư hợp pháp. Người Pháp đồng ý trong vòng một năm sẽ rút hết quân đội của họ ra khỏi Việt Nam.

Chỉ trong mấy tuần lễ đã có 85 vạn người di cư vào Nam, trong đó đại đa số là những tín

đồ Thiên chúa giáo và những người sở hữu ruộng đất nhỏ. Có khoảng 8 vạn dân tập kết ra Bắc, trong đó hầu hết đều là những cán bộ du kích đã từng chống Pháp.

Cùng lúc đó, Cục tình báo Trung ương Mỹ tung tin đồn nhảm khắp nơi, tuyên truyền rằng các nhà máy của các nhà tư sản ở lại miền Bắc để tiếp tục hoạt động kinh doanh đều sẽ bị liệt vào "sổ đen". Kết quả là quan hệ giữa Pa ri và Hà Nội có bước thụt lùi lớn: tính đến ngày 11 tháng 10, khi Việt Nam hình thành hai miền, Hà Nội chỉ còn lại 114 thương nhân Pháp.

Nước Pháp cho rằng, khi Pháp tiếp tục thực hiện Hiệp định Giơnevơ, rút hết vô điều kiện những người lính cuối cùng ra khỏi miền Bắc, chính sách hòa giải sau chiến tranh của Pháp sẽ vấp phải sự phá hoại nghiêm trọng. Tuy nhiên, nghi thức rút quân diễn ra rất thân thiện.

Một phóng viên nước ngoài nhớ lại: "Người Pháp rút quân từng chặng từng chặng một, họ rút đi tới đâu, Việt Minh tiếp quản tới đó. Đôi khi bạn có thể nhìn thấy quân đội hai bên người Pháp vẫy tay và người Việt cũng vẫy tay, sau đó đường phố phút chốc trở nên sôi động và đầy màu sắc".

Như trước đây đã thỏa thuận, sau khi người Pháp rút đi, Hồ Chí Minh và Xanhtơni tháng 11 đã ký kết hiệp định kinh tế và văn hóa. Mặc dù giá trị thực tế của bản hiệp định này đã bị cắt xén đi rất nhiều, song Hồ Chí Minh vẫn cho rằng mối liên hệ với nước Pháp là bảo đảm tốt nhất để thực thi Hiệp định Giơnevơ; nước Pháp cũng vẫn cố khuyến cáo nước Mỹ đừng bị lôi cuốn vào công việc của Việt Nam, rằng Ngô Đình Diệm không thể đại diện cho miền Nam, rằng nếu Hồ Chí Minh thấy không thể trông mong vào nước Pháp và phương Tây, ông ta buộc sẽ phải chuyển hướng sang phe cộng sản...

Một thời gian Pháp đã chủ trương ủng hộ một số tổ chức chống Ngô Đình Diệm ở miền Nam với hy vọng một cuộc đảo chính sẽ có thể dập tắt những âm mưu của Ngô Đình Diệm và Mỹ. Một bản bị vong lục của Quốc vụ viện Mỹ cất giữ trong "Văn kiện của Lầu Năm Góc" đã tổng kết lập trường chống đối của Pháp: "Nước Pháp phản đối mọi hành động nhằm kéo dài hoặc làm thất bại cuộc tuyển cử năm 1956", do đó Đa lét quyết định trực tiếp ra tay. Mỹ tuyên bố, từ nay về sau, viện trợ của Mỹ sẽ không qua tay người Pháp mà sẽ trực tiếp giao cho Chính phủ Sài Gòn của Ngô Đình Diệm.

Lúc này, Pháp lại gặp phải một sự phiền toái mới ở Angiêri và cũng phải dựa vào túi tiền của Mỹ. Trước sức ép về kinh tế, Pháp đồng ý từ bỏ mọi quyền uy chính trị ở miền Nam Việt Nam. Ngày 1 tháng 1 năm 1955, Pháp tuyên bố Đông Dương rút khỏi khối Liên hiệp Pháp, giao quyền cai trị Nam Việt cho Ngô Đình Diệm. Mặt khác, Pháp tiếp tục phát triển quan hệ ngoại giao với miền Bắc với hy vọng có thể tránh được một cuộc chiến tranh mới ở Việt Nam. Trong khi đó, cố vấn quân sự Mỹ đã tiếp nhận nhiệm vụ huấn luyện quân đội của Ngô Đình Diệm.

Tháng 2 năm 1955, dưới sự điều khiển của Mỹ, tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á có tám nước tham gia đã thoả thuận bảo hộ Cămpuchia, Lào và Việt Nam "tự do". Bản thỏa ước này trở thành cơ sở để Mỹ chi viện quân sự cho Sài Gòn. Đến đây, Mỹ và Ngô Đình Diệm đều cảm thấy an toàn hơn nhiều.

Tháng 10 năm 1955, được Cục tình báo Trung ương Mỹ gợi ý, Ngô Đình Diệm tổ chức cái gọi là cuộc bầu cử Tổng thống. Kết quả là ông ta đã giành thắng lợi với 98%. Trong cuộc bầu cử này, bản thân ông Ngô Đình Diệm hoàn toàn không cần thiết phải gian lận - Thượng tá Laustơ, người của Cục tình báo Trụng ương nói - Tôi nghĩ rằng em trai của ông ta chỉ cần huy

http://tieulun.hopto.org

động các tổ chức của họ nhét đầy vào một số hòm phiếu rồi đập phá một số hòm phiếu khác, thế là đủ:"

Ngô Đình Diệm suốt đời sống độc thân. Trong những năm tháng lưu vong ở nước ngoài, ông ta cũng mải mê suy nghĩ vấn đề phương thức của quyền lực. Thời gian sống trong tu viện ở Brugiơ, trong cảnh cô độc chốn tu viện, Ngô Đình Diệm có thời gian ngẫm nghĩ về thứ triết học được mệnh danh "nhân vị".

Gia đình Ngô Đình Diệm từ thế kỷ 17 đã chuyển sang theo đạo Thiên chúa, nhưng ở kinh đô Thuận Hóa vẫn thuộc giai cấp quí tộc. Lúc này Ngô Đình Diệm đã 54 tuổi, ông ta bắt đầu thực hành một nền thống trị "cá nhân chủ nghĩa". Theo ông ta, "công năng xã hội là thông qua mối quan hệ cá nhân giữa các nhân vật chóp bu mà phát huy tác dụng".

Ngô Đình Diệm bổ nhiệm em trai của mình là Ngô Đình Nhu làm cố vấn cao cấp, cha của Trần Lệ Xuân, vợ Ngô Đình Nhu làm Đại sứ ở Mỹ, mẹ của Lệ Xuân làm quan sát viên tại Liên Hợp Quốc, anh của Ngô Đình Diệm làm Đại giáo chủ Thuận Hóa, hai người anh em khác giữ chức quan đầu tỉnh địa phương... Tóm lại, họ hàng thân thích nhà Ngô Đình Diệm chiếm hết ghế trong nội các và các chức vụ cao cấp. Ngoài ra, Ngô Đình Diệm với sự cố vấn của Ngô Đình Nhu còn thiết lập một hệ thống cảnh sát bí mật dưới cái tên Mỹ miều "Tổ chức cần lao".

Mặc dầu trong tay có một đạo quân đông tới 13 vạn rưỡi người do 300 viên cố vấn Mỹ huấn luyện, Ngô Đình Diệm vẫn cấp thiết yêu cầu Oasinhtơn tỏ rõ sự ủng hộ của Mỹ. Tháng 5 năm 1956, Ngô Đình Diệm nhận lời mời sang Mỹ dự một cuộc họp liên tịch của Quốc hội Mỹ. Tại hội nghị này, Tổng thống Aixenhao tuyên bố. "Để bảo vệ tự do, bảo vệ Hoa Kỳ, chúng ta phải trả giá. Cái giá đó được thể hiện bằng nhiều hình thức và sẽ có mặt ở nhiều nơi. Trước mắt, Việt Nam vẫn chưa đủ lực lượng quân sự cần thiết để tự bảo vệ. Trước mắt, Việt Nam đang cần sự giúp đỡ về quân sự và kinh tế".

Sự giúp đỡ của Mỹ khiến nền thống trị độc tài của Ngô Đình Diệm nhanh chóng được thực hiện. Ông ta tin chắc thượng đế đã chọn ông ta ở Nam Việt Nam để gánh vác sứ mệnh thiêng liêng. Ông ta mơ tưởng trở thành quốc vương của Việt Nam.

II. TỔNG THỐNG KENNƠĐI LÚNG TÚNG

Tổng thống rút cục nên nghe ai?

Ngày 20 tháng 1, năm 1961, tại Nhà Trắng, Giôn Kennơđi tuyên thệ nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ.

Chính vào ngày làm lễ đăng quang đó, Tổng thống mãn nhiệm Aixenhao gặp riêng Kennơđi, khẩn cấp đưa ra một đề nghị. Aixenhao, vị Tổng thống luôn luôn né tránh không muốn nước Mỹ bị lôi cuốn vào chiến sự Đông Nam Á, lúc này lại cho rằng cần thiết phải có đường lối cứng rắn hơn đối với cộng sản. Hinsman tiết lộ: "Aixenhao đã nói với Kennơđi hai việc: Trước tiên, Lào là vấn đề lớn của ông. Thứ đến, "đây là việc làm vô cùng quan trọng, tôi cho rằng ông phải phái quân đội sang. Nếu ông làm như vậy, tôi sẽ luôn đứng bên cạnh để ủng hộ ông". .

Chả là vì trước đó mấy hôm, quân đội Hoàng gia Lào và Pa thét Lào đột nhiên rơi vào tình thế chiến tranh.

Tổng thống Kennơđi là người chịu ảnh hưởng rất lớn của Aixenhao. Ngay từ ngày đầu lên nhậm chức, ông ta đã đóng vai trò một tên trùm sen đầm quốc tế, cố sức muốn ngăn chặn mối

http://tieulun.hopto.org

đe doạ của cái gọi là "cực quyền" tưởng đâu như đã cận kề trước mắt.

Bốn tháng sau, ngày 5 tháng 5, Kennơđi tuyên bố trong một cuộc họp báo rằng nếu cần thiết, ông ta sẽ cân nhắc việc đưa quân đội Mỹ sang "giúp đỡ Nam Việt Nam chống lại áp lực của cộng sản" . Phó Tổng thống Mỹ Lin đơn Giôn sơn sau đó đã lập tức sang Việt Nam gặp Ngô Đình Diệm.

Mặc dầu Tổng thống Kennơđi hết sức ủng hộ chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng ông ta tỏ ra hết sức băn khoăn về những hậu quả có thể xảy ra do ách thống trị độc tài của Ngô Đình Diệm. Thời Aixenhao cầm quyền, Mỹ coi việc ủng hộ Ngô Đình Diệm là cái giá phải trả để "bảo vệ tự do, bảo vệ nước Mỹ", song những người Mỹ ở Việt Nam - nhất là giới báo chí - thì lại nói rằng dưới chế độ Ngô Đình Diệm "hoàn toàn không có tự do".

Vấn đề Việt Nam lúc nào cũng ám ảnh vị Tổng thống trẻ mới lên chấp chính.

Trong một lần Ngô Đình Diệm hội đàm với Tổng thống Pháp Đờ Gôn, Đờ Gôn đã nói với ông ta:

“Thứ hình thái ý thức mà ngài đang cứu giúp đó sẽ không thể làm thay đổi bất cứ sự việc gì... Ngày hôm qua, các vị muốn thay thế vị trí của chúng tôi ở Đông Dương, và ngày hôm nay các vị lại muốn nhóm lên cuộc chiến tranh mà chúng tôi đã chấm dứt. Tôi dám cam đoan rằng, các vị sẽ từng bước từng bước sa lầy vào vũng bùn không đáy cả về quân sự lẫn chính trị".

Thất bại đau đớn trong cuộc xâm nhập Cuba năm 1961 khiến Kennơđi lần đầu tiên giật mình hiểu ra rằng nước Mỹ hình như nên làm hoà dịu chính sách của nó.

Kennơđi nhiều lần nói với Hisman, trợ lý của ông ta rằng: "Vịnh Con Lợn dạy cho tôi rất nhiều điều. Một là không thể tin tưởng vào các tướng lĩnh hay Cục tình báo Trung ương. Hai là, nhân dân Mỹ đã không muốn huy động con em họ đi diệt một nước cộng sản cách chúng ta hơn nửa vòng trái đất" Mặt khác, Kennơđi hiển nhiên cũng hiểu rõ cái giá phải trả đối với nền chính trị trong nước do chính sách đối ngoại cứng rắn của ông ta.

Phản ứng của Kennơđi trước cuộc khủng hoảng Cuba và cuộc khủng hoảng Lào bị một số người Mỹ coi là "sự đầu hàng xét trên một ý nghĩa nào đó". Bắt đầu từ năm 1961, Kennơđi bị ngập trong những đề nghị về tình hình quân sự và chính trị trái ngược nhau trong vấn đề Việt Nam. Giải quyết vấn đề Việt Nam như thế nào, Kennơđi và Chính phủ của ông ta rơi vào tình cảnh tự mâu thuẫn.

Đến đầu năm 1962, cố vấn quân sự Mỹ sang Việt Nam đã tới 4000 người, trong đó bao gồm cả "lính mũ nồi xanh" hay còn gọi là "lực lượng đặc chủng" - một lưỡi kiếm của Uỷ ban chống bạo động mới được thành lập. Ngoài ra, một lực lượng máy bay trực thăng "Chim ưng nhà trời" với 300 phi công Mỹ được đưa sang Việt Nam có nhiệm vụ chỉ đạo chiến đấu.

Nhưng Mỹ hiểu rõ ràng, nếu muốn Việt Nam không trở thành gánh nặng, nếu muốn thoát ra khỏi được tình cảnh rắc rối, thì cuối cùng vào vị "Tổng thống" ở cách xa Mỹ hơn 9000 dặm, nắm trong tay 17 triệu dân này phải hứa hẹn sẽ có những cải cách triệt để. Về mục tiêu của Ngô Đình Diệm và chiến lược nông thôn của ông ta, Kennơđi nhận được những báo cáo trái ngược nhau. Năm 1962, Chính phủ Sài Gòn báo cáo, trong số 11.000 "ấp chiến lược” dự kiến xây dựng đã hoàn thành được 4000 ấp, 30% số dân miền Nam Việt Nam được tái định cư trong 4000 ấp chiến lược này.

Nâu tinh, Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, sau khi đi "thị sát" 3/4 trong số 44 tỉnh thành của miền Nam Việt Nam đã tin tưởng Ngô Đình Diệm là một "lãnh tụ rất được tôn kính”. Theo ông ta,

http://tieulun.hopto.org

Ngô Đình Diệm là một "quí tộc hết sức thành thực". Nâu tinh phản đối mọi sự phê phán về gia đình Ngô Đình Diệm và cho rằng "dưới con mắt của tôi, ảnh hưởng của anh em ông ta nói chung không tồi, trong nhiều trường hợp có thể nói là khá tốt. Chẳng hạn, Ngô Đình Nhu chính là một lực lượng thúc đẩy kế hoạch chiến lược nông thôn. Theo tôi, chiến lược này là một biện pháp thành công giúp nông dân tránh được sự gây rối của Việt cộng" .

Kennơđi không thể không có sự phán xét, rút ra kết luận giữa nhận xét của Thủ tướng Bắc Việt và trợ lý Quốc vụ khanh Mỹ Hinsman.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói: "Họ đã tổ chức ra những trại tập trung ngụy trang dưới những cái tên mỹ miều "Khu trù mật", "ấp chiến lược"...

Hinsman nói: "Ngô Đình Diệm và em trai của ông ta là Ngô Đình Nhu ráo riết ngăn chặn những hành động chống lại bạo lực. Họ biến những ấp chiến lược vốn dùng bảo vệ dân chúng thành trại tập trung. Ở đó họ đã thực hiện một chính sách hoàn toàn đi ngược lại những điều mong muốn của chúng ta?

Giữa cố vấn riêng với các cố vấn chính trị, quân sự của Tổng thống, giữa đại sứ của ông ta với tổng tư lệnh mặt trận, các quan chức Quốc vụ viện, Lầu Năm Góc và Cục tình báo Trung ương... không ngớt tranh cãi về vấn đề ai phải chịu trách nhiệm về chuyện đó. Đến cuối năm 1962, 12.000 cố vấn quân sự Mỹ đã có mặt ở Việt Nam và họ đã thi hành một loạt biện pháp mà ai cũng không thể tán thành nhưng ai cũng không thể phản đối.

Đầu năm 1963, Kennơđi vẫn bị "nhiễu" giữa hai loại ý kiến đề nghị trái ngược nhau. Ông ta thấy không thể chờ đợi được nữa, bèn cử một nhóm điều tra gồm hai người sang Việt Nam, một là tướng Vích to Ken lác- chuyên gia chống bạo loạn và một người nữa là Giô dép A.Monđenhop - quan chức Quốc vụ viện am hiểu về Việt Nam.

Ít lâu sau, Uỷ ban an ninh quốc gia họp để nghe ý kiến của nhóm điều tra.

Krenlác nói, mọi chuyện ở Việt Nam tiến triển thuận lợi, Ngô Đình Diệm là một nhân vật lãnh tụ được dân chúng yêu mến, tinh thần quân đội nói chung rất cao, tất cả những gì mà chúng ta cần làm là ủng hộ ông ta đến cùng, Ngô Đình Diệm sẽ thắng trong cuộc chiến tranh này.

Báo cáo của Monđenhop thì ngược hẳn lại. Theo ông ta, Ngô Đình Diệm hoàn toàn không được lòng dân, chính thể của ông ta đang rơi vào tình trạng hết sức không ổn định, tín đồ Phật giáo và các nhân sĩ thuộc phái dân chủ tự do không thích ông ta, ông ta không có khả năng tạo dựng được một cơ sở nào để có thể thực hiện thành công chính sách của Mỹ...

Kennơđi chăm chú nghe những quan điểm đó rồi kinh ngạc thốt lên: "Có phải hai vị đến cùng một nước không đấy?"

Được coi là tiền tiêu chống Cộng của Mỹ, Nam Việt Nam trở thành vấn đề gây rắc rối nghiêm trọng cho Chính phủ Mỹ. Vị "Tổng thống" của vọng gác tiền tiêu đó cũng trở thành một khâu làm Chính phủ Mỹ đau đầu nhất trong vấn đề nghiêm trọng đó.

Chính phủ Kennơđi tất nhiên phải có sự lựa chọn cuối cùng.

Pháp sư Quảng Đức tự thiêu

Tháng 5 năm 1963, chính quyền Ngộ Đình Diệm nhân danh Chính phủ ra lệnh cấm thành phố Huế không được treo cờ Phật giáo. Việc làm này đã gây ra làn sóng phẫn nộ ở Việt Nam, một nước mà đại đa số dân theo đạo Phật.

Ngày 8 tháng 5 là ngày Phật đản. Hôm đó, hai vạn tín đồ Phật giáo và hàng vạn quần

chúng của thành phố Huế sau khi mít tinh phản đối đã tổ chức một cuộc diễu hành khổng lồ. Nhận chỉ thị của Ngô Đình Nhu, tên phó tỉnh trưởng cũng là một tín đồ Thiên chúa giáo đã hạ lệnh nổ súng vào đoàn người biểu tình, bắn chết tại chỗ 9 người, làm bị thương 14 người.

Sáng sớm ngày 10 tháng 5, 3 nhà sư và 16 ni cô bị lột trần như nhộng, hai tay bị dây thừng trói chặt và bị cảnh sát giải đi trên đường phố.

Ngày 11 tháng 6, pháp sư Quảng Đức- một vị cao tăng đã ngoài 70 tuổi ở Sài Gòn đã tưới xăng lên người rồi châm lửa tự thiêu giữa trung tâm thành phố để phản đối hành động dã man tàn bạo của Chính phủ.

Tờ Niu ước thời báo (Mỹ) cho đăng hai bức ảnh các nhà sư và ni cô bị cảnh sát áp giải trong cảnh trần truồng và cảnh pháp sư Quảng Đức tự thiêu.

Chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm ra lệnh bố trí cảnh sát đặc biệt, và tuyên bố sẽ dùng "những biện pháp kiên quyết" để dập tắt những vụ bạo lực đang ngày một dâng cao. Đến lúc này, chính quyền Ngô Đình Diệm không còn một chút lý trí nào nữa, họ kiên quyết dùng lựu đạn cay, dùi cui và bắt bớ để trả lời những con người đang trong cơn phẫn nộ. Trong lễ tang pháp sư Quảng Đức, cảnh sát một lần nữa lại xung đột dữ dội với hơn 70 vạn dân chúng Sài Gòn-chợ Lớn. Cả thành phố Sài Gòn tê liệt.

Ngày 19 tháng 8, ba ni cô Tịnh Duyên, Liễu Tịnh và Tịnh Chân bị bí mật bắt giam đã tìm cách trốn thoát về đến Sài Gòn tới trước "Dinh Độc Lập" đổ xăng lên người rồi tự thiêu, trước đó họ đã rải truyền đơn tố cáo hành động dã man của bọn cảnh sát đặc biệt của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với họ và những người bị bắt khác.

Vợ chồng Ngô Đình Nhu vẫn làm ngơ. Được mệnh danh là "người đẹp lạnh lùng", vợ Ngô Đình Nhu thậm chí còn bảo vụ các nhà sư tự thiêu là "món thịt rừng nướng". Hai ngày sau, trong một đêm, cảnh sát và binh lính của Ngô Đình Diệm đột nhiên mở cuộc tập kích "nhổ cỏ" vào các chùa chiền khắp nơi, hơn 1400 người - chủ yếu là các nhà sư - đã bị bắt, rất nhiều người đã bị đánh đập dã man và bị giết hại.

III. CHỦ NHÂN THỰC SỰ CỦA VƯƠNG QUỐC ĐẢO CHÍNH

Bức điện báo "Đèn xanh"

Chính quyền Mỹ vô cùng kinh hoàng trước hành động 'của Ngồ Đình Diệm, Tổng thống Kennơđi thất vọng về Ngô Đình Diệm. Qua đài phát thanh, Đại sứ Nâu tinh nhanh chóng biết được quyết định cách chức đại sứ của ông ta vì bị coi là "có quan hệ quá thân mật với Ngô Đình Diệm".

Kennơđi bổ nhiệm Hen ri Cabốt Lốt, "một kẻ sĩ nho nhã đất Bôstơn", làm Đại sứ ở miền Nam Việt Nam. Trước lúc lên đường, Kennơđi nói với Lốt, "Tôi tin tưởng ở ông, tôi muốn ông đi xem xem liệu chúng ta có thể làm cho hành động của Chính phủ đó tốt hơn không".

Lốt được trao cho những quyền hành đặc biệt, kể cả quyền khống chế hoạt động viện trợ. Điều này có nghĩa Lốt nắm trong tay quyền sinh tử đối với miền Nam Việt Nam, ông ta có thể dùng nó để chống lại Diệm hoặc ủng hộ Diệm. Quyền thống trị phải nằm trong tay kẻ nhận viện trợ của Mỹ.

Ở Sài Gòn, Lốt bắt đầu cắt giảm viện trợ một cách tượng trưng. Ông ta thực hiện điều này, thông qua việc kéo dài các cuộc thăm viếng có tính chất ngoại giao bình thường. Lốt tới Sài Gòn vào buổi tối, sáng hôm sau ông ta đã xuất hiện trên đường phố, dùng tiếng Pháp dò hỏi ý kiến mọi người về cuộc khủng hoảng Phật giáo, về cung cách cai trị của Ngô Đình

Diệm. Ông ta đến thăm thánh địa Phật giáo là chùa Sá Lợi. Giờ đây, thái độ không vui vẻ của người Mỹ đã biểu lộ rất rõ rệt.

Hai hôm sau, Lốt gửi cho Hinsman bức điện khẩn đầu tiên theo kênh riêng của ông ta. Bức điện cho biết, một số tướng lĩnh Việt Nam tăng cường liên hệ với đại sứ quán, họ nhận được tin bọn cảnh sát đặc biệt do Ngô Đình Nhu khống chế đang có kế hoạch tiến hành thanh trừng trong quân đội. Số tướng lĩnh này "có thể sẽ khống chế tình hình, tiến hành đảo chính".

Hinsman coi bức điện báo này là tài liệu cần được đặc biệt ưu tiên xử lý. Oasinhtơn lúc này là sáng sớm ngày thứ bảy, Tổng thống Kenơđi, Quốc vụ khanh Đin Raxcơ và Bộ trưởng Quốc phòng Mắcnamara đều đi nghỉ cuối tuần, nhưng các trợ lý của họ là Hariman và Giêm vẫn có mặt. Được những người này giúp đỡ, Hinsman bắt tay khởi thảo điện trả lời để tỏ phản ứng tức thì, trong đó nêu rõ Oasinhtơn không thể tiếp tục chấp nhận ảnh hưởng của Ngô Đình Nhu đối với Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Diệm phải loại bỏ quyền lực của em ông ta. Nếu không làm được điều này và còn để các tướng lĩnh tố cáo thì sẽ đình chỉ mọi sự viện trợ về kinh tế và quân sự của Mỹ.

Công việc soạn thảo xong, Hinsman gọi điện thoại tới Tổng thống Kennơđi và Quốc vụ khanh Đin Raxcơ báo cáo tình hình. Cả hai người đều tán thành phản ứng của Hinsman. Và thế là bức điện "Đèn xanh" nổi tiếng được gửi tới Sài Gòn.

Theo Hinsman "tinh thần chung của bức điện muốn nói, chúng tôi (Mỹ) thất vọng Chính phủ vẫn tiếp tục nằm trong tay Ngô Đình Diệm, nhưng nếu như họ - các tướng lĩnh- cảm thấy không có sự lựa chọn nào khác, thì chúng tôi sẽ lấy công và tội để xem xét cái Chính phủ mà họ sẽ lập nên. Đương nhiên, câu nói mà hàm ý của nó rất mơ hồ không rõ ràng này cũng nhằm khuyến khích họ".

Đại sứ Lốt đã mời tướng Hakin, tư lệnh quân đội Mỹ, và các quan chức cao cấp khác đến cùng nghiên cứu kỹ lưỡng bức điện của Oasinhtơn. Hôm sau, ngày 25 tháng 8, đại sứ quán điện trả lời tỏ ý tiếp thu "Quyết sách cơ bản của Oasinhtơn".

Ngô Đình Diệm bị bắn chết

Các tướng lĩnh Nam Việt Nam hiểu rõ, nếu để Ngô Đình Diệm tiếp tục nền thống trị độc tài, không được lòng dân, chắc chắn Chính phủ Mỹ sẽ cắt viện trợ. Chính sách mơ hồ không rõ ràng cũng như thái độ nghiêng ngả của Tổng thống Kennơđi đối với chính quyền Ngô Đình Diệm đã chứng tỏ điều đó. Không có viên trợ Mỹ, Ngô Đình Diệm không thể tồn tại, Nam Việt Nam cũng sẽ đi tong. Các tướng lĩnh quyết định hành động, tuy nhiên, họ vẫn phải được biết, người Mỹ cho phép và ủng hộ họ tới mức độ nao.

Giữa Cục tình báo Trung ương Mỹ và các tướng lĩnh đã có nhiều cuộc tiếp xúc, tất cả đều diễn ra trong im lặng nhưng rất khẩn trương.

Các tướng lĩnh đã cung cấp cho người Mỹ danh sách những người tham gia cuộc đảo chính lần này. Toàn bộ danh sách viết như sau:

1 - Người tham gia kế hoạch:

- Cố vấn quân sự Phủ Tổng thống: Trung tướng Dương Văn Minh
- Bộ trưởng Quốc phòng: Nguyễn Đình Thuần
- Quyền Tham mưu trưởng lực lượng vũ trang: Thiếu tướng Trần Văn Đôn
- Phó Tham mưu trưởng lực lượng vũ trang: Thiếu tướng Lê Văn Kim

http://tieulun.hopto.org

- Tổng trưởng Bộ tổng Tham mưu liên hợp: Chuẩn tướng Trần Thiện Khiêm

2 - Người ủng hộ kế hoạch

- Tư lệnh quân khu 1: Thiếu tướng Nguyễn Chánh Thi.
- Tư lệnh Quân khu 2: Thiếu tướng Nguyễn Khánh

3 - Người đồng tình kế hoạch:

- Tư lệnh Quân khu 3 kiêm Tư lệnh biệt khu Sài Gòn: Thiếu tướng Tôn Thất Đính

Bản danh sách bao gồm hầu hết các tướng lĩnh cao cấp trong quân đội Nam Việt Nam đã khiến người Mỹ phải giật mình.

Lốt và tướng Hankin bàn bạc với nhau một lần nữa, sau đó Lốt kiên quyết đề nghị Oasinhtơn phải hành động. Điện văn của Lốt gồm một số điểm:

1- Chúng ta đã bước vào con đường không được chùn bước xét về mặt đạo lý: lật đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm.

2- Khả năng thúc đẩy các tướng lĩnh làm đảo chính, trên một mức độ nhất định do họ quyết định, nhưng cũng do chúng ta quyết định.

3- Chúng ta nên hành động toàn diện, thúc đẩy các tướng lĩnh mau chóng tiến hành.

…

Trong điểm thứ 8, Lốt nói, "Tướng Hakin cho rằng trước khi thúc giục các tướng lĩnh hành động, ta nên yêu cầu Ngô Đình Diệm từ bỏ Ngô Đình Nhu. Nhưng tôi tin chắc điều này sẽ không mang lại kết quả như mong muốn, mà còn có thể gây ra tác dụng phụ cực kỳ nghiêm trọng, làm cho các tướng lĩnh cảm thấy đây là biểu hiện phía Mỹ muốn dây dưa và chưa có quyết định dứt khoát..." Cuối cùng, Lốt nói: "ngoài điểm thứ 8 ra, tướng Hakin đồng ý với bức điện báo này".

Uỷ ban an ninh quốc gia lập tức họp ở Oasinhtơn, cuộc tranh luận gay gắt kéo dài suốt một ngày, cuối cùng quyết định giao cho đại sứ Lốt quyền tối hậu.

Cùng lúc đó, trong những trường hợp công khai, Tổng thống Kennơđi đã giải thích lý do vì sao mà theo ông Việt Nam có tầm quan trọng. Ông nói: "Chúng ta tuyệt nhiên không mong muốn tình hình Trung Quốc lại tái diễn một lần nữa, vì đó có lẽ là một sự kiện mang tính chất hủy diệt mà chúng ta đã chịu đựng trong thế kỷ này".

Ba tháng trước, Việt Nam vì trương ra ngọn cờ cấm Phật giáo đã dẫn tới một tình hình hết sức đáng buồn. Tình trạng này nếu cứ tiếp tục kéo dài, sẽ không thể có một ngọn cờ nào khác khả dĩ có thể tập hợp được dân chúng. Kennơđi đã tính tới việc tìm cách rút khỏi Việt Nam, nhưng đồng thời lại muốn mạo hiểm một phen lớn hơn nữa. òng ta đã gửi cho Lốt một bức điện:

“Tôi tán thành với tất cả những tin tức tôi nhận được ngày hôm nay qua nhiều người khác. Tôi muốn nhấn mạnh, trong những nguồn tin đó đều có sự ủng hộ hết sức của tôi. Chúng tôi sẽ tận dụng mọi khả năng giúp ông hoàn thành một cách thắng lợi nhiệm vụ trong hành động này. Hành động của các tướng lĩnh lần này, trước khi nhận được những tín hiệu bắt đầu tôi phải bảo lưu quyền đưa ra những chỉ thị trước khi có sự thay đổi hoặc chấn chỉnh. Tôi hoàn toàn hiểu rõ nhận định của ông đưa ra về hậu quả của việc chấn chỉnh này, nhưng kinh nghiệm cho tôi hay rằng, thất bại càng mang tính chất huỷ diệt hơn là thái độ do dự bề ngoài. Đương nhiên là tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự thay đổi đó, cũng như tôi phải chịu hoàn toàn

http://tieulun.hopto.org

trách nhiệm về hành động này và hậu quả của nó”

Tổng thống Kennơđi lần đầu tiên bộc lộ rõ thái độ qua hãng truyền thanh Côlômbia, Kennơđi tuyên bố Mỹ sẽ tiếp tục ủng hộ Nam Việt Nam, nhưng nói thêm: "Tôi cho rằng, trừ phi được dân chúng ủng hộ, nếu không cuộc chiến tranh này sẽ không thắng được. Theo tôi, trong hai tháng vừa qua, Chính phủ đã để mất mối liên lạc với dân chúng".

Chính phủ Mỹ rõ ràng tỏ ra đã không còn đủ kiên nhẫn và mất hết tin tưởng vào Ngô Đình Diệm. Điều này khiến các tướng lĩnh Nam Việt Nam cảm thấy được cổ vũ mạnh mẽ.

Ngày 2 tháng 10, Tổng thống Kennơđi đã đồng ý với chính sách phải có một sự chấn chỉnh quan trọng. Chính sách này là kết quả của cuộc tranh luận kịch liệt suốt một tháng nay. Viện trợ cho Ngô Đình Diệm chỉ kéo dài đến cuối năm. Khi đó, Mỹ sẽ tuyên bố rút 1.000 cố vấn Mỹ, viện trợ quân sự chỉ giao cho các tướng lĩnh chống lại Ngô Đình Diệm. Đồng thời, Kennơđi chỉ thị cho Lốt không cần phải hành động thêm nữa để ủng hộ đảo chính, nhưng phải tiếp tục tìm kiếm người lãnh đạo thay thế.

Thời gian cứ nhích dần nhích dần từng ngày trong khi Oasinhtơn lại rơi vào thế hỗn loạn căng thẳng. Ngày 30 tháng 10, Tư lệnh quân Mỹ tướng Hakin gửi về Oasinhtơn một bức điện với những lời lẽ khá quyết liệt, chứng tỏ ông không tin vào các tướng lĩnh, cũng không tin vào Lốt. Bức điện viết:

“…

Tướng Trần Văn Đôn nếu không phải là đang nói dối thì cũng là gác chân trên cả hai thuyền với hy vọng đứng giữa kiếm lời. Ông ta nói với Cônen, đảo chính sẽ làm vào trước ngày 2 tháng 11, nhưng ông ta lại nói với tôi rằng ông ta hoàn toàn chưa vạch ra kế hoạch đảo chính gì cả...”

Hakin nói, nếu quả thật có một cuộc đảo chính đang được xúc tiến, đại sứ cũng chẳng hề nói cho ông ta biết đã nhận được những tin tức tình báo gì về kế hoạch. Đại sứ Lốt thì cãi: "Chúng tôi hoàn toàn không biết, họ giữ hết sức bí mật và tôi thực sự khâm phục họ về chuyện này. Mãi tới tối hôm trước đó, tôi mới được cho biết toàn bộ kế hoạch".

Nhà Trắng hết sức lo lắng giữa Bộ quốc tế với Quốc vụ viện có sự chia rẽ. Cùng ngày Hakin gửi điện về Oasinhtơn, Lốt cũng nhận được một bức điện, yêu cầu ông can ngăn các tướng lĩnh, trừ phi ông tuyệt đối nắm chắc đảo chính sẽ thành công. Bức điện khẩn thứ hai viết:

“Chúng ta không thể chấp nhận một kết quả là: chúng ta không có sức mạnh để đẩy lùi hoặc thủ tiêu cuộc đảo chính.”

Nhưng Lốt trả lời rằng đã muộn, chuyện này do người Việt Nam quyết định. Lốt nói: "Họ không muốn chúng ta nhúng tay, cũng không cần chúng ta giúp vạch kế hoạch, càng không cần cung cấp vũ khí và trang bị. Họ muốn họ tự làm, muốn người Việt Nam tự lo chuyện đó. Oasinhtơn nói rằng họ sẽ không nhúng tay vào, vậy thì cứ đừng ngoài"

Tên đã lắp vào cung, không thể không bắn. 1 giờ 30 chiều ngày 1 tháng 11, theo kế hoạch đã định, các tướng lĩnh Nam Việt Nam đã làm đảo chính quân sự lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

Trong vòng 3 tiếng đồng hồ, trừ Phủ Tổng thống, mọi sự kháng cự đều bị đập tan. 4 giờ chiều, sau hai lần Ngô Đình Diệm cự tuyệt đầu hàng, quân đội làm binh biến bắt đầu nã pháo vào Phủ Tổng thống. Lúc này, Ngô Đình Diệm gọi điện thoại cho Lốt, ông ta muốn biết người

http://tieulun.hopto.org

Mỹ có thái độ như thế nào trước những sự việc đang xảy ra ở bên ngoài. Câu trả lời của Lốt khiến ông ta thất vọng:

- Tôi không nhận được chỉ thị, lúc này ở Oasinhtơn là 4 giờ sáng, tôi không có cách nào liên hệ được với Oasinhtơn.

Ngô Đình Diệm hỏi:

- Ngài phải biết chính sách của các ngài thế nào chứ?

Lốt trả lời:

- Tôi không nắm được chính sách của chúng tôi trong những trường hợp cụ thể, thêm nữa, tôi rất lo lắng cho sự an toàn của ông. Tôi đã thu xếp đưa ông đi khỏi cái quốc gia này để ông được an toàn. Nếu ông không muốn như vậy, tôi sẽ có một cách dàn xếp khác để ông có thể trở thành người đứng đầu Nhà nước về mặt danh nghĩa, ông vẫn có thể ở đó giữ một vị cương vị danh dự, như vậy tương đối mà nói cũng rất an toàn.

Ngô Đình Diệm:

- Tôi không muốn làm như vậy, tôi muốn lập lại trật tự và bây giờ tôi đi lập lại trật tự.

Đó là câu nói cuối cùng mà Ngô Đình Diệm muốn nói với một người Mỹ vốn là bạn của ông ta.

Ngay trong đêm hôm đó, Ngô Đình Diệm cùng với em trai là Ngô Đình Nhu theo đường hầm trốn ra khỏi Phủ Tổng thống đang bị bao vây. Chiều hôm sau, hai người bị quân đảo chính bắt được ở Chợ Lớn. Khu vực có nhiều người Hoa kiều cư trú, và sau đó đã bị bắn chết.

Ở Oasinhtơn, Tổng thống Kennơđi đang sự họp với Uỷ ban an ninh quốc gia, một trợ lý của Tổng thống bước vào đem theo bức điện mới phát đi từ Sài Gòn, Kennơđi nhận được tin về cái chết của Ngô Đình Diệm. Không khí vắng lặng bao trùm phòng họp. Kennơđi rõ ràng là bị xúc động mạnh, ông ta đứng lên, không nói với ai một câu nào, lẳng lặng bước ra khỏi phòng họp, đứng ngây người ra ở ngoài đó một lúc lâu.

- Ngô Đình Diệm đã đấu tranh với cộng sản suốt 9 năm, lẽ ra ông phải được hưởng một kết cục tốt hơn là bị ám sát. - Kennơđi đã nói như vậy với các trợ lý đang ngồi im phăng phắc khi ông ta quay trở vào phòng họp.

Không có người Mỹ nâng đỡ chắc Ngô Đình Diệm không thể nào ngồi vào được ngai vàng. Tổng thống không được người Mỹ ngầm cho phép, chắc Ngô Đình Diệm cũng không thể mất quyền toi mạng nhanh đến thế. "Thành dã túc hà, bại dã túc hà", thành công cũng ở đó mà thất bại cũng ở đó, số phận đáng thương của những tên bù nhìn thực ra đã được định sẵn ngay từ đầu.

Nhưng bóng đen của sự kiện này cũng khó tiêu tan. Trong tâm trí mọi người. Ních sơn khi gặp Tổng thống Ayyubi Khan ở Pakixtan, cũng lại nhắc đến chuyện Ngô Đình Diệm bị sát hại:

- Tôi không thể nói rằng, ngay từ đầu có lẽ các ngài đã không nên ủng hộ Ngô Đình Diệm. Nhưng lâu nay, rõ ràng các ngài đã ủng hộ ông ta, chuyện này ở châu Á ai ai cũng biết. Cho dù thái độ của họ có tán thành hay không, chắc chắn họ đều có suy nghĩ về chuyện này. Tiếp đó, đột nhiên các ngài không ủng hộ ông ta nữa, và Ngô Đình Diệm đã chết.

Ayyubi Khan lắc đầu tiếp tục nói với Ních sơn

- Đối với nhiều nhà lãnh đạo châu Á mà nói, việc mưu sát Ngô Đình Diệm nói lên ba điều: chơi với nước Mỹ rất nguy hiểm; giữ trung lập vẫn hay hơn; có khi làm một đối thủ lại

http://tieulun.hopto.org

có lợi! Sự tín nhiệm giống như một sợi chỉ mỏng manh, đứt một cái rất khó nối lại.

Người Mỹ chọn Ngô Đình Diệm rồi sau lại quẳng ông ta đi, một kết cục như vậy đối với Ngô Đình Diệm mà nói, có lẽ không công bằng. Nhưng người Mỹ chọn Ngô Đình Diệm nhằm mục đích thông qua ông ta khống chế miền Nam Việt Nam, dùng miền Nam Việt Nam làm bàn đạp, chống lại phong trào độc lập dân tộc, dã tâm của độc tài Ngô Đình Diệm và dã tâm làm sen đầm quốc tế của người Mỹ phù hợp nhau, lợi dụng lẫn nhau, và tất nhiên chỉ có thể dẫn tới một kết cục như vậy. Cuộc đảo chính đẫm máu do Nhà Trắng đạo diễn đã kết thúc, nhưng vấn đề Việt Nam vẫn ám ảnh tâm hồn người Mỹ như một con quỉ dữ.

http://tieulun.hopto.org

IV. MỸ BƯỚC VÀO TRẠNG THÁI CHIẾN TRANH BÍ MẬT

Tổng thống Giôn sơn muốn làm cứu tinh

Ngày 22 tháng 11 năm 1963, Tổng thống Mỹ Jon.F.Kennơđi bị ám sát chết. Phó Tổng thống Lin đơn B. Giôn sơn vội vã tuyên thệ nhậm chức Tổng thống thứ 36 của Hoa Kỳ.

Lin đơn Giôn sơn ra đời tại một trang trại nhỏ đất đai cằn cỗi ở bang Tếch dát. Thời niên thiếu ông đã sống và lớn lên ở đây, cho nên về thể xác cũng như tinh thần, ông đúng là một người Tếch dát- cao to, mạnh mẽ, hào phóng. Giônsơn dồi dào sức lực, nhưng nôn nóng ngạo mạn. Ông ta tin chắc mình có thể làm thay đổi số phận nước Mỹ và chính bởi niềm tin đó chi phối, nên từ một học viên quân sự ông đã vươn lên tới vị trí một Tổng thống.

Giôn sơn và Kennơđi chỉ giống nhau ở chỗ họ đều có những kế hoạch vĩ đại của mình, nhưng ý tưởng cũng như tính cách của mỗi người lại khác nhau rất xa. Nếu như nói mục tiêu theo đuổi của Kennơđi là trở thành một thánh Môise (Một nhân vật trong truyền thuyết của người Israen, trở thành một nhân vật trong kinh thánh, một nhà đại tiên tri và nắm luật pháp (ND)) của thế giới này, một người hùng có thể đạp lên những con sóng dữ của Hồng Hải, thì Giôn sơn lại mong muốn làm một cứu tinh ở trong nước, trở thành một cứu tinh có thể san bằng hố sâu ngăn cách giữa người da trắng với người da đen.

Việt Nam không phải là một bộ phận trong kế hoạch cải cách của Giôn sơn, nhưng cuối cùng lại trở thành vấn đề hàng đầu của ông ta: cơn ác mộng mà ông phải loại trừ trước khi ông thực hiện mộng tưởng của mình.

Và thế là, bắt đầu từ giờ phút Giôn sơn tuyên thệ nhậm chức, vấn đề Việt Nam luôn luôn ám ảnh ông ta như một thứ ôn dịch. Ông nhận ra rằng vấn đề Việt Nam không còn là vấn đề trừu tượng như trong tưởng tượng trước đây, bản thân ông không thể không cân nhắc lợi hại khi bị lôi cuốn về mặt quân sự.

Cũng như Kennơđi, Giôn sơn thường xuyên hình dung ra tình hình phe cộng sản đang lấn tới một cách đáng sợ, và ông xem Việt Nam như là một bằng chứng chứng tỏ quyết tâm đối kháng của ông, trước thế giới tự do.

Mấy năm trước đây, Giôn sơn kịch liệt phản đối việc Mỹ trực tiếp bị lôi cuốn vào chiến tranh, chủ trương đứng ra ngăn chặn với tư cách một nước thứ ba. Nhưng vị trí của ông giờ đây khác rồi.

Trước yêu cầu kiên quyết của Bộ trưởng Quốc phòng Mắc Namara và Quốc vụ khanh Đin Raxcơ, chỉ 48 giờ sau khi nhậm chức. Tổng thống Giôn sơn đã tuyên bố, Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự cho Chính phủ quân sự Sài Gòn - tập đoàn thống trị mới được thành lập sau khi lật đổ Ngô Đình Diệm. Thời đại quyết sách và phương thức quyết sách của Giôn sơn bắt đầu từ đây.

Bản liệt kê những mục tiêu công kích

Khi lật đổ Ngô Đình Diệm, Nguyễn Khánh chẳng qua chỉ là một nhân vật thứ yếu, trong cơn hỗn loạn tranh giành nhau sau này giữa các tướng lĩnh mới nổi lên, tự phong là Thủ tướng, thâu tóm mọi quyền hành trong tay.

Tháng 2 năm 1964, khi tiếp các nhà báo, Nguyễn Khánh ngông cuồng tuyên bố, nếu được Mỹ toàn lực ủng hộ, miền Nam sẽ tấn công miền Bắc. Oasinhtơn im lặng trước tuyên bố của ông ta. Một vài tuần sau đó, du kích Việt Cộng ở miền Nam mở rộng thế tiến công, áp sát Sài Gòn và bắt đầu tập kích vào các cơ sở thiết bị và quân đội

http://tieulun.hopto.org

Vấn đề Việt Nam gây sự chú ý trên toàn cầu. Tổng thống Pháp Đờ Gôn kêu gọi tìm kiếm phương án giải quyết trung lập như ở Lào. Thân vương Campuchia Xihanúc cũng tuyên bố, nếu thái độ trung lập của Campuchia được tôn trọng, ông sẽ tiếp tục nhận viện trợ quân sự và viện trợ kinh tế của Mỹ để bảo đảm sự ổn định trong khu vực. Khi đó Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Namara công khai phản ứng, nói rằng Việt Nam khác, tình thế của nó nghiêm trọng hơn vì liên quan đến sự cân bằng của thế giới tự do. Nam Việt Nam "quan trọng như vậy đối với nền an ninh của Đông Nam Á cũng như đối với nền an ninh của thế giới tự do, ngoài áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà chúng tôi có thể có để ngăn chặn thắng lợi của cộng sản, tôi cho rằng không có sự lựa chọn nào khác". Khi Mắc Namara tung ra những lời lẽ như vậy, Pháp tuyên bố họ đang thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Đến tháng 3, Mắc Namara lần thứ năm sang Nam Việt Nam điều tra. Ông ta phát hiện thấy chính luận điệu trung lập đã khiến tình thế càng trở nên nghiêm trọng. Từ Sài Gòn, Mắc Namara gửi điện cho Tổng thống Giôn sơn nói: "Tâm lý trung lập nguy hiểm đang thịnh hành". Điện trả lời của Giôn sơn nhấn mạnh: "Chúng ta cần phải ngăn chặn luận điệu trung lập bằng mọi cách có thể ở tất cả những nơi mà chúng ta vươn tới được". Phương thức được áp dụng ngay là tăng lực lượng cố vấn Mỹ từ 16.000 người lên 23.000 người. .

Trợ lý Quốc vụ khanh Uyliam Bânđi phụ trách Đông Nam Á chịu trách nhiệm xử lý các tin tức tình báo cung cấp tại chỗ. Theo các nguồn tin này, "Bắc Việt đang bắt đầu tập trung nỗ lực cho việc khống chế đối với Nam Việt, cuối cùng tiến tới chỗ thiết lập sự khống chế đối với toàn bộ Đông Dương. Chính sách trung lập có thể ngăn chặn rõ rệt được Bắc Việt một lần nữa trừ phi có những hành động quân sự, nếu không nó chỉ trở thành một thứ ảo tưởng". Tin tình báo của Bânđi còn cho biết, từ đầu năm 1964, Bắc Việt bắt đầu vận chuyển vũ khí và đưa cán bộ vào miền Nam Việt Nam. Rõ ràng là khi đó họ đang thắng trong cuộc chiến tranh này.

Trung tuần tháng ba, từ Việt Nam trở về, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Namara tuyên bố, Nam Việt Nam đang đứng bên bờ vực của sự tan rã. Ngày 17 tháng 3, tại Uỷ ban an ninh quốc gia, Mắc Namara ra đề nghị từ bỏ hoàn toàn kế hoạch rút quân từng phần của Kennơđi; Nam Việt Nam phải bắt đầu tiến hành tổng động viên, quân đội mới đó được tiếp nhận những trang thiết bị hiện đại nhất của Mỹ phải tăng cường các hoạt động bí mật đối với miền Bắc. Cuối cùng, Mắc Namara đề nghị vạch một kế hoạch cụ thể đưa chiến tranh ra miền Bắc. Tất cả những đề nghị đó của Mắc Namara đều nhận được sự ủng hộ.

Lầu Năm Góc đã vạch ra một kế hoạch oanh tạc hai giai đoạn.

Giai đoạn một, không quân Mỹ sẽ được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu suốt 72 tiếng đồng hồ để bất cứ lúc nào cũng có thể cất cánh đi công kích "trả đũa" các căn cứ quân sự Bắc Việt và các căn cứ du kích ở Lào và Campuchia.

Giai đoạn hai, tình trạng sẵn sàng chiến đấu kéo dài suốt 30 ngày, Mỹ bắt đầu tiến hành công khai hóa từng bước kế hoạch gây áp lực quân sự" - nói một cách khác, tiến hành ném bom miền Bắc.

Tổng thống Giôn sơn không hề do dự cho phép chiến lược ném bom bước vào giai đoạn tính toán cụ thể. Những nhân vật đứng đầu Lầu Năm Góc nhận được sự động viên cổ vũ mạnh mẽ, họ chẳng những tin tưởng việc ném bom miền Bắc là cần thiết, hơn thế nữa còn cho rằng việc làm đó nên tiến hành sớm hơn nữa.

Trong 60 ngày sau khi có lệnh của Giôn sơn, Hội đồng Tham mưu trưởng đã đưa ra một

http://tieulun.hopto.org

bản danh sách khổng lồ những "mục tiêu cần công kích", công việc này có sự hợp tác của Bộ tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ ở Hônululu. Chỉ trong 30 ngày, Bộ tư lệnh Thái Bình Dương đã lần lượt đưa ra kế hoạch hậu cần và chiến lược.

Kế hoạch hành động 32-64 đã tính toán cụ thể số lượng máy bay cần thiết cho từng giai đoạn của kế hoạch oanh tạc, đã phân tích những phản ứng có thể xảy ra từ phía phe cộng sản, đặc biệt là từ phía Trung Quốc, nhưng nó không bình luận gì về việc những phản ứng đó liệu có trở thành nhân tố có ảnh hưởng mà chỉ quan tâm đến số lượng quân nhu Mỹ có thể cần tới.

Điều hết sức có ý nghĩa là, trong những yêu cầu đó của Mỹ bao gồm cả việc sử dụng bộ binh. Hônululu đã đi trước Oasinhtơn một bước.

Ở Hônôlulu, Hội đồng Tham mưu trưởng cuối cùng đã thay đổi trật tự các mục tiêu cần công kích, bước thứ nhất tập trung vào những căn cứ quân sự mà Bắc Việt dùng để thẩm thấu vào miền Nam. Theo tính toán, cùng với việc gia tăng cường độ ném bom và oanh kích của hạm đội Bảy phía tây Thái Bình Dương, tất cả những công trình do Bắc Việt xây dựng để tiến hành chiến tranh ở miền Nam sẽ bị tiêu diệt nội trong 12 ngày

Trung tuần tháng 5, kế hoạch đã xong xuôi, được trình lên Tổng thống. Giôn sơn phải có sự cân nhắc về kế hoạch này. Những vấn đề ông cần cân nhắc bao gồm cả những chuyện làm thế nào đối phó lại với phản ứng của Quốc hội, của dư luận Mỹ, của dư luận các nước đồng minh và của cả Hà Nội khi bắt đầu thực thi kế hoạch.

Trên chiến trường, hành động hai bước sắp được tiến hành đã chứng tỏ quyết tâm của Mỹ trước Hà Nội và công chúng Mỹ. Trong quân đội Nam Việt Nam, Mỹ đã có một viên tư lệnh mới rất lợi hại, đó là tướng Uyliam Oétmôlen. Đại sứ Cabốt Lốt lỗi thời đã được thay thế bằng Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng tướng Tay lo. Trên biển, hành động 34-A được tăng cường. 34-A là mật hiệu tần thủy lôi tuần tra của Nam Việt Nam tiến hành tập kích bí mật vào bờ biển Bắc Việt, hành động, này đã bắt đầu từ 5 tháng trước. Những vụ tập kích qui mô đó - pháo kích, bắt cóc, ám sát - là một sự khiêu khích trắng trợn, là nguyên nhân dẫn tới cuộc chiến tranh toàn diện.

V. TỔNG THỐNG GIÔNSƠN ĐI TỚI CHIẾN TRANH

Chưa thấy ánh sáng ở cuối đường hầm

Đầu năm 1964, lục quân Nam Việt Nam có 19,2 vạn người, phiên chế thành 9 sư đoàn, 1 lữ đoàn nhảy dù và 4 tiểu đoàn biệt động. Ngoài ra còn một lữ đoàn độc lập lính thủy đánh bộ, lữ đoàn này cùng với lữ đoàn nhảy dù là lực lượng tổng dự bị do Bộ Tổng Tham mưu trực tiếp nắm. Không quân Nam Việt Nam có 190 máy bay, chủ yếu là máy bay huấn luyện T28 được trang bị lại, Mỹ điều thêm sang 140 máy bay (chủ yếu là máy bay chiến đấu) và 248 máy bay trực thăng. Hải quân Nam Việt Nam có một số tàu đổ bộ, tàu tuần tra và tàu quét mìn. Ngoài ra còn có một lực lượng vũ trang địa phương đông tới 181 nghìn người.

Bộ tư lệnh Mỹ ở Việt Nam lúc đầu chỉ cung cấp cố vấn cho cấp tỉnh và các đơn vị từ Trung đoàn trở lên, nhiệm vụ của họ không chỉ lo việc chỉ huy chiến đấu mà còn bao gồm những công việc khác của quân đội như biên chế dự toán, huấn luyện, tổ chức trường học, hậu cần v.v... Tới lúc này, tức là bắt đầu từ năm 1964, cố vấn Mỹ đã được đưa xuống tới cấp huyện và đơn vị tiểu đoàn, ngoài công việc tư vấn, huấn luyện, trang bị và phát triển quân đội địa phương, còn chịu trách nhiệm chi viện chiến đấu chủ yếu bằng máy bay trực thăng.

Đồng thời với việc ráo riết chuẩn bị chiến tranh, Lầu Năm Góc, Quốc vụ viện Mỹ sau

http://tieulun.hopto.org

một hồi tranh cãi ầm ỹ, đã kiến nghị với Tổng thống Giôn sơn, cùng lúc với việc thực thi kế hoạch chiến tranh bằng không quân nên tiến hành đối thoại với Hà Nội. Theo họ, việc làm này chỉ có lợi mà chẳng thiệt gì cả.

Một, nếu thông qua việc đối thoại mà không phải sử dụng đến thực lực vẫn đạt được mục tiêu ngăn chặn cộng sản thì đó quả là một điều tuyệt vời;

Hai, thông qua đối thoại, đánh giá về khả năng chiến tranh của Bắc Việt.

Ngày 28 tháng 5, trong cuộc gặp Thủ tướng Canađa Piasơn, Tổng thống Giôn sơn hy vọng Canađa có thể đóng vai trò sứ giả giữa Oasinhtơn và Hà Nội. Ngài Thủ tướng Canađa theo kế hành sự.

Và thế là, J.B.Xibớtnơ vị đại diện cao cấp trong Uỷ ban giám sát quốc tế vừa mới được Canađa bổ nhiệm, người có trách nhiệm qua lại giữa Hà Nội và Sài Gòn theo định kỳ - vội vã bay ra Hà Nội thực hiện ý định của người Mỹ, để Hà Nội lựa chọn giữa "củ cà rốt" và "chiếc gậy" của "chú Sam" đưa ra.

Ngày 18 tháng 6 năm 1964, Thủ tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng đã tiếp kiến Xibớtnơ tại phòng khách lớn trong dinh Toàn quyền Pháp trước đây. Sau khi truyền đạt đầy đủ thái độ của Chính phủ Mỹ, Xibơtnơ nói: "Tham vọng của Hoa Ký là có giới hạn nhưng sự kiên nhẫn của Hoa Kỳ đã trở nên hết sức mỏng manh".

Ông ta tỏ ra lo lắng sẽ có sự leo thang chiến tranh, và theo ông ta, sự leo thang này chẳng có lợi cho ai, nhưng nếu tình hình đó xảy ra thật, miền Bắc sẽ phải gánh chịu sự tàn phá lớn nhất".

Xibơtnơ nêu câu hỏi:

- Hà Nội có thông điệp gì muốn chuyển cho người Mỹ?

- Không! Không - Phạm Văn Đồng trả lời - Lúc này thì không

Hai người tiếp tục nói chuyện với nhau cả tiếng đồng hồ.

Xibớtnơ đã từng gặp gỡ nhiều nhân vật cao cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Mátxcơva, nhưng theo ông ta, xét trên bất cứ tiêu chuẩn nào, Phạm Văn Đồng đều tỏ ra là một nhà lãnh đạo xuất sắc. Phạm Văn Đồng lúc này 58 tuổi tóc đã ngả màu, những năm tháng sống trong nhà tù của thực dân Pháp trước đây đã khiến đôi mắt của ông bị kém đi nhiều, nhưng ánh mắt hiền hòa tao nhã cũng như giọng cười sảng khoái đầy ý nghĩa đã khiến ông trẻ lại tới 10 tuổi. Trong những người Việt Nam, ông được coi là "người cháu mà Cụ Hồ yêu quí nhất". Từ 40 năm trước đây, ông luôn được gần gũi Hồ Chí Minh; ông đã có tới 20 năm làm công tác ngoại giao và là người phát ngôn của Chính phủ. Ông nói với Xibớtnơ, ông sẽ "giải thích về vấn đề được nêu ra", và bây giờ, đến lượt Xibớtnơ, sắm vai người nghe.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói rõ quan điểm chung của Hà Nội:

- Chúng ta phải học tập để cùng tồn tại trong hoà bình, phải tìm ra một giải pháp cho vấn đề đã làm tổn hại chúng ta, nhưng đó phải là một giải pháp đúng đắn đó là: Mỹ phải rút đi; phải để công việc của miền Nam Việt Nam cho người Nam Việt Nam giải quyết. Việc này cần có sự tham gia của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, không có nhóm nào có thể đại diện cho quyền lợi của quảng đại quần chúng miền Nam Việt Nam như Mặt trận Dân tộc Giải phóng!

Cần có một giải pháp đúng đắn cho vấn đề thống nhất nước Việt Nam. Chúng tôi muốn thống nhất đất nước một cách hoà bình, không có áp lực bên ngoài. Chúng tôi muốn có thương lượng quanh bàn hội nghị một cách thành thật, thoả mãn yêu cầu của nhau với các sự thu xếp

http://tieulun.hopto.org

thuận lợi cho cả hai bên. Chúng tôi không vội vã. Chúng tôi muốn nói chuyện, nhưng chúng tôi sẽ chờ đợi cho. đến khi miền Nam Việt Nam sẵn sàng. Tôi biết đó là điều khó chấp nhận đối với Hoa Kỳ...

Phạm Văn Đồng tiếp tục nói với vị sứ giả Canađa:

- Tôi thấy rằng Hoa Kỳ sẽ tiếp tục viện trợ cho chính quyền Nam Việt Nam. Họ có thể đưa thêm nhiều nhân viên quân sự vào nữa. Tôi rất đau lòng khi thấy chiến tranh sẽ tiếp diễn, mở rộng và tăng cường. Dù sao, nhân dân Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục chiến đấu và nhất định sẽ thắng - Thủ tướng nhoài người ra phía trước. - Xin thứ lỗi cho tôi nói điều này, các ông ở phương Tây, các ông không thể hiểu, hoàn toàn không thể hiểu, sức mạnh của một dân tộc khi họ đã quyết tâm đứng lên vì độc lập và tự do của Tổ quốc. Cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam Việt Nam chúng tôi vượt xa mọi sự tưởng tượng. Họ làm cho cả chính chúng tôi phải ngạc nhiên.

Phạm Văn Đồng muốn Xibớtnơ hình dung về tình hình gần đây ở miền Nam Việt Nam: .

- Ông hãy nhìn lại tình hình miền Nam từ sau khi Diệm bị ám sát. Phong trào đấu tranh của nhân dân đã phát triển mạnh như một dòng thác lũ. Triển vọng cho Hoa Kỳ là không có lối ra. Tăng cường quân sự cho Nguyễn Khánh sẽ chẳng giúp được gì. Nhân dân miền Nam Việt Nam đã quá rõ bộ mặt của chúng. Cần có một Chính phủ liên hợp dân tộc. Chính phủ liên hợp dân tộc ở Lào là một ví dụ. Chúng tôi không có quân ở Lào, nhưng Hoa Kỳ đã can thiệp vào Lào. Hàng ngày máy bay Mỹ từ hướng Lào sang xâm phạm vùng trời chúng tôi. Những đơn vị biệt kích đã thâm nhập lãnh thổ chúng tôi để tiến hành phá hoại. Nếu Hoa Kỳ tăng cường chiến tranh ở miền Nam Việt Nam thì sẽ là một cuộc chiến đấu quyết liệt đến cùng. Hoa Kỳ không bao giờ có thể giành được thắng lợi trong bất cứ tình huống nào.

Phạm Văn Đồng giọng tỏ ra thú vị, nói tiếp:

- Cho tôi dẫn câu nói của nhà báo Mỹ Oantơ Líp man: “Mỹ chưa thấy ánh sáng ở cuối đường hầm". Chính phủ của tôi chưa thể đưa ra một đề nghị cụ thể, nhưng đó là quan điểm của chúng tôi.

- Cảm ơn Ngài, thưa ngài Thủ tướng. Ngài đã nói quan điểm của Chính phủ Ngài, tôi sẽ truyền đạt trung thành những ý kiến đó.

Phạm Văn Đồng:

- Ông có thể không tin những điều tôi nói, nhưng tôi bảo đảm với ông những gì tôi nói đều xuất phát từ lòng chân thành và thẳng thắn.

Xibớtnơ hỏi Phạm Văn Đồng rằng hiện ông ta có thể nêu "mấy câu hỏi cá nhân" và nói luôn: .

- Như Ngài vừa nói, có phải một điều kiện để lập lại hoà bình là trước hết miền Nam Việt Nam phải trung lập không?

- Không - Phạm Văn Đồng ngắt lời sứ giả - Tôi không nói đến vấn đề trung lập như là bước đầu tiên. Miền Nam Việt Nam trung lập bao nhiêu là do nhân dân miền Nam quyết định. Tôi không dự đoán!

Xibớtnơ:

- Mặt trận Dân tộc Giải phóng là đại diện cho một lực lượng ở miền Nam Việt Nam nhưng không phải là tất cả và cũng không phải là đa số. Tôi hoan nghênh Mặt trận sẽ được tham gia vào một Chính phủ liên hiệp sẽ xuất hiện, nhưng tôi sợ rằng việc liên hiệp sẽ sớm

http://tieulun.hopto.org

mở đường cho Mặt trận tiếp quản Nam Việt Nam, điều này đã xảy ra ở một vài nước khác.

Phạm Văn Đồng:

- Sự lo lắng này hoàn toàn không có căn cứ nào cả.

- Thưa Thủ tướng, liệu Ngài có hiểu trách nhiệm của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam không chỉ có quan hệ đến Đông Nam Á mà còn quan hệ đến các hoạt động lật đổ của du kích ở toàn bộ châu Á, châu Phi và châu Mỹ la-tinh?

- Có chứ! Chúng tôi hiểu điều này. - Phạm Văn Đồng trả lời - Chúng tôi hiểu rằng, đối với người Mỹ, mất miền Nam Việt Nam có thể sẽ dẫn tới phản ứng dây chuyền với Mặt trận Dân tộc Giải phóng ở miền Nam Việt Nam và những người ủng hộ Mặt trận mà nói, tình hình có thể cũng sẽ như thế.

Phạm Văn Đồng có ý định chuyển câu chuyện sang hướng khác:

- Tôi vui mừng qua thông điệp của Hoa Kỳ thấy Hoa Kỳ không có ý định đánh chúng tôi.

Xibớtnơ nói ngay:

- Hoa Kỳ không muốn đưa chiến tranh ra Bắc Việt nhưng sẽ buộc làm việc đó nếu bị đẩy đi quá xa. Sự kiên nhẫn của Hoa Kỳ không phải là không có giới hạn.

Giọng chậm rãi, Phạm Văn Đồng nói:

- Nếu chiến tranh bị đẩy ra miền Bắc Việt Nam, miền Bắc sẽ chiến đấu. Chúng tôi có các bạn bè của chúng tôi. Ông biết đấy, chúng tôi là một nước xã hội chủ nghĩa, là một thành viên trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Nhân dân chúng tôi sẽ đứng lên tự vệ. Chúng tôi không có hành động gì đẩy Hoa Kỳ đi vào con đường đó, chúng tới không khiêu khích Hoa Kỳ.

Sứ giả Xibớtnơ xin cáo từ, Phạm Văn Đồng nói thêm:

- Tôi chờ đợi có cuộc nói chuyện thêm nữa với ông. Lần sau ông sẽ gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lần này Người đi nghỉ. Người có gửi lời chào ông

Hai hôm sau, ngày 20 tháng 6, Xibớtnơ về tới Sài Gòn. Ông ta đã gửi hai bức điện dài về Ốtaoa, thông qua Ốtaoa truyền đạt lại cho Chính phủ Mỹ. Bức điện thứ nhất trình bày khái quát cuộc hội đàm suốt 70 phút giữa ông ta với Phạm Văn Đồng; bức điện thứ hai, ông dẫn nguyên văn hầu như không sót một chữ những câu nói của Phạm Văn Đồng mà ông đã ghi được.

Ngày 22 tháng 6, ông gửi về một bản báo cáo trong đó ông phân tích trạng thái tinh thần của Bắc Việt và nêu những nhận xét cá nhân. Theo Xibớtnơ, việc mở rộng chiến tranh sẽ là nguy hiểm và không thể thành công.

Trong bức điện đầu tiên, ông đã báo cáo nội dung và tinh thần cơ bản của cuộc hội đàm, nêu rõ Phạm Văn Đồng "trước sau đều tỏ ra bình tĩnh và thành thực, tỏ ra hiểu rõ tính chất nghiêm trọng của những vấn đề được đem ra thảo luận và không có gì gì tỏ ra hung hăng và hiếu chiến".

Cuối bức điện, Xibớtnơ nói: "Tôi hoan nghênh các vị (Bộ Ngoại giao) và Chính phủ Mỹ có thể đưa ra kiến nghị về những điểm cần thảo luận kỹ hơn lần sau khi tôi ra Hà Nội".

Những bức điện của Xibớtnơ đều được Quốc vụ viện Mỹ kịp thời chuyển cho Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn. Chính phủ Mỹ hầu như đã có ba tuần lễ cân nhắc về bức điện báo của Xibớtnơ để quyết định xem liệu có thể đưa ra kiến nghị hòa bình cụ thể cho cuộc gặp gỡ tới Nhưng ba tuần lễ trôi qua Oasinhtơn vẫn chẳng công khai đưa ra được một đề nghị gì.

Sự việc tiếp tục diễn biến theo hướng tiến tới một cuộc chiến tranh không tránh khỏi.

http://tieulun.hopto.org

Sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" .

Khoảng nửa đêm ngày 31 tháng 7 năm 1 964, một tốp pháo hạm của quân ngụy ở Nam Việt Nam rời cảng Đà Nẵng phóng nhanh ra khơi nhằm hướng hai đảo Bắc Việt cách vĩ tuyến 19 sáu mươi hải lý đánh phá. Trong lúc đó, về phía đông nam 100 hải lý là khu trục hạm Mỹ "Ma đốc" đang tiến vào vịnh Bắc Bộ. Nó nhận được lệnh sẽ dừng lại tại một địa điểm cách bờ biển chí ít là 8 hải lý. "Ma đốc" được trang bị ra-đa và các thiết bị quan sát hiện đại, nó là con mắt của hải quân Thái Bình Dương Hônululu. Pháo hạm của Nam Việt Nam đã tấn công hai hòn đảo, hành động này được giải thích là "nhiệm vụ thường xuyên". Chỉ trong mấy phút, hoả lực mãnh liệt chiếu sáng rực bầu trời đêm lúc 3 giờ sáng. Những con tàu cao tốc phóng ngư lôi bắn một hồi vào lính đóng, sau đó rút lui.

Ngày 2 tháng 8, tức là sau 36 tiếng đồng hồ, chiến hạm "Ma đốc" tiến vào gần bờ biển, nó điện gấp về Hônululu và sau đó Hônôlulu phát điện khẩn về Oasinhtơn báo cáo: Tàu "Ma đốc" đang giao chiến với 3 tàu cao tốc phóng ngư lôi, phương vị trong hải phận "quốc tế" cách bờ biển 30 hải lý. Ở Oasinhtơn lúc này đã gần nửa đêm, nhưng Tổng thống Giôn sơn vẫn đang chủ trì cuộc họp của Hội đồng Tham mưu trưởng. Lầu Năm Góc và Quốc vụ viện tất bật với việc vạch ra một kế hoạch ứng cứu quan trọng nhưng ngắn gọn. Uyliam Bânđi trực tiếp dịch mật mã các tài liệu cho Giôn sơn, nếu ý kiến rằng ông ta không chút hoài nghi về cuộc giao chiến đầu tiên này giữa Mỹ và Bắc Việt ở vịnh Bắc Bộ. Bânđi nói: "ngày 2 tháng 8, một khu trục hạm của Mỹ chắc chắn đã bị công kích, không còn tồn tại bất cứ sự hoài nghi nào về trận công kích, vết đạn và mọi thứ còn đó".

"Ma đốc" báo cáo về, nó đánh lui và làm trọng thương cả 3 chiếc tàu của đối phương. Giôn sơn hạ lệnh cho khu trục hạm Tơ nơ Giôi tới chi viện cho "Ma đốc". Sáng sớm ngày 4 tháng 8, hai chiến hạm này của Mỹ bắt đầu thực hiện kế hoạch DESOTO thu thập tin tức tình báo.

Khi hai chiến hạm gặp nhau, vị trí của chúng cách bờ biển 50 đến 76 hải lý. Khi các khu trục hạm của Mỹ được lệnh quay trở lại vịnh Bắc Bộ, nhiều tàu chiến của Nam Việt Nam cũng đang xúc tiến các cuộc tiến công biệt kích theo kế hoạch 34-A.

Khi Bộ tư lệnh hải quân Bắc Việt Nam một lần nữa phát tín hiệu đỏ DESTO cảnh báo "quân Bắc Việt đang tiến công" thì đã là nửa đêm theo giờ Thái Bình Dương, sớm hơn 12 tiếng theo giờ Oasinhtơn. Bânđi kể: "trong đêm tối, một khu trục hạm báo cáo rằng nó đã bị tập kích. Nó nhìn thấy vết sóng của tàu cao tốc phóng ngư lôi". Chỉ trong ít phút, Hội đồng Tham mưu trưởng đã được triệu tập. Sau khi được Tổng thống Giôn sơn phê chuẩn, Hội đồng lập tức quyết định thực thi giai đoạn một của phương án ném bom - đánh "trả đũa" một đối một. Các máy bay ném bom chiến đấu của Hạm đội Bảy xuất kích đánh vào những mục tiêu đầu tiên đã được xác định từ trước.

Oasinhtơn gửi cho Hônululu một bức điện chuẩn bị sẵn: sẵn sàng phóng "mũi tên đột kích". Tây Bắc Thái Bình Dương lúc này là 3 giờ sáng. Tàu sân bay bắt đầu tất bật nạp đạn dược cho cuộc tấn công trả đũa.

4 giờ sáng theo giờ Thái Bình Dương, Hônululu phát đi một bức điện khẩn báo cáo với Hội đồng Tham mưu trưởng: có mưa to, gió lớn, sóng dữ dội, "DESOTO" không thể xác định khu trục hạm liệu có bị công kích hay bị phá hoại. Trong "Phòng tác chiến" của Lầu Năm Góc, Bộ trưởng Quốc phòng Mắc Namara nối đường dây nóng với Tổng thống. Họ quyết định, phải

http://tieulun.hopto.org

bảo đảm cho khu trục hạm không bị tấn công; ném bom vẫn tiếp tục tiến hành theo kế hoạch.

Rạng sáng trên Thái Bình Dương, Hônululu gửi tiếp bức điện: mặt biển sóng vẫn dữ dội, rất trở ngại cho việc xác minh chính xác khu trục hạm có bị tập kích nữa hay không. Trong tất cả các bức điện đến không nói rõ khu trục hạm có đúng là đã nhìn thấy tàu của Bắc Việt, còn Oasinhtơn lại cứ tin vào tin tức tình báo vô tuyến của "Ma đốc" nhận được trước đó. Sau khi những tin tình báo đó được dịch ra, Giôn sơn triệu tập các nhân vật lãnh đạo cho họ biết về kế hoạch công kích. Lịch ném bom vẫn cứ diễn ra.

Nhà Trắng thông báo cho hệ thống truyền hình quốc gia chuẩn bị để Tổng thống nói chuyện với cả nước. Tại Lầu Năm Góc, "Nhóm nghiên cứu" như cách gọi nho nhã của Mắc Namara đang căn cứ vào danh sách các mục tiêu tấn công để định vị tọa độ. Uyliam Bânđi phụ trách liên lạc với Quốc vụ viện, xử lý các tin tức tình báo truyền về qua vô tuyến điện.

Thời gian cứ nhích dần nhích dần từng giây. Không có tin tức gì thêm từ khu trục hạm đang vật lộn với sóng gió. Chỉ còn 30 giây nữa, Giôn sơn được mời đi chuẩn bị nói chuyện trên truyền hình. Đèn đỏ bật sáng liên tục, một dòng tin điện phóng lên bầu trời Thái Bình Dương: "Phóng mũi tên đột kích".

Trong lúc những máy bay ném bom cất cánh lao vút lên không trung thì Giôn sơn tuyên bố với cả nước Mỹ: "Những hành động thù địch một lần nữa lại bắt đầu diễn ra đối với quân hạm Mỹ trên vùng biển quốc tế ở vịnh Tonkin (Vịnh Bắc Bộ) đã buộc tôi ngay hôm nay ra lệnh cho lực lượng vũ trang Mỹ phải có hành động trả đũa".

Giônsơn thông báo cho dân chúng Mỹ biết, rằng ông ta đã ra lệnh cho không quân ném bom miền Bắc Việt Nam, rằng những hành động thù địch đối với quân Mỹ, "chẳng những phải đối phó lại bằng sự răn đe, đề phòng, mà còn phải bằng sự trả lời tích cực "rằng trong khi tôi đang nói chuyện với các bạn, chúng ta đã có câu trả lời. Những chiến hạm và một số thiết bị hỗ trợ đang trả đũa đối với miền Bắc Việt Nam, không quân của chúng ta cũng đang hành động".

Giôn sơn như đang nhìn vào các thính giả ngồi trước màn hình, nói: "Sự kiện này khiến toàn thể nhân dân Mỹ nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của cuộc đấu tranh chúng ta đang tiến hành ở Đông Nam Á vì tự do và an ninh", "sẽ khiến toàn thể những người Mỹ chúng ta phải gia tăng nỗ lực thực hiện những nghĩa vụ phải gánh vác của chúng ta đối với nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam".

Ngày 5 tháng 8, Mỹ huy động rất nhiều máy bay ném bom, bắn phá miền Bắc Việt Nam. Quân dân Việt Nam đánh trả quyết liệt, bộ đội không quân đã bắn rơi 8 chiếc, bắn bị thương 3 chiếc máy bay Mỹ, bắt sống một tên giặc lái. Ngay tối hôm đó, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Namara họp báo tuyên bố: chiều hôm nay, Mỹ đã huy động 64 lần chiếc máy bay đánh vào 4 "căn cứ tàu phóng lôi" và "kho xăng dầu" của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Hòn Gai, Lộc Chiêu, Phúc Lợi, Quảng Khê.

Mắc Namara nhận định thời cơ tăng thêm quân để tấn công Việt Nam đã tới, nên tại cuộc họp báo đó ông ta tuyên bố Mỹ sẽ có những bước đi "nhằm tăng cường binh lực của Mỹ ở khu vực Thái Bình Dương: Một, điều một hàng không mẫu hạm tấn công của hạm đội I đến Thái Bình Dương; hai, điều máy bay đánh chặn và máy bay ném bom chiến đấu sang Nam Việt Nam; ba, điều máy ném bom chiến đấu sang Thái Lan; bốn, điều trung đội máy bay đánh chặn và máy bay ném bom chiến đấu từ Mỹ sang căn cứ tấn công ở Thái Bình Dương; năm, điều bộ

http://tieulun.hopto.org

đội đặc chủng chống tàu ngầm tới biển Đông; sáu, đặt các đơn vị lục quân, hải quân được chỉ định trong tình trạng báo động, sẵn sàng chiến đấu".

Đó là "sự kiện Vịnh Bắc Bộ' làm chấn động thế giới.

"Bồng lai tiên cảnh"

Ngày 10 tháng 8 năm 1964, Tổng thống Giôn sơn nhận được điện của Taylo, Đại sứ Mỹ ở Nam Việt Nam, đề nghị tiếp tục tiến hành giai đoạn 2: ném bom liên tục. Đại sứ đề nghị với Tổng thống, đến ngày 1 tháng 1 năm 1965, Tổng thống "sẽ hoàn tất công việc chuẩn bị thực thi kế hoạch ứng cứu đối với Bắc Việt".

Giờ đây, Tổng thống Giôn son không thể không tự mình quyết định vấn đề leo thang thêm một nấc. Trong thượng viện, không một ai phản đối việc leo thang. Trên bàn làm việc trong văn phòng hình bầu dục, bên cạnh bức điện của Đại sứ Taylo có một quan điểm khác chứa đầy kịch tính, đó là quan điểm của công chúng Mỹ. Giôn sơn cầm lên đọc đi đọc lại mãi. Kết quả cuộc thăm dò ý kiến dân chúng của Ha rít chứng tỏ, cả nước tán thành việc ông đã xử lý một cách kiên quyết vụ "khủng hoảng" Vịnh Bắc Bộ; sự tín nhiệm đối với ông chỉ trong một đêm tăng từ 42% lên 72%.

Chính phủ của Giôn sơn bây giờ đã trở nên cứng rắn hơn, đang bí mật tính toán leo thang nhanh hơn. Các cố vấn của Tổng thống không cần úp úp mở mở nữa. Các thủ lĩnh quân sự như Mắc Namara, Taylo, Oétmolen đều nói với ông: Hành động (leo thang từng bước) là tuyệt đối cần thiết. Điện báo ngày 10 tháng 8 của Taylo cực lực chủ trương về một thời hạn cuối cùng cho hành động đối phó lại Bắc Việt.

Mỹ ráo riết chuẩn bị chiến tranh, tuỳ tiện mở rộng ngọn lửa chiến tranh. Hành động đó đã khiến nhân dân và các nước yêu chuộng chính nghĩa trên toàn thế giới phẫn nọ.

Ngày thứ hai sau khi xảy ra "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", tức ngày 6 tháng 8 năm 1964, Chính phủ Trung Quốc ra tuyên bố cực lực lên án hành động xâm lược của Mỹ.

Quân dân Hà Nội bình tĩnh khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đánh trả những cuộc tấn công ăn cướp của Mỹ.

Trung tuần tháng 8, đại diện cao cấp của Canađa ông Xibớtnơ lần thứ hai ra Hà Nội. Xibớtnơ cảm thấy những biến đổi rất đáng chú ý: mọi người đang tập cách bắn máy bay, trên đường phố chỗ nào cũng có hầm hố ẩn nấp, phụ nữ và trẻ em chuẩn bị được đưa đi sơ tán.

Ngày thứ ba, ông ta được Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp. Trong buổi tiếp Phạm Văn Đồng đã lên án mạnh mẽ hành động khiêu khích của Mỹ đối với Việt Nam, cho rằng Mỹ đưa chiến tranh ra miền Bắc hòng tìm lối thoát cho tình trạng tuyệt vọng của miền Nam.

Bằng một giọng quyết liệt. Phạm Văn Đồng nói với Xibớtnơ:

- Đưa chiến tranh ra miền Bắc, Mỹ đã gây ra một tình hình hết sức nguy hiểm, tôi nhắc lại, hết sức nguy hiểm. Đó thực sự là một tính toán sai lầm. Cho đến hôm nay, chúng tôi vẫn đang cố tránh những phiền phức nghiêm trọng, tất nhiên những nỗ lực của chúng tôi hiện nay càng trở nên khó khăn hơn vì chiến tranh đã diễn ra trên lãnh thổ của chúng tôi.

Phạm Văn Đồng đưa ra lời cảnh cáo:

- Nếu chiến tranh đánh đến miền Bắc Việt Nam, thì cuối cùng nó sẽ lan ra toàn bộ Đông Nam Á, hậu quả sẽ không thể lường nổi. Chúng tôi không giấu giếm một sự thật, đó là nhân dân chúng tôi sẽ phải phải hy sinh nhiều hơn, song cuộc chiến đấu tự vệ của chúng tôi là hợp pháp vì người ta đã áp đặt chiến tranh cho chúng tôi.

http://tieulun.hopto.org

Mỹ ném bom Bắc Việt, tăng cường viện trợ cho Nam Việt Nam, song tất cả đều không làm thay đổi được tình trạng suy yếu và thối nát của chính quyền Nam Việt Nam.

Từ tháng 8, tình hình Nam Việt Nam đảo lộn nhanh chóng như cảnh trong một bộ phim thời sự. Các đại diện của Oasinhtơn đi lại như con thoi, giữa đại sứ và các sĩ quan chỉ huy mặt trận rất khó có sự thống nhất ý kiến, quân đội Việt Nam Cộng hoà được gọi là "những con thỏ đế hữu danh vô thực" các tín đồ Phật giáo lại một phen gây náo loạn. Người ta quen với những chuyện tập kích và đảo chính.

Trong những cuộc thay đổi Chính phủ nhanh như đèn cù, các tướng lĩnh bỏ mặc việc cải cách chính trị. Ngày 16 tháng 8, tướng Nguyễn Khánh trở thành Tổng thống, gạt tướng Dương Văn Minh ra rìa hứa hẹn chế định Hiến pháp mới. 11 ngày sau, hiến pháp bị loại bỏ, Dương Văn Minh một lần nữa trở thành "nguyên thủ quốc gia", Nguyễn Khánh quay về giữ ghế "Thủ tướng'. Hai ngày sau, Nguyễn Khánh về nước với lý do "tinh thần bạc nhược" và 5 hôm sau ông ta lại lên ngôi Thủ tướng, 10 hôm sau lại bị hạ bệ trong một cuộc đảo chính không đổ máu và chỉ một ngày sau đó lại thấy ông ta thượng đài trong một cuộc chính biến. Tình hình cứ tiếp tục diễn ra như thế trong khi đại sứ Taylo vẫn cố ra sức khống chế lực lượng của mình và níu kéo Chính phủ đương thời.

Taylo nói: "Trong một năm tôi làm đại sứ, tôi đã phải đối phó với 5 chính quyền, 5 tốp tướng lĩnh cao cấp. 5 tốp thủ lĩnh cấp tỉnh cai trị 44 tỉnh. Nói một cách khách, trong sự hỗn loạn mà người ta có thể hình dung được, guồng máy Chính phủ đã theo nhau bị loại trừ, bị lật đổ vào 5 thời điểm khác nhau, và ngay từ khi bắt đầu đã không một lúc nào xây dựng được một Chính phủ ổn định".

Ngày 18 tháng 8, khi báo cáo của Xibótnơ về chuyến công cán Hà Nội từ Ôtaoa chuyển tới Oasinhtơn rồi từ Oasinhtơn chuyển tới Sài Gòn, đại sứ Tay lơ khuyến cáo Nhà Trắng, cho rằng việc ném bom miền Bắc vẫn chưa đủ: Tướng Oétmôlen dự tính đến việc Nam Việt Nam cần tới lính thủy đánh bộ Mỹ.

Trước áp lực của phía quân đội và những người ủng hộ hành động quân sự, Tổng thống Giôn sơn từng bước từng bước đẩy nước Mỹ lún sâu vào tai hoạ chiến tranh. .

Ngày 1 tháng 11, du kích miền Nam tập kích căn cứ không quân Biên Hòa gần Sài Gòn, 4 lính Mỹ bị chết, 6 máy bay ném bom B-57 bị phá huỷ. Hai ngày sau, Giôn sơn với tư cách ứng cử viên của phái ôn hòa đã giành thắng lợi với ưu thế áp đảo trong cuộc bầu cử Tổng thống.

Vào lúc mà người Mỹ đang bỏ phiếu bầu thì Giôn sơn đã gặp Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng để bàn vấn đề phản ứng của Mỹ trước việc tập kích Biên Hoà. Ông Chủ tịch nói với Tổng thống: "Quyền thống trị ở mặt đất đã có những thay đổi có lợi cho cộng sản" - ý ông ta muốn nói, do quân Mỹ cứ ngồi đợi ở Việt Nam, cho nên không có lý do công kích lại họ. Ông ta yêu cầu phải lập tức tập kích các căn cứ không quân ở gần Hà Nội, và Giôn sơn cũng đưa ra những phương án ném bom hiện đại hoá. Trợ lý Quốc vụ khanh Bâncơ được cử đi liên hệ với Lầu Năm Góc.

Ngày 5 tháng 11, Bâncơ đệ trình bị vong lục của nhóm kế hoạch. Ông ghi trong nhật ký: "Sự kiện Biên Hoà có thể tái diễn bất cứ lúc nào, điều này buộc chúng tôi phải hành động, đồng thời cũng sẽ cung cấp cho chúng tôi cơ hội tuyệt vời để chúng tôi hành động mạnh mẽ hơn. Rõ ràng là Tổng thống đang cân nhắc những điều cơ bản có thể vận dụng được ở mức độ

http://tieulun.hopto.org

tối đa qua sự kiện Vịnh Bắc Bộ".

Tuần lễ cuối cùng của tháng 11, Uylimam Bâncơ đã trình Tổng thống phương án đã được sửa chữa, đó là ném bom theo kiểu "phẫu thuật ngoại khoa" - một kiểu ném bom mà Mỹ đã dùng cả nghìn lần ở châu Á: xóa sổ mục tiêu A, nếu mục tiêu đó không còn phát huy tác dụng được nữa sẽ đến mục tiêu B, sau đó lần lượt đến các mục tiêu khác, đồng thời đẩy nhanh tốc độ phá hoại.

Bắt đầu từ năm 1965, "thế giới tự do" đã tham gia đạo quân xâm lược núp dưới chiếc ô bảo hộ của Mỹ. Nam Triều Tiên cử 2000 viên cố vấn quân sự, Thái Lan và Philippin cũng sẵn sàng một lực lượng tương tự, Ôxtrâylia đã trở thành căn cứ ứng cứu.

Ngày 1 tháng 1 năm 1965, Mỹ tiến hành một bước chuẩn bị quan trọng cho cuộc chiến tranh trên đất liền. Kế hoạch đưa quân lính chiến đấu của Mỹ vào ứng cứu đã bước vào "trạng thái tác chiến" của giai đoạn một mang mật hiệu "32-64". Ngày hôm đó cũng là kỳ hạn cuối cùng ném bom Bắc Việt theo đề nghị của đại sứ Taylo. Oétmolen thì kiên trì chủ trương đưa bộ binh vào, còn Taylo thì kiên trì chủ trương tiến hành ném bom "từng bước" và đề nghị Hội đồng Tham mưu trưởng cố gắng cho ném bom những căn cứ không quân gần Hà Nội.

Lúc Giôn sơn phải cân nhắc những đề nghị khác nhau đó cũng là lúc hội nghị kiểu maratông của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc đang diễn ra. Ông ta phải lựa chọn giữa tiến hành chiến tranh trên không hay chiến tranh mặt đất, hoặc giả cả hai cùng đồng thời tiến hành. Giờ đây không còn là chuyện ứng cứu nữa mà phải đưa ra sự lựa chọn dứt khoát: sự quá yếu ớt của người bạn đồng minh của Mỹ (chính quyền Sài Gòn) buộc Mỹ phải mở rộng chiến tranh. Đến cuối tháng 1, kết quả của sự lựa chọn là: chiến tranh trên không có thể sẽ giành được hiệu quả tối đa, có khả năng dẫn đến tranh cãi nhất.

Ngày 7 tháng 2, một đơn vị du kích tập kích căn cứ Mỹ ở Plâycu, 9 lính Mỹ chết, 76 người bị thương. Mấy giờ sau, Giôn sơn phê chuẩn kế hoạch, "mũi tên rực cháy" - mật hiệu của một giai đoạn trong kế hoạch trả đũa ăn miếng trả miếng của Lầu Năm Góc.

29 máy bay "Chim ưng nhà trời" và "Kẻ đột nhập" cất cánh từ Hạm đội 7 đánh vào Đồng Hới - căn cứ tập kết quân đội Bắc Việt nằm ở phía bắc giới tuyến. Trận tập kích không vấp phải sự đề kháng. Cùng lúc, ở miền Nam kế hoạch sơ tán người Mỹ vạch ra trước đây cũng được thực hiện ngay. Trong một ngày, máy bay chở hàng trăm phụ nữ và trẻ em đi sơ tán. Giôn sơn hạ lệnh tiếp tục chiến dịch ném bom giai đoạn hai với biệt danh "sấm rền".

Sáng ngày 2 tháng 3, 100 máy bay chiến đấu vượt qua vĩ tuyến 17 và chỉ trong phút chốc nhiều cầu cống, đường sắt, cửa cảng... của miền Bắc bị phá hoại. Đó là những mục tiêu nằm trong "Kế hoạch ném bom một năm" của Mỹ. Trong khi đó, qua vô tuyến truyền hình, Giôn sơn nói với dân chúng Mỹ: "Tôi cho rằng, tính tất yếu của cuộc chiến tranh đã buộc chúng ta phải ném bom miền Bắc. Chúng ta thực sự đã hạn chế các cuộc không tập, chỉ nhằm vào các mục tiêu bê-tông và gang thép chứ không nhằm sát hại thường dân".

Toàn thế giới bắt đầu quan tâm theo dõi và lên án gay gắt chiến dịch "Sấm rền". Nhiều thượng nghị sĩ Mỹ cũng phải kinh ngạc, Giôn sơn thì luôn mồm bảo đảm rằng "mục đích của ông ta không phải là mở rộng chiến tranh mà là sáng tạo hòa bình, nhưng theo họ, "ông ta (chỉ Giôn sơn), đã thay đổi quan điểm từ khi xảy ra sự kiện Plâycu đầu năm 1965, ông ta bắt đầu muốn mở rộng chiến tranh".

Trong khi "sấm" vẫn "rền" thì kế hoạch ứng cứu bằng bộ binh ráo riết chuẩn bị triển khai.

http://tieulun.hopto.org

Vậy mà Tổng thống Giôn sơn không hề đả động đến chuyện này trong hài nói trên truyền hình ngày 2 tháng 3.

Kế hoạch đưa lính chiến đấu Mỹ vào Việt Nam của Tư lệnh quân sự tối cao ở Nam Việt Nam Oétmôlen cũng đã được Bộ trưởng quốc phòng Mắc Namara ủng hộ.

Theo Oétmôlen, ném bom vẫn chưa đủ, Mỹ phải tiến hành chiến tranh trên bộ.

Oétmôlen cho rằng, phân giai đoạn để ném bom "không thể mang lại kết quả" vì như ông ta giải thích: "Một khi Bắc Việt nhận thức được chuyện gì đang xảy ra, họ có thể phân tán mục tiêu. Chẳng hạn, trước kia họ tập trung xăng dầu ở một chỗ, nay họ có thể phân tán xăng dầu ra khắp cả nước bằng những bồn xăng nhỏ... trước sau tôi vẫn nghĩ rằng, đối thủ của chúng ta khá ngoan cường, họ có thể thích ứng với các kiểu ném bom đặc biệt. Ném bom ngắt quãng như Oasinhtơn hiện nay không thể giải quyết được vấn đề

Oétmôlen lý sự việc ném bom miền Bắc chắc chắn sẽ dẫn đến hành động trả đũa vào các căn cứ không quân Mỹ ở miền Bắc Việt Nam. Sau trận tập kích của du kích ở Biên Hoà và Plâycu, rõ ràng Mỹ không còn có thể dựa vào lực lượng vũ trang Nam Việt Nam để bảo vệ những căn cứ của Mỹ được nữa. Theo ông ta, căn cứ chủ yếu của Mỹ ở Đà Nẵng, nằm ở ven biển, cách giới tuyến quân sự tạm thời chỉ có 100 km, rất dễ bị tấn công. Để ủng hộ quan điểm của Oétmôlen, Hội đồng Tham mưu trưởng đề nghị trước tiên đưa lính thủy đánh bộ đến Đà Nẵng, coi như phản ứng đầu tiên về vấn đề bảo đảm an toàn. Lầu Năm Góc cũng tỏ thái độ: cần phải cố quân đội để ngăn chặn sự trả đũa công khai đối với việc không kích của Mỹ".

Đại sứ Tay lơ lúc đầu tỏ ra kinh ngạc trước việc này. Ông ta gọi điện cảnh cáo Giôn sơn rằng, nếu lính thủy đánh bộ Mỹ tiếp quản nhiệm vụ bảo vệ an ninh vốn là của quân đội Việt Nam Cộng hoà thì sẽ càng làm cho Sài Gòn "rũ bỏ trách nhiệm nhiều hơn". Tay lơ chủ trương dựa vào chiến tranh trên không để cho quân đội Việt Nam Cộng hòa được "rèn luyện".

Tay lơ phê phán "sự rụt rè không cần thiết" trong những hành động không kích và kiến nghị vạch một "phương án không kích táo bạo hơn", Tay lơ còn cho rằng "những nỗ lực hoà bình của phương Tây" phải dựa vào cuộc chiến tranh trên không này.

Nhưng Bânđi nói: "Trên cái sân khấu đó, chỉ có đưa lính chiến đấu Mỹ vào mới có thể dứt khoát ngăn chặn được tình trạng thối nát và chưa năm xẻ bẩy đang tiếp diễn, làm cho nó tiến bộ lên được". Lực lượng chính trị mới của Sài Gòn là tướng Nguyễn Văn Thiệu cũng ủng hộ Oétmôlen. Nguyễn Văn Thiệu nói: "Cộng sản khống chế 75% nông thôn, chúng tôi chỉ khống chế được những thành phố chính. Chúng tôi thấy khó mở rộng được lực lượng, rất cần đến quân đội Hoa Kỳ".

Cuối cùng, đại sứ Tay lơ "đồng ý" với kế hoạch cho lính thủy đánh bộ đổ bộ. Tay lơ gọi Oétmôlen là ông "Bạn thân" và nói: "Oétmôlen và tôi đều thường xuyên kiểm tra cách nghĩ của nhau". Cả hai ông tướng này đều là những người lính cũ trên chiến trường Triều Tiên, đều từng là người phụ trách trường võ bị Oét Phăng. Tay lơ nói: "Oétmôlen đã nắm được những bằng chứng về tình trạng thối nát của quân đội Nam Việt Nam ở khu vực Đà Nẵng và mối đe doạ thâm nhập ngày càng gia tăng của Bắc Việt, cuối cùng tôi cũng khẳng định Đà Nẵng đang trong tình thế nguy hiểm". Tay lơ đề xuất phái một tiểu đoàn, Oétmôlen đề xuất phái hai tiểu đoàn, Hội đồng Tham mưu trưởng cũng đề xuất phái hai tiểu đoàn, Giôn sơn đã phê chuẩn đề nghị này.

Ngày 1 tháng 3 năm 1965, tại Sài Gòn, đại sứ Tay lơ đến chào Thủ tướng lâm thời Phan

http://tieulun.hopto.org

Huy Quát đã tiết lộ một tin khiến ông ta hoàn sửng sốt: lính thủy đánh bộ Mỹ sắp sang. Mới lên nhậm chức được 10 ngày, Phan Huy Quát không biết tý gì về chuyện này, hoàn toàn chưa có sự chuẩn bị về mặt tâm lý. 3 ngày sau, đại sứ Tay lơ chính thức đại diện cho Oasinhtơn hỏi Phan Huy Quát: Chính phủ Việt Nam Cộng hoà có thể "mời" lính thủy đánh bộ Mỹ tới không?

Ở miền Nam Việt Nam lúc này, số nhân viên quân sự Mỹ sắm vai cố vấn đã vượt qua 2000 người.

Phan Huy Quát tất nhiên không dám quyết định có "mời" hay không. Sau khi tỏ lời cám ơn Tay lơ, Phan Huy Quát nói sẽ bàn bạc với tướng Thiệu, người lãnh đạo Uỷ ban lực lượng vũ trang.

Tay lơ đi khỏi, Phan Huy Quát gọi Tham mưu trưởng Bùi Diệm tới, nói cho ông ta biết tin này. Cả hai đều cho rằng vấn đề hóc búa nhất là ai sẽ cai trị cái "quốc gia" này. Bùi Diệm cảm thấy đây là điểm cốt tử trong mục tiêu của họ: Người Mỹ quyết tâm muốn khống chế đối với Sài Gòn, Mỹ đã cảm thấy ngao ngán mệt mỏi về gánh nặng mà chắc chắn nó không có cơ hội nào chia sẻ được. Bùi Diệm giọng ngán ngẩm:

- Thế đấy; đại đa số trường hợp người Mỹ sau khi đã có quyết định rồi, Chính phủ Nam Việt Nam mới được thông báo?

Thảo luận xong thông báo ngắn gọn của đại sứ Tay lơ về việc 3500 quân lính thủy đánh bộ sắp sửa tới, Bùi Diệm và Thủ tướng Phan Huy Quát vẫn không biết gì hơn ngoài việc lực lượng này ngày 6 lên đường, ngày 8 sẽ đổ bộ ở Đà Nẵng.

Bùi Diệm buồn thiu:

- Việc duy nhất mà chúng ta có thể làm được lúc này là ngồi vào bàn, soạn thảo công báo.

Bọn tướng lĩnh đã chú ý đến việc miền Nam sẽ bị "xâm phạm, quấy nhiễu", nên đã không do dự đưa ra "lời mời" (lúc này quân đội Cộng hòa có khoảng 50 vạn còn theo tính toán của Mỹ, lực lượng du kích có 37.000 quân chính qui, 10 vạn dân quân, tăng 33% so với năm năm 1964).

Khi phê chuẩn cho lính thủy đánh bộ Mỹ đổ bộ, tướng Nguyễn Văn Thiệu lo ngại giới Phật giáo và học sinh sinh viên Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai của Nam Việt Nam, sẽ có phản ứng. Ông yêu cầu lính thủy đánh bộ Mỹ sẽ đổ bộ bằng một phương thức không dễ phát hiện.

9 giờ sáng ngày 8 tháng 3 năm 1965, một chi đội tàu đổ bộ của hạm đội hải quân Mỹ cập bờ biển Đà Nẵng. Hai mươi năm trước, người Pháp cũng đổ quân lên nơi đây để một lần nữa tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và bây giờ, đạo quân đầu tiên của Mỹ với 3500 tên cũng đặt chân lên chốn này.

Trong quá trình đổ bộ, những người lính Mỹ lăm lăm trong tay khẩu M-14 đã gặp một cảnh tượng có thể nói là kỳ lạ nhất trong mọi cuộc chiến tranh. Trên bãi cát phẳng lì có cả một uỷ ban đón tiếp chính thức, một biểu ngữ chăng ngang giữa các cây phi lao với dòng chữ: "các bạn nên ở lại đây! và khắp nơi là những cô gái rất xinh đẹp. Các cô gái đều có nước da màu hổ phách, những cặp mắt hạnh nhân tinh nghịch, mái tóc đen chấm ngang lưng, mặc những chiếc quần lụa mới kêu sột soạt. Các cô gái chạy qua chạy lại giữa đám lính trẻ, quàng lên người họ những vòng hoa màu trắng và màu hồng. Các cô mặc những chiếc áo dài sặc sỡ đủ màu bó sát vào thân hình thon thả, dập dờn như trong mộng, vẻ e thẹn mỉm cười với các chàng

http://tieulun.hopto.org

lính đang mở to mắt há hốc mồm. Trên bãi cát giống như thiên đường bao trùm một không khí nửa thực nửa mơ.

Tướng Oétmôlen mô tả cuộc đổ bộ này như một buổi dạo "bồng lai tiền cảnh". Quả thực ông ta có lý do để liên tưởng một cách lãng mạn như vậy. Là một sĩ quan chỉ huy quân sự, đề nghị đưa bộ binh vào Việt Nam của ông ta giờ phút này đã trở thành hiện thực, lòng ông ta rạt rào sung sướng, mong ước lấy lại niềm tin cho dân chúng trong cuộc chiến tranh .này đang được thực hiện.

Và cũng từ đây, cuộc chiến tranh Việt Nam kéo dài suốt mười năm bắt đầu mở màn.

VI. NGĂN CHẶN MÓNG VUỐT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Mao Trạch Đông quan tâm theo dõi tình hình chiến sự Việt Nam

Trong cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, hai nước Trung Việt đã kết nên mối tình hữu nghị nồng hậu,

Ngay hôm sau xảy ra "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", ngày 6 tháng 8 năm 1964, Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã ra tuyên bố.

“Mỹ đã châm ngọn lửa chiến tranh xâm lược, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có quyền hành động chống xâm lược, tất cả các nước bảo vệ Hiệp định Giơnevơ cũng có quyền chống lại sự xâm lược. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa, không một nước xã hội chủ nghĩa nào có thể ngồi nhìn Việt Nam bị xâm lược. Mỹ xâm phạm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tức là xâm phạm Trung Quốc, nhân dân Trung quốc quyết không thể khoanh tay ngồi nhìn”.

Ngày thứ ba sau "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", ngày 8 tháng 8, gần một triệu công nhân, nông dân, cán bộ, dân quân và đông đảo dân chúng xuống đường, rầm rộ biểu tình thị uy.

Ngày thứ năm sau "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ, ngày 10 tháng 8, Bắc Kinh tổ chức một cuộc mít tinh khổng lồ với 10 vạn người tham gia, ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ vũ trang xâm lược. Tham dự có Phó Chủ tịch Đảng kiêm Thủ tướng Quốc vụ viện Chu Ân Lai, Uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị kiêm Phó Thủ tướng Lục Định Nhất, Bí thư Ban bí thư Trung ương, Phó Thủ tướng kiêm Tổng Tham mưu trưởng Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc La Thụy Khanh, Chủ tịch Uỷ ban bảo vệ hòa bình thế giới của Trung Quốc Quách Mạt Nhược.

Ngày 10 tháng 2 năm 1965, lại một cuộc mít tinh thị uy khổng lồ với 150 vạn người đã được tổ chức tại thủ đô Bắc Kinh. Đứng trên Thiên An Môn, các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình... đã cùng với quân dân Bắc Kinh thét vang khẩu hiệu lên án tội ác xâm lược của đế quốc Mỹ, kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ của Việt Nam.

Trên quảng trường Thiên An Môn, cả dãy phố Đông Trường An và Tây Trường An, những tiếng hô vang dậy rung trời chuyển đất, rợp trời cờ đỏ tung bay, biểu ngữ san sát như rừng cây, hơn chục quả khí cầu lớn từ hai bên quảng trường từ từ bay lên không trung mang theo những tấm biểu ngữ to nhìn rõ mồn một. Trước lầu thành Thiên An Môn sừng sững một tấm biểu ngữ dài mấy chục mét với những dòng khẩu hiệu. "Phản đối đế quốc Mỹ xâm lược nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà!", "Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam”, "Đế quốc Mỹ cút khỏi Đông Dương! Cút khỏi châu Á! Cút khỏi châu Phi! Cút khỏi châu Mỹ la tinh! Cút khỏi mọi nơi chúng chiếm đóng!"

Hành động cướp biển của Chính phủ Giônsơn

http://tieulun.hopto.org

Cuộc đấu tranh ở miền Nam Việt Nam nhanh chóng được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân các nước trên thế giới, kế hoạch chiến lược của Mỹ liên tiếp bị thất bại. Giôn sơn mất ăn mất ngủ, hôm đó, ông ta lại bay sang Hônululu, triệu tập các đầu mục quân sự chính trị bàn khẩn cấp về tình hình Việt Nam. Giôn sơn nói:

- Thế lực của Việt cộng ở miền Nam phát triển nhanh tới mức khó tin, nhưng đó là sự thật. Nếu không nhanh chóng chặt đứt hậu phương của nó, chính quyền Sài Gòn sẽ lâm nguy trong một sóm một chiều, viện trợ quân sự của Mỹ lâu nay sẽ tan thành mây khói.

Thấy các cộng sự nhìn nhau, Giôn sơn dằn giọng:

- Nếu không tăng cường ngăn chặn, cứ để tiếp tục phát triển như thế này mãi, thế lực của Trung Quốc, thế lực của Liên Xô tất sẽ dồn xuống phía nam, lực lượng của các nước cộng sản có thể sẽ khống chế được eo biển Malắcca, yết hầu giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, lợi ích của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á sẽ bị tổn thất nặng nề. Tới lúc đó mới lại hạ quyết tâm giành giật với cộng sản, điều chỉnh lại kế hoạch quân sự để đối phó với sự bành trướng của thế lực cộng sản, đối phó với sách lược tấn công của Nga Xô ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương thì e đã muộn...

Bộ trưởng quốc phòng miền Nam và Quốc vụ khanh Đin Raxcơ nghe tới đây bất giác rùng mình. Một năm trước đây tại Trân Châu Cảng đã quyết định một kế hoạch hành động quân sự quan trọng. Kế hoạch này sau khì thực thi được gọi là "Sự kiện vịnh Bắc Bộ". Quốc vụ khanh Đin Raxcơ đã tham gia việc hoạch định kế hoạch, cả hai vị đại sứ ở Sài Gòn là Cabốt Lốt và Tay lơ cũng có mặt, Tư lệnh quân Mỹ miền Nam Việt Nam Oétmolen tràn trề tin tưởng. Tháng 8 bắt đầu tập kích căn cứ hải quân Bắc Việt. Sau đó, quân Mỹ lại ném bom các trục đường giao thông và các thành phố lớn, ném bom đường mòn Hồ Chí Minh.

Chiến sự ở Việt Nam làm đau đầu Mắc Namara .

Ông Bộ trưởng Quốc phòng này cảm thấy việc ném bom chỉ có thể làm chậm lại tốc độ chi viện của Bắc Việt chứ không thể ngăn chặn được sự chi viện đó. Theo ông ta, biện pháp tốt nhất là cho quân đổ bộ ra miền Bắc, chiếm Hà Nội, tàn phá triệt để căn cứ Bắc Việt. Trong đầu Mắc Namara đã nhiều lần hiện ra những giây phút nguy cấp của Mắc Namara trên chiến trường Triều Tiên năm ấy, Mác Ác tơ đã quả quyết cho quân đổ bộ lên Nhân Xuyên, chặt đứt đường tiếp tế của quân Kim Nhật Thành, nam bắc giáp công mười mấy vạn quân Bắc Triều Tiên, nhanh chóng đẩy mặt trận lên vĩ tuyến 38. Mắc Namara đã nhiều lần đề nghị với Tổng thống thực thi theo kế hoạch đó. Nhưng Giôn sơn cho rằng, việc đó rất quan trọng, quan hệ rất lớn, trù trừ mãi vẫn chưa thể đưa ra quyết định.

Về chủ trương của ông Bộ trưởng Quốc phòng, nội bộ Lầu Năm Góc quan điểm cũng không hoàn toàn thống nhất. Vấn đề mọi người lo lắng nhất là làm như vậy liệu Trung Quốc có xuất binh không, liệu có lại giống như chiến trường Triều Tiên không. Bài học thất bại trên chiến trường Triều Tiên vẫn còn in đậm trong ký ức họ. Một số tướng lĩnh cao cấp cho rằng, quân đội Mỹ chỉ cần tiếp cận biên giới Việt-Trung, chắc chắn sẽ dẫn tới sự can thiệp của Trung Quốc

Mắc Namara có phần không vui trước những ý kiến đó:

- Nếu các ông đằng trước sợ sói, đằng sau sợ hổ, liệu còn làm nên được chuyện gì, đành khoanh tay mà chờ chết!

Ông ta chợt nhớ đến ngày 23 tháng 9 năm 1945, 9 chiến hạm Pháp chở hai vạn quân đổ

http://tieulun.hopto.org

bộ lên Hải Phòng, ít lâu sau tiến về Hà Nội, "tống cổ" các quan chức của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa vừa mới tuyên bố thành lập lên hết cả vùng núi rừng Việt Bắc. Ông ta đột nhiên phấn chấn hẳn lên, nói với các Tham mưu trưởng ba quân chủng, với các yếu nhân quân sự khác của Lầu Năm Góc:

- Tổng thống Giôn sơn ngày 30 tháng 5 nói với các họa sĩ vẽ tranh châm biếm rằng, có người đang phải cầm súng, có người đang phải chịu khổ, có người đã chết, chiến tranh là như vậy? Ngày 8 tháng 6, Tổng thống tuyên bố trên truyền hình về việc quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam, có nói không bao gồm việc đổ bộ vào Bắc Việt. Để dập tắt cuộc tấn công của Việt Cộng, chúng ta phải quyết đoán kịp thời!

Chẳng ai học được chữ ngờ. Kế hoạch này còn đang thai nghén thì đã bị một nhà báo tố giác. Ngày 17 tháng 6, phóng viên tờ báo Anh "Tin nhanh hàng ngày" ở Oasinhtơn tiết lộ quyết định quan trọng đó: "Kế hoạch này sẽ lặp lại cách làm của tướng Mác Ác tơ hồi chiến tranh Triều Tiên. Lúc bấy giờ, Mác Ác tơ quyết định đổ bộ lên Nhân Xuyên, cắt đứt đường liên lạc với Bắc Triều Tiên... Về kế hoạch này, Bộ trưởng Quốc phòng Mắc Namara nhận được sự ủng hộ của Hội đồng Tham mưu trưởng, và đã trình lên Tổng thống Giôn sơn". Chẳng mấy chốc, dư luận Đông, Tây ầm ỹ cả lên.

Điều làm cho Mắc Namara càng đau đầu hơn là trước khi ông ta vạch ra kế hoạch quan trọng này, ý đồ của ông đã bị Hồ Chí Minh, một con người sáng suốt, trí túc đa mưu đoán ra. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu có sự chuẩn bị nhằm vào kế hoạch xâm lược của Mỹ đánh chiếm thủ đô Hà Nội, đồng thời, Hồ Chí Minh bí mật sang Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc giúp đỡ nhiều hơn.

Đây là lần thứ hai Hồ Chí Minh bí mật sang thăm Trung Quốc. Lần thứ nhất là vào cuối tháng 1 năm 1950, khi đó nhân dân Việt Nam đang kháng chiến chống Pháp, và nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã thành lập.

Ngày 3 tháng 2 năm đó, từ Đông Bắc Trung Quốc, Hồ Chí Minh đáp máy bay đi thẳng sang Mátxcơva. Một trong những mục đích của chuyến đi này là ra mắt Xtalin, đồng thời nhân dịp Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai cũng có mặt ở đó tranh thủ thêm sự viện trợ của Chính phủ Liên Xô.

Xtalin sau khi hỏi ý kiến Mao Trạch Đông đã hội kiến với Hồ Chí Minh để nghe ông giới thiệu về cuộc chiến tranh Pháp-Việt.

Hồ Chí Minh trực tiếp đề xuất với Xtalin yêu cầu Liên Xô cử cố vấn quân sự giúp Việt Nam và viện trợ cho Việt Nam súng ống đạn lược.

Trước những yêu cầu của Hồ Chí Minh, Xtalin dùng dằng chưa quyết định ngay. Ông ta muốn sau khi thương lượng với Trung Quốc rồi sẽ quyết định.

Khi hội đàm với Mao Trạch Đông, Xtalin một lần nữa nhắc lại nhận thức của ông về "hình thế thế giới".

Xtalin nói với Mao Trạch Đông, ông hy vọng trách nhiệm giúp Việt Nam chống Pháp chủ yếu vẫn do Trung Quốc đảm nhận, vì Trung Quốc và Việt Nam có nhiều mối liên hệ trong quá khứ cũng như hiện tại, hai bên khá hiểu biết nhau, vị trí địa lý cũng gần gũi nhau.

Xtalin tuyên bố, viện trợ Trung Quốc xây dựng kinh tế là nhiệm vụ quan trọng của Liên Xô.

Cuối cùng, Xtalin nói với Mao Trạch Đông:

http://tieulun.hopto.org

- Chúng tôi đã đánh xong đại chiến thế giới, còn rất nhiều vũ khí dùng chưa hết, chúng tôi có thể chở sang Trung Quốc, các đồng chí giữ lấy, trong đó có những thứ phù hợp với chiến tranh Việt Nam, các đồng chí cũng có thể chở một số sang Việt Nam..

Ở Mátxcơva, về vấn đề viện trợ cho Việt Nam chống Pháp, Chính phủ hai nước Trung Quốc, Liên Xô nhanh chóng đi tới thoả thuận.

Về đến Bắc Kinh, Mao Trạch Đông triệu tập ngay Quân ủy Trung ương họp tại điện Cần Chánh trong Trung Nam Hải, bàn vấn đề viện trợ cho Việt Nam.

Mọi người đều thống nhất ý kiến: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của Cách mạng thế giới, nếu cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam thắng lợi sẽ làm cho an ninh ở phía nam Trung Quốc được bảo đảm thêm một bước, về cơ bản mà nói, đây cũng là nghĩa vụ quốc tế vô sản.

Hồ Chí Minh hoàn toàn ý thức được sự hứa hẹn của Chính phủ Trung Quốc có ý nghĩa như thế nào. Ông phấn khởi nói với một cán bộ Việt Nam phụ trách công tác đối ngoại lúc bấy giờ:

- Trung Quốc hiện nay đã được giải phóng, so sánh lực lượng có lợi cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, đặc biệt có lợi cho cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. Mấy năm kháng chiến, dựa vào những cố gắng của bản thân, chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn, nay Trung Quốc quyết định giúp đỡ chúng ta trên mọi phương diện, do đó trọng điểm công tác đối ngoại của chúng ta hiện nay không ở Thái Lan, phải chuyển về Trung Quốc. Đồng chí có thể phải ở lại Bắc Kinh nhận nhiệm vụ mới. Trong quá trình công tác, có rất nhiều điều mới mẻ cần phải học tập. Song điều thuận lợi nhất là các đồng chí Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai v.v.. đều tỏ ra muốn tận lực giúp đỡ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, mặc dù Trung Quốc cũng vừa mới được giải phóng, họ còn bao nhiêu khó khăn cần phải giải quyết

Trung Quốc cử cán bộ

Di Niên Đường với những vì kèo chạm trổ hoa lá.

Chiều ngày 30 tháng 6 năm 1950, khoảng 40 cán bộ trong đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc sang giúp Việt Nam đã có mặt từ rất sớm. Họ chờ gặp các đồng chí trong Trung ương đến giao nhiệm vụ.

Di Niên Đường rộng mênh mông như thế này mà trống hơ trống hoác, không có sa-lông; không trải thảm, không bày biện thứ gì cả. Trên hai chiếc bàn gỗ kê ở đầu phòng, trà thuốc cũng không thấy có. Phía trước bàn xếp mấy chục chiếc ghế tựa và ghế băng, biến Di Niên Đường thành một phòng họp quá đỗi đơn sơ.

Duy nhất còn lưu lại ở Di Niên Đường là một bức tranh chữ của triều Thanh treo trên tường. Những sĩ quan có văn hóa này thanh thủ ngắm đi ngắm lại mãi.

- Thủ trưởng đến rồi!

Có ai đó khẽ nói. Đám người vội quay về đứng nghiêm trước chỗ của mình.

Tổng Tư lệnh Chu Đức bước vào đầu tiên, tiếp đó là Lưu Thiếu Kỳ và phu nhân Vương Quang Mỹ.

Di Niên Đường rộ lên những tràng vỗ tay nhiệt liệt.

Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức bắt tay nói chuyện với Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm đứng đón ngoài cửa, sau đó kéo cả ba người vào cùng ngồi ở chiếc bàn kê chính giữa.

http://tieulun.hopto.org

Mọi người cũng theo nhau ngồi xuống.

Lát sau, Lưu Thiếu Kỳ đứng lên, gật đầu chào mọi người rồi nói:

- Hôm nay mời các đồng chí đến đây, chúng ta nói với nhau chuyện gì chắc mọi người đều rõ cả. Mao Chủ tịch và Chu Thủ tướng vốn cũng muốn đến gặp gỡ mọi người.

Trong hơn 40 con người này, một số khá đông chưa có dịp tận mắt nhìn thấy Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai. Họ hy vọng nhân dịp này có thể nhìn thấy dung nhan hai con người vĩ đại đó, nghe Lưu Thiếu Kỳ nói vậy trong lòng cảm thấy nuối tiếc.

Lưu Thiếu Kỳ nói tiếp:

- Triều Tiên có chiến sự, tình hình thế nào, các đồng chí chắc đã đọc trên báo chí. Nói chung là rất căng thẳng, cũng lo đế quốc nhúng tay vào, chuyện này không chỉ quan hệ đến vận mạng của Triều Tiên mà quan hệ đến cả an ninh của đất nước chúng ta. Cho nên Trung ương rất quan tâm đến tình hình Triều Tiên, bận lắm. Chủ tịch mấy hôm nay rất vất vả, chuyên làm việc ban đêm, ban ngày chợp mắt được một lúc. Hiện giờ Chủ tịch đang nghỉ, chúng tôi không muốn quấy quả người. Chu Thủ tướng đang mắc họp, cũng không tới được. Thôi ta cứ nói chuyện với nhau vậy. Giọng Lưu Thiếu Kỳ rành rọt. - Nói chuyện thế nào đây? Cứ toạ đàm thôi. Đề nghị mọi người nói trước, có vấn đề gì có ý kiến gì đều có thể đề xuất.

Cả phòng họp im lặng, không có ai phát biểu.

Lưu Thiếu Kỳ quay sang Chu Đức:

- Tổng Tư lệnh, đồng chí nói trước đi vậy.

- Phó Chủ tịch nói trước đi. - Chu Đức giọng khiêm nhường.

Lưu Thiếu Kỳ gật gật đầu, hỏi lại một lần nữa:

- Nghe nói có đồng chí không muốn đi Việt Nam, không muốn rời Tổ quốc sang công tác bên đó. Đúng thế không? Vì lý do gì? Có thể nêu ra để bàn, có điều gì cứ nói thẳng ra.

Không ai lên tiếng, vì mọi người đều muốn đi công tác Việt Nam. Trong mỗi người đều tràn ngập một cảm giác mới mẻ chưa từng thấy bao giờ. Trong qua trình thành lập đoàn cố vấn, chỉ có một hai người tỏ ý không muốn đi.

Lưu Thiếu Kỳ nhìn mọi người:

- Không ai nói gì, thì tôi nói vậy. Lần này chúng ta sang Việt Nam công tác, đó là một việc lớn. Đi hay không đi là một vấn đề nguyên tắc, cũng là vấn đề lập trường của người đảng viên Cộng sản. Các đồng chí đều là đảng viên, người đảng viên Cộng sản nhìn nhận vấn đề như thế nào? Đúng vậy, đất nước chúng ta đã được giải phóng. Nhưng nếu nghĩ sâu xa một chút, Đài Loan của chúng ta vẫn chưa được giải phóng, trên đại lục vẫn còn những thế lực tàn dư và kẻ thù dấu mặt, cho nên nhiệm vụ của chúng ta mới chỉ đi trọn bước đầu tiên trong cuộc trường chinh vạn dặm. Các đồng chí hiểu câu nói đó như thế nào? Chúng ta đã giải phóng được đại lục, liệu Tưởng Giới Thạch có chịu cam tâm? Liệu bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, có chịu cam tâm

Tiếp đó, Lưu Thiếu Kỳ nêu trường hợp "Lý Tự Thành (Lãnh tụ nông dân nổi tiếng của Trung Quốc. Cuộc khởi nghĩa nông dân lớn trong những năm 30 thập kỷ 17 ở Trung Quốc do Lý Tự Thành lãnh đạo đã lật đổ chính quyền nhà Minh. ND) làm ví dụ, nhắc nhở mọi người không được kiêu căng, không được mất cảnh giác, phải luôn luôn đề phòng bọn đế quốc câu kết với Tưởng Giới Thạch, lật đổ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa mới ra đời:

- Thắng lợi của chúng ta hiện nay chỉ mới là bắt đầu, chưa phải đã hoàn thành nhiệm vụ.

http://tieulun.hopto.org

Chúng ta không có lý do gì để thoả mãn, để kiêu căng, không thể có tư tưởng hưởng lạc, không được phép lơi lỏng. Lấy Việt Nam mà nói, họ bị đế quốc xâm lược và áp bức không kém gì chúng ta. Những nỗi thống khổ mà họ phải chịu đựng còn nặng nề hơn chúng ta, chẳng khác gì sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng.

Trung Quốc và Việt Nam là láng giềng của nhau, nhân dân trên biên giới đều là thân thích của nhau, trước những khó khăn của họ liệu chúng ta có thể phủi tay đứng ngoài nhìn? Liệu có thể ngồi nhìn mà không cứu? Giả dụ, Việt Nam bị Pháp đánh chiếm, biên giới của chúng ta liệu có yên ổn được không? Họ bị chinh phục, chúng ta sẽ bị uy hiếp trực tiếp. Bởi vậy viện trợ cho Việt Nam và là nghĩa vụ quốc tế cũng là để củng cố thắng lợi của chúng ta.

Côn Minh, Vân Nam ngày 22 tháng 6

Phó Tư lệnh Quân khu Tây Nam kiêm Tư lệnh binh đoàn 4 Trần Canh đang phê duyệt giấy tờ tại văn phòng Bộ Tư lệnh.

- Báo cáo! - Nhân viên cơ yếu tay cầm bức điện xăm xăm bước tới cửa.

- Mời vào. - Trần Canh ngước đầu lên - Có chuyện gấp à?

Qua thái độ của nhân viên cơ yếu, Trần Canh đã linh cảm thấy có chuyện gì xảy ra.

- Quân uỷ Trung ương điện khẩn, bổ nhiệm thủ trưởng, đại diện Trung ương Đảng sang Việt Nam giúp quân đội Việt Nam tổ chức, thực thi chiến dịch Biên giới. - Nhân viên cơ yếu đưa bức điện cầm trong tay tới trước mặt Trần Canh.

- Đưa tôi! - Nghe nhân viên cơ yếu nói thế, Trần Canh vội mở bức điện ra xem.

Xem xong bức điện, Trần Canh nói ngay:

- Lập tức điện trả lời, tôi sẽ bắt tay ngay vào việc chuẩn bị đoàn đại diện của Trung ương sang Việt Nam.

- Rõ! - Nhân viên cơ yếu rập chân đứng nghiêm, quay người đi ra.

- Chờ đã! Trần Canh gọi với sau giây lát suy nghĩ. .

- Thủ trưởng, còn chỉ thị gì nữa ạ?

- Phát xong điện trả lời, cậu điện cho các đồng chí sau đây về Côn Minh ngay: Chủ nhiệm tuyên huấn Binh đoàn 4 Tăng Diêm Vi, Phó Trưởng ban tác chiến Binh đoàn Vương Chấn Phu, Phó Trưởng ban quân giới Binh đoàn Dương Tiến, Phó Trưởng ban cơ yếu Binh đoàn Lưu Sư Tường.

Nhận được lệnh các thành viên đoàn đại biểu đã nhanh chóng tụ tập về Côn Minh.

Trần Canh nhìn gương mặt các cán bộ dưới quyền của mình, ai cũng có vẻ mệt nhọc, giọng thông cảm:

- Các ông vất vả quá! Mọi người về chiêu đãi sở nghỉ đã chờ anh em đến đủ, chúng mình sẽ họp thảo luận nghiên cứu một số vấn đề cụ thể.

- Vất vả gì đâu. - Mọi người đồng thanh trả lời - Khỏi cần phải nghỉ.

- Bọn tôi cứ được nhìn thấy Thủ trưởng là phấn khởi rồi. - Trưởng phòng tác chiến Quân đoàn 14 Lương Trung Ngọc cười khì khì nói vui.

- Không được, không được! - Trần Canh lắc đầu - Sức khỏe là vốn quí của cách mạng, giờ không nghỉ ngơi cho tốt lăn quay ra ốm, đến khi Việt Nam người ta "chiếu cố" đến chúng ta, lúc đó làm thế nào?

- Đi! Thôi, chúng mình về phòng chiêu đãi nghỉ kẻo Thủ trưởng lại phải ra lệnh. - Vương Chấn Phu nói.

http://tieulun.hopto.org

Nhìn cung cách trò chuyện giữa cấp trên với cấp dưới thân mật như vậy, người ta có thể hiểu được quan hệ tình cảm giữa những con người này, một thứ tình cảm được xây đắp qua bao nhiêu thử thách của khói lửa chiến tranh, qua bao nhiêu khảo nghiệm của máu và lửa, qua bao nhiêu cuộc giành giật giữa cái sống và cái chết!

Đưa tiễn những người tới trước xong, Trần Canh lại ngồi vào bàn cầm bản danh sách cán bộ lên nghiên cứu.

- Hình như còn thiếu mấy người?- Trần Canh lẩm bẩm.

- Báo cáo Thủ trưởng, Trưởng phòng cơ yếu Binh đoàn Lưu Sư Tường có mặt! - Một giọng nói oang oang làm đứt dòng suy nghĩ của Trần Canh.

- Sư Tường! Mau vào đây, đừng khách sáo nữa!- Trần Canh đứng bật dậy, bước vội ra cửa nắm lấy tay trưởng ban cơ yếu binh đoàn, vồn vã - Vất vả quá! Vất vả quá! Đi đường thuận lợi cả chứ!

- Cám ơn Thủ trưởng quan tâm, tôi nhận được lệnh là đi luôn, đi suốt cả ngày lẫn đêm.

- Ăn cơm chưa?- Trần canh thân mật hỏi.

- Ăn rồi! Trước đây một giờ tôi đã tới Côn Minh. - Lưu Sư Tường nói - Báo cáo Thủ trưởng, chưa được đồng chí đồng ý, nhưng tôi vẫn mang đến cho đoàn 3 thành viên mới.

- Ba người nào? Đâu rồi?- Giọng Trần canh có vẻ hơi ngơ ngác.

- Ở bên ngoài- Lưu Sư Tường trả lời.

- Mau mời họ vào đây.

Lưu Sư Tường quay ra gọi ba người vào.

- Chào Thủ trưởng

- Các đồng chí vất vả quá!

Lưu Sư Tường:

- Để tôi giới Thiệu với Thủ trưởng. Ba đồng chí này là nhân viên cơ yếu của Ban cơ yếu chúng tôi, tên là Truyền Hiếu Trung, Nhạc Tinh Chiến, Diên Nguyệt Canh, cả ba đều rất tinh thông nghiệp vụ.

- Sư Tường ơi! Tốt quá! - Trần Canh đập mạnh vào vai Lưu Sư Tường nói - Người hiểu Trần Canh này, không ai hơn Sư Tường. Vừa rồi mình cũng đang nghĩ tới chuyện chúng ta phải mang theo điện đài để dọc đường kịp thời giữ liên lạc chặt chẽ với bốn nơi: Trung ương Đảng, Quân khu Tây Nam, đồng chí La Quý Ba đang ở Việt Nam, Bộ Tư lệnh binh đoàn, phát hiện thấy không đủ người, không ngờ cậu lại mang đến cho tôi, thật là tốt quá, tốt quá!

- Về điểm này cũng là nhờ học tập đồng chí. - Lưu Sư Tường giọng khiêm tốn.

- Sư Tường à, lần này mình chưa hỏi ý kiến các ông đã báo cáo lên Trung ương danh sách những thành viên chính của đoàn, thật là có lỗi. - Trần Canh đột ngột chuyển hướng câu chuyện.

- Thủ trưởng, cái này... Lưu Sư Tường không hiểu Trần Canh định nói gì - Người lính coi phục tùng mệnh lệnh là thiên chức. Thủ trưởng mệnh lệnh cho chúng tôi thế nào, chúng tôi cứ thế làm, sao lại nói....

- Tôi hôm qua mới nghe thấy người ta nói tháng 7 này cậu chuẩn bị kết hôn với cô nhân viên cơ yếu Trương Thụy Vân. - Trần canh tỏ ra áy náy.

Giọng Lưu Sư Tường vẫn bình thản:

- Đám cưới có thể lui lại mà!

http://tieulun.hopto.org

- Cũng không thể nói thế được, nhất định phải làm tốt công tác tư tưởng cho cô Trương để cô vui lòng chờ một thời gian nữa. Quả thật cũng không ổn, việc này cứ để mình nói chuyện với cô ấy. - Trần Canh nói.

- Chuyện này Thủ trưởng khỏi bận tâm. Các cụ vẫn nói: "Đại trượng phu lo chi không vợ" - Lưu Sư Tường tếu

- Đứng đắn một chút, đừng có đùa, đều ngoài ba mươi cả rồi cũng phải lập gia đình chứ. - Trần Canh nghiêm sắc mặt nói - Chờ khi ở Việt Nam về, tôi đích thân đứng ra tổ chức đám cưới cho cô cậu.

- Vâng, nghe câu này của Thủ trưởng, tôi yên tâm rồi.

3 giờ sáng ngày 7 tháng 7, một đoàn tàu hỏa chỉ có mấy toa lặng lẽ rời khỏi ga Côn Minh chạy về phía nam.

Trước khi xuất hiện những tia nắng ban mai báo hiệu bình minh, những nơi con tàu chạy qua đều không rúc còi. Trần Canh ngồi trong toa tàu, mắt như dán vào kính cửa sổ ngắm nhìn quang cảnh bên ngoài, nhưng mỗi khi nhìn thấy bên đường có người, ông lại vội vàng rụt đầu lại.

Sau khi đã sắp xếp chu đáo mọi việc, hôm nay Trần Canh dẫn đầu các nhân viên tuỳ hành dưới sự bảo vệ của một đại đội cảnh vệ bắt đầu sứ mệnh cực kỳ đặc biệt và bí mật của mình trên chuyến tàu chạy trên con đường sắt Điền-Việt.

Đoàn tàu chạy quanh co giữa núi đồi trùng điệp trên cao nguyên Vân Nam. Con đường sắt này do thực dân Pháp làm từ hồi đầu thế kỷ XX sau khi chiếm được Việt Nam, nhằm mục đích bành trướng thế lực sang Vân Nam. Địa hình hiểm trở, tốc độ con tàu chậm dần, giá như chỉ để ngắm cảnh sơn thủy hữu tình, non sông gấm vóc trái dài suốt dọc đường tàu, tưởng không có gì thú bằng.

Nhưng Tư lệnh Trần Canh lúc này đâu có thì giờ nhàn rỗi để ngắm cảnh đẹp giang sơn đang bày ra trước mắt. Đầu óc ông đang mường tượng về tình hình chiến trường Việt Nam.

- Tàu chạy đến đâu rồi? - Trần Canh gọi trưởng tàu lại hỏi.

- Báo cáo Thủ trưởng, còn hai tiếng nữa tàu sẽ đến Khai Nguyên - Trưởng tàu khẽ đáp.

- Tốt, đề nghị đồng chí mời Lưu Sư Tường đến gặp tôi.

- Rõ! - Trưởng tàu quay người đi xuống phía cuối đoàn tàu

Lát sau, Lưu Sư Tường đã có mặt.

- Thủ trưởng, đồng chí tìm tôi có chỉ thị gì?

- Sư Tường đến rồi hả. - Trần Canh ngước đầu nhìn lên - Ngồi xuống đây, mình có việc muốn bàn với cậu.

- Sẵn sàng tuân lệnh Thủ trưởng. - Lưu Sư Tường rập chân đứng nghiêm.

- Không cần thiết phải nghiêm túc thế, ngay cả khi sang Việt Nam, thường ngày chúng ta cũng không cần phải lắm nghi thức như vậy. - Trần Canh cười, lắc lắc đầu.

- Bây giờ mà không giữ đúng qui tắc, e sang đến Việt Nam, nhất thời khó mà làm được. - Lưu Sư Tường cũng cười theo.

- Chuyến xe đi này của chúng ta, công tác cơ yếu chủ yếu có ba nhiệm vụ - chờ cho Sư Tường ngồi xuống, Trần Canh nói: một là kịp thời dịch điện báo; hai là tiếp nhận "Tư liệu tham khảo" của Tân Hoa xã phát; ba là ghi chép tin tức thời sự.

- Cả ba vấn đề tôi đã bố trí đâu vào đấy, xin, xin Thủ trưởng yên tâm.

http://tieulun.hopto.org

- Tốt lắm! - Trần canh gật gù khen - Trong trường hợp có thể, đến giờ nghe tin tức thời sự, cậu cho điện đài ngừng phát để anh em kịp thời nắm bắt được tin tức mới nhất ở trong nước và trên thế giới.

- Xin thủ trưởng yên tâm, tôi nhất định sẽ làm tốt việc này. - Giọng Lưu Sư Tường chắc như đinh đóng cột.

Chiều tối hôm đó, đoàn tàu của Trần Canh lặng lẽ dừng lại ở ga Khai Nguyên, đoạn đường phía trước không chọn tàu được nữa. Đoàn Trần Canh phải nghỉ qua đêm ở đây chớ hôm sau đi tiếp bằng xe ô tô.

Ông trời thật oái oăm, sáng sớm hôm sau dở chứng đổ một trận mưa như trút nước kéo dài gần hai giờ đồng hồ, đường bùn lầy nhão nhoét. Mặc Trần Canh lòng như lửa đốt, nhưng cũng vô kế khả thi, đành phải nằm chờ ở Khai Nguyên thêm một ngày nữa.

Sáng sớm ngày thứ ba, đoàn Trần Canh tiếp tục lên đường. Tối hôm đó, họ nhận được điện báo của Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam do La Quý Ba chuyển phát, báo cho Trần Canh biết Bộ Tổng tư lệnh quân đội Việt Nam đã thay đổi kế hoạch đánh chiếm Lào Cai trước đây, chuyển sang dụng binh ở hướng Cao Bằng.

Trưa ngày 10 tháng 7, Trần Canh đến Nghiên Sơn.

Đoàn không kịp nghỉ ngơi đã lập tức bố trí gặp gỡ các cán bộ quân đội Việt Nam, nghe tình hình chỉnh huấn của họ ở Văn Sơn. Sau đó, Trần Canh nghe báo cáo của Quân đoàn trưởng quân đoàn 13 Chu Hy Hán và cố vấn quân sự sư đoàn 308 Ngô Hiệu Mẫn.

Tổng hợp tình hình do cả hai phía Trung Quốc, Việt Nam cung cấp, Trần Canh rút ra kết luận: quân đội Việt Nam "trong hơn một tháng huấn luyện đạt thành tích xuất sắc bước đầu đã giải quyết được vấn đề tư tưởng chiến thuật, đặc biệt là xạ kích pháo binh, đánh bộc phá, sử dụng súng máy cơ động".

Từ sau khi đến Nghiên Sơn, Trần Canh dành toàn bộ tâm huyết lo liệu kế hoạch hợp tác giữa hai Đảng, hai nước để đánh tan quân Pháp.

Ngày 16 tháng 7, đoàn Trần Canh sau khi nghỉ ngơi ít bữa để chấn chỉnh tổ chức, đã tới huyện giáp biên giới cũng trong một ngày mưa gió đầy trời. Tại đây, họ đã gặp người của Tỉnh uỷ Hà Giang (Việt Nam) cử sang đón từ trước.

Gần một tuần lễ dãi dầu trong mưa gió, đôi chân bị thương trước đây của Trần Canh bắt đầu đau ê ẩm. Nhật ký hôm đó, Trần Canh viết:

"Vì mưa nên chậm lại đến 8 giờ mới xuất phát, đường trơn như đổ mỡ, người sau níu người trước mà đi.

Đến Malipha đã 2 giờ chiều, thị trấn nhỏ nằm lọt giữa thung lũng, núi hai bên như ôm lấy, khung cảnh thanh khiết, u tịch. Cách biên giới chỉ còn hơn 50 dặm".

"Suốt ngày chỉ nghĩ đến chuyện tác chiến ở Việt Nam: Phương châm tác chiến phải là giành thế hoàn toàn chủ động, nhằm mục đích tiêu diệt lực lượng cơ động của quân Pháp. Muốn thay đổi tình hình địch mạnh ta yếu như hiện nay, đánh Cao Bằng phải dùng chiến thuật bao vây nhử địch ở Lạng Sơn kéo đến tăng viện, hy vọng trong vận động chiến tiêu diệt được 5 tiểu đoàn cơ động của địch. Nếu đạt được mục tiêu đó sẽ là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định đối với việc tác chiến ở Việt Bắc".

Đang lúc Trần Canh bận tâm suy nghĩ về phương châm tác chiến ở Việt Nam thì ông nhận được hai bức điện. Một là lệnh điều động của Bộ tư lệnh Quân khu Tây Nam, rút Vương

http://tieulun.hopto.org

Nghiên Tuyền về làm Hiệu trưởng trường Hàng không Trường Xuân ở Đông Bắc.

- Thế nào, đồng chí đi Trường Xuân làm hiệu trưởng hay đi với tôi sang Việt Nam đánh trận?

Trần Canh tìm Vương Nghiên Tuyền, đặt bức điện trước mặt ông ta, hỏi thẳng như vậy.

- Muốn sang Việt Nam đánh trận. - Sư trưởng Vương Nghiên Tuyền xem xong bức điện báo, trả lời luôn không đắn đo suy nghĩ.

Một bức điện nữa của La Quý Ba gửi từ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lấy danh nghĩa Hồ Chí Minh cho Trần Canh nói Chu Nghị phiên dịch chính của đoàn đại biểu, sang Việt Nam không thích hợp. Lý do là vì thời kỳ quân Quốc dân đảng đóng ở Việt Nam năm 1946, Chu Nghị đã có mặt tại Hà Nội và quen biết với nhiều quan quân Quốc dân đảng.

Thì ra, hồi bấy giờ Chu Nghị là đảng viên Đảng cộng sản Trung Quốc hoạt động bí mật trong Hoa kiều ở Việt Nam, nhận nhiệm vụ của Đảng làm công tác trong quân đội Quốc dân đảng. Theo chỉ thị của cấp trên, Chu Nghị không được liên hệ ngang với Đảng cộng sản Việt Nam.

Cân nhắc đi cân nhắc lại, Trần Canh vẫn quyết định đem theo Chu Nghị. Về nghi vấn do phía Việt Nam nêu ra, ông sẽ trực tiếp giải quyết với Hồ Chí Minh.

Cuối trung tuần tháng 7, đoàn Trần Canh đặt chân lên đất Việt Nam, bắt đầu làm quen với phong thổ tập quán nơi đất khách quê người:

"Thời tiết oi bức, núi cao đường hẹp, bùn trơn khó đi, có ngựa không thể cưỡi, xuống núi tới sông Thanh Thuỷ, đã kiệt cả sức. Hôm sau coi như đã nếm mùi của chủ nghĩa quốc tế. Sông Thanh Thuỷ là nơi giáp giới giữa hai nước Trung- Việt, một chiếc cầu sắt bắc ngang, bờ sông bên kia có lô cốt do người Pháp xây dựng. Qua cầu, Việt Cộng cử chuyên viên dựng trạm đón tiếp, có đủ các món ăn, đồ uống và hoa quả. Vừa đói vừa khát, ăn như rồng cuốn hổ vồ quên cả phép lịch sự quốc tế. Phía bạn chuẩn bị hơn chục chiếc xe ngựa, đưa chúng tôi về một doanh trại đặt tại một bản làng nhỏ cách sông Thanh Thủy 16 dặm. Đây là nơi họ mới làm dùng đón tiếp chúng tôi, tiếp đãi hết sức chu đáo, ăn uống đều khác với nước ta, rất thú vị. Rảnh việc mọi người trong đoàn lại triển khai công tác điều tra phong trào. Mưa to suốt đêm. Răng nhức quá".

Theo sự bố trí từ trước, Trần Canh sau khi tới Việt Nam sẽ đi thẳng về Thái Nguyên - nơi đặt trụ sở của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tới nơi, việc đầu tiên của Trần Canh là gặp gỡ trao đổi với những người phụ trách các cấp của phía Việt Nam để nắm được tình hình chung. Sau đó ít hôm, Trần Canh được gặp Hồ Chí Minh.

Trần Canh và Hồ Chí Minh đã quen nhau ở Quảng Châu trong thời kỳ đại cách mạng. Hồi đó, Hồ Chí Minh là bí thư của cố vấn Liên Xô Bôrôđin, vẫn thường qua lại gặp gỡ với số thanh niên Việt Nam học ở trường quân sự Hoàng phố. Trần Canh vốn là học viên xuất sắc khóa 4 của trường, sau khi tốt nghiệp được giữ lại làm đại đội trưởng, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chu Ân Lai.

Qua Chu Ân Lai và Lý Phú Xuân, hai người quen biết nhau. Sau khi đại cách mạng thất bại, mỗi người đi một ngả, đã hơn 20 năm không gặp nhau. Tháng 1 năm nay, tình cờ họ gặp lại nhau ở Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc). Với tư cách chủ nhà, Trần Canh tiếp đãi Hồ Chí Minh rất chân tình nồng nhiệt. Nửa năm sau, họ lại có dịp gặp nhau giữa núi rừng Việt

http://tieulun.hopto.org

Bắc, Trần Canh trở thành vị khách mà Hồ Chí Minh từ lâu mong đợi.

Sáng ngày 30 tháng 7, cùng với La Quý Ba, Trần Canh và Tăng Diên Vĩ mang theo phiên dịch Chu Nghị tới thăm Hồ Chí Minh.

Cả bọn chống gậy đi men theo con đường mòn ngoằn ngoèo tới một con suối lớn chảy quanh co dưới chân núi, dò dẫm lội sang bờ bên kia, tiếp tục đi sâu vào cánh rừng già trước mặt. "Hành cung" của Hồ Chí Minh - một chiếc nhà sàn lợp mái tranh dựng trên một vạt đất bằng phẳng. Hồ Chí Minh chờ sẵn để đón chào Trần Canh và những người bạn quốc tế với nét mặt rạng rỡ.

Chủ khách thân mật chào hỏi nhau xong, Trần Canh được mời vào "nhà". Trong gian nhà nứa đơn xơ, trên giường một chiếu một chăn, trên bàn là chiếc máy chữ cổ lỗ cũ kỹ, cột treo một chiếc chuông con, một chiếc ba lô trong đựng bộ quần áo và vài quyển sách. Đó là toàn bộ tài sản của Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng. Một con người đã sống quen đời lính như Trần Canh trong lòng cũng phải cảm phục trước sự giản dị của Người.

- Hồ Chủ tịch nêu tấm gương như thế này, lo gì không đánh đuổi được thực dân Pháp. - Trần Canh thành thật khen ngợi.

- Trần Tư lệnh quá khen? Tôi có được tinh thần chịu đựng gian khổ hôm nay, cũng là nhờ học được trong những năm hoạt động ở Trung Quốc. - Hồ Chí Minh nói với giọng rất khách khí - Nào, mau ngồi xuống đi! Tôi hôm nay mời đồng chí tới là muốn dùng cơm trưa với đồng chí.

- Hồ Chủ tịch khách sáo quá! Thời kỳ đặc biệt, những chuyện vẽ vời xin Chủ tịch miễn cho.

- Không bày tỏ được tấm thịnh tình của chủ nhà đối với khách phương xa, chẳng hoá ra quá thất lễ! Tối hôm nay đặc biệt đã chuẩn bị một con lợn sữa quay, đây là món ăn mà người Việt Nam chúng tôi chỉ làm khi nào tiếp đãi những người khách quí trọng nhất. Trần Tư lệnh chớ nên khách khí!

- Xem ra tôi chỉ còn cách cúi đầu vâng lệnh!

Chỉ lát sau, chú lợn sữa quay đã được bưng lên. Chủ mời khách. Khách nâng chén. Một không khí thân mật, chan hòa, cởi mở. Người xướng thơ, người họa thơ. Không chỉ có thế, chủ khách còn bàn bạc và thống nhất với nhau về phương châm tác chiến trong giai đoạn tới. .

Hành động cướp biển của Chính phủ Giôn sơn

Ngày 24 tháng 4 năm 1965, Giôn sơn công bố "Lệnh Tổng thống" ngang nhiên qui định vùng lãnh hải của Việt Nam và các khu vực phụ cận là "khu vực mà các lực lượng vũ trang Mỹ đang thực hiện và thường xuyên thực hiện nhiệm vụ tác chiến". "Khu vực tác chiến", theo qui định của họ bao gồm toàn bộ vùng biển Việt Nam và một vùng rộng lớn hải phận quốc tế, thậm chí xâm nhập cả vùng lãnh hải Trung Quốc. Đây là một bước đi nghiêm trọng của Mỹ nhằm tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam, gây tình hình căng thẳng ở Đông Dương và châu Á, là hành vi cướp biển trắng trợn phá hoại công ước quốc tế của đế quốc Mỹ.

Đạo luật cướp biển này của Giôn sơn một lần nữa khiêu khích trắng trợn đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau hội nghị Hônululu, Mỹ khua chiêng gióng trống cho việc mở rộng chiến tranh, liên tiếp có những bước đi nguy hiểm.

Ngày 26 tháng 4, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc Namara công nhiên kêu gào, trên mặt

http://tieulun.hopto.org

biển "tiến hành chặn đứng việc tập kích, biện pháp là thực thi tuần tra trên biển vượt quá vĩ tuyến 17 và mở rộng việc tuần tra này tới hải phận quốc tế. Chúng ta hiện nay đang làm như vậy .

Ngày 28 tháng 4, người phát ngôn quân sự Mỹ tuyên bố, hạm đội 7 của Mỹ sẽ chặn đường "tất cả những tàu bè nào khả nghi". Qua đó đủ thấy, việc Chính phủ Giôn sơn vạch một "tuyến đen" cho "khu vực tác chiến" giữa bờ biển Việt Nam và hải phận quốc tế, rõ ràng là một hành động có tính toán nhằm phong tỏa toàn diện bờ biển Việt Nam.

Mệnh lệnh này của Giôn sơn một lần nữa chứng tỏ Mỹ muốn tiếp tục kéo dài và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Không ai có thể nghĩ được rằng, Mỹ hoạch định "khu vực tác chiến" này là xuất phát từ động cơ vì hoà bình. Trái lại, trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ đã leo tới nấc thang nguy hiểm trong kế hoạch "leo thang từng bước" của họ.

Ấy vậy mà, chỉ vài ngày sau khi thực thi hành động cướp biển này, cũng cái ông Giôn sơn ấy lại huênh hoang khoác lác lớn tiếng tuyên bố về "thiện chí hòa bình", về "tinh thần kiềm chế" của Mỹ và muốn rằng toàn thế giới hãy "kiểm nghiệm" họ!

Hồ Chí Minh hiểu rõ, những lời hoang đường của bọn xâm lược Mỹ không đánh lừa nổi nhân dân tiến bộ trên thế giới cũng như những người Trung Quốc chính trực. .

"Nhân dân nhật báo" (Trung Quốc) ngày 2 tháng 5 đã đăng bài của Người quan sát vạch rõ:

"Một sự thật không thể chối cãi được là "Ngọn lửa chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ không phải ngày càng nhỏ dần đi mà ngược lại bùng lên ngày càng to. Nào là "sẵn sàng thực hiện giải quyết hoà bình", nào là "chúng tôi sẽ không mệt mỏi trong việc tìm kiếm hoà bình".... những lời lẽ hoang đường ngày nào cũng treo trên cửa miệng của bè lũ Giôn sơn tự nó đã mâu thuẫn. Thông qua "cánh cửa hoà bình" mà Giôn sơn mở ra, người ta nhìn thấy toàn bộ bức tranh gây chiến của đế quốc Mỹ.

Chính phủ Giôn sơn, bằng hành động xâm lược của mình, một lần nữa nói cho toàn thế giới biết rằng nó đích thị là một tên cướp biển chính cống.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ đã từ miền Nam đưa ra miền Bắc, từ mặt đất đưa lên không trung, từ duyên hải Nam Việt Nam mở rộng ra hải phận quốc tế. Trong con mắt của tên kẻ cướp quốc tế này, hiệp đinh quốc tế nào trói buộc bàn tay xâm lược của hắn, hắn có thể tùy tiện phá hoại và xé bỏ; vùng biển quốc tế nào, miễn là cần thiết cho sự xâm lược và bành trướng, y có thể kiếm cớ coi là của mình; vùng đất vùng biển, vùng trời của một quốc gia có chủ quyền nào mà nó muốn tới, nó có thể bất chấp tất cả, đưa lực lượng vũ trang của mình đến đó. Đó hoàn toàn là hành động cướp biển không kể chi trời đất pháp luật gì nữa.

Vậy mà, Quốc vụ khanh Mỹ Đin Raxcơ gần đây dám ngang nhiên mở miệng nói nào là "bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của bất cứ quốc gia nào", thật là vô liêm xỉ đến cực độ.

Mệnh lệnh này của Giôn sơn cũng là sự uy hiếp đối với nền an ninh của Trung Quốc, là sự xâm phạm đối với chủ quyền của Trung Quốc. Đế quốc Mỹ công nhiên vạch "khu vực tác chiến" đến tận cửa ngõ của Trung Quốc, thậm chí xâm phạm một bộ phận vùng biển của Trung Quốc. Chúng tôi trịnh trọng tuyên bố. Không một ai được phép xâm phạm vùng biển vùng trời của Trung Quốc. Kẻ nào coi thường điều này, kẻ đó phải gánh chịu mọi hậu quả nghiêm trọng do chúng gây ra.

http://tieulun.hopto.org

Cách làm của Chính phủ Giôn sơn hoạch định "khu vực tác chiến" còn nhằm cả mục tiêu đối nội nữa. Chính quyền đó âm mưu nhân chuyện này gây không khí chiến tranh trong nước để dễ bề ép nhân dân Mỹ xuất tiền xuất người. Một vấn đề khó khăn lớn đang đặt trước chính quyền Giôn sơn, đó là nhân dân Mỹ kịch liệt phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, binh lính sĩ quan Mỹ nói chung đều chán ghét chiến tranh. Những người phải sang Nam Việt Nam làm lính muốn trở về quê nhà. Những người đang phục vụ ở nước Mỹ và những nơi khác không muốn sang Việt Nam.

Trong tình hình đó, "Tổng thống" do Giôn sơn ban hành đặc biệt qui định những quân nhân Mỹ tới "khu vực tác chiến" ở Việt Nam được hưởng lương cao và miễn trừ đóng thuế, rõ ràng là muốn dùng vật chất để dụ dỗ các thanh niên Mỹ đi làm bia đỡ đạn. Song, mọi thủ đoạn lừa bịp, cưỡng bức, mua chuộc, đều không thể lôi kéo được những thanh niên Mỹ sang Nam Việt Nam để thí thân một cách vô ích cho những ông chủ Phố Uôn.

Chính phủ Giôn sơn đang từng bước từng bước leo lên chiếc thang mở rộng chiến tranh Đông Dương. Họ hòng dùng đe doạ chiến tranh để mở ra một lối thoát. Song, điều đó chỉ là ảo tưởng không bao giờ có thể thực hiện được, chính quyền Giôn sơn nếu cứ leo lên mãi, chưa chắc có thể tìm được lối xuống. Leo càng cao, ngã tất càng đau. Bọn xâm lược Mỹ cuối cùng nhất định sẽ rớt xuống từ nấc thang trên cùng, và khi đó ắt sẽ bị tan xương nát thịt.”

Thái độ rõ ràng của người Trung Quốc khích lệ rất lớn Hồ Chí Minh, ông quyết định lại sang Trung Quốc bàn kế sách chống Mỹ với Mao Trạch Đông.

http://tieulun.hopto.org

Chu Ân Lai, La Thụy Khanh điều binh khiển tướng

Tại Hồ Nam, Mao Trạch Đông đang thị sát ở đây đã có dịp bắt tay ôm hôn người bạn cũ Việt Nam.

Hồ Chí Minh vẫn mặc bộ quần áo Tôn Trung Sơn may bằng vải ka-ki vàng, chòm râu dài đã bạc đi nhiều.

Chủ khách yên vị, Mao Trạch Đông lên tiếng trước:

- Hồ Chủ tịch, đồng chí đến từ Việt Nam, tôi ở Hồ Nam, chúng ta người một nhà cả. Có khó khăn gì. Cần người có người, cần vật có vật, đồng chí đừng khách sáo.

Mao Trạch Đông nói giọng địa phương rất nặng, nhưng Hồ Chí Minh nghe hiểu. Trình độ Hán ngữ của Hồ Chí Minh rất giỏi, chẳng những nói thạo tiếng phổ thông, còn nói được cả tiếng Quảng Đông, biết chút ít tiếng Thượng Hải; về chữ Trung Quốc, ông không những đọc được mà còn viết được. Ông làm thơ và từ bằng chữ Hán rất hay.

Hồ Chí Minh trình bày với Mao Trạch Đông một số tình hình Việt Nam rồi móc trong túi áo ra một tờ giấy. Đây là bản sơ đồ 12 con đường nằm ở phía bắc Hà Nội cần được tu sửa và xây.

Một tháng trước khi Hồ Chí Minh sang thăm Trung Quốc, tức là tháng 4 năm 1965, Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Võ Nguyên Giáp được Hồ Chí minh uỷ thác, dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ đến Bắc Kinh, yêu cầu Trung Quốc mở rộng qui mô viện trợ, cử sang Việt Nam lính công binh, lính đường sắt, bộ đội cao xạ pháo.

Đối với Việt Nam, thái độ những người lãnh đạo Trung Quốc có thể nói là "cần gì có nấy". Ngày 8 tháng 4, Phó Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Lưu Thiếu Kỳ thay mặt cho phía Trung Quốc tuyên bố rõ, giúp Việt Nam chống Mỹ là nghĩa vụ quốc tế, là trách nhiệm không thể chối từ của Trung Quốc. Phương châm của Trung Quốc là: phàm các đồng chí yêu cầu, chúng tôi có chúng tôi tận lực giúp đỡ; các đồng chí không mời, chúng tôi không đi; các đồng chí mời bộ phận nào của chúng tôi, bộ phận đó đi. Quyền chủ động hoàn toàn nằm trong tay các đồng chí".

Ngày 12 và ngày 21 tháng 4, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Uỷ ban thường vụ Quốc hội lần lượt có chỉ thị và ra nghị quyết, kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ra sức chi viện cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam.

Ngày 17 tháng 4, Quân uỷ Trung ương chỉ thị thành lập Chi đội một, hai, ba quân đội Trung Quốc giúp Việt Nam.

Ngày 21 tháng 4, Tổng Tham mưu trưởng La Thụy Khanh hội đàm với Võ Nguyên Giáp.

Ngày 22 tháng 4, Phó Tổng Tham mưu trưởng Dương Thành Vũ hội đàm lần thứ hai với Võ Nguyên Giáp, bàn một số vấn đề cụ thể về việc đưa bộ đội Trung Quốc tới Việt Nam.

Sáng ngày 25 tháng 5, sau khi nhận được thông báo điện thoại của Mao Trạch Đông về cuộc hội đàm với Hồ Chí Minh, Chu Ân Lai lập tức triệu tập những người phụ trách có liên quan bên Bộ tổng Tham mưu, Bộ Giao thông, Bộ Ngoại giao đến họp bàn những vấn đề thiết thực.

Chu Ân Lai phân tích về tình hình thế giới xong, chuyển sang bàn giao những vấn đề cụ thể.

http://tieulun.hopto.org

- Về giao thông, phía Việt Nam đã nói rõ với chúng tôi, do Mỹ phong toả và ném bom phá hoại, hiện nay việc chi viện cho miền Nam bằng đường biển cũng như bằng đường bộ đều giảm sút. Một mặt vẫn phải tìm mọi cách tiếp tục vận chuyển đường biển, đồng thời phải mở rộng các tuyến đường hành lang, làm thêm đường mới để tăng cường chi viện cho miền Nam. Bộ đội của bạn phải chuyển xuống phía Nam làm đường, cho nên yêu cầu Trung Quốc giúp sửa chữa các con đường phía Bắc. Lần này Chủ tịch Hồ Chí Minh có mang sang một bản sơ đồ, muốn chúng ta giúp đồng chí đó sửa 12 con đường.

Chu Ân Lai vừa nói vừa rút trong cặp tài liệu ra bản sơ đồ, trải lên trên bàn. Ông ngừng lại giây lát, giọng cân nhắc:

- Những con đường này, công trình rất lớn, chắc chắn không thể cùng làm một lúc, cần có sự phân biệt về mức độ quan trọng cũng như sự cần thiết trước sau. Phải suy nghĩ một cách tổng hợp cả nhu cầu xây dựng kinh tế và tác chiến, nhưng phải lấy nhu cầu tác chiến làm chính, đó là vấn đề nặng nhẹ; còn nữa, do địa hình địa chất khác nhau nên có vấn đề khó dễ, khó làm và dễ làm. Để kịp thời ứng cứu, có con đường có thể làm tạm, thông xe là được, nhưng không được quá đại khái, mưa xuống là trôi hết. Tóm lại, phải theo phương châm tám chữ "nặng nhẹ, khó dễ, nhanh chậm, thô bền" để cân nhắc bố trí kế hoạch.

Cẩn thận, tỷ mỷ, nắm chắc vấn đề, đó là tác phong công tác của Chu Ân Lai. Ông góp ý kiến thêm về kế hoạch thực hiện:

- Lực lượng thi công làm đường, lấy bộ đội công binh làm chính. Bộ đội làm đường luôn luôn phải tính đến khả năng địch ném bom phá hoại, địch ném đâu sửa đấy. Về việc đối phó với máy bay Mỹ ném bom, Bộ Giao thông, Bộ Đường sắt có thể giới thiệu cho bạn kinh nghiệm thời chúng ta chống Mỹ viện Triều. Có điều, phải căn cứ vào tình hình mới trên chiến trường Việt Nam, chú ý tổng kết những kinh nghiệm mới. Cũng cần phải cử một số chuyên gia cầu đường sang giúp Việt Nam nghiên cứu kỹ thuật tu bổ. Các đồng chí, đây là một nhiệm vụ nặng nề, cũng là một nhiệm vụ quốc tế vẻ vang. Chúng ta nhất định phải làm tốt công việc này, nhất định phải nêu được một tấm gương sáng. Để tăng cường lãnh đạo công tác này, tôi đề nghị đồng chí Tổng Tham mưu trưởng La Thuỵ Khanh phụ trách chung, các đồng chí Phó tổng Tham mưu trưởng Dương Thành Vũ, Lý Thiên Hựu chủ trì công việc cụ thể, các ngành hữu quan như Uỷ ban kế hoạch, Uỷ ban kinh tế phải tuân theo sự điều khiển.

Nói đến đây, Chu Ân Lai nhấp một ngụm trà rồi đưa mắt nhìn mọi người nói tiếp:

- Thưa các đồng chí, chúng ta là một nước lớn, chúng ta lại giành được thắng lợi cách mạng trước bạn, cho nên chúng ta phải có trách nhiệm, phải có nghĩa vụ giúp đỡ nhân dân Việt Nam đang chiến đấu. Trước đây chúng ta thường nói "Kháng Mỹ viện Triều, bảo gia vệ quốc", ngày nay giúp đỡ Việt Nam chống Mỹ cũng là cũng là gìn giữ bảo vệ quê hương đất nước. Trên một mức độ nào đó mà nói, giúp đỡ Việt Nam cũng tức là gia cố cửa lớn phía Nam của chúng ta.

- Thưa các đồng chí, chúng ta giúp người phải giúp đến cùng - Chu Ân Lai nói tiếp - chúng ta giúp Việt Nam làm đường bộ, đường sắt, còn phải giúp khai thác đường thuỷ. Đối với những yêu cầu của Việt Nam, chúng ta phải đáp ứng đầy đủ. Hiện nay, Việt Nam chiến đấu rất gian khổ, kẻ thù ném bom rất khốc liệt. Dù đường bộ hay đường thuỷ, chúng ta nhất định phải tìm mọi cách đưa được các thứ đi. Các đơn vị của chúng ta phải chấp hành nhiệm vụ này với tinh thần chi viện cho tiền tuyến, với tác phong chiến đấu. Chúng ta đem tinh thần dũng

http://tieulun.hopto.org

cảm và mưu trí chống lại cuộc ném bom của kẻ thù, chiến thắng cuộc ném bom của kẻ thù... Hôm nay tôi đã nói nhiều, các đồng chí xem còn ý kiến gì nữa?

Ngồi bên cạnh Chu Ân Lai, Phó tổng Tham mưu trưởng Dương Thành Vũ căng bản sơ đồ các tuyến đường cần tu bổ, xây dựng ở miền Bắc Việt Nam, nêu ra hai phương án bố trí binh lực:

- Khảo sát hiện trường chưa làm được, nhưng phân tích trước mắt, một phương án là đồng thời triển khai tác nghiệp 12 con đường, binh lực phải cử 10 vạn; một phương án khác là tu bổ xây dựng từ 5 đến 7 tuyến đường chính, sẽ xuất binh 8 vạn, xem tình hình tiến triển sau này thế nào sẽ quyết định tăng hay giảm.

Kế đó, Chu Ân Lai, La Thuỵ Khanh, Dương Thành Vũ cùng với mọi người vây quanh tấm sơ đồ tiếp tục bàn bạc nghiên cứu. Khuynh hướng chung ngả theo phương án hai, nhưng còn chờ sau khi thảo luận với đoàn đại biểu Việt Nam xong rồi mới quyết định.

- Thưa thủ tướng - Dương Thành Vũ đề nghị- có nên chăng, Trung ương và Quốc vụ viện đứng ra thành lập một Ban chi viện Việt Nam hoặc một bộ máy nào đó để tiện cho việc thống nhất điều hành? Một mình Bộ Tổng Tham mưu nắm, cảm thấy sức ép quá lớn, rất nhiều công việc phải có đông người bàn bạc mới ổn, diện đề cập rộng, các đầu mối liên hệ nhiều, không thể không có một tổ chức điều hành chung.

La Thuỵ Khanh bổ xung :

- Thưa Thủ tướng, Bộ tổng Tham mưu chúng tôi sớm đã có ý kiến này và đã bàn. Vấn đề này gấp lắm rồi, mong Thủ tướng sớm có quyết định.

- Thế nào? - Chu Ân Lai đưa mắt nhìn các vị lãnh đạo trong Quốc vụ viện đang có mặt, hỏi - Tôi thấy có thể được.

Sau một hồi thảo luận, quyết định đã được đưa ra ngay: Để thống nhất tổ chức chi viện Việt Nam và thống nhất giải quyết các công việc liên quan bên, thành lập một ban điều hành gồm các đồng chí phụ trách của 21 đơn vị hữu quan Bộ Ngoại giao, Bộ Đường sắt, Bộ Giao thông, Tổng cục chính trị, Tổng cục hậu cần, Hải quân, Công binh, Ban tác chiến Bộ Tổng Tham mưu..., do Dương Thành Vũ, Lý Thiên Hựu làm Chánh Phó trưởng ban. Ngoài ra, thành lập một ban lãnh đạo gồm 7 người Lý Tiên Niệm, Bạc Nhất Ba, La Thuỵ Khanh, Lưu Hiểu, Dương Thành Vũ, Lý Cường, Lý Thiên Hựu, chịu trách nhiệm trước Trung ương, nắm chắc phương châm đường lối viện trợ Việt Nam và phê duyệt các yêu cầu mới.

Thế là, chỉ một "bản sơ đồ" của Hồ Chí Minh mà đã huy động các phương tiện của Trung Quốc từ trên xuống dưới. Sau này, Đồng Tất Vũ (Lúc này là Phó chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (N.D)) đưa Hồ Chí Minh đi nghỉ ở Hoàng Sơn. Hồ Chí Minh đã quá vất vả, trong hoàn cảnh chiến tranh rối ren bất định, ông làm việc ngày đêm trù liệu việc quân. Mỏi mệt quá độ đã khiến ông gầy xọp đi. Lần này sang Trung Quốc, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai đều khuyên ông đến Hoàng Sơn nghỉ ngơi vài ngày.

Những đỉnh núi nguy nga kỳ vĩ của Hoàng Sơn, những cây tùng với thế đứng khoẻ khoắn hiên ngang, những suối nước trong veo không bao giờ cạn, biển mây bồng bềnh cuồn cuộn như lớp lớp sóng xô, đã thu hút hàng ngàn hàng vạn du khách trong ngoài nước.

Hai ông già Hồ Chí Minh và Đồng Tất Vũ vai sóng vai đi giữa cảnh non xanh nước biếc, họ vừa ngắm phong cảnh vừa trò chuyện. Gió núi dìu dịu. Ngan ngát một màu xanh. Tâm hồn bỗng cảm thấy nhẹ nhõm, thanh thản.

http://tieulun.hopto.org

Trong thời gian Hồ Chí Minh nghỉ lại ở Hoàng Sơn, theo yêu cầu của phía Việt Nam, các chi đội một, hai, ba và hai sư đoàn cao xạ pháo cùng một trung đoàn cao xạ pháo tăng cường đang tập kết trên biên giới Trung - Việt. Quân uỷ Trung ương còn quyết định thành lập một ban chỉ huy lãnh đạo công tác làm đường ở Việt Nam, đội tiền trạm khảo sát thiết kế phải có mặt ở Việt Nam vào cuối tháng 6. .

Phong cảnh Hoàng Sơn tuy. đẹp nhưng Hồ Chí Minh không còn bụng dạ nào ở nán lại thêm, cũng cần phải trở về nước, trở về tuyến đầu của cuộc đấu tranh chống Mỹ. Trước lúc rời Hoàng Sơn, Đồng Tất Vũ viết bốn khổ thơ tứ tuyệt tặng Hồ Chí Minh, dưới tiêu đề "Biệt Hoàng Sơn tứ tuyệt"

Hồ Chí Minh cũng viết "Nhật ký Hoàng Sơn" tặng lại Đồng Tất Vũ, trong đó có một bài:

"Đổng công tặng ngã dĩ trường thi
Ngã dục tác thi phụng hoạ chi
Khả thị kháng Mỹ cứu quốc sự
Hoàn toàn chiếm lĩnh ngã tâm tư"

(Bản dịch thơ của Phan Văn Các: Cụ Đổng tặng tôi bài thơ dài,)

(Cụ Đổng tặng tôi bài thơ dài. Tôi muốn làm thơ kính hoạ lại cụ. Nhưng công việc chống Mỹ cứu nước. Đã hoàn toàn chiếm hết tâm tư của tôi.)

Chính vào cái ngày Hồ Chí Minh rời Trung Quốc về nước, mồng 9 tháng 6 năm 1965, đơn vị quân Trung Quốc đầu tiên sang giúp Việt Nam đã vượt Hữu Nghị Quan, rầm rộ tiến vào nơi đang mịt mù khói lửa chiến tranh.

Trọng điểm chiến lược của Mỹ chuyển sang Trung Quốc.

Bài "Chiến lược Thái Bình Dương" đăng trên tạp chí Mỹ "Hạnh phúc" số tháng 1 năm 1966 tiết lộ, Mỹ đang ráo riết điều lực lượng quân sự chủ yếu từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương, thay đổi trọng điểm chiến lược trong hệ thống xâm lược của Mỹ, mũi nhọn chủ yếu nhằm vào Trung Quốc.

Bài báo viết: "Mấy tháng nay, với một quy mô đáng kinh ngạc, Mỹ đang di chuyển lực lượng quân sự chủ yếu của mình từ khu vực Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương. Bộ máy quân sự của Mỹ từ chiến lược đối chọi với Nga, lấy khối Bắc Đại Tây Dương làm trung tâm, lấy Haoai làm trung tâm."

Bài viết còn tiết lộ, từ tháng hai năm 1965 khi Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam , "lực lượng quân đội Mỹ điều động khẩn cấp sang Thái Bình Dương, xét trên nhiều phương diện, mạnh hơn nhiều so với lực lượng quân đội Mỹ giữ lại ở Châu Âu để ủng hộ khối Bắc Đại Tây Dương trong hơn mười năm qua."

Theo tác giả bài báo, cuộc điều động này của Mỹ liên quan, không chỉ nhằm mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam, bám giữ lâu dài miền Nam Việt Nam, mà còn âm mưu "ngăn chặn" Trung Quốc. "Lý do trước mắt của việc Mỹ khẩn trương điều động lực lượng là cần thiết phải cứu vãn ngay chính sách ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản mà chúng ta áp dụng lâu nay khỏi bị thất bại ở Việt Nam", còn "mục đích lâu dài" của nó là "bảo tồn tất cả những địa bàn chiếm được ở miền Nam Việt Nam, và đề phòng bức tường bao vây Trung Quốc lạ xuất hiện những vết rạn nứt khiến người ta phải lo sơ.

Bài viết tiết lộ, Mỹ đang tích cực lôi kéo Anh tiếp tay cho "chiến lược ngăn chặn" này của Mỹ, và lợi dụng Nhật Bản và tập đoàn Tưởng Giới Thạch Đài Loan làm trụ cột cho chiến

lược này. Tác giả viết: "Chính phủ nh dần dần đồng ý với chủ trương như vậy của Mỹ", "và chúng ta cùng áp dụng một chiến lược nghiêm túc như ở Đông Xuyên". Ở Bắc Thái Bình Dương, "Mỹ phải dùng một mô hình châu Á có sức thuyết phục để vạch ra một chiến lược ngăn chặn" "chiến lược này phải thu hút và kết hợp" với tập đoàn Tưởng Giới Thạch Đài Loan "ngoài chức năng là chất liệu xây dựng tất yếu trong hệ thống ngăn chặn ra, còn đóng vai trò cầu nối tiến vào các khu vực khác của châu Á, bao gồm cả Trung Quốc đại lục."

Cũng theo tác giả, Mỹ đã biến Nhật Bản thành căn cứ quân sự xâm lược châu Á của chúng. Mỹ đã lợi dụng "Hiệp ước an ninh Nhật Mỹ", "giúp chúng ta (Mỹ) thực hiện một cách dễ dàng nghĩa vụ phòng thủ của chúng ta ở Nam Triều Tiên, Đài Loan và hiện nay ở Việt Nam". Hơn nữa nước Mỹ mong muốn Nhật Bản mở rộng quân bị, chuẩn bị chiến tranh vì "lợi ích chung".

Bài viết ra sức cổ vũ, lý tưởng nhất là trong một vài năm tới, Nhật Bản cùng với Nam Triều Tiên, Đài Loan, Thái Lan và các nước trong liên hiệp Anh ở khu vực biển phía Nam kết thành một vòng cung quan trọng ở Đông Bắc Á, hình thành một vành đai hình trăng lưỡi liềm bao vây nước Trung Quốc đỏ.

Cuộc tranh cãi về chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc nói lên điều gì?

Sau khi tạp chí "Hạnh phúc" đăng bài viết nói trên ở nước Mỹ đã diễn ra một cuộc tranh cãi lớn về chính sách đối với Trung Quốc. Một số học giả "cung đình", mưu sĩ và quan chức phụ trách lần lượt lên tiếng, nghị luận ầm ĩ, biến cái gọi là "vấn đề Trung Quốc" thành trung tâm của sự chú ý.

Bắt đầu từ hạ tuần tháng giêng, Tiểu ban phụ trách Viễn Đông và Thái Bình Dương trong Uỷ ban ngoại giao của Hạ nghị viện liên tục tổ chức nhiều phiên họp để nghe tường trình về chính sách đối với Trung Quốc; tiếp đó, từ đầu tháng 3, Uỷ ban ngoại giao của Thương nghị viện lần lượt mời một số chuyên gia về "vấn đề Trung Quốc". Đồng thời, Tổng thống Giôn sơn và một số quan chức cao cấp cũng nhiều lần phát biểu về chính sách đối với Trung Quốc. Tờ "Thời báo Luân Đôn" ngày 6 tháng 3 đưa tin của Oasinhtơn nói rằng, sau khi kết thúc cuộc tranh cãi về vấn đề Việt Nam, "cũng giống như sự bàn tán trong công chúng, tiếng nói công khai hoặc riêng tư của phía Chính phủ đều bắt đầu lấy vấn đề Trung Quốc làm trung tâm".

Thực ra, cuộc tranh cãi này là sự tiếp tục cuộc tranh cãi về vấn đề Việt Nam trước đây. Nguy cơ do chính quyền Giôn sơn không ngừng mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam gây ra là nguyên nhân trực tiếp thúc đẩy họ đưa ra cái gọi là "vấn đề Trung Quốc". Cuộc phiêu lưu xâm lược cái gọi là "vấn đề Trung Quốc". Cuộc phiêu lưu xâm lược này chăng những vấp phải sự phản đối kịch liệt của đông đảo dân chúng Mỹ. Họ lo ngại rằng việc này có thể dẫn tới "va chạm với Trung Quốc", và nếu "va chạm" thật thì đối với Mỹ đó sẽ "là một tai họa tồi tệ nhất có thể xảy ra trong cuối thế kỷ này..." Tờ "Thời báo Luân Đôn" ngày 3 tháng 3 đưa tin Oasinhtơn vạch rõ, cuộc tranh cãi về vấn đề Việt Nam không làm cho "cuộc chiến tranh không được lòng dân" trở nên được lòng dân; người ta vẫn lo ngại, sợ rằng cuộc chiến tranh đó sẽ dẫn đến cuộc chiến tranh với Trung Quốc.

Chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc sở dĩ dẫn tới cuộc bàn cãi rộng rãi như vậy ở trong nước do một nguyên nhân sâu sâu xa hơn, vì chính sách thù địch Trung Quốc của Mỹ đã không ngăn chặn nổi những bước tiến bộ mau chóng, mạnh mẽ của Trung Quốc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã không ngăn chặn nổi ảnh hưởng ngày càng rộng lớn của cách

http://tieulun.hopto.org

mạng Trung Quốc. Hoạt động chống Trung Quốc của tập đoàn lãnh đạo Liên Xô cũng không giúp đỡ được gì cho Mỹ. Luôn luôn dương cao ngọn cờ cách mạng chống đế quốc, Trung Quốc đã trở thành trở ngại lớn nhất trong việc Mỹ thực hiện chính sách toàn cầu của mình. Trợ lý Quốc vụ khanh phụ trách Viễn Đông của Mỹ là W.Bânđi ngày 12 tháng 2 nói, mục tiêu chính sách ngoại giao của hai nước Trung Mỹ "hoàn toàn đối chọi nhau", "tồn tại những mâu thuẫn rất cơ bản". Ông ta thừa nhận, "Trung Quốc của cộng sản là vấn đề nghiêm trọng nhất, phiền toái nhất mà chính sách ngoại giao của chúng ta hiện nay đang gặp phải".

Bài bình luận .của phóng viên Tân Hoa Xã Bắc Kinh công bố ngày 9 tháng 4 năm 1996 vạch rõ:

"Việc Mỹ tiên hành cuộc tranh cãi lớn này không phản ánh sự lớn mạnh của nó, mà phản ánh sự yếu ớt và thất bại sự lúng túng, bế tắc của nó trước nhân dân Trung Quốc vĩ đại. Một số nhân vật có học của Mỹ cũng phê phán chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc là một chính sách "không thành công về cơ bản", "sớm đã lỗi thời", và khuyến cáo "xem xét lại tận gốc chính sách đối với Trung Quốc của chúng ta" v. v...

Trong tình hình đó, chính quyền Giôn sơn âm mưu lợi dụng cuộc tranh cãi này làm bức màn khói, xoa dịu sự bất mãn mạnh mẽ ở trong và ngoài nước đối với chính sách chống Trung Quốc của Mỹ, che giấu việc Mỹ tiếp tục thực hiện chính sách thù địch và xâm lược Trung Quốc.

Quá trình cuộc tranh cãi chứng tỏ, vấn đề mà các "mưu sĩ" bàn luận tới chỉ là vấn đề áp dụng biện pháp phản cách mạng nào, còn trong chính sách kiên trì thù địch và xâm lược Trung Quốc, họ hoàn toàn nhất trí với nhau. Chính vì thế mà chẳng ai đưa ra được trò ảo thuật gì hay ho cả. Những nhà ảo thuật mới nhưng tồi này chẳng ai có được một chủ ý khả dĩ có thể áp dụng.

Sàng đi lọc lại mãi, cuối cùng kết quả mà các ngài chuyên gia tìm ra được vẫn chỉ có một điều: tiếp tục và ráo riết thực hiện chính sách "ngăn chặn" Trung Quốc mà Chính phủ vẫn đang thi hành, nhưng đằng sau từ "ngăn chặn" có thêm một câu "không để cô lập", gộp lại thành cái gọi là công thức "ngăn chặn mà không để cô lập ". Vậy rút cục cái công thức này là món hàng gì đây

Trước tiên, chính sách "ngăn chặn" Trung Quốc là hạt nhân của chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Như tờ "Tuần báo tin tức" số ngày 7 tháng 3 nói, Mỹ cần "ngăn chặn". Trung Quốc đã "trở thành nguyên tắc trong chính sách đối ngoại của Mỹ". Chính phủ Giôn sơn sau khi lên cầm quyền đã đây chính sách này tiến thêm một bước. Nó công khai tuyên bố Trung Quốc là kẻ thù chủ yếu của Mỹ, và đã chuyển trọng điểm của chiến lược toàn cầu từ châu Âu sang châu Á.

Ngoài việc ráo riết xây dựng "phòng tuyến hình trăng non" từ Nam Triều Tiên đến Thái Lan, Mỹ còn gửi gắm hy vọng ngày càng nhiều vào việc câu kết với chủ nghĩa xét lại Khorútsốp,. chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản và phái phản động Ấn Độ để "ngăn chặn" Trung Quốc. Trong bài diễn văn ngày 12 tháng 2, Bânđi đã công khai nói rằng: "Ngăn chặn" Trung Quốc, "đó là thực chất của những công việc mà chúng ta đang cố gắng làm".

Chính sách "ngăn chặn " Trung Quốc của Mỹ còn có mục đích nữa mà chúng không thể nói ra, đó là giương cao ngọn cờ đen chống Trung Quốc, Mỹ tiến thêm một bước trong việc khống chế một loạt nước chung quanh Trung Quốc, đàn áp phong trào cách mạng của những

http://tieulun.hopto.org

nước đó, biến những nước đó thành căn cứ quân sự của Mỹ.

Về điểm này, diễn văn ngày 12 tháng 2 của Bânđi đã nói rất trắng trợn. Bằng giọng doạ dẫm người khác, Bânđi, "nếu không có những đóng góp quan trọng và trực tiếp của Mỹ về quân sự, ngày nay ở chung quanh biên giới Trung Quốc không thể có một lực lượng quân sự hùng hậu và hữu hiệu". Đồng thời, ông ta nhấn mạnh sự "ngăn chặn" đối với Trung Quốc là "một sự ngăn chặn sẽ được quyết định bởi những hành động của bản thân các nước châu Á"

Vậy thì, cái gọi là "không để cô lập" là như thế nào? Hội trưởng Hội Đông Á trường Đại học Côlômbia giáo sư Banít trong phiên họp đầu tiên giải trình về chính sách đối với Tổng thống tại Uỷ ban đối ngoại Thượng nghị viện ngày 8 tháng 3 đưa ra ý kiến đồng thời với việc phải kiên trì dùng vũ. lực "ngăn chặn" Trung Quốc, nên "tiếp xúc với Trung Quốc ở mức độ tối đa, và làm cho họ tham gia vào đại gia đình quốc tế ở mức độ tối đa".

Chủ trương này đã gây xôn xao trong chính giới Mỹ, người phụ hoạ theo cũng không ít. Phó Tổng thống Mỹ Hamphrây trong bài diễn văn ngày 19 tháng 3 cũng nói đến: "Chúng ta phải thực hiện ngăn chặn cộng sản châu Á mà không cô lập nhân dân Trung Quốc". Một giáo sư khác cũng là chuyên gia "vấn đề Trung Quốc" của trường Đại học Côlômbia đưa ra cái gọi là chính sách 'hai bút vẽ cùng một lúc", về thực chất cũng cùng một ý như vậy.

Trên thực tế, công thức "ngăn chặn mà không để cô lập" chẳng qua chỉ là biểu hiện của sách lược "chống cách mạng bằng cả hai tay" của đế quốc Mỹ trong chính sách đối với Trung Quốc. Nói tóm lại, đó tức là một mặt tiếp tục xâm lược và bao vây Trung Quốc, ngăn chặn và cô lập Trung Quốc; một mặt âm mưu "diễn biến hoà bình" đối với Trung Quốc. Và "hai tay" đó, lấy "ngăn chặn" là chính:

Báo 'Khoa học Cơ đốc giáo" ngày 5 tháng 3 khi bình luận về chủ trương trên vạch rõ; chính sách "ngăn chặn " Trung Quốc bằng quân sự của Mỹ không hề thay đổi. Ngược lại do hậu quả của chiến tranh Việt Nam, chính sách này ngày càng tăng cường". Chính phủ Giôn sơn "hy vọng đồng thời với việc thi hành chính sách đó, thực hiện một chính sách lâu dài... để đưa những người cộng sản (Trung Quốc) đi vào con đường mà nước Nga từ Xtalin đến Brêgiơnhép đã đi qua, từ bỏ bạo lực và tỏ ra có thái độ trách nhiệm cần thiết". điều này đã vạch rõ thực chất phản cách mạng của chính sách "ngăn chặn mà không để cô lập"

Song, đế quốc Mỹ đã chọn sai đối tượng. Nhân dân Trung Quốc sớm đã thấy rõ bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ, dù là một tay "cứng" hay là một tay "mềm", hay là đồng thời dùng cả hay tay "cứng, mềm", đều ép không nổi, lừa chẳng xong nhân dân Trung Quốc.

Liệu những biện pháp này của Mỹ có mang lại kết quả gì không, ngay chính tập đoàn thống trị Mỹ cũng rất hoài nghi. Ngày 16 tháng 3 Bânđi nói, nước Mỹ lâu nay vẫn áp dụng những biện pháp theo phương châm "ngăn chặn mà không cô lập" nhưng xem chừng không thấy có những dấu hiệu chứng tỏ Trung Quốc sẽ thay đổi chính sách:

Trong tình thế không biết dựa vào đâu, một nhóm giáo sư trường Đại học Ha vớt - những nhân vật quyền uy trong "vấn đề Trung Quốc" lần này lại lôi ra phương án "hai nước Trung Quốc" cũ rích từ lâu đã thối rữa. Họ kêu gọi "đồng thời với việc giữ quan hệ với Đài Loan, nên tiến hành đàm phán về việc thiết lập quan hệ ngoại giao toàn diện, chính thức với Cộng hoà nhân dân Trung Hoa", "tiếp nhận Bắc Kinh vào Liên Hợp Quốc" v.v...

Ngoài ra cũng có một số người cổ xuý nào là tiến hành "thảo luận vô điều kiện" với Trung Quốc, nào là "thiết lập quan hệ ngoại giao" trước rồi sẽ quyết định tương lai Đài Loan

http://tieulun.hopto.org

v. v.. và v v .. đủ vẻ đủ loại đủ hình. Thế nhưng, ngay cả Đin Raxcơ cũng không thể không thừa nhận, do Trung Quốc phản đối việc đưa ra kiến nghị về "hai nước Trung Quốc chẳng đem lại kết quả gì". Đại biểu Mỹ tại Liên Hợp Quốc cũng nói: "Trung Quốc cộng sản chẳng tỏ ra hứng thú gì về chính sách hai nước Trung Quốc. Cảm hứng duy nhất của họ là chính sách một nước Trung Quốc".

Đế quốc Mỹ kiên trì thái độ thù địch với nhân dân Trung Quốc, điều này do bản chất phản động, xâm lược của nó quyết định, không còn ai lạ gì. Điều kỳ quặc là, Mỹ vẫn cứ muốn tìm "lối thoát" trong cái ngõ cụt của chính sách chống Trung Quốc.

Cuộc tranh cãi về chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc một lần nữa chứng tỏ đó chẳng qua chỉ là một ảo tưởng. Bao nhiêu chính khách, "học giả', "chuyên gia" thảo luận đi thảo luận lại mà vẫn không đưa tới một kết quả nào, có thảo luận nữa chắc cũng vẫn vậy.

Thưa các ngài Oasinhtơn, các ngài có thể ngừng được rồi đấy!"

Cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Đông Dương kết thúc thắng lợi.

Trong khi nhân dân Việt Nam quyết chiến với đế quốc Mỹ và giành được những thắng lợi to lớn thì quân dân Campuchia cũng mở cuộc phản công chiến lược. Bắt đầu từ đầu năm 1975, quân đội Campuchia đã hiệp đồng tấn công trên cả 3 chiến trường trong cả nước, vùng hạ du sông Mê Công, khu vực chung quanh Phnôm Pênh và chung quanh một số thành phố tạm thời bị quân địch khống chế.

Từ tháng 1 đến tháng 2, lực lượng vũ trang nhân dân lần lượt đánh chiếm các cứ điểm quan trọng chung quanh Phnôm Pênh, chặt đứt các đường giao thông quan trọng, tiêu diệt nhiều cứ điểm của địch trên hai bờ sông Mê Công, khống chế quân địch bị bao vây chặt trong các thành phố, binh lực của địch bị phân tán và giam chân tại chỗ. Trong hai tháng, hơn 4 vạn tên địch bị tiêu diệt, hơn 700 cứ điểm bị nhổ bỏ.

Tới thời điểm này, quân dận Campuchia đã trải qua 4 năm đấu tranh anh dũng, tiêu diệt cả thảy hơn 50 vạn quân địch. Tập đoàn Lonnon bị vây khốn ở Phnôm Pênh, sống thoi thóp nhờ vào sự tiếp tế bằng đường không của Mỹ.

Cuối tháng 3 năm 1975, lực lượng vũ trang nhân dân Campuchia mở đợt tấn công cuối cùng vào tập đoàn Lon non, đã đột phá tuyến phòng thủ phía Phnôm pênh. Ngày 1 tháng 4, giải phóng Nai leng. Ngày 15 tháng 4 đánh chiếm sân bay Pôchentông. Ngày 17 tháng 7, giải phóng Phnôm Pênh, đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ và bọn tay sai, giành thắng lợi vĩ đại cho cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc.

Trong khi đó, tình hình Lào cũng có những chuyển biến lịch sử. Quân dân yêu nước Lào một mặt kiên trì đấu tranh vũ trang, một mặt không ngừng nỗ lực tìm kiếm hoà bình giải quyết vấn đề Lào. Ngày 21 tháng 2 năm 1973, tại Viên Chăn, đại diện toàn quyền các lực lượng yêu nước Lào và đại diện toàn quyền của Chính phủ Viên Chăn đã chính thức ký kết "Hiệp định về việc khôi phục hoà bình và thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào". Vấn đề Lào sẽ do hai bên ký kết giải quyết bằng hiệp thương theo tinh thần hòa hợp dân tộc.

Hiệp định còn qui định rõ ràng, Mỹ phải tuân thủ và nghiêm túc thực hiện Hiệp định Giơnevơ năm 1962, phải rút hết các nhân viên quân sự ra khỏi Lào, đình chỉ mọi hành động quân sự đối với Lào. Như vậy, nhân dân Lào trong tình hình không có sự can thiệp từ ngoài vào, đã có thể giải quyết công việc nội bộ của mình, thực hiện nguyện vọng dân tộc và những quyền lợi dân tộc cơ bản của mình. Theo hiệp định, ngày 5 tháng 4 năm 1974, Chính phủ liên

hiệp dân tộc lâm thời và Uỷ ban liên hiệp chính trị dân tộc với tư cách là hai cơ quan quyền lực trung ương sẽ đồng thời tuyên bố thành lập.

Sau khi Hiệp định Viên Chăn được ký kết, phái cực hữu ở Lào phá hoại hiệp định, liên tiếp tổ chức các cuộc tấn công lấn chiếm vùng giải phóng. Bọn Xananicon còn âm mưu làm đảo chính lật đổ, cách mạng Lào đã lãnh đạo nhân dân Lào, một mặt củng cố và phát triển vùng giải phóng, một mặt vạch trần tội ác của thế lực cực hữu phá hoại hiệp định Viên Chăn, đồng thời kiên quyết đánh trả cuộc phiêu lưu quân sự của phái cực hữu, đã đập tan cuộc tấn công lấn chiếm của chúng.

Tháng 4 năm 1975, tình hình Đông Dương chuyển biến hết sức mau lẹ, cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam và Campuchia đã giành được thắng lợi hoàn toàn, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho cách mạng Lào.

Trong tình thế đó, ngày 5 tháng 5 năm 1975, Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào ra lời kêu gọi quân dân cả nước tiến hành ba cuộc tiến công chiến lược: cuộc tiến công giành chính quyền của quần chúng nhân dân, cuộc tiến công phối hợp giữa quân đội phái hữu nổi dậy với các lực lượng yêu nước và cuộc tiến công quân sự của quân giải phóng nhân dân Lào. Nhân dân Lào hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Nhân dân Cách mạng, vùng lên giành chính quyền, và ngày 23 tháng 8 cùng năm đã thành lập chính quyền cách mạng tại thủ đô Viên Chăn, đánh dấu cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân Lào đã thu được thắng lợi quan trọng.

Ngày 1 tháng 12 năm 1975, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Lào đã được triệu tập tại Viên Chăn, tuyên bố xóa bỏ chế độ quân chủ, thành lập Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

Đến đây, cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Đông Dương do nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia tiến hành đã kết thúc thắng lợi. Tiếp sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, đây lại là một thắng lợi vĩ đại nữa của nhân dân thế giới giành được trên con đường giải phóng dân tộc chống lại sự xâm lược của nước ngoài.

Chương IX
GIÔNSƠN MỜI BRÊGIƠNHÉP, CÔSƯGHIN BÍ MẬT SANG NIU OÓC. MỸ XÔ TRANH NHAU CHƠI CON BÀI TRUNG QUỐC. MAO TRẠCH ĐÔNG CHIA BA THẾ GIỚI.

I. HỘI NGỘ Ở GLASBÂU

Mỹ Xô vẫn không đạt được thoả thuận

Năm 1963, Kennơđi bị ám sát, Giôn sơn kế nhiệm Tổng thống. Năm 1964, Khơrútsốp bị hạ bệ, lãnh đạo Kremlin thay người.

Sáng ngày 23 tháng 6 năm 1967, bầu không khí trong sân trường Đại học Flasbaau bang Niu Zécxi (Mỹ) vừa trang nghiêm vừa căng thẳng. Cả khu trường được canh gác nghiêm ngặt, cảnh sát vũ trang thường xuyên đi tuần tra chung quanh. Sau 6 năm, cuộc hội đàm thượng đỉnh Xô-Mỹ lần đầu tiên giữa Tổng thống Mỹ Giôn sơn và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Côsưghin sẽ diễn ra tại nhà ông hiệu trưởng của trường đại học này để bàn về quan hệ Xô-Mỹ và những vấn đề quốc tế hai bên cùng quan tâm.

Tổng thống Giôn sơn có mặt từ sớm, thái độ tỏ ra rất nghiêm trang. Nhưng khi Côsưghin tới, cái bắt tay giữa ông ta và Côsưghin kéo dài tới 30 giây. Côsưghin ngắm nhìn thảm cỏ

http://tieulun.hopto.org

xanh mướt với hàng cây du, cây cao su cây bồ đề nói với Giôn sơn:

- Ngài đã chọn một nơi tuyệt vời.

Cuộc hội đàm lần này do phía Mỹ đơn phương nêu ra. Trước lời mời của Giôn sơn, phía Liên Xô phản ứng của Tổng bí thư Brêgiơnép không xuất hiện, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Côsưghin nhân chuyến sang Mỹ họp hội nghị đặc biệt của Liên Hợp Quốc về vấn đề Trung Đông tranh thủ gặp mặt, cho nên không phải là một cuộc thăm chính thức nước Mỹ.

Các nhà quan sát cho rằng, cuộc hội đàm giữa Giôn sơn và Côsưghin diễn ra do tình hình Mỹ ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam, khủng hoảng Trung Đông có chiều hướng ngày càng gia tăng, thế giới đang đứng trước mối đe doạ phổ biến vũ khí hạt nhân.

Cuộc hội đàm bí mật ngày 23 kéo dài suốt hơn 5 tiếng đồng hồ, chỉ có hai phiên dịch có mặt. Hai nhà lãnh đạo thảo luận chủ yếu về tình hình Trung Đông và Việt Nam, sau hội đàm đều tỏ ra thoải mái vui vẻ, mặt mũi tươi tỉnh. Ngày 25 diễn ra cuộc mật đàm lần thứ hai, đã thảo luận về điều ước ngăn ngừa việc phổ biến vũ khí hạt nhân, xem xét lại hiện trạng quan hệ Mỹ-Xô, trao đổi lập trường của tôi bên về những vấn đề chưa được giải quyết.

Kết thúc các cuộc hội đàm, hai bên không ra thông báo hoặc tuyên bố chung. Nhưng tại cuộc họp báo cuối cùng, cả hai nhà lãnh đạo đều đánh giá cuộc hội đàm lần này "rất tốt, rất bổ ích"; có bước tiến triển trên phương diện làm giảm bớt sự hiểu lầm nhau cũng như trong vấn đề tái giảm quân bị; cả hai bên đều mong muốn cố gắng tìm kiếm những tiếng nói chung.

Tuy nhiên, hai nhà lãnh đạo chưa thoả thuận được với nhau về vấn đề chấm dứt cuộc chiến tranh Trung Đông, sự chia rẽ sâu sắc giữa Mỹ Xô trong vấn đề chiến tranh Việt Nam vẫn tồn tại.

Theo nhận xét của một số nhà quan sát, kết quả lần hội đàm này cũng chẳng khác gì kết quả cuộc hội đàm ở trại Đa vít giữa Aixenhao và Khorútsốp và cuộc hội đàm ở Viên giữa Kennơđi và Khorútsốp.

Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc

Ngày 31 tháng 3 năm 1968, Giôn sơn tuyên bố ông ta không có ý định tái tranh cử Tổng thống. Nhưng sau đó, ông ta vẫn tiếp tục tỏ ra rất hào hứng đối với hội nghị thượng đỉnh. Mùa thu năm đó, Giôn sơn tỏ ý đang cân nhắc muốn gặp Côsưghin một lần nữa ở Mátxcơva hoặc mở một thành phố châu Âu trung lập nào đó. Sau đó, hai bên đã thoả thuận về việc bố trí một hội nghị thượng đỉnh giữa những người cầm đầu Chính phủ và dự tính sẽ đồng thời tuyên bố kế hoạch vào ngày 21 tháng 8. Nhưng ngày 20 tháng 8, Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc, kế hoạch này vì thế đã bị thủ tiêu.

Từ mùa đông năm 1967 đến nửa năm đầu 1968, Tiệp Khắc đã tiến hành một loạt cải cách về chính trị và kinh tế ngược với mô hình Liên Xô. Việc này khiến Liên Xô tức giận. Tháng 12 năm 1967, Brêgiơnép đích thân sang Praha can thiệp. Kết quả là đã ngăn chặn được tình hình. Tháng 1 năm 1968, Đảng Cộng sản Tiệp Khắc cách chức Bí thư thứ nhất của Nôvốtny, Đúpsếch lên thay. Tháng 4, "Cương lĩnh hành động" tiến hành cải cách được thông qua.

Liên Xô càng khẩn trương hơn, lập tức lôi kéo mấy nước Đông Âu, nhiều lần gặp gỡ lãnh đạo Đảng Cộng sản Tiệp Khắc, liên tiếp gây áp lực buộc Tiệp Khắc phải thay đổi đường lối; thậm chí điều động quân đội "tập trận" ở khu vực biên giới Liên Xô - Ba Lan - Tiệp Khắc - Hungari. Quân đội Liên Xô tiến vào lãnh thổ Tiệp Khắc "tập trận" nhưng sau đó không rút.

Những người lãnh đạo Đảng và Chính phủ Tiệp Khắc không chịu thoả hiệp, họ một mặt

http://tieulun.hopto.org

nhiều lần giải thích với phía Liên Xô, bảo đảm rằng công cuộc cải cách ở Tiệp Khắc không đi ngược con đường xã hội chủ nghĩa, không làm suy yếu khối liên minh với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; một mặt kiên trì cải cách và dự định sẽ triệu tập Đại hội lần thứ 14 Đảng Cộng sản Tiệp Khắc vào ngày 9 tháng 9 để dọn đường cho công cuộc cải cách tiến thêm một bước.

Can thiệp chính trị mãi không có kết quả, Liên Xô hạ quyết tâm sẽ bất ngờ đưa quân vào Tiệp Khắc. Ngày 3 tháng 8, những người lãnh đạo cao nhất của 6 đảng Liên Xô và các nước Đông Âu một lần nữa gặp nhau ở Bratítxlava (Tiệp Khắc), bề ngoài có vẻ thỏa hiệp với nhau. Thông báo của Hội nghị chỉ nói đến những nguyên tắc chung các nước xã hội chủ nghĩa cần tuân thủ trong các vấn đề quốc tế, không đả động gì đến tình hình Tiệp Khắc, lại còn tuyên bố sẽ lập tức rút hết quân đội Liên Xô còn đóng trên lãnh thổ Tiệp Khắc.

Tiếp đó, báo chí Liên Xô cũng ngừng công kích Tiệp Khắc. Ngày 5 tháng 8, Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Tiệp Khắc Đúpsếch lạc quan tuyên bố trong diễn văn của mình rằng, hội nghị 6 nước "đã thực hiện nguyện vọng của Tiệp Khắc", "nỗi lo lắng về chủ quyền của nước ta (sẽ bị phá hoại) là hoàn toàn không có căn cứ". Lúc này, mặc dầu Tổng thống Nam Tư Ti tô, Bí thư thứ nhất Đảng Hungari Ka đa đã cảnh cáo Đúpsếch, nhưng Đúpsếch đã bị mê hoặc bởi ấn tượng giả tạo của cuộc hội nghị vừa qua, mất cảnh giác đối với Liên Xô.

Việc bố trí lực lượng quân đội đã hoàn tất. Ngày 19 tháng 8, Brêgiơnép triệu tập hội nghị khẩn cấp Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và quyết định đưa quân vào Tiệp Khắc được thông qua. 23 giờ ngày hôm sau, 17 sư đoàn quân Liên Xô cộng thêm 6 sư đoàn của một số nước Đông Âu, cùng với vài nghìn xe tăng, 800 máy bay, cộng tất cả 25 vạn người, dưới quyền chỉ huy của Palốpski tràn vào lãnh thổ Tiệp Khắc, đồng thời cho quân nhảy dù xuống thủ đô Praha và 5 thành phố khác.

Sáng sớm ngày 21 tháng 8, trên bầu trời Praha xuất hiện một máy bay dân dụng Liên Xô. Lấy cớ máy móc bị trục trặc, máy bay được phép hạ cánh khẩn cấp. Nhưng khi cửa máy bay vừa mở ra thì chỉ toàn thấy lính dù Liên Xô được trang bị đầy đủ nhảy xuống và lập tức chiếm ngay sân bay.

Tiếp đó, sư đoàn nhảy đủ với những máy bay vận tải hạng nặng chở xe tăng, thiết giáp cứ một phút lại một chiếc tiếp đất. Quân đội Liên Xô lập tức tiến vào trung tâm thành phố, bao vây Phủ Tổng thống, trụ sở Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Tiệp Khắc, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, khống chế các cơ sở quan trọng như ga xe lửa, nhà bưu điện, đài phát thanh v. v... Trong khi đó lực lượng quân đội tiến qua biên giới đã khống chế được các thành phố quan trọng, các yết hầu giao thông của Tiệp Khắc và tiến hành phong tỏa biên giới. Lúc này, tại Praha, Đại sứ Liên Xô ở Tiệp Khắc Sécnencô đi cùng với một sĩ quan cao cấp Liên Xô tới Phủ Tổng thống thông báo với Tổng thống Svôbôđa tổ chức để thành lập Chính phủ mới, nhưng ông từ chối.

Nhân dân Tiệp Khắc đã xuống đường biểu tình phản đối. Các đại biểu dự đại hội lần thứ 14 Đảng Cộng sản Tiệp Khắc đã vượt qua tuyến phong tỏa, ngày 22 tháng 8 đã họp đại hội trước thời hạn, thông qua nghị quyết bày tỏ sự tín nhiệm đối với Đúpsếch, đòi Liên Xô rút quân, yêu cầu thả những người bị bắt.

Việc Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc đã vấp phải sự phản đối của nhiều nước. Ngày 21 tháng 8, Tổng thống Nam Tư Ti tô ra tuyên bố tỏ ý "phẫn nộ" và bày tỏ "sự lo ngại sâu sắc"

http://tieulun.hopto.org

trước việc làm này của Liên Xô. Trong một cuộc mít tinh quần chúng, Tổng thống Rumani Xêauxexcu đã kịch liệt lên án hành động của Liên Xô là "chà đạp lên tự do và độc lập của nước khác". Trước tình hình quân đội Liên Xô tập kết trên biên giới Rumani, ngày 22, ông đã ra lệnh tổng động viên. Ngày 23 tháng 8, tại buổi chiêu đãi do Đại sứ quán Rumani ở Trung Quốc tổ chức nhân ngày Quốc khánh, Thủ tướng Quốc Vụ viện Trung Quốc Chu Ân Lai đã nghiêm khắc lên án hành động nói trên của Liên Xô.

Ngày 23 tháng 8, Liên Xô "mời" Tổng thống Svôbôđa tới Mátxcơva đàm phán. Svôbôđa kiên quyết yêu cầu phải cho Đúp-sếch và những người bị bắt khác tham gia. Ông móc khẩu súng lục đặt trên bàn họp, tuyên bố nếu không sẽ tự sát. Phía Liên Xô buộc phải đồng ý. Ngày 26, đàm phán tiến hành, tuy có sự tranh cãi gay gắt, nhưng cũng chỉ đi tới sự thoả hiệp trước áp lực quân đội Liên Xô đã chiếm đóng trên lãnh thổ Tiệp Khắc. Thông cáo sau hội nghị tuyên bố, việc Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc là do “chủ nghĩa đế quốc đang ráo riết âm mưu chống lại các nước xã hội chủ nghĩa", cho nên quân đội 5 nước phải "tạm thời tiến vào lãnh thổ Tiệp Khắc". Sau đó, Đúp xếch thôi không giữ chức vụ lãnh đạo nữa. Ngày 16 tháng 10, Liên Xô và Tiệp Khắc ký kết "Điều ước về điều kiện quân đội Liên Xô tạm thời đóng trên lãnh thổ Tiệp Khắc".

Các nước lớn phương Tây trước khi xảy ra sự kiện này hoàn toàn không phải không biết gì. Tối 20 tháng 8, Liên Xô thông báo cho Mỹ biết về quyết định sẽ đưa quân vào Tiệp Khắc. Ngày 21, hai nước Anh Pháp, nhận được thông báo. Mỹ tỏ thái độ sẽ đứng ngoài cuộc. Các nước này bị ràng buộc bởi hệ thống hiệp ước Ianta, đều thừa nhận Đông Âu là phạm vi thế lực của Liên Xô. Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc trong các ngày từ 21 đến 23 tháng 8 đã họp khẩn cấp. Đan Mạch cùng 7 nước khác đề nghị khiển trách Liên Xô và yêu cầu phải lập tức rút quân về nước, nhưng đã bị Liên Xô phủ quyết.

Chính vào thời gian này, Liên Xô tung ra thứ lý luận được mệnh danh là "chủ quyền có hạn", "chuyên chính quốc tế”; “đại gia đình xã hội chủ nghĩa" v.v... để biện hộ cho việc họ đã xâm phạm chủ quyền của Tiệp Khắc và các nước xã hội chủ nghĩa. Họ nói, "đại gia đình xã hội chủ nghĩa là một khối thống nhất không thể chia cắt được", phải "thống nhất hành động", rằng bảo vệ lợi ích xã hội chủ nghĩa tức là bảo vệ "chủ quyền tối cao", còn chủ quyền của các nước xã hội chủ nghĩa là hữu hạn. Họ nói, phải "biến chuyên chính vô sản từ chuyên chính của một nước trở thành chuyên chính quốc tế có thể có ảnh hưởng nhiệm vụ của "chuyên chính quốc tế”. Chẳng nói cũng rõ, tất nhiên đó là Liên Xô.

Ngày 11 tháng 11, phát biểu tại Đại hội lần thứ 5 Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, Brêgiônép đã nói trắng rằng: "Khi một nước xã hội chủ nghĩa nào đó phát triển theo chiều hướng phục hồi lại chủ nghĩa tư bản, khi đã xuất hiện mối đe doạ đối với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của quốc gia đó, đối với nền an ninh của đại gia đình xã hội chủ nghĩa, thì điều này không chỉ là vấn đề của nhân dân nước đó, mà là vấn đề chung, là chuyện phải quan tâm của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa”. Ông ta còn nói: “Đương nhiên, phải dùng tới hành động quân sự đối với một nước anh em để thủ tiêu mối đe dọa chế độ xã hội chủ nghĩa là một biện pháp không bình thường, một việc làm bất đắc dĩ do hành động của những kẻ thù của chủ nghĩa xã hội trong ngoài nước đã uy hiếp đến lợi ích chung của phe xã hội chủ nghĩa gây ra".

Song nói gì thì nói, ngày 4 tháng 12 năm 1989, những người lãnh đạo 5 nước (Liên Xô và 4 nước Đông Âu) cuối cùng cũng phải thừa nhận việc đưa quân vào Tiệp Khắc năm 1968 là

http://tieulun.hopto.org

sai lầm đã rút toàn bộ về nước ngày 25 tháng 6 năm 1991

http://tieulun.hopto.org

Phương án Giôn sơn

Vài tuần sau khi Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc, vấn đề hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Xô lại được nêu ra. Tổng thống Giôn sơn nói rõ, để hội nghị này được coi là sự kế tiếp hội nghị Glasbâu, Hoa Kỳ yêu cầu quân đội Liên Xô không được tiếp tục xâm nhập Đông Âu, việc chiếm đóng của Liên Xô đối với Tiệp Khắc phải có sự hạn chế.

Đầu tháng 12, Tổng thống Giôn sơn cho rằng những điều kiện cần thiết để tiếp tục tiến hành hội nghị thượng đỉnh Mỹ- Xô đã được thỏa mãn đầy đủ, hai bên có thể bắt đầu trao đổi ý kiến về việc triệu tập hội nghị nguyên thủ hai nước. Phía Mỹ đưa ra phương án 3 giai đoạn: Trước hết, hai bên trao đổi văn kiện nói rõ lập trường về vấn đề hạn chế vũ khí chiến lược; tiếp đó, do Hội nghị thượng đỉnh thoả thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo đàm phán; cuối cùng là một loạt những cuộc đàm phán kỹ thuật thực thi những nguyên tắc nói trên.

Nhưng lúc này người kế nhiệm của Tổng thống Giôn sơn đã đắc cử. Nếu muốn tiến hành hội nghị thì phải triệu tập ngay vào thời điểm trước hoặc sau lễ chúa giáng sinh một tuần. Có nghĩa là, thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị cho hội nghị chỉ có hai tuần. Tổng thống Giôn sơn thông báo kế hoạch của ông ta cho Tổng thống mới đắc cử Ních sơn và đề nghị Ních sơn tham dự hội nghị với tư cách bồi đồng hoặc quan sát viên. Thực ra, chỉ trong trường hợp Tổng thống đắc cử không phản đối, hội nghị mới có thể tiến hành được. Nếu Ních sơn đồng ý với kế hoạch đàm phán của Tổng thống Giôn sơn, tự nhiên sẽ tăng cường vai trò đàm phán của Giôn sơn.

Lúc đầu; Ních sơn định cử đại sứ về hưu Rô bớt Moócphây thay mặt mình tham dự hội nghị, sau ông quyết định không tham dự vào chuyện này. Còn Tổng thống Giôn sơn thì vẫn thiết tha mong muốn cải thiện hình ảnh của mình, muốn dùng hội nghị thượng đỉnh Mỹ-Xô làm đỉnh cao cho cuộc đời hoạt động chính trị của ông ta. Ông dự tính khả năng đạt được thoả thuận với Côsurghin để có thể bắt tay vào cuộc đàm phán đình chỉ cuộc chạy đua vũ trang mà lâu nay vẫn gác lại đó, đồng thời bắt đầu đàm phán vấn đề chống tên lửa đạn đạo.

Xem ra Chính phủ hai nước đã sẵn sàng cho các cuộc đàm phán nói trên. Tổng thống Giôn sơn lo ngại, nếu bây giờ không làm những chuyện đó, Chính phủ mới sau khi lên nắm quyền lại phải mất vài ba tháng để xem xét lại chính sách của nhà nước, như vậy sẽ mất quyền chủ động, và biết đâu cũng có thể có chuyện gì đó chen vào làm lỡ mất lợi thế ngoại giao.

Tổng thống đắc cử Ních sơn tỏ ra không mặn mà với hội nghị Thượng đỉnh, điều này cũng có thể hiểu được. Hội nghị này rất có thể sẽ nguy hại đến tính linh hoạt của những chính sách sau khi ông nhậm chức. Ních sơn viết trong hồi ký, ông ta không muốn trước khi lên nắm quyền lực đã bị trói chân trói tay bởi bất kỳ một quyết định nào. Ông ta đoán rằng, hội nghị lần này nhiều lắm bất quá cũng lại đẻ ra một thứ "tinh thần" vô bổ giống như các cuộc hội nghị thượng đỉnh trước đây.

Lúc này, Ních sơn đang trù tính đưa nguyên tắc "liên hệ" vào trong quan hệ Mỹ-Xô tức là để những cuộc đàm phán sau này giành được nhiều lợi ích hơn, khi giải quyết vấn đề khống chế quân bị, phải liên hệ nó với các vấn đề kinh tế và chính trị khác. Ông ta còn muốn trước khi "kết bạn" với Chính phủ Liên Xô, trước hết phải tiến hành một cuộc họp thượng đỉnh với những người lãnh đạo các nước đồng minh châu Âu đã có thể suy ra những lý do mà Ních sơn không muốn đích thân tham gia đoàn đại biểu của ông Tổng thống sắp mãn nhiệm.

http://tieulun.hopto.org

Vả lại Ních sơn cũng không muốn đính thêm một viên minh châu trên vòng nguyệt của Giôn sơn. Mátxcơva nhận được tin, Tổng thống đắc cử Ních sơn không mặn mà lắm với kế hoạch của Tổng thống Giôn sơn và điều ông ta phản đối là họp hội nghị ngay vào lúc này.

Kremli lúc đầu cũng thấy khó chịu trước việc Mỹ cứ lần khân không họp hội nghị, sau nghĩ lại hiểu ra rằng chỉ sau vài tuần lễ nữa sẽ lại làm bạn với Risác Ních sơn, vả lại cũng cân nhắc thấy tính hợp pháp của những thỏa thuận trong những ngày cuối cùng với ông Tổng thống sắp mãn nhiệm không chắc chắn lắm, Mátxcơva bắt đầu tỏ ra lạnh nhạt với cuộc họp thượng đỉnh Giôn sơn - Côsưghin.

II. MẬT SỨ TỪ LIÊN XÔ TỚI.

Sứ quán Tôkyô điện gấp cho Đài Bắc

Ngày 11 tháng 10 năm 1968; bầu trời đêm ở Tôkyô âm u nặng nề.

Càng về khuya, Câu lạc bộ các phóng viên nước ngoài Tôkyô nằm trong nội đô càng trở nên náo nhiệt.

Các vị "hoàng đế không vương miện" đến từ các nơi trên thế giới tụ tập nhau lại khoảng trời riêng của họ, tha hồ mà xả láng, tha hồ mà nốc rượu.

Khoảng 10 giờ đêm, Lô Vi - tham sứ tân văn của "đại sứ quán" Đài Loan ở Nhật Bản đang tán gẫu với Ca-phu, phóng viên thường trú của hãng Roi tơ ở Tôkyô, phát hiện thấy một phóng viên phương Tây cao lớn, đẹp trai khoác tay một cô gái có mái tóc vàng đi thẳng về phía mình.

Qua tự giới thiệu, Lô Vi biết anh ta là phóng viên báo "Tin tức buổi chiều" của Luân Đôn, tên là Lui, cô gái đi bên cạnh là vợ. Loanh quanh đôi ba câu chuyện, Lui nói thẳng ý định của mình là muốn sang thăm Đài Loan.

Đi sâu hơn, Lô Vi biết thêm người phóng viên ấy mang hộ chiếu Liên Xô nên đã nói với ông ta, vì vấn đề rất nhạy cảm, cần phải báo cáo với Đài Bắc.

Lô Vi vẫn thường đến Câu lạc bộ phóng viên nước ngoài này, và mỗi lần đến đều có rất nhiều phóng viên nước ngoài tìm đến ông ta chuyện gẫu, trong đó có cả các ký giả hãng TASS và báo "Sự thật" Liên Xô. Lui tìm đến ông ta với tư cách là một phóng viên, Lô Vi không cảm thấy bất ngờ, đây rất có thể là do các phóng viên Liên Xô ở Tôkyô cung cấp.

Sau khi rời Câu lạc bộ Lô Vi lập tức thông qua các kênh hữu quan tìm hiểu về lai lịch của Lui. Những tin tức nhận được, cho hay người này có quan hệ KGB của Liên Xô hơn thế nữa còn có quan hệ trực tiếp với tầng lớp cao cấp Liên Xô.

Lúc này, ngoại giao của Đài Loan đang trong tình trạng khó khăn. "Hội liên hiệp hữu nghị Trung-Nhật" do Liên Thừa Chí làm hội trưởng tuy chưa đặt cơ quan đại diện ở Tôkyô, song nhiều tờ báo lớn ở Nhật vẫn thường xuyên đưa tin về hoạt động của Liêu Thừa Chí và kêu gọi bình thường hoá quan hệ Nhật-Trung. Lô Vi cho rằng, sự xuất hiện của Lui có thể mang lại cơ hội tốt cho ngoại giao Đài Loan nên đã cố sức thuyết phục đại sứ Trần Chi Mai với hy vọng nhà cầm quyền Đài Loan đồng ý với yêu cầu của Lui.

Ngày 12, Trần Chi Mai thông qua Bộ ngoại giao Đài Loan gửi điện cho Cục trưởng thông tin Đài Loan Ngụy Cảnh Mông nói rằng, phóng viên báo "Tin tức buổi chiều" của Luân Đôn là Vích to Lui (người mang tên Vương Bình trong nhật ký của Ngụy Cảnh Mông được công bố sau này) hiện đang có mặt ở Tôkyô muốn được sang thăm Đài Loan để trao đổi ý kiến về một số vấn đề. Bức điện còn nói rằng, Bộ trưởng ngoại giao Ngụy Đạo Minh đã đồng ý và còn gửi

http://tieulun.hopto.org

giấy cho Hoàng Thiếu Cốc, thân tín của Tưởng Kinh Quốc, đề cập đến chuyện này. Riêng với Cục trưởng an ninh quốc gia Chu Trung Phong thì chưa liên lạc được.

Hồi đó, các quan chức cao cấp Đài Loan hiểu về Lui đại để như sau:

“Vích to Lui, phóng viển tờ "Tin tức buổi chiều Luân Đôn" của Anh, quốc tịch Liên Xô. Có vợ quốc tịch Anh.

Sinh viên khoa Luật học viên Ngữ văn Mátxcơva, từng làm việc cho Đại sử quán Braxin, Niu Dilân ở Mátxcơva, vì lý do chính trị bị lao động cải tạo 9 năm, năm 1955, được tha. Làm phóng viên cho hãng NBC và "Thời báo Niu Oóc”, sau làm phóng viên báo "Tin tức buổi chiều Luân Đôn".

Quen biết Jắc Anđécxơn, do ông này giới thiệu vào HHH.

Bất hòa với Khorútsốp, moi được tin Khorútsôp bị hạ bệ.

Sau khi thăm Đài Loan, Lui sẽ đi Campuchia, rồi đi Miến Điện, Tandania, Kênia và một số nước khác, sau đó trở về Mátxcơva.

Nói giỏi, nhạy bén, kiến thức phong phú.

Ông ta cho biết, cán bộ cộng sản Mátxcơva nghe ông ta nói chuyện, tỏ ra đồng cảm với quan điểm của mình, cho rằng Đài Loan nên tiếp xúc với Mátxcơva.

Ông ta muốn biết Đài Loan có quan hệ như thế nào về tình hình của phía bên kia (Đại lục), nhất là quan điểm về việc đánh đổ Mao Trạch Đông; đồng thời kỳ vọng được biết Đài Loan có kiến nghị gì về quan hệ với Mátxcơva.

Bắc Kinh đã hai lần từ chối cấp thị thực cho ông ta. Hiện nay Đại lục hoan nghênh người Mỹ hơn là hoan nghênh người Liên Xô. Ông ta mong được gặp ngài Tưởng Kinh Quốc hoặc Tổng thống để trao đổi về những chính sách đó.

Trong chuyên mục “Kính tiềm vọng" của tuần báo "Tin tức" số tháng 9, có nhắc đến tên của Lui, nói rằng ông ta đã biết trước không dưới một ngày tin tức về việc Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc. Có thể suy đoán, Lui muốn chứng minh các quan chức Liên Xô tin cậy ông ta.

Lui còn khẳng định Quốc tế thứ ba không thể hoạt động được nữa, chủ nghĩa cộng sản giống như đạo Cơ đốc sẽ phân biệt thành rất nhiều dòng tư tưởng. Hiện nay, mỗi nước cộng sản hoặc Đảng Cộng sản ở mỗi nước đều có một quan niệm. Chẳng hạn ở Anh, Đảng Cộng sản cho rằng không cần thiết phải lật đổ Nữ hoàng.

Mục đích chuyến đi thăm lần này của Lui, bề ngoài là muốn nhân chuyến này viết bài cho báo "Tin tức buổi chiều Luân Đôn" và đưa ra một số ý kiến nhận xét với các quan chức của Đảng và Chính phủ Liên Xô bằng những phương thức cơ mật. Nhưng ý định thực sự của ông ta muốn "Thăm dò quan điểm của Đài Loan về tình hình Trung Quốc sau Mao Trạch Đông là thế nào, và thăm dò xem liệu có thể lập lại quan hệ cũ với Liên Xô, nếu có thể, lập lại như thế nào.”

Sau khi nhận được điện, Ngụy Cảnh Mông thấy thấy vấn đề khó cần giải quyết. Một là, nói với người Mỹ như thế nào về chuyện này. Căn cứ vào tình hình lúc này, nên nói thế nào cho rõ đây? Liệu có dẫn đến sự nghi ngờ không? Hai là, vợ của Tưởng Kinh Quốc là người Nga, liệu có vì chuyến đi lại này mà ảnh hưởng đến Tưởng Kinh Quốc và chính sách của Chính phủ? Chuyện chung chuyện riêng đều nan giải.

Ngụy Cảnh Mông

"Cục trưởng thông tin" Đài Loan Ngụy Cảnh Mông và Tưởng Kinh Quốc quen biết nhau

http://tieulun.hopto.org

đã mấy chục năm, quan hệ cũng như tình cảm đều rất đặc biệt. Sau này, con gái của Ngụy Cảnh Mông khi công bố Nhật ký "Hồ sơ Vương Bình" của cha ghi lại toàn bộ quá trình Lui tới thăm Đài Loan, đã nói rõ như sau:

"Qua những trang nhật ký của cha tôi, tôi thấy rõ mối quan hệ thân thiết giữa ông và Kinh Quốc tiên sinh, cũng như tình cảm giữa hai người thật là nồng thắm. Có rất nhiều mẩu chuyện tôi có thể kể ra đây. Hồi ông còn làm Giám đốc Thông tấn xã Trung ương, trong một chuyến công cán sang Inđônêxia ông bị thương hàn, sau đó phải đưa về điều trị ở bệnh viện Trung ương Tiến Vinh. Kinh Quốc tiên sinh biết tin vội tới bệnh viện thăm ngay ân cần hỏi han bệnh tình. Theo tôi biết, Kinh Quốc tiên sinh tuy rất quan tâm đến thuộc hạ, nhưng đích thân tới bệnh viện thăm hỏi, chuyện đó rất hiếm.

Một lần tôi theo cha tôi đi du lịch châu Âu, đến trước Hồ Cầu nguyện ở Rôm, cha tôi ném một đồng bạc đúc xuống rồi lâm râm khấn, bấy giờ cha không nói cho tôi biết ông khấn cầu gì. Xem nhật ký tôi mới biết khi đó Kinh Quốc tiên sinh mổ trật ở mắt, cha tôi rất lo lắng, ông cầu nguyện cho tiên sinh mau chóng lành bệnh. Tôi chợt nhớ, trong những ngày đó hầu như ngày nào ông cũng gọi điện thoại đường dài về Đài Bắc, thăm hỏi bệnh tình của Kinh Quốc tiên sinh.

Trong quá trình hai người quen biết nhau, có một thời gian rất dài, hầu như cuối tuần nào cha tôi cũng đưa Kinh Quốc tiên sinh đi thị sát các nơi. Một thời gian, cũng phải tới hai ba năm, Kinh Quốc tiên sinh thường mời cha tôi đến bàn bạc trao đổi, vì thế cha tôi phải mang theo người chiếc máy nhắn tin để kịp thời nhận lệnh.

Những năm cuối đời, Kinh Quốc tiên sinh mắc bệnh mất ngủ, những lúc không ngủ được lại nghĩ đến chuyện tìm cha tôi đến hàn huyên. Họ nói đủ mọi thứ chuyện trên đời. Những trang nhật ký của cha tôi chứng tỏ ông hiểu rất sâu về tiên sinh, kể cả việc nhà lẫn việc nước. Còn sự quan tâm của cha tôi đối với tiên sinh thì khỏi phải nói. Ông rất thông cảm với nỗi khổ của tiên sinh trong việc cai quản đất nước. Cha tôi thường bảo, Kinh Quốc tiên sinh không thể không làm cái chức Tổng thống này, chứ khổ hết chỗ nói.

Cô con gái độc nhất của tiên sinh là Tưởng Hiếu Chương sống ở Xan Phranxixcô được ông yêu quí nhất, nhưng Hiếu Chương rất ít về. Tôi nhớ cha tôi có một lần đi công cán nước ngoài, ông đã đặc biệt tới Xan Phranxixcô, thay mặt Tiên sinh nói lại với Tưởng Hiếu Chương, muốn cô tranh thủ về thăm cha. Qua sự việc trên, tôi cảm thấy Kinh Quốc tiên sinh sống cô đơn quá

Mấy chục năm quen biết nhau, quan hệ cũng như tình cảm giữa cha tôi và Kinh Quốc tiên sinh thật đặc biệt. Vừa là đạo vua tôi, vừa là bạn bè thân thiết. Cha tôi là một tri thức kiểu cũ, ông rất mực trung thành, tận tâm tận lực phục vụ Tổng thống, càng trân trọng giữ gìn tình bạn thân thiết. Tình thân giữa hai người người ngoài e không thể hiểu nổi.

Bấy giờ, ngài Uông Đạo Ngôn, ngài Thẩm Chì Nhạc và cha tôi là 3 người trong những cố vấn về chính sách của nhà nước mà hàng tuần phải có một ngày tới làm việc ở Phủ tổng thống. Ngài Uông kể với tôi rằng, sau khi cha tôi mất, một thời gian rất lâu không ai dám nhắc đến tên Ngụy Cảnh Mông trước mặt Kinh Quốc tiên sinh, vì nếu nhắc đến sẽ thấy mắt tiên sinh nhòa lệ, trông rất đau lòng".

Trung thành rất mực với nhà họ Tưởng như vậy cho nên cha con nhà họ Tưởng rất tin tưởng Ngụy Cảnh Mông. Trong đời hoạt động chính trị của ông ta, điển hình nhất có lẽ là cuộc

http://tieulun.hopto.org

tiếp xúc bí mật với Lui lần này. Đây là một công việc rất nhạy cảm, không phải ai cũng gánh vác nổi, chẳng những đòi hỏi phải nắm vững được tình hình các mặt, quan trọng hơn là phải truyền đạt được một cách trung thực, chuẩn xác tin tức qua lại. Nếu không phải là người được tín nhiệm tuyệt đối, ai dám phó thác cho.

Trước khi Lui đến Đài Loan, có rất nhiều lời đồn đại về nhân vật này. Chính quyền Mỹ và Anh đều cho rằng ông ta là gián điệp của Liên Xô. Nhưng ông ta lại lấy vợ người Anh, ông ta chẳng những có sản nghiệp ở Anh, mà còn đi lại làm ăn với các công ty truyền hình Mỹ. Đối với một người Liên Xô mà nhất thời chưa chứng thực được lai lịch của người đó, nay Đài Loan cho phép tới thăm, sau việc này sẽ giải thích như thế nào với Mỹ? Và sẽ do ai đứng ra giải thích?

Suy đi tính lại mãi, Tưởng Giới Thạch đã có chủ ý đồng ý cho Lui sang thăm. Thế là Tưởng Kinh Quốc thông báo cho Ngụy Cảnh Mông biết về quyết định của người cầm quyền tối cao, và yêu cầu Ngụy Cảnh Mông tìm một người tin cậy lo việc tiếp đãi. Khi hai người nói chuyện, Phó Chủ nhiệm phòng liên lạc Cục thông tin Viện hành chính La Khải ngồi bên, Ngụy Cảnh Mông bèn đề nghị Tưởng Kinh Quốc giao cho La Khải phụ trách công việc này.

Tưởng Kinh Quốc dặn đi dặn lại, những chuyện liên quan tuyệt đối không được để lộ. Ngụy Cảnh Mông đề nghị, đã cho đối phương nhập cảnh với tư cách phóng viên thì phải để cho người ta được đi đây đi đó tham quan phỏng vấn, cho nên về mặt tiếp đãi phải có sự phối hợp cho khéo, không để lộ tung tích dấu vết.

Ngày 21 tháng 10, Ngụy Cảnh Mông nhận được điện của Lô Vi, nói hôm sau Lui sẽ đáp máy bay của hàng không Dân Quốc đi Luân Đôn, 11 giờ 45 sẽ tới nơi, Lô Vi cho biết, Lui có "thành kiến" về quan hệ Trung-Xô nên đã đưa cho Lui cuốn "Nga Xô ở Trung Quốc" để ông ta đọc; Lui còn đề xuất muốn được đi thăm một vài nơi cụ thể như Viện bảo tàng Cố Cung v.v...

Ngụy Cảnh Mông báo ngay chuyện này với Tưởng Kinh Quốc, Chu Trung Phong và Cục trưởng Cục tình báo Bộ Quốc phòng Diệp Tường Chi. Chiều hôm đó, Ngụy Cảnh Mông điện thoại cho Lô Vi biết, nhà cầm quyền không thể cho Lui đi tham quan khu vực quân sự, cũng không thể để cho ông ta đi thăm nhiều nơi được. Khi cần thiết, Diệp Tường Chi có thể cử "chuyên gia" đến hội đàm với ông tại sở nghiên cứu các vấn đề quốc tế. Lô Vi nói tối sẽ đến gặp Lui để thông báo lại và đề nghị hôm sau được cùng về Đài Loan với Lui. Ngụy Cảnh Mông không đồng ý với đề nghị của Lô Vi.

Sáng hôm sau, Lô Vi lại đánh điện về báo cáo: Lui cho rằng Đài Loan nên cử đại diện sang Mátxcơva, việc này ông ta có thể giúp. Xem xong cuốn "Nga Xô ở Trung Quốc", Lui cho rằng tác giả không công bằng đối với Liên Xô, ông ta nói bản thân chưa bao giờ bị bức hại ở Liên Xô và mong muốn làm sáng tỏ được chuyện gì.

Lui phát danh thiếp

Ngày 22 tháng 10, La Khải đúng giờ ra sân bay đón Lui. Lần đầu tiên gặp mặt, ông "mật sứ" này để lại cho La Khải ấn tượng tốt. Lui cao 1,78 mét tuổi dưới 45, rất đẹp trai, đeo kính, nhìn bề ngoài giống như một giáo sư đại học, rất lịch sự. So với người Liên Xô, tiếng Anh nói rất lưu loát, Lui bảo cô vợ người Anh của ông ta hiện ở Tôkyô, sẽ về Mátxcơva trước. Ông ta còn đi du lịch Đông Á.

Trước khi sang Đài Loan, Lô Vi từ Tôkyô chuyển lời về nói rằng, Lui hy vọng ở Đài Loan ông ta không quá lộ liễu; nhưng ai ngờ vừa tới khách sạn gặp ai ông ta cũng đưa danh

http://tieulun.hopto.org

thiếp, tự giới thiệu mình từ Mátxcơva.

Mặc dầu Đài Loan đã bố trí kế hoạch, nhưng họ không vội cho biết chương trình để xem Lui sẽ đưa ra những yêu cầu gì, rút cục đi nước cờ nào, tài cán ra sao.

Ăn cơm trưa xong, La Khải nói với giọng thăm dò:

- Chiều nay sẽ bố trí ông gặp Cục trưởng Ngụy Cảnh Mông.

Lui hỏi:

- Lô Vi nói với tôi, Cục trưởng Ngụy rất giỏi, có quan hệ chặt chẽ với các quan chức cao cấp cao.

Lô Vi đáp:

- Cục trưởng Ngụy có thể tham gia họp Chính phủ. Ông ấy cũng xuất thân từ nghiệp báo chí.

- Cục trưởng ngày nào cũng gặp được Tưởng Giới Thạch?

- Điều này tôi không dám chắc. Ông có việc gì vậy?

Lần đầu gặp Lui

3 giờ chiều ngày 22, Ngụy Cảnh Mông và Lui lần đầu tiên gặp nhau.

Lui tính có vẻ nôn nóng, vừa yên vị đã tỏ ra sốt ruột muốn được gặp ai đó. Hai người trò chuyện chưa được vài phút, Lui như không nhịn nổi, nói thẳng là muốn gặp Tưởng Kinh Quốc và tuyên bố vấn đề cần bàn rất nghiêm túc. Ngụy Cảnh Mông không khẳng định ngay, chỉ nói sẽ liên hệ giúp để chuyển lời đề nghị.

Trong khi trò chuyện, Ngụy Cảnh Mông nói:

- Việc hợp tác giữa chúng tôi với Liên Xô trước đây đã có những kinh nghiệm. Chúng tôi không muốn áp đặt hình thái ý thức của chúng tôi cho nước khác, và cũng không muốn nước khác áp đặt cho chúng tôi.

Lui:

- Đó là chính quyền cũ trước kia. Liên Xô ngay này là một quốc gia mới và trẻ trung! Đài Loan nên quên những chuyện không hay trước đây. Ở Mátxcơva vẫn có người cho rằng, Mao Trạch Đông có thể vùng lên, nhưng nhiều người không nghĩ như vậy.

Lui còn nói rằng, tuy ông ta không phải người của Liên Xô phái tới, nhưng chí ít ông ta có thể chuyển lời rằng Đài Loan nên nâng hội đàm lên cấp đại sứ, hoặc giả có thể bắt đầu cử đại diện mậu dịch hoặc phóng viên thường trú ở Mátxcơva, thậm chí có thể tổ chức triển lãm ở bên đó.

Tiếp theo, Lui một lần nữa nhấn mạnh muốn được gặp Tưởng Kinh Quốc để nói chuyện ít phút, và hy vọng được chụp ảnh chung với ông ta để khi trở về Mátxcơva chứng minh được uy tín của mình.

Lui hỏi thêm:

- Chính sách hai nước Trung Quốc liệu có làm cho Đài Loan vui mừng?

Ngụy đáp:

- Không. Vì người Trung Quốc không mong muốn đất nước Trung Quốc bị chia cắt lâu dài.

Cảm giác của Ngụy Cảnh Mông là, Liên Xô đang có kế hoạch, "muốn sau khi Mao Trạch Đông bị lật đổ sẽ có một nước Trung Quốc do họ thao túng và một nước Trung Quốc do Chính phủ Quốc dân đảng cai trị".

http://tieulun.hopto.org

Theo Lui, Mỹ và Liên Xô có lẽ cả Nhật Bản nữa đủ năng lực chiếm Trung Quốc đại lục. Nhưng hợp lý nhất là "Trung Hoa Dân quốc", nước đã từng có quan hệ với Liên Xô trước đây. Lui cho rằng lúc này Liên Xô rõ ràng đã có sự thay đổi chính sách với Bắc Kinh, Liên Xô và "Trung Hoa Dân quốc" gần gũi với nhau là hợp lý. Ông ta lấy vụ Tiệp Khắc ra làm ví dụ, chuyện này bộc lộ rõ bản chất đích thực của Liên Xô. Lui nói, vụ này là một sai lầm của đại sứ Liên Xô, vì ông ta đã báo cáo không đầy đủ về tình hình Tiệp Khắc. Lui muốn để Ngụy Cảnh Mông tin rằng, "Liên Xô rất rộng rãi với các nước đồng minh, chuyện này xảy ra có thể là do nguyên nhân Mao Trạch Đông và Tiệp Khắc không nghe theo mệnh lệnh của Mátxcơva".

Lui còn tiết lộ, ông ta quen biết rất rộng với các quan chức cao cấp Liên Xô và khi ông ta không ở trong nước thì những lời ông ta nói lại càng dễ tin.

Ngụy Cảnh Mông cũng cho Lui biết "cảm giác" của "Trung Quốc tự do" đối với Liên Xô, và nói, hai bên cần thiết tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Ngụy bày tỏ quyết tâm của Đài Loan "giải cứu đồng bào", và cho Lui biết, "Quốc dân đảng có người của mình ở đại lục". Hình như ông ta tỏ ý Đài Loan không phải không tín nhiệm Lui và Liên Xô, nhưng nếu hai bên có được một quan hệ tương đối tốt đẹp điều đó sẽ có lợi cho thế giới trên nhiều phương diện.

Khi nghe Lui bàn đến chuyện hai nước Trung Quốc, Ngụy Cảnh Mông liên tưởng đến trường hợp Otto Neuden, cho rằng Liên Xô sẽ dựng lên một Trung Quốc bù nhìn ở gần Xibêri, còn "Trung Quốc tự do" sẽ từ phía nam trở về Đại lục.

Cuộc trao đổi đến 5 giờ 30 mới kết thúc. Qua câu chuyện, Ngụy Cảnh Mông cảm thấy Lui hẳn phải có một kênh trực tiếp với các quan chức cấp cao Liên Xô và đang có ý định lôi kéo Đài Loan tiếp xúc với Mátxcơva.

Buổi tối, La Khải vẫn ăn cơm cùng với Lui. Lui hỏi, những chuyện hết sức vớ vẩn, nào La Khải có phải đảng viên Quốc dân đảng? ăn cơm ai thanh toán? Có phải Tưởng Giới Thạch không? Rồi đột nhiên ông ta đưa ra hai câu hỏi khiến La Khải rất khó trả lời: một, Quốc dân đảng lúc đầu vì sao lại bỏ nam Trường Giang; hai, vì sao lại bỏ rơi đảo Hải Nam? Đó là những thất sách lớn về mặt chiến lược.

La Khải đã rắp tâm không trả lời những chuyện chính trị. Ông chỉ phát biểu với tư cách một sĩ quan hải quân rằng lúc bấy giờ bỏ đảo Hải Nam chủ yếu là do tính toán việc tiếp tế trên biển rất khó khăn. Lui hỏi tiếp:

- Có phải các ông rất tin tưởng vào Mỹ, tin rằng Mỹ sẽ không bao giờ thay đổi?

- Ở Đài Loạn hiện nay, số người tin vào Mỹ nhiều hơn số người tin vào Liên Xô - La Khải đáp - Người Mỹ có thay đổi hay không là chuyện khác, nhưng từ khi có Hiệp ước Necsinscơ Trung-Nga (Hiệp ước về biên giới đầu tiên ký kết giữa chính quyền nhà Thanh với Chính phủ Sa hoàng tháng 9 năm 1989. (N.D)), người Trung Quốc phần lớn không tin vào người Nga, đó là một sự thật.

Nghe những câu nói đó, Lui chỉ nói, đó là những chuyện quá khứ.

Tưởng Giới Thạch nói, cứ để ông ta bận rộn vài ngày đã.

Sáng ngày 23 tháng 10, Cục Thông tin Đài Loan bố trí cho Lui đi tham quan Viện bảo tàng Cố Cung.

Nhân cơ hội đó, Ngụy Cảnh Mông qua điện thoại báo cáo với Tưởng Kinh Quốc về tình hình cuộc gặp hôm trước với Lui, và nói cho biết những mong muốn của ông ta:

1- Tiếp xúc ở cấp đại sứ tại một nước khác.

http://tieulun.hopto.org

2- Cử đại diện của thông tấn, thương vụ hoặc một tổ chức quần chúng sang Mátxcơva.

3- Đưa ra quan điểm hai nước Trung Quốc

4- Cho ông ta chụp ảnh ở sân bay.

Cùng ngày, La Khải cũng phải ánh lên cấp trên yêu cầu của Lui:

1- Yêu cầu gặp Tưởng Kinh Quốc.

2- Muốn xin cấp thị thực ở lãnh sự quán Nam Phi, Anh, Philippin, vì thị thực của ông ta xin ở Tôkyô.

3- Muốn tham quan khu chế xuất Cao Hùng v.v...

Ít giờ sau khi nhận được báo cáo của Ngụy Cảnh Mông, Tưởng Kinh Quốc điện trả lời, nội dung như sau:

1- Xin thị thực đã được phê chuẩn.

2- Chúng ta sẽ tiếp ông ta, đồng ý để ông ta đi thăm một số nơi. Nếu có người hỏi, chúng ta chí nói Lui là phóng viên đại diện cho báo chí Anh.

3- Đã báo cáo với Tổng thống, Tổng thống cho ý kiến, trước khi quyết định có gặp ông ta hay không, chúng ta cứ để ông ta đi chơi vài ngày đã.

Hôm đó, ngoài việc đi tham quan Viện bảo tàng Cố Cung, 6 giờ chiều Lui còn tới chào Bộ trưởng Kinh tế Đài Loan Đào Thanh Tường tại Văn phòng của ông ta. Trước đó, Bộ trưởng không biết tình hình cụ thể về Lui. Theo yêu cầu của ông, Ngụy Cảnh Mông từ Cục Thông tin đã báo cáo vắn tắt.

Trong cuộc trao đổi, Lui đề nghị nên triển khai mậu dịch với Mátxcơva ngay. Đào Thanh Tường nói:

- Kinh tế của Đài Loan khác với chế độ của Liên Xô, có thỏa thuận ngay được không, phải do cấp trên quyết định.

Lui trả lời.

- Tôi sẽ lập tức điện về cho Mátxcơva.

Buổi tối, ăn cơm với Ngụy Cảnh Mông xong, Lui lại bàn với những sự kiện biên giới Trung-Xô. Ông ta công kích thêm một bước:

- Có thể không phải là sự thật, nhưng Mao Trạch Đông đã xua đàn bà và con nít sang vùng lãnh thổ Liên Xô tiếp giáp với Tân Cương và Đông Bắc, như hồ Bai can, Vlađivôstốc, gián điệp cũng trà trộn vào trong số đó. Họ lợi dụng phụ nữ và trẻ em để thu thập tin tức tình báo. Những sự kiện này phần lớn do sự "thẩm thấu" đó gây ra

Mátxcơva có hoạt động du lịch, cảnh sát Mátxcơva bắt giữ được vài người nhưng cũng vô nghĩa, song nếu là sang Bắc Kinh chắc họ sẽ bị trói gô cổ lại.

Lợi dụng báo chí nước ngoài để chỉ trích tố cáo Liên Xô đã có những hành vi tàn bạo và làm cho Chính phủ Liên Xô phải bẽ mặt. Theo tôi, họ là những tên "Lưu manh". Xét về hình thái ý thức, chúng tôi không đồng tình với "chủ nghĩa hận thù" của Mao Trạch Đông, Xtalin và Lênin.

Những con người này bẩm sinh đã mang tính cách tàn nhẫn thích gây tội ác, một khi đã nắm được quyền lực, họ sẽ lạm dụng nó theo sở thích, và chắc chắn sẽ khư khư bám lấy nó.

Lui ví Tưởng Giới Thạch như Sa hoàng, nhưng Ngụy Cảh Mông tỏ ý phản đối.

Sau khi chia tay với Ngụy Cảnh Mông, Lui và La Khải đưa nhau đi dạo phố. Lui nói, Đài Loan có vẻ say mê với thành công của Israen. Ông ta sở dĩ có ấn tượng đó là do kết quả cuộc

http://tieulun.hopto.org

nói chuyện với Nguỵ Cảnh Mông, mặc dầu Nguỵ có nói với ông ta "xét về mặt lịch sử, người Do Thái trên thế giới không thật tốt với chúng ta". Lui còn kể rằng: Xtalin đã xử ông 25 năm tù vì "tội làm gián điệp cho Mỹ", sau 9 năm ngồi tù thì được tha. Ông ta "tốt nghiệp học viện ngữ văn Mátxcơva, đầu tiên làm việc cho tạp chí "Look" (triển vọng), sau làm cho đài BBC, tuần báo "Tin tức", báo "Bưu điện Niuoóc", hiện nay là tác giả tự do và đại diện của "Báo tuần tin tức buổi chiều Luân Đôn", vợ làm việc cho đài BBC, "Tạp chí thời đại...".

Thị thực của Lui chỉ có 10 ngày, phía Đài Loan căn cứ vào chỉ thị của Tưởng Giới Thạch "để ông ta bận rộn vài ngày đã", bố trí cho Lui xuống miền Trung Nam tham quan khu chế xuất và cải cách ruộng đất.

Tưởng Kinh Quốc được phép tiếp Lui

Ngày 25 tháng 10, qua điện thoại đường dài, Nguỵ Cảnh Mông được biết Tưởng Kinh Quốc từ miền Nam sẽ ra sớm hơn để gặp Lui.

Tưởng Kinh Quốc nói với Nguỵ, để Lui có cảm giác đang ở "một đất nước tự do, mở cửa", các buổi sáng La Khải không cần thiết phải "cập kè" với Lui.

Khi Nguỵ Cảnh Mông một lần nữa báo cáo đầy đủ với Tưởng Kinh Quốc về con người Lui và những nội dung đã trao đổi, Tưởng Kinh Quốc bảo Nguỵ nói cho Lui biết cấp trên chỉ định. Nguỵ Cảnh Mông đại diện trực tiếp giao thiệp với ông ta.

Về việc mình có gặp Lui hay không, Tưởng Kinh Quốc nói, đồng ý sẽ gặp nhưng cần phải báo cáo qua với Phó tổng thống kiêm viện trưởng Viện hành chính Nghiêm Gia Kiềm.

Về địa điểm gặp, Tưởng Kinh Quốc nói, có thể sẽ gặp ở miền Nam và theo phương thức không chính thức (không nói chuyện tại văn phòng). Và như vậy, Nguỵ Cảnh Mông sẽ đưa Lui xuống miền Nam.

Cùng ngày, khi Nguỵ Cảnh Mông đang họp ở "Viện hành chính" thì nhận được điện của Tưởng Kinh Quốc nói rằng đã báo cáo với Tưởng Giới Thạch, và quyết định:

"1- 5 giờ chiều ngày 29 tháng 10 sẽ tiếp Lui với danh nghĩa gặp phóng viên báo "Tin tức buổi chiều Luân Đôn".

2- Tổng thống cảnh cáo rằng, cần phải cân nhắc quan hệ giữa chúng ta và Mỹ. Tổng thống nói, Mỹ vẫn luôn tiếp xúc bình thường với Đài Loan, cho dù ai lên làm Tổng thống Hoa Kỳ nhiệm kỳ sau cũng vẫn giữ quan hệ qua lại với Trung Cộng, vì Mỹ không muốn đánh nhau, muốn duy trì hoà bình ở khu vực này, và biện pháp là đàm phán với Đại lục".

Để giảm bớt sự chú ý, Tưởng Kinh Quốc cố tình trong mấy ngày này gặp gỡ nhiều nhân vật của giới báo chí. Chiều hôm đó, gặp mặt hai phóng viên của hãng AP, 10 rưỡi sáng hôm sau gặp các nhà báo khác.

Diệp Tường Chi gặp Lui

10 giờ sáng ngày 25 tháng 10, Cục trưởng Cục tình báo Diệp Tường Chi tới Cục Thông tin cùng với Nguỵ Cảnh Mông gặp Lui.

Trước khi hội đàm, Nguỵ Cảnh Mông tuyên bố rõ: Nội dung cuộc gặp gỡ lần này không được ghi chép gì cả.

Sau khi hai bên yên vị, Diệp Tường Chi hỏi Lui:

- Quan điểm của ông như thế nào đối với Trung Quốc đại lục?

- Thời đại độc tài qua rồi, Xtalin đã chết, Mao Trạch Đông có thể sẽ là người thay thế, có thể ông ta cũng sẽ điên cuồng.

Hỏi:

- Có cảm tưởng như thế nào về Đài Loan?

Đáp:

- Vẫn đang phát triển, nhưng hơn Nhật. Tôi ở đây thấy thoải mái hơn so với ở Nhật. Người Trung Quốc các ông ở đây khá tốt, các ông thông minh, lịch sự, linh hoạt.

Tại cuộc gặp lần này, Lui đưa ra các vấn đề sau:

1- Chúng ta có thể tiến hành các cuộc tiếp xúc ở cấp đại sứ.

2- Các ông sau khi phản công đại lục, liệu có cho phép những đảng viên cộng sản thân Mátxcơva tồn tại với tư cách một chính đảng

3- Nếu các ông phản công đại lục, Liên Xô giữ thái độ trung lập có giúp gì được không

4- Liên Xô không thích một Quốc dân đảng có ý thù địch làm người láng giềng.

5- Muốn biết Đài Loan ưng lấy đại sứ quán nào làm nơi tiếp xúc với Mátxcơva.

6- Sau khi rời Đài Loan, nên nói chuyện với ai

7- Mátxcơva muốn cùng với Đài Loan trao đổi những tin tức tình báo thuần tuý thuộc vấn đề Trung-Xô chẳng hạn như việc phụ nữ và trẻ em thâm nhập vùng biên giới Xibêri giáp Trung Quốc v. v...

Ý chính trong những câu trả lời của Diệp Tường Chi như sau:

1- Nếu Liên Xô giữ thái độ trung lập, chúng tôi sẽ rất mừng, nhưng không bao giờ có sự trung lập thật sư đó chẳng qua chỉ là những lời sẽ tuyên truyền mà thôi.

2- Có thể hợp tác với Liên Xô như trước đây.

3- Chúng tôi có thể cho phép Đảng cộng sản hoạt động (Điều kiện là họ không được có quân đội).

4- Chúng tôi hy vọng Liên Xô thực tâm triển khai công việc.

5- Trong quân đội Trung Cộng, trong Đảng Cộng sản và ở các địa phương, chúng tôi đều có người của mình.

6- Chúng tôi cũng giữ sự trung lập của Đảng.

7- Nếu Liên Xô giữ thái độ trung lập, không có Mỹ giúp đỡ chúng tôi cũng có thể trở về đại lục.

8- Sau khi có sự tiếp xúc ở cấp đại sứ, chúng tôi có thể suy nghĩ tới việc đưa các văn vật sang Mátxcơva (triển lãm).

9- Giả dụ Liên Xô thừa nhận Chính phủ Quốc dân, chúng tôi có tiếp nhận hay không, điều này có thể cân nhắc thêm song hai bên chúng ta cần phải có sự hiểu biết đầy đủ hơn về những công việc mang mục đích trên.

Sau khi Diệp Tường Chi ra về, Nguỵ Cảnh Mông nói với Lui:

- Trung Cộng khiến chúng tôi cảm thấy nhục nhã vì là người Trung Quốc!

Còn Lui thì tỏ ý, khi người Liên Xô bị chỉ trích là dã man, lạc hậu, ông ta cũng có cảm giác như vậy.

Theo báo cáo của La Khải, sáng hôm đó Lui đã gửi thư về Mátxcơva. Khi ông ta tới lãnh sự quán Anh, quan chức lãnh sự quán đều khuyên nên sớm rời khỏi Đài Loan. Lãnh sự Philippin cũng hết sức ngạc nhiên.

Tưởng Kinh Quốc họp bàn về cuộc gặp gỡ

Ngày 26 tháng 10, Tưởng Kinh Quốc triệu Diệp Tường Chi, Nguỵ Cảnh Mông đến họp

http://tieulun.hopto.org

bàn về chuyện gặp Lui.

Tưởng Kinh Quốc nói:

- Quan hệ Trung Xô đã có lịch sử lâu đời, tồi tệ đi là do Xtalin. Hai lần đại chiến, hai lần chúng ta bắt tay hợp tác. Nhưng sau đó Liên Xô ủng hộ Mao, chúng ta rơi vào hoàn cảnh bất lợi. "Điều ước Trung-Xô" là một minh chứng việc chúng ta muốn duy trì hoà bình lâu dài với Nga Xô. Quan hệ hai bên xấu đi là do chúng ta quá tin vào "Điều ước Trung-Xô", thêm vào đó là việc Nga Xô giúp Mao Trạch Đông ở Đông Bắc, đã vi phạm điều ước.

Diệp Tường Chi nhận xét:

- Cứ theo khẩu khí của Lui, khi giải trừ được mối đe doạ của Mao Trạch Đông thì sự uy hiếp của Mỹ đối với Liên Xô cũng không còn nữa, vì đại lục do Mao Trạch Đông thống trị quá gần Liên Xô, mà trong lịch sử chỉ có người châu Á (người Mông Cổ) mới từng chinh phục được Liên Xô, cho nên mối đe doạ đối với Liên Xô là Mao Trạch Đông chứ không phải Châu Âu và Hoa Kỳ. Do những nhân tố bên trong và bên ngoài, làm một bước ngoặt 360 độ là rất khó khăn đối với chúng ta, cho nên phải tiến hành một cách lặng lẽ.

Tưởng Kinh Quốc nói tiếp:

- Chúng ta hiện nay rút ra giữ hải đảo, mối đe doạ từ phái Trung Cộng là hết sức nghiêm trọng, có liên quan đến sự sống còn của chúng ta. Vì chúng ta đều muốn nhìn thấy Mao Trạch Đông bị diệt vong, cho nên chúng ta có thể đàm phán.

Diệp Tường Chi nói:

- Dù nói thế nào thì những năm gần đây Hoa kỳ thường xuyên tiếp xúc với Trung Cộng. Hoà Kỳ không muốn chúng ta phản công đại lục mà muốn chúng ta đàm phán với Trung Cộng.

Tưởng Kinh Quốc:

- Cần phải cho họ biết lập trường của chúng ta. Nếu chúng ta trở về đại lục, vấn đề biên giới sẽ không trở thành vấn đề của Nga Xô. Trước đây chúng ta đã tỏ rõ thiện chí trên các vấn đề: 1. Mông Cổ tự trị; 2. Hội đàm Ianta; 3. Quyền lợi ở Đông Bắc (Lữ Thuận, Đại Liên). Nhưng vì Liên Xô vi phạm "Điều ước Trung Xô", đến nỗi gây ra vấn đề của hôm nay. Chúng ta chủ trương "Chủ nghĩa tam dân", không xâm lược nước khác. Chiến tranh Việt Nam, Mỹ muốn chúng ta tham chiến, nhưng chúng ta đã cự tuyệt, chúng ta không muốn tham gia vào một cuộc chiến tranh quốc tế. Trung Cộng là vấn đề nội bộ của chúng ta cho nên chúng ta rất quan tâm. Chủ nghĩa tam dân của Tổng thống là chủ nghĩa tam dân của Tổng lý (Tôn Trung Sơn), chính sách của Tổng lý Tôn Trung Sơn vạch ra là quan hệ Trung-Xô phải như quan hệ Mỹ-Canađa.

Tưởng Kinh Quốc bảo Nguỵ Cảnh Mông giao hẹn với Lui, trong cuộc gặp gỡ, hai người không được dùng tiếng Nga, phải trao đổi thông qua phiên dịch để tránh ấn tượng bàn bạc bí mật. Thứ nữa, Lui không được chụp ảnh. Tất cả những chuyện này cũng nhằm đối phó với Mỹ, đề phòng sự hiểu lầm về sau. Tới lúc đó, Tưởng Kinh Quốc sẽ đặt vấn đề với Lui:

1- Trước khi được Liên Xô đồng ý, Đài Loan sẽ không phản công đại lục.

2- Đài Loan sẽ hợp tác với Liên Xô như trước đây.

3- Sẵn sàng tiếp xúc trực tiếp, nhưng tiếp xúc ở đâu

Tưởng Kinh Quốc dặn dò, sau khi gặp gỡ Lui, sẽ tìm cách khéo léo thông báo cho người Mỹ.

Nguỵ Cảnh Mông nói:

http://tieulun.hopto.org

- Cuộc giao dịch này chúng ta phải thận trọng, nếu không Đài Loan sẽ rơi vào tình thế như Ấn Độ và Pakitxtan năm nào.

Tối hôm đó, Lui gọi điện thoại tìm La Khải và nói với ông ta:

1. Sẽ quay trở về trước 11 giờ sáng thứ hai.

2. Mong được dùng cơm trưa với Diệp Tường Chi và Ngụy Cảnh Mông.

Khi La Khải báo cáo lại ý kiến của Lui còn nói thêm, Lui đã kiếm được một cô ả ở Cao Hùng.

Diệp Tường Chi lần thứ hai gặp Lui

Ngày 28 tháng 10, Lui cùng La Khải trở về Đài Bắc. Dọc đường, Lui cho La Khải biết: Liên Xô và Trung Quốc đại lục không có hy vọng khôi phục lại được sự hoà hợp, về mặt Đảng hay về phía dân chúng cũng vậy. Thay đổi tình trạng hiện nay ở Trung Quốc đại lục có mấy khả năng sau đây:

1- Nhật Bản có khả năng hành động, nhưng Nhật Bản không làm...

2- Mỹ lại không dám hành động.

3- Nội bộ Trung Cộng có một thế lực mới, nhưng cơ hội của họ không lớn?

Do đó, xét tình hình trên và cân nhắc mọi khả năng, nước duy nhất có thể hành động là "Trung Hoa Dân Quốc".

Khi gặp Ngụy Cảnh Mông lần trước, Lui đã nói rằng quan hệ giữa Ấn Độ và Liên Xô rất lý tưởng, nói một cách khác là Liên Xô hy vọng "Trung Hoa Dân Quốc" nên làm theo con đường của Ấn Độ. Lui tin chắc rằng, nội trong 3 năm tới là cơ hội tốt nhất để "Trung Hoa Dân Quốc" quay trở lại đại lục so với 20 năm qua. Có điều, nhân tố có tác dụng tích cực nhất là Liên Xô phải trung lập. Nhưng Đài Loan phải làm cho Kremli tin rằng, sau khi thu phục được đại lục, Trung Quốc sẽ không trở thành căn cứ quân sự của Mỹ. Cho nên Ngụy Cảnh Mông đã phản ánh lên cấp trên, Đài Loan cần phải chứng minh với Liên Xô rằng trong tương lai họ sẽ giữ quan hệ tốt đẹp với Liên Xô.

Lui còn cho rằng, Liên Xô phải lựa chọn giữa hai chính đảng lớn của Trung Quốc - Đảng Cộng sản và Quốc Dân đảng và theo cá nhân ông ta thì Quốc Dân đảng tốt hơn nhiều.

12 giờ trưa, Lui và Diệp Tường Chi gặp nhau tại nơi làm việc của Diệp. Lui nói:

- Tại sao lại không thành lập một Đảng Cộng sản chống Mao trong khu vực người Hoa ở nước ngoài, có thể nói chuyện với đại sứ Liên Xô ở Nhật Bản (theo ông ta, đó là một quan chức ngoại giao Liên Xô vừa tốt vừa có uy tín), yêu cầu Mátxcơva giúp đỡ và hợp tác, và để cho Đảng Cộng sản chống Mao này công khai tuyên bố họ ủng hộ Quốc Dân đảng về mặt chính trị.

Diệp Tường Chi hỏi:

- Sao không hợp tác với chúng tôi mà phải đi thành lập một Đảng Cộng sản thân Mátxcơva?

Lui trả lời:

- Điều này rất khó thay đổi, vì chúng tôi đã từng hợp tác.

Diệp vặn:

- Khi Trung Quốc chúng tôi nắm trong tay 2/3 lãnh thổ, Mátxcơva đã vui vẻ hợp tác và thừa nhận chúng tôi, nhưng sau đó chúng tôi thất bại, Mátxcơva lại đối đầu với chúng tôi, chạy đi giúp Mao Trạch Đông, chắc là vì sợ Mỹ sẽ xây dựng căn cứ ở Trung Quốc?

Lui tỏ ý tin rằng trong lịch sử hợp tác Trung-Xô trước đây Quốc dân đảng không "ghi sổ đen" chuyện đó và nhấn mạnh thời cơ tốt nhất cho việc Đài Loan thu phục đại lục là trong 3 năm tới.

Ngụy Cảnh Mông nói:

- Điều này chủ yếu phải xem thái độ của Liên Xô.

Ông ta đưa ra mấy điểm đề nghị Lui báo cáo với Mátxcơva:

1- Chúng tôi hứa trước khi hành động (thu phục Đại lục) sẽ bàn trước với Mátxcơva.

2- Đề nghị giữ thái độ trung lập, hoặc phải dứt khoát giúp đỡ chúng tôi.

3- Kênh liên lạc (tốt nhất là Đại sứ quán Tôkyô).

4- Xoá bỏ "Hiệp ước Trung-Xô" (có lợi cho việc động viên lòng dân nước tôi)

5- Không cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc thân Mátxcơva.

6- Tuyệt đối không thể có hai nước Trung Quốc, điều này không ổn.

7- Mỹ, Liên Xô, Nhật Bản đều không thể giải quyết có hiệu quả vấn đề đại lục Trung Quốc, chính quyền hợp lý duy nhất là Đài Loan.

Lui tỏ ý tin tưởng Đài Loan có năng lực và có thể hành động một cách hiệu quả. Niềm tin này ông ta đã có khi ở Liên Xô chứ không phải mới có sau khi tới ta cách nào phù hợp với lợi ích an ninh của Liên Xô. Lui đã trả lời cách thứ nhất. Ông ta cho rằng:

- Dưới trướng Mao Trạch Đông, Trung Cộng không có người nào đủ tin tưởng giao trách nhiệm lãnh đạo Đảng Cộng sản thân Liên Xô, cho nên Quốc dân đảng can dự vào là hợp lý, nhưng cũng không thể tin trưởng Quốc dân đảng vì nó có quan hệ mật thiết với Mỹ.

Trong cuộc bàn luận, Lui còn nói, nếu Đài Loan đồng ý, ông ta sẵn sàng viết bài cho báo chí Anh. Lãnh sự quán Anh cũng đã biết về chuyến đi này của ông ta.

Mãi tới 4 giờ chiều cuộc gặp mới kết thúc. Ngụy Cảnh Mông báo cáo ngay cho Tưởng Kinh Quốc nội dung cuộc nói chuyện giữa Lui với Diệp Tường Chi. Và cho rằng:

1- Mao Trạch Đông là kẻ thù chung, cho nên (Trung Xô) nên hợp tác.

2- Hoãn việc đưa tin sang ngày kia (30 tháng 10), để cho ông ta biết chuyện này đã được nhà cầm quyền tối cao phê chuẩn.

3- Có thể cho chụp ảnh, nhưng tìm người của Cục thông tin đến chụp.

4- Yêu cầu Lui không được đưa tin.

5- Ông ta chỉ là "người chuyển lời"; do đó cần chụp ảnh để chứng minh.

6- Tại tiệc rượu ở Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ, chúng ta chỉ nói với Mỹ rằng chúng ta đã có cuộc nói chuyện thú vị với Lui, người Liên Xô, phóng viên của "Báo tin tức buổi chiều Luân Đôn" (chủ đề là nội dung cuộc nói chuyện giữa Khorútsốp và Mao Trạch Đông trên bãi biển).

7- Ngụy Cảnh Mông sẽ nói với bên ngoài rằng, Lui đến để viết một vấn đề lý thú, đã được gặp Tưởng Kinh Quốc.

8- Anh, Nam phi và Philíppin đều chưa cấp thị thực cho Lui. Điều này có thể có nghĩa ho đang chờ xem kết quả chuyến đi này của ông ta. Ở nam Đài Loan Lui đã có khối đàn bà, kiếm được chỉ trong một thời gian rất ngắn.

Tưởng Kinh Quốc gặp Lui

Ngày 29 tháng 10, Tưởng Kinh Quốc đã gặp Lui. Để thu xếp mọi việc êm thấm, sáng và chiều Tưởng Kinh Quốc đều hẹn gặp các phóng viên nước ngoài tới thăm Đài Loan, Lui chỉ là

một trong số những người đó. Người khác sẽ hiểu đây chẳng qua cũng chỉ là một cuộc tiếp ký giả mà thôi.

Lúc đầu hai bên nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, nhưng vẫn cho người dịch lại.

Thoạt tiên, Lui trình bày lý do ông ta muốn được gặp Tưởng Kinh Quốc: mong muốn thiết lập mối liên hệ trực tiếp với Đài Loan và nâng cấp liên hệ lên hàng "đại sứ"; Đề nghị Đài Bắc và Mátxcơva đều có phòng thông tin của nhau; Hy vọng nhìn thấy Đài Loan trong một thời gian ngắn có hành động đối với đại lục, trong việc này Liên Xô giữ thái độ trung lập, sẽ không giúp đỡ Trung Cộng.

Ngoài ra, Lui còn nói nhiều chuyện khác, rằng Quốc dân đảng phải nói rõ họ sẽ đối sử như thế nào đối với Liên Xô và một bộ phận Đảng Cộng sản Trung Quốc, vì người Liên Xô về mặt đạo lý khá đồng tình với họ, hơn nữa, rất quan tâm đến hạnh phúc của họ; rằng việc trao đổi tin tức tình báo sẽ giúp ích cho cả đôi bên, ví dụ như những hoạt động của thường dân và chiến thuật biển người dọc biên giới Trung-Xô, nhất là ở những vùng mà Trung Cộng tuyên bố thuộc lãnh thổ Trung Quốc như Vlađivôstốc và hồ Bai can; rằng Mátxcơva hiện nay có lẽ cho phép Đảng Cộng sản Trung Quốc thân Mátxcơva hợp tác với Quốc dân đảng, sẽ cung cấp viện trợ thông qua họ, và chắc chắn sẽ không lặp lại chuyện giúp Mao Trạch Đông; rằng có thể ở Singapo hoặc một nơi nào khác thành lập "Đảng Cộng sản" để tiếp xúc với Liên Xô, vv....

Như để kết thúc phần mở đầu, Lui nói:

- Tôi nói với tư cách người từ Mátxcơva tới, chứ không phải với tư cách cố vấn Liên Xô của Quốc dân đảng. Tôi muốn Đài Loan trích dẫn những câu nói của tôi. Tôi nhắc lại những điều tôi muốn nhấn mạnh với Đài Loan ở đây đều là những điều "không đưa vào biên bản".

Tưởng Kinh Quốc:

- Trung Quốc đại lục hiện nay không có người có thể kế thừa Mao, những người thay thế Mao không có ai dám không chống Liên Xô. Sau khi Mao Trạch Đông sụp đổ, người duy nhất có thể quản lý Trung Quốc chính là Quốc dân đảng.

Hiện nay, trọng điểm là nhà cầm quyền Liên Xô muốn chúng tôi chấp nhận một Đảng Cộng sản thân Mátxcơva ở Trung Quốc. Nếu quả như thế khi chúng tôi hành động quân sự ở đại lục, liệu Mátxcơva có giữ được trung lập.

Ý kiến của chúng tôi, Quốc dân đảng là một Đảng xã hội chủ nghĩa, Liên Xô tại sao không hợp tác với chúng tôi sau khi hạ bệ được Mao Trạch Đông.

Lui:

- Mátxcơva muốn trực tiếp giao thiệp với Quốc dân đảng, không muốn thông qua nước thứ ba. Quốc dân đảng là những người hiểu biết lẽ phải, những người mà Liên Xô có thể cộng sự, chuyến sang thăm lần này đã chứng thực điều đó

Tưởng Kinh Quốc:

- Cân nhắc về mặt ngoại giao là một vấn đề lớn.

Cuối cùng, Lui nêu vấn đề liên lạc từ nay về sau. Tưởng Kinh Quốc nói:

- Vấn đề này ngày mai trả lời.

Sau khi kết thúc cuộc gặp gỡ, Lui nhờ La Khải nói lại với Ngụy Cảnh Mông rằng sau chuyến đi của ông ta, có thể sẽ có những phóng viên Liên Xô khác xin sang thăm.

Và ông ta đã gợi ý một cách trắng trợn:

http://tieulun.hopto.org

- Nếu tôi là Ngụy Cảnh Mông, tôi sẽ không cấp thị thực cho họ, vì họ "không có thiện chí đâu".

Hôm đó, Lui đã gọi điện cho mẹ vợ của ông ta, nói là ông ta ở Đài Loan bình yên. Ông ta cũng nhận được điện trả lời báo tin nhà không có chuyện gì xảy ra.

Sáng ngày 30 tháng 10. Tưởng Kinh Quốc báo cho Lui biết ông đã báo cáo "Tổng thống", về vấn đề liên lạc như sau:

1- Ngụy Cảnh Mông sẽ bố trí kế hoạch xây dựng một đường dây liên lạc.

2- Lô Vi sẽ làm "liên lạc viên", muốn Mátxcóva cũng cử một người liên lạc ở Tôkyô để gặp gỡ Lô Vi, khi cần Lô Vi có thể về Đài Loan báo cáo.

3- Muốn Mátxcơva sắp tới cử một người tới Đài Loan.

4- Chỉ có Tưởng Giới Thạch, Tưởng Kinh Quốc và Ngụy Cảnh Mông biết chuyện này, người khác không ai biết. (Diệp Tường Chi hiện giờ đã ở ngoài cuộc). Hai bên qui định, mật khẩu để nhận ra nhau là câu "nhận được lời thăm hỏi của Vích to".

Hôm đó, Tưởng Kinh Quốc tới dự một tiệc rượu. Trước mặt mọi người, ông ta làm ra vẻ tự nhiên nói một cách rất vui vẻ với đại diện Cục tình báo Trung Quốc của Mỹ ở Đài Loan:

- Hôm qua tôi đã tiếp một phóng viên mang quốc tịch Nga.

(Người Mỹ sau khi biết chuyện Tưởng Kinh Quốc đã gặp Lui, phản ứng rất mạnh. Đại sứ Mỹ, cả cơ quan tình báo Mỹ ở Đài Loan NACC ngày đêm săn lùng tin tức, truy tìm tông tích. Quốc Vụ viện Mỹ còn thăm dò cả đại sứ Đài Loan ở Mỹ Chu Thư Khải. Phải một thời gian sau, Mỹ mới thôi không vặn vẹo về chuyện này).

Cũng ngày hôm đó, Tưởng Kinh Quốc cho gọi Ngụy Cảnh Mông tới và hỏi:

- Nếu Liên Xô muốn người của chúng ta hội đàm ở một nơi khác có đại sứ quán Liên Xô, liệu có đồng ý không?

Ngụy nói:

- Chuyện này có thể cân nhắc.

Tưởng Kinh Quốc bảo:

- Có thể sẽ cử ông đi.

Tiếp đó, Tưởng Kinh Quốc nhắc Ngụy Cảnh Mông hỏi Lui về nước vấn đề tiền hoa hồng của việc Liên Xô bán vũ khí cho Đài Loan. Ngụy Cảnh Mông không biết Tưởng Kinh Quốc vì sao muốn biết chuyện này.

Ngày 31 tháng 10 Lui rời Đài Loan bay thẳng sang Phnôm Pênh vì Hồng Công, Phihppin, Nam Phi vẫn chưa cấp thị thực. Trước khi lên đường Lui còn muốn gặp Tưởng Kinh Quốc một lần nữa, Tưởng Kinh Quốc nghĩ thế nào đó đã không nhận lời.

Tưởng Giới Thạch "quan tâm đặc sứ"

Ngày 1 tháng 11, Ngụy Cảnh Mông đến báo cáo với Tưởng Kinh Quốc nội dung cuộc nói chuyện cuối cùng giữa ông ta với Lui và cho biết "đã có người có thể liên lạc với chúng ta ở Tôkyô" . Tưởng Kinh Quốc cho gọi Diệp Tường Chi tới, nhấn mạnh tầm quan trọng việc giữ bí mật chuyện này.

Ngụy Cảnh Mông nêu ý kiến.

- Sau chuyến sang thăm của Lui, dù có xảy ra chuyện gì cũng không đến nỗi quá tệ. Quan hệ giữa Đài Loan và Mỹ không xấu đi, nhưng mấy năm nay Mỹ đã có những cuộc hội đàm với Mao Trạch Đông ở Vácsava. Dù Ních sơn thắng, ông ta cũng sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong

việc nói chuyện với Bắc Kinh chứ không giúp chúng ta quay trở về đại lục nếu có đánh nhau cũng sẽ không viện trợ cho chúng ta. Cho nên, chúng ta vì sao không bàn với Liên Xô việc đánh đổ kẻ thù chung

Tưởng Kinh Quốc:

- Việc làm này có thể dẫn tới hậu quả rất nguy hiểm.

Ngay tối hôm đó, Tưởng Kinh Quốc gọi điện cho Ngụy Cảnh Mông bảo Lô Vi về nước một chuyến.

Trong thời gian Lui ở thăm Đài Loan, Tưởng Giới Thạch trước sau đều không có ý định gặp ông ta. Nhưng sự quan tâm của "Tổng thống" đối với từng lời nói từng việc làm của Lui ở Đài Loan có thể nói là không để sót một chi tiết nào. Ngoài việc đọc kỹ lưỡng các báo cáo, Tưởng Giới Thạch còn hai lần cho gọi La Khải tới gặp, không bỏ qua bất cứ chuyện gì dù rất nhỏ.

Lui được gặp Tưởng Kinh Quốc, không phải là do Tưởng Kinh Quốc quyết định mà là do Tưởng Giới Thạch sau hai ba ngày suy nghĩ mới gật đầu. Đó cũng là lý do vì sao lại để Lui đi tham quan miền trung nam bộ trước.

III. TƯỞNG KINH QUỐC THỐNG NHẤT CÁCH GIẢI THÍCH

Lui chủ động "tiết lộ bí mật"

Ngày 2 tháng 11, Ngụy Cảnh Mông điện thoại chỉ thị cho Lô Vi về nước báo cáo, sau đó thông qua chánh văn phòng của Tưởng Kinh Quốc là Vu Trấn Vũ báo cáo với Tưởng Kinh Quốc chuyện này. Ngày 4 tháng 11, Chu Trung Phong nói cho Ngụy Cảnh Mông biết, nhà đương cục Mỹ cho người gặp ông ta, hỏi những chuyện có liên quan về chuyến đi của Lui, họ muốn biết thêm chút ít.

Ngụy nói với Chu, ông sẽ giải quyết chuyện giữa La Khải và trợ lý của ông ta.

Cùng ngày, báo "Bưu điện Oasinhtơn" trong mục "Tin tức đó đây" đưa tin:

“Ký giả Nga xuất hiện ở Đài Bắc

Cuối tháng 10, ký giả Liên Xô Lui đã sang thăm Đài Loan 4 ngày.

Lui là người móc nối để cô con gái của Xtalin viết hồi ký. Tại Tôkyô, ông ta đã được Trung Hoa Dân Quốc cấp thị thực. Ngoài Đài Bắc ra, Lui còn sang thăm Phnôm Pênh. Khi Lui rời Đài Loan muốn tiện đường ghé qua Hồng Công, nhưng bị nhà cầm quyền Hồng Công từ chối, lý do là vì Hồng Công không hoan ngliênh bất kỳ ký giả Liên Xô nào”.

Tin không ghi xuất xứ. Người ta đoán, hoặc là từ Tôkyô, hoặc là của Quốc Vụ viện Mỹ. Nhưng Quốc Vụ viện từ chối bình luận về ý kiến này.

Ngày 5 tháng 11, cơ quan hữu quan của Mỹ hỏi Phó Cục trưởng Cục Thông tin Đài Loan Diệp Mai Sinh về một số chuyện liên quan đến Lui, lại còn cho biết họ tên thật của nhân vật này là VITALI YENGENYEVICH LOUI, rằng ông này đã từng dàn xếp để Khorútsốp sang thăm Mỹ.

Ngụy Cảnh Mông đã trả lời rằng, nhân vật này từ Nhật Bản đến, Đài Loan cấp thị thực cho ông ta với tư cách là phóng viên báo "Tin thức buổi chiều Luân Đôn", đến phút cuối cùng mới phát hiện ông ta là người Liên Xô. Ông ta đã trao đổi với Ngụy Cảnh Mông về quan hệ Mátxcơva - Bắc Kinh, cho rằng nguồn gốc chia rẽ giữa hai bên là do xung đột hạt nhân và dùng chiến thuật biển người để "cướp" Xibêri, về cuộc đàm thoại giữa Khorútsốp và Mao Trạch Đông trên bãi biển v. v...

http://tieulun.hopto.org

Ngày 6 tháng 11, Tưởng Kinh Quốc muốn biết báo "Bưu điện Oasinhtơn" đã đưa những tin tức gì về chuyến đi thăm Đài Loan của Lui.

Bàn đến chuyện có người muốn tìm hiểu chuyến đi của Lui, Tưởng Kinh Quốc bảo cứ trả lời như sau; Lui từ Tôkyô sang thăm với tư cách đại diện của báo "Tin tức buổi chiều Luân Đôn, muốn tìm hiểu về tình hình xây dựng kinh tế và hoạt động văn hóa của chúng tôi. Sau khi chúng tôi để ông ta tham quan chương trình cải cách ruộng đất, các khu chế xuất và Viện bảo tàng, ông ấy đã đi rồi.

Tưởng Giới Thạch nghe báo cáo.

Ngày 7 tháng 11, Tưởng Kinh Quốc nói cho Ngụy Cảnh Mông biết, Tổng thống có thể triệu đến báo cáo về chuyện của Lui.

Quả nhiên, Ngụy Cảnh Mông đã được mời tới để báo cáo cho Tưởng Giới Thạch về diễn biến chuyến đi của Lui, nội dung các buổi trao đổi, ngoài ra còn phải báo cáo cả về bản thân, gia đình, sinh hoạt... của Lui.

Về quá trình liên hệ của Lui trước khi sang Đài Loan, Ngụy Cảnh Mông cho biết, ông ta điện trả lời cho đại sứ Chu Thư Khải ở Mỹ chứ không điện cho sứ quán ở Nhật, vì những bức điện liên quan đến chuyện này chuyển đi càng ít càng tốt. Ngụy còn cho biết, Lô Vi cũng sắp sửa về nước.

Ngụy Cảnh Mông báo cáo chừng hơn một tiếng đồng hồ. Nghe xong, Tưởng Giới Thạch tỏ ý tán thành những ý kiến phát biểu của Tưởng Kinh Quốc và Ngụy Cảnh Mông trong những lần gặp Lui.

Trong báo cáo, Ngụy Cảnh Mông đặc biệt lưu ý đến việc trước đây hai bên đã có sự hợp tác, "ở Hoa Nam chúng ta giúp đỡ cho nhân viên của họ, ở Hoa Bắc họ giúp đỡ cho người của chúng ta".

Rời khỏi Phủ Tổng thống, Ngụy Cảnh Mông liên lạc với Tưởng Kinh Quốc. Tưởng Kinh Quốc thừa nhận mình đã quên báo cáo điểm này với Tưởng Giới Thạch.

Ngụy còn báo cáo:

1- Cần cử người sang Israen, một nước không phải cộng sản.

2- Năm tới cử đại diện thông tấn đến Israen.

3- Theo đề nghị của Từ Khai Viễn, đồng ý năm tới cho một đoàn đại biểu 15 người của Tiệp, Nam Tư và Mỹ cùng sang thăm Đài Loan.

Về điều thứ hai, Tưởng Kinh Quốc yêu cầu Ngụy Cảnh Mông "án binh bất động", cũng không cần trả lời.

Ngày 18 tháng 11, Ngụy Cảnh Mông dịch cho Tưởng Giới Thạch và Tưởng Kinh Quốc bài viết của Géipphri Bô ca đăng trên tạp chí "Thời đại" số tháng 9 có nhan đề "Anh có mua một thanh kiếm cũ mà người khác đã dùng?" Theo bài báo thì Lui là điệp viên của cơ quan tình báo KGB Liên Xô, sống rất giầu sang ở ngoại ô Mátxcơva.

Ngày 20 tháng 11, đại sứ Đài Loan ở Mỹ Chu Thư Khải gửi điện về báo cáo một tin có liên quan đến chuyến đi của Lui. Trước đó lại có một tin khác nói rằng, Mỹ và Liên Xô sẽ hợp tác ở Đông Nam Á để đối chọi với Mao Trạch Đông. Sau hội nghị Trung ương của Trung Cộng, lực lượng của Mao Trạch Đông có thể càng lớn mạnh hơn, do đó Mỹ và Liên Xô càng sợ "tính xâm lược" của Trung Cộng hơn.

Tưởng Kinh Quốc muốn Ngụy Cảnh Mông trong một vài ngày viết xong báo cáo về tình

http://tieulun.hopto.org

hình các cuộc tiếp xúc giữa Ngụy Cảnh Mông, Diệp Tường Chi và bản thân ông ta với Lui để cung cấp cho giới báo chí. Ba báo cáo do Ngụy Cảnh Mông sẽ viết gồm:

1- Tiếp xúc giữa Ngụy Cảnh Mông với Lui.

2- Tiếp xúc giữa Diệp Tường Chi và Ngụy Cảnh Mông với Lui.

3- Tiếp xúc giữa Tưởng Kinh Quốc với Lui.

Đài Loan - Liên Xô sẽ có tiếp xúc

Ngày 29 tháng 11, Bộ Ngoại giao Đài Loan báo cáo: Sđanri Cácnô ngày 28 tháng 11 đã công bố một bản tin liên quan đến chuyến đi của Lui, trong đó dùng rất nhiều từ suy diễn, muốn ám chỉ Đài Loan và Liên Xô trong mấy tháng gần đây sẽ có những cuộc tiếp xúc về ngoại giao và chính trị.

Ngụy Cảnh Mông đã phải viết một báo cáo tóm tắt:

"10 giờ sáng ngày 30 tháng 11 đã tiếp Sđanri Cácnô, phóng viên báo "Bưu điện Oasinhtơn". Khi được hỏi về chuyện Lui, đã trả lời như sau:

Tại Tôkyô, Lui tới "sứ quán" Đài Loan. Với chứng minh thư phóng viên báo "tin tức buổi chiều Luân Đôn", ông ta xin được sang Đài Loan thu thập tin tức về kinh tế, ruộng đất, Cố Cung v v. Sứ quán chuyển cho Cục Thông tin, và Cục đồng ý. Tới khi làm thị thực mới biết ông ta quốc tịch Liên Xô, nói rằng mình không phải đảng viên cộng sản và dưới thời Xtalin đã bị đầy đi Xibêri mười năm. Sau khi sứ quán báo cáo với bản Cục như vậy, Ngụy Cảnh Mông quyết định cho phép ông ta tới Đài Loan với lý do có thể người này sang Đài Loan xin tị nạn chính trị, và đã thông báo cho bên trị an theo dõi hành động của người này để tránh những chuyện rắc rối.

Ngày 22 tháng 10, Lui tới Đài Loan, rời Đài Loan ngày 31, tại Đài Loan, ông ta ở khách sạn số 1, đã gặp Ngụy Cảnh Mông,

Ngày 23 gặp Đào Thanh Dương, tham quan Viện bảo tàng;

Ngày 24 đi Ô Lai, tối xem phim.

Ngày 25: Thăm Khổng miếu.

Ngày 26: Gặp Hội nông dân Trung phi, thăm khu chế xuất Cao Hùng, hồ Trừng Thanh.

Ngày 27: Thăm đầm Nhật Nguyệt. Tối 28: Về Đài Bắc

Ngày 29: Tưởng Kinh Quốc gặp, có mặt Ngụy Cảnh Mông; đi chơi ở Dương Minh Sơn và các vùng chung quanh.

Ngày 30: Ngụy Cảnh Mông gặp Lui.

Địa phương không có phóng viên nào biết chuyện này nên không đưa tin".

Về nội dung cuộc nói chuyện ngày 22, Ngụy Cảnh Mông tiết lộ cho Bộ Ngoại giao:

"Cục Thông tin đã cho biết, ông ta được phép sang thăm với tư cách là phóng viên của Anh, nếu muốn xin tị nạn, Đài Loan hoan nghênh. Tổng thống Tưởng Giới Thạch rất khoan dung, cho nên có rất nhiều bọn phản động đã qui hàng. Tưởng Tổng thống dạy rằng "Không phải kẻ thù thì là bạn", và nơi này là đất nước của tự do, có tự do ngôn luận, có tự do thăm viếng.

Khi chúng tôi nhắc đến những người "Trung Quốc tự do" không tín nhiệm Liên Xô, ông ta trả lời: Xtalin đã bị đổ, thế hệ mới đang cầm quyền ở Liên Xô. Vì Đảng Cộng sản không giữ được chữ tín trong các điều ước.

Về những hoạt động của ông ta ở Đài Loan, tôi nói với ông ta rằng: "ông muốn tìm hiểu kinh tế, nông nghiệp, cổ vật, Cục chúng tôi đã bàn bạc chuẩn bị. Ông là công dân Liên Xô, tôi xin được hỏi hai câu, nếu thấy bất tiện có thể không nhất thiết phải trả lời Chỗ chúng tôi có quyền tự do nói, cũng có quyền lợi không nói:

Câu hỏi 1:

Hai chính quyền Mátxcơva và Bắc Kinh đều cùng một loại, sao lại sống mái với nhau đến mức này?.

Câu hỏi 2:

Tin tức về xung đột vũ trang trên biên giới Trung Xô rút cục là thế nào?

Đã thỏa thuận với Lui rằng, những cuộc nói chuyện của chúng tôi "Không ghi biên bản", nên chúng tôi cũng không tiện nhiều lời.

Trả lời 1: Mao Trạch Đông muốn bá quyền các nước cộng sản.

Trả lời 2: Một bộ phận đất đai của Xibêri, Trung Cộng muốn "thu hồi" để "di dân", có xung đột nhưng không lớn".

Ngụy Cảnh Mông trả lời phóng viên Mỹ

Ngày 30 tháng 11, Ngụy Cảnh Mông nói cho Sđanricácnô biết.

Lui sang thăm Đài Loan với mục đích muốn tham quan cải cách ruộng đất, tìm hiểu kinh tế và xem Viện Bảo tàng.

Đã gặp Tưởng Kinh Quốc với tư cách nhà báo. Ngụy Cảnh Mông giúp việc phiên dịch.

Tưởng Kinh Quốc muốn biết thái độ của Anh đối với Mao Trạch Đông, nhưng Lui biết không nhiều.

Lui muốn biết tình hình gần đây của đại lục và Mao Trạch Đông; quan điểm của Đài Loan đối với Trung Quốc đại lục và Mao Trạch Đông.

Lui có ấn tượng sâu sắc về Đài Loan.

Ngụy nói, theo ông ta, "Lui không có gì nguy hiểm".

Các nô: "Đó chỉ là bề ngoài".

Ngụy Cảnh Mông cho Cácnô biết, nhân dân "Trung Quốc tự do" không tín nhiệm Liên Xô và ông ta cũng đã nói với Lui về điểm này. .

Cácnô cho rằng; Lui là một nhân vật rất nguy hiểm.

Ở Phnôm pênh (thủ đô Campuchia), Cácnô đã gặp Lui tại một khách sạn cho nên mới biết ông ta vừa đi Đài Bắc. Ông ta rất tự hào là người Liên Xô đầu tiên sang thăm Đài Loan kể từ 19 năm nay. Lui hy vọng Cácnô không lợi dụng những điều ông ta tiết lộ để đưa tin.

Cácnô nói, Lui sang Đài Loan là để dò đường cho Liên Xô, vì Liên Xô hiện nay đang muốn tăng cường ảnh hưởng ở châu Á. Có bằng chứng: Liên Xô đang tỏ ra tốt với Malaixia, Sinhgapo, Campuchia, Pakixtan, Thái Lan v.v... để đối kháng với Trung Cộng. Họ thậm chí còn giúp Inđônêxia huấn luyện quân đội để đối phó lại thế lực cộng sản thân Trung Cộng ở trong nước. Liên Xô cũng đang tranh thủ Mỹ, vì Liên Xô cho rằng Trung Cộng đảng lấy lòng Mỹ.

Cácnô đề nghị Cục thông tin Đài Loan có thể tìm đọc các tài liệu công khai của Ra xít Cômađan - nhân viên đại sứ quán Liên Xô ở Phnôm Pênh - để ở Đài Loan, và xem xem sẽ có phản ứng như thế nào. Những tài liệu của Cômađan có khả năng gửi đi từ Hồng Công.

Ngoài ra, Cácnô vẫn mong được gặp Tưởng Kinh Quốc, nếu có thể bố trí được, ông ta sẽ

http://tieulun.hopto.org

ở lại tới thứ hai.

Ngày 1 tháng 12, Ngụy Cảnh Mông báo cáo với Tưởng Kinh Quốc về cuộc gặp với Cácnô

Tân hoa xã tố cáo Xô-Tưởng câu kết

"Tội câu kết giữa Liên Xô và Tưởng Giới Thạch, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa không phải không biết."

Ngày 5 tháng 3 năm 1969, Tân Hoa Xã đã phát đi bức điện tố cáo việc này. Bức điện như sau:

"Tập đoàn xét lại cùng với bè lũ Tưởng Giới Thạch, kẻ thù chung của 700 triệu nhân dân Trung Quốc, đang ráo riết tiên hành câu kết phản cách mạng. Trước đây không lâu, tập đoàn xét lại Liên Xô đã cử một "ký giả" thăm tỉnh Đài Loan lãnh thổ của Trung Quốc tạm thời đang bị bè lũ Tưởng Giới Thạch chiếm cứ, âm mưu câu kết chống lại nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa vĩ đại. Đây là một sự khiêu khích vô liêm sỉ của chủ nghĩa đế quốc xã hội xét lại Liên Xô đối với nhân dân Trung Quốc.

Theo các báo chí và các hãng thông tấn phương Tây tiết lộ, một người Liên Xô có tên là Vích to Lui được tập đoàn xét lại Liên Xô giao nhiệm vụ, cuối tháng 10 năm ngoái đã tới tỉnh Đài Loan với tư cách phóng viên để tiến hành các hoạt động bí mật.

Trong thời gian ở Đài Bắc, anh ta đã "hội kiến" với "Bộ trưởng Quốc phòng" Tưởng Kinh Quốc và đã "trao đổi ý kiến" về âm mưu câu kết chống lại nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa vĩ đại. Lui còn đại diện cho tập đoàn xét lại Liên Xô "mời một cách không chính thức" bè lũ Tưởng cử ký giả sang thăm Liên Xô.

Một nguồn tin của hãng AP phát đi từ Mátxcơva tiết lộ. Lui sau khi về đến Mátxcơva đã có bài phát biểu, hết lời ca tụng một cách vô liêm sỉ "mặt tích cực" của bè lũ Tưởng, ra sức tô son trát phấn cho nền thống trị tội ác của Tưởng Giới Thạch tại tỉnh Đài Loan.

Đồng thời các hãng thông tấn của phương Tây và Nhật Bản còn liên tục đưa tin, ở Oasinhtơn, Tôkyô, Ôtaoa và nhiều nơi khác, "Những cuộc tiếp xúc không chính thức, giữa các quan chức ngoại giao và phóng viên Liên Xô với các quan chức ngoại giao và phóng viên Đài Loan "đã tăng lên rõ rệt".

Bè lũ Tưởng cũng đang "khuyên khích nhân viên ngoại giao" và các phóng viên của họ "tăng cường quan hệ mật thiết" với các quan chức ngoại giao và phóng viên Liên Xô.

Những sự thật đó chứng tỏ, tập đoàn xét lại Liên Xô cùng với đế quốc Mỹ câu kết với bè lũ Tưởng Giới Thạch chống lại một cách ác độc nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã tới mức đê tiện như thế nào.

Sự câu kết phản cách mạng mới, đang tiến hành giữa tập đoàn xét lại Liên Xô với bè lũ Tưởng Giới Thạch tuyệt nhiên không phải là một sự kiện riêng lẻ. Từ lâu nay, họ đã phối hợp với bè lũ Tưởng Giới Thạch, tích cực phục vụ cho âm mưu của đế quốc Mỹ tạo ra "hai nước Trung Quốc".

Năm 1963, chúng công nhiên để cho bè lũ Tưởng Giới Thạch với tư cách "một nước có chủ quyền" ký vào cái gọi là "Hiệp ước cấm thử hạt nhân từng phần". Trên báo chí, chúng đã không biết bao nhiêu lần gọi tỉnh Đài Loan - một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc là "quốc gia", kêu Tưởng Giới Thạch - kẻ thù chung của nhân dân Trung Quốc- là "Tổng thống". Trên các sách báo, chúng đã nhiều lần in cờ của bọn Tưởng. Chúng còn

http://tieulun.hopto.org

nhiều lần cùng ngồi trên ghế "đại biểu" của bè lũ Tưởng Giới Thạch trong các cuộc hội nghị quốc tế.

Giờ đây, tập đoàn xét lại Liên Xô lại ngang nhiên cử người tới tỉnh Đài Loan câu kết với bè lũ Tưởng Giới Thạch. Đây là một bằng chứng tội ác mới của chúng về những âm mưu chống lại Trung Quốc.

Việc tập đoàn xét lại Liên Xô ráo riết câu kết với bè lũ Tưởng điên cuồng chống lại Trung Quốc, đã bộc lộ đầy đủ bản chất yếu ớt của họ. Nước Trung Quốc xã hội chủ nghĩa càng trở nên kiên cường hơn qua cuộc tôi luyện trong đại cách mạng văn hóa vô sản là trở ngại lớn nhất trong việc tập đoàn xét lại Liên Xô câu kết với đế quốc Mỹ nhằm phân chia lại thế giới.

Hành vi ăn cướp bành trướng thế lực ra bên ngoài của chủ nghĩa đế quốc xã hội Liên Xô, đã bị nhân dân toàn thế giới lên án mạnh mẽ và phản đối kịch liệt. Cuộc đấu tranh của nhân dân Liên Xô chống lại bọn xét lại Liên Xô cũng ngày một tăng cường. Tập đoàn xét lại Liên Xô càng ngày càng gặp khó khăn.

Trong tình hình đó, việc đế quốc Mỹ và bọn phản động các nước chống lại Trung Quốc, thậm chí cả cái thây ma chính trị thối rữa từ lâu là bè lũ Tưởng Giới Thạch cũng được lợi dụng như là một của quý, chỉ biểu hiện chúng đang vấp phải những khó khăn chồng chất trong nước cũng như ngoài nước, đang đi vào ngõ cụt, đang tìm cách dãy dụa trong cơn tuyệt vọng.

Song, cho dù bọn xét lại Liên Xô, bọn đế quốc Mỹ đang nhặt nhạnh những rác rưởi để tổ chức "liên minh thần thánh" chống lại Trung Quốc, chống lại cách mạng, cũng chỉ có thể "tự lấy đá ghè vào chân mình", càng đẩy nhanh ngày diệt vong của chúng."

IV. ĐẶC SỨ TƯỞNG-XÔ TÁI HỢP Ở VIÊN

Sự kiện đảo Trân Bảo

Ngày 2 tháng 3 năm 1969, đã xảy ra sự kiện Đảo Trân Bảo gây chấn động thế giới.

Đảo Trân Bảo nằm ở gần bờ tây sông Usuri phía đông huyện Hổ Lâm tỉnh Hắc Long Giang Trung Quốc. Nó vốn không phải một hòn đảo mà là một bộ phận của bờ phía tây sau do dòng chảy của sông mà hình thành, nhưng đến mùa nước cạn, nó vẫn nối liền với bờ phía tây. Theo luật quốc tế trong những trường hợp này bao giờ người ta cũng lấy tuyến trung tâm của dòng chảy chính để phân chia quyền sở hữu. Theo đó, thì đảo Trân Bảo phải nằm về phía Trung Quốc. Xưa nay Trung Quốc vẫn quản lý đảo này và nó thuộc lãnh thổ Trung quốc là điều không cần bàn bãi.

Song từ những năm 60, Liên Xô bắt đầu cho lính biên phòng, máy bay trực thăng, xe lội nước xâm nhập đảo này. Trong hai tháng 1 và 2 năm 1969, lính biên phòng Liên Xô 8 lần xâm nhập đảo Trân Bảo. Giữa tháng 2, Liên Xô hạ lệnh đặt quân đội biên phòng Viễn Đông trong tình trạng báo động cấp một. Ngày 2 tháng 3, lính biên phòng Liên Xô lại xâm nhập đảo Trân Bảo, bất ngờ tập kích lính biên phòng Trung Quốc đang làm nhiệm vụ tuần tra. Hai bên đã xảy ra xung đột vũ trang, xung đột liên tiếp xảy ra trong các ngày 15 tháng 3 và 17 tháng 3. Phía Liên Xô vu cho phía Trung Quốc đã cho quân xâm phạm lãnh thổ của họ. Những người cầm đầu Bộ Quốc phòng Liên Xô thậm chí còn mang vũ khí hạt nhân ra doạ rằng sẽ cho "nhà phiêu lưu hiện đại" những đòn đánh hủy diệt.

Vụ đảo Trần Bảo không phải là sự kiện cục bộ xảy ra một cách ngẫu nhiên, mà do phía

Liên Xô cố tình gây ra.

Một, mục đích trực tiếp của nó là uy hiếp Trung Quốc. Năm 1968, Liên Xô đưa quân vào Tiệp Khắc, đã thành công về mặt quân sự. Tung ra "chủ nghĩa Brêgiơnép", Liên Xô làm ra vẻ ta đây có thể tuỳ tiện can thiệp vào các nước xã hội chủ nghĩa. Giờ đây, Liên Xô đã có cả trăm vạn quân trên biên giới Xô-Trung, đánh một trận tuy không đủ để Trung Quốc phải quy thuận ngay song cũng có thể tỏ rõ sức mạnh răn đe bằng vũ lực.

Sau sự kiện đảo Trân Bảo, ngày 5 tháng 6, tại "Hội nghị quốc tế các Đảng Cộng sản và công nhân" triệu tập tại Mátxcơva, Brêgiơnép một lần nữa công kích Trung Quốc, và đưa ra đề nghị xây dựng "hệ thống an ninh tập thể châu Á". Sau đó lại lần lượt cử hơn 30 đoàn đại biểu đến các nước chung quanh Trung Quốc để du thuyết cho việc thành lập tổ chức này. Mục đích của việc làm đó là muốn kết hợp với hệ thống bố trí quân sự của Liên Xô ở phía bắc Trung Quốc, hình thành một vành đai mới bao vây chống Trung Quốc.

Hai, Liên Xô đánh để cho Mỹ biết tay. Ngay từ năm 1963, Liên Xô và Mỹ cùng đưa ra "Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân từng phần", năm 1968 lại đưa ra "Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân". Tuy Trung Quốc đã chế tạo được bom nguyên tử và không thể hạn chế được Trung Quốc, song lợi ích chung của Liên Xô và Mỹ trên phương diện này coi như được thừa nhận. Giờ đây Liên Xô đang khua chiêng gõ mõ muốn tổ chức thành công Hội đồng an ninh châu Âu, muốn cùng với Mỹ đàm phán về việc hạn chế vũ khí hạt nhân chiến lược, lại còn câu kết với Mỹ trong vấn đề Đông Dương, đánh Trung Quốc vào lúc này há chẳng có lợi cho việc giao dịch giữa Liên Xô và Mỹ?

Thế nhưng, sự kiện đảo Trân Bảo không doạ nổi Trung Quốc, "Hệ thống an ninh tập thể châu Á" trừ vài nước còn không được sự hưởng ứng, trong khi đó tân Tổng thống Mỹ Níchsơn trước sau và sau khi lên nhậm chức đều tỏ ý muốn cải thiện quan hệ Mỹ-Trung. Dư luận quốc tế đã xôn xao bàn tán, giữa Trung-Xô liệu có xảy ra đại chiến? Cánh Brêgiơnép không muốn nhìn thấy trong quan hệ tay ba Xô-Mỹ-Trung, Trung-Mỹ thì nhích lại gần nhau, còn quan hệ Xô-Trung xấu thêm nữa, ảnh hưởng đến địa vị của Liên Xô trong cuộc tranh giành với Mỹ. Và thế là họ chuyển sang kiếm cách hoà hoãn bầu không khí căng ' hẵng giữa Liên Xô và Trung Quốc. Sự hoà hoãn này chỉ là hám phanh chứ không phải là quay đầu lại. Do chuyện này mà đã dẫn tới cuộc hội kiến đầy kịch tính tại sân bay Bắc Kj.nh giữa Thủ tướng hai nước Trung-Xô.

5 giờ sáng ngày 1 tháng 5 năm 1969, Lui từ Rôm đánh điện tới yêu cầu "đại sứ quán" Đài Loan ở Rôm cấp thị thực cho đi Đài Loan, và nói do thời hạn thị thực nên ông ta không thể ở quá lâu tại Rôm.

Ngụy Cảnh Mông trả lời, Đài Bắc cũng gay go như Tôkyô, chỗ nào cũng nhan nhản phóng viên. Ngụy muốn Lui đi Băng Cốc hoặc Sinhgapo

Lui nói, ông ta không có cách nào đi Sinhgapo, đi Băng Cốc thì cũng chỉ dừng lại được 24 tiếng đồng hồ. Ở Rôm không có ai chú ý đến ông ta, do đó tốt nhất là từ Rôm đi thẳng về Đài Bắc.

Ngụy yêu cầu Lui chờ ở Rôm, năm tiếng sau sẽ trả lời.

Lui để lại địa chỉ và số máy điện thoại cho Ngụy Cảnh Mông: Khách sạn Iđen, phòng 215; tổng đài khách sạn: 480551.

8 giờ 5 phút sáng, Ngụy từ Bộ Quốc phòng gọi điện cho Lui:

http://tieulun.hopto.org

- Tôi chuẩn bị một tuần hoặc 10 ngày nữa sẽ lên đường qua Hồng Công đi Băng Cốc, dọc đường sẽ dừng lại ở Malaixia, Sinhgapo dự tính ngày 18 hoặc 19 tháng 5 tới nơi. Nếu không có gì thay đổi, hy vọng được gặp ông vào ngày 20 tháng 5 tại Băng Cốc. Chuyện vì sao phải kéo dài đến thế, gặp ông tôi sẽ nói rõ. Trong thời gian này, đề nghị ông liên hệ với ông Đồ Ích Châm, tham sự tân văn của Đài Loan ở Băng Cốc, số điện thoại của văn phòng ông ấy là 58053, điện thoại ở nhà 91449. Tôi sẽ thường xuyên cho Đồ Ích Châm biết hành trình của tôi.

Lui:

- Thị thực có vấn đề. Tôi chỉ có thể mang thị thực quá cảnh tới Băng Cốc. Đề nghị chọn bất cứ thời gian nào trong vòng một tuần để gặp nhau.

Ngụy Cảnh Mông:

- Nhưng tôi không thể tới Băng Cốc trước ngày 20 tháng 5. Đề nghị ông sẽ sắp xếp lại kế hoạch và cho tôi biết.

Lui :

- Quả thật có khó khăn, mong ông xem lại, liệu có thể lên đường sớm trong vòng một tuần và gọi điện cho tôi.

Ngụy Cảnh Mông:

- Chờ xin chỉ thị, sẽ trả lời sau.

Khi Ngụy Cảnh Mông báo cáo với Tưởng Kinh Quốc chuyện này, Tưởng nói:

- Không được. Nếu tối nay Lui không gọi lại thì gọi điện báo cho ông ta biết, không thể gặp mặt trước 20 tháng 5.

Sau đó, Tưởng Kinh Quốc lại gọi điện bảo Ngụy:

- Không cần thiết gọi điện cho ông ta nữa, đến chỗ tôi ngay.

Khi Ngụy Cảnh Mông tới dinh của Tưởng Kinh Quốc ở Đông lộ Trường An, Tưởng bảo Ngụy:

- Tốt nhất là không đi Băng Cốc ngày 20 để gặp ông ta. Nếu ông ta gọi điện và vẫn giữ ý kiến muốn gặp trong vòng một tuần hoặc mươi ngày tới thì bảo sẽ gặp nhau ở Rôm hoặc Viên. Nếu không gọi lại thì vẫn đi Băng Cốc trước ngày 20, chờ ở đó vài ngày.

10 giờ ngày 4 tháng 5, Lui gọi điện thoại về nhà riêng của Ngụy, Ngụy không có nhà. 2 giờ 5 phút chiều, Ngụy gọi điện cho Lui, 4 giờ mới nối được mạng (phải qua Mỹ). Lúc này, Lui đã chuyển sang ở khách sạn Lao đơn ở Viên, điện thoại số 852430. Ông ta hy vọng tháng 6 được gặp Ngụy Cảnh Mông, hoặc giả được gặp ngay ở Viên.

Ngụy trả lời:

"Có thể gặp ở Viên từ 12 đến 14 tháng 5".

Sau cuộc nói chuyện qua điện thoại, Ngụy Cảnh Mông lập tức liên hệ với Tưởng Kinh Quốc. Vì Tưởng đi Khánh Sinh du lịch nên mãi đến 6 giờ chiều mới gọi được điện. Ngụy Cảnh Mông báo cáo nội dung điện thoại với Lui, Tưởng Kinh Quốc nói:

- Cân nhắc thêm rồi hãy trả lời.

Ngụy thưa:

- Tôi phải gọi điện cho Lui báo cho biết quyết định.

Ngày 5 tháng 5, Tưởng Kinh Quốc lại gọi điện: Việc đầu tiên ông ta thông báo cho Ngụy biết người Tây Đức tên là Klasốpxki kiếm được báo cáo ngày 26 tháng 3 của một phóng viên Mátxcơva:

http://tieulun.hopto.org

"Sêlêpin, Bêlisa, v.v... chủ trương tiếp cận với Đài Loan. Trong cuộc họp gần đây, có 5 kiến nghị về những vấn đề cơ bản và đã được cấp trên ủng hộ có điều kiện:

A. Chế độ Mao có khả năng tan vỡ và nội chiến, (Liên Xô) có thể hợp tác với Đài Loan và rất có triển vọng

B. Cơ sở hợp tác Trung Xô, có thể dùng điều kiện hoặc mật ước để qui định. Hai bên thỏa thuận sau khi phe cánh Mao tan rã, sẽ thành lập một Chính phủ liên hiệp giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản mới.

C. Chế độ của Nhà nước Trung Quốc mới không nhất định phải sử dụng tên gọi Đảng Cộng sản, nhưng cần phù hợp với điều kiện tiến bộ của kinh tế xã hội. Cho nên trong một thời kỳ tương đối, có thể là một "chế độ nhà nước dân chủ nhân dân" của hai bang.

D. Chính phủ Liên Hợp Quốc - Cộng mang tính chất quá độ, viện trợ của Liên Xô đến với Chính phủ liên hiệp không chỉ có đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc mới; có điều, vì Đảng Cộng sản Trung Quốc mới cần một thời gian tương đối lâu mới có thể phát triển thành một đảng thân Liên Xô có đủ sức mạnh về xã hội và chính trị, cho nên Liên Xô trước tiên phải hợp tác với Quốc Dân đảng Trung Quốc.

E. Chính sách Viễn Đông của Mỹ là trở ngại lớn nhất trong việc Mátxcơva tiếp cận với Đài Bắc."

Tưởng Kinh Quốc nói:

- Sau khi nghiên cứu, tôi cho rằng Bêlisa không cùng một duộc với Sêlêpin; Bêlisa thuộc phái già còn Sêlêpin thuộc phái trẻ.

10 giờ 30 sáng ngày 6 tháng 5, Tưởng Kinh Quốc hẹn gặp Ngụy Cảnh Mông. Tuyến hành trình của Ngụy được thay đổi như sau: Hồng Công - Singapo - Cualalămpơ - Băng Cốc - Viên - Rôm - Băng Cốc - Hồng Công.

Tưởng muốn Ngụy có một chuyến công cán hết sức thoải mái. Chừng nào lên đường sẽ đưa tin, nhưng Ngụy từ nước ngoài liên lạc với Đài Loan tuyệt đối không được nhắc đến tên "Lui"

3 giờ 15 chiều, Ngụy lại gặp Tưởng Kinh Quốc để bàn việc sau này liên tục bằng cách nào. Tưởng cho thêm ý kiến:

- Tốt nhất là đưa cả Bỉ vào trong hành trình, càng nhiều nước càng tốt. Tôi đã báo cáo với Tổng thống, ông có thể dừng lại ở Hồng Công tới 2 ngày.

Tưởng Giới Thạch thẩm định nguyên tắc hội đàm

4 giờ chiều, Ngụy Cảnh Mông theo Tưởng Kinh Quốc tới dinh Dĩ Lâm gặp Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch góp ý kiến chi tiết về chuyến đi của Ngụy Cảnh Mông. Ngụy Cảnh Mông ghi lại như sau:

1- Trong chuyến hành trình, bổ sung thêm các nước Tây Ban Nha, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch.

2- Sẽ đọc cho Lui nghe những điểm quan trọng trong văn bản Tưởng Kinh Quốc và Ngụy Cảnh Mông soạn thảo đã được Tưởng Giới Thạch đích thân sửa chữa và phê chuẩn. Đọc xong, văn bản sẽ hủy ngay. Ngụy không mang theo bản gốc bằng tiếng Trung Quốc.

3- Nếu Lui hỏi các vấn đề dưới đây, Ngụy chỉ nên trả lời miệng.

a- Hỏi Ngụy có mang văn bản hoặc điều kiện gì từ Đài loan tới

Đáp: Vì ông yêu cầu tôi sang gặp, nên cũng không chuẩn bị gì.

b- Đài Loan cần vũ khí và trang bị gì

http://tieulun.hopto.org

Đáp: ông biết rất rõ tình hình trang thiết bị của Đài Loan chúng tôi, nên có thể nêu ra trước một danh sách.

4- Cuộc gặp lần sau nên tiến hành ở Đài Loan, và mọi việc phải do Tưởng Giới Thạch hoặc Tưởng Kinh Quốc quyết định, mà hai người lại không thể lặng lẽ rời Đài Loan không ai biết.

5- Nếu cuộc gặp lần sau chỉ bàn bạc ở Viên hoặc một nơi nào khác đều được cả,

(Nhiệm vụ quan trọng nhất của Ngụy lần này là bàn miệng với nhau sẽ hợp tác ra sao, và nên tiến hành theo các bước thế nào để lật đổ chính quyền của Mao).

Về 5 nguyên tắc được Toà án nhân dân tối cao phê chuẩn, Ngụy Cảnh Mông ghi: .

1- Chính quyền của Mao ở Trung Quốc đại lục tồn tại, đã nguy hại tới lợi ích cơ bản của cả hai bên AB (A: Trung Quốc, B: Liên Xô), nếu cứ để nó tiếp tục phát triển tất sẽ gây ra những hậu quả xấu, điều này là cơ sở cho sự hợp tác hai bên AB.

2- Biện pháp liên quan đến sự hợp tác, trước hết phải lấy việc hai bên cùng phối hợp như thế nào để lật đổ chính quyền Mao và những chính sách hai bên cần áp dụng sau khi đã lật đổ được chính quyền đó làm điều kiện tiên quyết, cho nên trước khi bàn các biện pháp phải quyết định chính sách.

3- Việc hai bên cùng hợp tác lật đổ chính quyền của Mao, có thể sẽ nhận được sự tán đồng trong Chính phủ và nhân dân đại lục song quyết không thể lại áp dụng cái chính sách mà trong lịch sử đã thất bại và do đó đã gây ra tai hoạ to lớn cho cả hai bên, đó là cái gọi là "chính sách Quốc Cộng hợp tác".

Mọi hành động lấy danh nghĩa Đảng Cộng sản để kêu gọi, chẳng những khiến nhân dân Trung Quốc hãi hùng, căm giận mà cả những phần tử chống Mao trong tổ chức cộng sản của Mao cũng sẽ đứng lên chống lại; việc này cũng chỉ có hại và hoàn toàn bất lại đối với bên B.

Năm đó, bên B nếu tuân thủ "Hiệp ước hữu hảo Trung-Xô" ủng hộ Chính phủ quốc dân do Tưởng uỷ viên trưởng lãnh đạo hoàn thành được công cuộc thống nhất, thì chắc chắn không dẫn đến tai hoạ chung cho cả hai phía như hiện nay.

4- Để thu hút các phần tử chống Mao trong bộ máy chính quyền của Mao, bên A dưới sự lãnh đạo của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc sẽ thành lập Mặt trận liên hiệp cứu quốc chống Mao, nó là một thành viên trong các đảng phái trong cả nước tham gia vào cuộc chiến tranh chung diệt Mao phục quốc.

5- Về các vấn đề cơ bản của hai phía A và B, như biên giới, kinh tế, ngoại giao v. v. sẽ được coi là những đề tài chính bàn bạc từ nay về sau.

Ngày 7 tháng 5, Tưởng Kinh Quốc lại chỉ thị cho Ngụy Cảnh Mông:

1- Không đưa tin về chuyến đi công cán nước ngoài.

2- Có thể không bàn tới 5 nguyên tắc.

3- Trong thời gian ở nước ngoài, tuyệt đối không liên hệ trực tiếp với ông ta.

Mátxcơva cam kết với Đài Loan

Chiều ngày 7 tháng 5 năm 1969, Ngụy Cảnh Mông đến Hồng Công. Mọi chuyện đều diễn ra thuận lợi đúng theo kế hoạch; tối ngày 9 đến Singapo, ngày 10 đến Cua la Lămpơ, đêm 12 bay sang Rôm, ngày 13 đến Tây Đức, tối 14 tới Viên.

Khi tới ăn cơm tối tại địa điểm đã hẹn, Ngụy Cảnh Mông đã nhìn thấy Lui, nhưng có một người ngồi cùng bàn với ông ta, phía sau còn có một người nữa. Ngụy không chào hỏi Lui. 11

http://tieulun.hopto.org

giờ rưỡi Lui điện thoại hẹn gặp Ngụy ở ngoài khách sạn. Đúng giờ, Ngụy tới địa điểm hẹn. Hai người sánh vai dạo bước, Lui nói:

- Sau khi về nước, trong lãnh đạo vẫn có người nhân nhượng vô nguyên tắc đối với bọn họ, sau khi xảy ra vụ đảo Trân Bảo mới có thái độ, chuyện này vì thế đã bị gác lại mãi. Hồi tháng 4, khi tôi gọi điện đi thì có người cấp đại sứ Mátxcơva chờ ở Tôkyô đã về Mátxcơva. Ý muốn tức tốc sang Đài Loan lúc ban đầu cũng là vì để cho người ở Tôkyô nhanh chóng được tiếp xúc với Đài Loan.

Ngụy cho biết:

- Những cuộc bàn bạc quan trọng sau này phải ở Đài Loan.

Lui trả lời:

- Người chủ trì chính sách không được thay tên đổi họ, lại tuyệt đối không muốn bên ngoài biết về chuyện đi Đài Loan, cho nên vấn đề liên lạc từ nay về sau ta phải nghĩ cách xem nên thế nào.

Tiếp đó, ông ta lái sang chuyện khác

- Khi ở Rôm, tôi có đến đại sứ quán của Trung Hoa Dân quốc ở Tòa thánh xin nhập cảnh không được lại đến đại sứ quán ở Italia xin cũng không được nốt. Tôi có gọi điện tới nhà riêng của tiên sinh ở Đài Bắc và cho ông La Khải, mới biết tiên sinh đã rời Đài Loan. Từ châu Âu đi Đài Loan qua Manila, tôi nghĩ vẫn có thể giữ được bí mật (Lui hành động không thể đổi họ tên)

Về một trong những điểm quan trọng trong cuộc tiếp xúc ở Đài Bắc lần trước, Lui nói lần này đã có câu trả lời chính thức. Mátxcơva cho rằng Trung Quốc đại lục đã có hành động bội tín đối với điều ước, cho nên bảo đảm với Đài Loan rằng:

"Dù do Đài Loan hoặc bất cứ một bộ phận nào của một bộ phận nào của Trung Quốc xảy ra tranh chấp dưới bất chấp dưới bất cứ hình thức nào, Liên Xô cho rằng đó hoàn toàn là công việc nội bộ của Trung Quốc, không liên quan gì với Liên Xô. Nếu dẫn tới nội chiến, Liên Xô quyết không ủng hộ Mao Trạch Đông.

Những điều trên đây đề nghị không để cho người ngoài biết. Nếu có ý định báo cho người Mỹ, cần có sự bàn bạc trước với Liên Xô".

Lui hỏi phía Đài Loan có ý kiến gì để còn báo cáo lên cấp trên.

Ngụy nói:

- Có vài điểm muốn phía Liên Xô cân nhắc thêm và hẹn 9 giờ sáng hôm sau tới phòng để cùng bàn bạc.

Đồng thời, Ngụy cũng nói sơ qua những điểm quan trọng trong 5 nguyên tắc đã được Tưởng Giới Thạch phê chuẩn, chẳng hạn, không thể lấy danh nghĩa Đảng Cộng sản để kêu gọi nhân dân đại lục; các đảng phái có thể gia nhập tổ chức Liên minh chống Mao dưới sự lãnh đạo của Quốc dân đảng v.v.. Lui nói sẽ mật báo cho Mátxcơva.

Về vấn đề vũ khí bàn tới trong lần trước, Lui vẫn chủ trương do phía Đài Loan chủ động nếu yêu cầu và cho biết địa điểm giao hàng.

Về việc trao đổi tin tức tình báo, Lui nói:

Hy vọng có thể bắt đầu ngay, lúc đầu nên coi trọng về số lượng, chưa cần coi trọng chất lượng, chẳng hạn việc bố trí của quân đội đại lục (những tài liệu liên quan đối với Liên Xô) "Hội nghị Trung ương lần thứ IX của Trung Cộng" v.v. Nhưng mỗi tài liệu đều gửi cho bản

http://tieulun.hopto.org

sao để rút kinh nghiệm xem việc hợp tác trao đổi nên như thế nào để lòng cao chất lượng. - Lui nhấn mạnh đây là ý kiến cá nhân tôi, coi như người trung gian gợi ý cho phía Đài Loan. Nếu từ nay về sau, việc qua lại thuận tiện, những vấn đề quan trọng có thể sang Mátxcơva trao đổi ý kiến.

Trong cuộc tiếp xúc này. Lui tỏ ra nôn nóng muốn có cuộc gặp gỡ tiếp theo, khiến Ngụy cảm thấy sự việc nghiêm trọng có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Ngụy nói:

- Nếu cần thiết, cuộc gặp lần sau vẫn có thể ở Viên, và khách sạn này quả thật yên tĩnh. Còn ở Rôm thì không được.

Lui tỏ ý vẫn muốn đi Đài Loan, Ngụy chỉ hứa sau khi về Đài Loan sẽ nghiên cứu vấn đề này.

Lui nói:

- Tốt nhất là nhân viên thương vụ Đài Loan có hộ chiếu của Singapo hoặc một nước trung lập khác, thường xuyên có thể sang Mátxcơva buôn bán. Bảo đảm việc này có lợi cho việc kinh doanh cũng như tiện cho sự liên hệ. (Vợ Lui là đại diện của một nhà máy của Mỹ ở Liên Xô)

Ngụy hỏi:

- Nếu sự hợp tác thành công, những người Hoa thân Mátxcơva (ở Liên Xô và ở nước ngoài) liệu có thể đi về bình thường

Đối phương trả lời:

- Chuyện đó đương nhiên không thành vấn đề.

Toàn bộ chi tiết của lần gặp gỡ này đều được Ngụy Cảnh Mông ghi đầy đủ trong nhật ký của mình.

Ngụy Cảnh Mông truyền đạt “Năm điểm của Tưởng Giới Thạch"

9 giờ rưỡi sáng ngày 1 5, Lui đến phòng của Ngụy. Ngụy đoán chắc Lui tới sau khi ông ta đã bàn bạc với đồng bọn về các điểm đã đưa ra bàn trong lần gặp hôm qua.

Ngụy Cảnh Mông cứ theo văn bản chậm rãi đọc, còn Lui thì lia lịa chép. Sau khi đọc và ghi xong 5 điểm, hai người đọc lại và đối chiếu.

Xác nhận không có sai sót, Lui thu giấy tờ ghi chép rồi nói:

- Cả 5 điểm đều có vẻ chung chung quá, việc đầu tiên tốt nhất là Đài Loan đưa ra ý kiến trước nên giải quyết Mao như thế nào.

Ngụy không chịu:

- Không bàn đường lối chính sách, đi tới đâu hay tới đó, không ổn. Nếu một khi đại lục xảy ra đại biến, hoặc giả Đài Loan đổ bộ vào đại lục v. v... Liên Xô giúp đỡ chúng tôi như thế nào tất phải có sự tính toán trước. Về các điểm như sử dụng căn cứ của Liên Xô, phía chúng tôi cần cung cấp những vũ khí gì, việc trao đổi tin tức tình báo v. v... chờ khi có hồi âm về 5 điểm trên sẽ đưa vào chương trình trong các cuộc hội đàm tiếp theo.

Tiếp đó, hai bên bàn về địa điểm của "hội nghị cao cấp”

Lui nói:

- Mátxcơva muốn ở hải phận quốc tế.

Ngụy nói:

- Hội nghị cao cấp phải tiến hành ở Đài Loan - và nhấn mạnh những lý do của phía Đài

Loan.

Lui vẫn tỏ ý muốn được đến Đài Loan nếu xét thấy cần thiết và hy vọng sau khi về Đài Loan, Ngụy sẽ cân nhắc thêm việc này kế đó, ông ta lại đưa ra các vấn đề sau:

1- Ở châu Âu, không kể Đài Loan, còn có người nào có thể thay mặt chuyển thư từ, điện báo có thể cho phép người đó tiếp xúc (không bàn công việc).

2- Tài liệu về đại lục của phía Đài Loan chuyển giao cho phía Liên Xô nếu qua con đường khác, có thể bị giảm thiểu hoặc đình chỉ, chỉ nên chuyên dùng con đường này để trao đổi.

3- Tương lai nếu Đài Loan ra tay, Liên Xô sẽ không ngần ngại gây ra những sự kiện biên giới để phối hợp.

4- Nhân viên thương vụ trước khi đi Mátxcơua, cần phải có danh mục hàng hóa có thể buôn bán trao đổi để bắt đầu thông thương ngay, hy vọng nội trong hai tháng có thể thực hiện được.

4 giờ rưỡi chiều ngày 15. Lui lại đến phòng Ngụy Cảnh Mông, nói rằng trong 5 điểm của Đài Loan có những câu chữ dịch sang tiếng Nga nghe dữ dằn quá, cho nên phải chuyển dịch sang cho nhẹ nhàng một chút. Ví dụ:

Câu mở đầu sửa thành "Nếu các lãnh tụ Liên Xô trước đây có cách xử lý mềm dẻo trong quan hệ đối với Chính phủ Quốc dân, như điều ước hữu hảo Trung Xô năm 1945, và phối hợp giúp đỡ các chính sách do Tưởng ủy viên trưởng lãnh đạo...".

(Điểm thứ ba) "quyết không thể áp dụng các chính sách mà trong lịch sử đã thất bại như Quốc Cộng hợp tác", sửa thành "bất luận chính sách nào, kiểu như chính sách Quốc Cộng hợp tác trước kia, đều không hy vọng thành công"

Hai bên còn trao đổi và thoả thuận, nếu lần sau vẫn hội đàm ở Viên, Lui sẽ từ một nước châu Âu ngoài Liên Xô gửi điện cho Ngụy Cảnh Mông như sau:

Chinanews Tai pei (Nhật báo Trung Quốc bản tiếng Anh Đài Bắc)
INFORM TANALIN (thông tri Ngụy Cảnh Mông)
MALL DICK ARTICLE (Toà báo Viên) (thời gian)
CONFIRM DEADLINE (Xác định kỳ hạn) ~

Nếu điện về nhà cho Ngụy Cảnh Mông, giọng có vẻ "thương nghiệp" hơn:

Giô dép - Đài Bắc
Pơti - Kinsasa
Giôn - Băng Cốc
Năng xi- Cua la Lămpua
Chít - Tôkyô
Bét - Sinhgapo
Giên - Rôm
Pi tơ - Manila
An - Síp
Đích - WIEN. S.L
Mari - Côpenhaghen
Cảnh Mông - CMV
WL - Vương Bình

http://tieulun.hopto.org

JOE - Smith

(Bí danh của Lui) .

Bàn chuyện cử "đại diện thương vụ"

10 giờ rưỡi đêm ngày 15, Lui hẹn Ngụy đi dạo. Gặp nhau, Ngụy hỏi Lui có tăng giảm hay sửa đổi các chủ đề cuộc tiếp xúc lần sau.

Đáp:

- Không. Nếu có, sẽ liên lạc sau. Song việc trao đổi rộng rãi tin tức tình báo có thể bắt đầu ngay để đáp ứng nhu cầu đối phó lại Mao Trạch Đông cũng như sự cần thiết cho quân sự đôi bên. Tốt nhất có người chuyên lo công việc này, lúc đầu coi trọng số lượng hơn chất lượng, tài liệu về nhân sự có thể dài hoặc ngắn. Hy vọng sẽ cử một nhân vật có tài "buôn bán" mang theo khi sang Mátxcơva. Nhân vật này không cần thiết phải thường trú ở Mátxcơva, nhưng có điều kiện đi lại thường xuyên. Có nhiều việc phải qua trung gian truyền đạt tới các ông. Mong muốn có một số địa điểm như lãnh sự v. v có thể chuyển thư từ hoặc ý kiến.

Hỏi:

- Nên đi mấy người? Thuộc loại người nào?

Đáp:

- Hai người, một là đồng liêu không công khai, một là vệ sĩ, Đồng liêu sẽ là người có thể bàn bạc công việc. .

Hỏi

- Lúc nào có câu trả lời về 5 điểm của chúng tôi.

Đáp:

- Chắc không lâu, xem ra có thể đồng ý.

Hỏi:

- Vụ lộn xộn Tân Cương, chuyện như thế nào?

Đáp:

- Hai tuần trước, Cộng phỉ ở biên giới lùa một đàn bò vào Tát gích trên lãnh thổ Liên Xô. Không ngờ quân đội cũng trà trộn trong đó, hiện họ đã đào xong chiến hào. Liên Xô quyết tâm đuổi bọn này đi, có thể có đánh nhau. Xua bò qua biên giới vẫn là chuyện thường xảy ra.

Hỏi:

- Chương trình cuộc hội đàm lần sau?

Đáp:

- Lần sau có thể trao đổi một cách rộng rãi những tin tức tình báo để đáp ứng nhu cầu của đôi bên.

Hỏi:

- Sau đây làm gì?

Đáp:

- Định sau hai hôm nữa sẽ đi Áo, về Mátxcơva rồi đi Canađa.

Sáng 16, Ngụy Cảnh Mông qua Tống Phong Tư - người liên lạc của Đài Loan ở Béclin - báo cáo với Tưởng Kinh Quốc về tình hình cuộc gặp Lui. Ngoài ra còn báo cáo thêm:

Mátxcơva sẽ triệu tập hội nghị của các nước cộng sản quốc tế. Những nước không tham dự hiện giờ có Trung Quốc, Anabani, Bắc Triều Tiên, Bắc Việt Nam, Nam Tư, Cuba. Gần đây, một số quan chức ngoại giao Liên Xô ở Viên đã bị Chính phủ Áo trục xuất vì tội gián

http://tieulun.hopto.org

điệp, nhưng không nghiêm trọng. Cho nên sau này có đến Viên hội đàm cũng không gặp trở ngại gì

Canađa dựa vào Mỹ, không thể hội đàm ở Canađa được. Bỉ dựa vào Mỹ, không thể hội đàm ở Bỉ được. Bỉ nhất thời chưa thể công nhận Cộng phỉ (chỉ Trung Quốc đại lục) vì còn lệ thuộc vào đại bản doanh của NATO.

Liên Xô đã điều lực lượng quân đội chính qui tới biên giới Trung-Xô, nếu Vlađivôxtốc bị uy hiếp, Nga có thể tác chiến toàn diện.

Có ai ở châu Âu như ở Béclin để họ có thể tiếp xúc. Hoặc có thể chuyển điện hoặc trao đổi ý kiến

9 giờ sáng, Lui lại đến. Ông ta cho biết: 11 giờ sẽ rời khách sạn Lautơn. 1 giờ 15 phút chiều bay sang Rôm. Hai ngày sau về Mátxcơva, sau đó đi Canađa kiện về vụ nói xấu của một tờ báo nọ (hoặc có thế nhận được 5 vạn đô-la Mỹ): Lui còn nói: "Nhân viên thương vụ tốt nhất từ Béclin sang".

Buổi tối, Ngụy Cảnh Mông ghi lại diễn biến cuộc tiếp xúc lần này như sau:

1- Phía Liên Xô sẽ có câu trả lời chính thức do Lui mang đến;

2- Đối phương sao chép 5 điểm nhưng không chuẩn xác lắm;

3- Về địa điểm lần sau;

4- Trình tự cuộc gặp lần sau:

5- Việc chuẩn bị cho hội nghị cấp cao tổ chức ở Đài Loan;

6- Cơ sở của việc hợp tác quân sự,

7- Vấn đề trao đổi tin tức tình báo;

8- Địa điểm của cuộc gặp gỡ cấp cao: chỗ cũ hoặc đảo Síp (ta có đại sứ quán); thương vụ nên cử sang nội trong hai tháng, qua Đông Béclin đi Mátxcơva hoặc từ Rumani, Tiệp Khắc... cũng được

9- Việc trao đổi tin tức tình báo lúc đầu nên coi trọng số lượng, dần dần mới coi trọng chất lượng. Bằng tiếng Trung Quốc cũng được.

Những tin tức mới nhất sao chép lại rồi chuyển cho phía Liên Xô. Cũng có thể thường xuyên do đại diện thương vụ chuyển. (Vợ của Lui là đại diện của một nhà máy lớn của Mỹ).

10- Một lần nữa yêu cầu có một nhân vật đáng tin cậy của ta ở châu Âu để liên hệ.

11- Bàn thêm về việc hợp tác quân sự, các căn cứ hưởng ứng các sự kiện biên giới, việc qui thuận của phái thân Nga trong Đảng Cộng sản Trung Quốc.

12- Tổng thống kêu gọi, trong vòng mấy giờ đồng hồ sẽ có quân đội cứu viện.

13- Nếu có thể bàn trước ở Mátxcơva thì khả năng bàn tiếp ở Đài Loan có thể lớn hơn. Tỏ ý không thể không sang Đài Loan;

14. Người Trung Quốc ở Mátxcơva nhiều, người chống Liên Xô không phải không có, cho nên cử sang một đại diện thương vụ cũng không trở ngại gì.

Giới ngoại giao thăm dò tin tức

3 giờ 30 chiều ngày 24 tháng 5, nước Ngụy Cảnh Mông rời Hồng Công. Về đến Đài Bắc sau một giờ bay, ông ta tới ngay văn phòng của Tưởng Kinh Quốc báo cáo về chuyến đi Viên.

8 giờ 30 sáng ngày 25 tháng 4 (chủ nhật), Ngụy Cảnh Mông lại tới tư dinh của Tưởng Kinh Quốc ở Đông Lộ Trường An báo cáo tiếp.

Tưởng hỏi:

http://tieulun.hopto.org

- Ấn tượng của ông về chuyến đi này thế nào?

Ngụy đáp:

- Đối phương hình như có vẻ sốt ruột hơn chúng ta.

Tưởng Kinh Quốc tỏ ra rất hào hứng về vấn đề hợp tác quân sự. Về người sắm vai "đại diện thương vụ ', Tưởng hỏi:

- Chu Tân Dân đảm nhiệm có được không? .

Ngụy tán thành. Tưởng Kinh Quốc hết lời khen ngợi chuyến đi của Ngụy Cảnh Mông, cho rằng Tưởng Giới Thạch có gặp Lui chưa hẳn đã tường tận bằng bản báo cáo "diễn biến cuộc tiếp xúc" này. Nhật ký của Ngụy ghi lại như sau:

Lui khi ở Cabri có gọi điện tỏ ý muốn gặp tôi ở châu Âu hoặc Tôkyô vào cuối tháng 4. Khi đó ông ta chỉ dừng lại ở Cabri có một ngày, sau đó phải đi Rôm. Ông ta muốn chúng tôi trả lời, nhưng chúng tôi đã không trả lời.

5 giờ sáng ngày 1 tháng 5, Lui lại từ Rôm gọi điện tới, yêu cầu chúng tôi cho phép ông ta sang Đài Loan, bị từ chối. Sau đó, Lui đề nghị có thể gặp ở Băng Cốc hoặc Sinhgapo, tôi đồng ý gặp ở Băng Cốc, nhưng phải sau 20 tháng 5. Bàn đi tính lại, Tưởng Kinh Quốc quyết định đổi sang gặp ở Viên.

Ngày 4 tháng 5, Lui gọi điện tới, tôi gọi điện về khách sạn Lautơn ở Viên để trả lời. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở khách sạn Lautơn từ ngày 12 đến ngày 14 tháng 5.

Theo Tưởng Kinh Quốc, địa điểm cuộc gặp lần sau ở Síp tốt hơn, đến khi đó có lẽ vẫn cử tôi đi và bảo tôi viết thư cho Lui về cuộc gặp sắp tới, nhưng phải chờ Tưởng Kính Quốc xin ý kiến trước đã.

Cứ nói với Bộ trưởng Ngụy Đạo Minh rằng Lui chưa tới Viên (đủ thấy Bộ trưởng ngoại giao Ngụy Đạo Minh lúc này đã bị bịt tai che mắt thế nào).

10 giờ sáng ngày 27 tháng 5, Tưởng Kinh Quốc gặp Ngụy Cảnh Mông báo tin "5 giờ chiều gặp Tổng thống ở lầu Trung Sơn". Theo chỉ thị của Tưởng Kinh Quốc, Ngụy Cảnh Mông đã nói với Tưởng Giới Thạch về mấy điểm:

1- Họ đang rất muốn có một cuộc tiếp xúc ở cấp cao.

2- Cho rằng nội dung 5 điểm của chúng ta chung chung quá.

3- Trọng tâm cuộc gặp lần sau sẽ bàn vấn đề trao đổi tin tức tình báo, phương thức hội đàm cấp cao, hồi âm về 5 điểm. Về địa điểm gặp, chờ khi nào họ điện sang sẽ hẹn dứt khoát.

4- Vấn đề vũ khí, phương thức, địa điểm, chủng loại do phía họ đưa ra.

5- Đại diện thương vụ, trong hai tháng cử người liên lạc.

6- Hồi âm của phía Liên Xô.

Tưởng Giới Thạch quyết định chờ sau khi Lui điện sang sẽ dứt khoát về thời gian, địa điểm cho cuộc gặp sắp tới và sẽ cân nhắc việc cử người đi Mátxcơva.

Ngụy báo cáo thêm với Tưởng:

- Hôm trước có gặp Yamamôtô, chuyên gia tin tức của Nhật Bản. Khi anh ta nói với tin đồn tôi đã gặp Lui, tôi chỉ cười mặc anh ta tự hiểu.

Tưởng nói:

- Tôi cũng định báo cho Ngụy Đạo Minh biết chuyện anh gặp Lui, nhưng sợ ông ta suy nghĩ nên lại thôi. Lần sau gặp sẽ nói cho ông ta biết, coi như "bồi thường"

Ngụy lại kể:

http://tieulun.hopto.org

- Trong bữa tiệc hôm 26, đại sứ Ôxtrâylia hỏi tôi: "chuyến đi Mátxcơva của ngài hài lòng chứ? Người của CIA muốn bắt chuyện với tôi, rồi cả cái ông Sơn Bản cũng bảo tôi rằng rất nhiều người nói tôi đã gặp Lui.

Tưởng Giới Thạch nghe xong, cả cười:

- Mọi người đoán mò đoán mẫm về chuyến đi của anh là chuyện đương nhiên rồi.

Tưởng Giới Thạch tỏ ra rất hài lòng về Ngụy Cảnh Mông trong việc chấp hành nhiệm vụ lần này.

Ngày 29 tháng 5, có tin Lui đã được Hàn Quốc cấp thị thực, Lui lần này không xuất hiện ở Tôkyô, cho nên có người hoài nghi có thể Lui đi Hàn Quốc và cho rằng Hàn Quốc cũng đang rất muốn biết Lui đã bàn những chuyện gì trong chuyến đi Đài Loan vừa qua.

V. THANH KIẾM ĐỘC VÀ CÀNH Ô-LIU

Cuộc chiến giữa diều hâu với bồ câu và đường dây nóng của Mao Trạch Đông

Sau sự kiện đảo Trân Bảo, Liên Xô điều binh khiển tướng, hò hét chiến tranh, thái độ tỏ ra hết sức cứng rắn. Thế nhưng, về vấn đề chiến tranh với Trung Quốc, trong ban lãnh đạo Liên Xô có ý kiến khác nhau, chia thành hai phái: "Phái diều hâu" và "phái bồ câu".

Cánh quân sự đại diện cho "phái diều hâu" chủ trương khai chiến ngay với Trung Quốc và không ngần ngại phát động chiến tranh hạt nhân.

Còn "phái bồ câu" đứng đầu là Côsưghin cho rằng tình hình kinh tế trong nước không tốt, kinh phí thiếu hụt; đất nước Trung Quốc rộng bao la, dân số đông, nếu khai chiến ở Trung Quốc thế tất phải tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài trong khi trọng điểm chiến lược của Liên Xô là ở châu Âu và kẻ thù chính là Mỹ.

Theo đề nghị của Côsưghin, Brêgiơnép đồng ý để Côsưghin thăm dò thái độ của Trung Quốc. Và thế là, Côsưghin đã điện thoại thẳng cho Mao Trạch Đông qua đường dây nóng. . . '

Những năm 50, để tiện cho việc tiếp xúc và trao đổi giữa những người lãnh đạo hai nước Trung Xô, giữa Mátxcơva và Bắc Kinh đã thiết lập một đường dây điện thoại nóng. Đến những năm 60, cùng với sự nhạt nhẽo và chia rẽ trong quan hệ Trung-Xô, đường dây nóng này đã biến thành đường dây chết.

8 giờ tối ngày 29 tháng 3 năm 1969, đèn chỉ thị của đường dây nóng đột nhiên bật sáng.

Nữ báo vụ viên trẻ tuổi Trung Quốc ngạc nhiên đeo ống nghe lên. .

- Alô, Bắc Kinh phải không?
- Vâng. Xin hỏi ngài tìm ai?
- Cho gặp Chủ tịch Mao Trạch Đông. Tôi muốn nói chuyện với Chủ tịch.
- Ngài là ai ạ?
- Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Côsưghin

Nữ báo vụ viên vừa nghe thấy tên trùm xét lại Liên Xô đã trả lời ngay với giọng đầy tức giận:

- Ông là một tên xét lại, không có tư cách nói chuyện với Chủ tịch Mao Trạch Đông, lãnh tụ vĩ đại của chúng tôi. Tôi không nối máy cho ông.
- Cô đã không cho tôi gặp Chủ tịch Mao Trạch Đông, vậy đề nghị cho tôi gặp Thủ tướng Chu Ân Lai

Nghe nói thế, cô báo vụ viên càng tức tối; nói:

- Ông trùm xét lại Liên Xô hãy nghe đây: sớm bỏ ngay cái ý định đó đi! Thủ tướng của

http://tieulun.hopto.org

chúng tôi rất bận, không có thì giờ để mà nghe ông nói lôi thôi, mà có rỗi chăng nữa cũng không muốn nghe ông lằng nhằng.

"Cạch"'một tiếng, cô ta đặt máy xuống.

Cô báo vụ viên đâu có biết, do "hành vi nghĩa hiệp" thô lỗ đó của cô mà suýt nữa dẫn tới tai hoạ lớn.

Mao Trạch Đông nhấn mạnh: "Tây Bắc có thể nảy sinh vấn đề"

Tân Cương - thành phố Urumsi - bộ Tư lệnh quân khu Tân Cương.

Tư lệnh quân khu Tân Cương Long Thư Kim vừa đánh một giấc ngủ trưa nô nê. Lúc này ông ta đang uể oải bước vào phòng làm việc; đã thấy trên bàn ở chỗ dễ đập vào mắt nhất đặt sẵn bản báo cáo tình hình ngày 10 tháng 6.

"Lại chuyện biên giới", Long Thư Kim nghĩ bụng rồi hờ hững cầm bản báo cáo lên liếc qua một lượt. Vì có chuyện xảy ra chết người nên ông ta không thể không chăm chú hơn đọc lại lần thứ hai.

"Vượt biên giới... nổ súng... Liệu có chuyện này không - Long Thư Kim vừa đọc vừa nghĩ ngợi.

Bước sang tháng 6, những báo cáo về việc quân đội Liên Xô xâm nhập biên giới rõ ràng tăng lên nhiều. Theo qui định, khi xảy ra những vụ tranh chấp liên quan đến ngoại giao, dù lớn hay nhỏ, các trạm gác biên phòng đều phải tường trình cho 3 nơi Quân phân khu, Quân khu và Bộ Ngoại giao Bắc Kinh. Và tư lệnh Quân khu có trách nhiệm phải xem xét từng vụ việc. Nghe nói qui định này do Chu Ân Lai đích thân định ra. Là Phó Tư lệnh Quân khu Quảng Châu được điều làm Tư lệnh Quân khu Tân Cương, Long Thư Kim cũng phải tuân thủ quy định này.

Long Thư Kim từ lâu đã chán ngấy với những báo cáo "tranh chấp ngoại giao" nhiều như lông bò kiểu này. Hôm nay là một con dê, mai là một con bò, hoặc là nó bắn mình một phát, mình bắn nó một phát... Trong khu vực quân khu chịu trách nhiệm quản lý, đường biên giới Trung-Xô dài tới hơn 7000 km, ai biết một ngày xảy ra bao nhiêu chuyện? Và những chuyện đó có được bao nhiêu phần chân thực?

- Hay là báo cáo giả?...

Long Thư Kim lơ đãng quăng bản báo cáo lên mặt bàn rồi từ từ bước tới bên cửa sổ.

Tháng 6 ở Tân Cương trời nóng như đổ lửa, cây cối trong vườn hoa rũ rượi dưới ánh nắng thiêu đốt, dường như khô quắt lại, chỉ một que diêm cũng đủ đốt cháy tất

- Đúng là nơi quỉ tha ma bắt?

Long Thư Kim giận dữ chửi đổng một câu rồi lại quay về ý nghĩ vừa rồi của mình.

Một số sĩ quan ở các đồn biên phòng vì muốn được cấp trên chú ý, muốn được cung cấp đầy đủ hơn, đã cố ý thổi phồng sự việc. Nhiều khi chuyện chẳng có gì cũng gửi báo cáo, nói muốn tâng công thì hơi quá, nhưng kể ra cũng có phần quan trọng hóa vấn đề.

Biên giới thì dài dằng dặc thế này, rất nhiều nơi lại không có cột mốc, ai xâm phạm ai, lấy gì làm căn cứ? Lại nói, chuyện súc vật chăn thả chạy lung tung ngày nào không có, chẳng lẽ việc đó cũng báo cáo, việc đó cũng cần Tư lệnh Quân khu xem xét.

Thực tình, sau khi xảy ra sự kiện đảo Trân Bảo, Long Thư Kim một dạo cũng làm ráo riết. Nhưng thời gian về Bắc Kinh dự Hội nghị Trung ương lần thứ chín, Long Thư Kim có bí mật gặp riêng Lâm Bưu, Lâm Bưu cho rằng: mâu thuẫn giữa Trung Xô hoàn toàn là do tranh

giành quyền lãnh đạo phong trào cộng sản quốc tế mà ra, dù có một số va chạm trên biên giới vẫn không thể dẫn tới chiến tranh được. Ngoài ra, xét việc bố trí binh lực binh lực của quân đội Liên Xô cũng có thể chứng minh được điểm này. Cuối cùng Lâm Bưu nói với giọng bí hiểm: có tí chút rắc rối trên biên giới lại hóa hay, có thể đề cao uy tín của quân đội tăng thêm vai trò của mấy Tư lệnh Quân khu trong Trung ương .

Những câu nói bóng gió của Lâm Bưu, Long Thư Kim rất tâm đắc.

Tháng 4, Quân uỷ Trung ương gửi điện lên. Bức điện đặc biệt nói rõ Mao Trạch Đông gần đây chỉ thị "Tây Bắc có thể nảy sinh vấn đề" và yêu cầu Long Thư Kim phải có kế hoạch bố trí trước.. Đã được Lâm Bưu nói rõ ngọn ngành, Long Thư Kim cười khẩy khi nhận bức điện, ký loằng ngoằng một chữ rồi nhét vào tủ tài liệu, không truyền đạt cho cấp dưới.

Bước sang tháng 6, báo cáo về các vụ rắc rối trên biên giới ùn ùn gửi tới, nhiều khi có ngày tới hơn 20 bản. Long Thư Kim quả thực cảm thấy chán ngấy, bèn tự ý đưa ra mệnh lệnh: "Từ nay về sau, những vụ rắc rối về ngoại giao có tính chất chung chung, có thể báo cáo theo từng cấp, cấp đó có thể xử lý, không cần thiết phải báo cáo lên thượng cấp".

Quả nhiên, những báo cáo loại đó giảm hẳn đi, Long Thư Kim cũng thấy nhẹ người. Ông ta không hiểu rằng: Trong ngoại giao không có chuyện nhỏ, chỉ một đốm lửa cũng có thể làm bùng lên một cuộc binh đao kéo dài giữa hai nước, đặc biệt là ở vào thời khắc nguy cấp mà giữa hai nước Trung Xô chỉ một va chạm nhẹ cũng đủ gây ra một cuộc chiến tranh lớn.

Và Long Thư Kim đã lập tức nhận được bài học xương máu.

38 xác chết của binh lính Trung Quốc trên sa mạc Gô bi

Ngày 10 tháng 8 năm 1969, Phó Tư lệnh Quân khu Bắc Cương Nhiệm Thư Điền đến Quân phân khu Tháp Thành kiểm tra công tác, chính uỷ Quân phân khu Tháp Thành Vương Tân Quang khi báo cáo công tác có nói đến việc gần đây quân đội Liên Xô đóng ở bên kia đường biên đang khẩn trương di chuyển, ban đêm có thể nghe rõ tiếng gầm rú của xe tăng, không biết họ đang có âm mưu gì? Phó Tư lệnh Nhiệm Thư Điền lập tức báo cáo tình hình đó với Bộ Tư lệnh Quân khu Tân Cương.

Ngày 11 tháng 8, phía Trung Quốc kéo cờ đỏ trên trạm gác biên phòng Pacơtu, nơi lính biên phòng hai nước thường xuyên gặp nhau. Đây là tín hiệu mời sĩ quan chỉ huy đối phương sang trao đổi tình hình. Thế nhưng, cờ đỏ đã treo suốt một ngày vẫn không thấy Thượng tá Hen súc, Trung tá Andephilốp, Trung tá Bachiép của phía Liên Xô xuất hiện.

Ngày 12 tháng 8, Trưởng ban tác chiến Quân khu Tân Cương Mạnh Khôi Vũ sau khi lại nhận được điện của Quân phân khu Tháp Thành, nhận định rằng hành động của phía Liên Xô không bình thường và đã báo cáo ngay với Long Thư Kim. Long Thư Kim bỏ ngoài tai, không trả lời

Tối hôm đó, chính uỷ Vương Tân Quang gọi điện thẳng cho phòng trực ban tác chiến quân khu Tân Cương, báo cáo phía Liên Xô có thể có hành động nghiêm trọng, xin ý kiến liệu có bỏ được cuộc tuần tra thường lệ vào ngày hôm sau hay không.

Tham mưu trực ban trả lời: Thủ trưởng Quân khu đã nhận được báo cáo của đơn vị, chuyện bãi bỏ cuộc tuần tra thường lệ không thấy có chỉ thị.

8 giờ sáng ngày 13 tháng 8, theo qui định, đại đội phó Dương Chính Lâm chỉ huy trung đội 3 gồm 37 cán bộ chiến sĩ, chấp hành nhiệm vụ tuần tra.

Chính uỷ Vương Tân Quang đứng lặng hồi lâu trên cao điểm, mắt dõi theo đội tuần tra

http://tieulun.hopto.org

mất hút dần trên sa mạc Gô bi mênh mông. Ánh mặt trời hôm nay tuy chói chang khác thường, nhưng trong lòng Vương Tân Quang cảm thấy nặng chĩu như có những đám mây đen bao phủ không sao xua tan đi được.

Cán bộ và chiến sĩ của đội tuần tra hoàn toàn không hay biết gì về mối nguy hiểm sắp sửa xảy ra, vẫn tiếp tục tiến bước theo tuyến đường tuần tra thường lệ. Vì đi tuần trên sa mạc nên đội hình không nghiêm chỉnh lắm. Mấy tân binh mới được bổ sung làm lính biên phòng đi vây quanh Dương Chính Lâm, nghe đại đội phó kể những mẩu chuyện đấu tranh ly kỳ rùng rợn trên biên giới. Có người bẻ những cây táo sa mạc, nhổ những bụi cỏ lạc đà mọc bên đường bện thành chiếc mũ vành rế đội lên đầu để che bớt ánh mặt trời gay gắt.

Đột nhiên Dương Chính Lâm đừng bước, Anh như cảm thấy địa hình chung quanh có cái gì khang khác. Con đường này anh đã đi qua cả trăm lần. Từng ngọn cỏ gốc cây từng gốc cây, từng gò đất rãnh nước bên đường, anh thuộc như lòng bàn tay.

Anh quan sát cẩn thận địa hình chung quanh một lượt chỉ linh cảm thấy chứ, không nói ra được khác thường ở chỗ nào.

Gô bi mênh mông vời vợi, giống như một anh chàng khổng lồ thô lỗ đang ngủ, phanh trần cả bụng cả ngực ra.

Dương Chính Lâm đang định hạ lệnh cho đội tuần tra tiếp tục tiến lên thì một quả đạn kèm theo tiếng rít rợn người rơi xuống giữa đội hình.

"ùng..." một tiếng, năm sáu chiến sĩ bị hất tung tứ phía .

- Nằm xuống! - Dương Chính Lâm thét lên, ra lệnh.

6 chiếc xe tăng của Liên Xô như từ địa ngục chui lên, xuất hiện trong tầm nhìn của Dương Chính Lâm. Chúng như những con thú khổng lồ đang rùng mình cho rơi rụng hết những đất cát, cây cỏ phủ trên người, rồi lừ lừ tiến theo hình quạt bao vây lấy đơn vị. Hơn 300 lính địch cũng từ trong các đống cát bò ra, bám theo xe tăng bắt đầu xung kích.

Dương Chính Lâm lúc này mới ý thức được rằng đây là một kế hoạch, một hành động đã được rắp tâm từ lâu, tính toán chu đáo. Đội tuần tra bị bao vây cả bốn mặt, không còn con đường nào thoát chết.

Lúc này, Dương Chính Lâm đã quyết tâm chí mạng. Chống lại, có khác gì lấy trứng chọi với đá, nhưng cho dù có đầu rơi máu chảy, cũng phải cho bọn chúng biết mặt.

Nhìn thẳng vào đám binh sĩ đang hò hét xông tới, Dương Chính Lâm vung mạnh cánh tay ra lệnh chiến sĩ phụ trách súng máy nằm bên cạnh: "Bắn?"

Người chiến sĩ đó cũng hiểu tình thế nguy hiểm lúc này, ôm ghì lấy súng, bắn lia lịa vào quân địch hết băng này đến băng khác.

Nằm trên đất nhưng không có vật che đỡ, hơn nữa lại bị lưới lửa dày đặc của đối phương làm cho không ngóc đầu lên được, đội tuần tra đôi lúc cũng dùng súng xung phong bắn trả, đạn bay ra chạm vào vỏ sắt xe tăng chỉ toé ra vài đốm lửa.

Cánh tay trái của Dương Chính Lâm đã bị một viên đạn xuyên thủng, anh không kịp băng bó, máu tuôn ra nhuộm đỏ cả nửa bộ quân phục.

Giờ đây, anh biết mình phải làm gì. Anh tháo chiếc máy thông tin xách tay buộc trên người chiến sĩ thông tin đã hy sinh ra rồi hét to vào máy:

- A lô? Tháp Thành Tháp Thành! Tôi là Dương Chính Lâm, chúng tôi bị phục kích, quân địch có 6 xe tăng, hơn 300 lính bộ binh...

http://tieulun.hopto.org

Lúc đó, có tiếng "phành phạch" từ trên không trung vọng xuống, Dương Chính Lâm cố ngước đầu nhìn, thấy 2 chiếc máy bay trực thăng đảo 2 vòng trên đầu rồi bay về hướng bắc. Dương Chính Lâm báo cáo xong tình hình quân địch, giọng anh trầm xuống, chắc nịch:

- Xin Đảng hãy tin tưởng chúng tôi. Chúng tôi sẽ chiến đấu tới người cuối cùng, tới viên đạn cuối cùng, quyết không một người chịu để chúng bắt làm tù binh...

Anh quẳng máy nói xuống, dùng súng xung phong bắn ngã mấy tên lính địch. Đang định xoay người bắn tiếp, anh mới phát hiện ra chân phải đã bị bắn gãy, mất hết cả cảm giác, máu thấm đầy tảng đá dưới thân mình.

Quân địch biết đám quân Trung Quốc lúc này đã rơi vào thế cô lập, bèn thay đổi chiến thuật. Chúng không dùng xe tăng dẫn đường cho bộ binh xung kích nữa mà dàn thành vòng tròn vây chặt rồi dùng hoả pháo chuẩn xác bắn từng người một như người ta bắn bia.

Đội tuần tra rơi vào tình huống đánh giáp lá cà không được mà đề kháng cũng vô vọng.

Gô bi trống trải đã biến thành lò sát sinh đẫm máu.

Có những người lính Trung Quốc đã hy sinh, vẫn trở thành mục tiêu ngắm bắn của quân địch.

Những người còn sống vẫn ngoan cường chiến đấu với tinh thần quyết tử.

Rồi đột nhiên, hai trái đạn na-pan nổ giữa trận địa của phía Trung Quốc, chất xăng đặc quánh đen ngòm bắn vung vãi tứ phía và ngọn lửa như một con dã thú mồi đã há hốc chiếc mồm đầy máu.

Trong biển lửa, những người lính Trung Quốc lăn lộn dãy dụa. Lẫn trong mùi khét lẹt của thịt cháy, những tiếng kêu la thảm thiết vọng lên rồi lịm dần trên sa mạc Gô bi...

Chỉ còn hai thương binh sống xót bò tới bên Dương Chính Lâm. Trung đội trưởng trung đội 7 Hồ Bảo Dương mắt bên phải bị trúng đạn, mặt đầy máu. Chiến sĩ mới Tiểu Vương lần đầu tiên được cử đi làm cần vụ, ngay khẩu súng cũng chưa biết sử dụng, bàn tay nắm chặt quả lựu đạn chưa rút chốt, trên khuôn mặt non nớt loang lổ những vệt máu tím bầm. Tiểu Vương đã bị trúng 4 phát đạn vào đùi bụng, ngực, quần áo và da thịt dính bết vào nhau, không còn đủ sức để ném quả lựu đạn nữa.

Dương Chính Lâm đau đớn thở dài, xoay người nhìn mảnh đất thiêng liêng của Tổ Quốc, từ từ gỡ quả lựu đạn trong tay Tiểu Vương rồi ngoắc ngón tay vào dây chốt.

Một tiếng nổ lớn, trận địa rung lên rồi chìm trong tĩnh lặng.

Chỉ còn những lớp khói đen cuồn cuộn vẫn đang bốc lên, lan toả, xa trông như một con ác quỉ đang lồng lộn.

Chờ đến khi một đơn vị của sư đoàn 8 lục quân Trung Quốc từ cứ điểm Pacotu cách đó 60 cây số tới thì cuộc chiến đấu đã kết thúc từ lâu.

38 xác chết nằm ngổn ngang trên mặt đất, có người mặt mũi không còn nhận ra, đã biến thành tro than. Một vùng Gô bi chu vi tới vài trăm mét trở thành đen thui dường như bị nướng trong ngọn lửa khổng lồ.

Một ngọn khói cô độc trên sa mạc mênh mông, ánh trời chiều chiếu sáng buồn bã. Trời sắp nghiêng, đất muốn sụp hoàng hôn màu máu, máu nhuộm hoàng hôn.

Nửa tháng sau, để làm rõ sự việc, Tổ điều tra của Quân uỷ Trung ương đã tới Urumsi và đã lần lượt điều tra gần một trăm người dưới trướng của Tư lệnh Long Thư Kim, Chính uỷ Vương Ân Mậu, Phó Tư lệnh Trại Phúc Đỉnh.

http://tieulun.hopto.org

Theo Chính uỷ Vương Tân Quang, Tham mưu trưởng Nam Trọng Chu của Quân phân khu Tháp thành thì trước khi sự việc xảy ra, phía Liên Xô có hiện tượng điều chuyển quân đội, tình hình khác thường, tất cả những chuyện này đã nhiều lần báo cáo cho phòng trực ban Bộ Tư lệnh Quân khu, sổ ghi điện thoại hiện vẫn còn đó có thể làm chứng; trong báo cáo đã nhiều lần đề nghị đình chỉ tuần tra, nhưng cấp trên đều không trả lời.

Phó Tư lệnh Quân khu Bắc Cương Nhiệm Thư Điền thì nói: "Nhận được báo cáo của Quân phân khu Tháp Thành, chúng tôi đã nghiên cứu thận trọng và đã đưa ra quyết định nếu có tình hình khả nghi thì tạm thời không tổ chức tuần tra, nhưng sau khi báo cáo lên Quân khu, vẫn không nhận được ý kiến phê chuẩn bất đắc dĩ đành để cho phân đội bảo vệ đi tuần tra. Vì chuyện này, Phó Tư lệnh Triệu đã phải đích thân gọi điện thoại cho Long Thư Kim và hai người đã cãi lộn với nhau một trận".

Trưởng ban tác chiến Quân khu Tân Cương Cung Vĩ Hữu, Trưởng phòng bảo vệ thuộc Ban chính trị Nhạc Diệu Lễ cũng đến nói: Tình hình Tháp Thành báo cáo lên, chúng tôi đã biết. Với tư cách cán bộ Tham mưu, chúng tôi cũng đồng ý tạm ngừng việc tuần tra, nhưng sau khi báo cáo cho lãnh đạo, vẫn không ai giải quyết.

Trưởng ban tác chiến Quân khu Tân Cương Mạnh Khôi Võ khẳng định: "Vì chuyện này, tôi đã thỉnh thị riêng Tư lệnh Long Thư Kim. Tư lệnh bảo tôi báo cáo với Bộ Ngoại giao Bắc Kinh để họ cho ý kiến. Chuyện quan trọng, nên trước khi Bộ Ngoại giao chưa có ý kiến rõ ràng, tôi không dám tự ý ra lệnh đình chỉ tuần tra".

Chỉ có chuyện một đồn biên phòng có tuần tra hay không mà phải chờ quyết định của Bộ Ngoại giao ở Bắc Kinh cách xa hàng vạn dặm? .

Điều này quả thật có hơi buồn cười. Lại phải hỏi lại Bộ Ngoại giao. Bộ Ngoại giao trả lời, cán bộ trực bạn đã điện lên rằng, gián cách tuần tra, lộ tuyến tuần tra của bộ đội biên phòng, Quân khu Tân Cương có thể tự mình quyết định.

Từ Bắc Kinh đến Tân Cương, vòng đi vòng lại, lại quay về điểm xuất phát ban đầu!

Rút cục thì ai phải chịu trách nhiệm về sự kiện "13- 8"? có trời biết?

Mãi đến sau khi xảy ra sự kiện "13-8" năm 1971, những lỗi lầm trong mớ bòng bong này mới trút hết được lên đầu Long Thư Kim, người của tập đoàn phản động Lâm Bưu. Long Thư Kim tất nhiên phải chịu phần trách nhiệm không thể chối bỏ cho ai được.

Liên Xô muốn giáng đòn hạt nhân

Nước Mỹ. Trụ sở Liên Hợp Quốc.

Một thông báo ngắn gọn: "Xô Trung lại xảy ra vụ xung đột đổ máu. Quân đội Liên Xô tiêu diệt hơn 30 tên địch" đặt trên bàn làm việc của Malích, đại diện thường trực của Liên Xô tại Liên Hợp Quốc.

Malích như bắt được của quí, phấn khởi ra mặt, đi đi lại lại trong phòng làm việc, giơ giơ hai nắm tay, đoạn nhấc máy điện thoại gọi tới đại sứ quán Liên Xô tại Mỹ hỏi xem ban lãnh đạo Liên Xô có phản ứng gì.

Trong phòng hội nghị, toàn thể các uỷ viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Liên Xô đang họp bàn xem có nên có hành động vũ trang qui mô lớn hơn với Trung Quốc hay không.

Grômicô lên tiếng đầu tiên, giọng bực tức:

- Tôi mới nghe nói, hôm qua đồng chí Gretscô lệnh cho bên quân đội tự ý hành động, đã tiêu diệt một đội tuần tra biên phòng hơn 30 người của Trung Quốc ở Tân Cương. Tôi không

http://tieulun.hopto.org

rõ, việc làm này rút cục là có ý gì? Chẳng lẽ vì chúng ta thất bại ở đảo Tamanski (Đảo Trân Bảo, gọi theo tên Nga) nên chơi lại một cú ở Tân Cương? Làm kiểu này, e thiển cận quá, nhỏ nhen quá! Liệu có xứng với hình tượng vĩ đại của đất nước chúng ta?

Côsưghin phụ hoạ luôn:

- Nếu là để cho Trung Quốc một bài học, cái kiểu "gãi ngứa ngoài giầy" này phỏng có ích gì? Việc quân đội chúng ta tiến vào Tiệp Khắc hồi năm ngoái đã làm cho hình ảnh về đất nước chúng ta bị tổn thương nặng nề. E rằng, hệ thống an ninh châu Á chúng ta đang triển khai rất có thể bị phá sản bởi trận tấn công này của đồng chí Gretscô? Điều này có tính tới không?

Brêgiơnép nhẹ nhàng nói:

- Không đến nỗi nghiêm trọng thế đâu?

Grômicô rút trong cặp ra mấy tờ giấy, quăng trước mặt Brêgiơnép: .

- Đề nghị đồng chí xem đi. Đây là điện báo của hơn 20 sứ quán gửi đến. Nếu khi xảy ra xung đột ở đảo Tamanski, thế giới chưa hiểu rõ bên nào châm ngọn lửa chiến tranh trước thì lần này đã rành rành ra đấy. Không một nước nào không cho rằng chúng ta là người gây ra chiến tranh.

Brêgiơnép trầm ngâm một lát rồi nói:

- Theo tôi, bây giờ chúng ta vẫn cần thảo luận xem chúng ta nên làm gì.

Gretscô ngồi bên cạnh rít hoài thuốc lá, cuối cùng đã không nhịn được nữa:

- Tôi vẫn giữ ý kiến của tôi. Đứng trước những người khùng Trung Quốc, chúng ta phải có thái độ cứng rắn! Nếu muốn trừng trị họ mà lại tránh cho chúng ta những tổn thất quá nặng thì hãy nên để cho bom nguyên tử của chúng ta tỏ rõ uy lực. Muốn loại trừ tận gốc mối đe doạ từ phía Trung Quốc thì phải dùng vũ khí hạt nhân giáng một đòn tiêu diệt vào các cơ sở hạt nhân của Trung Quốc. Chỉ có dùng "phẫu thuật ngoại khoa" như vậy mới có thể cắt bỏ được cái u ác tính của châu Á.

Tổng Tham mưu trưởng quân đội Liên Xô Ôgancốp nói lẩm bẩm:

- Chuyện đó mà không dẫn đến đại chiến thế giới mới lạ chứ?

Côsưghin đứng bật dậy:

- Đồng chí Gretscô, đồng chí đã nghĩ chưa? Đối phó với Trung Quốc, một đất nước rộng mênh mông như vậy, đông dân như vậy, một vài quả bom nguyên tử không thể giải quyết được vấn đề? Huống hồ, trong tay người Trung Quốc cũng có nút bấm hạt nhân, một khi đã đến bước đường cùng không cá chết thì lưới phải thủng, chắc chắn họ sẽ đánh trả mà không cần tính tới hậu quả, tới lúc đó, e không chỉ là vấn đề bùng nổ đại chiến thế giới lần thứ ba mà theo tôi, ngày tận số của thế giới cũng đã đến?

Tiếp theo lời Côsưghin, Grômicô nói:

- Nguồn tài nguyên nào của Trung Quốc phong phú nhất? Con người? Đề nghị đồng chí thử nghĩ xem, quân đội Trung Quốc vượt qua biên giới tràn vào Liên Xô hoàn toàn có thể tính tới con số vài triệu người, thậm chí tới cả trên chục triệu người, vũ khí của chúng ta cho dù có tối tân đến mấy e cũng khó có thể đánh thắng được họ?

Ôgancốp bổ sung thêm:

- Ai cũng biết, người Trung Quốc rất giỏi đánh du kích. Họ có thể đánh kéo dài mãi, và nếu như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ bị sa lầy như cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

Phái chống lại Gretscô dường như đã chiếm ưu thế.

http://tieulun.hopto.org

Brêgiơnép kết luận:

Vừa rồi mọi người đã phát biểu ý kiến của mình. Tôi tin chắc chúng ta đều nghiêm túc xem xét chuyện xung đột giữa chúng ta với Trung Quốc. Tất nhiên sự việc này rất nghiêm trọng, tôi đề nghị mọi người về tiếp tục cân nhắc mọi khía cạnh, sau đó chúng ta sẽ đưa ra quyết định.

Thực ra, Brêgiơnép vẫn ngả theo ý kiến của Gretscô. Sau cuộc họp, ông ta triệu tập cánh Gretscô tại Bộ Quốc phòng và đã có một cuộc mật đàm khá lâu.

Tiếp đó, đại bản doanh quân đội Liên Xô đã có một loạt hành động chuẩn bị: bổ nhiệm Thượng tướng Tơrubencoo, phó Tư lệnh quân chủng hoả tiễn chiến lược, làm Tư lệnh Quân khu Viễn Đông để tăng cường lực lượng chỉ huy, ra lệnh đặt bộ đội tên lửa chiến lược ở Viễn Đông trong trạng thái thường trực chiến đấu, sẵn sàng chờ lệnh phóng.

Đêm 28 tháng 8, đại sứ Liên Xô tại Mỹ Đôbrưnin nhận được mật lệnh của Brêgiơnép: "Vìlợi ích chiến lược chung của ta và Mỹ, đại bản doanh quân ta chuẩn bị đánh vào những mục tiêu quân sự quan trọng của Trung Quốc theo kiểu "phẫu thuật ngoại khoa", nhằm loại bỏ vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Đề nghị đồng chí bí mật hỏi ý kiến của nhà cầm quyền Mỹ, tốt nhất là có thể gặp riêng Tổng thống Ních sơn hoặc Tiến sĩ Kítsinhgơ. Chúng ta chỉ công kích những mục tiêu quân sự, chắc chắn sẽ không làm hại tới dân thường; năng lượng mà chúng ta giải phóng sẽ khống chế ở một giới hạn nhất định, không gây ô nhiễm cho bầu khí quyển và cũng không ảnh hưởng nhiều đến sự cân bằng sinh thái của trái đất".

Đặt ống nghe theo đường dây nóng xuống, Đôbrưnin lập tức dùng máy điện thoại khác bấm số máy của Kítsinhgơ. Câu trả lời cuối cùng của Kítsinhgơ là: "Xin cố gắng chờ đợi, chúng tới còn phải nghiên cứu thận trọng".

Kỹ xảo "tiết lộ bí mật" của Ních sơn

Ních sơn khi nghe được tin Liên Xô muốn sử dụng vũ khí hạt nhân đối với Trung Quốc, đã ý thức được ngay mối uy hiếp lớn nhất của các nước phương Tây là từ phía Liên Xô, còn Trung Quốc trong thực tế chưa thể có ý đồ và hành động bành trướng. Sự tồn tại của một nước Trung Quốc lớn mạnh là phù hợp với lợi ích chiến lược của phương Tây.

Ních sơn sau cuộc họp khẩn cấp với các thành viên nội các cao cấp của ông ta, đã rút ra mấy kết luận:

Trước tiên, nếu Mỹ kiên quyết phản đối, nói chung Liên Xô sẽ không dám tùy tiện sử dụng vũ khí hạt nhân, vì điều đó vừa không phù hợp với hiến chương quốc tế mà còn vi phạm thỏa thuận giữa Mỹ và Liên Xô.

Thứ nữa, lý do Mỹ phản đối, tốt nhất chỉ nhấn mạnh đến lợi ích của Mỹ, không đề cập đến Trung Quốc, vì đề cập quá nhiều, một mặt sẽ gây căng thẳng trong quan hệ Xô Mỹ, làm tan vỡ cục diện hoà hoãn; mặt khác sẽ làm tổn thương đến sự tôn nghiêm của Trung Quốc.

Ba, nên tìm cách nhanh nhất thông báo cho Trung Quốc biết ý đồ của Liên Xô, để họ chuẩn bị những biện pháp đối phó cần thiết.

Hai điểm đầu còn dễ thực hiện, điểm cuối cùng thật khó cho Kítsinhgơ. Mỹ và Trung Quốc không có quan hệ ngoại giao, hai bên hận nhau rất sâu; nếu trực tiếp nói cho Trung Quốc biết, một là không có kênh thích hợp; hai là cũng có thể dẫn đến sự hiểu lầm của những người lãnh đạo Trung Quốc, cho rằng Mỹ lại đang giở trò gì đây.

Ních sơn đưa ra mẹo: tiết lộ tin tức cho phóng viên của một báo nào đó để họ tung tin.

http://tieulun.hopto.org

Như vậy, dù Brêgiơnép có thấy cũng chỉ đành giương mắt lên mà thôi. Nước Mỹ không có bí mật mà?

Ngày 28 tháng 8, tờ "Bưu điện Oasinhtơn" của Mỹ đưa một bản tin làm chấn động thế giới, đầu đề là "Liên Xô muốn đánh đòn hạt nhân kiểu "Phẫu thuật ngoại khoa" đối với Trung Quốc":

"Theo nguồn tin đáng tin cậy, Liên Xô muốn sử dụng tên lửa tầm trung mang đầu đạn hạt nhân đánh theo kiểu "phẫu thuật ngoại khoa" vào các căn cứ tên lửa Tửu Tuyền, Tây Xương - cơ sở quân sự quan trọng của Trung Quốc- và các thành phố công nghiệp trọng yếu Bắc Kinh, Trường Xuân, An Sơn v.v..."

Lập tức, cả thế giới, như đông cứng lại, nghẹt thở, ánh mắt kinh hoàng của mọi người đổ dồn về những giàn phóng tên lửa ở hai đầu biên giới Trung-Xô.

Ở điện Kremli, Brêgiơnép đang sốt ruột chờ đợi hồi âm và ông ta đã nhận được phiên bản công khai của một âm mưu.

Brêgiơnép đã bị người Mỹ bỡn cợt bán đứng .

Ngoài sự lồng lộn và chửi bới an toàn, Brêgiơnép còn có cách nào khác để trút cơn giận?

Ngày 15 tháng 10, Kítsinhgơ chính thức nói rõ lập trường của Chính phủ Mỹ về việc này với đại sứ Liên Xô ở Mỹ Đôbrưnin:

Lợi ích của Trung Quốc liên quan mật thiết với lợi ích của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ không thể thờ ơ ngồi nhìn trước hành động của Liên Xô. Một khi chiến tranh bùng nổ, Hoa Kỳ có thể cho rằng cuộc chiến tranh thế giới lần thứ ba bắt đầu và Hoa Kỳ sẽ áp dụng hành động như vậy đối với Liên Xô.

Đòn hạt nhân của Liên Xô đối với Trung Quốc tất sẽ dẫn đến hành động trả đũa của phía Trung Quốc, sự ô nhiễm do chiến tranh hạt nhân gây ra sẽ trực tiếp đe doạ tới sự an nguy của hàng chục vạn quân nhân Mỹ đóng ở châu Á và sẽ làm cho sự cân bằng sinh thái trên toàn cầu bị phá hoại, đó là điều Hoa Kỳ không thể tha thứ.

Tin tức truyền đến Bắc Kinh, Chu Ân Lai lập tức cùng với các cố vấn hàng đầu họp phân tích độ tin cậy của nguồn tin đó và bàn đối sách.

Các cố vấn đều cho rằng, việc Liên Xô muốn đánh bằng chiến tranh hạt nhân chẳng những có khả năng mà còn là hiện thực, vì dùng những vũ khí thông thường của họ để tấn công Trung Quốc, lực lượng không thể nào đủ được.

Nhiếp Vĩnh Trăn phân tích, cái gọi là "giáng đòn hạt nhân theo kiểu phẫu thuật ngoại khoa" chẳng qua là chỉ một cuộc tấn công mang tính chất hủy diệt hoặc loại trừ một số mục tiêu quan trọng của Trung Quốc, và những mục tiêu đó rất có thể là những căn cứ tên lửa hạt nhân ở Bắc Kinh và Đông Bắc. .

Do đó, Nhiếp Vĩnh Trăn đề nghị, các thành phố phải lấy việc sơ tán, ẩn nấp và phòng hộ làm chính. Cần phải hành động ngay từ bây giờ, các thành phố đó phải khẩn trương cho đào các hầm trú ẩn, đồng thời tổ chức toàn dân tập luyện cấp cứu phòng chống bức xạ ánh sáng, nhiễm phóng xạ nguyên tử.

Côsurghin mất hết hy vọng

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam tạ thế. Ngày 4 tháng 9, Chu Ân Lai cùng với Diệp Kiếm Anh, Vi Quốc Thanh đi chuyên cơ sang Hà Nội viếng Hồ Chí Minh. Trước khi lên đường, Chu Ân Lai gửi điện cho Hà Nội: yêu cầu phía Việt Nam không

tổ chức đón tiếp, sau lễ viếng sẽ về nước ngay.

Sở dĩ Chu Ân Lai có đề nghị đó là vì ông muốn tránh giáp mặt với nhà lãnh đạo Liên Xô. Tham gia dự lễ truy diệu chính thức, một cuộc gặp mặt như vậy là không thể tránh khỏi. Trước tình hình nghiêm trọng một cuộc chiến tranh lớn giữa Liên Xô - Trung Quốc có thể nổ ra bất cứ lúc nào, cuộc gặp mặt giữa những người lãnh đạo hai nước Trung-Xô lúc này đều bất lợi cho việc chuẩn bị chiến tranh trong nước cũng như đối với ảnh hưởng của dư luận quốc tế

Tối ngày 4 tháng 9, sau khi hoàn tất lễ viếng Hồ Chí Minh, Chu Ân Lai vội vã lên máy bay về nước.

Sáng ngày 9 tháng 9, Việt Nam long trọng tổ chức quốc tang Hồ Chí Minh tại quảng trường Ba Đình Hà Nội. Trong số đại biểu các nước sang tham dự lễ truy điệu, có Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Côsưghin.

Không thấy có Chu Ân Lai, Côsưghin tỏ ra hơi thất vọng. Ông ta tìm gặp Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Lý Tiên Niệm sang dự lễ, tỏ ý hy vọng sau lễ truy điệu Hồ Chí Minh, trên đường về nước sẽ dừng lại ở Bắc Kinh để gặp gỡ các nhà lãnh đạo Trung Quốc.

Trung Quốc dùng dằng chưa trả lời.

Côsưghin hầu như đã thất vọng. Trước khi chuyên cơ cất cánh, Côsưghin đích thân gọi điện thoại tới đại sứ Trung Quốc ở Việt Nam, thông báo chi tiết về tuyến hành trình về nước cho đại sứ biết.

Côsưghin trước sau vẫn cho rằng, chủ trương của Gretscô muốn giáng đòn hạt nhân theo kiểu "phẫu thuật ngoại khoa" đối với Trung Quốc là một ý tưởng điên rồ mất hết lý trí. Một khối lượng lớn bụi phóng xạ theo khí lưu trên không bay đi khắp nơi, chẳng những có thể giết chết hàng triệu người Trung Quốc, mà còn có thể đe doạ tính mạng những công dân Liên Xô ở Viễn Đông và nhân dân của các nước giáp giới Trung Quốc. Huống hồ, muốn tiêu diệt một nước lớn đất rộng dân đông như Trung Quốc, vài ba quả bom nguyên tử chắc chắn làm không nổi. Giả như Trung Quốc trả đũa, đem tất cả số bom hạt nhân có trong tay quẳng hết xuống đầu Liên Xô, chắc chắn Liên Xô cũng khó bề chịu nổi tai họa này.

Tất cả những đề nghị hoà bình của Côsưghin mặc dù đều không được coi trọng trong nhiều cuộc họp của Bộ Chính trị, song ông ta vẫn muốn mạo hiểm một phen nữa, vẫn muốn vẫy cành ô-liu với nhà lãnh đạo Trung Quốc, sẵn sàng sắm vai sứ giả của hoà bình.

Có lẽ ý nguyện hoà bình của Côsưghin đã khiến Thượng đế động lòng, "Núi chắn sông ngắn, ngờ nghẽn lối, Cô thôn bỗng hiện giữa rừng sâu", cơ may xuất hiện: Ngày 10 tháng 9, khi ông ta bay đến Duysanbe- thủ phủ nước Cộng hoà Tatzikistan thì bỗng nhận được hồi âm: Thủ tướng Trung Quốc hoan nghênh việc gặp ông ta. Và thế là ông ta bay vòng qua Iếcrút, đến Bắc Kinh vào sáng ngày 11 tháng 9.

Một cuộc khẩu chiến tại phòng khách trên sân bay

10 giờ 30 phút sáng, chiếc chuyên cơ IL-62 chở Côsưghin hạ cánh xuống sân bay Bắc Kinh. Ra đón có Chu Ân Lai, Lý Tiên Niệm, Tạ Phú Tự, Kiều Quán Hoa. Sau những chiếc bắt tay và những lời chào hỏi xã giao, khách được đưa tới phòng VIP nằm ở phía tây phòng đợi máy bay và tại đây đã diễn ra một cuộc hội đàm thẳng thắn và thành thực kéo dài tới 190 phút trong một nỗ lực xoay chuyển quan hệ Trung Xô.

Hai bên vừa ngồi xuống, Côsưghin đã lên tiếng:

- Thủ tướng Chu Ân Lai, chúng ta có lẽ đã gần 5 năm chưa gặp nhau rồi nhỉ? Nhớ lần hội

đàm trước, Chủ tịch Mao Trạch Đông tỏ ý sẽ tranh luận với chúng tôi một vạn năm, lần đó tôi bị các ông mắng nhiếc đủ điều - Nói đoạn, ông ta cố làm ra vẻ cười thoả mái.

Chu Ân Lai sắc mặc nghiêm nghị, nói:

- Năm năm trước, Mao Trạch Đông đã nói với ông rồi, tranh luận về những vấn đề lý luận và nguyên tắc có thể cãi nhau cả vạn năm. Với những cuộc tranh luận đó, các ông có thể có kiến giải của các ông, chúng tôi cũng vậy. Không phải bây giờ mà cả đến trăm vạn năm sau, đến xã hội cộng sản chủ nghĩa, tranh luận cũng vẫn có thể có. Có mâu thuẫn thì có đấu tranh, dù có tranh cãi to tiếng thì cũng chỉ nên là tranh cãi, "người quân tử chỉ dùng mồm chứ không dùng tay"!

- Nhưng các ông cho đóng hơn 200 vạn quân trên biên giới, lại cho 4 triệu thanh niên đến định cư ở khu vực áp sát biên giới, đồng thời liên tục tiến hành thực nghiệm hạt nhân, thế là ý gì? Chẳng lẽ muốn chiến tranh hạt nhân với Liên Xô? Các ông nên biết: chúng tôi chỉ khẽ đụng đầu ngón tay là có thể đưa các ông trở về thời kỳ đồ đá? - Giọng Côsưghin đổi giọng hăm doạ.

Thái độ Chu Ân Lai càng tỏ ra bình tĩnh, lạnh lùng:

- Thưa ngài Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đây đúng là một sự đe doạ trắng trợn! Tình hình căng thẳng ở biên giới do ai gây ra? Lãnh thổ nước tôi rộng lớn, đủ cho chúng tôi khai phá. Chúng tôi không đóng quân ở châu Âu, chúng tôi không đưa ra hàng sư đoàn xe tăng xâm nhập Tiệp Khắc. Các ông nói chúng tôi muốn gây chiến tranh hạt nhân, vũ khí hạt nhân của chúng tôi tới trình độ nào, các ông rõ cả? Mặc dù vậy, nếu các ông dám dùng thủ đoạn "tiên phát chế nhân" để tiêu diệt các căn cứ hạt nhân của chúng tôi, chúng tôi tuyên bố, đó là chiến tranh, đó là xâm lược chúng tôi sẽ kiên quyết chống lại, chống lại đến cùng

Côsưghin đã nhiều lần nếm mùi lợi hại của "ba tấc lưỡi", Chu Ân Lai, biết mình không phải là đối thủ của Chu Ân Lai, bèn dịu sắc mặt và khẩu khí

- Tôi đến lần này, biết rằng không thể thông qua một lần hội đàm mà có thể làm thay đổi được sự chia rẽ giữa chúng ta, nhưng tránh để xảy ra chiến tranh đó là mục đích của tôi, và tôi nghĩ Thủ tướng chắc cũng sẽ hoan nghênh.

Giọng Chu Ân Lai vẫn rất bình tĩnh:

- Chúng tôi đã nói rõ lập trường của mình từ lâu, tôi muốn nhắc lại một lần nữa: biên giới giữa hai nước Trung-Xô có một số đoạn chưa được hoạch định, những nơi có sự tranh cãi cần phải thông qua con đường ngoại giao đàm phán giải quyết. Trước khi thỏa thuận được với nhau, hai bên cần cố gắng duy trì hiện trạng biên giới, ngăn chặn xung đột vũ trang. Trong bất cứ tình hình nào cũng không được dùng vũ khí bắn vào đối phương. Trung Quốc quyết không bao giờ gây ra chiến tranh trước, song chúng tôi không sợ chiến tranh, dù là đánh nhỏ hay đánh lớn, thậm chí đánh cả bằng vũ khí hạt nhân. Nếu có ai đó dám ăn hiếp chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp đến cùng.

Côsưghin nghĩ một lát rồi nói:

- Không được dùng vũ khí bắn vào đối phương, không gây ra chiến tranh trước, tôi nghĩ chúng ta có thể làm được .

Cuối cùng, theo đề nghị của Chu Ân Lai, hai bên đồng ý: Trước hết, ký kết một hiệp định tạm thời về việc duy trì hiện trạng biên giới, ngăn chặn xung đột vũ trang, lực lượng vũ trang hai bên tránh tiếp xúc ở những khu vực biên giới đang tranh chấp, trên cơ sở đó thông qua

http://tieulun.hopto.org

đàm phán giải quyết vấn đề biên giới Trung Xô.

Song tất cả cũng chỉ là những điều bàn miệng, còn phải đợi thông qua đàm phán để có một hiệp định chính thức và xem kết quả thực hiện ra sao.

Hai bên còn trao đổi ý kiến về địa điểm đàm phán, thành phần đoàn đại biểu, việc mậu dịch giữa hai nước và thoả thuận sau khi báo cáo với Trung ương của mỗi bên về những hiệp nghị trên đây, sẽ trao đổi thư từ để xác nhận.

Dự tính của Mao Trạch Đông về cuộc chiến

Bể bơi Trung Nam Hải, một thân hình vạm vỡ nằm ngửa như bất động giữa làn nước trong suốt. Lâu lâu mới lại thấy cánh tay lực lượng giơ lên cao rồi từ từ hạ xuống nhè nhẹ khuấy nước...

Bơi ngửa trên mặt nước là kiểu bơi mà Mao Trạch Đông thích nhất, cũng là phương thức tốt nhất để ông suy nghĩ vấn đề.

Lúc này, ông đang nằm ngửa trên mặt nước, cặp mắt nhằm nghiền, không nói không rằng, dường như đang nằm ngửa một cách êm đềm.

Kỳ thực, trong đầu óc của người sáng lập nước Cộng hoà này đang dồn dập những đợt sóng dữ dội. Ông đang suy nghĩ: làm thế nào điều khiển tay lái trong tay mới có thể đưa con thuyền chở 800 triệu con người tránh được ghềnh thác an toàn ra tới biển.

"..Trên biển giới Trung Xô, Liên Xô có 55 sư đoàn bộ binh, 12 sư đoàn tên lửa chiến dịch, 10 sư đoàn xe tăng, 4 quân đoàn không quân, tổng binh lực có tới 100 vạn quân đang trừng mắt muốn quất ngựa vung gươm, ào tới chém giết.

Trăm vạn đại quân đã là cái thá gì? Đối chọi lại chúng, ta có 500 vạn đại quân. Cứ cho là một vạn chiếc xe tăng của họ đã đột phá được phòng tuyến thứ nhất, phòng tuyến thứ hai của ta... Nhưng trên chiến trường tung thâm bày sẵn, họ sẽ hiểu rằng họ đã sa vào vòng vây điệp điệp trùng trùng. Tới lúc đó, họ ăn không có gạo, ở không có nhà, xe không có xăng, súng không có đạn...

800 triệu nhân dân là 800 triệu người lính, vạn dặm giang sơn là vạn dặm đồn luỹ. Đường tiếp tế tiên phong của chúng sẽ bị sứt đầu mẻ trán trước tường đồng vách sắt của ta. Những máy bay chiến đấu của ta sẽ đánh cho tan xương nát thịt những máy bay vận tải kềnh càng to bụng của địch. Tới lúc đó, chẳng những trăm vạn đại quân này cùng đường mà quân ta còn sẽ đánh qua biên giới, đưa ngọn lửa chiến tranh vào lãnh thổ Liên Xô. Bắc Kinh không giữ được, Mátxcơva cũng sẽ chẳng còn...

Hừ? Không có 400 vạn quân thì đừng nghĩ đến chuyện đánh Trung Quốc. Mà tổng binh lực của Liên Xô chỉ có 320 vạn quân!..."

Mao Trạch Đông lại khua cánh tay, bơi người sang chỗ khác và dòng suy tư của ông cũng chuyển sang ý nghĩ mới.

Chiến tranh hạt nhân, Brêgiơnép quả thực có dám làm điều đại ngu đối với thiên hạ là đi ấn nút khởi động chiến tranh nhạt nhân?

Mao Trạch Đông suy nghĩ miên man.

Mao Trạch Đông đương nhiên biết bom nguyên tử lợi hại như thế nào rồi.

Còn nhớ 10 năm về trước, trong lần thứ hai sang thăm Mátxcơva, giữa Mao Trạch Đông và Khorútsốp khi đó còn là lãnh tụ của Liên Xô nổ ra một cuộc tranh luận về chiến tranh hạt nhân. Đánh vào tâm lý sợ nổ ra chiến tranh hạt nhân, sợ Mỹ của Khorútsốp, Mao Trạch Đông

http://tieulun.hopto.org

đã bài phát biểu làm chấn động thế giới. "Bom nguyên tử cũng không có gì là ghê gớm. Theo tôi, nó cũng chỉ là con hổ giấy..."

"Nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của chiến tranh là con người, chứ không phải là một vài thứ vũ khí kiểu mới. Bom nguyên tử cũng do con người nắm..."

"Dùng chiến tranh nguyên tử, chắc chắn là sẽ chết rất nhiều người, cho dù như vậy, chúng ta cuối cùng vẫn giành được thắng lợi..."

Khorútsốp kinh hãi há hốc mồm, cặp mắt lồi như muốn bật ra khỏi gọng kính.

Khorútsốp không hiểu những câu nói của Mao Trạch Đông. Thậm chí nhiều năm sau, trong hồi ký của mình, ông ta vẫn trích dẫn những câu nói đó, và nhận định Mao Trạch Đông là "thằng điên", "thằng khùng chiến tranh"...

Gômunka của Ba Lan khi đó cũng nói với giọng trách móc: "Trung Quốc các đồng chí người đông, còn Ba Lan chúng tôi thì sao? Chúng tôi chỉ có 50 triệu người, bảo chúng tôi làm thế nào?" ông ta cũng không hiểu câu nói của Mao Trạch Đông.

Nhưng Tổng thống Hoa Kỳ hồi bấy giờ là Aixenhao thì lại hiểu. Có lần Aixenhao nói với vị tướng làm Chánh văn phòng Nhà Trắng rằng: "Uy lực mạnh nhất của bom nguyên tử là khi còn nằm trên bệ phóng, chứ không phải sau khi nó bay đi. Mao Trạch Đông là một con người đối phó cực khó, doạ dẫm, uy hiếp đều vô ích đối với ông ta".

Mao Trạch Đông không chỉ có nói. Sau đó ông đã đích thân lo liệu, huy động tinh binh cường tướng khám phá bí mật của vũ khí hiện đại.

Năm 1964, Trung Quốc đã có bom nguyên tử, đã có tên lửa đẩy. Ít lâu sau lại có bom khinh khí. Tính đến lúc này, Trung Quốc tiến hành thành công 7 lần thử nghiệm nguyên tử và mỗi thành công đều ghi nhận bước nhảy vọt vượt bực của Trung Quốc trong lĩnh vực kỹ thuật này.

Lúc này đây, Mao Trạch Đông đương nhiên không còn bàn vấn đề chuẩn bị chết bao nhiêu người, mà là vấn đề giảm thiểu đến mức tối đa những hy sinh không cần thiết .

Mấy ngày gần đây, Mao Trạch Đông có đọc "Nhị thập tứ sử, (Hai mươi bốn bộ sử của Trung Quốc.) trong "Minh sử - Chu Thăng truyện" có một đoạn cứ lởn vởn trong đầu ông:

Năm thứ 12 Nguyên Chí Chính (1352), bốn phương hạn hán, châu chấu hoành hành, đói kém nghiêm trọng, lại thêm ôn dịch lan tràn. Lúc này, triều đình nhà Thanh kỷ cương lỏng lẻo, chính trị thối nát, nội bộ phân tranh, thiên hạ nổi dậy tứ tung, dẫn đến đại loạn.

Đền Hoàng Giác ở Định Viễn (nay thuộc tỉnh An Huy) bị loạn binh đốt phá. Chu Nguyên Chương không biết tính sao, xin làm thuộc hạ nghĩa quân Quách Tử Hưng, được giao làm Cửu phu trưởng thân binh.

Sau bao phen chinh chiến đánh đông dẹp bắc, Chu Nguyên Chương binh nhiều tướng giỏi, vây cánh lớn mạnh. Lúc này Chu Nguyên Chương nóng lòng muốn xưng vương.

Nhưng ẩn sĩ Chu Thăng phân tích cục diện trong thiên hạ, chỉ rõ kẻ thù, đông có Trương Sĩ Thành, tây có Từ Thọ Huy, Trần Hữu Lượng, nam có Trần Hữu Định, đông nam có Phương Quốc Trân, nay sớm xưng vương, ắt trở thành cái đích cho ngàn vạn mũi tên. Hiện tại thời cuộc chưa ổn định, các anh hùng tranh giành thiên hạ, chi bằng tạm thời giúp cho Hàn Lâm Nhi đã xưng Tống đế, chăm lo mọi mặt, tập trung đánh Trần Hữu Lượng. Đó là kế sách "xây thành cao, tích lương thảo, hoãn xưng vương".

Chu Nguyên Chương nghe theo. Sau đó, diệt được Trần Hữu Lương, đánh bại Tiểu Minh

http://tieulun.hopto.org

Vương ở Qua Hiệu Giang, dẹp yên mọi chướng ngại rồi mới lên ngôi hoàng đế vào tháng giêng năm 1358.

Đứng trước cuộc chiến tranh hạt nhân đụng vào là nổ, lịch sử nhà Minh đã gợi ý cho Mao Trạch Đông được nhiều điều.

Để giảm bớt thương vong, những thành phố lớn và vừa dân cư đông đúc phải khẩn trương đào đắp xây dựng công sự phòng không. Khi bom hạt nhân ném xuống, mọi người có thể ẩn náu dưới lòng đất.

Đánh nhau tối kỵ là phải đối phó với cả hai mặt đều có địch. Mỹ đang nóng lòng muốn rút khỏi Việt Nam, ta nên cho hắn ăn một viên "định tâm hoàn", nói rõ cho họ biết Trung Quốc không có ý định theo đuổi bá quyền ở châu Á, cũng không có ý định lấp khoảng trống sau khi quân Mỹ rút đi.

Trước sự hò hét chiến tranh của Liên Xô, ta không thể đơn thuần chỉ tổ chức phòng ngự, cần bàn thêm với Trương Ái Bình xem liệu có thể thực hiện sớm trước thời gian dự định vụ thí nghiệm cho nổ hạt nhân dưới đất và trên không. Nắn gân Brêgionép xem sao. Xem ông ta có gan ấn nút hạt nhân hay không?.

Mao Trạch Đông tuy nằm bất động trên mặt nước, nhưng vẫn miên man suy nghĩ, lục tìm từ cổ chí kim, đầu óc như đi vào cõi thần tiên, cuối cùng đã định hình bức tranh toàn cục cho một cuộc chiến tranh.

Nghệ thuật đấu tranh của Mao Trạch Đông

Vĩ nhân sở dĩ trở thành vĩ nhân là do người đó có khả năng dự đoán những điều không thấy được. Một học giả nổi tiếng đã nói: "Nếu lịch sử có thể lặp lại thì 80% số người sẽ trở thành vĩ nhân".

- Thưa Chủ tịch, có Thủ tướng đến, đang chờ Chủ tịch ở phòng khách.

Giọng nói của một nhân viên công tác cắt ngang dòng suy tư của Mao Trạch Đông. Ông nắm lấy tay vịn, khoác vội chiếc áo choàng tắm rồi đi tới phòng khách.

- Ân Lai, ngồi xuống ta nói chuyện. - Mao Trạch Đông giọng hồ hởi.

- Thưa Chủ tịch, báo cáo khẩn cấp của "Thày tư", Chủ tịch xem chưa?

Do làm việc căng thẳng và lo nghĩ quá nhiều, giọng Chu Ân Lai khàn khàn, hổn hển.

- Ờ, xem rồi, cũng vẫn chuyện có thể có chiến tranh hạt nhân thôi mà? Bom nguyên tử lợi hại thật, nhưng kẻ hèn này không sợ. - Mao Trạch Đông cười dửng dưng - Brêgionép có sợ không? Ních sơn có sợ không? Tôi không rõ, nhưng tôi muốn biết thái độ của họ.

Mao Trạch Đông hôm nay nói cười tự nhiên, giọng oang oang, trong khi Chu Ân Lai lòng nặng như đá đeo, thần sắc rất sầu muộn. Ông đang lo lắng cho sự an toàn của Mao Trạch Đông.

- Ân Lai, đồng chí đọc "Minh sử" chưa? Theo tôi, Chu Thăng là người có công hiến. Ông ta đã lập công đầu giúp Minh Thái Tổ dựng nên nghiệp đế. Đúng thế, chín chữ "xây thành cao, tích lương thảo, hoãn xưng vương" của ông ta đã trở thành quốc sách định giang sơn. Tôi cũng có 9 chữ không biết có thể đối phó với chiến tranh hạt nhân được hay không? Đồng chí nghe nhá, đó là chín chữ "Đào hang sâu, tích lương thảo, không xưng bá".

Chư Ân Lai ngẫm nghĩ giây lát, đột nhiên mắt sáng lên.

Mao Trạch Đông cười một cách ranh mãnh:

- Không biết có bị chê bai là học mót không đây?

http://tieulun.hopto.org

Chu Ân Lai giọng phấn khởi:

- Không xưng bá? Hay? Phen này chắc Mỹ yên tâm rồi?

Mao Trạch Đông lắc đầu:

- Chỉ yên tâm thôi không đủ, người ta là "đại ca", đâu có thể khoanh tay đứng nhìn, tôi muốn kéo họ xuống sông lội nước đục luôn một thể?

Chu Ân Lai:

- Kéo được Mỹ vào, tấn trò này xem ra hấp dẫn đấy.

- Cho nên, ra quân trước tiên đánh bằng mưu, sau đó đánh bằng ngoại giao, sau nữa đánh bằng quân đội, cuối cùng mới đánh thành. - Mao Trạch Đông châm một điếu thuốc, trầm ngâm nói - Brêgiơnép là một tay dễ bùi tai, tôi sợ ông ta quản không nổi cái ông Bộ trưởng Quốc phòng ấy

Chu Ân Lai vẫn đinh ninh về sứ mệnh của mình, nhân câu nói của Mao Trạch Đông bèn lật ngửa con chủ bài:

- Thưa Chủ tịch, "Thày Tư" cũng cho rằng khả năng Liên Xô đánh lén nhân ngày Quốc khánh của ta rất lớn. Ý của tôi, ta có nên nghiên cứu lại cách tổ chức mít tinh quần chúng năm nay?

Chắc Chu Ân Lai muốn nói: Tổ chức mít tinh thì Chủ tịch phải có mặt để duyệt, muốn duyệt thì phải lên lầu Thiên An Môn, ở trên đó thì tất cả các vị lãnh đạo Nhà nước đều đứng phơi ra đấy. Mối nguy hiểm này quả thực quá lớn.

- Ờ! Không tổ chức mít tinh, tôi thấy không hay lắm! Làm như vậy chẳng phải là bảo với người ta rằng, chúng tôi cũng "hốt"? Mít tinh vẫn phải làm, tôi vẫn phải có mặt ở Thiên An Môn. Với lại tôi cũng muốn mở to mắt, xem xem uy lực của bom nguyên tử rút cục lớn đến chừng nào?

Chu Ân Lai còn lạ gì tính cách của Mao Trạch Đông, nói không vượt Hoàng Hà là không vượt Hoàng Hà, có đến ông trời cũng khuyên không nổi.

Cặp lông mày rậm của Chu Ân Lai nhíu chặt lại.

Mấy chục vạn con người tập trung ở quảng trường, có chuyện gì xảy ra, sơ tán thế nào? ẩn nấp ra sao? Mao Trạch Đông và các vị lãnh sự khác trên lầu Thiên An Môn làm thế nào kịp an toàn rút xuống đường hầm? Năm phút? Bốn phút hay ba phút sau khi có báo động? Kế sách nào vẹn toàn nhất đây? Bao nhiêu câu hỏi dồn dập đến trong đầu Chu Ân Lai.

Mao Trạch Đông cười cười, bàn thêm:

- Nếu thực sự không yên tâm, xem xem có thể cho nổ thử hai quả bom nguyên tử để doạ họ? Để họ cũng rối rít lên vài ba ngày, chờ mọi việc sáng tỏ thì Quốc khánh của ta cũng xong rồi.

Chu Ân Lai tâm trạng bớt căng thẳng:

- Sau vụ nổ, chúng ta tiết lộ một bí mật mà không cần tuyên bố.

- Đúng vậy. Thế mới bảo là "binh bất yếm trá" mà

- Chủ tịch xem bố trí vào thời gian nào là tương đối tốt?

- Theo tôi, không được sớm cũng không được muộn, hai ngày 28, 29 đều được cả. Việc này ta phải bàn thêm với các đồng chí Vĩnh Trăn và Ái Bình.

VI. ĐÀM PHÁN BIÊN GIỚI KIỂU MA-RA-TÔNG

Phía Liên Xô phủ nhận sự thông cảm của Thủ tướng hai nước

http://tieulun.hopto.org

Ngày 20 tháng 10 năm 1969, phái đoàn Liên Xô do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Cudonhexốp dẫn đầu đã cùng phái đoàn Trung Quốc do Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Kiều Quán Hoa dẫn đầu, tổ chức đàm phán tại Bắc Kinh.

Cudonhexốp đã từng là đại sứ Liên Xô ở Trung Quốc từ năm 1953 đến 1955, khá am hiểu tình hình Trung Quốc, rất nhiều người ở Bộ Ngoại giao Trung Quốc đều biết ông, có thể nói là một người bạn cũ.

Trong buổi tiệc chiêu đãi trước lúc đàm phán, Sài Thành Văn nói với tướng Matorôsốp ngồi bên phải mình:

- Hai nước láng giềng lớn chúng ta có cần thiết phải căng thẳng với nhau như thế này không? Bây giờ mọi người ngồi lại bàn bạc, ông thấy không khí hôm nay vui vẻ đấy chứ?

Matorôsốp tính tình bộc trực, lạnh lùng trả lời:

- Đừng tưởng không khí lúc này thoải mái, e rằng tới lúc đàm phán sẽ không như thế này đâu?

Quả nhiên, vừa bắt đầu đàm phán, khi phái đoàn Trung Quốc căn cứ vào chỉ thị của Chu Ân Lai; giao cho đối phương bản dự thảo hiệp nghị những biện pháp tạm thời viết dựa trên lá thư gửi Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô hôm 18 tháng 9, thì giọng điệu của phía Liên Xô đã thay đổi hẳn. Họ từ chối không thảo luận, thậm chí còn căn bản phủ nhận sự thông cảm giữa Thủ tướng hai nước, một mực yêu cầu bắt đầu ngay việc đàm phán về biên giới.

Từ lúc bắt đầu đàm phán, Chu Ân Lai ngày nào cũng nghe phái đoàn Trung Quốc báo cáo. Nghe nói phía Liên Xô đã thay đổi thái độ, Chu Ân Lai vô cùng tức giận: "Ngay cả sự thông cảm đã giành được của Thủ tướng hai nước cũng không chấp nhận, thì đàm phán còn có ích gì nữa? Không được, không thể mở đầu như thế này được?" ông nhấc điện thoại xin ý kiến Mao Trạch Đông.

Mao Trạch Đông trả lời:

- Kiên trì tấn công tiếp!

PHỦ NHẬN NHỮNG GÌ ĐÃ THOẢ THUẬN LÀ Ý CỦA "CẤP TRÊN"

Ngày hôm sau, tiếp tục đàm phán.

Phái đoàn Trung Quốc chất vấn đối phương về biên bản khi gặp mặt ở sân bay, đối phương không trả lời được, nhưng họ vẫn không chịu nhận đã thỏa thuận về việc này.

Bị Sài Thành Văn dồn đến chân tường, Matorôsốp buộc phải nói toạc ra tình hình nội bộ: Đây là ý "cấp bên"của họ.

Ngày 25 tháng 10, Xô Mỹ cùng một lúc tuyên bố, cuộc họp trù bị đàm phán về hạn chế vũ khí hạt nhân chiến lược Xô Mỹ sẽ tiến hành vào ngày 1 7 tháng 1 1 tại Hensinky thủ đô Phần Lan.

Người lãnh đạo Liên Xô cho rằng, cuộc họp này sẽ khiến cho quan hệ của họ với phương Tây tiến một bước dài, cho nên họ quyết định tiếp tục giữ thái độ cứng rắn với Trung Quốc.

Đàm phán biên giới lâm vào bế tắc.

Đại biểu Trung Quốc đã nhấn mạnh trong đàm phán:

1. Phân định rõ đúng sai lịch sử, khẳng định hiệp ước về biên giới Trung Xô là hiệp ước bất bình đẳng mà đế quốc Nga Sa hoàng cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 đã áp đặt cho Trung Quốc.

2. Chiếu cố tình hình hiện thực, lấy những hiệp ước này làm cơ sở, thông qua đàm phán

http://tieulun.hopto.org

hoà bình, giải quyết toàn bộ vấn đề biên giới, hoạch định đường biên giới. Trung Quốc không yêu cầu thu hồi phần lãnh thổ Trung Quốc đã bị nước Nga Sa hoàng cắt mất theo những hiệp ước này.

3. Bất kỳ bên nào đã vi phạm những hiệp ước này, xâm chiếm lãnh thổ của bên kia, về nguyên tắc phải trả lại cho bên kia vô điều kiện. Nhưng hai bên có thể căn cứ vào nguyên tắc hiệp thương bình đẳng, thông cảm nhân nhượng lẫn nhau, xem xét tới lợi ích của cư dân nơi đó, có sự điều chỉnh cần thiết đối với những địa phương này ở biên giới.

4. Ký kết hiệp ước mới bình đẳng Trung Xô thay thế hiệp ước cũ bất bình đẳng Trung Nga, khảo sát biên giới lập cột mốc.

5. Trước khi vấn đề biên giới Trung Xô được giải quyết toàn diện thông qua đàm phán hoà bình, thì giữ nguyên hiện trạng biên giới, tránh xung đột vũ trang. Lực lượng vũ trang hai phía Trung Xô rút ra hoặc không tiến vào những khu vực đang tranh chấp, tức là những khu vực không nhất trí với cách vẽ đường biên giới giữa hai bên theo bản đồ trao đổi trong đàm phán biên giới Trung-Xô năm 1964;

Phía Liên Xô đã không thừa nhận tính chất bất bình đẳng của hiệp ước cũ, cũng không đồng ý lấy những hiệp ước này làm cơ sở giải quyết vấn đề biên giới, khăng khăng nói rằng biên giới Trung Xô không có khu vực tranh chấp.

Điều đặc biệt khiến người ta không thể chịu nổi là trong thời gian đàm phán, Chính phủ Liên Xô tuyên truyền vu khống Trung Quốc đưa ra yêu cầu lãnh thổ đối với Liên Xô.

Chiều ngày 31 tháng 12, sứ quán Trung Quốc ở Liên Xô nhận được một bức công hàm khẩn của Chính phủ Liên Xô gửi Chính phủ Trung Quốc, nói rằng "Trung Quốc xâm chiếm đảo Xin sin và đảo Tamasky (đảo Trân Bảo)", phá hoại biên giới hiện tại của họ.

Chín Năm Không Đạt Được Một Hiệp Nghị Nào.

Đêm khuya hôm ấy, Chu Ân Lai triệu tập cuộc họp phái đoàn đàm phán Trung Quốc. Ông đến phòng họp Quốc vụ viện Trung Nam Hải đầu tiên, một mình ngồi vào vị trí đầu phía bắc chiếc bàn họp dài chỗ ông thường ngồi. Điều khác với bình thường là hôm nay ông không mang theo cặp tài liệu.

Khi những cán bộ dự họp lần lượt vào phòng họp, Chu Ân Lai tươi cười đứng dậy bắt tay chào từng người một. Mọi người đang lúng túng vì đến họp muộn hơn Thủ tướng, thấy Thủ tướng thân mật gần gũi như vậy, ai cũng bước rảo tới bắt tay Thủ tướng.

- Hôm nay là ngày cuối cùng của những năm 60, Chu Ân Lai giơ tay lên nhìn đồng hồ "và bây giờ là những giây phút cuối cùng những năm 60. Nhân dịp này, tôi xin chúc mừng năm mới các đồng chí.!

Trong tiếng vỗ vay, Chu Ân Lai tuyên bố. :

- Chúng ta hãy tổ chức cuộc họp công tác ngoại giao đầu tiên những năm 70 của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa!

Cuộc họp tập trung phân tích tình hình quốc tế và tình hình biên phòng. Có người cho rằng, công hàm của Liên Xô chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế, gây không khí căng thẳng mà thôi. Chu Ân Lai không kết luận, chỉ nói:

- Tạm thời cứ để đấy, song chúng ta phải cảnh giác hơn nữa về biên phòng.

Trong thời gian qua phái đoàn đàm phán Trung Quốc đã hết sức kiên nhẫn trong việc bàn bạc với phía Liên Xô, luôn luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ láng giềng hữu nghị và

tình hình cấp bách trước mắt, những được thảo luận với đối phương về dự thảo hiệp nghị.

Mặc dù vậy, đàm phán vẫn dậm chân tại chỗ. Sau đó, phái đoàn Liên Xô đề nghị công bố một tuyên bố chung kêu gọi hai bên cùng không sử dụng vũ lực, ý đồ là muốn thoát ra khỏi tình trạng bối rối không muốn đi tới thỏa thuận về những biện pháp tạm thời.

Chu Ân Lai sau khi biết tin, rất không hài lòng với đề nghị của phía Liên Xô: Một bản tuyên bố hô hào xuông như vậy làm sao giải quyết được tình trạng căng thẳng quân đội đang áp sát biên giới?

Về sau, đối phương lại đổi thành đề nghị ký một hiệp ước hai bên không sử dụng vũ lực, không xâm lược lẫn nhau.

Chu Ân Lai sau khi nghe báo cáo của phái đoàn Trung Quốc về việc này, lập tức phản đối ngay:

- Bàn về làm dịu tình hình biên giới mà ngay cả việc duy trì hiện trạng biên giới, tránh xung đột vũ trang, rút lực lượng vũ trang ra khỏi những khu vực tranh chấp cũng không muốn thỏa thuận; bàn về biên giới mà ngay cả việc có tồn tại những vùng còn tranh chấp cũng không dám thừa nhận; thái độ như vậy thì còn mong gì đạt được hiệp ước? Có lẽ họ đã quên mất rồi chăng? Trung Xô ngay từ năm 1950 đã ký kết "Hiệp ước hỗ trợ đồng minh hữu nghị Trung Xô" Quả là một sự mỉa mai!"

Cuộc đàm phán biên giới này bắt đầu từ ngày 20 tháng 10 năm 1969, tính tới tháng 6 năm 1978, tất cả đã tiến hành 15 vòng hội đàm, kéo dài tới 9 năm; phía Trung Quốc đã thay đổi ba trưởng đoàn từ Kiều Quán Hoa đến Hàn Niệm Long rồi Dư Trạm vậy mà phía Liên Xô vẫn không chịu đề cập tới vấn đề thực chất.

Trong suốt 9 năm đàm phán về biên giới, hai bên chẳng thỏa thuận được vấn đề nào cả.

VII. MỘT CUỘC GẶP MẶT QUAN TRỌNG ĐÃ CHẾT YỂU

Tưởng Giới Thạch đích thân viết nội dung gặp mặt

Ngày 20 tháng 9 năm 1959, Tưởng Kinh Quốc điện báo cho Ngụy Cảnh Mông:

"2 giờ 30 chiều mai đến Trung Sơn lầu nghe Phó Tổng thống nói chuyện. Sau đó cùng đến gặp Tổng thống. Gần đây C. Iutơ J.S.D đang thúc đẩy việc cấm thử vũ khí hạt nhân trên phạm vi toàn cầu. Ông ta đã bàn bạc với các quan chức Nga, nhất là Kiđrốp người ủng hộ ý tưởng này. Ông ta cũng nói với cả đại sứ Mỹ Riônát.

Bức thư ngày 20 tháng 8 vừa qua có nói tới việc Mỹ và Liên Xô bắt tay nhau phá huỷ lực lượng vũ khí hạt nhân của Trung Cộng, để trừng phạt những nước không chịu sự kiểm soát. Trong thư, ông ta cũng ám chỉ chúng ta sẵn sàng thực hiện sự trừng phạt ấy. Nhưng tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, ông ta vẫn chủ trương ủng hộ tư cách hội viên Liên Hợp Quốc của Trung Cộng. Đề nghị khi báo cáo với Tổng thống cuộc hội đàm lần trước, cần nêu những trọng điểm dưới đây:

1. Thời cơ chúng ta cải thiện quan hệ thêm một bước nữa đã chín mùi. (Kể cả với những phần tử cộng sản thân Liên Xô ở trong và ngoài đại lục, cử đại diện sang thường trú ở Mátxcơva). Việc cải thiện tất cả những quan hệ ấy phải được thoả thuận với các quan chức cao cấp khi họ đến Đài Loan.

2. Phải cung cấp trang thiết bị tấn công cho hải quân, không quân ta, để phối hợp đồng bộ hành động với lật đổ Mao của Liên Xô:

3. Luôbapô (Căn cứ hạt nhân của Trung Cộng ở Tân Cương), đe doạ cả hai phía

chúng ta. (Đề nghị sử dụng máy bay Liên Xô và phi công của chúng ta)

4. Thông qua dàn xếp, chúng ta muốn xem xét việc chính thức công nhận Ngoại Mông Cổ, và thiết lập quan hệ ngoại giao (Sau này quan hệ với Tây Tạng)

3 giờ 30 phút chiều, Tưởng Kinh Quốc và Ngụy Cảnh Mông đến "Bệnh viện Vinh Dân" thăm Tưởng Giới Thạch. Ba người nói chuyện khá nhiều và khá lâu. Tưởng Giới Thạch chỉ thị cho Ngụy Cảnh Mông không đi bờ biển Ngà nữa, sau khi đi Roma phải lập tức về Đài Loan. Dưới đây là bút tích của Tưởng Giới Thạch có thể coi là kết luận cuối cùng:

Khi gặp Lui, trước tiên hãy nghe ý kiến ông ta thế nào, nếu thái độ vẫn thân thiện, hoặc có đề nghị tích cực, phía ta có thể bầy tỏ như sau (Ta: bên A, họ; bên B)

1. Trong tình hình trước mắt, hai nước Trung Xô (Nên hiểu là Đài Loan và Liên Xô (ND)) đã tới lúc cần tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai bên - Bên B nếu cử người đến Đài Loan bàn bạc các bước đi và đưa ra những kiến nghị cụ thể hai bên có thể hợp tác thiết thực, tích cực tiến hành.

2. Mao Trạch Đông đã có vũ khí nguyên tử, hai bên A và B đều bị đe doạ nghiêm trọng, bên A có thể bàn bạc với bên B những biện pháp tiêu diệt triệt để vũ khí ấy.

3. Nếu không dùng vũ lực, chính quyền Mao không thể tự sụp đổ được. Bên A có đủ nhân lực đã được huấn luyện tử tế nhận đảm nhiệm việc này, duy chỉ chưa có đủ lực lượng hải quân và không quân, cho nên cần bên B cung cấp thích đáng vũ khí tấn công cho hải quân và không quân. (như MIC-23, máy bay ném bom tầm xa, tàu ngầm trang bị tên lửa), (điểm thứ ba tốt nhất chờ khi đối phương nêu ra bên ta mới nêu, bằng không thì thôi) (Khi đó có thể xem phản ứng của họ ra sao, mới nhắc họ nên sử dụng những phi công giỏi của bên A để lái máy bay ném bom MIC kiểu mới tấn công các căn cứ nguyên tử của Trung Cộng).

4. Để tạo ra tình hình hết sức bất lợi cho Mao Trạch Đông, làm thay đổi cục diện thế giới từ nay về sau, bên A và bên B nên cùng nhau bàn bạc, trong điều kiện thích hợp, bên A có thể xem xét việc chính thức công nhận Ngoại Mông Cổ và thiết lập quan hệ ngoại giao.

Ngày 20 tháng 9 Trung Chính viết tại bệnh viện Vinh Dân

Sau đó, Tưởng Giới Thạch lại chỉ thị 9 điểm cho gặp mặt lần sau:

1. Hỏi ông ta về 5 điểm phía ta đã nêu ra, các ông có ý kiến (trả lời) gì không.

2. Chúng tôi trước sau vẫn tuân theo di chúc của Tôn Tổng lý (Chỉ Tôn Trung Sơn (ND)) sẵn sàng cùng phấn đấu với các dân tộc đối xử bình đẳng với chúng tôi. Tổng lý chúng tôi, chủ nghĩa tam dân tức là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa dân sinh tức là chủ nghĩa cộng sản, ông chủ trương chính sách thân Liên Xô (chấp nhận cộng sản) để thực hiện lý tưởng xây dựng một quốc gia tam dân chủ nghĩa. Nhưng không thể chấp nhận cộng sản Mao hại nước hại dân.

3. Đảng viên cộng sản Trung Quốc chống Mao nếu muốn đều có thể thu nhận vào Quốc Dân đảng, nhưng họ không được tổ chức Đảng Cộng sản riêng, cũng không thể cả hai đảng.

4. Cộng sản Trung Quốc nếu có tổ chức khác nữa trong nước, thì cũng phải đặt dưới sự lãnh đạo của Quốc Dân đảng như các tổ chức chính đảng khác.

5. Nếu hỏi cần vũ khí gì, thì có thể trả lời việc này còn chờ họ trả lời rõ ràng đối với 5 điểm phía ta đã nêu mới bàn bạc kỹ càng được, nếu chưa có câu trả lời rõ ràng thì chờ

http://tieulun.hopto.org

tới khi đại diện hai bên chính thức hội đàm sẽ bàn kỹ, những thứ chúng ta thiếu chỉ là vũ khí kiểu mới cho hải quân, không quân, còn vũ khí lục quân hiện có thể tự cung cấp được (trả lời ngắn gọn).

Hỏi họ xem đã chuẩn bị cử đại diện chính thức đến Đài Loan chưa, hay là muốn để đại sứ nước ta ở quốc gia thân thiện với cả hai bên bàn bạc trước, nhưng cuối cùng vẫn phải tổ chức cuộc hội đàm chốt tại Đài Bắc.

6. Vấn đề Ngoại Mông, có thể sơ lược đề cập tới khả năng là ta công nhận độc lập của họ, nhưng chủ quyền và lãnh thổ của Tân Cương và ba tỉnh phía đông phải nguyên vẹn.

7. Kế hoạch cụ thể đối phó với Mao phải do hai bên tổ chức đoàn Tham mưu để cùng nhau thực hiện.

8. Hành động tiêu diệt Mao phải do Chính phủ Trung Hoa Dân quốc đơn phương nhận trách nhiệm thực hiện, không cần nước ngoài tham gia.

9. Đối với vũ khí nguyên tử của Cộng sản Mao, do họ cung cấp vũ khí, do phía ta chịu trách nhiệm phá huỷ.

Ngụy đã dịch 9 điểm chỉ thị của Tưởng Giới Thạch ra tiếng Anh. Tưởng Kinh Quốc bảo ông ta thêm vào 3 điểm nữa:

1. Bên A không muốn gây ra tranh chấp trên thế giới vì cuộc chiến tính tiêu diệt Mao của Trung Quốc, cho nên không cần nước ngoài tham gia vào chuyện này. Chỉ cần bên B tuyên bố chuyện này là vấn đề nội bộ của Trung Quốc, không can thiệp vào.

2. Bên B phải ý thức được rằng chính sách trước kia ủng hộ Mao Cộng sản là sai lầm tuyệt đối của Stalin. Qua 20 năm thống trị tàn bạo của Mao Cộng sản, nhân dân Trung Quốc đại lục đã căm giận bọn họ tới tận xương tủy. Từ nay về sau, bên B chỉ có ủng hộ Quốc Dân đảng lật đổ chính quyền Mao Cộng sản, mới có thể làm cho nhân dân Trung Quốc có cảm tình với họ. Đảng viên cộng sản Trung Quốc và quân đội cũng vì thế mà thân Liên Hợp Quốc, tức là sẽ trở lại thân thiện với bên B. Nếu bên B vẫn muốn ủng hộ một số người trong Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng lên tiêu diệt Mao, thì chẳng khác gì lấy bạo ngược thay bạo ngược, lẽ đương nhiên nhân dân đại lục không thể chấp nhận được.

3. Dưới sự hợp tác của hai bên A và B, Quốc Dân đảng lãnh đạo cả nước tiến hành cuộc chiến tranh tiêu diệt Mao, về chính trị có thể thu nạp tất cả những tổ chức chính trị chống Mao (kể cả những người cộng sản chống Mao).

Ngụy Cảnh Mông tới Rôm

Sau khi hội đàm với cha con họ Tưởng, Ngụy Cảnh Mông rất xúc động. Tối hôm ấy, ông ta ghi trong nhật ký:

1. Mỹ bắt tay với Trung Cộng không phải chuyện gì mới mẻ. 20 năm nay, họ vẫn tuyên bố từ bỏ chúng ta, vấn đề gai góc giữa Mỹ và Trung Cộng là vấn đề Đài Loan, Mỹ muốn coi Đài Loan là một căn cứ .

2, Chính phủ và nhân dân Đài Loan lúc này cảm thấy rất không vui, nhưng Mỹ không thể chiếm Đài Loan được, Đài Loan cũng không thể tự mình trở thành một quốc gia độc lập được.

3. Nếu xóa bỏ điều ước hữu nghị giữa Liên Xô và Trung Cộng sẽ có tác động cực lớn đối với nhân dân Trung Quốc đại lục, có lợi cho chúng ta.

http://tieulun.hopto.org

4. Không trao đổi tin tức tình báo và đại diện, linh tinh như thế này sẽ gây ra nghi ngờ, bất lợi cho Liên Xô.

5. Từ sau năm 1949, Stalin lại ủng hộ Mao Trạch Đông, là điều mà nhân dân đại lục không thể chấp nhận được.

6. Phải làm cho quan hệ Mỹ và Cộng sản Trung Cộng không suôn sẻ. Ngoài Đài Loan ra, còn vấn đề Kim Môn Mã Tổ, chúng ta bị yêu cầu rút khỏi hai đảo này, nhưng chung ta sẽ kiên quyết từ chối.

7. Hội đàm (cấp đại sứ), chúng ta đồng ý hội đàm cấp đại sứ ở một nước khác, ngoài Nhật Bản.

8. Mình phải hỏi Liên Xô xem ý đồ về Liên minh an ninh chung châu Á của họ là gì. Tình hình Đông Nam Á vô cùng phức tạp, chịu ảnh hưởng rất lớn của Mỹ. Nhật Bản, Nam Hàn không thể chấp nhận tưởng này. Vì thế, vấn đề then chốt là Mao Trạch Đông vẫn tồn tại. Ông ta nghĩ gì về hành động công nhận Ngoại Mông Cổ.

Ngày 22 tháng 9, Ngụy Cảnh Mông đến Âm Dương Sơn chào Tưởng Kinh Quốc để lên đường.

Ngụy hỏi:

- Nếu phản công lục địa, thì thái độ của Mỹ thế nào?"

Tưởng đáp

- Thứ nhất, Mỹ không quan tâm tới việc của ta; thứ hai, việc phản công đại lục không bị bất cứ hiệp nghị nào ràng buộc cả; thứ ba, Mỹ nói với chúng ta, nếu chúng ta nắm chắc phản công thắng lợi, Mỹ không phản đối, có nghĩa là Liên Xô viện trợ vũ khí, Mỹ không phản đối.

Ngày 22 tháng 9, Ngụy Cảnh Mông gửi thư cho Lui từ Bom Bay, hẹn gặp ở Rôm vào tháng 9. Nội dung như sau:

Lui thân mến;

Tôi chắc chắn sẽ có mặt ở Roma từ ngày 2 đến ngày 6 tháng 10, tôi không đặt được phòng ở khách sạn Ê-đen nên đổi sang ở khách sạn Parco Dir Principi Roma, số điện thoại của tôi hình như là 861089, 841071, tôi chờ điện thoại của ông tại đó.

Xin chào

Tanalin (Cảnh Mông)

Ngày 2 tháng 20, Ngụy Cảnh Mông tới Roma.

Gọi điện thoại đến khách sạn Êđen, Lui không có ở đấy và cũng không đặt trước phòng các ngày 2 và 4. Trong lúc gọi điện thoại, Ngụy Cảnh Mông như gặp phải cơn ác mộng, mơ thấy gián điệp đang theo dõi mình, còn mình thì không gặp được Lui.

Cơm tối xong, khoảng 10 giờ Ngụy đến khách sạn Ê đen, nhân viên phục vụ cho biết Lui điện thoại tới bảo rằng, ông ta có thể tới vào ngày 4, ở lại một tuần, nhắn người đến thăm cố gắng không gửi điện báo hoặc gọi điện thoại đường dài. Theo lời nhân viên khách sạn, Lui nói rằng ông ta là người Mỹ. Ngụy Cảnh Mông đành phải nhờ nhắn lại cho Lui. "Đề nghị trả lời điện thoại tới phòng số 277 khách sạn Principi".

12 giờ 30 trưa hôm đó, đang trên máy bay, Ngụy Cảnh Mông nghe được đài phát thanh Mátxcơva lại một lần nữa chỉ trích Đảng Cộng sản Trung Quốc đi theo chủ nghĩa bài ngoại và chủ nghĩa quốc gia mù quáng.

Buổi phát thanh ngày hôm ấy, vấn đề về quan hệ Trung Xô có những tin sau:

http://tieulun.hopto.org

1 Rút quân khỏi biên giới 36 cây số,

2. Khôi phục đàm phán và mậu dịch;

3. Liên Xô sẽ viện trợ Hà Nội;

Ngày 4 tháng 10, giữa trưa Ngụy Cảnh Mông gọi tới khách sạn Êđen, Lùi chưa đến. Chiều 3 giờ, 6 giờ và tối 9 giờ 11 giờ đêm, Ngụy liên tiếp gọi điện cho Lui, vẫn chưa thấy đến.

Lui thất hứa

8 giờ 30 ngày 5 tháng 10, Ngụy Cảnh Mông lại một lần nữa gọi tới khách sạn Ê-đen. Nhân viên ở đây trả lời rằng Lui báo thôi không đặt phòng nữa. Ngụy vội vàng ra bưu điện gọi điện thoại cho ông ta, sợ Lui nhận điện thoại. Ngụy cho biết địa chỉ khách sạn của mình, và nói sẽ chờ ở Roma tới ngày 7 tháng 10.

Ngụy lại gọi đến khách sạn Êđen, thì được biết "Tối hôm qua ông ta gọi điện thoại cho giám đốc huỷ việc đặt phòng".

10 giờ 45 phút, Ngụy gọi điện thoại đi Mátxcơva, nhắn ông ta chờ Lui tại khách sạn Principi đến tối ngày 6 tháng 10, trước ngày đó sẽ gọi điện thoại địa chỉ mới nếu có sự thay đổi và dự định về Đài Loan ngày 7 tháng 10, không chờ Roma nữa.

Ngụy Cảnh Mông chờ xem Lui có gọi điện thoại cho mình không. Nhưng ông biết sự việc đã quá rõ ràng khỏi cần phải chờ đợi thêm nữa. Để giữ phép lịch sự, Ngụy điện thoại cho vợ Lui nói rằng, mình nhớ ông ta, nhưng phải về để giải quyết công việc, nếu Lui muốn tìm có thể gọi điện thoại thẳng đến nhà.

10 giờ ngày 6 tháng 10. Ngụy Cảnh Mông lại gọi điện thoại cho vợ Lui. Bà ta nói: "Chưa nhận được thư gửi từ Bom bay, rất nhiều thứ gửi cho ông ta đều không nhận được".

Ngụy bảo: "Đề nghị ông ấy gọi điện thoại đến nhà tôi, liên lạc

4 giờ 30 chiều ngày 9 tháng 10, Ngụy Cảnh Mông về đến Đài Loan.

6 giờ 30 chiều báo cáo với Tưởng Kinh Quốc công việc thất bại. Tưởng Kinh Quốc khen việc làm của Ngụy và cho biết: "Trung Cộng và Liên Xô không thể hợp tác với nhau, may mà ông đã không gặp ông ta để nói thái độ của chúng ta, không cần gặp Tổng thống nữa, trò vui sắp diễn rồi, chờ xem sao?"

Ngày 10 tháng 10, Tưởng Giới Thạch muốn sau lễ "Quốc khánh" gặp Ngụy Cảnh Mông, nhưng Ngụy đã rời văn phòng (của Trương - Quần) đi phố Thái Thuận rồi.

Sau khi nhận được liên lạc điện thoại, Ngụy nhận được chỉ thị 3 giờ chiều cùng Tưởng Kinh Quốc đến dinh Sĩ Lâm gặp Tưởng Giới Thạch.

Ngụy Cảnh Mông báo cáo tới Tưởng quá trình liên lạc với Lui.

Tưởng Giới Thạch cũng đồng ý với nhận định cho rằng nhiệm vụ gặp mặt lần này thất bại là do chính sách của Liên Xô. Ông ta nêu ý kiến:

1. Bây giờ chúng ta án binh bất động (không nên có bất cứ hành động gì).

2. Họ sẽ không có tiến triển gì.

3. Nên đọc những bài phát thanh số 7 và số 8 của Trung Cộng để thấy chưa có tiến triển gì về mặt giải quyết xung đột biên giới.

Đại lục Trung Quốc chuẩn bị chiến tranh

Mùa thu năm 1969. Tại núi Ngọc Tuyền ngoại ô phía tây Bắc Kinh .

Trên bàn của Mao Trạch Đông có để một tài liệu: "Nhà báo" Vích to Lui, người từng đến

http://tieulun.hopto.org

Đài Loan gặp Tưởng Kinh Quốc, người thường xuyên đại diện nhà nước Liên Xô thông báo những quyết sách quan trọng, đã trắng trợn viết trên báo "Tin tức buổi chiều Luân Đôn" rằng Liên Xô có thể tiến hành không tập vào căn cứ thử hạt nhân của Trung Quốc ở Luôpubô Tân Cương. Đọc song tập tài lu, Mao ệTrạch Đông ngồi lặng yên suy nghĩ rất lâu.

Nếu nói người Mỹ chủ động "tiết lộ bí mật" mang một ý đồ khác, thì sự rêu rao công khai của ông "mật sứ" Liên xô này nói lên điều gì. Đã dám ném bom Tân Cương, thì Bắc Kinh cũng rất có thể lắm chứ.

Mao Trạch Đông lập tức cảnh báo Trung ương: "Các đồng chí lãnh đạo Trung ương đều tập trung ở Bắc Kinh là không tốt, một quả bom nguyên tử có thể giết chết rất nhiều người, phải phân tán bớt đi, một số đồng chí có tuổi có thể sơ tán đi nơi khác".

Mao Trạch Đông quyết định thời gian sơ tán cụ thể cho họ là ngày 20 tháng 10, tức là trước ngày hai nước Trung Xô tổ chức đàm phán biên giới tại Bắc Kinh, và chỉ định địa điểm cho một số đồng chí có tuổi, đại thể đều là nơi gần tuyến đường sắt Bắc Kinh - Quảng Châu. Đoạn ông dẫn đầu việc rời khỏi Bắc Kinh, tới Vũ Hán.

Theo chỉ thị của Mao Trạch Đông, Bộ Chính trị triệu tập cuộc họp khẩn cấp, quyết định toàn bộ đi sơ tán, chỉ để lại Chu Ân Lai và một phó tổng Tham mưu trưởng lại chỉ huy ở núi Ngọc Tuyền ngoại ô phía tây.

Lâm Bưu sau khi đến Tô Châu, ngày hôm sau công bố ngay "Lệnh số một" chuẩn bị chiến tranh, và đã gây ra cảnh nhốn nháo chao đảo trong cả nước: các đoàn tàu chở đầy quân đội suốt ngày đêm chạy sình sịch trên đường sắt, binh lính phòng thủ ngay đêm trực chiến trong các lều bạt dã ngoại...

Đây là một chuyến điều động quân đội lớn nhất từ sau chiến tranh Triều Tiên đến nay

Nội dung "Lệnh số một" bao gồm:

Nhanh chóng bố trí ngay việc sản xuất vũ khí chống tăng, Lập tức tổ chức ban chỉ huy giỏi, vào vị trí chỉ huy thời chiến;

Các cấp tăng cường thủ trưởng trực ban, kịp thời nắm chắc tình hình, và báo cáo nhanh chóng.

Vì "Lệnh số một" là do nhóm Hoàng Vĩnh Thắng lấy danh nghĩa "Lệnh số một" của phó chủ tịch Lâm nhanh chóng truyền đạt tới toàn quân, cho nên còn gọi là "Lệnh số một Lâm Bưu".

Tiếp đó người ta thấy Chu Đức, Lý Phú Xuân đến huyện Tùng Hóa, Quảng Đông; Trần Nghị đi Thanh Gia Trang; Diệp Kiếm Anh đi Trường Sa; Nhiếp Vinh Trăn đến Hàm Đan; Lưu Thiếu Kỳ thì mũi cắm ống xông nằm trên băng-ca áp giải đến Khai Phong; Đặng Tiểu Bình, Trần Vân, Vương Chấn được "sơ tán" đến Giang Tây; Đào Chú bị áp giải đi Hợp Phì. Những đối tượng bị đánh đổ, bị tước quyền, trở thành trọng điểm "bảo vệ". Dường như họ vô cùng chu đáo đối với sự an toàn tính mạng của "nhóm đen" này.

Ngày 19 tháng 10, Lâm Bưu điện thoại báo cáo với Mao Trạch Đông, âm mưu tiền trảm hậu tấu, buộc Mao phải đồng ý với những chuyện đã rồi. Mao Trạch Đông vì cảnh giác cao độ trước sự tấn công hạt nhân của Liên Xô, chủ trương các đồng chí lãnh đạo Trung ương không nên tập trung ở Bắc Kinh, nhưng cũng đã rất tức giận trước việc Lâm Bưu lấy danh nghĩa chuẩn bị chiến đấu để ra lệnh với tư cách cá nhân. Cho nên, Mao Trạch Đông nghe báo cáo xong, lập tức chỉ thị: đốt ngay. Ý muốn nói căn bản không có việc đó, phải huỷ ngay

http://tieulun.hopto.org

"lệnh" này.

Lâm Bưu và Hoàng Vĩnh Thắng hoảng sợ tìm cách lấp liếm tội. Họ còn cắt xén và sửa chữa báo cáo của một số quân khu về việc thực thi "lệnh" này, bưng bít che dấu Trung ương Đảng và Mao Trạch Đông.

"Lệnh số một" thực chất là một cuộc diễn tập âm mưu làm đảo chính của Lâm Bưu. Mục đích là xem xem "lệnh" của "phó thống soái" này có thiêng không. Đồng thời, vì các đồng chí cũ của quân đội vẫn còn đó, uy tín của họ được tạo nên bởi quá trình đấu tranh cách mạng trường kỳ, họ là những "cây đa cây đề" của lịch sử như mọi người thường nói, rất nhiều cán bộ cấp dưới vẫn ủng hộ bảo vệ họ, cho nên, Lâm Bưu muốn thông qua "Lệnh số một" mượn cớ sơ tán chuẩn bị chiến tranh, đuổi các đồng chí cũ của quân đội ra khỏi Bắc Kinh, quét sạch mọi trở ngại trong việc thực hiện âm mưu cướp đảng cướp chính quyền của mình. .

VIII. TÁI NGỘ Ở VIÊN

Lui xin lỗi đã thất hứa

Ngày 22 tháng 8 năm 1970, từ Côpenhaghen Lui gọi điện cho Ngụy Cảnh Mông nói rằng cuộc gặp đã hẹn lùi xuống trong tuần sau; từ 15 tháng 9 đến cuối tháng 9, ông ta có mặt ở Ôsaka, rất mong được gặp Ngụy ở hội chợ hoặc tại sân bay lúc quá cảnh vào Đài Bắc, hoặc Malaixia. Ông ta còn nói, có thể lấy nhà ông ta làm địa điểm liên lạc vào bất cứ lúc nào. Giọng Lui tỏ ra rất thành thật.

Ngày 27 tháng 8, sau khi từ hồ Nhật Nguyệt trở về Đài Bắc, Ngụy Cảnh Mông điện ngay cho Lui.

Ngày hôm sau, Ngụy mới nhận được thư của Lui gửi hôm 6 tháng 8 từ Miến Điện. Nội dung bức thư nói Lui mong được gặp mặt, đại thể vào ngày 20 tháng 8 tại Côpenhaghen, sau khi đến nơi sẽ điện ngay cho Ngụy và đề nghị Ngụy cho biết rõ hành trình. Tới lúc này ông mới được nội dung bức điện của Lui hôm 22-8. Đêm hôm đó, Ngụy Cảnh Mông gọi điện thoại đi Côpenhaghen thì Lui đã rời khỏi Đan Mạch rồi.

Ngày 3 tháng 9, Phó Viện trưởng Viện hành Chính Tưởng Kinh Quốc cho gọi Ngụy Cảnh Mông tới bảo viết thư trả lời Lui, đại ý như sau:

Đã nhận được thư gửi ngày 5 tháng 8, hôm qua gọi điện thoại mới biết "ông đã đi rồi". Nếu cần, có thể gặp nhau ở Rôm vào cuối tháng 10 đầu tháng 11.

Ngày 12 tháng 9, La Khải cầm thư bay sang Rôm, Ngụy dặn dò thêm: 17 tháng 9 gửi bức thư thứ nhất, ngày 18 gửi thư thứ hai.

Ngày 15 tháng 9, Đại sứ quán điện về: "Lui đi Síp, muốn tới Đài Loan, bị từ chối".

Ngày 25 tháng 9, 5 giờ 30 chiều, Lui từ Síp gọi điện thoại tới: "Ngày 29 tháng 9 sẽ quá cảnh tại Băng Cốc, muốn sang Đài Loan".

Ngụy trả lời:

- Không cần đến Đài Loan, điện ngay về gia đình đọc thư Rôm của tôi.

Lui:

- Có thể gặp mặt vào lúc nào?

Trả lời

- Nếu cần thiết, thì vào cuối tháng 10 đầu tháng 11.

Ngày 1 tháng 10, 9 giờ 45 phút sáng, Lui từ Zurich (Thụy Sĩ) gọi điện tới báo:

- Thư đã nhận được, cuối tháng 10 có thể ở Têhêran.

http://tieulun.hopto.org

Nguỵ

- Không thể gặp mặt ở Têhêran được.

Lui

- Có thể gặp sớm hơn được không?

Đáp:

- Không được.

Lui:

- Sớm nhất là khi nào, ở đâu?

Đáp

- Ngày 1 tháng 11 tại khách sạn Ê-đen, Roma, đã đặt phòng rồi.

Ngày 17 tháng 10, Tưởng Kinh Quốc bảo Nguỵ Cảnh Mông:

- Nếu nói tới công việc nhà ông ta, thì phải dứt khoát từ chối. Ngoại Mông Cổ và biên giới là hai vấn đề khác nhau, ông có thể hỏi các ông khi nào và làm thế nào giúp đỡ chúng tôi? Nói với La Khải chuyển địa điểm gặp mặt đến Viên, vẫn vào cùng một ngày, cùng một khách sạn.

Nguỵ Cảnh Mông thông báo cho La Khải lúc này đang ở châu Âu, nhanh chóng gọi điện thoại cho vợ Lui thông báo việc đổi địa điểm. Nếu ngày 31 tháng 10 Lui không ở Viên, thì từ Viên gọi điện thoại đến Rôm, đồng thời đánh điện tín.

12 giờ 30 ngày 28 tháng 10, Lui từ Nam Tư điện tới, nói rằng ông ta đồng ý thay đổi địa điểm, và có thể vào ngày 30 tháng 10 đến ở Lan don Hotel (khách sạn Lan đơn) và chờ đến ngày 1 tháng 11. Đồng thời nói có phần do dự, vì ông ta phải làm thị thực tới Viên, nên đề nghị gặp nhau ở Nam Tư. Nguỵ đã từ chối với cùng lý do ấy.

9 giờ 5 phút sáng ngày 29 tháng 10, La Khải điện về. Nguỵ bảo ông ta: "đã liên lạc với Lui, gặp mặt tại khách sạn Làng Quê ở Viên, thời gian từ 30 tháng 10 đến ngày 1 tháng 11".

Ngày 30 tháng 10 năm 1970, Lui đến ở phòng 309 khách sạn Ashido.

2 giờ chiều, Lui đến Lan đơn, gặp Nguỵ trên đường ở cách khách sạn 5 cây số. Trước tiên ông ta xin lỗi vì đã thất hứa tháng 10 năm ngoái không gặp được ở Rôm, vì phái bồ câu Mátxcơva cảm thấy, nếu gặp có thể làm hỏng cuộc hội đàm Bắc Kinh và sẽ là một việc rất khó khăn. Đại diện phái bồ câu là Côsưghin.

Phái diều hâu cần "đạn dược"

Trong lần trao đổi này, Lui lại phàn nàn điện thoại khó gọi quá, khiến nhiều lần không liên lạc được với Nguỵ

Lui hỏi

- Có người trung gian tin cẩy nào ở Viên, Singgapo hoặc Cua la Lămpơ không? Liệu có thể cấp cho tôi thị thực quá cảnh Đài Bắc, để dùng khi cần thiết.

Nguỵ suy nghĩ một lát rồi hỏi lại:

- Cho biết lý do cần gặp mặt lần này.

Lui đáp: .

- "Tháng 3 sang năm, sẽ triệu tập Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô (đã lùi hai lần) thảo luận đầy đủ vấn đề quyền lực, đây là thời điểm quan trọng để "phái diều hâu" tỏ rõ quan điểm của họ. Khi ở Đài Bắc, Tưởng Kinh Quốc có nói với tôi, sau khi Mao chết, quan hệ giữa Mátxcơva và Bắc Kinh có thể càng xấu đi. Trong rất nhiều trường hợp tôi đã thông

http://tieulun.hopto.org

báo quan điểm này, hiệu quả rất tốt. Nhưng bây giờ, "phái bồ câu" cho rằng Côsưghin đã gặp Chu Ân Lai, hội đàm được nối lại, hai bên không xảy ra chiến sự, tình hình như vậy là tốt rồi". Còn "phái diều hâu" thì nói, ông ta không thể bảo đảm rằng tương lai không có chiến tranh, mà chỉ tạo điều kiện cho Mao Trạch Đông có nhiều thời gian hơn chuẩn bị chiến tranh. Nếu Đài Loan cung cấp được tin tức tình báo, chứng minh Mao Trạch Đông đang tích cực chuẩn bị gây chiến tranh lớn hơn (chống Mátxcơva), tôi sẽ lợi dụng được đầy đủ hơn. Ngoài việc đó ra, Đài Loan nên có một tuyên bố với Mátxcơva rằng Đài Loan hy vọng họ làm một cái gì đó để tiêu diệt Mao Trạch Đông.

Ngụy hỏi :

- Liên Xô muốn làm tới mức độ nào và Mátxcơva có thể làm được những gì?

Lui nói:

- Lần trước ở Viên, Liên Xô đã hứa rất rõ ràng, nếu Quốc Cộng đánh nhau, Liên Xô sẽ không giúp đỡ Trung Cộng. Lần này, có thể nói rõ hơn, Liên Xô sẵn sàng hợp tác với Trung Hoa Dân quốc để tiêu diệt Mao.

Họ trao đổi khoảng 30 phút, vì người qua lại trên đường mỗi lúc một đông, bèn quyết định đi chỗ khác tiếp tục "hội đàm".

Tại Hungari, Lui có thuê một chiếc ô tô để cùng vợ đến Viên. Hai người lên xe, Lui hỏi Ngụy:

- Các ông có "đạn dược" gì cung cấp cho phái diều hâu để họ đưa ra được chứng cứ chắc chắn trong đại hội không.

Ngụy bảo: .

- Việc này chắc phải thảo luận trong hội đàm cấp cao.

Lui không đồng ý:

- Giữa cấp cao thì trước tiên cũng phải có cầu, chúng ta chính là cầu. Đức đàm phán với Liên Xô, giống như chúng ta đang bàn bạc như thế này.

Ngụy nói:

- Có nhiều việc cực kỳ quan trọng chỉ nói được ở cấp cao. Chẳng hạn việc Chính phủ công nhận hoặc cùng nhau phối hợp phát triển Tây Bắc hoặc Đông Bắc .

Lui:

- Những việc ấy không nên đưa ra đàm phán trong giai đoạn này, vì chúng vẫn còn xa vời. Hiện nay phía chúng tôi muốn nhất là hai bên phải hợp tác về chính trị và quân sự như thế nào, để tiêu diệt Mao Trạch Đông. Vì Liên Xô đã bắt đầu ý thức được rằng không còn hy vọng gì hợp tác trở lại với Mao Trạch Đông, và sau Mao vẫn không thể có phái thân Liên Xô, vì thế buộc phải tiêu diệt bè cánh Mao.

Ngụy:

- Nếu hai bên hợp tác, liệu Mátxcơva làm được những gì?

Trả lời:

Mátxcơva dĩ nhiên không thể đưa quân đội đến tác chiến ở đại lục được. Có điều, Liên Xô có thể phối hợp hành động với Đài Loan, chẳng hạn khi các ông phản công thì trước tiên dùng tên lửa tiêu diệt các căn cứ phòng ngự ven biển của Trung Cộng. Rõ ràng là Mỹ không thể giúp các ông phản công được vì Mỹ đã hội đàm với Bắc Kinh, Đài I oan ngày càng không được công nhận về ngoại giao, Canađa và một số nước châu Âu cũng không thể đứng về phía

http://tieulun.hopto.org

các ông. Nếu các ông không thể phản công trong vòng hai, ba năm tới, thì sẽ không còn cơ hội tiêu diệt Mao nữa.

Để thuyết phục "phái bồ câu”

Ngụy trả lời: .

- Nước không cứ lớn hay nhỏ, quân đội không phải ở chỗ ít hay nhiều, chúng tôi có lãnh tụ, có chủ nghĩa, chúng tôi có lòng tin, chúng tôi không sợ, chúng tôi sẽ thắng lợi. Qua tiếp xúc với người Mỹ, tôi biết nếu Trung Cộng xảy ra chiến tranh với Liên Xô, Mỹ nhất định sẽ giúp Trung Cộng.

Lui:

- Cremli đang tích cực chuẩn bị đại hội vào tháng 3, tôi muốn có tài liệu (không cần văn bản viết) nói miệng cũng được, càng nhanh càng tốt, tốt nhất là từ 15 tới 20 tháng 11. Ngoài ra, thế tấn công hoà bình của Trung Cộng ngày một tăng cường, Liên Xô rất không hài lòng, nhưng không tiện công khai nói ra.

Ngụy :

- Chúng tôi muốn tiêu diệt Mao Trạch Đông, mục đích là giải thoát nỗi khổ đau cho nhân dân, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân, để tránh cho hàng trăm triệu người Trung Quốc khỏi bị chết, chúng tôi phản đối tiến hành chiến tranh hạt nhân ở Trung Quốc cũng như ở mọi nơi khác, vì thế, phải ngăn chặn Mao sử dụng vũ khí hạt nhân. Mao chẳng đã từng nói, nếu chiến tranh hạt nhân làm cho 300 triệu người Trung Quốc chết, Trung Quốc vẫn còn 400 triệu người sống, ông ta không sợ gì hết. Chúng tôi cũng biết, Liên Xô sở dĩ muốn chúng tôi phản công, cũng có lý do riêng của mình. Nhưng nếu chúng tôi không có chính sách và nguyên tắc, thì cho dù giành được thắng lợi ban đầu đấy, nhưng sau này sẽ vô cùng phiền phức. Nếu một khi Quốc Dân đảng có xung đột với Đảng Cộng sản Trung Quốc, thì Liên Xô sẽ có phản ứng như thế nào? Vấn đề này nhìn vào "phái bồ câu”, "phái diều hâu”, thì đáp án là thống nhất đứng ngoài cuộc.

Lui:

- Lãnh tụ Cremli biết, Quốc Dân đảng và Tưởng Giới Thạch tốt hơn Đảng Cộng sản Trung Quốc của Mao Trạch Đông, vì thế, nếu chúng tôi thuyết phục được họ rằng người kế thừa Mao không thể hữu nghị với Liên Xô thì phái bồ câu sẽ không hi vọng gì ở họ nữa... Về việc hợp tác quân sự hoặc chính trị giữa Trung Hoa Dân quốc và Liên Xô không nhất thiết phải đi vào chi tiết, nó có thể rất đơn giản về lý luận, hoặc chỉ là giả thiết thôi.

Do Đài Loan không thể cung cấp cho Lui một địa điểm liên lạc trong phạm vi hoạt động của ông ta, Lui đành phải đưa cho Ngụy địa chỉ và số điện thoại của nhà mẹ vợ mình, bảo Ngụy nói với bà địa điểm họ gặp mặt lần sau.

Lui nói :

- Tôi sẽ đi du lịch ở châu Âu một thời gian, có thể tới hạ tuần tháng 11, tôi đợi điện thoại của ông. Hội đàm Trung Xô sắp tổ chức tại Mátxcơva, vì sao? Vì thể diện thôi. Đại sứ mới của Mátxcơva ở Bắc Kinh là một tên súc sinh, cho nên Mátxcơva mới cử hắn ta.

Lui cho Ngụy xem một bài báo cắt ra từ một tờ báo ở Côpenhaghen. Sự kiện thủy thủ tàu "Tuapus" (vụ các thủy thủ tàu chở dầu Liên Xô, bị bắt ở vùng biển Đài Loan), và nói, có lẽ đây là một cớ hay để ông ta đến Đài Bắc, ông ta muốn Ngụy tìm cách giúp mình. Lui đưa cho Ngụy mấy lá thư và ảnh để Ngụy đưa cho thủy thủ "Tàu Tuapus".

http://tieulun.hopto.org

Họ trao đổi xong, Ngụy nhìn đồng hồ, đúng 6 giờ chiều.

Khi chia tay, Lui hẹn gặp Ngụy tại phòng 309 khách sạn Ashido vào sáng hôm sau để cùng ăn cơm trưa với vợ chồng ông ta.

Về đến khách sạn, Ngụy Cảnh Mông viết trong nhật ký nhận xét của mình về "phái bồ câu" và' "phái diều hâu": "Côsưghin đại diện phái bồ câu, Brêgiơnép đại diện phái diều hâu, phái sau sẽ thắng. Bọn Côsưghin đã có kinh nghiệm lâu năm làm việc với Mao, nhưng Brêgiơnép chưa giao thiệp với Quốc Dân đảng".

Ngày 31 tháng 10, tại phòng 309 khách sạn Ashido.

Đây là một khách sạn Anh quốc cũ kỹ. Ngụy tới đây gặp Lui. Vợ Lui là một phụ nữ sắc sảo mang nhiều vẻ Anh quốc có 3 đứa con, đều là trai cả, bà ta còn muốn đẻ thêm đứa con gái nữa.

Trong lúc dùng cơm trưa họ quyết định cơm xong lái xe ra vùng quê hóng mát và trao đổi.

http://tieulun.hopto.org

Lần trao đổi cuối cùng

Ăn xong vào khoảng lúc hai rưỡi, sau đó họ lái xe theo đường cái số 17 đến rừng Viên.

6 giờ chiều thì quay về Viên, hôm sau Lui rời khỏi đây đi Zurích và Roma.

Chuyến đi hóng mát này là lần trao đổi cuối cùng, xem xem còn trở ngại gì nữa không.

Ngụy lên tiếng trước. Đây là điều mà ông ta đã suy nghĩ kỹ ở khách sạn tối hôm qua.

Ngụy nói:

- Hai điểm chúng ta bàn hôm qua, vì thời gian không đủ có thể rất khó làm được. Có điều điểm thứ nhất chúng tôi dễ dàng làm hơn, vì sách lược của Bắc Kinh muốn lợi dụng hoà đàm ngấm ngầm ráo riết chuẩn bị kế hoạch tấn công Liên Xô, là việc ai ai cũng biết. Kế hoạch "xích hóa châu Á" của họ đã được ấn định, đang tích cực thực hiện. Liên Xô muốn chúng tôi cung cấp cho một số tin tức tình báo dù đã công bố hay chưa công bố, đều hoan nghênh cả. Mao dự định dùng vũ khí hạt nhân, điều đó mọi người đều đã biết rồi, nếu như chúng tôi tuyên truyền rộng ra, sẽ chỉ có lợi cho ông ta.

Điểm thứ hai, về kế hoạch Mátxcơva hợp tác ủng hộ chúng tôi phản công đại lục. Điểm này Đài Bắc chưa sẵn sàng, cần phải triệu tập một cuộc họp quan chức cấp cao. Làm kế hoạch này, thì tôi không đủ trình độ.

Lui đề nghị :

- Đài Loan có thể nêu ra cần những vũ khí nào, cần bao nhiêu, về chính trị cần chi viện kiểu nào. Nếu cần thiết có thể chia thành từng giai đoạn.

Ông ta phác ra một dự thảo:

- Thí dụ Đài Loan có thể nêu ra, muốn trước khi triển khai đổ bộ lên đại lục, thì Liên Xô dùng tên lửa phá hủy hệ thống vũ khí phòng ngừa bờ biển tại bờ đối diện với Đài Loan. Hay là, Đài Loan có thể yêu cầu Liên Xô cung cấp máy bay ném bom để xóa sổ Luôbupô, phi công Đài Loan sử dụng căn cứ không quân Sibêri hoặc ở nơi khác v. v...

Ông ta giải thích:

- Mỹ sẽ không giúp các ông phản công đại lục, chỉ muốn Đài Loan và Mao duy trì hoà bình; còn Liên Xô lại có thể giúp các ông giành lại đại lục. Hai việc này không xung đột nhau, các ông có thể nói thể phương thức khái quát.

Ngụy:

- Về nguyên tắc tôi đồng ý với hành động quân sự của các ông.

Lui:

- "Các ông làm được, các ông muốn Liên Xô làm những gì, khi nào thì muốn Liên Xô hiệp đồng với hành động của các ông. Chừng nào những ý tưởng này được coi là khả thi, chúng tôi sẽ "lập tức" triển khai nhiều cuộc hội đàm với tướng lĩnh quân sự của bên qúy ngài. Làm như vậy chẳng có hại gì cho Đài Loan cả, vì Đài Loan sớm đã thề rằng phải phản công đại lục, mà Liên Xô lại có thể giúp đỡ. Nói ngắn gọn là chúng tôi phải lợi dụng điểm thứ nhất để thuyết phục các lãnh tụ Cremli rằng với Mao Trạch Đông không thể hoà bình được, Trung Quốc đại lục không thể có người nào thân thiện với Liên Xô. Nếu điểm này được chấp nhận, thì bước tiếp theo là phải tiêu diệt Mao Trạch Đông.

Đây là dự thảo chúng tôi nêu ra, để muốn nói rằng Liên Xô có thể hợp tác như thế nào để cùng làm việc lớn. Một khi đã đồng ý, lãnh tụ quân sự và chính trị sẽ cùng nhau bàn bạc biện

http://tieulun.hopto.org

pháp hành động.

Ngụy:

- Cho tôi được nói thẳng, giả sử chúng tôi đổ bộ lên đại lục thành công rồi, mà "phái bồ câu" lại ngáng chân chúng tôi, nguy hiểm cho kế hoạch của chúng tôi, thì làm thế nào?

Lui:

- Bước thứ nhất chỉ là động tác thăm dò, vấn đề này về có thể sẽ bàn tiếp. Trong thế giới xã hội chủ nghĩa, không có chỗ cho hai người cùng lãnh đạo, một khi đã xảy ra xung đột thì một trong hai người sẽ bằng mọi thủ đoàn thanh toán người kia. Lúc đó, thà hợp tác với nước phi xã hội chủ nghĩa, chứ không thể cho phép trong nội bộ tồn tại một người lãnh đạo phản bội lại chủ nghĩa xã hội. Giữa Đài Bắc và Mátxcơva rất khó liên lạc mà lúc nào cũng có thể xảy ra tình trạng khẩn cấp, cứ như bây giờ mất hàng tuần hoặc 10 ngày mới liên lạc được, thật là nhiêu khê quá. Một số nước thì hoàn toàn không liên hệ điện thoại với Đài Bắc, một số nước điện thoại bị nghe trộm, Đài Loan phải cho phía Liên Xô mấy địa chỉ để phía chúng tôi thông báo tin tức được an toàn. Hy vọng ở Viên, Rôm, Cua Lămpơ, Singgapo hoặc Figi, Burundi mỗi nơi có một người.

Ngụy:

- Béclin thế nào?

Lui lắc đầu:

- Không chơi được với cái ổ gián điệp ấy.

Ngụy đưa số điện thoại của Chu Tân Dân cho Lui và bảo ông ta:

- Đây chỉ là kênh dùng liên lạc khi khẩn cấp, tôi sẽ nói cho ông Chu biết vào tối hôm nay, 31 tháng 10.

Ngày 6 tháng 11 năm 1970, Ngụy Cảnh Mông vừa về đến Đài Bắc, đã nhận được điện báo của "thương nhân" Chu Tân Dân do Đài Loan cử sang Liên Xô:

"Party Concerned asks your cable, statỉng remnittance datéincene cesalry. Jonrney for establishments registration before Nov 12",

(Bên liên quan yêu cầu nêu rõ ngày 'tháng chuyển của ông tính từ ngày cần thiết. Chuyến đi đã đăng ký cơ sở thiết lập trước ngày 12 tháng 11)

11 giờ 30 tối, Ngụy tới báo cáo quá trình gặp gỡ Lui với Tưởng Kinh Quốc. Khi nói tới chuyện thủy thủ tàu "Tuapus", Tưởng nói:

- Đây có lẽ cũng là một chủ ý hay... Đám thủy này bị hải quân ta bắt giữ ngày 23 tháng 7 năm 1954, tất cả 42 người, phần lớn đã chia thành ba đợt thả ra vào năm 1955, 1957 và 1958 rồi. Lần sau, trước khi thả thủy thủ tàu "Tuapus", sẽ thông báo trước cho Lui thời gian và địa điểm thả, đồng thời thông báo cho các phóng viên Mỹ. Trung Cộng thả tội phạm Mỹ, thì tại sao chúng ta lại không thả.

Cùng lúc, từ sân bay La Khải cũng chuyển điện báo của Chu Tân Dân tới với nội dung như trên.

8 giờ sáng ngày 7 tháng 11. Ngụy Cảnh Mông đi cùng Tưởng Kinh Quốc tới dinh Sĩ Lâm để báo cáo với Tưởng Giới Thạch. Nội dung báo cáo:

Lần gặp Lui tại Viên, cộng cả hai lần là tám tiếng đồng hồ. Thái độ Lui rất tích cực duy chỉ có lúc đã thể hiện khẩu khí, người môi giới giữa hai bên. Trọng điểm bàn bạc lần này là đại hội Đại biểu Liên Xô sẽ họp vào tháng 3 năm sau, để quyết định chính sách sau

http://tieulun.hopto.org

này với Đại lục, cho nên yêu cầu phía ta sớm (không quá ngày 20 tháng 11) cung cấp miệng cho Lui hai tư liệu thông tin, để kịp vận dụng.

1. Giặc Mao lúc sống và sau khi chết, tình hình Đại lục không có hy vọng gì thân thiện với Liên Xô. Ngược lại, giặc Mao đang lợi dụng hoà đàm Bắc Bình (Tên cũ của Bắc Kinh (ND)) ngấm ngầm ráo riết chuẩn bị tấn công lớn vào Liên Xô. (Đàm phán Mao Mỹ là một ví dụ)

2. Phán đoán theo thực tế nói trên, Liên Xô chỉ có một con đường là lật đổ Mao, vì vậy, hợp tác với ta, mới hy vọng thành công. Thái độ của Mỹ là không ủng hộ Đài Loan phản công, nhưng giữa Chính phủ ta và giặc Mao, Mỹ lại muốn Chính phủ ta trở lại làm chủ Trung Quốc. Thái độ của Liên Xô là nếu quyết định lật đổ Mao, thì cách làm hợp lý nhất là hợp tác với Đài Loan. Quốc Dân đảng quay về đại lục dứt khoát là tốt hơn giặc Mao. Vì thế phải tìm hiểu xem Đài Loan liệu có thật sự muốn hợp tác hay không. Nếu thật tâm muốn, thì cần Liên Xô viện trợ loại quân sự nào và phối hợp hành động quân sự như thế nào để giành thắng lợi.

Lui cho rằng, tiếp xúc lần trước đã có được một kết luận, đó là: nếu khi ta với giặc Cộng có hành động quân sự, Liên Xô sẽ coi đó là vấn đề nội bộ của Trung Quốc, không can thiệp vào.

Hội đàm lần này bàn sâu hơn về vấn đề Liên Xô tham gia hợp tác lật đổ Mao. Xin ghi lại nội dung hai lần hội đàm kính trình lên để xem xét. Ghi chép của Ngụy Cảnh Mông như sau:

24 tháng 10 bay đến thủ đô nước Đức (chưa được Anh cấp thị thực). Ngày 26 và 27, tại Bon mời người đứng đầu ba văn phòng đại diện Anh, Bỉ, Đức tới nói chuyện, đề ra công tác trung tâm trong tình hình quốc tế diễn biến phức tạp hiện nay.

Ngày 27 tháng 10 tới ngày 2 tháng 11 ở Viên.

Ngày 28 tháng 10, điện sang Mátxcơva, đề nghị Lui chuyển cuộc tiếp xúc sang Viên và vẫn tại khách sạn cũ. Không khí Rôm không tốt. Lui điện thoại trả lời gặp nhau vào ngày 30 tháng 10.

Ngày 30 tháng 10, sáng sớm Lui gọi điện thoại đến hẹn 2 giờ chiều gặp tại con đường phía ngoài công ty du lịch. Lui lái xe, vừa ăn vừa nói chuyện tại một quán ăn nhỏ, sau đó phóng xe ra ngoại ô bàn bạc, tất cả 4 tiếng đồng hồ.

Ngày 31 tháng 10, tại khách sạn của Lui cùng với bà vợ người Anh của ông ta, ba người ăn cơm trưa, sau đó lại đi xe ra ngoại ô, lại bàn bạc tới 4 tiếng, trước sau hai lần tất cả 8 tiếng.

Nội dung đã bàn tóm lược như sau:

1. Xin lỗi việc thất hứa năm ngoái, thực chất vấn đề đàm phán Bắc Kinh.

2. Cuộc tiếp xúc lần trước đã có được một kết quả cụ thể. Liên Xô không can thiệp vào nội loạn Quốc-Cộng. Bây giờ đã tiến tới hợp tác lật đổ Mao.

3. Tháng 3 năm sau Mátxcơva tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc, quyết định những chính sách quan trọng, mọi vấn đề chính sách đang được tích cực chuẩn bị. Yêu cầu chúng ta cho họ hai tư liệu tham khảo:

a. Cộng sản Mao và Liên Xô không đội trời chung, không đánh thì không lật đổ được Mao. Không có phái thân Liên Xô... Trung Cộng chuẩn bị tấn công lớn vào Liên Xô.

b. Vì vậy, Đài Loan và Liên Xô nên hợp tác lật đổ Mao. Trong điểm này, ta nhấn mạnh

http://tieulun.hopto.org

muốn hợp tác lật đổ Mao. Muốn phía Liên Xô hợp tác như sau:

Thí dụ, ngày D bổ bộ đại lục, phía Liên Xô trước tiên dùng tên lửa phá huỷ vũ khí phòng ngự bờ biển, sử dụng căn cứ Liên Xô tiêu diệt Luôpubô và các căn cứ quan trọng khác v. v... đồng thời nói rõ nếu làm tốt việc hợp tác và phối hợp, đại thể bao nhiêu lâu thì tiêu diệt được. Không cầm bàn chi tiết, có thể chia ra làm mấy thời kỳ.

Tưởng Giới Thạch quan tâm tới thiện chí của Liên Xô

Tưởng Giới Thạch đọc xong bản ghi chép thì hỏi:

- Thái độ của đối phương có thành thật không?

Ngụy đáp:

- Có, nhưng đôi lúc lộ ra vẻ làm người môi giới.

Tưởng Giới Thạch quay sang hỏi Tưởng Kinh Quốc về chuyện thủy thủ tàu "Tuapus".

Tưởng Kinh Quốc trả lời:

- Mỹ có nhắc tới chuyện này, và nói rằng làm theo đề nghị của Hội chữ thập đỏ. Họ không muốn đụng vào chuyện này, hy vọng chúng ta trực tiếp làm việc với Hội chữ thập đỏ.

Tưởng Giới Thạch lại hỏi:

- Chúng ta có mật mã liên hệ với Chu Tân Dân không?

Ngụy thưa:

- Phải qua Bộ ngoại giao.

Tưởng Giới Thạch:

- Phải sớm có quyết định. Tối nay phải làm xong báo cáo bằng văn bản.

Ngay tối hôm ấy Ngụy làm xong báo cáo, 9 giờ sáng ngày 8 mang tới dinh Thất Hải nộp cho Tưởng Kinh Quốc

Ngày 9 tháng 11, Tưởng Kinh Quốc chỉ thị:

1. Nếu “bạn" cần tiền, bảo với ông ta không có vấn đề gì cả. Ngày 10 điện cho Chu Tân Dân, đề nghị ông ta nói lại với Lui, tiền sẽ sớm được chuyển đến.

2. Ngày 13, La Khải từ Băng Cốc gửi điện báo cho mẹ vợ của Lui ở Luân Đôn, đề nghị bà chuyển cho Lui, điện văn như sau:

Ngày 13 tháng 11 năm 1970

Bà Stêđơn thân mến:

Mong bà vào lúc thuận tiện, chuyển tin dưới đây cho ông Lui, tôi sẽ vô cùng cảm ơn:

“Chúng tôi đã đồng ý về nguyên tắc.

Chờ phía tôi nghiên cứu chi tiết xong, lập tức có quyết định ngay".

TANALIN kính gửi.

Lui phải lưu lại châu Âu tới trung tuần tháng 11 để chờ hồi âm của phía Đài Loan, nên đã cho Ngụy Cảnh Mông địa chỉ và số điện thoại của một đầu mối liên lạc khẩn cấp khác tại Brucxen ngoài nhà mẹ vợ ông ta:

MR. EUGENE STANOGLOV

20, SUAU DES SOLBOSCH BRUSELLES.

TEL. 493473

Qua đầu mối này, Ngụy và Lui đã liên lạc với nhau.

Lui nói với Ngụy:

- Vợ tôi sẽ về Mátxcơva ngay. Chuyện thủy thủ tàu “Tuapus", để Mỹ can thiệp cho họ

được thả là rất ngu xuẩn, sao không để tôi làm công tác vận động trong chuyện này. Còn việc tôi nên làm thế nào, tất nhiên phải theo chỉ thị của Đài Loan, làm như thế tôi vừa giữ được thể diện trong con mắt người Liên Xô, tôi vừa có cớ để có thể "công khai" đến Đài Bắc. Tôi đã lãnh đủ các kiểu khó chịu của đại sứ quan Đài Loan rồi, mỗi khi có việc gấp muốn liên lạc với họ bao giờ cũng bị gây khó khăn. Về cấp thị thực quá cảnh, hy vọng ông có thể giao cho tôi trong khoảng ngày 10 tới ngày 20 tháng 11 gửi lời thăm Tưởng Kinh Quốc và những người khác.

Ngày 16 tháng 11, Tưởng Kinh Quốc bảo Ngụy: "ngày mai Tổng thống muốn gặp ông". Ngày 17, Tưởng Giới Thạch cho mời Ngụy Cảnh Mông tới. Ông ta cũng đang lúng túng trước quyết định Đài Loan gọi thẳng điện thoại tới chỗ mẹ vợ của Lui trả lời ông ta "Chúng tôi đồng ý cả hai điểm", hay là phải giao cho Ngụy Cảnh Mông đi một chuyến nữa trực tiếp nói với Lui về câu trả lời của Đài Loan.

Tin giật gân của "Báo buổi sớm Nam Hoa"

Ngày 17 tháng 2 năm 1973, hãng A.F.P phát lại một tin trong ngày của "Báo buổi sớm Nam Hoa" Hồng Công:

Một khi Mỹ công nhận Bắc Kinh, Quốc Dân đảng sẽ cho Liên Xô thuê một hoặc vài hòn đảo ven biển của họ, như đảo Bành Hồ để Liên Xô làm căn cứ hải quân, coi như điều kiện trao đổi ký kết hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau với Mátxcơva.

Báo này đưa tin, một quan chức cao cấp của Bộ Quốc phòng Đài Loan cho hay, một số sứ giả Nga đã liên tục đến thăm Đài Loan. Vị quan chức này sang khi đến thăm Hồng Công đã rời khỏi đây vào ngày hôm qua.

Theo tin tức, vị nhân sĩ này nói, biện pháp này sẽ là một biện pháp bảo vệ Đài Loan trong tình hình khẩn cấp mà không làm hại tới sự ổn định của Đài Loan.

Báo này còn đăng bài của một ký giả đặc phái viên nói rằng, việc này sẽ làm cho Nga từ mọi góc độ cho phép ngăn chặn việc thực thi chiến lược của Bắc Kinh.

Bản tin này nói, đây là một bộ phận của "chính sách ngoại giao linh hoạt" phát triển quan hệ với các quốc gia cộng sản chống Bắc Kinh của cựu ngoại trưởng Chu Thư Khải, bắt đầu từ năm ngoái đã được vận dụng sau khi được sự đồng ý của "các nhà quyết sách" tối cao Quốc Dân đảng.

Vị quan chức Quốc phòng cấp cao Quốc Dân đảng này trong thời gian lưu lại ít ngày ở Hồng Công đã nói, nếu về ngoại giao Mỹ công nhận Bắc Kinh, thì đương nhiên Hiệp ước phong thủ chung Mỹ - Đài Loan năm 1955 mất hiệu lực, vì Thông cáo Thượng Hải tháng 2 năm 1972 đã nói rõ rằng "Chính sách một nước Trung Quốc" của Mỹ.

Cũng theo ông ta, việc cố vấn Tổng thống Kítsinhgơ hội đàm với nhà lãnh đạo Bắc Kinh có thể dẫn đến việc thiết lập một cơ cấu mậu dịch phi Chính phủ tại Bắc Kinh và Oasinhtơn.

Bộ Quốc phòng Đài Loan nói: "Thật nhảm nhí nực cười"

Bản tin của "Báo buổi sớm Nam Hoa" đã gây sóng gió ở trong và ngoài đảo. Để dẹp yên dư luận, người phát ngôn Bộ Quốc phòng Đài Loan ngay tối hôm ấy đã ra tuyên bố, cho rằng tin tức về việc Đài Loan ký kết hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau với Liên Xô do báo chí Hồng Công tung ra "thật nhảm nhí nực cười".

Người phát ngôn Bộ Quốc phòng nói: "Báo buổi sớm Nam Hoa" của Hồng Công hôm nay

nói: "Một quan chức cao cấp của Bộ Quốc phòng Đài Loan - gần đây đổi tên tới Hồng Công - nói trước khoảng 30 uỷ viên lập pháp rằng, Quốc Dân đảng đã tuyên bố, một khi Mỹ xóa bỏ hiệp ước an ninh, thì căn cứ vào chính sách ngoại giao linh hoạt, Đài Loan sẽ cho Liên Xô thuê một hòn đảo hoặc nhiều hơn, chẳng hạn như đảo Bành Hồ để làm căn cứ hải quân của họ đổi lấy hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau với Mátxcơva". Theo điều tra, Đài Loan không có bất cứ quan chức cao cấp nào nói bất cứ lời nào cả".

"Gấu Bắc cực đến eo biển Đài Loan làm gì?"

Sóng gió "Báo buổi sớm Nam Hoa" vừa yên, giới truyền thông lại đưa tin Đài Loan Liên Xô "tư thông" với nhau. Hãng UPI ngày 14 tháng 5 năm 1973 đưa tin từ Đài Bắc: "Một hạm đội Nga Xô từ ba tới năm chiến hạm, thứ bẩy tuần trước chạy qua eo biển Đài Loan, rõ ràng là họ muốn trinh sát việc phòng thủ bờ biển của Trung Cộng".

Khác với lần trước là lần này phía Đài Loan xác nhận ngay. Ngày 15 tháng 5, người phát ngôn Bộ Quốc phòng Đài Loan Lý Trường Hạo thừa nhận "chiến hạm Nga Xô vào thứ bẩy tuần trước đã đi qua eo biển Đài Loan, nhưng họ đi trên vùng biển Quốc tế".

Khi các nhà báo yêu cầu bình luận tin này, Lý Trường Hạo nói: "Về việc chiến hạm Nga Xô đi qua eo biển Đài Loan ngày 12 tháng vừa qua, phía quân đội chúng tôi đã có tin tình báo trước khi xảy ra sự việc. Trong thời gian họ tiến vào eo biển, đơn vị hữu quan của chúng tôi đã tăng cường cảnh giới, theo dõi chặt chẽ và nắm chắc toàn bộ tình hình cho tới khi những chiến hạm này rời khỏi eo biển Đài Loan vào chiều hôm đó, tiếp tục tiến về hướng tây nam mới thôi".

Lý Trường Hạo từ chối phát biểu mọi bình luận về ý đồ của hạm đội này.

Ngày 21, "Nhật báo Tình Đảo" đã đăng bài chuyên mục của Vương Đình Chi với nhan đề "Gấu bắc cực đến eo biển Đài Loan để làm gì?" Xin trích như sau:

Theo tin nhanh, chiến hạm Liên Xô tiến vào eo biển Đài Loan đã thông báo trước cho nhà cầm quyền Đài Loan. Đây là một điểm rất quan trọng. Tuy chúng ta không biết tường tận, song sự việc đó chí ít cũng nói lên mấy điều:

1- Mátxcơva và Đài Bắc có kênh thông tin cho nhau;

2- Mátxcơva tôn trọng quyền hạn thực tế của nhà cầm quyền Đài Bắc đối với eo biển Đài Loan.

3. Chiến hạm Liên Xô hoạt động ở eo biển Đài Loan không có hành vi thù địch đối với nhà cầm quyền Đông Bắc. Sự thật là tàu chiến Liên Xô áp sát về phía bờ biển đại lục chứ không áp sát phía bờ biển Đài Loan.

Điều thú vị là người ta sẽ tự hỏi: Thông báo của Mátxcơva cho Đài Bắc được truyền đi như thế nào? Nhà cầm quyền Đài Bắc có trả lời không? Nếu có, thì trả lời như thế nào? Liên Xô phải chăng cũng thông báo cho nhà cầm quyền Bắc Kinh giống như vậy? Nếu có thông báo, thì nhà cầm quyền Bắc Kinh trả lời như thế nào?

Mấy năm Liên Xô chú trọng phát triển hải quân. Các nhà quan sát Hoa Kỳ nói đây là "Gấu bắc cực xuống biển". Hiện nay chú gấu bắc cực này đã bơi vào eo biển Đài Loan. Chuyện kể rằng, ngày xưa có người hỏi một vị cao tăng Thiền Tông: "Đạt ma sang phía đông vì việc gì? Vị cao tăng trả lời: "Củ cải Tịnh Châu nặng tám cân. Giờ đây muốn hỏi: "Gấu bắc vào eo biển Đài Loan làm gì?" Câu trả lời phải chăng là: "Dưa hấu Đài Loan nặng tám cân?" Hành động này của Cremli, động cơ rõ ràng rất phức tạp. Nói một cách khái quát, đây là biểu

hiện sự diễu võ dương oai, khuếch trương quyền trên biển. Hải quân Liên Xô tại Địa Trung Hải đã giành được thế ngang ngửa với hạm đội 5 của Mỹ, tại Ấn Độ Dương cũng tung hoành khắp nơi, không thua kém ai. Giờ đây đến eo biển Đài Loan huênh hoang một chuyến, hẳn cũng có ý muốn khoa trương thực lực"

Nói về mặt quân sự, hạm tàu Liên Xô ra vào eo biển Đài Loan, đương nhiên có nhiệm vụ trinh sát khu vực ven biển của Trung Cộng. Tuy vệ tinh nhân tạo hiện đại có thể thu thập tình báo từ trên trời cao, nhưng trinh sát ven biển vẫn có giá trị riêng của nó, nếu không người ta chế tạo ra loại tàu đặc chủng làm gì?

Nhưng cho dù thế nào, hành động của hải quân Liên Xô lần này nhằm mục tiêu chính trị là muốn vây chặt Trung Cộng, đó là điều bí mật đã công khai hóa. Chuyện ve vãn lẫn nhau giữa Mátxcơva và Đài Bắc cũng đã thấy dấu hiệu, có lý do để tin. Khi giữa Mỹ và Trung Cộng ngày càng đi tới "bình thường hóa quan hệ", khi quan hệ đối ngoại của Đài Bắc ngày càng đi tới chỗ bị cô lập, gấu bắc cực làm ra vẻ "trời giá lạnh ta cho than sưởi mong kiếm được quả dưa hấu lớn nặng tám cân", chuyện đó cũng có thể lắm chứ.

Nhưng, từ bắc cực bơi đến eo biển Đài Loan, bao than ướt ấy liệu còn đốt cháy được không, đó hình như lại là vấn đề khác.

X. MAO TRẠCH ĐÔNG CHIA BA THẾ GIỚI.

Mao Trạch Đông nhận thức lại thế giới

Tiếng súng ở đảo Trân Bảo như một lời tuyên bố quan điểm "thế giới chia thành hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa" đã hoàn toàn không còn phù hợp với yêu cầu của thời đại. Mao Trạch Đông buộc phải nhận thức lại sự phân định của cục diện thế giới.

Mao Trạch Đông vận dụng luận điểm "khu vực trung gian" của ông làm tư tưởng chỉ đạo cho việc phân chia lực lượng quốc tế, theo đó các nước xã hội chủ nghĩa ở một đầu, đế quốc Mỹ ở đầu, đế quốc Mỹ ở đầu bên kia (hai bên ở vào thế đối địch), ở giữa là "rất nhiều nước tư bản và nước thuộc địa, nước nửa thuộc địa của ba châu Âu, Á, Phi".

Năm 1956, sau khi xảy ra sự kiện kênh đào Suyê, Mao Trạch Đông phân định "khu vực trung gian" thành "đế quốc loại hai Anh, Pháp" và "các dân tộc áp bức". "Nhân dân nhật báo" năm 1964 khi trình bày tư tưởng này của Mao Trạch Đông đã gọi một cách rõ ràng hai bộ phận này là "khu vực trung gian thứ nhất" và "khu vực trung gian thứ hai".

Từ 1969 đến 1974, Mao Trạch Đông đã bỏ ra 5 năm ấp ủ suy nghĩ, cuối cùng vào tháng 2 năm 1974, khi trao đổi với Tổng thống Dăm bia Caunđa sang thăm Trung Quốc, ông chính thức nêu ra tư tưởng chia "ba thế giới":

"Tôi thấy Mỹ, Liên Xô là thế giới thứ nhất. Phái trung gian Nhật Bản, châu Âu, Canađa là thế giới thứ hai. Chúng ta Á, Phi, Mỹ la tinh là thế giới thứ ba".

"Thế giới thứ ba dân số rất đông. Châu Á trừ Nhật Bản ra thì đều là thế giới thứ ba, toàn bộ châu Phi là thế giới thứ ba, châu Mỹ la tinh là thế giới thứ ba".

Quan điểm "ba thế giới" có phải do Mao Trạch Đông đầu tiên sáng tạo ra không? Không phải như vậy. Nhà kinh tế học Pháp Anphrết Sôvi năm 1956 lần đầu tiên đã dùng từ "thế giới thứ ba" để chỉ các quốc gia không chiếm vị thống trị trên thế giới. Trong cuốn thứ chín "Bách khoa toàn thư nước Anh" giải thích: "Thế giới thứ ba" có nguồn gốc từ danh từ "tập đoàn thứ ba" dùng để phân biệt với các nước Cộng sản và các nước công nghiệp phương Tây; vào những năm 50 - 60 dùng chỉ chung các nước thuộc địa ở châu Á và châu Phi hoặc các nước

phi công nghiệp hóa.

Năm 1966 một giáo sư xã hội học đại học Oasinhtơn trong cuốn "Ba thế giới trong giai đoạn phát triển" cho rằng: thế giới do Hoa Kỳ thống trị là "thế giới thứ nhất", bao gồm các nước đồng minh châu Âu và các nước vệ tinh ở các vùng trên thế giới; thế giới do Liên Xô thống trị là "thế giới thứ hai", chủ yếu ở Đông Âu và châu Á; "thế giới thứ ba" là các nước không liên kết ở khu vực Á, Phi, Mỹ la tinh, thông thường bao gồm các nước có các thể chế kinh tế khác nhau từ Angiêri đến Nam Tư và các thể chế chính trị khác nhau từ Ấn Độ đến Trung Quốc. Theo cách phân định này, Trung Quốc vẫn thuộc thế giới thứ hai, sau khi Trung Xô chia rẽ, mới trở thành nước thế giới thứ ba.

So sánh hai cách phân chia, thì cách phân chia của Mao Trạch Đông rõ ràng là khoa học hơn.

Đặng Tiểu Bình giới thiệu quan điểm mới của Mao Trạch Đông

Tháng 4 năm 1974, Đặng Tiểu Bình với tư cách trưởng phái đoàn Trung Quốc tham dự phiên họp đặc biệt khóa sáu Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, đã lần đầu tiên giới thiệu tư tưởng chiến lược mới này của Mao Trạch Đông. Ông nói: "Nhìn vào sự thay đổi trong quan hệ Quốc tế, thế giới hiện nay trên thực tế đang tồn tại ba phương diện, ba thế giới gắn bó với nhau đồng thời lại mâu thuẫn với nhau. Mỹ, Liên Xô là thế giới thứ nhất. Các nước đang phát triển ở Á, Phi, Mỹ la tinh và các nước phát triển ở vào giữa hai khối kia là thế giới thứ hai.

Đặng Tiểu Binh nói: "Trước tiên, Xô Mỹ đều là nước siêu lớn bá quyền, là nơi khởi nguồn của chiến tranh thế giới mới, hai nước đều có rất nhiều vũ khí hạt nhân, họ tiến hành chạy đua vũ trang gay gắt, đưa quân đi đóng ở nước ngoài, xây dựng căn cứ quân sự ở nhiều nơi, đe doạ độc lập và an ninh của tất cả các nước. Họ liên tục tiến hành khống chế, lật đổ, can thiệp và xâm lược đối với các nước khác. Họ đều bóc lột kinh tế các nước khác, cướp đoạt của cải tài nguyên nước khác. Vì thế, họ là "thế giới thứ nhất".

Đặng Tiểu Bình nói tiếp: "Đông đảo các nước đang phát triển, tuyệt đại đa số các nước này trước kia là thuộc địa và nước phụ thuộc của chủ nghĩa đế quốc bị chủ nghĩa. Họ bị chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc áp bức và bóc lột lâu dài. Tuy họ đã giành được độc lập về chính trị, nhưng đều đang đứng trước nhiệm vụ lịch sử là quét sạch thế lực tàn dư của chủ nghĩa thực dân, phát triển kinh tế dân tộc, củng cố độc lập dân tộc. Những nước này bị áp bức nặng nề nhất, yêu cầu chống áp bức, mưu cầu giải phóng và phát triển cũng mãnh liệt nhất. Họ là lực lượng chính chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc, nhất là những nước tiêu hóa lớn. Chúng tôi gọi là "thế giới thứ ba".

Các nước phát triển ở giữa các nước siêu lớn và các nước đang phát triển, Trung Quốc gọi họ là "thế giới thứ hai". Trong đó một nước vốn là đế quốc thực dân cũ nhưng hiện giờ lực lượng đã suy yếu nhiều, song "tới nay họ vẫn duy trì quan hệ thực dân dưới các hình thức khác nhau đối với các nước thế giới thứ ba". Đặc điểm chung của tất cả các nước trong thế giới thứ hai, về mặt kinh tế tuy không giống hai nước siêu lớn, nhưng đều tương đối phát triển, về mặt chính trị, "trên mức độ nhất định, họ đều chịu sự kiểm soát, đe doạ hoặc ức hiếp của nước siêu lớn này hoặc siêu lớn kia... những nước này trên những mức độ khác nhau đều có yêu cầu thoát khỏi sự nô dịch hoặc ức hiếp của những nước siêu lớn, bảo vệ độc lập quốc gia và lãnh thổ hoàn chỉnh".

Đồng thời Đặng Tiểu Bình cũng tuyên bố với thế giới: "Trung Quốc hiện nay không phải

và tương lai cũng sẽ không làm nước siêu lớn", Trung Quốc thuộc thế giới thứ ba, trong 5 nước thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc, Trung Quốc là nước thứ ba duy nhất, là người bạn và người phát ngôn kiên định của tất cả những nước trong thế giới thứ ba.

Chia ba thế giới là kim chỉ nam cho sách lược ngoại giao của Trung Quốc. Bắt đầu từ năm 1974, ngoại giao của Trung Quốc bước vào quĩ đạo liên hệ chặt chẽ và đoàn kết với thế giới thứ ba, tranh thủ thế giới thứ hai, đấu tranh với thế giới thứ nhất.

Chương X

Quan Hệ Trung-Xô Đóng Băng.
Quan Hệ Trung - Mỹ Khởi Sắc.
Níchsơn Thăm Trung Quốc Làm Chấn Động Thế Giới.
Mátxcơva Nén Giận Đón Vị Tổng Thống Mỹ Đầu Tiên

I. VỊ KHÁCH BÍ ẨN CỦA ĐIẾU NGƯ ĐÀI

Níchsơn phái Kítsinhgơ bí mật đi thăm Trung Quốc

Khoảng 1 giờ chiều mồng 9 tháng 7 năm 1971, một đoàn xe con từ Mộc Tê chạy lên phía bắc rẽ theo đường Tam Lý Hà rồi ngoặt sang phía tây, từ từ tiến vào chiếc cong chẳng lấy gì làm đẹp mắt lắm. Đoàn xe lần lượt dừng lại trước một tòa lầu. Một nhân viên phục vụ trẻ tươi cười đon đả ra đón một vị khách vào. Mấy ngày sau, khi vị khách bí ẩn kia rời Bắc Kinh, qua dư luận thế giới xôn xao, người ta mới biết vị khách đó là Kítsinhgơ.

Kítsinhgơ từng là giáo sư trường Đại học Ha vớt, giờ là cố vấn đặc biệt về an ninh quốc gia của Tổng thống Mỹ. Trước khi Níchsơn bổ nhiệm vào chức vụ này, ông ta và Níchsơn chẳng có quan hệ gì, thậm chí ông ta có khi còn chống lại Níchsơn. Sau khi được tiến sĩ vào Nhà Trắng, với tinh lực dồi dào và tài năng xuất chúng, ông tung hoành dọc ngang, tham gia luận bàn quốc sự, nhanh chóng trở thành nhân vật quyền thế số 2 của nước Mỹ. Lần này ông bí mật sang Trung Quốc là để chuẩn bị cho chuyến đi thăm chính thức Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Níchsơn.

Chu Ân Lai phái người đi đón tiếp

Theo kế hoạch, chuyến thăm mang tính chất thăm dò này của Kítsinhgơ đi vòng theo đường Pakixtan, đáp máy bay của Hãng hàng không Pakixtan lặng lẽ tới Bắc Kinh.

Tối mồng 7 tháng 7 năm 1971, Tổng thống Pakixtan Dia Un Hác thết tiệc các vị khách Trung Quốc tại phòng tiệc lộng lẫy mang đậm phong cách Ixlam trong Phủ Tổng thống.

Khách Trung Quốc được mời dự gồm có Chương Văn Tấn, Vương Hải Dung, Đường Văn Sinh, Đường Long Bân là các đại diện của Bộ Ngoại giao Trung Quốc có nhiệm vụ bí mật đón tiếp Kítsinhgơ; Trương Đồng đại sứ Trung Quốc ở Pakixtan; Từ Bá Linh, Lưu Chí Nghĩa, Vương Kim Lượng - ba nhân viên làm nhiệm vụ hoa tiêu, báo vụ trên máy bay. Về phía chủ gồm Tham mưu trưởng lục quân tướng Halét, Bí thư ngoại giao Sun than và một số cán bộ quân sự, chính quyền như Bí thư quốc vụ, Chủ tịch Uỷ ban an ninh v. v...

Trong bữa tiệc, Tổng thống Dia Un Hác hết lời ca ngợi khí phách lớn lao của chủ tịch Mao Trạch Đông và Thủ tướng Chu Ân Lai, hai nhà chính trị và ngoại giao trong việc phát triển quan hệ Trung-Mỹ. Tổng thống Dia Un Hác là bạn của người Trung Quốc, cũng là bạn của người Mỹ. Ông ta lấy làm vinh dự khi được người lãnh đạo hai nước Trung-Mỹ tín nhiệm nhờ truyền đạt tin tức, sắp xếp cuộc gặp gỡ Trung-Mỹ nhằm phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

http://tieulun.hopto.org

Trong thời gian này, Dia Un Hác còn đích thân thu xếp để đại sứ Trung Quốc ở Pakixtan Trương Đồng được tự do ra vào Phủ Tổng thống. Trương Đồng trực tiếp đưa thư từ của người lãnh đạo Trung Quốc cho Dia Un Hác, ông ghi tóm tắt rồi bỏ vào phong bì riêng, dán kín đưa cho người liên lạc mang sang Mỹ giao cho đại sứ Pakixtan ở Mỹ. Đại sứ Pakixtan không được phép bóc thư mà phải đích thân trao tận tay Ních sơn hoặc Kítsinhgơ.

Trước đây ít lâu, biết tin đích xác Kítsinhgơ sẽ từ Ixlamabát bí mật tới Bắc Kinh, Dia Un Hác đích thân sắp đặt kế hoạch cho chuyến đi, giao nhiệm vụ cho Sun than, Bí thư quốc vụ ngoại giao tương đương với Bộ trưởng Ngoại giao phụ trách công việc cụ thể. Từng chi tiết trong kế hoạch đều được Dia Un Hác xem xét cân nhắc cẩn thận. Dia Un Hác không những dành cho Kítsinhgơ chiếc chuyên cơ Binh 707 của hãng hàng không Pakixtan dùng cho chuyến bay bí mật mà còn giao cho viên phi công tin cậy chuyên lái cho mình lái chiếc chuyên cơ đó.

Ngày 3 tháng 7, Chu Ân Lai cho một chuyên cơ IL-18 của Trung Quốc bí mật đưa Từ Bá Linh, Lưu Chí Nghĩa và Vương Kim Lượng đến thủ đô Pakixtan. Để tránh con mắt nghi ngờ của bên ngoài, chiếc chuyên cơ sau đó quay lại Bắc Kinh ngay. Ba nhân viên xuống máy bay ở bãi đỗ máy bay quân sự được canh phòng nghiêm ngặt.

Phía Pakixtan đã chuẩn bị từ trước, họ không phải làm thủ tục gì, vừa xuống đến nơi họ được một sĩ quan cao cấp hướng dẫn lên luôn ô tô về thẳng sứ quán Trung Quốc.

Ngày 4 tháng 7, ba nhân viên này gặp gỡ các phi công Pakixtan ở sứ quán Trung Quốc để cùng nghiên cứu kỹ lưỡng kế hoạch cho chuyến bay thử. Ba người giới thiệu tỉ mỉ với phi công Pakixtan đường bay, thiết bị dẫn đường và tình hình sân bay ở Bắc Kinh.

Ngày 6 tháng 7, chiếc chuyên cơ Bôinh 707 của hãng hàng không Pakixtan do phi công Pakixtan lái và nhân viên hàng không Trung Quốc dẫn đường đã hạ cánh an toàn xuống sân bay quân sự Nam Uyển, Bắc kinh.

Theo sự sắp đặt của Thủ tướng Chu Ân Lai, 4 đại biểu của Bộ Ngoại giao là Chương Văn Tấn, Vương Hải Dung, Đường Văn Sinh và Đường Long Bân đã đợi sẵn ở sân bay Nam Uyển. Tiếp dầu xong chiếc chuyến cơ Bôinh 707 lập tức bay về Ravanpinđi, hoàn thành thuận lợi nhiệm vụ chuyến bay thử.

Trong bữa tiệc, khi biết Từ Bá Linh đã nhiều lần lái chuyên cơ cho Thủ tướng Chu Ân Lai, Tổng thống Dia Un Hác nói vui: "Giả sử Thủ tướng Chu Ân Lai đi thăm châu Âu qua đường Pakixtan, chúng tôi nhất định mời ông đến thăm Pakixtan. Nếu Thủ tướng không nhận lời tôi sẽ lệnh cho tất cả máy bay tiêm kích bay lên chặn máy bay ông lại buộc phải hạ cánh xuống Ixlamabat. Ông báo cáo với Thủ tướng, tôi sở dĩ làm như vậy là vì người Pakixtan rất nhớ ông".

Vị Tổng thống xuất thân từ quân nhân này đã dùng cách riêng của mình biểu đạt lòng mến mộ đối với Thủ tướng Chu Ân Lai.

Sau khi tin Kítsinhgơ bí mật tới thăm Trung Quốc được chính thức công bố, không ít tờ báo phương Tây cho rằng qua vụ này Tổng thống Dia Un Hác vớ được nhiều lợi lộc, điều đó chỉ là phỏng đoán và bịa đặt. Tổng thống Dia Un Hác, người đã vắt óc vạch ra kế hoạch phức tạp, mạo hiểm cho chuyến đi bí mật nổi tiếng trong lịch sử ngoại giao hiện đại này, không hề đòi Trung Quốc hay Mỹ bất kể sự báo đáp nào.

Tiến sĩ "bị ốm" ở Islamabat

Một chiếc Bôinh 707 bay trên bầu trời Thái Bình Dương. Trong khoang máy bay lắp đặt

la liệt các loại thiết bị điện tử, thoạt nhìn đã thấy đây không phải máy bay chở khách mà là một máy bay quân sự. Ghế ngồi không được thoải mái. Đoàn tùy tùng của Kítsinhgơ gồm; Uynstơn Lốt, một trợ lí trẻ, học rộng nhiều tài; Giôn, chuyên gia về Trung Quốc của Uỷ ban an ninh quốc gia, nghề nghiệp ngoại giao; biết nói tiếng Trung Quốc; Risớt, chuyên gia chốt của Quốc vụ viện, và hai nhân viên bảo vệ. .

Người to béo quá khổ phải ngồi trong máy bay chật chội không thoải mái, Giôn phàn nàn:

- Bố khỉ? Sao lại ngồi chiếc máy bay cũ nát thế này. Đâu có giống thay mặt nước Mỹ đi làm sứ mệnh mà hệt như đi thả dù gián điệp ở trong rừng vậy.

- Ngay chiếc máy bay này cũng khó khăn lắm mới điều được ở Bộ Tư lệnh không quân chiến thuật về đấy. - Risớt làu bàu.

- Cánh Quốc vụ viện có coi chúng ta ra gì đâu? - Uynstơn cũng than thở - Tổng thống cần hai máy bay đi Xan Climenti, chuyện đó khỏi phải bàn. Acniu lấy một chiếc đi chơi rông ở châu Phi. Còn Lét thì đúng lúc này lại cần một chiếc để đi thị sát!...

Kítsinhgơ nói chen vào, giọng hài hước:

- Thượng đế thử thách chúng ta đây, bắt chúng ta ngồi chiếc máy bay rất tầm thường để làm một chuyến đi rất quan trọng.

Trong suốt cuộc hành trình, Kítsinhgơ luôn duy trì đường dây liên lạc bí mật với Oasinhtơn. Để đánh lạc hướng, Kítsinhgơ lấy mật danh là "thủ trưởng", gọi người Trung Quốc là "ông chủ".

Toàn bộ chuyến đi của Kítsinhgơ bao gồm thời gian dừng lại ở Pakixtan, thời gian bay đi Bắc Kinh đều do đại sứ Mỹ ở Pakixtan Phran và Tổng thống Dia Un Hác sắp đặt rất công phu và được chuyển tin đi bằng hệ thống điện tín bảo mật của Cục tình báo Trung ương Mỹ.

Để Kítsinhgơ tránh được những cuộc viếng thăm xã giao của các quan chức cao cấp, Tổng thống Dia Un Hác định giả vờ mời Kítsinhgơ đến một biệt thị ở vùng núi để hội đàm bí mật. Nhưng làm như vậy, thời gian Kítsinhgơ dừng lại ở Pakixtan buộc phải ấn định là 72 tiếng. Song lịch hành trình đã công bố là Kítsinhgơ chỉ dừng lại Pakixtan 48 tiếng, bằng thời gian ông ta dừng lại ở Ấn Độ. Khi đó, miền Đông Pakixtan đang xảy ra xung đột, rất đông dân chạy loạn tràn vào Ấn Độ. Theo thông lệ quốc tế, dừng lại ở Pakixtan lâu hơn ở Ấn Độ một ngày có thế sẽ được hiểu là thiên vị Pakixtan, từ đó dẫn tới phản ứng của Niu Đê li, của cơ quan nhà nước Mỹ, cơ quan báo chí Mỹ, nhất là phản ứng của Quốc hội. Làm như vậy, Tổng thống Dia Un Hác sẽ phải giấu mặt hai ngày mà như vậy, có nguy cơ lộ bí mật từ phía Pakixtan.

Làm thế nào đây?

Để tránh những phiền toái nói trên Kítsinhgơ nghĩ ra cách: sau khi đến Ixlamabát, ông ta giả vờ bị đau bụng và đau mỗi lúc một dữ dội hơn. Như vậy, trong bữa tiệc tối, Tổng thống Dia Un Hác sẽ công khai mời Kítsinhgơ tới nghỉ ngơi điều trị tại biệt thị Natiagan của Tổng thống trong dãy núi phía bắc Muli. Dựa vào cớ đó, Kítsinhgơ sẽ lưu lại Pakixtan thêm một ngày, nghĩa là ông ta có thời gian hai ngày đủ để thực hiện kế hoạch bí mật thăm Bắc Kinh.

Làm như vầy lại nảy ra vấn đề phải giải quyết. Đó là Kítsinhgơ "ốm", làm thế nào để ngăn không cho bác sĩ của sứ quán đến chữa bệnh cho ông ta được? Làm thế nào để ngăn không cho các nhân viên sứ quán được đào tạo nhiều năm về ngoại giao lại không đến thăm hỏi và nghe lời chỉ bảo của ông ta được?

http://tieulun.hopto.org

Phran - viên đại sứ thông minh năng nổ đã tìm ra cách. Ông mật báo với cấp trên kế hoạch của mình: trước khi Kítsinhgơ tới, ông sẽ cho mấy viên chức chủ chốt của mình và tất cả các "nhân vật nhạy cảm" đều không có mặt ở Ixlambat (bác sĩ thì đi công tác. Phó đại sứ đi nghỉ phép ở châu Âu, người thì về Mỹ thăm thân v.v...).

Sau này, khi nghĩ lại chuyện đó, Kítsinhgơ nói rằng: "Một vị đại sứ được đại diện của Tổng thống đến thăm lại đuổi hết nhân viên chủ chốt của mình đi khỏi sứ quán, bản thân lại tự hào về việc làm đó, hơn thế nữa lại được Oasinhtơn khen ngợi vì chuyện đó, quả là một chuyện chưa từng có trong lịch sử ngoại giao.

Nhưng có một chuyện thú vị là chưa đến lúc giả vờ ốm thì Kítsinhgơ lại ốm thật. Tối 7 tháng 7 ở khách sạn Niu Đê li, Uynstơn cầm mấy tập tài liệu hớn hở đi vào phòng ngủ của Kítsinhgơ gọi:

- Ngài Tiến sĩ, ngài Tiến sĩ?

Uynstơn không thấy bóng dáng Kítsinhgơ đâu. Bỗng có tiếng cáu kỉnh của Kítsinhgơ từ buồng vệ sinh vọng ra:

- Uynstơn, tôi ở đây. Mai mới phải vờ đau bụng, hôm nay đau thật, hỏng bét cả! - có tiếng xối nước ào ào.

Kítsinhgơ từ buồng vệ sinh đi ra tự giễu mình:

- Kẻ phàm tục này ăn nói bừa bãi nên Thượng đế trừng phạt đây

Uynstơn cũng cuống lên:

- Trời quả báo, giả thành thật. Ngày mai ngài tới Ixlamabat mà vẫn đau bụng thì kế hoạch Pô lô chắc đi tong.

Kítsinhgơ cười gượng:

- Đành phải nghiến răng ráng chịu thôi.

Thứ năm 8 tháng 7, Kítsinhgơ bay đến Ixllamabát thủ đô Pakixtan. Bí thư quốc vụ ngoại giao của Pakixtan và đại sứ Mỹ ra sân bay đón. Sân đỗ máy bay bằng xi măng phơi dưới ánh nắng thiêu đốt của mặt trời bốc hơi nóng lên hầm hập. Trên sân bay chỉ có vài nhà báo đi lại. Pakixtan áp dụng những biện pháp bảo vệ an ninh nghiêm ngặt khiến các nhà báo Pakixtan và nước ngoài không sao chuyện trò được với Kítsinhgơ. Qua hàng rào các nhân viên bảo vệ, các nhà báo thấy Kítsinhgơ lấy tay ra hiệu không có gì đáng nói cả, nên cũng uể oải chui vào đại sảnh của sân bay tránh nắng.

Kítsinhgơ lau mồ hôi chui vào chiếc xe "Vương miện" của viên Bí thư quốc vụ Ngoại giao Pakixtan. Đoàn xe con chạy ra khỏi sân bay Ravanpinđi phóng về trung tâm thành phố Ixllamabat.

Trong xe, viên Bí thư quốc vụ Ngoại giao nói nhỏ với Kítsinhgơ:

- Xin ngài yên tâm, mọi việc đã được chuẩn bị đâu vào đấy theo kế đúng kế hoạch .

Kítsinhgơ huơ huơ tay tỏ ý cảm ơn:

- Tôi vừa phấn chấn lại vừa cảm thấy không biết tý gì cầu xin Đức Ala phù hộ cho tôi thành công.

Viên Bí thư chân thành nói:

- Ngài yên tâm. Người Trung Quốc rất trọng chữ tín, nói là giữ lời. Tôi làm đại sứ ở Trung Quốc nhiều năm, quen biết khá rộng, họ để lại cho tôi ấn tượng khá sâu sắc.

Đoàn xe chở Kítsinhgơ diễu trên các đường hoàn toàn làm theo kế hoạch đã định. Ông ta

http://tieulun.hopto.org

ăn cơm trưa với các nhân viên sứ quán còn ở lại tại nhà của đại sứ Phran, sau đó đến hội kiến với Tổng thống Dia Un Hác. Tổng thống rất vui mừng. Hai người ngồi sánh vai trên một chiếc sô-pha lớn. Dia Un Hác đắc ý nói nhỏ:

- Hôm nay tôi đã kiểm tra lại công việc chuẩn bị, khâu nào cũng đã hoàn tất. Hà, Hà! Thưa ngài Tiến sĩ, tôi vốn là người ưa phiêu lưu, không ngờ ngài giáo sư Ha vớt cũng thích như vậy.

- Tôi cũng không thích bình yên phẳng lặng. Kítsinhgơ mỉm cười - Thành công lớn thường giành cho những kẻ dám chấp nhận sự rủi ro lớn.

- Tôi thực sự thèm muốn chuyến đi bí mật này của ngài. Nếu bây giờ hai chúng ta đổi được vị trí cho nhau thì hay quá.

- Tôi không đổi đâu. Tôi không muốn tiếp nhận những công nghệ phiền toái ở Đông Pakixtan.

Chiều tối, Tổng thống Dia Un Hác thết tiệc, Kítsinhgơ ở Nhà khách Chính phủ nơi Kítsinhgơ ăn nghỉ, và thực hiện kế hoạch đã định ngay trong bữa tiệc. Trước tiên, viên Bí thư ngoại giao của Tổng thống đứng lên tỏ ý lấy làm tiếc báo với mọi người là vị khách quí "bị đau bụng đột ngột". Tiếp đó, Tổng thống Dia Un Hác cũng làm như có chuyện đó thật đứng lên dõng dạc tuyên bố.

- Tôi vốn định vào giờ phút tốt đẹp này long trọng tổ chức quốc yến để ngài Tiến sĩ Kítsinhgơ, vị khách tôn kính của chúng ta tẩy trần. Vì ngài Tiến sĩ bỗng nhiên khó ở, đành phải xin lỗi hoãn lại dịp khác.

Khách khứa và chủ nhân trên các bàn tiệc xì xào bàn tán. Người thì nói, chắc ông ta mắc bệnh lị "Đê li". Có người bảo, đi lại nhiều quá cũng sinh ốm. Cũng có người thầm đoán, hay là Kítsinhgơ định bí mật đến Đông Pakixtan giúp Dia Un Hác giải quyết cuộc khủng hoảng không ai nghĩ tới chuyện ông ta sẽ đi Trung Quốc.

Dia Un Hác vẻ mặt nghiêm túc, nói tiếp:

- Thời tiết Ixllamabat quá nóng, ảnh hưởng đến việc hồi phục sức khỏe, tôi muốn mời ngài đến nghỉ ngơi điều trị ở biệt thự Natiagari. Hi vọng ngài mau chóng bình phục.

Kítsinhgơ cũng đóng kịch theo đúng bài bản, làm ra vẻ lưỡng lự:

- Cảm ơn lòng tốt của ngài Tổng thống. Nhưng như vầy thì e phiền quá.

Dia Un Hác giọng tha thiết:

- Thưa Ngài Tiến sĩ, ở đất nước của Muslin (Muslin: tín đồ của đạo Ixlam) phải nghe theo quyết định của chủ nhân, không theo ý của khách.

Hai nhân viên bảo vệ đi theo Kítsinhgơ không biết màn kịch đó cứ tin là thực. Theo qui định của Nhà Trắng, một trong hai người ngay trong đêm đó đến Natiagari trước để tìm hiểu tình hình. Khoảng 12 giờ đêm, anh ta gọi điện về báo cáo là biệt thự Natiagari không thể ở được. Biết được tin nhân viên bảo vệ đã đi làm việc đó, không còn cách gì Kítsinhgơ đành phải nhờ phía Pakixtan thử tìm cách giữ anh chàng đó ở Natiagari cho đến khi Kítsinhgơ ở Bắc Kinh về.

Kítsinhgơ từ chỗ Dia Un Hác chiêu đãi về đến nơi ở đã 11 giờ đêm, còn 4 tiếng nữa mới phải thức giấc theo kế hoạch. Song Kítsinhgơ trằn trọc mãi không ngủ được. Con người vốn rất tự tin này lần đầu tiên cảm thấy lành dữ khôn lường. Ông ta không thể hình dung được ngày mai ở Bắc Kinh sẽ ra sao. Có tới mười phương án mà ông và Tổng thống mất bao tâm huyết

http://tieulun.hopto.org

vạch ra, ngày mai liệu có dùng được không? Đến một thủ đô bản thân chưa từng tới để thực hiện một nhiệm vụ trọng đại như vậy, hơn nữa lại hoàn toàn mất liên lạc với trong nước, ông bắt đầu cảm thấy có phần không chắc chắn lắm. Đây là lần đầu tiên ông cảm thấy như vậy từ khi nhậm chức đến giờ.

Ban chiều, Dia Un Hác bảo ông, Trung Quốc không chỉ cử 3 người đến để dẫn đường bay và cùng điều khiển máy bay, mà còn cử một đoàn đại biểu cao cấp 4 người tới để đi cùng. Những người này đang ở sứ quán Trung Quốc. Dia Un Hác còn bảo, do phía Mỹ kiên trì bảo mật nên đã làm tổn thương đến lòng tự tôn của người Trung Quốc. Người Trung Quốc có lẽ muốn công bố toàn bộ sự việc cho bên ngoài biết. Nghĩ lại những lời nói của Dia Un Hác, trong lòng Kítsinhgơ càng thêm bâng khuâng. Dù đã nghiên cứu khá nhiều về người Trung Quốc, ông vẫn cảm thấy đó chỉ là những tài liệu trên giấy, ông chưa hiểu sâu sắc về họ.

Bỏ lở mất tin giật gân hàng dầu thế giới

Ba rưỡi sáng ngày 9 tháng 7, Sun than và Phran đã tới Nhà khách Chính phủ nơi Kítsinhgơ ở đúng như kế hoạch. Suốt đêm ngủ chập chờn, nhưng Kítsinhgơ cũng đã dậy, ăn điểm tâm xong đúng 4 giờ, đoàn của Kítsinhgơ được Sun than tháp tùng lên một chiếc xe quân sự của Pakixtan chạy đi sân bay quân sự Sacrara. Trước khi ra khỏi nhà, để đề phòng người đi đường ngẫu nhiên nhận ra Kítsinhgơ, đại sứ Phran nói với Kítsinhgơ:

- Không được. Bộ dạng người mọi người quen quá rồi, phải thay đổi đi một chút

Kítsinhgơ đành phải đội một chiếc mũ lưỡi trai to và đeo một cặp kính đen. Sun tan ngắm nghía Kítsinhgơ rồi cười bảo:

- Quả thực bây giờ khó mà nhận ra ngài là Kítsinhgơ

Kítsinhgơ ra đi quá gấp gáp quên cả mang theo quần áo lót để thay, nhưng ông không quên gửi điện cho Tổng thống.

Chiếc xe chở đoàn của Kítsinhgơ lặng lẽ chạy ra khỏi thành phố Ixllamabat đúng vào lúc mọi người đang ngủ say, người đi đường cũng rất ít.

Kítsinhgơ và Sunthan ngồi cùng một xe. Sunthan muốn nói mấy lời chúc mừng, song thấy Kítsinhgơ đang trầm đi không nói năng gì nên lại thôi.

Tới sân bay, xe của họ được đặc cách chạy thẳng đến chỗ đỗ máy bay. Chiếc máy bay chở Kítsinhgơ khi đến đỗ ở khu hàng không dân dụng của sân bay. Phía sau nó, tại khu hàng không quân sự, chiếc máy bay đã bay thử của Công ty hàng không quốc tế Pakixtan đang đỗ chờ ở đó.

Bếchcơ phóng viên của tờ Tin điện hàng ngày Luân Đôn thường trú ở Pakixtan lúc này cũng đã có mặt ở sân bay. Bếchcơ từng làm việc ở Bộ Ngoại giao Pakixtan, nhưng đã rời khỏi ngành ngoại giao nhiều năm nay. Khi đoàn người từ xe con bước ra đi tới thang máy bay, Bếchcơ thoạt trông đã nhận ra ngay Kítsinhgơ.

Máy bay khởi động, tiếng động cơ nổ giòn.

Bếchcơ vô cùng ngạc nhiên. Đúng là dáng người to béo của Kítsinhgơ. Bếchcơ ghé sang người phụ trách sân bay hỏi: .

- Người kia không phải là Kítsinhgơ sao?
- Đúng rồi? - Người phụ trách sân bay buột miệng đáp, vô tình đã làm lộ điều cơ mật.
- Ông ấy đi đâu thế nhỉ?
- Trung Quốc.

http://tieulun.hopto.org

Bếchcơ vô cùng sửng sốt:

- Ông ấy đi Trung Quốc làm gì?

- Tôi không rõ. - Nói xong người phụ trách sân bay bỏ đi

Vô tình vớ được một tin vô cùng quan trọng, Bếchcơ mừng quýnh quay đầu dông thẳng: Nghe nói, Bếchcơ vội phát ngay về tòa soạn ở Luân Đôn một bức điện khẩn:

Từ sân bay Ravanpinđi, tôi được tin Tiến sĩ Kítsinhgơ, cố vấn đặc biệt về an ninh quốc gia của Tổng thống Mỹ và một số người Mỹ khác 4 giờ sáng ngày 9 tháng 7 đã đi Bôinh-707 của Công ty hàng không quốc tế Pakixtan bay đi Trung Quốc.

Nghe đâu, sự việc này về sau trở thành câu chuyện đùa tếu trong giới báo chí trên phố Hạm đội ở Luân Đôn. Biên tập viên trực ban của báo "Tin điện hàng ngày" cầm bức điện lên đọc rồi lại đặt xuống. Cái tin lạ lùng này làm ông ta vô cùng ngạc nhiên đến nỗi không dám tin nữa. Đọc xong bức điện, ông ta lại đọc lại, cuối cùng lắc đầu, chửi; "Cái con lợn ngu xuẩn Bếchcơ này đúng là uống say rồi. Kítsinhgơ sao lại đi Trung Quốc được, ông ta không muốn sống à? Hoang đường?"

Anh chàng biên tập viên hồ đồ này xếp bức điện có thể làm chấn động thế giới vào đống bản thảo loại.

Kítsinhgơ nghỉ ở toà lầu số 6

Thứ sáu ngày 9 tháng 7, 12 giờ 15 trưa theo giờ Bắc Kinh, chiếc Bôinh-707 của hãng Hàng không Pakixtan hạ cánh xuống sân bay quân sự Nam Uyển, ngoại thành Bắc Kinh. Ra sân bay đón Kítsinhgơ có Phó chủ tịch Quân ủy Trung ương Diệp Kiếm Anh, đại sứ tương lai của Trung Quốc ở Canađa Hoàng Hoa, Vụ trưởng Vụ Lễ tân Hàn Tự, cán bộ phiên dịch từng học ngành hóa học ở đại học Ha vớt Ký Triều Chú....

Diệp Kiếm Anh cùng Kítsinhgơ lên chiếc "Đại Hồng Kỳ" đi vào thành phố. Kítsinhgơ được bố trí ăn nghỉ ở tòa lầu số 6 Nhà khách Chính phủ Điếu Ngư Đài.

Trong lầu có những tấm bình phong, những chiếc bình sứ mang đậm phong cách cổ, tao nhã. Ngoài lầu là một vườn hoa to đẹp, với những hòn giả sơn xinh xinh, những con đường nhỏ uốn lượn quanh co, bên cạnh nước chảy róc rách, khung cảnh vườn hoa cơ bản vẫn giữ nguyên diện mạo từ thời Hoàng đế Càn Long.

Sắp xếp chỗ nghỉ xong xuôi, Kítsinhgơ và các cộng sự bắt đầu tắm rửa thay quần áo. Khi phát hiện bỏ quên sơ mi ở Islamabat, Kítsinhgơ cuống cả lên. Lốt người nhỏ bé, sơmi của anh ta Kítsinhgơ mặc không vừa. Kítsinhgơ đành phải mượn Giôn vóc người cao to mấy chiếc sơ mi. Có điều những chiếc áo này vừa dài vừa rộng, lại còn mang nhãn hiệu "Làm tại Đài Loan".

- Chà! Hàng Đài Loan - Kítsinhgơ đành cười pha trò - xúi quẩy rồi! Tôi lo nhất là vấn đề Đài Loan sẽ làm cho cuộc hội đàm bế tắc.

Lốt đứng bên nói: "Sếp quá căng thẳng rồi!

Kítsinhgơ mặc chiếc áo rộng thùng thình của Giôn, soi gương thấy như người không có cổ, tay lại quá dài. Ông đành phải gấp ống tay lên, thắt cà vạt vào.

Sau khi đến Bắc Kinh, Diệp Kiếm Anh mời đoàn dự bữa tiệc đầu tiên rất thịnh soạn. Món ăn rất nhiều, chế biến rất công phu, rất ngon, Kítsinhgơ rất ngạc nhiên. Vị hậu duệ của di dân Do Thái Đức này sang sống ở Mỹ, khi tốt nghiệp trung học chỉ có nguyện vọng lớn nhất là làm chân kế toán đã trở thành giáo sư trường Đại học Ha vớt, đến khi vào Nhà Trắng trở

http://tieulun.hopto.org

thành nhân vật quyền thế số 2 của nước Mỹ, cũng chưa từng thấy bữa yến tiệc nào lại thịnh soạn sang trọng như vậy. Bữa "quốc yến" của Nhà Trắng do bếp trưởng Hăng ri Ha lơ bỏ ra mấy ngày chuẩn bị cũng còn thua bữa tiệc này.

Trong phòng trưng bày các dụng cụ đồ ăn nổi tiếng của Nhà Trắng lưu giữ tất cả các đồ sứ quí các đời tổng thống trước đây đã dùng, có một chiếc đĩa lớn lòng, đĩa có hình một chú gà con đang rình mổ một con sâu trên quả cà chua. Đây là chiếc đĩa của phu nhân Tổng thống Hây giành riêng cho khách, vì nhìn thấy hình vẽ này khách sẽ nuốt không trôi thức ăn. Nghe đồn, phu nhân của Tổng thống Hây không muốn khách ăn nhiều.

Ngược lại, người Trung Quốc thì lại liên tục gắp thức ăn cho khách Mỹ, khách ăn càng nhiều, chủ càng vui, càng hài lòng. Xem ra, ở đất nước cổ kính này, lịch sử ẩm thực đã có rất lâu đời, mà triết lý ẩm thực cũng đã thâm căn cố đế. Chủ nhân muốn thể hiện mình giàu có và hào phóng, muốn làm cho khách cũng tỏ ra mình quyền thế và cao quí.

Khi đã ăn uống thỏa thích, Kítsinhgơ cao hứng pha trò: "Nghe nói, khoảng chừng vài ngàn năm trước, có một quí khách vì không được ăn no, bị đói bụng, làm cho chủ nhân bị chê trách; từ đó về sau, quí quốc quyết tâm đãi khách thật hậu hĩ để tránh đi theo vết xe đổ trước kia.'"

Tiệc xong, đoàn của Kítsinhgơ nhân lúc tửu hứng muốn ra ngoài lầu để ngắm toà thành cung của hoàng gia ngày trước. Qua lời giới thiệu của nhân viên phục vụ, các vị khách được biết Điếu Ngư Đài là một trong những di tích nổi tiếng của Bắc Kinh, tính đến nay đã có hơn 800 năm lịch sử.

Đi theo con đường nhỏ uốn lượn quanh co, các vị khách Mỹ tới góc tây nam của vườn hoa, đây là khu di chỉ của hành cung đời Thanh. Hành cung bao gồm 4 khu phong cảnh, trung tâm của mỗi khu là một công trình kiến trúc chính của hành cung. Trên cửa chính của mỗi công trình kiến trúc đều có biển đề tên Trừng Y đình, Tiêu Bích Hiên, Dưỡng Nguyên Trai và Điếu Ngư Đài, kèm theo bút tích đề thơ của vua Càn Long. Toàn bộ khu di tích này vẫn giữ nguyên diện mạo của thời xa xưa đó.

Đi theo dòng nước quanh co trong xanh chảy từ đầm Ngọc Uyển ra, đoàn khách định quay về nơi ở, nhưng vừa đến một cây cầu nhỏ thì bị lính gác lễ phép ngăn lại. Kítsinhgơ đâu có biết họ đã xộc vào "cấm địa" của Giang Thanh.

Trong thời kỳ cách mạng văn hóa", cánh cửa của Nhà khách Chính phủ hầu như lúc nào cũng đóng chặt, nơi đây rất vắng vẻ. Một số toà lầu kiểu biệt thự trở thành nơi ở của "lũ bốn tên". Giang Thanh chiếm toà lầu số 10. Trong những năm đó, Giang Thanh phá hoa đi để trồng lúa mì, trồng hoa hướng dương, các thảm cỏ biến thành nơi Giang Thanh trồng rau hoặc cho ngựa đi dạo.

Cái bắt tay sau 29 năm

Được tin Thủ tướng Chu Ân Lai 4 giờ rưỡi chiều đến, đoàn khách gọi nhau đến chờ ở cửa phòng khách. Họ đứng thành một hàng ngang trước bức bình phong, người thẳng đơ hai tay buông thõng, vẻ gò bó căng thẳng. Ý nghĩ cho rằng Trung Quốc là một đất nước thần bí đã làm cho họ thấy lúng túng khi sắp phải gặp nhân vật lãnh tụ của Trung Quốc.

Chiếc xe con chạy đến cửa lầu. Chu Ân Lai xuống xe ung dung bước tới chỗ mọi người đang đứng đón. Sau này, Kítsinhgơ đã viết trong hồi kí của mình: "Gương mặt ông hơi gầy, hơi xanh, nhưng tinh thần phấn chấn, đôi mắt sáng vừa kiên nghị vừa trầm tĩnh, vừa thận trọng lại vừa đầy tự tin. Ông bận bộ lễ phục kiểu Mao màu xám may rất khéo, vừa giản dị lại vừa

đẹp. Cử chỉ của ông đĩnh đạc lịch sự. Điều khiển mọi người có mặt chú ý không phải là vóc người cao lớn của ông (như Mao Trạch Đông hay Đờ Gôn) mà ở vẻ mặt bề ngoài thì mềm mỏng bên trong thì cứng rắn, ở khả năng rất biết tự kiềm chế, linh hoạt như một chiếc lò so. Ông hình như làm cho người ta cảm thấy thoải mái tự nhiên, nhưng quan sát kĩ thì không hoàn toàn như vậy

Kítsinhgơ đứng đón Chu Ân Lai ở cửa lầu, không đợi Chu Ân Lai bước đến trước mặt, ông đã chìa tay ra tuy động tác có phần cứng nhắc. Chu Ân Lai mỉm cười hiểu ý, dơ bàn tay phải hơi khòng khòng ra bắt tay Kítsinhgơ, nói một cách thân thiện:

- Đây là chỗ bắt tay đầu tiên sau hai mươi mấy năm giữa hai quan chức cao cấp của hai nước Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Kítsinhgơ cũng nói:

- Đáng tiếc đây vẫn còn là cái bắt tay chưa thể công khai được ngay, nếu không, cả thế giới sẽ phải kinh ngạc.

Quả vậy, đây là cái bắt tay không bình thường sau 29 năm xa cách! Đây là cái bắt tay phân ranh giới! Có cái bắt tay này, quan hệ Trung-Mỹ từ chỗ bị gián đoạn được nối lại, từ chỗ đối địch trở thành hòa hoãn, tiến tới bình thường hóa.

II. BẢN THÔNG CÁO LÀM THẾ GIỚI KINH NGẠC

Cuộc tranh cãi về dự thảo bản thông cáo

Sau khi hoàn thành cái bắt tay lịch sử, Kítsinhgơ giới thiệu các cộng sự của mình với Chu Ân Lai.

- Đây là Giôn - Kítsinhgơ chỉ vào người cao lớn.

Chu Ân Lai bắt tay Giôn:

- Tôi biết, ông biết nói tiếng Bắc Kinh, còn nói được cả tiếng Quảng Đông nữa. Tiếng Quảng Đông, tôi nói cũng không thạo. Ông học ở Hồng Công phải không?

- Đây là Risớt - Kítsinhgơ giới thiệu tiếp.

Chu Ân Lai bắt tay Risớt:

- Tôi đã đọc bài luận văn về Nhật Bản của ông đăng trong "Tập san Ngoại giao", hi vọng ông cũng viết một bài về Trung Quốc. .

Uynstơn không đợi Chu Ân Lai hỏi đã tự giới thiệu họ tên của mình luôn:

- Tôi là Uynstơn Lốt.

Chu Ân Lai bắt tay Lốt lắc lắc:

- Chàng trai này trẻ quá. Chúng ta có 50% là họ hàng với nhau đấy. Tôi biết vợ anh là người Trung Quốc, đang viết tiểu thuyết. Tôi muốn đọc sách của cô ấy, rất hoan nghênh cô ấy về thăm quê hương.

Chu Ân Lai cũng pha trò với hai nhân viên bảo vệ:

- Các anh phải cẩn thận, rượu Mao Đài của chúng tôi có thể làm cho người ta say đấy. Các anh uống say về có bị kỉ luật không?

Vẻ mặt căng thẳng, cử chỉ gò bó của những vị khách nhanh chóng tiêu tan. Họ đã bị sức hấp dẫn của Chu Ân Lai chinh phục.

Chu Ân Lai tới, cuộc hội đàm Trung-Mỹ được bắt đầu ở phòng họp trong lầu. Chu Ân Lai và Kítsinhgơ ngồi đối diện nhau trên hai chiếc ghế giữa là chiếc bàn dài trải khăn màu xanh lá cây. Ngồi hai bên Chu Ân Lai là Diệp Kiếm Anh và Hoàng Hoa, tiếp theo Chương Văn Tấn,

http://tieulun.hopto.org

Hùng Hướng Huy, Vương Hải Dung, Đường Văn Sinh và Ký Triều Chú. Ngồi hai bên Kítsinhgơ là Giôn, Ri sớt và Uynstơn.

Hai nhân viên bảo vệ mắt dữ dằn đứng bên cửa sổ lúc nào cũng kè kè bên người hai vali văn kiện cơ mật nặng trịch. Họ tận tụy với chức trách, không muốn bỏ mặc vị đặc sứ của Tổng thống cho những người Trung Quốc chưa rõ nếp tẻ ra sao, và cũng không muốn rời mắt khỏi hai chiếc va ly đựng đầy những điều cơ mật của nước Mỹ. Các nhân viên hữu quan phía Trung Quốc thấy họ đứng canh như thế quá mệt và cũng không đáng phải làm như vậy bên bảo họ nên về phòng nghỉ. Hai chàng vệ sĩ cũng cảm thấy Kítsinhgơ hình như được bảo vệ rất an toàn, đành xách hai vali nặng trịch rời phòng họp quay về phòng.

Uynstơn mang tập tài liệu mà ông ta mất khá nhiều công sức mới soạn thảo được đặt trước mặt Kítsinhgơ. Chu Ân Lai chỉ rút ra một tờ giấy đặt bên cốc nước trà. Trên tờ giấy chỉ viết mấy dòng chữ, có lẽ là đề cương của cuộc hội đàm.

Kítsinhgơ trước tiên tỏ lời cảm ơn sự tiếp đón nhiệt tình của chủ nhà và nói:

- Nếu như có dịp, tôi mong được đón tiếp Thủ tướng Chu tại Mỹ cũng nồng nhiệt như thế này.

Chu Ân Lai ung dung đáp:

- Tôi chưa đi Mỹ bao giờ, và cũng chưa đến Tây bán cầu, chúng ta làm việc cùng một lúc, nhưng các ông vào ban ngày, còn tôi thì ban đêm.

Quả là danh bất hư truyền, câu trả lời rất khéo, không nói là đi, cũng không nói là không đi. Kítsinhgơ lại một phen căng thẳng thần kinh. Chu Ân Lai nói tiếp:

- Theo tập quán của Trung Quốc, mời khách nói trước.

Kítsinhgơ cầm bản thảo lên đọc một cách máy móc. Đọc hết đoạn mở đầu, ông ta bỏ bản thảo ra nói:

- Xu thế toàn cầu đã khiến cho chúng ta gặp nhau tại đây hôm nay. Hiện thực đưa chúng ta đến với nhau, hiện thực cũng sẽ quyết định tương lai của chúng ta. Với tinh thần đó, chúng tôi tới đất nước tươi đẹp và thần bí của các ngài.

Chu Ân Lai ngắt lời Kítsinhgơ:

- Không đâu. Không có gì là thần bí cả! Quen rồi thì chẳng có gì là thần bí

Tiếp đó Kítsinhgơ nói, Tổng thống Ních sơn giao cho ông hai nhiệm vụ: một là, thương thảo về thời gian Ních sơn thăm Trung Quốc và công việc chuẩn bị cho chuyến thăm đó; hai là, thay mặt Ních sơn tiến hành hội đàm mang tính chất trù bị. Sau đó ông ta nêu 7 vấn đề, khi nói đến vấn đề Đài Loan, Kítsinhgơ đưa ra 5 điểm:

1. Chính phủ Hoa Kỳ dự định sau khi chiến tranh Đông Dương kết thúc sẽ rút 2/3 quân Mỹ ra khỏi Đài Loan, và sẵn sàng giảm bớt lực lượng quân sự còn lại ở Đài Loan theo đà cải thiện quan hệ Mỹ-Trung.

2. Không ủng hộ chủ trương "hai nước Trung Quốc" hoặc "một Trung Quốc, một Đài Loan", nhưng mong muốn giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan.

3. Thừa nhận Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc, không ủng hộ Đài Loan độc lập.

4. Hiệp ước Mỹ-Tưởng dành lại cho lịch sử giải quyết

5. Mỹ thôi không chỉ trích và cô lập Trung Quốc, Mỹ sẽ ủng hộ việc khôi phục địa vị của Trung Quốc ở Liên Hợp Quốc, nhưng không tán thành việc trục xuất đại biểu Đài Loan.

Khi nói đến vấn đề Đông Dương, Kítsinhgơ cam đoan sẽ thông qua đàm phán kết thúc

http://tieulun.hopto.org

chiến tranh Việt Nam. Ông nói, chúng tôi sẵn sàng định ra một thời gian biểu cho việc rút các lực lượng vũ trang ra khỏi Việt Nam và Đông Dương, nhưng muốn có được một biện pháp giải quyết trong danh dự. Tiếp đó, ông còn nói đến các vấn đề: Nhật Bản, quan hệ Xô-Mỹ, Nam Á, v.v...

Kítsinhgơ mới đọc xong một phần thì đã đến giờ ăn cơm tối. Bầu không khí lúc này đã hoà dịu hơn. Chu Ân Lai nói:

- Ta trao đổi ý kiến với nhau, hà tất phải như đọc sách vậy?

Kítsinhgơ đáp:

- Tôi dạy ở Ha vớt đã nhiều năm như vậy mà chưa hề dùng tới giáo án, nhiều lắm cũng chỉ vạch ra đề cương cho bài giảng. Nhưng lần này thì khác, với Thủ tướng Chu, tôi đọc bài chuẩn bị sẵn còn không theo kịp huống hồ không đọc thì càng không theo kịp ngài.

Sau bữa cơm tối, hai bên tiếp tục hội đàm. Về những vấn đề Kítsinhgơ nêu ra, Chu Ân Lai thẳng thắn nói:

- Hai bên chúng ta có cách nhìn khác nhau, nói theo cách nói của chúng tôi, đó là khác nhau về thế giới quan và lập trường. Nhưng sự bất đồng đó không hề ngăn cản hai nước ở hai bên bờ Thái Bình Dương chúng ta tìm kiếm con đường chung sống thân thiện bình đẳng như ngài nói. Vấn đề trước tiên là bình đẳng, nói cách khác là sự ngang bằng nhau, mọi vấn đề cần xuất phát từ chỗ phải ngang bằng như nhau. Tôi tán thành cách nói: nhân dân hai nước Trung-Mỹ muốn thân thiện với nhau, trước đây đã thân thiện với nhau, tương lai cũng có thể thân thiện với nhau. Chúng tôi mời đội bóng bàn của các ngài sang thăm Trung Quốc là một minh chứng.

Tiếp đó, Chu Ân Lai nói đến lập trường của Trung Quốc về vấn đề Đài Loan. Ông vạch rõ, Đài Loan xưa nay là lãnh thổ của Trung Quốc, giải phóng Đài Loan là công việc nội bộ của Trung Quốc, quân Mỹ phải định kì hạn rút khỏi Đài Loan, hiệp ước Mỹ-Tưởng không có hiệu lực.

Nói đến vấn đề Đông Dương, Chu Ân Lai nói:

- Các bạn Mỹ cứ thích nhấn mạnh đến thể diện và sự tôn nghiệm của nước Mỹ. Các ngài chỉ có rút hết lực lượng quân sự của mình không sót một người, đó mới chính là danh dự và niềm tự hào lớn nhất của các ngài.

Cuộc hội đàm tối hôm đó, kéo dài 11 giờ 20 mới kết thúc. Sau đó, Chu Ân Lai đi báo cáo với Mao Trạch Đông. Trong quá trình nghe báo cáo, Mao Trạch Đông nêu ý kiến của mình về những vấn đề mà Chu Ân Lai đề cập đến.

Thứ nhất, Khi Chu Ân Lai nói Mỹ còn muốn giữ lại một ít quân ở Đài Loan, Mao Trạch Đông bảo: "Khỉ muốn biến thành người song không biến được, vẫn còn sót lại cái đuôi. Vấn đề Đài Loan cũng để lại cái đuôi. Đài Loan không phải là khỉ mà là vượn, đuôi không dài.

Thứ hai, Khi nghe báo cáo Mỹ sẽ rút quân khỏi Đông Dương, Mao Trạch Đông nói: Mỹ nên quay trở lại làm người. Quân bài đôminô có nghĩa là gì? Kítsinhgơ giỏi tiếng Anh hơn chúng ta. Để cho những quân bài đó đổ là xong. Đó là tiến hóa mà! Đương nhiên không đánh chúng không đổ, không phải chúng ta đánh mà là họ đánh. Mỹ sẽ rút quân khỏi Việt Nam, Đài Loan đừng hoảng, Đài Loan không đánh nhau, Việt Nam đang đánh nhau, người đang chết đó? Chúng ta để Ních sơn đến đây không thể chỉ vì mình.

Thứ ba, Khi báo cáo đến vấn đề Nhật Bản, Mao Trạch Đông nói: cứ để Kítsinhgơ thổi

http://tieulun.hopto.org

phồng, chuyện thiên hạ đại loạn, tình thế rất tốt đẹp, không nên chỉ bàn đến những vấn đề cụ thể. Chúng ta đề phòng Mỹ, Liên Xô, Nhật Bản cũng đến xâu xé Trung Quốc. Trên cơ sở đó chúng ta mời ông ta đến.

Sáng hôm sau, đoàn của Kítsinhgơ do Hoàng Hoa, Hùng Hướng Huy tháp tùng đi tham quan Cố Cung và những di sản văn hóa cổ khai quật được. Sau đó họ tới "Nhân dân đại lễ đường" để tiếp tục hội đàm với Chu Ân Lai. Kítsinhgơ tỏ ra rất hài lòng nghĩ rằng việc thay đổi địa điểm hội đàm chứng tỏ Chu Ân Lai đối xử rất lịch sự với ông. Khi vào hội đàm, sau vài lời hàn huyên, Chu Ân Lai nói:

- Các ngài muốn tạo dựng nền hoà bình giữa hai nước Trung-Mỹ, tạo dựng hoà bình ở Viễn Đông và hòa bình trên thế giới. Hiện giờ không thể nói đến hoà bình được vì chiến tranh vẫn đang tiếp diễn. Chẳng nói đâu xa, Phương Đông hiện nay ở Trung Quốc, Triều Tiên, Đông Dương đều đang có đánh nhau... chứ chưa nói đến Trung Đông. Thế giới hiện đang đại loạn. Chúng tôi luôn luôn phải ráo riết lo việc đề phòng, phòng đại loạn, phòng Mỹ, Liên Xô xâu xé Trung Quốc. Phòng Liên Xô chiếm phía bắc Hoàng Hà, Mỹ chiếm phía nam Hoàng Hà, cùng một lúc tấn công chúng tôi. Mà làm như vậy chúng tôi sẽ dễ dàng động viên, giáo dục thế hệ sau hơn. Chúng tôi tiến hành chiến tranh nhân dân, kháng chiến lâu dài, sau khi thắng lợi có thể tiến hành tốt đẹp hơn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kítsinhgơ:

- Xin các ngài yên tâm, nước Mỹ muốn qua lại với Trung Quốc, quyết không thể tấn công Trung Quốc. Mỹ và các nước đồng minh của mình quyết không thể bắt tay với đối thủ chĩa mũi nhọn vào Trung Quốc. Quân đội Trung Quốc dùng để đối phó với Mỹ có thể chuyển lên phía bắc, dàn thế trận ở một nơi nào đó.

Hai bên còn trao đổi ý kiến về những vấn đề khác. Cuối cùng Chu Ân Lai kiến nghị Ních sơn có thể thăm Trung Quốc vào mùa hè năm 1972, và cho rằng muốn cẩn thận hơn thì Ních sơn nên gặp gỡ lãnh đạo Liên Xô trước khi đi thăm Trung Quốc.

Kítsinhgơ nói, vẫn cứ theo trình tự đã sắp xếp là Bắc Kinh trước Mátxcơva sau. Nếu Tổng thống mùa hè mới đi cách ngày bầu cử ở Mỹ quá gần, e bị nghi ngờ là nhằm tranh thủ phiếu bầu.

Chu Ân Lai nói, Ních sơn có thể đến thăm vào mùa xuân năm 1972 cũng được. Kítsinhgơ đồng ý. Sau đó hai bên thoả thuận buổi tối sẽ bàn về bản Thông cáo Ních sơn đi thăm Trung Quốc.

Kítsinhgơ hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ bí mật

Tối hôm đó, Chu Ân Lai bận thiết tiệc Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Triều Tiên do Kim Chung Lân dẫn đầu nên giao cho Diệp Kiếm Anh, Hoàng Hoa, Hùng Hướng Huy đi báo cáo với Mao Trạch Đông. Khi nghe báo cáo, Mao Trạch Đông nêu ra hai ý kiến:

Thứ nhất, Khi nghe báo cáo là Kítsinhgơ nói Mỹ không thể tấn công Trung Quốc, quân đội mà Trung Quốc dùng để đối phó với Mỹ có thể triển khai lên phía bắc, Mao Trạch Đông nói: Họ muốn chúng ta đưa quân đội lên phía bắc à? Trước kia chúng ta đã đánh lên phía bắc sau đó đánh xuống phía nam, bây giờ thì bắc xuống ta đánh phía bắc, nam lên ta đánh phía nam.

Thứ hai, Khi báo cáo tới việc hai bên thỏa thuận dùng Pa ri làm kênh liên lạc, Mao Trạch Đông nói: Bản thân Kítsinhgơ nói là không thông qua bộ máy quan liêu, Vacsava là bộ máy

http://tieulun.hopto.org

quan liêu; vậy sứ quán của Trung Quốc ở Pa ri có phải là bộ máy quan liêu không? Các vị không muốn cử người thường trú, cũng không muốn cử đại biện lâm thời, chỉ dựa vào ngài Kítsinhgơ. Bây giờ đành phải nghe theo ông ta thôi, chúng ta ép người ta sao được? Thôi qua đường Pari vậy?

Khi đang báo cáo vấn đề cuối cùng là bản thông cáo thì Chu Ân Lai đến. Kítsinhgơ trên đường tới Bắc Kinh, sau đó trong hội đàm, đều nói rằng lần đi thăm này của ông ta khó giữ bí mật được lâu, cần phải ra thông cáo cho kịp thời. Vì thế cần phải bàn bạc về một bản thông cáo dùng những lời lẽ chung của cả hai bên, và thỏa thuận công bố cùng một lúc việc Ních sơn đi thăm Trung Quốc. Chu Ân Lai đồng ý và chỉ định Hoàng Hoa, Chương Văn Tấn tham gia thảo luận và dự thảo bản thông cáo. Về nội dung thông cáo, Mao Trạch Đông góp ý, chẳng ai đơn phương chủ động nêu ra chuyện Ních sơn đến thăm Trung Quốc mà việc đó do cả hai bên đều chủ động, đừng để cho người ta hiểu là ta muốn gặp ông ấy.

Sau khi báo cáo xong, Chu Ân Lai còn muốn ở lại một lát nữa. Mao Trạch Đông bảo: "Đồng chí chẳng đã hẹn 10 giờ thì đi sao? Thôi đồng chí đi đi, kẻo Kítsínhgơ lại cảm thấy kì quặc. Chu Ân Lai cùng Diệp Kiếm Anh, Hùng Hướng Huy đi gặp Kítsinhgơ. Hoàng Hoa, Chương Văn Tấn giao dự thảo thông cáo cho Vương Hải Dung và Đường Văn Sinh đưa trình Mao Trạch Đông duyệt.

Khoảng 10 giờ 15, Chu Ân Lai gặp Kítsinhgơ. Ông nói, thời gian quá muộn, vốn đã định không đến sau nghe nói các Ngài còn đang đợi nên lại đến. Lần này chỉ nói 3 việc: Một là, Hoàng Hoa và Chương Văn Tấn cùng phía Mỹ bàn về bản dự thảo thông cáo; hai là xác định thời gian đoàn Kítsinhgơ đi ngày mai; ba là, báo cho phía Mỹ biết không được ghi âm.

Chu Ân Lai nói chừng nửa tiếng đồng hồ rồi trở về lầu số 4. Vương Hải Dung bảo Mao Trạch Đông đã đi ngủ nên bản dự thảo thông cáo chưa được duyệt. Hoàng Hoa đành phải cầm bản dự thảo đó đi bàn với Kítsinhgơ, nhưng không kết quả

Về bản dự thảo, hai bên còn tranh cãi 3 điểm: Một là, ai chủ động nêu ra việc Ních sơn đến thăm Trung Quốc; hai là, hội đàm sẽ thảo luận những vấn đề gì; ba là, thời gian thích hợp cho chuyến thăm.

Về điểm thứ nhất, dự thảo nói Ních sơn đề nghị sang thăm phía Trung Quốc mới mời. Kítsinhgơ không đồng ý, với lý do viết như vậy khiến người ta coi như một khách du lịch. Chu Ân Lai cân nhắc, nếu nói Ních sơn đề nghị sang thăm phía Trung Quốc mới mời thì bẽ mặt Mỹ quá, bèn đổi thành "được biết" ông ta muốn sang thăm, chúng tôi mời, sẽ tránh được vấn đề ai là người chủ động.

Về những vấn đề sẽ thảo luận trong cuộc hội đàm sau câu "nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước" thêm "trao đổi ý kiến về những vấn đề mà hai bên cùng quan tâm", như vậy là không chỉ thảo luận vấn đề Đài Loan.

Về thời gian sang thăm, sửa lại là "trước tháng 5", không nói cụ thể ngày tháng để dễ sắp xếp.

Sáng hôm sau, Mao Trạch Đông dậy rất sớm. Xem xong bản dự thảo thông cáo, ông tỏ ra rất hài lòng nói, "trao đổi ý kiến về những vấn đề hai bên cùng quan tâm" viết rất hay, nếu không hình như chúng ta chỉ quan tâm những vấn đề của chúng ta. Về thời gian sang thăm, theo Mao Trạch Đông, "thông cáo này công bố ra sẽ gây chấn động thế giới, Ních sơn có thể không đợi đến tháng 5 mới đi đến sớm một chút cũng tốt thôi".

http://tieulun.hopto.org

Dự thảo đã được Mao Trạch Đông duyệt, Chu Ân Lai 9 giờ 40 để Hoàng Hoa đến gặp Kítsinhgơ bàn thêm. Xem dự thảo xong, Kítsinhgơ cho rằng phía Trung Quốc đã đặt mình vào vị trí của đối phương để xem xét ý kiến của Mỹ, rất sát với những yêu cầu của Mỹ đưa ra nên đồng ý ngay, chỉ thêm từ "vui vẻ" vào trước "nhận lời mời".

Nguyên văn bản thông cáo như sau:

"Thủ tướng Chu Ân Lai và Tiến sĩ Kítsinhgơ cố vấn an ninh của Tổng thống Níchsơn đã tiến hành hội đàm ở Bắc Kinh từ ngày 9 đến 11 tháng 7 năm 1971. Được biết, Tổng thống Níchsơn từng tỏ ý muốn thăm nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, Thủ tướng Chu Ân Lai thay mặt Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa mời Tổng thống Níchsơn sang thăm Trung Quốc vào thời gian thích hợp trước tháng 5 năm 1972. Tổng thống Níchsơn đã vui vẻ nhận lời mời.

Cuộc gặp gỡ giữa người lãnh đạo hai nước Trung-Mỹ là nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, và trao đổi ý kiến về những vấn đề hai bên cùng quan tâm."

Bản thông cáo tuy không quá 200 chữ, nhưng từ lúc khởi thảo đến lúc thỏa thuận được với nhau quả là không dễ dàng, đã mất rất nhiều công sức. Hai bên thống nhất sẽ cùng công bố vào ngày 15 tháng 7 năm 1971.

Ngày 11 tháng 7, sau khi ăn cơm trưa xong, đoàn của Kítsinhgơ vui vẻ lên chiếc máy bay đi lần trước trở về Pakixtan.

Kítsinhgơ rất hài lòng về chuyến thăm bí mật này. Ông nói, ông mang theo niềm hi vọng tới thăm Trung Quốc, và mang theo tình hữu nghị từ Trung Quốc trở về. Kết quả của chuyến thăm "đã vượt quá sự mong đợi của ông", "họ đã hoàn thành mỹ mãn sứ mệnh bí mật của mình".

Ngày 15 tháng 7, khi Thông cáo được công bố quả đã làm kinh động cả thế giới.

III. PARI: BÍ MẬT CHỈ BA NGƯỜI BIẾT

Vị "khách" của sứ quán

8 giờ 20 sáng ngày 19 tháng 7 năm 1971, một chiếc ô tô con mang biển số CD6 lặng lẽ đỗ lại tại khúc ngoặt gần đường số 5 Gioócgiơ. Cửa xe mở một sĩ quan Mỹ cao lớn từ trong xe chui ra.

Ông ta giả bộ như không có việc gì, thong thả đi về phía sứ quán Trung Quốc.

Khi sắp tới nơi, ông ta tự nhiên bước chậm lại ngắm nghía toà dinh thự xa lạ. Toà dinh thự nằm giữa một vườn hoa cách mặt đường một đoạn. Toà nhà có tường cao vây quanh, hàng lan can sát gần đường cũng rất cao. Cổng ra vào còn gắn thêm tấm kim loại, chắc là để phòng người đi đường tò mò nhòm vào chăng

Thấy xung quanh không có ai qua lại, ông ta bước nhanh về phía cổng. Cửa lớn khép hờ. Một chàng thanh niên Trung Quốc bận áo Tôn Trung Sơn, đeo kính khá nặng xuất hiện trước mặt khách.

Vị khách dùng tiếng Pháp chậm rãi nói:

- Tôi là Vôn, võ quan Mỹ, tôi mang thư của Tổng thống nước tôi gửi cho Chính phủ quí quốc.

Chàng thanh niên Trung Quốc chìa tay về phía khách và cũng nói bằng tiếng Pháp:

- Tôi là Vi Đông, trợ lý của Đại sứ, mời ngài đi theo tôi.

Vi Đông dẫn khách đi qua vườn hoa tới cửa chính toà dinh thự. Bí thư thứ nhất Tào Quế

http://tieulun.hopto.org

Sinh đã chờ sẵn ở đấy, đưa khách vào phòng khách.

Đây là một phòng lớn mang đậm phong vị Trung Quốc, trên tường trang trí toàn bằng lụa đỏ. Vi Đông và Tào Quế Sinh bày thức ăn và đồ uống trước mặt khách.

Lát sau, Đại sứ Hoàng Trấn từ trên lầu xuống đi vào phòng khách bắt tay khách.

Đại sứ người cũng cao lớn, sắc mặt hơi đỏ, vài sợi tóc bạc dựng đứng. Điều tương phản thú vị giữa khách và chủ là trên gương mặt của khách chỗ nào lõm vào như hốc mắt, miệng thì ở chủ lại lồi ra.

Vị khách tóc xoăn tự nhiên chỉ kém Hoàng Trấn 8, 9 tuổi nhưng thua xa về mặt từng trải, nên trước Hoàng Trấn ông ta tỏ ra không được tự nhiên.

Hoàng Trấn kéo khách ngồi xuống sóng đôi với mình trên chiếc sô-pha thấp, bên phải là Vi Đông, bên trái là Tào Quế Sinh. Hoàng Trấn mời khách uống trà, ông nói:

- Ông là quân nhân, tôi cũng từng là quân nhân, quân nhân với quân nhân chúng ta nhất định nói chuyện hợp nhau.

Khách nhún vai dang rộng hai tay:

- Ngài là vị lão tướng từ cuộc trường chinh mà ra, trước mặt ngài tôi chỉ là chú lính nhỏ.

Hoàng Trấn lắc lắc đầu cười:

- Tôi cũng chỉ là chú lính nhỏ của Mao Chủ tịch thôi.

Họ bắt đầu chuyện chợt nghĩ ra nhân lúc cao hứng. Thái độ chân thành, nhiệt tình của Hoàng Trấn làm cho Vôn cũng tự nhiên hơn. Ông ta nói với các chủ nhân là ông ta thông thạo 8 thứ tiếng.

Hoàng Trấn tiếp lời khách:

- Hi vọng ông ít lâu nữa tinh thông cả tiếng Trung Q uốc

Hai người cười vang... Vôn ngoảnh mặt sang một bên, vẻ mặt hơi nghiêm

- Việc làm của tôi cần hết sức giữ bí mật, ngay cả Đại sứ Mỹ ở Pháp cũng không biết, chỉ có cô thư ký của tôi biết việc này. Bộ máy tình báo Pháp và các nhà báo không đâu là không cui vào, quen bắt bóng dè chừng, nên tôi luôn luôn phải đề phòng.

Hoàng Trấn hiểu ý, gật đầu:

- Chúng tôi cũng thực hiện những biện pháp bảo mật nghiêm ngặt. Trong sứ quán, ngoài ba chúng tôi và cá biệt một vài người không thể thiếu được, không một ai biết việc

Vôn cũng gật đầu hiểu ý, đưa một phong thư cho Hoàng Trấn và nói:

- Tôi rất tin tưởng hoàn toàn không nghi ngờ gì về tài năng bảo mật của người Trung Quốc.

Hoàng Trấn nhận lời chuyển văn kiện về Bắc Kinh

Vôn nói:

- Tôi đến để chấp hành lệnh của Nhà Trắng, phục vụ cho lợi ích của nước Mỹ.

Hoàng Trấn:

- Tôi hoan nghênh sự thẳng thắn của ông. Chúng ta mỗi người đều phục vụ cho đất nước của mình, nhưng điều đó không hề cản trở chúng ta tìm được những điểm chung. Có việc gì, gọi bất cứ lúc nào tôi sẽ đến ngay.

Vôn nói khi cáo từ Hoàng Trấn:

- Nếu tôi đi vắng, xin các ông tìm mọi cách qua cô thư ký để tìm tôi.

Ông ta viết số điện thoại của cô thư ký cho chủ nhân. Hai bên thoả thuận, sau này mỗi khi

http://tieulun.hopto.org

cần gặp nhàu thì liên lạc điện thoại trước, mật danh của Vôn là "Giôn", và ông ta sẽ tới nơi ở của Hoàng Trấn.

- Việc này vô cùng hệ trọng, chúc chúng ta hợp tác thành công. - Hoàng Trấn nói vội câu đó. Ông hiểu rằng cuộc gặp nên kết thúc ở đây.

Bức thư được chuyển ngay về Bắc Kinh vào lúc rạng sáng. Trước khi trở về phòng riêng, Hoàng Trấn dặn nhân viên trực ban, nếu trong nước có chỉ thị tới vào bất cứ lúc nào phải báo cho ông ngay. Về đến nửa đường ông lại quay lại nói với Vi Đông và Tào Quế Sinh:

- Bất kể tình hình gì, không được để chậm trễ việc liên lạc với Vôn.

Kítsinhgơ sắm vai đại thám tử

Đang nửa đêm, Đại sứ Hoàng Trấn được báo Tiến sĩ Kítsinhgơ sẽ đến chào ông.

Đại sứ cho gọi hai viên trợ lý đang mắt nhắm mắt mở đến phòng ông bàn công việc đón tiếp cụ thể. Ý kiến của ông là không thấp không cao, nhiệt tình không câu nệ, qui cách lễ tân cao hơn đối với Vôn.

Mấy hôm bận túi bụi, Đại sứ thấy mắt hai trợ thủ của mình thâm quầng, ngay tiếng nói của họ ông cảm thấy cũng nhỏ hơn trước đây. Ông bảo họ:

- Trời chưa sáng, các cậu tranh thủ ngủ đi một lúc.

- Còn đại sứ?

- Người có tuổi ngủ ít. Các cậu phải chuẩn bị tinh thần cho tốt, đến lúc đó đừng có ngủ gật, phiên dịch nhất định phải chính xác, chỗ nào chưa rõ phải hỏi, không được ngại.

Hai trợ thủ lẳng lặng trở về phòng mình. Đại sứ rón rén đi đến phòng của họ dán lên cánh cửa một mảnh giấy trên viết mấy chữ "Tối qua làm thêm giờ, xin đừng quấy rầy". Sau đó trở về phòng mình pha ấm trà uống cho tỉnh người, bật đèn bàn, cân nhắc từng câu từng chữ trong bức điện trong nước gửi sang, chuẩn bị những điểm quan trọng để trao đổi với Kítsinhgơ.

Cũng lúc đó, Vôn - tuỳ viên quân sự sứ quán Mỹ cũng đang tập trung tư tưởng suy nghĩ một vấn đề khá hóc búa là làm sao êm thấm đưa được Kítsinhgơ vào Pari. Cơ quan tình báo cáo già của Pháp khống chế từng trạm kiểm soát, chỉ cần phát hiện Kítsinhgơ đến Pari là giới báo chí làm rùm beng lên, con đường liên lạc bí mật sẽ thất bại. Vôn đành phải cầu cứu Tổng thống Pháp Pompiđu. Pompiđu đã nhận giúp, chỉ cho lãnh đạo chóp bu của cơ quan tình báo Pháp biết việc này.

Ngày 25 tháng 7, Vôn bố trí để Kítsinhgơ xuất đầu lộ diện ở Oasinhtơn, sau đó lên chiếc máy bay, "Không quân số 1" của Tổng thống với danh nghĩa huấn luyện bay, rồi từ nước láng giềng của Pháp bay vào Pari. Tối hôm đó Kítsinhgơ đến nghỉ tại khu chung cư nơi Vôn ở. Vôn đã dấu nhân viên quản lý để Kítsinhgơ ngủ ở phòng mình, còn mình ngủ ở chỗ khác.

Sáng sớm hôm sau, Kítsinhgơ và hai trợ lý ăn sáng ở chung cư, rồi vội vã đi gặp đại sứ Trung Quốc. Vì sợ người ta phát hiện, Vôn thuê một chiếc xe cà tàng của hãng xe cho thuê, tự lái lấy; Kítsinhgơ đeo cặp kính đen, đội một chiếc mũ Pháp thông thường, kéo cánh mũ sụp xuống thật thấp che kín nửa mặt, trông như một đại thám tử.

Hoàng Trấn đón Kítsinhgơ ở cửa phòng khách, rồi mời vào căn phòng đầy ắp tiếng nhạc Trung Quốc và mùi hương thơm dịu. Vôn kể lại chuyện họ đã tới đây ra sao, nghe xong Hoàng Trấn cười phá lên, gật đầu lia lịa:

- Ông tính toán thật chu đáo, công việc bảo mật làm rất tốt

Vôn vui mừng ra mặt.

http://tieulun.hopto.org

Hoàng Trấn mời hai người uống trà nhài Trung Quốc, ăn vải khô và mứt hạnh.

Ánh mắt Hoàng Trấn lướt qua chiếc mũi cao và đôi mắt kính to của Kítsinhgơ, dừng lại một chút rồi nói:

- Chúng ta hình như đã gặp nhau ở lễ tang tướng Đờ Gôn thì phải?

Kítsinhgơ bóc một quả vải, vừa nhai vừa nói:

- Đúng, khi đó tôi định nói vài câu với Đại sứ, nhưng như vậy e sinh chuyện rắc rối.

- Quả có thế, khi đó thời cơ chưa chín muồi.

- Nhưng nay đã khác, Mỹ quyết định xây dựng quan hệ Trung-Mỹ trên một cơ sở mới.

Qua biểu hiện của Kítsinhgơ, Hoàng Trấn cảm thấy hài lòng. Trước khi có cuộc trò chuyện tế nhị này với Kítsinhgơ, Đại sứ Trung Quốc thấy tin chắc có thể nói những vấn đề mình đã suy nghĩ và lái cuộc nói chuyện đến mục tiêu đã định. Ông tiếp lời Kítsinhgơ:

- Cũng như vậy, Chính phủ Trung Quốc có nguyện vọng phát triển quan hệ Trung-Mỹ trên một cơ sở mới, vì sự phát triển này chẳng những phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước mà cũng phù hợp với lợi ích của hoà bình thế giới.

Chủ khách nói chuyện về Chu Ân Lai

Đại sứ Hoàng Trấn rót rượu Mao Đài rồi đề nghị mọi người cạn chén vì sự phát triển của quan hệ Trung-Mỹ. Kítsinhgơ cầm một cốc rượu đưa lên mũi ngửi, môi kề vào miệng cốc, ngửa cổ ra và cốc rượu đã hết nhẵn. Sau cặp kính, đôi mắt Kítsinhgơ mơ mơ màng màng, ông chép chép miệng:

- Lại được uống Mao Đài rồi, tôi khoái nhất rượu Mao Đài và cách nấu nướng của Trung Quốc.

Ông tỏ ra rất xúc động khi kể trong chuyến thăm bí mật Trung Quốc được cùng ăn cơm tối với Chu Ân Lai. Theo ông, Chu Ân Lai là một trong vài ba người ông gặp trong cuộc đời mình đã để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong ông. Trong mắt ông, Chu Ân Lai là một con người sắc sảo, thông tuệ và kín đáo, là nhà chính trị có tầm nhìn xa, không so đo tính toán ở những chi tiết vụn vặt. Ông thích phong độ của Chu Ân Lai, đặc biệt ghi nhớ một câu nói của ông: "Hiện nay thiên hạ đại loạn, chúng ta có cơ hội kết thúc cục diện này". Thật là kì lạ, Kítsinhgơ nói những điều trên cốt để trao đổi tình cảm với Đại sứ Hoàng Trấn, nhưng sau đó bỗng nhiên hình như ông ta quên mất chuyện đó, trở nên đăm chiêu. Ông ta nhìn chiếc cốc thủy tinh trong suốt lẩm bẩm một mình.

- Nhưng tôi không biết trong chiếc cốc mà Thủ tướng cạn chén với tôi đựng rượu Mao Đài hay là nước trắng.

Vôn cười toét miệng còn Hoàng Trấn thì cười tủm.

Bàn vào vấn đề chính, Hoàng Trấn nói:

- Thủ tướng Chu Ân Lai đã đồng ý làm như sau: Trước khi Tổng thống Níchsơn sang thăm Trung Quốc, Tiến sĩ Kítsinhgơ sẽ tới thăm Trung Quốc trước vào hạ tuần tháng 10. Nếu Tiến sĩ đi, chúng tôi kiến nghị ngài trước tiên đến Alatxca, rồi từ đó bay đến Thượng Hải.

Kítsinhgơ vui vẻ gật đầu, cả đôi giầy da mềm mới cứng của ông cũng kêu cọt kẹt vui tai.

- Tôi sẵn sàng đi thăm Trung Quốc trước, và sẽ đề nghị đại sứ Brúc đang chủ trì cuộc đàm phán hoà bình ở Việt Nam tại Pari cùng đi với tôi.

Hoàng Trấn vừa chăm chú lắng nghe vừa phán đoán ý tứ trong câu nói của Kítsinhgơ, thấy có cái gì đó không ổn. Dẫu rằng ông rất tôn trọng người đối thoại với mình, nhưng ông

http://tieulun.hopto.org

vẫn cần nói rõ ý kiến của mình:

- Xin ngài thứ lỗi, do rất nhiều nguyên nhân, ý kiến đó tôi thấy khó có thể chấp nhận được. - Nói xong, ông thu người ngồi lui sâu vào phía trong salông, dáng vẻ rất kiên quyết.

Kítsinhgơ không đáp lời ngay, nhưng mắt thì long lên nhìn chòng chọc vào Hoàng Trấn y như mắt cáo trong rừng đêm vậy. Ông ta vẫn cố tranh thủ:

- Đại sứ Bruc rất được Tổng thống tín nhiệm.

Hoàng Trấn gật gật đầu coi như trả lời.

Kítsinhgơ nói tiếp:

- Nếu vạn nhất chúng tôi có hội đàm với nước xã hội chủ nghĩa khác, chúng tôi sẽ báo cáo các ngài ngay, đề nghị các ngài báo cho Thủ tướng Chu Ân Lai biết điều đó.

Hoàng Trấn vẫn chăm chú lắng nghe Kítsinhgơ nói. Không biết do những lời nói đó hay do tác dụng của rượu Mao Đài mà mặt ông ửng đỏ. Ông tự cảm thấy hài lòng.

Khi chia tay, ánh mắt họ tràn đầy niềm vui. Tuy họ tình cờ gặp gỡ ở nước thứ ba nhưng chỉ trong phút chốc họ cảm thấy đã chọn trúng nhau. Đúng như một nhà báo phương Tây nói, khi đó Mỹ và Trung Quốc dường như một đôi tình nhân đang say đắm nhau, đang tận hưởng sự ngọt ngào và âu lo trong khi cuốn hút nhau, theo đuổi nhau, đối với tương lai họ vừa hi vọng lại vừa lo sợ.

Kítsinhgơ hài lòng và nhạy cảm

Ngày chủ nhật, Pari ngủ đến 11 giờ sáng, đường vắng vẻ tĩnh lặng, lác đác vài bóng người. Phố sá sạch sẽ, thông thoáng. Sau những cánh cửa chớp còn đóng kín, sau những tấm rèm màu hồng trên các tầng lầu, người ta vẫn đang say sưa giấc nồng. Những chiếc ô tô đỗ cạnh vỉa hè. dưới cây ngô đồng tuồng như cũng đang ngủ mê mệt. Trong khi đó, Kítsinhgơ và Vôn đang sôi nổi chuyện trò trong chiếc xe ô tô thuê.

Vôn nói:

- So với lần trước tôi gặp, ít nhiều lần này họ phải cẩn thận hơn

Kítsinhgơ không phản đối:

- Điều đó dễ hiểu thôi. Trong giai đoạn đầu, quan chức Trung Quốc ở Pa ri chỉ chuyển tin, không tham dự quyết sách.

Kítsinhgơ luôn mang ý nghĩ mình phải hơn người nên không thỏa mãn với lời mở đầu của Vôn.

Dựa vào trực giác và sự nhạy cảm của mình, cuối cùng ông ta lái câu chuyện vào vấn đề mà ông khoái chí nhất:

- Ông thường được họ tiếp đãi giống như tôi chứ?

Chiếc miệng móm của Vôn bị ông ta làm cho móm thêm, đôi lông mày vàng nhạt nhường lên hạ xuống:

- Khác nhau, khác rất xa. Đâu có hai người đứng đón tôi ở cổng? Khi tôi ngồi yên vị ở gian phòng có treo ri đô màu đỏ, Đại sứ mới vào. Ngoài ra, tôi đâu có ngửi thấy mùi thơm, đâu có nghe thấy tiếng nhạc.

Vôn nói xong, nhìn qua kính chiếu hậu thấy trên mặt Kítsinhgơ thoáng một nụ cười hài lòng.

Kítsinhgơ rất đắc ý. Ông ta hất chiếc mũ phớt bị kéo sụp xuống tận lông mày ra sau, hai tay đút vào túi áo, giọng vui vẻ:

http://tieulun.hopto.org

- Thì ra ở một xã hội không có giai cấp cũng vẫn thừa nhận chúng ta có sự khác nhau về cấp bậc địa vị.

Vôn cũng rất đắc ý. Ông ta có thể qua mặt Quốc vụ viện và Bộ Quốc phòng, trực tiếp nhận lệnh của Tổng thống, là người đầu tiên khai thông kênh liên lạc bí mật Pari với Hoàng Trấn vị đại sứ già đời của Trung Quốc. Đây thật là một điều vinh dự to lớn cho một vị thiếu tướng như ông ta. Vôn cho xe phóng rất nhanh và kể:

- Chúng ta ăn uống cũng như nhau: mứt hạnh, vải khô, bánh ngọt Trung Quốc, trà nhài, có khi cả rượu Mao Đài cả rượu vang đỏ, tiếc rằng không hứng thú với mấy thứ đó?

Ngày 16 tháng 8, Kítsinhgơ lại tới Pa ri. Lần này, ông ta đến một nước láng giềng của Pháp trước, sau đấy Vôn dẫn ông đi tránh trạm kiểm soát nhập cảnh để vào Pháp. Tiếp đó Vôn thuê tạm một chiếc ô tô con mang biển tư nhân, đích thân lái đưa Kítsinhgơ đến chỗ đại sứ Trung Quốc. Xe dừng lại ở trong sân.

Họ bây giờ đang ngồi bên chiếc bàn phủ khăn trắng muốt. Món bánh đặt trong chiếc đĩa sứ to bốc hơi nghi ngút. .

- Thật tuyệt, thưa Tiến sĩ, chúng ta lại gặp nhau. Hiện nay việc này rất cấp thiết. - Hoàng Trấn vừa nói vừa xê dịch đĩa bánh, nhưng ông không ăn - Tin ngài nhắn mang đề nghị đi thăm Trung Quốc, tôi đã chuyển về trong nước. - Ông lại chạm tay vào dao và dĩa, nhưng vẫn không ăn.

- Xin ngài Đại sứ nói tiếp đi. - Kítsinhgơ ngừng nhai, giương mắt nhìn Hoàng Trấn, nóng lòng muốn nghe tiếp .

Hoàng Trấn cầm lấy khăn ăn chuẩn bị giắt vào vạt áo trước. Động tác của ông ung dung, từ tốn, khiến người trong cuộc đặc biệt chú ý đến từng cử chỉ của con người tinh tế này, và tất nhiên cũng rất quan tâm đến những lời ông ta sắp nói.

- Tôi vinh hạnh được chuyển đến Tiến sĩ tin Chính phủ nước tôi đồng ý ngài đến thăm công khai Trung Quốc vào nửa cuối tháng 10 năm 1971, chuẩn bị cho chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Ních sơn và tiến hành hội đàm chính trị với chúng tôi.

Kítsinhgơ đang định giắt khăn ăn vào áo, lại bỏ xuống bàn hỏi:

- Tôi có được hội kiến Ngài Chu Ân Lai không?

Hoàng Trấn lấy mũi dĩa đụng vào chiếc bánh. Rõ ràng ông muốn tránh ánh mắt sắc bén của Kítsinhgơ, vì đôi mắt ấy qua đôi mắt kính dày cộp cũng chẳng dịu đi chút nào.

- Thủ tướng sẽ đích thân hội đàm với Ngài Tiến sĩ về những vấn đề có liên quan. - Hoàng Trấn trả lời rành rọt từng chữ một.

Sau cặp kính long lanh, những nếp nhăn nơi khoé mắt Kítsinhgơ dãn ra, tươi tỉnh:

- Tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh.

Đại sứ Hoàng Trấn cười:

- Thế thì đề nghị ngài cứ mang theo tình cảm đó đến Bắc Kinh.

Tháng 10.

Hoàng Trấn đi theo hành lang đến phòng khách, tiếng gót giầy nện lộp cộp như vô tình. Vôn đi như chạy theo sau.

- Thưa Ngài đại sứ, trông nét mặt Ngài hồng hào tươi tỉnh, chắc là ngài rất vui!

- Ngài sĩ quan, sắc mặt ngài cũng vậy. - Hoàng Trấn cười - Có lẽ tại ánh rèm cửa chăng. - Ông liếc nhìn chiếc rèm đỏ.

http://tieulun.hopto.org

Vôn nhìn quanh căn phòng một lượt rồi dồn ánh mắt vào chiếc rèm cửa. Trong tất cả các đồ đạc trong phòng khách, chiếc rèm cửa đỏ tía lôi cuốn sự chú ý của viên sĩ quan nhất. Nhìn chiếc rèm cửa ánh mắt của viên sĩ quan Mỹ lộ vẻ hiếu kỳ

Hoàng Trấn từ bên bàn đứng dậy. Ông bận áo mùa hè may bằng lụa tơ tằm vàng nhạt, nom nhẹ nhõm hơn, so với áo màu sẫm của khách.

- Theo cách làm quen thuộc của nước tôi thì sẽ đưa tin khi Kítsinhgơ đến Trung Quốc, không cần có dự báo - Hoàng Trấn bắt đầu nói vấn đề chính - Chiếu cố yêu cầu của phía Mỹ, phía Trung Quốc đồng ý hai bên đưa tin dự báo cùng một nội dung vào ngày 5 tháng 10.

- Thưa ngài Đại sứ, phía Trung Quốc đã đồng ý đưa tin dự báo, vậy đưa sớm một chút hiệu quả sẽ càng cao, tại sao lại không đưa vào ngày 23 tháng 9? - Vôn ngước nhìn Hoàng Trấn. Cuộc thương lượng vừa mở đầu đã có triệu chứng xấu. Điều đó làm cho Vôn cảm thấy nghi nghi hoặc hoặc.

- Xin ngài chú ý cho cái ngày 23 tháng 9 - Hoàng Trấn nói. Ông ngồi thẳng người lên một chút để tỏ sự tôn trọng nhất định đối với đối phương. - Trước hoặc sau ngày 23 tháng 9, Hoa Kỳ sẽ đưa ra trước Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khoá 26 Đề án "Hai nước Trung Quốc" mà Chính phủ nước tôi kiên quyết phản đối. Khi đó đưa tin Kítsinhgơ sẽ đi thăm Trung Quốc là có ý gì?

- Có lẽ đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên. - Vôn cố ý hạ giọng xuống rất thấp.

Hoàng Trấn nghe câu dịch tiếng Pháp của Vi Đông xong, lại bắt Tào Quế Sinh bảo Vôn dùng tiếng Anh nói lại câu đó. Thông qua phiên dịch hai thứ tiếng, Hoàng Trấn nắm được chính xác ý câu nói của Vôn ông lắc đầu:

- Phía Trung Quốc không thể đồng ý đưa tin dự báo về chuyến đi thăm Trung Quốc vào lúc đó được, lập trường nguyên tắc của chúng tôi về vấn đề Đài Loan không thay đổi

Hoàng Trấn đưa cho Vôn một tài liệu.

Vôn cũng đưa cho Hoàng Trấn một tài liệu. Hoàng Trấn giơ tờ giấy lên soi thì thấy hiện lên những dòng chữ viết về mấy vấn đề mà Kítsinhgơ dự định sẽ hội đàm với Chu Ân Lai. Một, thời gian lộ trình Tổng thống Ních sơn đi thăm Trung Quốc, hình thức hội đàm. Hai, ngoài vấn đề Đài Loan, còn bàn về vấn đề Viễn Đông và những vấn đề quốc tế. Ba, quan chức cao cấp hai bên thăm lẫn nhau, bao gồm cả vấn đề trao đổi văn hóa, khoa học, kĩ thuật.

- Rất đáng tiếc, tôi không biết quí quốc tại sao lại nêu ra mục thứ ba? - Hoàng Trấn vừa nói vừa nhìn chằm chằm vào Vôn.

- Trong thông cáo Trung-Mỹ công bố ngày 16 tháng 7 sau khi Kítsinhgơ bí mật thăm Trung Quốc đã nói rằng "Cuộc gặp gỡ giữa người lãnh đạo hai nước Trung-Mỹ là nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước và trao đổi ý kiến về những vấn đề hai bên cùng quan tâm". Tại sao lại giở ra vấn đề thứ ba này? Điều này quả thực khiến Hoàng Trấn không yên tâm. .

- Theo tôi nghĩ, tức khi chưa chính thức thiết lập quan hệ giữa hai nước, đây là con đường để mở rộng sự liên hệ. - Vôn liếc nhìn Hoàng Trấn, dường như muốn qua nét mặt của ông dò xem vấn đề thứ ba đó có khả năng thành được đến đâu.

Hoàng Trấn liếc nhìn viên sĩ quan với ánh mắt sắc bén giọng nghiêm nghị:

- Tiến sĩ Kítsinhgơ sang thăm Trung Quốc không nên phân tán sức lực vào những vấn đề chi tiết. Vấn đề Đài Loan không giải quyết, thì tất cả những vấn đề khác như quan chức cao cấp thăm lẫn nhau và các loại giao lưu khác đều không thể bàn đến được.

http://tieulun.hopto.org

Tào Quế Sinh và Vi Đông hai cán bộ phiên dịch ngồi hai bên. Đại sứ nói đâu họ dịch từng chữ từng câu đến đó. Trình độ phiên dịch của họ rất giỏi, chẳng những chuẩn xác mà còn thể hiện được sắc thái của người nói, khiến Đại sứ thao thao y như trực tiếp nói tiếng Anh vậy.

- Công việc bao giờ cũng có chính có phụ. Hoàng Trấn hạ thấp giọng, thấp đến mức chút nữa nghe không ra. Ông có thể từ chỗ đang ca ngợi Oétmolen om xòm chuyển ngay sang giọng tỉ tê thì thầm khiến người ta phát sợ.

Thế là mọi người ngồi xung quanh bàn đều yên lặng.

- Tôi có thể chuyển ý kiến của các ngài đến Tiến sĩ Kítsinhgơ - Vôn không tranh cãi, nhưng giọng nói có phần cảnh giác - không đòi hỏi chúng ta quyết định cái gì ở đây, việc quan trọng là việc truyền đạt.

- Đúng như vậy. - Hoàng Trấn chỉ rượu Mao Đài và mấy món ăn nhẹ bày sẵn trong phòng, mỉm cười - đã đến lúc chúng ta giải quyết vấn đề "phụ" và có thể tự mình làm chủ được rồi .

Hoàng Trấn rót Mao Đài mời Vôn, nhưng Vôn xua tay:

- Tôi còn phải lái xe về, không muốn bị giam vì say rượu.

Hoàng Trấn mời Vôn ăn mứt táo, nhưng Vôn lại lấy một viên mứt hạnh. Hoàng Trấn hỏi:

- Ngài có cùng Tiến sĩ Kítsinhgơ đi thăm Trung Quốc không?

Vôn lắc đầu:

- Tôi chưa được tin về chuyện đó.

- Tôi đã nói với Chính phủ Trung Quốc về trường hợp của Ngài. Ngài đã góp công sức để mở toang cánh cửa quan hệ Trung-Mỹ bị đóng kín hơn 20 năm nay.

- Tôi rất mong được Tiến sĩ cho cùng đi thăm Trung Quốc, nhưng ông quyết định không làm như vậy.

- Tôi thích chuyện trò trao đổi với Tiến sĩ Kítsinhgơ, ông ta nói năng thẳng thắn, đi thẳng vào vấn đề mà lại rất hài hước nữa, ông ấy phải chăng đã từng phục vụ trong quân đội?

- Đúng như thế.

- Quân hàm gì vậy?

Vôn nghĩ một lát rồi nói cho Hoàng Trấn biết quân hàm cuối cùng của Kítsinhgơ thời Đại chiến thế giới thứ hai:

- Ông ấy là Thượng uý.

- Ồ! Thế thì ông ấy phải chào hai chúng ta đấy, chúng ta đều là Tướng cơ mà?

- Đúng thế! - Vôn làm ra vẻ đáng tiếc, nhún vai - Thưa Ngài Đại sứ, có lẽ ông ấy vẫn phải chào Ngài. Tiếc rằng ông ấy không chào tôi đâu.

- Tại sao?- Hoàng Trấn hỏi. –

- Ở Mỹ, quân nhân không có địa vị về mặt chính trị, không được thi tuyển công chức, khi tham gia hội họp chính trị không được mặc quân phục. Còn có một điều luật qui định, người mà mười mấy năm gần đây nhất có chức vị trong quân đội thì không được làm Bộ trưởng Quốc phòng. Đó là điều không hợp lí và cũng không công bằng.

Hoàng Trấn lại hỏi:

- Sĩ quan lục quân Mỹ đến tuổi nào nghỉ hưu?

- Là Thiếu tướng, 58 tuổi tôi sẽ về hưu, nếu tôi được lên Trung tướng sẽ được phục vụ

http://tieulun.hopto.org

đến 59 tuổi.

Hoàng Trấn sờ lên mái đầu hoa râm, ngả người dựa vào sa lông giọng xúc động:

- Ở nước các Ngài tôi đã phải về hưu rồi. Sau khi về hưu, ngài còn được cấp ô tô và lái xe không?

- Không. Tôi được lĩnh một khoản lương hưu khá lớn đủ để tôi sống thoải mái, nhưng người ta không cấp ô tô và lái xe cho tôi nữa.

Hoàng Trấn cười:

- Đúng thế, thưa ngài Đại sứ, tôi cho rằng đó chính là chỗ hay của xã hội theo chủ nghĩa bình quân tuyệt đối của quí quốc vậy.

Hoàng Trấn cười phá lên, lấy tay vỗ vai Vôn.

- Người Mỹ các ngài thật hài hước

Ngày 22 tháng 9, Vôn nhận được điện thoại của Bí thư thứ nhất Tào Quế Sinh nói là có chuyện cần bàn. Vôn để ô tô ở cách sứ quán Trung Quốc năm, sáu phố, rồi đi bộ đến. Thỉnh thoảng, ông ta dùng chiếc gương con chiếu về phía sau, hoặc quay người lại xem có ai bám đuôi không.

Vôn gặp Đại sứ Hoàng Trấn, hai người trao đổi thêm một bước những vấn đề có liên quan như máy bay chở Kttsinhgơ, tần số liên lạc thông tin với đài chỉ huy của sân bay Hồng Kiều, Thượng Hải. Không biết thế nào hai người lại nói đến chuyện có liên quan đến ngôn ngữ. Vôn cảm thấy tiếc vì không biết nói tiếng Trung Quốc, Hoàng Trấn cũng thấy buồn vì không biết nói tiếng Anh: Hỏi nhau xem ai biết nói tiếng gì, cuối cùng tìm được thứ tiếng hai người cùng biết, đó là tiếng Nga. Thế là hai người thử dùng tiếng Nga trao đổi với nhau vài câu, song chỉ một lát, hai người trố mắt nhìn nhau vì chẳng ai hiểu nổi thứ tiếng Nga mang nặng ngữ âm tiếng mẹ đẻ của họ cả.

Tối hôm đó, Hoàng Trấn rất vui, cố ép Vôn cùng uống cạn với ông một cốc Mao Đài. Ông mặt đỏ bừng vừa nói vừa ra hiệu, cuối cùng cũng làm cho Vôn hiểu được câu tiếng Nga ông nói:

- Vĩnh viễn chẳng ai tin được rằng Đại sứ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ở Pa ri và viên võ quan Mỹ ở Pháp có thể ngồi lại với nhau và trò chuyện với nhau bằng tiếng Nga!

Khi Vôn cáo từ ra về đêm đã rất khuya. Hoàng Trấn thân mật đặt tay lên vai Vôn tiễn ra đến tận cổng. Vôn phấp phỏng lo âu, nhìn bên nọ ngó bên kia, sợ cuộc viếng thăm này bị người Liên Xô thậm chí Cục tình báo Trung ương hoặc Cục điều tra Liên bang đánh hơi thấy.

Thật may, bên ngoài chẳng hay biết tý gì.

IV. MAO TRẠCH ĐÔNG CỬ "ÔNG LỚN KIỀU" ĐI LÀM ĐẠI SỨ Ở LIÊN HỢP QUỐC

Giây phút làm xúc động lòng người

Ốttaoa thủ đô Canađa đêm 25 tháng 10 năm 1971. Sứ quán Rumani ở Canađa đèn sáng trưng, tiệc tùng linh đình. Đại sứ Trung Quốc ở Canađa Hoàng Hoa đang là khách ở đây.

Sau bữa tiệc, chủ nhà hiếu khách giữ khách Trung Quốc lại vừa uống cà phê vừa chuyện gẫu. Lúc này cuộc họp của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đang diễn ra nên tự nhiên trở thành đầu đề câu chuyện giữa chủ và khách. Họ nói ý kiến của mình về chuyện Đại hội đồng liệu có thông qua dự thảo nghị quyết về việc khôi phục địa vị và mọi quyền lợi hợp pháp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tại Liên Hợp Quốc hay không.

http://tieulun.hopto.org

Đột nhiên, cô con gái 16 tuổi của chủ nhân chạy từ gác hai xuống la to:

- Thông qua rồi! Trung Quốc đã được hơn hai phần ba số phiếu bầu!

Chủ nhân vội mời đoàn của Hoàng Hoa lên gác hai xem ti vi. Mọi người đến trước chiếc ti vi, thì thấy trên màn hình đang chiếu quang cảnh hội trường Đại hội đồng Liên Hợp Quốc: Trong đại sảnh đèn sáng trưng, hội trường sôi nổi nhộn nhịp, đại đa số đại biểu xúc động đứng cả lên, vỗ tay nhiệt liệt hoan nghênh Nghị quyết 2758 (26) của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã được thông qua. Rất nhiều đại biểu của các nước thuộc thế giới thứ ba không kìm được nỗi vui mừng hô vang: "Chúng ta thắng lợi rồi!" "Trung Quốc muôn năm.". Họ chúc mừng nhau, bắt tay nhau, ôm hôn nhau. Một số đại biểu của châu Phi và các nước Arập thậm chí còn nhảy múa...

Các cảnh trên màn hình cứ thế tiếp diễn, bỗng xuất hiện một cảnh hoàn toàn khác: Đại biểu Đài Loan của Tưởng Giới Thạch mặt mày ủ rũ, lắp bắp biện bạch vài câu tiếng Anh rồi tiu nghỉu lủi mất...

Xem đến đây, Đại sứ Hoàng Hoa vô cùng xúc động. Mục tiêu ngoại giao mà Trung Quốc phấn đấu bao năm nay lại có bước đột phá quan trọng. Sau khi đón nhận lời chúc mừng của chủ nhân, các vị khách Trung Quốc vội trở về sứ quán. Mọi người quây quần bên nhau cùng xem ti vi đang phát lại bản tin đã làm chấn động cả thế giới. Ở sứ quán cách Tổ quốc vĩ đại hàng vạn dặm, đêm đó đã trở thành thời điểm khó quên của mọi người.

Tổng thống Mỹ Ních sơn hôm nay tinh thần có vẻ sa sút hay bực bội. Khi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc biểu quyết, Ních sơn ngồi trên sa lông ở phòng đọc sách của Nhà Trắng xem ti vi. Ông để hết tâm trí dán mắt vào chiếc ti ti. Một nhân viên vô tình bước vào xin chỉ thị bị ông xua tay đuổi ra. Ti vi đang truyền đi cảnh đại biểu và khán giả đứng chật ních trong đại sảnh rộng thênh thang của Liên Hợp Quốc. Không khí căng thẳng, im lặng như tờ. Khi số liệu trên bảng điện tử báo dự thảo nghị quyết của Mỹ bị đánh bại, dự thảo nghị quyết của Anbani được thông qua, Ních sơn tức giận đến nỗi gân xanh trên đầu vằn lên, cằm méo xệch. Ông ta đập mạnh xuống tay ghế, nhảy dựng lên, chạy đi tắt ti vi. Thấy anh nhân viên vừa bị đuổi ra ban nãy lại bước vào, Ních sơn tức giận quát anh ta:

- Thật chẳng ra làm sao? Vô lễ quá. Tôi thật sự ngạc nhiên? Diễn đàn quốc tế mà tồi tệ như vậy, có thể sẽ làm tổn hại nghiêm trọng đến sự ủng hộ của Hoa Kỳ đối với Liên Hợp Quốc...

Cùng lúc đó, ở đầu bên kia trái đất, giữa lòng Bắc Kinh thủ đô Trung Quốc, các biên tập viên của Tân Hoa xã vừa hối hả thu nhận hàng loạt bức điện từ ngoài gửi tới vừa chăm chú theo dõi tình hình phiên họp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Mọi người sống trong những giây phút căng thẳng, chờ mong. Kì tích đã xuất hiện, vào buổi sáng giờ Bắc Kinh, các hãng thông tấn lớn trên thế giới hầu như cùng một lúc phát bản tin nhanh: Đêm 25 tháng 10 năm 1971, với đa số phiếu áp đảo, Liên Hợp Quốc đã thông qua dự thảo nghị quyết của 23 nước về việc khôi phục quyền lợi hợp pháp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Chiếm một phần tư dân số thế giới, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa lực lượng mới trỗi dậy thực sự đại diện cho nhân dân đã chính thức trở thành thành viên của tổ chức quốc tế...

Ban biên tập sôi lên sùng sục. Mọi người quên cả một đêm vất vả, khẩn trương dịch tin vui mừng đó ra Trung văn để qua làn sóng điện truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc

Sự việc cách đây đã nhiều năm. Khi tác giả cuốn sách này nhắc lại chuyện cũ với người

http://tieulun.hopto.org

biên tập viên trực ban ngày đó, ông ta vẫn lấy làm hạnh phúc nói rằng: "đọc những dòng tin đó, tôi xiết bạo xúc động, xiết bao sung sướng". Chứ sao, là một người Trung Quốc, là một trí thức, là người đầu tiên biết được tin khiến con cháu Viêm Hoàng (Tên các vị vua trong truyền thuyết dựng nước của Trung Quốc (ND)) thấy tự hào, sao ông lại không vui mừng phấn khởi vì tin đó được?

Mọi người đều biết rằng, Trung Quốc là nước thành viên sáng lập ra Liên Hợp Quốc và là một trong những nước thường trực Hội đồng Bảo an. Sau khi Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của Tưởng Giới Thạch, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa mới ra đời, thực sự đại diện cho lợi ích cơ bản của hàng trăm triệu nhân dân, lẽ đương nhiên phải thay thế chiếc ghế ở Liên Hợp Quốc mà bè lũ Tưởng Giới Thạch chiếm đoạt. Nhưng do Mỹ và một số nước ngăn cản nên đại diện của chính quyền Đài Loan Tưởng Giới Thạch vẫn chiếm giữ chiếc ghế đó. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã có rất nhiều cố gắng về ngoại giao để giành lấy sự ủng hộ của quốc tế để đại diện cho ý chí của nhân dân Trung Quốc phát huy vai trò xứng đáng của mình trên vũ đài quốc tế.

Từ tháng 10 năm 1949 nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời, đến năm 1971 giành được địa vị hợp pháp ở Liên Hợp Quốc, vừa tròn 22 năm, nước Trung Quốc mới đã trải qua một lịch trình ngoại giao gian nan, gập ghềnh, một chặng đường mà khi nghĩ lại càng thêm thấm thía.

Chu Ân Lai lõm Kítsinhgơ

- Tạm biệt Tiến sĩ, rất hoan nghênh ngài mau trở lại để chung hưởng niềm vui hội đàm.

Chu Ân Lai nét mặt tươi cười, dùng tiếng Anh nói lời chia tay với Kítsinhgơ khi ông tiễn đoàn của Kítsinhgơ sang thăm Trung Quốc lần thứ hai ra tới cổng lầu Điếu Ngư Đài.

Là người được "thế giới" tặng cho danh hiệu "bậc thầy trong đàm phán", Kítsinhgơ cũng cảm thấy kinh ngạc và bái phục kiểu cách đàm phán của Chu Ân Lai. Kítsinhgơ từng thay mặt Hoa Kỳ nhiều lần đi thương lượng, đã gặp nhiều đối thủ trong đó có Liên Xô, Việt Nam nhưng chưa gặp ruột đối thủ nào lợi hại đến thế. Điều này ông ta đã phải thú nhận trong hồi ký viết sau này.

Bốn giờ sáng hôm nay, trời còn tối đen, tại Điếu Ngư Đài, hai bên Trung Mỹ lại tiếp tục thảo luận nội dung, sửa sang chữ nghĩa cho bản Thông cáo (đây chính là bản Thông cáo Thượng Hải sau này). Cuộc trao đổi kéo dài cho tới khi Kítsinhgơ lên đường ra sân bay. Gần 9 giờ sáng, viên thư ký lẳng lặng đến báo cho Chu Ân Lai biết tin Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua nghị quyết tiếp nhận Trung Quốc mà họ mới nhận được.

Nếu nói Chu Ân Lai dùng tiếng Anh chào Kítsinhgơ là một kiểu biểu lộ sự vui mừng, thì đoạn đối thoại giữa Kiều Quán Hoa và Kítsinhgơ dưới đây cũng đáng để suy ngẫm.

- Thưa Tiến sĩ, ngài xem ở khóa Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm nay, nước tôi có khôi phục được ghế của mình không? - Khi ngồi trong chiếc "Hồng kỳ" từ Điếu Ngư Đài ra sân bay, Kiều Quán Hoa hỏi - Tôi được tin Đại hội đồng Liên Hợp Quốc lúc này đang biểu quyết về việc khôi phục lại chiếc ghế của nước tôi.

Kítsinhgơ chẳng suy nghĩ gì, cười trả lời:

- Theo tôi các ngài năm nay chưa vào được Liên Hợp Quốc.

Kiều Quán Hoa nháy mắt tinh quái hỏi:

- Ngài đoán chúng tôi khi nào vào được?

Kítsinhgơ nâng cặp kính lên:

- Cũng phải sang năm. Đợi sau chuyến Tổng thống Ních sơn sang thăm Trung Quốc, các ngài sẽ vào.

Kiều Quán Hoa ngửa mặt cười ha hả, tiếng cười nghe rất sảng khoái:

- Tôi thấy chưa chắc như vậy?

Chả là ban nãy, khi Kítsinhgơ sắp rời Điếu Ngư Đài, Chu Ân Lai nhân lúc không ai để ý đã khẽ bảo Kiều Quán Hoa là kết quả biểu quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc được báo về rồi, dự thảo của Anbani và một số nước tán thành tiếp nhận Trung Quốc, tống cổ Đài Loan đã được thông qua đa số phiếu áp đảo: 76 phiếu tán thành, 35 phiếu chống, 17 phiếu trắng. Để tránh cho Kítsinhgơ khỏi bẽ mặt, Chu Ân Lai đã không báo tin đó cho ông ta.

Trên sân bay, các cán bộ Trung Quốc do Diệp Kiếm Anh dẫn đầu ra tiễn Kítsinhgơ ai nấy mặt mày đều rạng rỡ khác thường. Vị khách đầy tự tin kia vẫn cho rằng người Trung Quốc hôm nay tỏ ra rất vui có lẽ là vì cái sườn của bản thông cáo đã được cơ bản xác định, vì bản thông cáo cơ bản sử dụng phương án do Trung Quốc đưa ra?

Máy bay của Kítsinhgơ đã khởi động, từ từ lăn ra đường băng. Nhìn máy bay vút lên trời, Diệp Kiếm Anh không kìm được niềm vui nói:

- Kítsinhgơ lên máy bay biết được tin về Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, không biết ông ta nghĩ sao?

Quả nhiên, chiếc chuyên cơ "Không quân số 1" chở Kítsinhgơ vừa cất cánh được một lúc thì điện tín viên đã đưa cho ông ta một bức điện. Kítsinhgơ xem xong bức điện vô cùng kinh ngạc, đưa cho các trợ lý truyền nhau xem. Bức điện viết:

Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vừa thông qua Nghị quyết tiếp nhận Trung Quốc, trục xuất Đài Loan với 75 phiếu thuận, 35 phiếu chống.

Kítsinhgơ hai tay ôm lấy đầu, mãi mới ngẩng lên, tự thú:

- Tôi đã nói rồi riêng chuyện Trung-Mỹ xích lại gần đã có thể làm cho tình hình quốc tế thay đổi mang tính chất cách mạng rồi. Ngay cả tôi cũng nhận thức không đầy đủ điều đó.

Nói xong, Kítsinhgơ cười đau khổ.

Lốt nhìn biển mây ngoài cửa sổ máy bay thở dài:

- Chu Ân Lai quá lợi hại, ông ta làm cho chúng ta phủ định phương án của chính mình, tiếp nhận phương án của họ, lại còn tỏ ra thành thật vui vẻ nữa chứ...

Giôn nói với Lốt:

- Khi tôi làm việc ở Hồng Công đã nghe người ta nói, nếu Tưởng Giới Thạch có được Chu Ân Lai thì chính quyền bị đuổi ra Đài Loan sẽ không phải là vương triều nhà họ Tưởng.

Kítsinhgơ không ngờ rằng điều ông ta lo ngại lại tới nhanh như vậy? ông ta cảm thấy lòng nặng trĩu. Niềm hân hoan khi vừa rời Điếu Ngư Đài giờ đây tan biến, ngược lại trở thành nỗi chua chát đắng cay. Dự thảo của Anbani đã được thông qua với đa số phiếu áp đảo! Đề án cả hai cùng có đại diện nhưng nhường ghế Hội đồng Bảo an cho Bắc Kinh mà Chính phủ Mỹ tốn biết bao công sức vạch ra nay đã không còn cơ hội biểu quyết? Mỹ chưa từng bị thất bại thảm hại như vậy. Trách tội ai đây? Những nước thân thiện với Mỹ, một mặt không muốn đối lập với Mỹ, một mặt lại muốn lấy lòng nước Trung Quốc lớn mạnh để có lợi cho họ. Khi Mỹ có thái độ thù địch với Trung Quốc, họ sợ bị trừng phạt nếu bỏ phiếu tán thành tiếp nhận nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Giờ đây, Mỹ đang hòa giải với Trung Quốc, họ không còn sợ

http://tieulun.hopto.org

Mỹ bị trừng phạt nữa. Kítsinhgơ suy nghĩ miên man trong tâm trạng bế tắc.

Điện tín viên lại đưa tới một bức điện nữa. Nhà Trắng yêu cầu Kítsinhgơ trên đường về nước dừng lại ơ Alatxca để tránh về Oasinhtơn đúng vào ngày Liên Hợp Quốc biểu quyết. Kítsinhgơ hiểu ra ngay ngụ ý của bức điện: chuyến đi Bắc Kinh của ông phải gánh chịu trách nhiệm về sự thất bại của Mỹ ở Liên Hợp Quốc. Ông nhớ lại cuộc tranh luận giữa Rô giơ và ông trong tháng trước trước hôm công bố về chuyến đi Bắc Kinh lần thứ hai của ông. Kítsinhgơ đoán chắc đây là do Rô giơ gây sức ép nên Nhà Trắng mới bảo ông dừng lại ở Alátxca.

Dừng thì dừng! Cuối thu, Alátxca đã rất rét. Kítsinhgơ và các trợ lý tâm trạng nặng nề, trông ai cũng ủ ê trầm mặc.

Đoàn của Kítsinhgơ từ Alátxca bay về Oasinhtơn, máy bay đáp xuống một góc hẻo lánh vắng vẻ trong căn cứ không quân Anđơrut. Trời mây âm u, sân bay vắng vẻ, không có nhà báo, không người chụp ảnh, chỉ có vài quan chức ra đón. Trước đây hơn ba tháng, Kítsinhgơ lần đầu đi Bắc Kinh về, Tổng thống rất nhiệt tình ra đón tận sân bay của Nhà Trắng phía tây nam Crimenti. Lần này thì quá lạnh nhạt. Khi chiếc "Không quân số 1" tiếp đất, đoàn của Kítsinhgơ vẫn còn vấn vương tí chút cảm giác người hùng mang vinh dự trở về, song vừa xuống máy bay cảm giác đó đã bị luồng gió lạnh kì quặc nào đó cuốn sạch trơn. Kítsinhgơ nhớ lại, sau Thông cáo 15 tháng 7, tiếng tăm mình nổi như cồn, Tổng thống đã có những biểu hiện tỏ ra không yên lòng về điều đó. Có tờ báo còn đồn đại lăng nhăng răng, uy tín của Kítsinhgơ đã vượt Tổng thống. Đối với vị Tổng thống vốn đã có sự nghi ngại và hay cáu giận, chuyện đó có khác gì lửa cháy đổ thêm dầu.

Bước xuống thang máy bay, gió lạnh tạt vào mặt khiến Lốt phải cài chặt cổ áo ngoài. Còn Giôn thì vẻ mặt buồn thiu nói với Kítsinhgơ:

- Xem ra, bọn họ đem thất bại của Mỹ về vấn đề quyền đại biểu của Trung Quốc qui tội cho chuyến đi thăm Bắc Kinh của chúng ta.

Nụ cười chua chát thoáng hiện trên khóe miệng Kítsinhgơ. Ông tiếp tục dòng suy nghĩ, Bắc Kinh giành được ghế ở Liên Hợp Quốc rốt cuộc đó là sự quyết định của lịch sử không thể đảo ngược, chỉ có điều nó tới nhanh hơn dự kiến mà thôi.

Trong nền triết học của Trung Quốc đã từng nói đến triết lí "được cái này tất mất cái khác", mở được cánh cửa Trung Quốc thần bí đã là sự thành công đáng quí lắm rồi. Theo Kítsinhgơ, cho dù Ních sơn có thể tính khí gàn dở, bụng dạ hẹp hòi, ông ta cũng không dám phiêu lưu với thắng lợi trong tầm tay, cũng như với những nhân tố then chốt trong chính sách ngoại giao mà ông ta đã đạt được.

Lập đoàn đại biểu đi Niu Oóc

Kết quả biểu quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc lần này cũng vượt ra ngoài dự kiến của những người lãnh đạo Trung Quốc. Họ dự tính cũng phải một hai năm nữa mới khôi phục được chiếc ghế ở Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, nên chưa có sự chuẩn bị gì về tư tưởng và tổ chức. Ngày 24 tháng 10, trong hội đàm khi Kítsinhgơ hỏi quan điểm của Chu Ân Lai về đề án Trung Quốc của Mỹ tại Liên Hợp Quốc, Chu Ân Lai nói:

- Đối với Trung Quốc, vị trí của Đài Loan quan trọng hơn nhiều tư cách ở Liên Hợp Quốc. Trung Quốc không vào Liên Xô theo phương án của Mỹ "cả hai đều có đại diện". Người Trung Quốc kiên nhẫn có thừa, có thể tiếp tục chờ đợi.

http://tieulun.hopto.org

Tiến sĩ Kítsinhgơ đi rồi, Chu Ân Lai được nghỉ ngơi chút ít. Buổi chiều, ông triệu tập đảng đoàn Bộ Ngoại giao và các cán bộ có liên quan tới "Nhân dân đại lễ đường" trao đổi về vấn đề Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Chủ yếu thảo luận xem có cử người đi dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 26 đang họp ở Niu Oóc hay không? Tổng thư kí Liên Hợp Quốc Uthan đã gửi điện đề nghị Trung Quốc cử đại biểu đến dự họp, vậy Trung Quốc có đi hay không?

Trong bối cảnh đạc biệt lúc bấy giờ, bóng đen "tả" còn bao phủ khắp đất nước Trung Quốc, cho nên nhận thức về tổ chức Liên Hợp Quốc cũng không thể không mang màu sắc "tả". Hồi đó, những người bình thường đều cho rằng Đại bội đồng Liên Hợp Quốc là diễn đàn của giai cấp tư sản, bị hai nước lớn Mỹ-Xô thao túng, người ta cho rằng, đây không phải là diễn đàn dân chủ, không phải là nơi để cho các dân tộc và nhân dân bị áp bức nói lên tiếng nói của mình. Đảng đoàn Bộ Ngoại giao Trung Quốc qua bàn bạc đi đến quyết định không đi dự, chỉ nên gửi điện cho Tổng thư kí Uthan với nội dung: cảm ơn lời mời của ông, bày tỏ sự vui mừng của phái Trung Quốc về Nghị quyết của Liên Hợp Quốc và nói rõ rằng lẽ ra phải khôi phục địa vị hợp pháp đó của Trung Quốc từ lâu; phía Trung Quốc quyết định trước mắt không cử đoàn đại biểu đi dự.

Chiều hôm đó đúng vào lúc mọi người đang thảo luận đi hay không thì Mao Trạch Đông gọi điện cho Chu Ân Lai hỏi về việc này. Chu Ân Lai báo cáo tình hình thảo luận và cho ý kiến của Đảng đoàn Bộ Ngoại giao. Mao Trạch Đông chỉ thị rất rõ phải đi. Tại sao không đi? Cần thành lập đoàn ngay. Đây là anh em da đen Châu Phi kiệu chúng ta vào, không đi tức là xa rời quần chúng - Nước ta năm nay có hai thắng lợi lớn, một là Lâm Bưu đổ, hai là khôi phục được địa vị ở Đại hội đồng Liên Hợp Quốc.

Chu Ân Lai:

- Chúng tôi ban nãy định để Hùng Hướng Huy đi thăm dò tình hình xem sao.

Mao Trạch Đông :

- Cử một đoàn đại biểu đi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, để "ông lớn Kiều" làm trưởng đoàn, Hùng Hướng Duy làm đại biểu hoặc phó trưởng đoàn, họp xong hội nghị còn có thể về.

Vụ Quốc tế Bộ Ngoại giao từ một vụ buồn tẻ nhất khi đó qua một đêm đã trở nên đặc biệt quan trọng.

"Ông lớn Kiều" chính là Kiều Quán Hoa. Được Mao Trạch Đông chỉ thị và chọn tướng, công việc thành lập đoàn được tiến hành rất khẩn trương. Đây là lần đầu tiên nước Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa ra mắt toàn thế giới tại Đại đội đồng Liên Hợp Quốc. Công việc thành lập đoàn do Chu Ân Lai đích thân chủ trì, đoàn viên của đoàn đều báo cáo lên Mao Trạch Đông để ông đích thân xét duyệt. Được Mao Chủ Tịch đồng ý, cử Cao Lương dẫn một tổ tiền trạm 5 người đi Niu Oóc làm công tác tiền trạm. Khi tổ tiền trạm Cao Lương tới Mỹ, dư luận xôn sao cứ như khách ngoài hành tinh đến, các tờ báo lớn của phương Tây đưa tin ở vị trí nổi bật trên trang nhất.

Kiều Quán Hoa viết mấy đêm liền bài phát biểu đầu tiên ở Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Ông vừa uống cà phê, vừa suy nghĩ vừa viết trong một tâm trạng phấn trấn, viết xong đưa Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai duyệt. Năm 1951 ông từng cùng với Ngũ Tu Quyền đại diện Trung Quốc đi Niu Oóc tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc do Mỹ thao túng, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khi đó đã chỉ trích Trung Quốc xâm lược, Ngũ Tư Quyền và Kiều Quán Hoa đại diện cho Trung Quốc tới để tố cáo Liên Hợp Quốc.

http://tieulun.hopto.org

Lần này sau 20 năm, Kiều Quán Hoa lại tới Đại hội đồng Liên Hợp Quốc với tư cách là Trưởng đoàn đại biểu của nước thường trực Hội đồng Bảo an để phát biểu với toàn thế giới. Tiếng nói của ông sẽ là tiếng nói của nước Trung Quốc mới xã hội chủ nghĩa.

Hôm sau rời Bắc Kinh thì tối hôm trước Kiều Quán Hoa được Trần Nghị tuy đang ốm vẫn làm bữa cơm gia đình để tiễn ông, Đại sứ Trung Quốc ở Pháp Hoàn Trấn cũng đến dự để chúc mừng ông. Lão tướng Trần Nghị mở tiệc tiễn Kiều Quán Hoa để bày tỏ niềm vui tự đáy]òng mình và chúc mừng ông đã mở ra một cục diện mới về ngoại giao của Trung Quốc. Lão tướng Trần Nghị và Kiều Quán Hoa đã cộng tác với nhau nhiều năm ở Bộ Ngoại giao, đặc biệt là cùng chung hoạn nạn trong mấy năm "cách mạng văn hoá", nên tình cảm giữa hai người rất sâu rộng.

Bắt đầu cuộc bạo loạn "cách mạng văn hoá", phái tạo phản hò hét "Đả đảo Trần, Cơ, Kiều" (Tức Trần Nghị, Cơ Bằng Phi, Kiều Quán Hoa (ND)). Đến năm 1971, Cơ Bằng phi, Kiều Quán Hoa được khôi phục công tác thì lão tướng Trần Nghị bị Lâm Bưu bức hại, cảnh ngộ còn lắm gian truân tuy vậy ông vẫn quan tâm theo dõi những biến chuyển mới của tình hình quốc tế và công tác ngoại giao của Trung Quốc.

Lâm Bưu từng có thời gian tước bỏ quyền ông được xem văn kiện của Bộ Ngoại giao và "tài liệu tham khảo" của Tân Hoa Xã, nhưng cũng không thể ngăn cản được tấm lòng trung thành son sắt của ông đối với Đảng, đất nước và nhân dân. Trong cuộc toạ đàm trao đổi về tình hình quốc tế giữa các vị nguyên soái cựu trào, lão tướng Trần Nghị bất chấp sự an nguy của cá nhân, đã chống lại sức ép của cánh "tả", kiến nghị với Trung ương khai thông quan hệ Trung-Mỹ.

Tháng 4 năm 1971, trong thời gian đội bóng bàn Mỹ thăm Trung Quốc, Mao Trạch Đông nghe nói có người không cho Trần Nghị xem các văn kiện của Bộ Ngoại giao, đã chỉ thị phải để ông xem. Hồi đó, ở Bộ Ngoại giao xì xào tin lão tướng Trần Nghị sắp được phục hồi, lại làm Bộ trưởng Ngoại giao. Điều đó phản ánh tâm trạng của mọi người: mong chờ ông trở lại chủ trì công việc khi nền ngoại giao của Trung Quốc có những bước mở đầu mới mẻ.

Tháng 7 năm 1971, khi Kít sinh gơ thăm Trung Quốc lần thứ nhất, Trần Nghị đang ung thư ruột, Kiều Quán Hoa thì lao phổi, hai người cùng nằm điều trị ở bệnh viện 301, sống với nhau cởi mở, chân tình, thẳng thắn trao đổi chẳng những về những biến đổi mới của tình hình thế giới mà cả về con người Lâm Bưu, khi đó Lâm Bưu còn đang ở cương vị lãnh đạo.

Đầu tháng 9, Kiều Quán Hoa khỏi bệnh xuất viện. Ngày 13 tháng 9, Chu Ân Lai tìm Kiều Quán Hoa và Thôi Kỳ công tác ở Toà soạn "Nhân dân nhật báo" bảo chuẩn bị viết bản Tuyên bố về sự kiện "13 tháng 9 (vụ Lâm Bưu dùng máy bay chạy trốn (ND)). Kiều Quán Hoa nghĩ ngay đến Trần Nghị, người bị Lâm Bưu hãm hại khổ nhất. Ông đến Bệnh viện 301, nét mặt tươi cười nói nhỏ với Trần Nghị:

- Lão tướng chẳng phải đã nói: "Thiện thì thiện báo, ác thì ác báo, không phải không có quả báo, chỉ chưa tới lúc mà thôi" như vậy sao? Tôi hôm nay đến chỉ để báo cho lão tướng biết quả báo tới rồi! Vì kỉ luật tôi không thể nói rõ được. Báo trước vậy để lão tướng mừng.

Trần Nghị chăm chăm nhìn Kiều Quán Hoa.

Qua vẻ mừng rỡ chưa từng thấy trên gương mặt Kiều Quán Hoa, Trần Nghị đoán được năm, sáu phần. Ông vừa mừng vừa ngạc nhiên hỏi:

- Thật vậy sao?

http://tieulun.hopto.org

Kiều Quán Hoa chỉ cười:

- Tôi chỉ có thể làm cho lão tướng vui, chưa thể trả lời được.

Tinh thần phấn khởi của Kiều Quán Hoa làm cho Trần Nghị vui lây, ông cũng cười rất thoải mái.

Mấy ngày sau Trung ương chính thức thông báo cho Trần Nghị biết sự kiện "13 tháng 9". Kiều Quán Hoa lại đến bệnh viện, ngâm cho Trần Nghị nghe bài thơ "Tái thượng khúc" mới, nhái lại bài thơ Đường "Tái thượng khúc", trong đó có câu "Trăng mờ nhạn bay cao, Lâm Bưu đêm trốn chạy..."

Nghe xong Trần Nghị tấm tắc khen hay, rồi hai người nhìn nhau cười phá lên, làm cho cô y tá trực ban ngơ ngác chẳng hiểu mô tê ra sao.

Lại nói, trong bữa tiệc gia đình của Trần Nghị, Trương Tây mở rượu Mao Đài để chúc mừng Kiều Quản Hoa sắp bay sang Niu Oóc. Trần Nghị lúc này các tế bào ung thư đã di căn khắp cơ thể, theo lời dặn của bác sĩ không được uống rượu, nhưng để chúc mừng hai thắng lợi của Trung Quốc vào Liên Hợp Quốc và Lâm Bưu đổ, Trần Nghí đã nhiều lần cạn chén với Kiều Quán Hoa.

Đoàn đại biểu Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa bước vào hội trường Liên Hợp Quốc

Trưa ngày 11 tháng 11, Đoàn đại biểu Trung Quốc hơn 50 người do Trưởng đoàn Kiều Quán Hoa và Phó đoàn Hoàng Hoa dẫn đầu đi máy bay tới Niu Oóc. Đây là ngày mà đại biểu của rất nhiều quốc gia bầu bạn, các bạn Mỹ, Hoa kiều yêu nước chờ mong từ lâu. Từ sớm, rất đông người đã có mặt ở sân bay, trong đó có đại biểu của 23 nước đồng tác giả bản dự thảo, các nước bè bạn, quan chức của Văn phòng Liên Hợp Quốc, đại biểu của Thị trưởng thành phố Niu Oóc, đại biểu của Hoa kiều cùng hơn 400 phóng viên các nước thường trú ở Niu Oóc... Họ tụ tập trên những hàng bục cao mới đặt. Máy quay phim liên tục ghi hình, máy chụp ảnh bấm lia lịa.

Sau khi xuống máy bay, Trưởng phó Đoàn đại biểu lần lượt bắt tay mọi người ra đón tỏ lòng cảm ơn. Trưởng đoàn Kiều Quán Hoa phát biểu tại sân bay. Ông nói đại ý: Đoàn đại biểu của Trung Quốc sẽ cùng với đại biểu của các quốc gia chủ trương chính nghĩa "cùng nhau cố gắng để bảo vệ nền hoà bình thế giới và thúc đẩy sự nghiệp tiến bộ của loài người". Ông cũng gửi đến nhân dân Mỹ những lời chúc mừng tốt đẹp, "Nhân dân Mỹ là nhân dân vĩ đại, nhân dân hai nước Trung-Mỹ vốn có quan hệ hữu nghị từ lâu Nhân dịp này chúng tôi xin gửi đến nhân dân thành phố Niu Oóc và nhân dân cả nước Mỹ những lời chúc mừng tốt đẹp".

Bài phát biểu của trưởng đoàn Kiều Quán Hoa tuy ngắn gọn nhưng gây được những phản ứng tích cực. Đáp lại là những tràng vỗ tay nồng nhiệt. Mọi người cho rằng, bài phát biểu đã phản ánh "thái độ tích cực" "giọng điệu ôn hoà" của Đoàn đại biểu Trung Quốc, và rằng cho người Trung Quốc "hoà nhã dễ gần".

Trên đường từ sân bay về khách sạn, một tốp rất đông các nhà báo và dân chúng đi theo sau Đoàn, có người cho xe chạy vượt lên trước vẫy tay chào đoàn. Ở khách sạn, rất nhiều lẵng hoa của các giới Hoa kiều mang đến bày đầy hành lang. Đoàn đại biểu đưa một lá quốc kỳ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa cho Giám đốc khách sạn đề nghị cho treo ở cửa lớn khách sạn. Bên kia đường lập tức tụ tập rất dông người chen chúc nhau đứng ngắm nhìn lá cờ đỏ 5 sao bay phấp phới.

Nghe nói, ngay từ sáng sớm hôm đó, hàng trăm Hoa kiều yêu nước rước ảnh Chủ tịch

Mao Trạch Đông và cờ đỏ năm sao, giương cao biểu ngữ "Nhiệt liệt hoan nghênh đại biểu của Tổ quốc chúng ta" đã tập trung ở sân bay để đón đoàn. Họ không phải đều là người ở Niu Oóc, một số người từ các thành phố khác tới, trong đó có người già, có trẻ em, có cả một số đại diện những người Mỹ thiện chí.

Chính quyền Mỹ huy động hơn 100 cảnh sát, vin cớ "an ninh" không cho họ đến gần Đoàn đại biểu. Tổ tiền trạm biết được tình hình đó lập tức tới phòng chỉ huy cảnh sát sân bay phản đối. Đoàn đại biểu Trung Quốc rời sân bay sẽ đi qua trước mặt đội ngũ Hoa Kiều. Như vậy, vừa thoả mãn được tấm lòng của Hoa kiều mong muốn thiết tha nhìn thấy người thân của Tổ quốc, vừa để cho Đoàn đại biểu có cơ hội vẫy chào cảm ơn bà con kiều bào.

Sau khi tới nơi, Đoàn đại biểu bắt đầu làm việc rất khẩn trương. Trưởng, phó Đoàn đến chào Tổng thư ký Uthan đang dưỡng bệnh ở bệnh viện, trình với ông giấy chứng nhận tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Hai ông còn đến chào Malích đại biểu Inđônêxia, là Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa đó và rất nhiều đại biểu của 23 nước đồng tác giả của dự thảo. Kiều Quán Hoa nói thẳng với Malích: Đoàn đại biểu Trung Quốc còn chưa thông thạo lắm tình hình hiện nay của Liên Hợp Quốc, do đó chưa thể hoạt động tích cực ngay được như mọi người mong đợi.

Thái độ thận trọng và tác phong khiêm tốn của Đoàn đã để lại ấn tượng sâu sắc cho mọi người.

Ngày 15 tháng 11 năm 1971 cũng là một ngày có ý nghĩa to lớn trong Lịch sử Liên Hợp Quốc.

10 giờ Sáng, Đoàn đại biểu Trung Quốc lần đầu tiên xuất hiện tại phòng họp của Đại hội đồng. Sự chào đón nồng nhiệt trong chốc lát đã tạo nên một không khí mới của phiên họp. Rất nhiều đại biểu tới bắt tay những ngươi đại diện đầu tiên của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và ghi tên đăng ký lên đọc lời chào mừng. Người phát biểu rất đông, vượt xa dự kiến, nên hội nghị vốn chỉ định họp nửa ngày phải kéo dài thêm, sau nghỉ trưa, chiều tiếp tục họp cho mãi tới 6 giờ 40 phá kỉ lục về thời gian các phiên họp của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm đó.

Trưởng đoàn Kiều Quán Hoa bước lên diễn đàn, trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Bài phát biểu của ông trình bày toàn diện lập trường nguyên tắc của Chính phủ Trung Quốc về một loạt vấn đề quốc tế quan trọng. Ông mong muốn tinh thần của Hiến chương Liên Hợp Quốc được quán triệt thực sự. Ông một lần nữa tuyên bố Trung Quốc sẽ đứng về phía các quốc gia và nhân dân yêu chuộng hoà bình, chủ trương chính nghĩa, cùng nhau phấn đấu để bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia của các nước, bảo vệ hòa bình thế giới, thúc đẩy sự nghiệp tiến bộ của loài người.

Đại biểu của rất nhiều nước tới chỗ ngồi của Đoàn đại biểu Trung Quốc thân thiết bắt tay chúc mừng sau bài phát biểu của Kiều Quán Hoa. Phóng viên một hãng thông tấn phương Tây nhận xét, đây là "một trong những bài nói thực sự quan trọng nhất trong lịch sử Liên Hợp Quốc, ảnh hưởng của nó lan ra cả thế giới".

Busơ đại diện cho Hoa Kỳ hoan nghênh Trung Quốc

Chính phủ Mỹ nhiều năm nay một mực ngăn cản việc khôi phục địa vị hợp pháp của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ở Liên Hợp Quốc, nhưng nay nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã vào Liên Hợp Quốc, đó là xu thế của tình hình chung, thêm vào đó quan hệ Trung-Mỹ

http://tieulun.hopto.org

lúc này bắt đầu ấm lên, Ních sơn cũng sắp đi thăm Trung Quốc, thế là người Mỹ cần thay đổi thái độ cho phù hợp với thực tế cần tiếp xúc với đại biểu Trung Quốc.

Cuộc tiếp xúc lần đầu tiên này đã bắt đầu như thế nào?

Tối hôm trước ngày Đoàn đại biểu Trung Quốc tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Vụ trưởng Vụ Lễ tân Liên Hợp Quốc Côn rai tiết lộ với Đoàn đại biểu Trung Quốc rằng Gioócgiơ Bu sơ, đại diện thường trú của Mỹ ở Liên Hợp Quốc (sau này là Tổng thống Mỹ) rất muốn gặp Trưởng đoàn Kiều Quán Hoa trước khi vào hội nghị. Côn rai đồng thời hướng dẫn cụ thể lối đi vào phòng họp lớn cho Đoàn đại biểu Trung Quốc vào sáng hôm sau.

Sáng 15 tháng 11, khi Đoàn đại biểu Trung Quốc được Côn rai tháp tùng theo đường đã định đi vào phòng họp lớn, quả nhiên Bu sơ đang ở hành lang bên ngoài "tán gẫu" với mọi người. Cônrai nhân đó giới thiệu Bu sơ với Kiều Quán Hoa. Hai đại biểu của hai nước bắt tay nhau. Cuộc gặp gỡ được bố trí rất khéo léo này lập tức trở thành một tin thú vị truyền đi khắp trong ngoài hội trường. Tại phiên họp này, Bu sơ với tư cách chủ nhà đọc một bài diễn văn ngắn gọn hoan nghênh Đoàn đại biểu Trung Quốc. Ông ta nói, sự có mặt của đại biểu Trung Quốc "càng khiến cho Liên Hợp Quốc có thể phản ánh được hiện thực của thế giới, mọi người trong đó bao gồm cả Hoa Kỳ, đều cho rằng "giờ phút lịch sử nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tham gia Liên Hợp Quốc đã tới".

Một tuần sau, ngày 23 tháng 11, khi Hoàng Hoa đại diện Trung Quốc ở Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc lần đầu tiên dự họp Hội đồng Bảo an cũng lại diễn ra cảnh chào đón nồng nhiệt y như ở Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Đại biểu của các nước thành viên trong Hội đồng Bảo an người nọ tiếp người kia đọc lời chào mừng, thiết tha mong đợi Trung Quốc với tư cách nước thường trực Hội đồng Bảo an phát huy hơn nữa vai trò của mình trong sự nghiệp bảo vệ hòa bình an ninh thế giới.

Trải qua một lịch trình ngoại giao 22 năm trắc trở, quyền lợi hợp pháp của nhân dân Trung Quốc cuối cùng đã được khôi phục và thừa nhận, nước Trung Quốc mới từ Bắc Kinh đi sang Niu Oóc, đi ra thế giới, xuất hiện trên vũ đài quốc tế với phong thái vốn có của mình.

V. VỊ NGUYÊN THỦ PHƯƠNG TÂY ĐẦU TIÊN TRONG LẦU NGUYÊN THỦ

Ních sơn bắt tay Chu Ân Lai trước.

Mùa xuân năm 1972 đang tới dần, cuộc đi thăm Trung Quốc lần đầu tiên của một vị Tổng thống Hoa Kỳ đã làm ấm lên quan hệ Trung-Mỹ băng giá suốt 22 năm trời.

Ngày 21 tháng 2, thời tiết ở Bắc Kinh âm u se lạnh như ở Mỹ. Khi chiếc chuyên cơ "Tinh thần 76" chở Ních sơn bay qua Thái Bình Dương xuất hiện trên bầu trời thủ đô nước Cộng hoà Nhân dân thì vừa hay mặt trời ló ra khỏi những lớp mây dầy đặc chiếu sáng khắp nơi. Ních sơn nhìn qua ô cửa máy bay thấy đồng ruộng một màu vàng xám, làng xóm thị trấn nhỏ xíu giống như trong bức tranh quê, thời trung thế kỉ ông đã được xem.

Người Mỹ làm việc rất cẩn thận. Ngày 3 tháng 1 Hây gơ phó trợ lý an ninh quốc gia của Tổng thống đã tới Bắc Kinh mang theo một đoàn cán bộ kỹ thuật rất đông để làm công tác tiền trạm.

Đoàn tiền trạm xây đựng một đài tiếp sóng truyền hình ở sân bay Thủ đô và chuẩn bị những công việc khác. Họ phải xác định đoạn đường máy bay Tổng thống sẽ lăn bánh và vị trí đỗ, cửa máy bay mở ra hướng nào; Tổng thống xuống máy bay ở điểm nào; thang máy bay đặt ở góc độ nào! Tất cả những cái đó đều được đo đạc cẩn thận bằng thước dây rồi đánh dấu cố

http://tieulun.hopto.org

định lại. Ngay cả chi tiết bánh trước của máy bay dừng lại ở tấm bê tông nào, bánh chính đè ở điểm nào, sau khi đo đạc xong nhất nhất phải được đánh dấu cẩn thận.

11 giờ 10 sáng, một chiếc máy bay của đoàn hạ cánh trước.

20 phút sau, chuyên cơ của Tổng thống bình yên đỗ lại trước nhà chờ máy bay theo đúng chỗ đã định. Cửa máy bay mở, Tổng thống Ních sơn mặc măng tô cùng phu nhân Tổng thống khoác áo choàng đỏ từ trong cửa máy bay bước ra. Thật bất ngờ cho vị Tổng thống Hoa Kỳ này, cuộc đón tiếp ở sân bay diễn ra rất lạnh nhạt, không có quần chúng nhảy múa vỗ tay hoan hô, không có thảm đỏ đón nguyên thủ quốc gia, không có đại bác bắn chào, chỉ có một lá cờ Mỹ và một lá cờ đỏ năm sao sóng đôi phấp phới bay trên bầu trời sân bay.

Khi đó Trung-Mỹ chưa thiết lập quan hệ ngoại giao cho nên Trung Quốc chỉ có thể đón tiếp vị Tổng thống Mỹ lần đầu tiên đến thăm Trung Quốc với nghi lễ phù hợp với tình hình lúc đó. Chu Ân Lai đứng ở chân cầu thang máy bay trong gió lạnh đầu không đội mũ. Chiếc áo măng tô dầy cộp cũng không dấu nổi tấm thân gầy yếu của ông. Đứng sát sau ông là các vị lãnh đạo Lý Tiên Niệm, Diệp Kiếm Anh và hơn 100 đại biểu các giới, không có đại biểu ngoại giao các nước ở Trung Quốc.

Khi Ních sơn xuống được gần nửa cầu cầu thang máy bay, Chu Ân Lai dẫn đầu mọi người bắt đầu vỗ tay. Níchsơn dừng lại giây lát rồi cũng theo tập quán của Trung Quốc vỗ tay đáp lại.

Khi xuống cách mặt đất còn ba bốn bậc, Ních sơn mỉm cười chìa tay ra trước Chu Ân Lai cũng chìa tay ra. Hai người nắm chặt tay nhau lắc nhẹ đến hơn một phút. Chu Ân Lai nói :

- Thưa ngài Tổng thống, Ngài đã vươn tay qua đại dương rộng lớn nhất thế giới để bắt tay tôi. Thế mà đã 25 năm không qua lại!

Sau này Ních sơn nhớ lại: "Khi chúng tôi nắm tay nhau, tôi hiểu một thời đại kết thúc, một thời đại khác đã bắt đầu".

Đợi cho cái bắt tay lịch sử giữa Ních sơn và Chu Ân Lai kết thúc, vệ tinh thông tin trực tiếp truyền đi khắp thế giới, khi đó các thành viên trong đoàn đại biểu Mỹ Rô giơ, Kítsinhgơ, Giôn mới được phép ra khỏi khoang máy bay để bước xuống thang.

Ních sơn đặc biệt coi trọng tác dụng thần kì của vô tuyến truyền hình, ông đã ra lệnh sắp xếp kế hoạch truyền hình trực tiếp rất tỷ mỉ công phu. Hai nước Trung-Mỹ ở hai bên bờ Thái Bình Dương cách xa nhau hàng vạn dặm. Thời gian chênh lệch nhau, giờ Bắc Kinh sớm hơn giờ Oasinhtơn 13 tiếng. Hàng ngày những hoạt động vào buổi sáng ở Trung Quốc có thể truyền về Mỹ đúng vào thời gian vàng ngọc của buổi truyền hình tối; những hoạt động buổi tối có thể truyền trực tiếp vào buổi truyền hình sáng sớm. Do đó Ních sơn chủ tâm sắp xếp thời gian ông tới Bắc Kinh là 11 giờ 30 sáng ngày 21 giờ Bắc. Kinh, tức là 10 giờ 30 tối chủ nhật giờ tiêu chuẩn ở miền đông nước Mỹ, lúc đó là thời gian khán giả truyền hình đông nhất.

Để làm nổi bật pha mang tính chất lịch sử - Tổng thống Hoa Kỳ tới Bắc Kinh, Ních sơn và Chủ nhiệm văn phòng Giôn quyết định từ trước: khi ca-mê-ra ghi cảnh Ních sơn xuống thang máy bay và chiếc bắt tay đầu tiên với Chu Ân Lai trong ống kính của phía Mỹ chỉ có một mình Tổng thống. Ông muốn sửa chữa hành vi thất lễ của Đa lét năm 1954 từ chối bắt tay Chu Ân Lai, thường nghe mọi người đồn đại. Không được có một người Mỹ nào khác xuất hiện trong ống kính truyền hình lúc đó, vì sẽ sợ sẽ làm phân tán sự chú ý của khán giả. Ngay cả những nhân vật như Rô giơ và Kítsinhgơ cũng đã được báo phải ngồi lại trong máy bay cho

http://tieulun.hopto.org

đến khi Tổng thống và Chu Ân Lai bắt tay xong.

Vậy mà Giôn vẫn chưa yên tâm, còn cử một phóng viên phó quan cao to lực lưỡng đợi khi Tổng thống ra khỏi máy bay rồi thì đứng chặn ngang lối đi.

Thế là khi Níchsơn bước xuống thang máy bay, sau ông chẳng có ai đi theo, khác với cảnh thường thấy mỗi khi nguyên thủ các bước đi thăm: các thành viên trong đoàn đều bám theo nguyên thủ và cùng với ông ta bước xuống thang máy bay. Thành thử, trên thang máy bay dài chỉ có độc Tổng thống Níchsơn và phu nhân, tưởng đâu chiếc chuyên cơ "Tinh thần 76" chỉ chở có hai người họ vậy.

Ních sơn được giới thiệu với tất cả các quan chức Trung Quốc, sau đó ông đứng bên trái Chu Ân Lai, khi đó đội quân nhạc cử quốc thiều hai nước.

Chu Ân Lai cùng Ních sơn đi duyệt đội danh dự. Các chiến sĩ trong Đội danh dự ai nấy đều cao to lực lưỡng, trang phục thẳng tưng, oai phong hùng dũng. Chu Ân Lai và Ních sơn khoan thai đĩnh đạc đi trước hàng quân, các chiến sĩ làm động tác ngoảnh mặt chào đều tăm tắp, làm cho bầu không khí thêm trang nghiêm, phấn chấn.

Chu Ân Lai và Ních sơn cùng ngồi trên một chiếc "Hồng kỳ" cao cấp chống được đạn, đi vào thành phố. Khi đoàn xe chạy vào đại lộ Trường An, Ních sơn trong bụng vẫn đinh ninh rằng nghi thức đón tiếp thực sự có thể sẽ được tổ chức ở quảng trường Thiên An Môn.

Khi ở Nhà Trắng, chuẩn bị cho chuyến thăm Trung Quốc, Níchsơn có xem cuốn phim tài liệu ghi lại cảnh một biển người ở trước Thiên An Môn hoan hô Mao Trạch Đông, đã để lại cho ông ấn tượng rất sâu sắc. Ngồi trên máy bay ông đã nghĩ, nếu ông được một biển người trên quảng trường Thiên An Môn chào đón, chắc sẽ chẳng kém gì cuộc tiếp đón ông ở Bêôgơrats và Bucarét.

Nhưng khi đoàn xe chạy qua quảng trường Thiên An Môn, chỉ thấy quảng trường rộng mênh mông không một bóng người, nghe nói rất nhiều người đi đường bị ngăn lại, ở các ngõ phố bên ngoài. Hi vọng của Níchsơn tan thành mây khói. Tâm trạng của Ních sơn có phần ngán ngẩm. Ông để ý thấy cả đường phố lớn cũng vắng vẻ.

Chu Ân Lai chỉ cho Ních sơn các kiến trúc chính trên quảng trường Thiên An Môn: "Đây là lầu Thiên An Môn nơi Mao Chủ tịch gặp quần chúng. Kia là "Nhân dân đại lễ đường", nơi đại biểu nhân dân hội họp..."

Ních sơn chỉ "ờ. ờ!" đáp lại, mắt nhìn qua cửa ô tô. Tuy cảm thấy có phần nhạt nhẽo, nhưng bề ngoài ông ta vẫn không để lộ ra những suy nghĩ nội tâm của mình.

Ních sơn ở toà lầu số 18

Ô tô chạy rất nhanh về Nhà khách Chính phủ Điếu Ngư Đài, Đặng Dĩnh Siêu - phu nhân của Chu Ân Lai đang đợi ở toà lầu số 18, nơi nghỉ của Ních sơn, Kítsinhgơ và các quan chức từ Nhà tràng tới.

Toà lầu số 18 được người ta gọi đùa là "Lầu Nguyên thủ". Đây là một công trình kiến trúc hai tầng mang đậm bản sắc dân tộc của Trung Quốc, xây dựng trên diện tích khoảng 4.000m2 tường lầu trắng toát, mái cong ngói xanh, trước cửa treo những chiếc đèn lồng to bằng lụa đỏ toả nhà khá bề thế.

Tầng một toà lầu dành ra 328 m2 làm vườn hoa trong nhà rất đẹp, nên nhà trải những thảm cỏ làm bằng chất dẻo mềm như nhung. Góc đông nam, góc tây bắc cửa vườn hoa là những bể nước và tảng đá tạo hình đẹp, hình thù khác nhau, trong bể nước vòi nước phun

trắng xóa, cá cảnh lội tung tăng. Xung quanh bể nước trồng các loài hoa: sơn trà, đông trúc, tán vĩ quì, lan thảo, đỗ quyền, hoa mai: ngọc lan, ba tiêu v.v.. Ở đây bất cứ mùa nào trông cũng đẹp mắt đáng yêu, tràn đầy sức sống nên được gọi là "sảnh bốn mùa"

Sau khi vào nhà khách, mọi người ngồi trên những chiếc sa lông xếp thành một vòng tròn lớn ở phòng khách. Chu Ân Lai cùng với Diệp Kiếm Anh, Kiều Quán Hoa đi chào hỏi từng thành viên Đoàn đại biểu Mỹ, trong khi hàn huyên ông còn nói vui vài câu, tỏ ra rất tự tin và thoải mái, Ních sơn lần đầu tiên tiếp xúc với phong cách Chu Ân Lai.

Sau bữa tiệc trưa, Ních sơn và Đoàn về phòng ở tắm rửa nghỉ ngơi.

Rô giơ và các quan chức Quốc vụ viện ở lầu 6 nhỏ hơn gần đấy, Kítsinhgơ hai lần trước cũng ở toà lầu đó. Qua việc sắp xếp chuyện ăn nghỉ có thể thấy Chu Ân Lai rất am hiểu nội tình của nước Mỹ, biết rõ sự cân bằng và ràng buộc lẫn nhau kì quặc trong nội bộ cơ cấu hành chính của nước Mỹ. .

Khách vừa tới được một lát thì Chu Ân Lai đã đến tìm Kítsinhgơ. Hai người gặp nhau ở phòng khách. Chu Ân Lai không bắt đầu bằng những câu nói vui như mọi khi mà nói ngay:

- Mao Chủ tịch muốn hội kiến Tổng thống, mời Ngài cùng đi.

Việc Mao Trạch Đông sẽ hội kiến với Níchsơn đã được trao đổi từ trước, nhưng Kítsinhgơ không ngờ lại được thu xếp nhanh như vậy, trong bụng tuy rất vui song ông ta cố nén không để lộ ra ngoài. Thấy Chu Ân Lai không mời Rô giơ cùng đi, Kítsinhgơ không hỏi nhưng ông ta nghĩ đến Lốt, người trợ lý tài ba của mình bèn hỏi:

- Tôi đưa Lốt theo để ghi chép được không?

Chu Ân Lai gật đầu đồng ý và giục:

- Chủ tịch đã mời Tổng thống, Chủ tịch muốn gặp Tổng thống ngay.

Kítsinhgơ biết Mao Trạch Đông sống cuộc sống thần bí chốn thâm cung ít khi ra ngoài hệt như bao đời Hoàng đế mà ông thường khinh miệt. Nghe nói không ai được hẹn thời gian gặp Mao, Mao hẹn gặp thường là rất đột ngột. Do đó, Kítsinhgơ vội đi báo Ních sơn ngay. Ở bên đó, Ních sơn đang muốn đi tắm để thử thưởng thức căn phòng tắm một chút. Ông nghe nói năm đó Khorútsốp là vị khách đầu tiên nghỉ ở căn phòng, Tổng thống đã chê bồn tắm quá nhỏ không chứa nổi sức tưởng tượng tự do của ông ta. Vốn là người kĩ tính, Chu Ân Lai khi biết được chuyện đã sai người thiết kế cải tạo lại thành gian phòng như hiện nay.

Mao Trạch Đông gặp Ních sơn

Quyết sách mở ra quan hệ Trung-Mỹ là do Mao Trạch Đông đưa ra nên ông rất coi trọng chuyến thăm của Ních sơn. Ních sơn vừa ăn cơm xong, Mao Trạch Đông đã quyết định hội kiến ngay với ông.

Chiếc ô tô con "Hồng Kỳ" sang trọng chạy qua đường Tây Trường. An vào Tân Hoa Môn vòng qua dãy tường đỏ, theo con đường nhỏ yên tĩnh không một bóng người chạy tới "bể bơi".

14 giờ 40 Ních sơn và Kítsinhgơ được Chu Ân Lai tháp tùng đi vào ngôi nhà "tứ hợp viện", qua một đoạn hành lang rộng, vòng qua chiếc bàn bóng bàn đi vào phòng sách của Mao Trạch Đông. Sau này Kítsinhgơ đã tả lại phòng sách của Mao Trạch Đông như sau: .

Đó là một gian phòng cỡ trung bình. Các giá sách xung quanh tường xếp đầy bản thảo, trên bàn, dưới đất, chỗ nào cũng đầy sách. Căn phòng trông giống như nơi ẩn cư của một học giả, hơn là phòng tiếp khách của nhà lãnh đạo toàn năng của một quốc gia đông dân nhất thế giới.

http://tieulun.hopto.org

Ở góc phòng kê một chiếc giường gỗ giản dị. Cái đập vào mắt chúng tôi trước tiên là dãy salông kê liền với nhau thành hình bán nguyệt, có vỏ phủ ngoài bằng vải nâu, hệt như một gia đình trung lưu tằn tiện thấy đồ gia dụng quá đắt không thể thay đổi luôn nên làm vậy thì giữ cho bền.

Giữa hai salông có chiếc kỉ trên phủ vải trắng. Trên chiếc kỉ bên cạnh Mao Trạch Đông cũng chất đầy sách, chỉ chừa lại một chỗ đủ đặt chiếc cốc trà hoa nhài. Sau dãy salông có hai cây đèn, chụp đèn tròn to đến kì cục. Phía trước bên phải chỗ Mao Trạch Đông ngồi là một chiếc ống nhổ.

Khi khách vào phòng, Mao Trạch Đông từ salông đứng dậy. Hai lần cuối cùng tôi được gặp ông, ông phải có hai hộ lí đỡ hai bên, nhưng bao giờ ông cũng đứng lên đón khách.

Mao Trạch Đông đứng dậy mỉm cười nhìn Ních sơn.

Ông ốm nặng vừa mới khỏi, nhưng ánh mắt vẫn sắc sảo thần thái có chút hài hước châm biếm. Ông nói rằng đã hơi khó khăn, nhưng ông không hề giấu giếm:

- Tôi bây giờ nói năng không được rành rọt lắm.

Ông bị viêm khí quản và sưng phổi, thở hổn hển, hay ho, nhổ đờm vặt, nên dưới chân lúc nào cũng có chiếc ống nhổ. Cũng do lâu nay ông hút thuốc quê nhiều. Nghe lời dặn của thầy thuốc, ông cũng đã cố gắng cai thuốc nhưng cai không được.

Ông chìa tay về phía Ních sớn, Ních sơn cũng chìa tay ra về phía ông. Hai nhân vật lớn của hai thế giới nắm chặt tay nhau. Ních sơn đưa thêm tay trái ra nắm lấy tay Mao Trạch Đông, Mao Trạch Đông cũng đưa tay trái ra nắm lấy tay Ních sơn. Cả hai cùng cười. Bốn bàn tay nắm lấy nhau một lúc lâu, lâu hơn nhiều thời gian của những cái bắt tay bình thường. Phải chăng hai người họ đều muốn bù lại cho những chiếc bắt tay đã bị mất đi trong hơn 20 năm đối địch nhau? Mao Trạch Đông bắt tay Kítsinhgơ, ngắm nhìn ông ta khẽ gật đầu nói:

- Ồ! ngài chính là cái ông Tiến sĩ Kítsinhgơ nổi tiếng.

Kítsinhgơ cười:

- Tôi rất vui mừng được gặp Chủ tịch.

Kítsinhgơ cảm thấy, ngoài Đờ Gôn ra, ông chưa từng gặp ai như Mao Trạch Đông có một ý chí tập trung cao độ và không một chút màu mè. Ông trở thành trung tâm, át tất cả mọi người trong căn phòng. Điều này không phải nhờ vào biện pháp nhiều nước thường làm là hình thức để làm tăng thêm đôi chút oai nghiêm cho người lãnh đạo, mà vì ở con người ông toát ra một khí phách có thể áp đảo tất cả dường như ai cũng cảm nhận được: Con người cao lớn lực lưỡng mà bên cạnh phải có một nữ y tá giúp ông đứng vững này bản thân sự tồn tại của ông là minh chứng cho vai trò to lớn của ý chí, sức mạnh và quyền lực.

Mao Trạch Đông chuyện trò rất tự nhiên. Ông nói với Ních sơn:

- Ngài có cho rằng tôi là người có thể bàn về triết học với Ngài không? Triết học thuộc loại đề tài khó - ông xua tay nói vui, rồi quay sang Kítsinhgơ - Về vấn đề hóc búa này, tôi chẳng có gì hay ho để nói, có lẽ nên mời Tiến sĩ Kítsinhgơ nói vậy.

Khi Ních sơn đề cập tới những chi tiết cụ thể về vấn đề quốc tế ở một số quốc gia và khu vực cần có sự quan tâm chung. Mao Trạch Đông xua tay, chỉ Chu Ân Lai:

- Những vấn đề này không phải là những vấn đề bàn ở chỗ tôi, nên bàn với Thủ tướng Chu Ân Lai. Tôi bàn vấn đề triết học. - ông nói tiếp - Sự xâm lược từ phía Mỹ hay hoặc sự xâm lược từ phía Trung Quốc, vấn đề này tương đối nhỏ, cũng có thể nói không phải là vấn đề

http://tieulun.hopto.org

lớn, vì hiện tại hai nước chúng ta không có chuyện đánh nhau. Các ngài muốn rút một bộ phận quân lính về nước, quân chúng tôi không ra nước ngoài. Cho nên kể ra hai nước chúng ta cũng kỳ cục quá, 22 năm qua không nói chuyện được với nhau, bây giờ từ khi đánh bóng bàn đến giờ chưa đến 10 tháng, nếu tính từ khi các ngài đề nghị ở Vácsava đã hơn 2 năm. Chúng tôi làm việc cũng quan liêu, các ngài muốn cử người trao đổi về những việc đó, buôn bán chút gì đó, chúng tôi trong đó có cả tôi khăng khăng không chịu. Về sau phát hiện các ngài đúng, nên đã có chuyện đánh bóng bàn. Thôi nhá, Các ngài buổi chiều còn có việc, tôi dông dài đến đây cũng tạm đủ rồi.

Ních sơn tỏ ý chuyến đi thăm này ông rất mạo hiểm, đưa ra được quyết định này không phải dễ dàng... Mao Trạch Đông giọng như thông cảm:

- Tôi đã nói với nhà báo Xnâu mới mất trước đây mấy hôm rằng, chúng ta bàn bạc có kết quả hay không đều được hà tất phải căng như vậy nhưng nhất định phải bàn bạc để đi đến kết quả.

Sau đó hai người bắt tay tạm biệt.

Hơn nửa tháng sau, khi ngồi trong gian phòng riêng yên tĩnh tại Nhà Trắng, nghiền ngẫm lại những lời Mao Trạch Đông nói với Ních sơn mà ông ghi chép được, Kítsinhgơ phát hiện những ý kiến của Mao Trạch Đông nói trong buổi gặp gỡ trên thực tế đã phác ra nội dung của Thông cáo Thượng Hải. Ông nhận thấy, mỗi một đoạn trong Thông cáo đều có một câu tương ứng trong những lời nói của Mao Trạch Đông với Ních sơn. Trách nào trong suốt tuần đàm phán sau đó, tất cả các quan chức Trung Quốc, đặc biệt là Thủ tướng Chu Ân Lai, nhiều lần nhắc lại nội dung chính trong những câu của Mao Trạch Đông.

Chỉ mấy tiếng đồng hồ sau khi Mao Trạch Đông tiếp Ních sơn, Trung Quốc đã cung cấp cho giới báo chí nước ngoài cuốn phim và những tấm ảnh thời sự chụp ảnh Mao Trạch Đông và Ních sơn tươi cười nói chuyện với nhau. Kiểu làm này chứng tỏ, bản thân Mao Trạch Đông rất tán thành chuyến đi của Ních sơn.

Buổi trình diễn của Chu Ân Lai trong bữa tiệc

Tối ngày 21 tháng 2, khách và chủ tụ tập khá đông đảo ở phòng tiệc của Nhân dân Đại hội đường. Ních sơn và Tổng thống phu nhân, Kítsinhgơ và các vị khách Mỹ ngồi cùng với Chu Ân Lai xung quanh chiếc bàn tròn lớn đủ chỗ cho 20 vị khách và chủ.

Trong bữa tiệc của người Trung Quốc, việc chúc rượu liên tục là một nội dung quan trọng không thể thiếu. Nghe nói rượu Mao Đài dùng thết các vị khách Mỹ hôm nay là thứ rượu đã được cất giữ trên 30 năm. Khi nhân viên phục vụ mở nút chiếc bình sứ trắng nhỏ miệng trong rất cổ kính, thanh nhã, một mùi thơm đặc biệt bốc lên toả khắp xung quanh.

- Đây là rượu Mao Đài nổi tiếng trong ngoài nước, khá nặng, trên 500. - Chu Ân Lai cầm ly rượu nhỏ đặt trước mặt lên giới thiệu với Ních sơn. Trong bữa tiệc hôm nay, trước mặt mỗi vị khách đều đặt 3 chiếc ly to, vừa và nhỏ, ly nào cũng đầy ắp rượu, trong đó ngoài quốc tửu Mao Đài nhất định phải có ra, còn có các loại rượu vang nổi tiếng, nước cam và nước khoáng.

- Tôi đã được nghe kể lại câu chuyện cười của Ngài. Có một người uống quá nhiều, ăn cơm xong anh ta muốn hút một điếu thuốc, nhưng khi châm thuốc, thuốc chưa kịp cháy thì anh ta đã bị nổ tung.

Nói đến đây, không kịp đợi dịch, Ních sơn đã cười trước.

http://tieulun.hopto.org

Chu Ân Lai cũng cười theo, đoạn ông quẹt một que diêm dí vào cốc rượu Mao Đài của mình, vui vẻ nói:

- Ngài Ních sơn, xin Ngài trông, nó có thể bốc cháy thật. .

Ngọn lửa màu xanh lam bập bùng, ánh mắt của Chu Ân Lai cũng sáng lên. Ngọn lửa trong cốc rượu nhỏ dần, cuối cùng tắt ngấm. Ánh mắt Chu Ân Lai bỗng nhiên nhoà đi, một nỗi buồn man mác hiện rõ trên nét mặt, nhưng chỉ giây lát đã tan biến, cặp mắt lại sáng lên, chứng tỏ ngọn lửa trong lòng chưa bao giờ tắt. Với vẻ mặt hình như suy nghĩ điều gì, ông nhìn Ních sơn khẽ gật đầu đầy ý nghĩa.

Màn trình diễn của Chu Ân Lai đã làm cho Tổng thống Ních sơn mê mẩn. Nghe đâu, khi trở về, Oasinhtơn ông ta đắc chí biểu diễn cho cô con gái xem sự lợi hại của rượu Mao Đài. Ních sơn đổ cả một bình rượu Mao Đài vào chiếc bát rồi châm lửa. Ông hoảng hồn khi thấy ngọn lửa xanh bùng lên mãi mà không tắt, rồi chiếc bát vỡ tan, rượu Mao Đài mang theo ngọn lửa chảy loang ra khắp mặt bàn. Có lần Kítsinhgơ nhắc lại chuyện này với giọng hài hước rằng: "Các thành viên trong "đệ nhất gia đình" nước Mỹ phải hiệp lực nhau lại dập nhanh ngọn lửa mới tránh được một thảm kịch của quốc gia. Nếu không, Chính phủ Ních sơn sẽ phải tự kết thúc sớm hơn là thực tế xảy ra sau này".

Biểu diễn xong Chu Ân Lai lại nâng ly rượu nhân viên phục vụ vừa thay chúc sức khỏe quí khách. Rượu Mao Đài ngay từ hội chợ quốc tế Panama năm 1915 đã nổi tiếng khắp năm châu bốn biển. Nhưng buổi tối thứ hai ngày 21 tháng 2 năm 1872 này, trong bữa "quốc yến" tổ chức tại Nhân dân đại lễ đường, trước ống kính của máy quay phim truyền hình truyền đi khắp thế giới cảnh Chu Ân Lai và Ních sơn nét mặt tươi cười cùng nhau cạn chén Mao Đài, chắc chắn càng làm cho rượu Mao Đài nổi tiếng thế giới hơn.

Ních sơn không thành thạo lắm với động tác cạn chén đó nên khi chạm ly với Chu Ân Lai, cánh tay nâng ly rượu lại nâng lên quá cao.

Trong bữa tiệc, điều mọi người không ngờ tới là Ních sơn dùng đũa rất thành thạo. Chu Ân Lai khen với phu nhân của Ních sơn:

- Tổng thống và phu nhân dùng đũa thạo quá.

Bà cười!

- Chuẩn bị để đi Trung Quốc ở Nhà Trắng chúng tôi đã học dùng đũa đấy.

Nghe nói, ngay từ nửa năm trước Ních sơn đã cho đổi dao, dĩa trên bàn ăn của ông thành đũa.

Hai nhà lãnh đạo chúc rượu nhau xong, Chu Ân Lai cầm ly rượu đi quanh bàn tiệc chúc từng vị khách Mỹ. Tiếng chạm cốc kêu lanh canh nghe như tiếng các tua đèn thủy tinh trên những bộ đèn treo bị làn gió nhẹ lướt qua va vào nhau rất vui tai.

Nhưng nếu để ý một chút thì thấy khi chúc rượu, Chu Ân Lai miệng nói "cạn chén" nhưng ông không uống cạn ly rượu một cách ngon lành như trước kia. Môi ông khẽ chạm vào miệng cốc nhấp vài giọt, sau đó lịch sự nhiệt tình chào hỏi khách, dùng ánh mắt và nụ cười thay cho động tác cạn chén.

Ông trở về chỗ ngồi, ly rượu vẫn đầy nguyên.

Ních sơn luôn đưa mắt nhìn cốc rượu của Chu Ân Lai, cuối cùng hỏi:

- Tôi nghe nói tửu lượng của ngài rất khá?

Chu Ân Lai cười cười, như hồi tưởng lại:

http://tieulun.hopto.org

- Trước kia uống được. Hồi Hồng quân trường chinh tôi đã có lần uống hết 25 cốc Mao Đài: - Chu Ân Lai tay mân mê ly rượu, mắt đăm đăm - Cốc còn to hơn cốc này.

Ních sơn rất ngạc nhiên, nghi ngờ hỏi:

- Vậy mà bây giờ ngài không uống?

Chu Ân Lai gật đầu:

- Tuổi đã cao rồi. Thày thuốc hạn chế tôi uống rượu, không được quá hai cốc, nhiều nhất là ba cốc.

Ních sơn nói:

- Tôi đã đọc một câu chuyện trong sách kể rằng, trên đường trường chinh khi Hồng quân đánh chiếm được thị trấn Mao đài nơi chuyên sản xuất loại rượu này, đã uống hết cả rượu của thị trấn đó.

Chu Ân Lai chớp chớp mắt, vẻ quyến luyến những ngày qua thoáng hiện trong ánh mắt:

- Trên đường trường chinh, chúng tôi coi rượu Mao Đài là linh dược trị bách bệnh, rửa vết thương, giảm đau, giải độc, trị cảm cúm....

- Chúng ta hãy cạn chén bằng thứ "linh dược trị bách bệnh" này - Ních sơn nâng cốc.

Chu Ân Lai cũng nâng cốc. Lần này ông uống cạn vì khách đã uống hết trước.

Trong bữa tiệc, Chu Ân Lai chỉ hộp thuốc lá "Gấu mèo" để trên bàn nói với Tổng thống phu nhân:

- Tôi muốn tặng bà cái này.

Bà ta rất ngạc nhiên:

- Ngài nói... thuốc lá ư?

Chu Ân Lai cười, giải thích:

- Không, không phải là thuốc lá, mà là gấu mèo. Tôi muốn tăng các vị hai con gấu mèo.

- Ồ! - Bà ta vui sướng nói với chồng - Risớt, Thủ tướng Chu Ân Lai bảo tặng chúng ta hai con gấu mèo? gấu mèo thực thụ đấy nhé.

Pha đó qua vệ tinh truyền đến Mỹ đúng vào lúc đài truyền hình phát bản tin buổi sớm. Ở Mỹ ngày hôm đó trên đường phố, trong gia đình, tại công sở và nhà máy mọi người đều bàn tán chuyện Chu Ân Lai tặng gấu mèo. Tờ "Thời báo Niu Oóc" bình luận, "Chu Ân Lai gãi đúng chỗ ngứa của người Mỹ". "Tờ "Bưu điện Oasinhtơn" thì nói. "Chu Ân Lai thông qua chú gấu mèo đáng yêu đã chinh phục được trái tim của người Mỹ"

Sau này, Ních sơn cũng quyết định tặng Trung Quốc hai con bò xạ hương sinh trưởng ở vùng giá lạnh miền Bắc.

VI. TOÀN THẾ GIỚI ĐỔ DỒN CON MẮT VÀO ĐIẾU NGƯ ĐÀI

"Hội đàm Kít-Kiều" chật vật

Lần này theo Ních sơn đi thăm Trung Quốc, Kítsinhgơ không tham dự bất cứ một hoạt động tham quan du lịch nào. Hai lần đi Trung Quốc trước, ông đã thăm những danh lam thắng cảnh đó rồi. Có lần Kítsinhgơ nói vui rằng, ông bị người Trung Quốc kĩ tính dùng làm chuột bạch để thí nghiệm việc sắp xếp thời gian và biện pháp bảo vệ, và để xem những người Mỹ ngoại đạo này phản ứng như thế nào trước những di tích lịch sử của Trung Quốc. Trong thời gian đó, Kítsinhgơ chủ yếu cùng với Kiều Quán Hoa chú trọng Nhà khách Chính phủ Điếu Ngư Đài để nghiên cứu từng chữ từng câu của bản Thông cáo.

Cuộc hội đàm của Ních sơn trong chuyến thăm Trung Quốc được tiến hành theo ba bước.

http://tieulun.hopto.org

Bước thứ nhất là Quốc vụ khanh Rô giơ và Ngoại trưởng Cơ Bằng Phi bàn thảo cụ thể việc xúc tiến mậu dịch hai bên và vấn đề quan chức thăm viếng lẫn nhau, tức là những vấn đề đã hội đàm nhiều năm nay ở Vacsava

Bước thứ hai là hội đàm giữa Ních sơn và Chu Ân Lai, đây là cuộc hội đàm chung giữa những người đứng đầu hai nước.

Bước thứ ba là cuộc hội đàm để dự thảo Thông cáo giữa Kítsinhgơ và Thứ trưởng ngoại giao Kiều Quán Hoa. Cuộc hội chàm ở bước ba này là gian nan nhất, và được mệnh danh là "cuộc hội đàm Kít-Kiều".

Vấn đề Đài Loan là vấn đề hắc búa nhất trong bước hội đàm thứ ba này. Mặc dù phần lớn câu chữ về những vấn đề còn có nhiều tranh cãi đã cơ bản giải quyết trong cuộc hội đàm hồi tháng 10, và câu từ của bản Thông cáo cũng đã được khẳng định; song câu chữ của hai bên nói về vấn đề Đài Loan còn có sự bất đồng khá lớn, thậm chí đối nghịch nhau.

Ngày 22 tháng 2, ngày thứ nhất của cuộc hội đàm. Hai người rà soát lại từng dòng toàn bộ dự thảo, khẳng định những phần đã thỏa thuận, sau đó hai bên trình bày lập trường của mình về vấn đề Đài Loan.

Ngày thứ hai, chủ yếu do Kítsinhgơ giới thiệu những thỏa thuận mà Mỹ đã sẵn sàng tại hội nghị thượng đỉnh Mátxcơva.

Ngày thứ ba, ngày 24 tháng 2, Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa bắt đầu cuộc đàm phán mang tính thực chất về vấn đề Đài Loan. Hai người đối chọi nhau, tranh cãi kịch liệt. Cả hai người đều có phong độ học giả, phong cách đàm phán mỗi người một khác. Cách biện giải của Kítsinhgơ chặt chẽ về lô gích, giầu tính triết lý, (tiếng Anh pha giọng Đức của ông ta rất khó dịch). Kiều Quán Hoa khi hùng biện, tư duy rất rành mạch, giầu tình tứ biện, cởi mở khoáng đạt trong nguyên tắc.

Theo phương án của Kiều Quán Hoa đưa ra thì quan điểm của Mỹ phải là "Hoa Kỳ mong muốn giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan, sẽ giảm từng bước và cuối cùng rút toàn bộ lực lượng vũ trang và các thiết bị quân sự của Mỹ ra khỏi Đài Loan".

Kítsinhgơ cự tuyệt phương án này, ông nói:

- Tôi mong các ngài hiểu lập trường của chúng tôi, chúng tôi cho việc rút quân là một mục tiêu. Cho dù như vậy chúng tôi vẫn chủ trương gắn việc rút quân với việc giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan và làm dịu tình hình căng thẳng ở toàn bộ châu Á.

- Nhưng, tiền đề của nó phải là Mỹ rút quân vô điều kiện. - Kiều Quán Hoa vẫn kiên trì.

- Làm như vậy có thể phá vỡ toàn bộ mối quan hệ, dư luận công chúng Mỹ chắc không tán thành - Kítsinhgơ đương nhiên không nhân nhượng.

Cứ mỗi khi hai người găng nhau không ai chịu ai, họ lại tìm cách nới chùng dây đàn, nói vui một hai câu để giảm bớt không khí căng thẳng, dùng thái độ thân thiện để che giấu quyết tâm lớn của mình, tránh không để quan hệ cá nhân quá căng thẳng. Nghệ thuật đàm phán của hai người gần tới nước điêu luyện.

Lúc này, Kiều Quán Hoa quả nhiên giọng đã bớt

- Ngài Tiến sĩ, ngài sinh ra ở Đức, tôi giành được học vị cũng ở Đức. Về điểm đó, chúng ta giống nhau. Nhưng về triết học, tôi thích Hê ghen, còn Ngài thích Căng, có lẽ đó là nguyên nhân làm chúng ta không nhất trí được với nhau chăng.

Kiều Quán Hoa làm việc cạnh Chu Ân Lai khá lâu, thập niên 40 đã giao thiệp với người

http://tieulun.hopto.org

Mỹ, thời kì chiến tranh Triều Tiên cũng từng giao đấu với người Mỹ trong cuộc đàm phán đình chiến ở Bản Môn Điếm. Ông am hiểu nghệ thuật đàm phán, giỏi nắm nhịp độ của sự việc, khi cần căng thì căng hết mức, không nhường nửa bước, khi cần dịu thì mưa phùn gió nhẹ, phóng khoáng cởi mở.

Mấy tháng trước, khi dẫn đầu Đoàn đại biểu Trung Quốc dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khoá 26, ngồi chững chạc trên chiếc ghế của Trung Quốc vừa được khôi phục, ông cất tiếng cười sảng khoái trong ánh mắt chăm chú của đại biểu các nước trên thế giới, đã thể hiện khí phách hào hùng của nước Trung Quốc mới bước vào diễn đàn quốc tế. Một tờ báo lớn ở Niu Oóc đã viết một bài bình luận nói về chuyện đó dưới nhan đề "Tiếng cười của Kiều Quán Hoa".

Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa tranh luận gay gắt với nhau trên bài đàm phán, nhưng cũng quan sát tìm hiểu nhau, nên hai người đã thành bạn tốt, thường xuyên đi lại với nhau.

Hội đàm có bước đột phá

Ngày thứ tư, ngày 25 tháng 2, buổi sáng Ních sơn tham quan Cố Cung. Khi xem chiếc áo ngọc Kim Lũ của một vị vương chết hai ngàn năm trước, ông nói: "Mặc cái của này chắc là khó đi đây đi đó". Nhìn thấy bộ đồ nút tai của một vị hoàng đế dùng mỗi khi không muốn nghe bầy tôi can gián, ông nói vui: "Tìm cho tôi một bộ nhé".

Cùng lúc đó, tại Điếu Ngư Đài:

Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa chẳng ai tỏ ra vẻ sốt ruột, vẫn thủng thẳng mạn đàm trao đổi ý kiến, vẫn ai giữ ý kiến của người ấy. Dường như cuộc đàm phán không có thời hạn cuối cùng, dường như hôm sau không phải bay đi Hàng Châu, ngày kia cũng không phải công bố thông cáo ở Thượng Hải. Thật ra, đó là chỉ là cách hai người cùng dùng để gây áp lực với đối phương. Đến chiều, sau khi Kiều Quán Hoa báo cáo với Chu Ân Lai, Kítsinhgơ báo cáo với Ních sơn, hai người lại gặp nhau. Hai bên đều đưa ra phương án mới và đều có sự nhượng bộ.

Theo ý kiến của Kiều Quán Hoa, chỉ cần nêu ra việc rút toàn bộ quân Mỹ ra khỏi Đài Loan, Trung Quốc sẽ không phản đối phía Mỹ tỏ ra quan tâm đến việc giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan.

Kítsinhgơ thì nêu hai vấn đề, mục tiêu cuối cùng là rút toàn bộ quân Mỹ và trong thời gian đó Mỹ rút quân từng phần nên tách riêng, hai điểm này trước đây gói gọn trong một câu.

Kiều Quán Hoa có vẻ tán thành, lại nêu ý kiến nên sửa đổi một số từ. Theo ông, tốt nhất là nói "viễn cảnh" giải quyết hoà bình, không nên dùng từ "tiền đề", vì từ "viễn cảnh" mang ý nghĩa tích cực hơn, thể hiện được ý kiến của cả hai bên, dùng từ "tiền đề" nghe như là do Oasinhtơn áp đặt vậy.

Kítsinhgơ đồng ý, còn nói đùa:

- Tôi thấy số phận của Đài Loan không quyết định bởi sự khác biệt tế nhị trong ý nghĩa của từ ngữ như vậy đâu.

Cuộc hội đàm giữa Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa lúc này đã có bước đột phá, Chu Ân Lai đã tới tham gia hội đàm nửa tiếng. Ních sơn biết người Trung Quốc không thích làm động tác giả, thích thẳng thắn chân thành, nên trong khi hội đàm với Chu Ân Lai ông nói thẳng cái khó của mình: "Nếu lời lẽ của Thông cáo nói về vấn đề Đài Loan quá cứng rắn, tất sẽ gây khó khăn trong nội bộ Hoa Kỳ. Tôi sẽ bị công kích từ nhiều phía, từ các tập đoàn đứng ngoài

http://tieulun.hopto.org

Quốc vụ viện thân Đài Loan, chống Ních sơn, chống Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và từ cả cái tập đoàn kiếm được lợi lộc trong chuyện này. Hành động chủ động đối với Trung Quốc sẽ có thể trở thành vấn đề tranh cãi giữa hai đảng. Đến lúc đó, nếu tôi vì vấn đề cụ thể này mà không trúng cử, thì người kế nhiệm tôi cũng sẽ khó tiếp tục phát triển quan hệ giữa Oasinhtơn và Bắc Kinh".

Sau khi biết cuộc hội đàm giữa Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa đã có bước đột phá, Chu Ân Lai tỏ ý có thể xem xét luận điểm đã được điều chỉnh của phía Mỹ. Chu Ân Lai xin ý kiến Mao Trạch Đông và được ông phê chuẩn. Ních sơn cũng đồng ý tiếp nhận luận điểm đã được điều chỉnh của phía Trung Quốc.

Văn bản thông cáo đã được xác định

Sau bữa tiệc Ních sơn đáp lễ chủ nhân vào tối hôm đó (25-2) hồi 22 giờ 30 Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa lại gặp nhau. Lần đàm phán này rất thuận lợi, chỉ mất 15 phút đã giải quyết xong vấn đề lời lẽ chữ nghĩa về vấn đề Đài Loan, thống nhất hành văn như sau:

Hai bên đã xem xét lại những tranh chấp nghiêm trọng tồn tại từ lâu giữa hai nước Trung-Mỹ, phía Trung Quốc nhắc lại lập trường của mình: Vấn đề Đài Loan là vấn đề then chốt cản trở việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước Trung-Mỹ; Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc; Đài Loan là. một tỉnh của Trung Quốc, từ lâu đã thuộc về Trung Quốc; giải quyết vấn đề Đài Loan là công việc nội bộ của Trung Quốc, nước khác không có quyền can thiệp; toàn bộ lực lượng vũ trang và thiết bị quân sự của Hoa Kỳ phải rút ra khỏi Đài Loan một Trung Quốc kiên quyết phản đối bất kì mọi hành động nhằm tạo ra "một Đài Loan. Chính phủ Trung Quốc", "một Trung Quốc, hai Chính phủ", "hai nước Trung Quốc", và tuyên truyền cho luận điệu "địa vị của Đài Loan chưa xác định".

Phía Hoa Kỳ tuyên bố, Hoa Kỳ nhận thức rằng, tất cả những người Trung Quốc ở hai bên bờ eo biển Đài Loan đều cho rằng chí có một nước Trung Quốc, Đài Loan là. một bộ bộ phận của Trung Quốc. Chính phủ Hoa Kỳ không có ý kiến gì khác với lập trường đó. Hoa Kỳ nhắc lại mối quan tâm của mình đối với việc người Trung Quốc tự giải quyết hòa bình vấn đề Đài Loan. Nghĩ tới viễn cảnh đó, Chính phủ Hoa Kỳ xác nhận mục tiêu cuối cùng là rút toàn bộ lực lượng vũ trang và thiết bị quân sự của Hoa.Kỳ ra khỏi Đài Loan. Trong thời gian này, cùng với sự làm dịu tình hình căng thẳng ở khu vực này, chính phủ Hoa Kỳ sẽ từng bước giảm thiểu lực lượng vũ trang và thiết bị quân sự của mình ở Đài Loan.

12 giờ đêm, Mao Trạch Đông phê chuẩn đoạn nói về vấn đề Đài Loan kể trên, Ních sơn cũng vậy.

Tiếp đó, Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa lại gặp nhau, mở rộng thêm phần về mậu dịch và giao lưu, rà soát lại từng dòng bản Thông cáo lần nữa cho mãi đến 2 giờ sáng hôm sau, bản Thông cáo coi như hoàn tất. Suốt trong mấy ngày qua, Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa hầu như không ngủ. Tới lúc này như cảm thấy trút được gánh nặng, mọi sức ép đã tiêu tan, hai người mới cảm thấy mệt mỏi rã rời, thèm ngủ, nhưng trong lòng rất nhẹ nhõm sung sướng.

Ngày thứ năm, ngày 26 tháng 2, trước khi bay đi Hàng Châu, Ních sơn và Chu Ân Lai duyệt lại bản Thông cáo ở sân bay. Ních sơn ngồi máy bay IL-18 của Trung Quốc bay đi Hàng Châu. Chuyên cơ Bôinh 707 của Tổng thống cũng bay theo. Trước khi máy bay cất cánh công việc in ấn bản Thông cáo cũng vừa xong.

http://tieulun.hopto.org

Không ngờ vì chuyện Thông cáo, phía Mỹ lại xảy ra chuyện làm cho Ních sơn tức điên lên.

Phía Mỹ bất ngờ sinh chuyện

Trên máy bay đi Hàng Châu, các chuyên gia của Quốc vụ viện nhận được bản thông cáo. Sau khi xem xong, họ xầm xì bàn tán với nhau là bản Thông cáo không được "lí tưởng". Họ bất mãn là có nguyên nhân của nó. Các chuyên gia đi theo Quốc vụ khanh Rô giơ sang Trung Quốc dầu là các nhà ngoại giao chuyên nghiệp, nhưng trong quá trình soạn thảo Thông cáo họ không hề được tham gia, nên sinh chuyện là điều khó tránh. Ngoài ra, những người không tham gia đàm phán này không thấy hết được những khó khăn phức tạp diễn ra trong đàm phán, đã hình dung trong đầu óc mình một bán Thông cáo "lí tưởng" rồi đem so sánh với bản Thông cáo trong tay, nên có khá nhiều ý kiến.

Tới Hàng Châu, Rô giơ nói với Ních sơn là bản Thông cáo không được hoàn hảo và đưa cho ông ta một bản liệt kê những ý kiến của các chuyên gia Quốc vụ viện về bản Thông cáo, yêu cầu phải sửa lại. Ví dụ, câu "Tất cả những người Trung Quốc ở hai bên bờ eo biển Đài Loan đều cho rằng chỉ có một nước Trung Quốc", theo họ nói vậy quá tuyệt đối vẫn có thể có một số người Trung Quốc không cho là như vậy. Họ đề nghị sửa "tất cả người Trung Quốc" thành "người Trung Quốc". Một đề nghị khác là bỏ hai chữ "lập trường" trong câu "không có ý kiến gì khác đối với lập trường đó". Tất cả những chỗ cần sửa quan trọng như vậy tới hơn 15 chỗ.

Trong phòng khách Khách sạn Lưu Trang, Ních sơn trong quần áo ngủ đi đi lại lại, mặt hầm hầm tức giận. Ông ý thức được rằng, về mặt chính trị ông bị kẹt đôi đường. Ông muốn làm được một chút gì nên có những hành động chủ động với Trung Quốc, nhưng phản ứng của những kẻ ủng hộ phái bảo thủ về chuyến thăm Trung Quốc đã làm ông đủ căng thẳng rồi. Ông sợ phái hữu sẽ công kích bản Thông cáo. Ông dự kiến, sự bất mãn của Quốc vụ viện trước sự nhân nhượng của Mỹ được tung ra rất có thể trở thành ngòi nổ chậm. Ông cũng biết, đã báo với phía Trung Quốc là ông đồng ý với bản Thông cáo nay lại đòi thảo luận lại, nói không giữ lời, người Trung Quốc sẽ đối xử ra sao với ông đường đường là một vị Tổng thống. Ngoài sự tức giận, điều làm ông cảm thấy đặc biệt đau khổ là muốn giải thích tầm quan trọng của những đề nghị sửa đổi đó mà không làm được.

Trước bữa tiệc tối, Ních sơn gọi Kítsinhgơ tới để bàn.

Kítsinhgơ tâm trạng cũng nặng nề, ngồi trên salông sầm mặt lại nói:

- Bọn Rô giơ nêu ra những chỗ phải sửa nhiều như vậy có khác gì bảo phải bỏ đi viết lại. Bọn họ nói là ngài nhượng bộ Trung Quốc. . .

- Tôi đã phê chuẩn, Bộ Chính trị của Mao Trạch Đông cũng đã phê chuẩn, chúng ta đơn phương đề nghị sửa lại thì còn mặt mũi nào nữa? Ních sơn gần như gào lên.

- Tôi cũng biết, cả thế giới đều đang đợi ngày mai công bố Thông cáo ở Thượng Hải - Kítsinhgơ bất bình nói.

- Để xem, khi về tôi không dọn sạch cái lũ đó đi chớ kể! Ních sơn bừng bừng nổi giận - làm sao tôi có thể dẫn một đoàn đại biểu nội bộ lục đục trở về nước được đây? Trời ơi

- Thưa Tổng thống, điều quan trọng là ngày mai công bố Thông cáo - Kítsinhgơ nói.

Ních sơn im lặng, mặt tái mét đi đi lại lại. Đột nhiên ông quay lại bảo Kítsinhgơ:

- Henri này, sau bữa tiệc ông tìm Kiều Quán Hoa bạn xem sao.

http://tieulun.hopto.org

- Rất khó hé răng đấy? - Kítsinhgơ mặt cau có song vẫn nhận lời.

Tối hôm đó, những món đặc sản miền nam trong bữa tiệc Hàng Châu đặc biệt ngon, vốn là người sành ăn vậy mà Kítsinhgơ không sao nuốt nổi, đầu óc ông ta đang mải suy tính sau bữa tiệc sẽ nói thế nào với Kiều Quán Hoa.

10 giờ 20 tối, Kiều Quán Hoa và Kítsinhgơ gặp nhau sau mấy ngày vất vả vì bản Thông cáo, nay đã xong, Kiều Quán Hoa tâm trạng rất vui, trong bữa tiệc uống thoải mái, sắc mặt ửng đỏ, tươi cười ngồi xuống tiếp chuyện Kítsinhgơ .

Kítsinhgơ khó khăn lắm mới nói ra được những điều ông ta đã cân đi nhắc lại:

- Thưa ngài Kiều Quán Hoa, trong trường hợp bình thường, Tổng thống một khi đã quyết định thì Thông cáo coi như đã xong. Nhưng lần này, nếu chúng tôi chỉ tuyên bố một số chủ trương chính thức, thì chưa đạt được toàn bộ mục đích của chúng tôi. Chúng tôi cần phải huy động dư luận công chúng ủng hộ phương châm của chúng tôi.

Kiều Quán Hoa với giọng châm biếm nói vui:

- "Dư luận công chúng" của Tiến sĩ đã thành bảo bối của các ngài, động một tí là lại lôi ra.

Kítsinhgơ nói khéo:

- Nếu Ngài có thể hợp tác với chúng tôi, làm cho Quốc vụ viện của chúng tôi cảm thấy họ cũng có phần cống hiến, điều đó có lợi cho cả hai bên.

- Ngài cứ vòng vo mãi. Ngài muốn nói là Quốc vụ viện của quí quốc có ý kiến về bản Thông cáo đã được thông qua, muốn sửa lại, có phải vậy không? - Kiều Quán Hoa nói toẹt ra .

- Đúng thế. Đúng là ý như vậy - Kítsinhgơ thừa nhận.

Vẻ mặt tươi cười của Kiều Quán Hoa biến mất, giọng gay gắt:

- Hai bên đi đã khá xa, vả lại Trung Quốc chiếu cố nguyện vọng của Hoa Kỳ đã nhân nhượng khá nhiều. Nghe nói Tổng thống Ních sơn đã chấp nhận Thông cáo, tối hôm qua Bộ Chính trị của chúng tôi cũng đã phê chuẩn. Bây giờ cách thời gian công bố Thông cáo chưa đầy 24 tiếng, làm thế nào để kịp thảo luận lại?

- Thưa Ngài, Tổng thống chúng tôi quả thực có chỗ khó xử.

Kítsinhgơ biết người Trung Quốc chú trọng thực tế, hi vọng duy nhất của ông ta là phải nói thẳng, thế là ông trình bầy hết những chỗ lúng túng của Ních sơn rồi thành khẩn nói: .

- Mong các ngài suy nghĩ kĩ cho.

Kiều Quán Hoa tạm dừng cuộc trao đổi với Kítsinhgơ đi tìm Thủ tướng Chu Ân Lai xin ý kiến. .

Chu Ân Lai đang gọi điện đi Thượng Hải hỏi về công việc đón tiếp sắp tới ở đó. Ông vừa bỏ điện thoại xuống thì Kiều Quán Hoa tới báo cáo ngay việc trên.

Chu Ân Lai đã quá mệt mỏi.Trong thời gian Ních sơn ở thăm Trung Quốc, người bận rộn nhất là Thủ tướng Chu Ân Lai. Ông đích thân sắp xếp mọi hoạt động của Ních sơn, trực tiếp hỏi han tình hình tất cả các cuộc thảo luận hội đàm, hàng ngày báo cáo và xin ý kiến Mao Trạch Đông. Ông hầu như không ngủ, nhiều nhất là chợp mắt được độ tiếng đồng hồ.

Nghe Kiều Quán Hoa báo cáo, dưới ánh đèn êm dịu khuôn mặt gầy võ của ông càng nổi rõ góc cạnh, chỉ có đôi mắt vẫn rất sáng, rất tinh nhanh. Ông lóng ngóng châm một điếu thuốc, hít một hơi rồi đặt xuống mép chiếc gạt tàn.

http://tieulun.hopto.org

Báo cáo xong, Kiều Quán Hoa chân tình nói:

- Thưa Thủ tướng, Thủ tướng quá mệt rồi.

- Đồng chí nói xem ý kiến của đồng chí ra sao. - Chu Ân Lai thở nhè nhẹ khói thuốc ra.

- Nội bộ của họ không thống nhất, lại muốn chúng ta nhượng bộ, chúng ta đã nhượng bộ nhiều rồi. Họ mâu thuẫn với nhau thì cứ để họ tự giải quyết- Kiều Quán Hoa nói

Chu Ân Lai nhìn ra bên ngoài cửa sổ, ánh đèn bên bờ Tây hồ lấp la lấp lánh. Trước bữa tiệc tối hôm nay, Chương Hàm Chi phiên dịch cho nhóm Rô giơ đến báo cáo với ông là Quốc vụ khanh Rô giơ và các chuyên gia trợ lý của ông ta ca thán rất dữ về bản Thông cáo đã được thoả thuận, cô còn nghe nói họ sẽ làm ầm lên khi tới Thượng Hải.

Chu Ân Lai suy nghĩ rất lung về chuyện đó. Ông đã nghiên cứu tình hình nước Mỹ, đã biết mâu thuẫn giữa Nhà Trắng và Quốc vụ viện từ khi Ních sơn lên cầm quyền. Ông liên tưởng đến chuyện theo chức vụ thì Rô giơ phải trên Kítsinhgơ, khi Chủ tịch Mao hội kiến với Ních sơn, Rô giơ lại không được đi, thảo nào người ta có ý kiến. Ông đang nghĩ ngày mai đến Thượng Hải ông phải đến thăm riêng Rô giơ để bù lại chuyện đó.

Chu Ân Lai nhìn Kiều Quán Hoa nói:

- Quán Hoa này, ý nghĩa của Thông cáo không chỉ ở câu chữ, mà ở hàm nghĩa sâu xa chưa thể lường hết phía sau nó. Đồng chí nghĩ xem, Thông cáo do hai quốc gia đã từng đối đầu nhau kịch liệt đến với nhau. Giữa hai nước còn tồn tại một số vấn đề, để lại một thời gian nữa giải quyết cũng không sao. Thông cáo sẽ dẫn đến những thay đổi to lớn cho ta và cho cả thế giới, điều này hôm nay tôi và đồng chí chưa thể lường hết được.

Kiều Quán Hoa lĩnh hội được ngay hàm ý trong câu nói của Chu Ân Lai, mỉm cười nói:

- Thưa Thủ tướng, tôi hiểu ạ.

Chu Ân Lai nói tiếp:

- Chúng ta cũng không thể vứt bỏ những nguyên tắc cần phải giữ vững, việc này phải xin ý kiến Chủ tịch.

Chu Ân Lai nhấc ngay điện thoại màu đỏ lên. Nghe cáo cáo xong, suy nghĩ trong giây lát, Mao Trạch Đông trả lời với giọng rất kiên quyết:

- Đồng chí có thể nói với Ních sơn, trừ phần về Đài Loan chúng ta không đồng ý sửa, các phần khác có thể bàn bạc thêm. - Ngừng một lát, Mao Trạch Đông thêm một câu khá nghiêm khắc - Mọi mưu toan muốn sửa phần nói về Đài Loan đều có thể ảnh hưởng đến chuyện công bố Thông cáo vào ngày mai.

Thế là, Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa lại phải làm việc thâu đêm ở Nhà khách Lưu Trang. Họ dựa vào nguyên tắc do Mao Trạch Đông qui định, cân nhắc đi cân nhắc lại những ý kiến của các chuyên gia Quốc vụ viện Mỹ nêu ra.

Hai người làm việc cho đến tận 2 giờ sáng mới hoàn tất bản dự thảo "cuối cùng", đương nhiên, trong đó có tiếp thu một phần ý kiến các chuyên gia trợ lý của Rô giơ. Bản dự thảo một lần nữa được trình lên các vị đứng đầu của hai bên chính thức phê chuẩn. Đó chính là Thông cáo Thượng Hải sau này.

Tuy nhiên, sau khi trời sáng, số phận của bản Thông cáo sẽ ra sao, hai ông Kítsinhgơ và Kiều Quán Hoa vẫn còn thấp thỏm. .

VII. CÔNG BỐ "THÔNG CÁO CHUNG"

Ních sơn đi chuyên cơ của Trung Quốc.

http://tieulun.hopto.org

Ních sơn ở thăm Bắc Kinh 5 ngày, tham gia cuộc đàm phán bí mật khá căng thẳng, đi thăm một số danh lam thắng cảnh và dự một số hoạt động quần chúng: Ngày thứ năm, ngày 26 tháng 2, theo lịch trình đã định ông đến tham quan Hàng Châu bên bờ Tây Hồ.

Lần này Ních sơn đi máy bay IL-18 của Trung Quốc.

Đây là sự sắp đặt đặc biệt của Thủ tướng Chu Ân Lai trong chuyến đi thăm Trung Quốc của Tổng thống Ních sơn. Khi Ních sơn bận túi bụi bên chiếc bàn bầu dục ở Nhà Trắng chuẩn bị cho chuyến đi lịch sử thì ở Bắc Kinh, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai cũng bận rộn không kém. Ngay từ mồng 8 tháng 2 năm 1972, tại gian đại sảnh phía đông của Nhân dân đại lễ đường, sau khi nghe các tổ công tác báo cáo công tác chuẩn bị, Chu Ân Lai nói riêng về chuyện khi Ních sơn đi thăm Hàng Châu, Thượng Hải sẽ để ông ta đi máy bay của Hãng hàng không dân dụng Trung Quốc. Trước kia Ních sơn đi thăm nước ngoài chưa bao giờ đi máy bay của nước chủ nhà.

- Ních sơn đến đất Trung Quốc thì phải nghe theo sự sắp đặt của chúng ta. - Vẻ mặt và giọng nói của Chu Ân Lai chứa chan lòng tự tin và sự tôn nghiêm dân tộc.

Ông ra lệnh cho Hãng hàng không dân dụng: "Các đồng chí Mã Nhân Huy, Trương Thụy Ái chú ý nhiệm vụ của chuyến chuyên cơ này không giống mọi khi, các đồng chí phải làm thật tốt".

Chu Ân Lai hiểu rất rõ, sự tôn nghiêm của dân tộc Trung Hoa phải được bảo đảm bằng tác phong công tác tỉ mỉ chu đáo. "Các đồng chí bắt đầu từ bây giờ phải tổ chức cho tổ lái chuyên cơ đó bay thử. Ngoài ra, chiều hôm trước và hôm Ních sơn đi Hàng Châu, Thượng Hải phải bay thử lại trước khi khách lên máy bay để đảm bảo chắc chắn không xảy ra chuyện gì bất trắc?"

Chu Ân Lai còn chỉ thị cụ thể về công tác bảo vệ và công việc của thợ máy: "Nói rõ với thợ máy là phải kiểm tra máy bay thật kĩ, sau khi bay thử xong phải kẹp chì niêm phong. Phải giáo dục cho đơn vị cảnh vệ để họ cảnh giữ máy bay thật nghiêm ngặt, ai không có phận sự không được đến gần máy bay..."

Mấy buổi họp sau đó, Chu Ân Lai chỉ thị rất cặn kẽ những vấn đề chi tiết trong công việc đón tiếp. Trong buổi họp có người hỏi:

- Phương châm đón tiếp không lạnh nhạt cũng không nóng, không cao không thấp, như vậy khó quá.

Chu Ân Lai phì cười?

- Cái đó có gì khó nhỉ? Người ta đưa tay ra, thì đồng chí cũng đưa tay ra, đừng có khệnh khạng, cũng chớ có toe toét thế là được rồi.

Chiếc chuyên cơ của Trung Quốc chở Tổng thống Mỹ sắp sửa cất cánh. Trên sân bay khá nhộn nhịp: Hàng không dân dụng và bên không quân huy động 12 chiếc máy bay gồm cả ba loại IL-18, trực thăng Tử tước và trực thăng Vân tước. Đây là lần đầu tiên ở Trung Quốc tổ chức một đoàn đi tham quan gồm nhiều loại máy bay với số lượng lớn như vậy.

Chiếc chuyên cơ IL-18 của Thủ tướng được dùng làm chuyên cơ cho Tổng thống và để giữ bí mật, số hiệu máy bay 216 được đổi thành 218, Chu Ân Lai tháp tùng Ních sơn ngồi ở khoang giữa.

Chiếc chuyên cơ "Tinh thần 76" của Tổng thống cũng cất cánh bay theo sau.

Chu Ân Lai giải quyết khéo chuyện con số "13"

http://tieulun.hopto.org

Chiếc thuyền IL-18 của Chu Ân Lai do cơ trưởng Trương Đoan Ái lái ngày 26 bay từ Bắc Kinh đến Hàng Châu, ngày 27 thì Hàng Châu đến Thượng Hải.

Khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Hồng Kiều, Ních sơn dơ ngón tay cái nói với Chu Ân Lai:

- Bay giỏi lắm.

Chu Ân Lai mỉm cười đầy tự tin, trả lời khiêm tốn:

- Đó là những phi công chúng tôi đào tạo lấy, tôi rất tín nhiệm họ.

Kítsinhgơ tiếp lời:

- Tổng thống lần đầu tiên đi máy bay nước ngoài, vì biết Trung Quốc an toàn nhất. - Kítsinhgơ nói với vẻ rất tự hào vì trong việc này có một phần công lao của ông phía Trung Quốc lúc đầu đã định bố trí như vậy nhưng phía Mỹ không đồng ý. Kítsinhgơ hiểu rất rõ lòng tự tôn dân tộc của người Trung Quốc, nên đã tích cực dàn xếp, thuyết phục phía Mỹ tiếp nhận ý kiến của Chu Ân Lai.

Thượng Hải là trạm cuối cùng trong chuyến Ních sơn đi thăm Trung Quốc.

Tổng thống Ních sơn và đoàn tùy tùng ăn nghỉ ở khách sạn Cẩm Giang nổi tiếng. Trong tòa lầu biệt đại nhất này của Thượng Hải, vợ chồng Ních sơn được bố trí ở tầng 15, Kítsinhgơ ở tầng 15, Rô giơ, Grin và các quan chức Quốc vụ viện khác ở tầng 13.

Ngày 27 tháng 2, vừa tới Thượng Hải được một lúc, Chu Ân Lai tới thăm Quốc vụ khanh Rô giơ và các trợ lý của ông ta - ông vào đại sảnh, bước vào thang máy. Chiếc thang máy chạy ngược lên rồi dừng lại, đèn đỏ bật sáng ở nút số "13" .

Nhìn con số "13", Chu Ân Lai giọng bàng hoàng:

- Sao lại xếp họ ở tầng 13 thế nhỉ? số 12! Người phương Tây tối kị con số 13....

Đèn đỏ tắt, cửa thang máy mở ra.

Chu Ân Lai dẫn theo phiên dịch đi vào phòng Rô giơ, tiếng bàn tán về con số "13" bỗng nhiên im bặt. Các quan chức dưới trướng của Rô giơ đang nói chuyện ở trong phòng, chắc là đang cáu kỉnh tức giận nên người nào người nấy vẻ mặt hầm hầm. Thấy Chu Ân Lai đến, Rôgơ đưa mắt nhìn họ, họ đành phải gượng cười khách sáo chẳng tự nhiên chút nào. Chu Ân Lai chìa tay nói:

- Chào ngài Rô giơ.

- Chào Ngài Thủ tướng. - Rô giơ bắt tay Chu Ân Lai.

Sau khi đi bắt tay từng quan chức Quốc vụ viện, Chu Ân Lai thản nhiên ngồi xuống chiếc ghế sa lông cạnh Rô giơ, nói:

- Thưa ngoài Quốc vụ khanh, tôi được Chủ tịch Mao Trạch Đông uỷ thác đến thăm Ngài Quốc vụ khanh, và các ngài. Lần này hai nước Trung-Mỹ mở được cửa là vì được Quốc vụ viện do Ngài Rô giơ chủ trì ra sức ủng hộ. Mấy năm nay, Quốc vụ viện đã làm một khôi lượng lớn công việc. Tôi đặc biệt còn nhớ, khi chúng tôi mời đội bóng bàn của quí quốc sang thăm Trung Quốc, đại sứ quán của quí quốc ở Nhật đã sáng suốt bật đèn xanh, chứng tỏ quan chức ngoại giao của các Ngài rất hiểu biết...

Lời nói của Chu Ân Lai đã làm không khí căng thẳng ở trong phòng dịu đi.

- Ngài Thủ tướng cũng rất sáng suốt. Tôi rất khâm phục ngài đã nghĩ ra việc mời đội bóng bàn nước tôi, thật tuyệt! Chỉ trong phút chốc đã kéo được hai nước vốn xa lánh nhau xích lại gần nhau. - Rô giơ vừa cười vừa nói.

http://tieulun.hopto.org

- Có một việc làm chúng tôi rất áy náy, chúng tôi đã sơ suất không nghĩ đến phong tục của phương Tây là kiêng con số "13". - Chu Ân Lai chuyển sang nói vui - Trung Quốc có câu chuyện ngụ ngôn: Có một người sợ ma, càng nghĩ anh ta càng thấy sợ; đến một lúc anh ta không thấy sợ ma nữa, anh ta đi tìm ma khắp nơi thì chẳng thấy ma đâu cả. Con số "13" của phương Tây cũng như "ma" của Trung Quốc vậy.

Mọi người cười phá lên, Chu Ân Lai cũng cười theo.

Chu Ân Lai đi rồi, cơn tức giận của các quan chức dưới trướng Rô giơ cũng vợi đi quá nửa. Trung Quốc có câu tục ngữ "Không nể sư cũng phải nể mặt Phật". Họ chủ yếu có ý kiến về Kítsinhgơ, về một vài cách làm của Ních sơn. Nay Chu Ân Lai thay mặt Mao Trạch Đông đến thăm họ, họ chẳng những không tiện sinh chuyện, mà còn rất khâm phục Chu Ân Lai. Sau này Rô giơ trở thành người bạn tốt của nhân dân Trung Quốc, nhiều lần đến thăm Trung Quốc. Đến nay ông vẫn tình cảm thân thiện với nhân dân Trung Quốc, tất cả đều bắt đầu từ lòng khâm phục Chu Ân Lai mà ra.

Chiều hôm đó, nhân lúc Kítsinhgơ chuẩn bị cho buổi họp báo đặc biệt, Ních sơn đi tham quan triển lãm công nghiệp Thượng Hải. Bước vào gian đại sảnh của triển lãm, Ních sơn chăm chú nhìn mấy bức ảnh lớn các lãnh tụ cộng sản, miệng lẩm bẩm:

- Đây là Mác, đây là Ăng ghen, đây là Lênin, đây là Xtalin.

- Đúng đấy, ngài đều biết cả. - Chu Ân Lai nói.

- Tất cả 4 người.

- Vâng.

- Ông Ăng ghen, ở Mỹ chúng tôi ít thấy ảnh của ông.

Khi xem các thiết bị công nghiệp, Ních sơn còn thò tay ấn nút điện làm cho cỗ máy kiểu mới chạy rùng rùng. Ông nói với Chu Ân Lai:

- Chúng ta ấn nút điện, phải nhằm mục đích xây dựng chứ không phải để huỷ diệt.

Chu Ân Lai cười ngất. Không khí xung quanh nhộn cả lên.

Ních sơn hứng lên nói với Chu Ân Lai:

- Hè năm 1959, tôi làm Phó Tổng thống tháp tùng Khorútsốp thăm triển lãm của Mỹ ở Mátxcơva. Đứng trước chiếc máy giặt, ông ta tranh cãi với tôi xem tên lửa của ai lợi hại hơn, tôi bảo so sánh tên lửa chẳng có ý nghĩa gì, chiến tranh nổ ra chẳng ai là kẻ chiến thắng.

Chu Ân Lai càng cười to, cười xong nói:

- Tôi biết, đó là cuộc "tranh luận trong nhà bếp" nổi tiếng đã làm cho ngài nổi danh.

Ních sơn cười:

- Tôi nghĩ đó không phải nhằm bôi xấu. - Ngẫm nghĩ một lát, ông ta nói tiếp với giọng nửa đùa nửa thật - Ngài Thủ tướng, Ngài không nên tin hết vào những lời nói xấu tôi trên báo chí, tôi cũng không hoàn toàn tin vào những lời nói xấu Ngài trên báo chí.

Chu Ân Lai thôi không cười nữa, nói với Ních sơn;

- Tôi tin theo câu nói nổi tiếng của Mao Chủ tịch, một người duy vật triệt để thì chẳng sợ cái gì cả.

5 giờ chiều, "Thông cáo chung" của hai nước Trung. Mỹ được công bố với giới báo chí. Vì công bố ở Thượng Hải, khi đó hai nước chưa có quan hệ ngoại giao, nên mọi người gọi bản thông cáo đó là "Thông cáo Thượng Hải".

Sau đó, lúc 5 giờ 50, Kítsinhgơ và Grin trợ lý Quốc vụ khanh tổ chức họp báo tại phòng

http://tieulun.hopto.org

tiệc của triển lãm Thượng Hải. Để "an ủi" phía Đài Loan và phái phản đối trong nước Mỹ, Kítsinhgơ trong buổi họp báo giải thích y như thật rằng Hiệp ước phòng thủ giữa Mỹ và Đài Loan vẫn không hề thay đổi để tỏ ý "Hoa Kỳ không bỏ rơi bè bạn cũ". Song kiểu giải thích hình thức đó không còn gây được hứng thú cho các nhà báo. Thông cáo Thượng Hải gây chấn động thế giới, ảnh hưởng đến thế giới đã làm cho lời giải thích của Kítsinhgơ trở nên quá mờ nhạt.

VIII. NÍCHSƠN THĂM LIÊN XÔ

Liên Xô lo ngại Trung-Mỹ xích lại gần nhau

Sau chuyến đi Trung Quốc gây chấn động thế giới, tháng 5 năm 1972, Tổng thống Mỹ Ních sơn lại có một hoạt động ngoại giao quan trọng gây xôn xao dư luận thế giới thêm một lần nữa, đó là chuyến đi thăm Mátxcơva.

Đây là lần đầu tiên một đương kim Tổng thống của Hoa Kỳ sang thăm Liên Xô, và cũng là chuyến đi thăm đáp lễ chuyến thăm Mỹ tháng 9 năm 1959 của cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Khorútsốp.

Vốn dĩ hai vị cựu Tổng thống Mỹ Aixenhao và Giôn sơn cũng đã có kế hoạch đi thăm Liên Xô, nhưng vì vụ máy bay U-2 xâm phạm Liên Xô và vụ khủng hoảng tên lửa ở Cu Ba nên Kế hoạch bị phá sản.

Chuẩn bị đón tiếp Tổng thống Hoa Kỳ, Mátxcơva được khẩn trương chỉnh trang lại; những tuyến đường lớn được mở rộng và rải lại nhựa, rỡ bỏ một số nhà cửa cũ nát, toàn thành phố được quét vôi lại như mới.

4 giờ chiều ngày 22 tháng 5, máy bay của Tổng thống Níchsơn từ từ hạ cánh xuống sân bay Vơnucôvô. Vợ chồng Tổng thống Ních sơn vui vẻ bước xuống máy bay, bắt tay hai vị chủ nhà ra đón là Chủ tịch Xô viết tối cao Pốtgócnưi và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Côsưghin. Qui mô đón tiếp ở sân bay lớn hơn mọi khi, dọc đường có hàng nghìn quần chúng đứng đón, nhưng không khí chẳng lấy gì làm nồng nhiệt. Để tránh gây cho bên ngoài ấn tượng quá mạnh, Tổng Bí thư Brêgiơnép không ra sân bay đón, nhưng ông gặp Tổng thống Ních sơn ngay trong ngày để làm ấm lên bầu không khí dường như có vẻ lạnh nhạt đó. Các nhà quan sát nước ngoài nhận xét, quang cảnh đón tiếp nhạt nhẽo nhưng hợp nghi lễ.

Tuy thế, trong tiệc chiêu đãi Ních sơn hôm đó Pốtgoócnưi phát biểu vẫn tỏ ý mong muốn "cùng Hoa Kỳ xây dựng mối quan hệ không chỉ tốt đẹp mà là hữu nghị". Và trong lời đáp Ních sơn cũng tiên đoán "một thời đại mới trong quan hệ của hai quốc gia lớn mạnh chúng ta sắp sửa bắt đầu".

Các nhà lãnh đạo Liên Xô rất coi trọng các cuộc hội đàm thượng đỉnh với Ních sơn và thường là cả "bộ ba" cùng xuất hiện. Đương nhiên Brêgiơnép giữ vai trò chính, ông không chỉ tham dự các buổi hội đàm công khai mà còn nhiều lần gặp riêng Ních sơn.

Theo dự luận nước ngoài, việc các nhà lãnh đạo Liên Xô bỏ nhiều công sức cho cuộc hội đàm cấp cao này phản ánh tâm trạng Liên Xô mong muốn cải thiện quan hệ với Mỹ. Một mặt, Liên Xô rất muốn tranh thủ kĩ thuật và viện trợ của phương Tây để nhanh chóng phát triển nền kinh tế trong nước; mặt khác, do Ních sơn vừa đi thăm Trung Quốc nên lo ngại Trung-Mỹ xích lại gần nhau đe doạ nền an ninh của họ.

Trong 8 ngày Ních sơn ở thăm Liên Xô, lãnh đạo hai nước ngoài việc thảo luận những vấn đề song phương về kinh tế, mậu dịch, còn thảo luận những vấn đề quốc tế quan trọng như

http://tieulun.hopto.org

cuộc chiến tranh Việt Nam, vấn đề Trung Đông và vấn đề giải trừ quân bị; đã kí kết được 6 hiệp định, trong đó có hiệp định hạn chế vũ khí chiến lược nổi tiếng. Ngày 29 tháng 5, khi kết thúc chuyến thăm của Ních sơn, hai bên đã ra Thông cáo chung, xác lập những nguyên tắc trong quan hệ giữa hai nước.

Ních sơn đáng dược giải Nôben

Khi kết thúc chuyến thăm Liên Xô, Ních sơn nói, hội nghị thượng đỉnh lần này chứng tỏ "thời đại đối kháng đã lùi vào quá khứ, chúng ta sẽ tiến hành vào thời đại thương lượng".

Về chuyến đi của mình, sau này Tổng thống Níchsơn viết thế giới gửi gắm nhiều hi vọng vào cuộc gặp gỡ này và "chúng tôi đã không phụ kì vọng đó". Ông đã thực hiện lời dự đoán ở Mỹ trước khi đi Liên Xô: tất cả cuộc hội nghị, hội đàm giữa Đông và Tây kể từ sau Đại chiến thế giới thứ hai đều kém xa chuyến phiêu lưu của ông tới Liên Xô. Đề cập đến tinh thần trại Đa vít, tinh thần Giơnevơ, tinh thần Viên..., ông bình luận: "Tất cả những cái đó đều chỉ là trang điểm bộ mặt bên ngoài, đều chỉ là nói xuông, chưa đụng đến thực chất vấn đề". chuyến đi Mátxcơva của ông "chủ yếu nhằm vào những vấn đề thực chất".

Mọi người cũng đều nhất trí cho rằng cuộc gặp gỡ lần này được chuẩn bị công phu thận trọng, trao đổi kỹ càng, tuy vẫn còn kè mặc cả kiểu maratông song đã để lại cho người ta những ấn tượng sâu sắc. Tổng thống Ních sơn và Tổng bí thư Brêgiơnép đều là những nhân vật mới, biết chắt lọc những lợi ích và chính sách của nước mình, điều chỉnh lập trường của hai bên nên đã đạt được nhiều hiệp nghị. Những hiệp nghị này thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc hội đàm và hội nghị cấp cao nhất sau này giữa hai nước, tiến dần tới hoà hoãn, đi theo con đường mà Kítsingơ gọi là "lợi ích tất yếu của hoà bình" tuy mới chỉ là những bước ban đầu, mang tính chất tạm thời song rất quan trọng.

Hai nước vẫn còn tồn tại những bất đồng nghiêm trọng về chính sách hạt nhân, về quan hệ mậu dịch và tài chính v.v... Song theo một số người, sau chuyến đi Liên Xô của Ních sơn, những vấn đề đó đều có bước tiến triển, chứng tỏ có sự thay đổi cơ bản trong chiến lược chính trị ở phương Đông và phương Tây.

Qua hội nghị thượng đỉnh lần này, cả hai bên đều được lợi .

Các nhà lãnh đạo Liên Xô thì đạt được mục tiêu ngoại giao chính của họ, càng khẳng định địa vị cường quốc hạt nhân trong các mối quan hệ quốc tế, càng làm cho "nhân dân Liên Xô tràn trề hy vọng vào việc phát triển quan hệ ôn hòa" hơn nữa với phương Tây.

Tổng thống Ních sơn thì đánh giá được đối thủ số 1 của mình, và làm cho hình ảnh của mình toả sáng. Ông đã đạt được mục đích "mặc cả" dựa theo quan điểm của ông về lợi ích quốc gia. Quan điểm đó là làm cho Đông và Tây xích lại gần nhau cùng "mưu cầu hoà bình", bao gồm cả việc giảm bớt quan hệ căng thẳng với Liên Xô, và giải quyết chiến tranh Việt Nam.

Trên đường về nước, một quan chức Nhà Trắng trong đoàn hỏi Kítsinhgơ rằng: Mục tiêu tiếp theo của Tổng thống là gì. Kítsinhgơ trả lời: "Giải quyết hoà bình chiến tranh Việt Nam". Đó chỉ là một mục tiêu sách lược nằm trong mục tiêu chiến lược của Ních sơn là mở ra một con đường mang tính chất thử nghiệm để ổn định thế cân bằng, từ đó làm cho Mỹ và Liên Xô có thể hợp tác song phương với qui mô lớn hơn về các mặt.

Một câu hỏi được đặt ra, kết quả giành được ở hội nghị thượng đỉnh Mátxcơva liệu có thể đạt được qua các con đường ngoại giao khác không? Nhiều nhà phân tích cho rằng kết quả

http://tieulun.hopto.org

của hội nghị này bao gồm cả việc ký kết 6 hiệp nghị có lẽ có thể giao cho cấp thấp hơn xử lí.

Nói vậy thôi chứ những vấn đề như hiệp ước hạn chế vũ khí hạt nhân, những nguyên tắc giải quyết các mối quan hệ xây dựng lòng tin vào người lãnh đạo và mục tiêu, chính sách của bọ, nếu không được xem xét như là một bộ phận trong biện pháp giải quyết trọn gói vấn đề cải thiện quan hệ thì e rằng không thể giải quyết được ở những trường hợp ngoại giao khác.

Nói cách khác, nếu không có hội nghị thượng đỉnh thì rất khó làm cho cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân chuyển biến theo chiều hướng tốt, không thể bắt đầu có hòa hoãn, thế cân bằng giữa các quốc gia siêu cường cũng không được chấp nhận, các hội nghị cấp cao sau đó cũng không họp được. Nhìn vào tình thế đầu năm 1972, nếu cho rằng những mục tiêu đó đáng để tìm kiếm thì hội nghị thượng đỉnh Mátxcơva là rất cần thiết.

Về đến Oasinhtơn, Tổng thống Ních sơn đã có bài diễn văn trước hai viện của Quốc hội. Bài nói của ông vừa tràn đầy hi vọng vừa rất thận trọng. Ông nói: Nền móng để "xây dựng một quan hệ kiểu mới giữa hai quốc gia lớn mạnh nhất trên thế giới" đã được xây dựng.

Là một người theo chủ nghĩa thực dụng, ông nhấn mạnh "tiêu chuẩn để đánh giá hội nghị thượng đỉnh" là "kết quả cụ thể, không phải là bầu không khí". Ông còn khẳng định, khi nước Mỹ tìm kiếm cải thiện quan hệ với những người lãnh đạo Cộng sản, chắc chắn sẽ không làm điều gì không phải với các nước bè bạn và các đồng minh trên thế giới.

Kítsinhgơ kể rằng: Về đến Nhà Trắng, Ních sơn phát hiện ra mình đang ở vào địa vị một đấu sĩ thời chiến tranh lạnh trước kia nay bị người ta chỉ trích đã quá say sưa với việc hoà hoãn với đối thủ là Liên Xô. Một số người lại có cách nhìn khác.

Chủ nhiệm tờ "Tin tức hàng tuần" cho rằng, Tổng thống Ních sơn đã mở toang được cánh cửa sang Trung Quốc, tạo thuận lợi cho việc mở cửa điện Kremli. "Những thành tựu đó chứng minh rằng chính sách ngoại giao do Ních sơn thiết kế đã thành công".

Giêm Laixtơn thì bình luận, chuyến đi Mátxcơva là chương thứ hai cuốn sử thi bảo vệ hòa bình của Ních sơn năm 1972. Laixtơn còn nói: "phải thừa nhận rằng" Ních sơn "cố gắng hòa giải được với thế giới cộng sản quả là tinh thần sáng tạo hàng đầu về ngoại giao, dũng cảm nhất của thế hệ sau đại chiến".

Giêm Misêna sau khi từ Mátxcơva về cũng nói: "Nếu Vi li Bran được giải Nôben vì làm dịu được quan hệ giữa hai nước tương đối nhỏ là Đông Đức và Tây Đức thì tại sao không tặng giải Nôben cho Ních sơn, người đã có công xúc tiến nền hoà bình giữa ba nước lớn mạnh nhất trên thế giới?.

Chương XI
Giêron Pho Tiếp Khách Ở Vlađivôxtốc,
Hoa Quốc Phong Từ Chối Nhận Điện Mừng Của Brêgiơnép.
Đàm Phán Thiết Lập Quan Hệ Ngoại Giao
Quan Chức Hoa Kỳ Lui Tới Điếu Ngư Đài

I. THUẬN GIÓ GIƯƠNG BUỒM

Giêrôn Pho ở Vlađivôxtốc

Tuyên thệ nhậm chức chưa đầy 16 tháng. Tổng thống Hoa Kỳ Giêrôn Pho đã tiến hành ba cuộc hội nghị thượng đỉnh.

Tháng 10 năm 1974, Quốc vụ khanh Kítsinhgơ đi Mátxcơva để đưa ra một phương án mới cho cuộc hội đàm về hạn chế vũ khí chiến lược đã có bước đột phá hồi tháng 7, và nêu ra

http://tieulun.hopto.org

một qui hoạch 10 năm khống chế cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân. Xét tình hình lúc đó, thời cơ kí kết hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai chưa chín muồi, nhưng Tổng thống Pho kiên trì cho rằng Kremli mong muốn kí một hiệp nghị mới. Pho lạc quan cho rằng có thể soạn một văn bản hiệp nghị để Brêgiơnép kí vào dịp ông đến thăm Mỹ lần thứ 2 trong năm 1975.

Năm 1974, Ních sơn do "vụ Oatơghết" buộc phải từ chức, Phó Tổng thống Pho ngày mồng 9 tháng 8 năm đó vào làm chủ Nhà Trắng. Chuyện này đến với ông thật đột ngột. Điều đáng vui mừng là khi hoạch định chính sách quân bị hạt nhân và tiến hành hội đàm thượng đỉnh với Mátxcơva và Bắc Kinh, ông có thể dựa vào vị Quốc vụ khanh giàu kinh nghiệm đã phục vụ Ních sơn hơn năm năm. Điều kiện thuận lợi đó đã giảm đi do hậu quả của vụ Oatơghết và do Quốc hội bỏ phiếu hạn chế quyền hạn của Tổng thống. Trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kì năm 1974, Đảng Dân chủ giành được đa số phiếu ổn định ở cả hai viện; 299 ghế ở Hạ nghị viện, 61 ghế ở Thượng nghị viện.

Khi đó Kremli và Nhà Trắng đều muốn tiếp tục giữ vững tình thế hiệp thương ở cấp cao nhất để cuối cùng kí kết được hiệp ước vũ khí chiến lược. Thế là, Brêgiơnép lập tức nắm lấy thời cơ Nhà Trắng thay chủ, ngày mồng 10 tháng 8 nêu ra với Mỹ phương án tổ chức cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Mỹ-Xô, nhằm thăm dò sâu hơn quan điểm của Pho về những vấn đề còn đang treo đó chưa quyết, chẳng hạn như vấn đề hạn chế vũ khí hạt nhân. Tháng 9, khi gặp Tổng thống Mỹ, Ngoại trưởng Liên Xô Grômicô đã nói rất rõ: những bất đồng còn lại mong rằng sẽ được giải quyết qua hội nghị thượng đỉnh sớm được tổ chức. Cuối cùng, hai bên đồng ý từ 23-24 tháng 11 sẽ tổ chức cuộc gặp giữa hai vị đứng đầu hai nước Mỹ-Xô ở Vlađivôxtốc (Liên Xô)

Trước đó, Tổng thống Pho đã nhận lời mời đi thăm Nhật và Hàn Quốc. Sau khi Kítsinhgơ từ Mátxcơva về nước, Chính phủ hai nước Xô-Mỹ ngày 26 tháng 10 tuyên bố người lãnh đạo hai nước sẽ tổ chức "Hội nghị thượng đỉnh qui mô nhỏ" vào tháng 11. Ngày 19 tháng 11, Tổng thống pho bay đi Tôkyô thăm chính thức và làm việc với Nhật trong ba ngày; Ngày 22-23, quay về gặp Tổng thống Hàn Quốc Pắc Chung Hy sau đó bay đến Vlađivôxtốc.

Ngày 23 tháng 11, trên tòa đại lầu phủ đầy tuyết trắng ở sân bay quân sự Vlađivôxtốc treo một tấm biểu ngữ lớn với dòng chữ tiếng Anh "Hoan nghênh Tổng thống Pho". Brêgiơnép và Grômicô từ Mátxcơva đáp xe lửa vượt qua 7 múi giờ, 4.000 dặm Anh để tới đây. Từ năm 1 938 đến nay, các nhà báo phương Tây lần đầu tiên đến thành phố này, ngay từ sáng sớm đã có mặt ở sân bay chờ đón Tổng thống Pho.

Buổi sáng, chiếc "Không quân số 1" từ từ đáp xuống đường băng sân bay vừa được dọn sạch tuyết, Tổng thống Pho đầu đội mũ da Nga, mình bận măng tô dầy mầu xanh sẫm nhanh nhẹn bước ra cửa máy bay, bước xuống thang máy bay. Ông được Brêgiơnép và Grômicô chào đón rất nồng nhiệt ở sân bay.

Hai vị đứng đầu hai nước Mỹ-Xô do Ngoại trưởng Liên Xô Grômicô và Quốc vụ khanh Mỹ Kítsinhgơ tháp tùng lên xe con đi về ga xe lửa. Tranh thủ thời gian, nguyên thủ hai nước bắt đầu buổi hội đàm đầu tiên ngay trên đoàn tàu hiện đại đầy đủ tiện nghi. Sau 90 phút, đoàn tàu đưa họ về địa điểm hội đàm - khu điều dưỡng của thành phố Đại dương.

Vừa tới nơi được ít phút, Pho và Brêgiơnép đã bắt đầu cuộc gặp gỡ chính thức. Từ 23 -24 tháng 11 cuộc hội đàm được tiến hành ở thành phố Đại dương, một thành phố gợi cho Pho

http://tieulun.hopto.org

nhớ lại "trại Caxưkin" (ở Niu Oóc Mỹ) của Hội thanh niên đạo Ki tô đã bị lãng quên.

Trong thời gian trù bị cho hội nghị thượng đỉnh, Chính phủ hai nước nhất trí sẽ thay thế hiệp định về vũ khí hạt nhân bằng những thoả thuận chung. Qua thảo luận, lãnh đạo hai nước đã gạt bỏ được những bất đồng còn tồn tại mà xem ra chỉ có ở tầm quyết sách cao nhất này mới giải quyết được.

Sau cuộc hội đàm sáng 24 tháng 11 tại phòng tắm nắng trên tầng hai, Brêgiơnép và Pho ký Thông cáo chung Xô-Mỹ, ra Tuyên bố chung về việc hạn chế vũ khí tấn công chiến lược.

Sau khi Tuyên bố chung được ký kết, Kítsinhgơ nói với các nhà báo: "Bản Tuyên bố chung này đánh dấu bước đột phá trong cuộc đàm phán về hạn chế vũ khí hạt nhân chiến lược mà chúng tôi đã mất công tìm kiếm trong suốt gần một năm nay". Theo Kítsinhgơ, trong hội nghị này, Liên Xô đã buộc phải có một nhượng bộ quan trọng đối với Mlỹ là thôi không đòi đưa hệ thống máy bay chiến đấu ở các căn cứ quân sự của Mỹ bố trí ở châu Âu vào hạn ngạch số bệ phóng. Bí thư báo chí của Nhà Trắng thì nói: "Việc mà Ních sơn làm ba năm làm không xong Pho thì làm xong trong ba tháng".

Tổng thống Pho không dấu nổi vui mừng trước sự tiến triển của hội nghị Vlađivôxtốc. Theo ông, Brêgiơnép cho dù không được "cực độ hưng phấn" nhưng cũng "đủ nhiệt tình". Pho viết trong hồi kí của mình, khi các chuyên gia "giải quyết xong những vấn đề còn lại, chúng tôi sẽ kí hiệp nghị hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai". Ông còn kể khi người lãnh đạo Liên Xô tuyên bố "chúng tôi đã hoàn thành một công việc rất có ý nghĩa, trách nhiệm của chúng tôi chỉ là... hoàn tất văn kiện này (chỉ hiệp ước lâu dài)", thì ông đã rất lạc quan đáp lại rằng: "Đây là một bước dài hướng tới chỗ ngăn ngừa thảm hoạ hạt nhân"

Dư luận quốc tế hồi đó tuy đều "cảm thấy phấn khởi" về kết quả cuộc gặp gỡ này, nhưng cũng tỏ ý phải "đợi xem sao". Hãng thời sự Nhật Bản bình luận "Hai bên chỉ qui định số lượng vũ khí hạt nhân, còn về mặt chất lượng thì để lại thảo luận sau. Điều đó có nghĩa là hai bên vẫn dành sẵn con đường cho việc tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh sau này".

Sau khi về Oasinhtơn, Tổng thống Pho trình bày vắn tắt tình hình chuyến thăm Liên Xô của mình trước 26 vị lãnh đạo của Quốc hội. Về chuyện vũ khí hạt nhân, ông nói trước khi nhận được thư tiếp theo của Kremli phải giữ bí mật con số chính xác về tên lửa và những tên lửa mang theo nhiều hạt nhân. Nhưng giới báo chí Mỹ dường như đã biết con số gần giống với con số theo hiệp định qui định.

Trong cuộc họp báo ở Nhà Trắng, Pho cảnh báo rằng, những thỏa thuận chung ở Vlađivôxtốc chỉ là một phương án hành động - chỉ là một bước đột phá để cuộc đàm phán khỏi bế tắc, chứ không thể được nhìn nhận như là "một chế độ cắt giảm vũ khí". Theo Pho, mức qui định được cả hai bên chấp nhận hiên nay thấp hơn con số kế hoạch về vũ khí tấn công chiến lược của Liên Xô, cao hơn con số kế hoạch của Mỹ.

Trước khi họp hội nghị Vlađivôxtốc, giới báo chí phỏng đoán mục đích chính của hội nghị này là xúc tiến sự hiểu biết giữa Tổng thống Pho với Tổng bí thư Brêgiơnép và nhắc lại nghĩa vụ của hai bên đối với việc làm dịu tình hình căng thẳng. Bởi vậy, việc hội nghị kí kết hiệp định vũ khí hạt nhân đã làm cho mọi người rất bất ngờ. .

Trong tuyên bố chung ngày 24 tháng 11, người lãnh đạo hai nước Xô-Mỹ nhắc lại quyết tâm không để lỡ thời cơ tiếp tục cố gắng mở rộng và tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực". Tuy ở Vlađivôxtốc Chính phủ hai nước chưa kí hiệp định về kĩ thuật kèm theo, nhưng trong

http://tieulun.hopto.org

hai năm Pho cầm quyền sau đó, hai nước đã kí 10 hiệp định mới hoặc điều chỉnh một số điều khoản hiện hành, có liên quan đến các lĩnh vực vận tải hàng không dân dụng hợp tác khai thác biển, đường dây nóng Oasinhtơn - Mátxcơva, mua bán lương thực v. v. . .

Tuyên bố chung một lần nữa cam kết tiếp tục xúc tiến "xác lập lại quan hệ Xô-Mỹ trên nguyên tắc chung sống hoà bình và bảo đảm an ninh của nhau, phát triển sự hợp tác kinh tế lâu dài giữa hai nước, đồng thời tỏ ra lạc quan đối với cuộc hội đàm về hiệp ước an ninh nhiều bên ở châu Âu.

Từ giữa thập niên 50, Chính phủ Liên Xô luôn mong muốn có một hiệp nghị giữa Đông Âu và Tây Âu để ổn định về lãnh thổ và an ninh. Sau hai năm đàm phán bàn bạc, rút cuộc Mỹ, Canađa và 33 nước châu Âu đã đồng ý sẽ kí kết văn kiện cuối cùng của Hội nghị an ninh và hợp tác châu Âu tại Hội nghị an ninh và hợp tác châu Âu tại Hội nghị thượng đỉnh Henxinki. Tổng thống Pho tới Phần Lan tham gia lễ kí vào ngày mồng 1 tháng 8 năm 1975.

Pho ở Henxinki

Ngày 15 tháng 7 năm 1975. Bầu trời trên sân bay vũ trụ Baicơnua (Trung Á Liên Xô) trong veo. Đúng 12 giờ 20 phút theo giờ G, một quả tên lửa được phóng lên không trung đưa con tàu vũ trụ "Liên hợp" chở hai nhà du hành vũ trụ lên bầu trời. 7 tiếng rưỡi sau, tàu "Apôlô" của Mỹ chở 3 nhà du hành vũ trụ từ mũi Canavêrôn (bang Phơloriđa Mỹ) cũng bay lên bầu trời đuổi theo tàu vũ trụ "Liên hợp" của Liên Xô.

Vào hồi 16 giờ 12 phút theo giờ G, ngày 17 tháng 7, tàu "Liên hợp" và tàu "Apôlô" ghép nối với nhau thành công, trở thành một sáng tạo lớn trong lịch sử hàng không vũ trụ của loài người. Việc ghép nối hai con tàu vũ trụ của Mỹ và Liên Xô với nhau, những cái bắt tay trong không trung của các nhà du hành vũ trụ đã được sắp đặt rất tinh tế để phục vụ cho cuộc họp thượng đỉnh giữa hai nước sau đó hai tuần. Như tờ tuần báo "Thời đại" của Mỹ đã viết, đó là chuyến bay mang mục đích chính trị, nhiều hơn là thực chất, nhằm tăng thêm không khí thân thiện trước cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa hai nước. Người ta đã gọi đó là "ngoại giao vũ trụ".

Ngày 30 tháng 7, sau lễ khai mạc Hội nghị Thượng đỉnh về an ninh và hợp tác châu Âu họp ở Henxinki, Pho và Brêgiơnép tiện thể tiến hành ngay ở thủ đô Phần Lan "Hội nghị thượng đỉnh qui mô nhỏ" lần thứ hai. Hai vị đứng đầu hai nước Mỹ-Xô gặp nhau lần thứ nhất ở đại sứ quán Mỹ suốt 2 tiếng 15 phút. Lần hội đàm này đề cập đến vấn đề hạn chế vũ khí chiến lược, vấn đề Trung Đông và một số vấn đề về quan hệ song phương. Sau Hội đàm, hai bên đều tỏ vẻ hài lòng.

Ngày 1 tháng 8, các vị đứng đầu Nhà nước hoặc Chính phủ của 35 nước kí vào văn kiện cuối cùng dày 400 trang viết bằng 6 thứ tiếng. Sau lễ kí, khi trò chuyện với Tổng thống Pho, Brêgiơnép xúc động gần như chảy nước mắt..

Sáng sớm ngày mồng 2 tháng 8, Pho cùng các cộng sự từ khách sạn đi xe đến đại sứ quán Liên Xô hội đàm lần thứ hai với Brêgiơnép. Cuộc hội đàm kéo dài 3 tiếng 10 phút, quá thời gian dự định 1 tiếng 10 phút.

Hai buổi hội đàm diễn ra rất nhùng nhằng. Theo phương án Vlađivôxtốc, cuộc đàm phán Xô-Mỹ ở Giơnevơ được nối lại vào đầu năm 1975 nhưng đã gặp những khó khăn mới, nên trong hai cuộc gặp này ngoài việc thảo luận những bất đồng về việc thanh tra các vụ thử hạt nhân và các chủng loại tên lửa mang nhiều đầu đạn (những vấn đề này chưa giải quyết được ở hội nghị Vlađivôxtốc) lãnh đạo hai nước chủ yếu tập trung thảo luận hai vấn đề mới: vấn đề

http://tieulun.hopto.org

tên lửa tuần tra của Mỹ và vấn đề máy bay ném bom kiểu mới của Liên Xô.

Tên lửa tuần tra là một loại tên lửa mới không cần người điều khiển, tốc độ chỉ sau tốc độ âm thanh, tính cơ động cao, độ chuẩn xác cao. Loại đạn đạo này có thể phóng đi từ trên không, trên biển và trên đất liền, lại có thể bay ở tầm siêu thấp tránh được sự theo dõi của ra đa, do đó rất đáng tin cậy.

Chính phủ Liên Xô khăng khăng đòi hạn chế cự li bay của tên lửa tuần tra, đồng thời một mực cho rằng máy bay ném bom kiểu mới của mình không phải máy bay chiến lược, không nằm trong phạm vi hội đàm.

Phía Mỹ phản bác rằng, máy bay ném bom kiểu mới đó sau khi được tiếp dầu trên không có thể bay từ Liên xô đến đất Mỹ, do đó phải đưa vào hiệp ước vũ khí chiến lược.

Các nhà lãnh đạo hai nước thấy không thể đi đến hiệp nghị bèn giao các vấn đề đó cho ngoại trưởng hoặc các chuyên gia ở Giơnevơ tiếp tục thảo luận.

Khi các phóng viên đang đứng đợi trước đại sứ quán Liên Xô hỏi cuộc hội đàm về hạn chế vũ khí hạt nhân chiến lược có tiến triển hay không, Tổng thống Pho nói:

- Chúng tôi đã có được những bước tiến triển.

Sau khi hỏi phiên dịch xem Pho đã nói gì, Brêgiơnép nói to với các phóng viên:

- Đúng đúng. Đúng như vậy, các ông không thấy chúng tôi đang rất vui sao? Khó khăn duy nhất của chúng tôi là không đủ thời gian để giải quyết mọi vấn đề.

Khi chia tay với Tổng thống Pho, Brêgiơnép vui vẻ vỗ vai Pho:

- Chúc ngài bình an, lên đường thuận lợi.

Tổng thống Pho tổ chức họp báo ngay trên chuyên cơ "Không quân số 1". Ông cho biết ông và Brêgiơnép dùng 15 thời gian để thảo luận vấn đề hạn chế vũ khí chiến lược đã đạt được thỏa thuận "trên một số vấn đề thực chất", nhưng còn một số mặt "rất quan trọng" và "có tính chất quyết định" vẫn chưa nhất trí được.

Tổng thống Pho hi vọng trước khi hiệp định tạm thời năm 1972 hết kì hạn, sẽ kí kết được hiệp định về vũ khí hạt nhân tấn công vào năm 1976. Bằng những con đường khác, ông tiếp tục đàm phán với Liên Xô. Ông uỷ quyền cho Kítsinhgơ tháng 9 thương thuyết với Grômicô ở Niu Oóc, đồng thời yêu cầu các chuyên gia đẩy mạnh cuộc hội đàm ở Giơnevơ. Song những nỗ lực kể trên rốt cuộc vẫn chưa dàn xếp được những bất đồng còn tồn tại.

Tháng 1 năm 1976, Kítsinhgơ đi Mátxcơva trong một nỗ lực cuối cùng nhằm phá vỡ tình trạng bế tắc khi đó. Ông có vẻ thích phương án hai. Phương án hai chủ trương hạn chế ở mức nào đó máy bay ném bom kiểu mới của Liên Xô và tên lửa tuần tra của Mỹ, đồng thời cắt giảm 10% vũ khí hạt nhân. Xem chừng sắp sửa đạt được một hiệp nghị, như vậy thì Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ lại vin cớ an ninh quốc gia từ chối hiệp định đó. Do không có con đường nào khác để lựa chọn, Tổng thống Pho nêu ra một phương án thỏa hiệp mang tính chất quá độ. - Chính thức thông qua hiệp định Vlađivôxtốc năm 1974, vấn đề máy bay ném bom kiểu mới và tên lửa tuần tra gác lại sau này giải quyết tiếp. Đề nghị này của Mỹ bị Liên Xô từ chối.

Mặc dù các cuộc hội đàm Oasinhtơn, Mátxcơva, Vlađivôxtốc và Henxinki đều có tiến triển, nhưng việc đạt được một hiệp nghị cuối cùng về vũ khí hạt nhân tấn công trong nhiệm kì của Chính phủ Pho rõ ràng là không thể. Tình hình đó chứng tỏ, đàm phán để đạt được hiệp nghị dù là có giới hạn về những chính sách cơ bản gặp rất nhiều khó khăn, nhất là khi đòi hỏi hai bên phải có sự thoả thuận lớn trên những vấn đề trọng đại.

http://tieulun.hopto.org

Thái độ lạc quan của Tổng thống Pho khi từ Vlađivôxtốc trở về sau này được chứng minh là quá sớm. Khi xuống sân bay quân sự Anđorut, ông nói với mọi người rằng, Mỹ và Liên Xô đã đặt "nền móng vững chắc" cho hiệp ước hạt nhân mới. Báo chí cũng ầm ỹ lên, đây là một thắng lợi chính trị to lớn. Song, biến ý nguyện thậm chí cả những nguyên tắc đã được thỏa thuận thành nghĩa vụ thiết thực và cụ thể là điều khó khăn, sự phát triển trang bị tác chiến và kĩ thuật mới sẽ làm thay đổi thế cân bằng hạt nhân; vẫn còn đó những thế lực chính trị phản đối hạn chế vũ khí hạt nhân; trong giới chính trị, giới quân sự ở nước Mỹ nhiều người phản đối Mỹ-Xô hoà hoãn.

Tất cả những cái đó hợp sức lại ngăn cản việc kí kết trước cuối năm 1976 một hiệp ước khả thi, lâu dài về vũ khí hạt nhân tấn công. Bởi vậy, kế hoạch Brêgiơnép đi thăm Mỹ để kí kết một hiệp nghị như vậy đã phải hoãn lại nhiều lần và cuối cùng không thực hiện được.

Tổng thống Pho đã nhiều lần nêu câu hỏi "nếu... thì sẽ ra sao?" để bàn về sự thất bại của mình trong cuộc tranh cử Tổng thống năm 1976. Trong hồi kí của mình, ông tự hỏi:

Nếu chúng ta và Liên Xô kí được một hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai thì kết quả sẽ ra sao?

Brêgiơnép có thể đến Mỹ năm 1975. Nghĩa vụ của hai bên chúng ta đối với hòa bình lâu dài có thể trở thành nhân tố quyết định cục diện tháng 11 chăng?.

Quả là Tổng thống Pho và người lãnh đạo Liên Xô đã xích lại gần nhau, nhưng mức độ xích lại gần nhau đó chưa đủ để ảnh hưởng mạnh đến cuộc bầu cử Tổng thống ở Mỹ; vả lại, Thượng viện Mỹ có thông qua hiệp ước đó hay không cũng chưa thể biết được.

Tổng thống Pho ở châu Á

Tháng 12 năm 1975, Tổng thống Mỹ Pho đi thăm châu Á.

Sau chuyến đi quan trọng của Tổng thống Níchsơn năm 1972, Pho cũng từng với tư cách là nghị sĩ đến thăm Trung Quốc, nên đối với Trung Quốc ông không phải là khách lạ. Trong lần đi thăm đó, ông và Hen Bơ gơ lãnh tụ phe đa số trong Hạ viện Mỹ đã hội đàm suốt 3 tiếng đồng hồ với Thủ tướng Chu Ân Lai về các vấn đề chủ nghĩa phiêu lưu ngoại giao của Liên Xô, tương lai của Đài Loan, vai trò của Mỹ ở Viễn Đông sau chiến tranh Việt Nam. Nhưng ông chưa được gặp Mao Trạch Đông.

Tháp tùng Tổng thống Pho trong chuyến đi thăm Trung Quốc lần này gồm có đệ nhất phu nhân, Quốc vụ khanh Kítsinhgơ, cố vấn an ninh quốc gia Scốtlốp, chủ nhiệm phòng liên lạc của Mỹ ở Bắc Kinh Gioócgiơ Bu sơ.

Trong chuyến thăm 5 ngày này, Tổng thống Pho đã có cuộc gặp không chính thức trong hai tiếng đồng hồ với Chủ tịch Mao Trạch Đông trên 80 tuổi, hai người đã trao đổi những vấn đề song phương và đa phương. Lần này, người lãnh đạo Trung Quốc tỏ thái độ rõ ràng là Trung Quốc rất quan tâm đến việc Liên Xô thi hành chính sách chi phối thế giới.

Do Chu Ân Lai ốm nặng nằm viện, trong 3 ngày sau đó Tổng thống Pho hội đàm với Phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình, suốt 8 tiếng đồng hồ. Ngoài việc giải tỏa được bất đồng về vấn đề Mỹ hoà hoãn với Liên Xô, hai ông còn thảo luận những biện pháp quán triệt Thông cáo Thượng Hải năm 1972, vạch ra một phương án bình thường hóa hoàn toàn quan hệ ngoại giao.

Về việc giải quyết vấn đề Đài Loan, hai bên không nêu ra sáng kiến gì mới. Trong việc yêu cầu Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức, đầy đủ với Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình vẫn giữ thái độ tự kiềm chế. Khi thăm dò vấn đề vận dụng chính sách bình đẳng trong các lĩnh

http://tieulun.hopto.org

vực có lợi ích của cả hai nước, hai nhà lãnh đạo còn nghiên cứu những cơ hội tạo nên mối quan hệ chặt chẽ Âu-Mỹ, sự cần thiết duy trì địa vị mạnh mẽ của Mỹ ở Nhật Bản, và bày tỏ sự lo ngại về chủ nghĩa bá quyền (chủ nghĩa bành trướng) của Liên Xô ở nhiều nơi như Ănggôla, v. v…

Hai bên còn thảo luận vấn đề bình thường hóa quan hệ giữa Oasinhtơn và Bắc Kinh. Đặng Tiểu Bình đưa ra phương án: Mỹ công nhận hoàn toàn và lập quan hệ ngoại giao chính thức với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, đồng thời Mỹ có thể thông qua các cơ cấu phi Chính phủ duy trì quan hệ kinh tế và văn hóa với Đài Loan.

Theo Tổng thống Pho, đặc điểm của những cuộc hội đàm này là thẳng thắn, toàn diện và có tính chất xây dựng. Lần gặp gỡ này không đưa ra được sáng kiến gì có ý nghĩa, không kí kết hiệp định, không ra Tuyên bố chung. Thông cáo Thượng Hải vẫn là cơ sở của quan hệ Trung-Mỹ. Mục đích chính của chuyến thăm này là tạo cơ hội cho Pho gặp và đánh giá người lãnh đạo Trung Quốc, một lần nữa xác nhận sự phát triển hài hòa về quan hệ và chính sách giữa hai nước, giữ mối liên hệ ở cấp cao nhất như đề nghị của Tổng thống Ních sơn.

Pho và các cộng sự ngày mồng 5 tháng 12 rời Bắc Kinh đi thăm chính thức Inđônêxia và Philippin (từ 5-7 tháng 12), sau đó qua Haoai về nước.

Ngày mồng 7 tháng 12, Pho tham gia hoạt động kỉ niệm Ngày Trân Châu cảng của hải quân. Ở đó, ông tuyên bố "Học thuyết Thái Bình Dương chung sống hoà bình với tất cả các quốc gia, không đối kháng với bất kì quốc gia nào". Ông đưa ra những mục tiêu cơ bản cho chính sách của Hoa Kỳ ở Viễn Đông: bình thường hóa quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa; thắt chặt quan hệ bạn bè với Nhật Bản; ổn định thế cân bằng dựa trên cơ sở duy trì sức mạnh và vai trò lãnh đạo của Mỹ; giải quyết vấn đề Triều Tiên và những vấn đề nổi cộm nhất ở Đông Nam Á; đẩy mạnh tiến trình hợp tác kinh tế.

Chuyến đi thăm Trung Quốc của Tổng thống Pho chưa giành được những bước tiến triển đáng kể về thực chất của những điều nói trên. Trên đường bay về nước, Pho rỉ tai với các phóng viên rằng chuyến đi Trung Quốc "không mất cái gì mà cũng chẳng được cái gì".

Pho đã kế thừa kiểu ngoại giao qua hội nghị thượng đỉnh do Nichsơn khởi xướng, duy trì được các cuộc hội đàm và các mối liên hệ với các vị đứng đầu của Mátxcơva và Bắc Kinh. Thời kỳ Pho đương quyền, tiến trình hoà hoãn được duy trì, thậm chí được thúc đẩy, song những vấn đề mà ông quan tâm nhất như ký kết những hiệp định mậu dịch toàn diện với điều kiện ưu đãi đặc biệt (tối huệ quốc) và hiệp nghị hạn chế lâu dài vũ khí hạt nhân tấn công thì vẫn chưa có được sự tiến triển nào có tính chất đột phá.

Thế lực chống lại chủ trương hoà hoãn ở trong nước Mỹ (phái tự do và phái bảo thủ) liên tục tiến hành công kích. Tổng thống Pho và Quốc vụ khanh Kitxinhgơ tuy dốc hết sức làm cho cuộc hội đàm về hạt nhân thu được kết quả, song nhiều vấn đề chính sách chưa giải quyết được, rồi sự bất đồng về việc kiểm soát hạt nhân, việc nghiên cứu chế tạo vũ khí mới, những vấn đề chi tiết khó giải quyết mới nảy sinh, v.v. đã vít chặt con đường tiến tới hợp tác về hạt nhân.

Cuối năm 1976 hàng loạt câu hỏi về tiến trình ngoại giao ở cấp thượng đỉnh đặt ra cho nước Mỹ. Phải chăng do địa vị yếu kém của Tổng thống Liên Xô muốn chờ đến cuộc bầu cử tháng 11 với hy vọng Tổng thống có thể khống chế nổi phái chống đối trong nước. Hay là Liên Xô muốn chờ đợi người kế nhiệm ông Pho dành cho Liên Xô những nhượng bộ khảng khái

http://tieulun.hopto.org

hơn?

Tinh thần hoà hoãn phải chăng đã vượt qua đỉnh cao phát triển và bắt đầu đi xuống? Việc gắn với chính trị đã ngăn cản đi đến hiệp nghị về vũ khí hạt nhân? Chưa đạt được thoả thuận là do Chính phủ hai nước bất đồng đến mức không thể giải quyết được hay là do thế lực phản đối của giới quân sự quá mạnh? Giai đoạn cuối cùng của cuộc đàm phán về khống chế vũ khí hạt nhân không thực hiện được phải chăng do tác động tổng hợp của các nhân tố. hòa hoãn lúc thịnh lúc suy, sự tranh chấp chính trị trong nội bộ nước Mỹ, lo sợ trong sự cân bằng tiềm ẩn sự mất cân bằng?

Vào thời gian cuối nhiệm kỳ của Chính phủ Pho, người ta dự đoán rằng cuộc hội đàm về hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn 2 đã hoàn thành được 90%. Vậy mà sau đó phải 2 năm rưỡi mới giải quyết được 10% vấn đề còn lại và hiệp ước mới được ký kết!

II. CUỘC "TIẾP XÚC" MỚI GIỮA ĐÀI LOAN VÀ LIÊN XÔ

Lui lại đến Đài Loan

Sau lần đến Đài Loan vào tháng 10 năm 1968, Vích to Lui lại đến Đài Loan hai lần nữa, một lần vào tháng 12 năm 1974 và lần sau vào nửa đầu năm 1975.

Cuốn "Châu Á hiện đại" của Nhật Bản xuất bản ngày 15 tháng 7 năm 1975 cho rằng chuyến đi lần sau của Vichto Lui thể hiện "sự câu kết mới" giữa Liên Xô và Đài Loan, "là một phần trong âm mưu của Liên Xô muốn tách Đài Loan ra khỏi Trung Quốc". Trước đó, tờ "Tinh đảo văn báo" của Hồng Công tiết lộ, "nhà thơ" Liên Xô Eptusencô tháng 6 năm 1973 cùng với "đại diện Đài Loan" gặp nhau ở Hồng Công, hai người đã có một cuộc "hội đàm bí mật không để lại tài liệu ghi chép". Liên Xô còn qua các nhân viên sứ quán của mình ở Thái Lan tiếp xúc với tàn quân sư đoàn 93 Tưởng lẩn quất ở miền bắc Thái Lan.

Theo báo chí Nhật Bản tiết lộ, Liên Xô từ năm 1973 tăng cường tiếp xúc với "bang Đài Loan" ở Nhật Bản, qua họ Liên Xô và Tưởng Giới Thạch liên lạc và câu kết với nhau. Tuần báo "Người sứ giả tin cậy" của Nhật tháng 3 năm 1975 đưa tin, Liên Xô đang lợi dụng Thủ tướng Nhật Bản Sa tô Aysaku và các nghị sĩ "phái thân Đài Loan" trong Đảng dân chủ Tự do để thuyết phục Tưởng Giới Thạch. Theo báo đó, chuyến đi Đài Loan đầu năm của Thủ tướng Nhật có liên quan với cuộc hội đàm giữa ông với Côxưghin hồi tháng 12 năm 1973. Liên Xô còn lợi dụng các dịp hội thảo về "Bảo đảm an ninh và hoà bình châu Á" tổ chức trong các năm 1973 và 1974 ở Tôkyô và Mátxcơva để tiếp xúc với những người đứng đầu "Hiệp hội văn hóa dân tộc Nhật Hoa".

Ngoài ra Liên Xô trực tiếp hoặc nhờ các nước vệ tinh Đông Âu mời các quan chức Đài Loan đến Mátxcơva và Đông Âu. Trong số những người được mời sang Mátxcơva có Mãi Bân, tác giả "Tiểu thuyết lịch sử" nhiều kỳ của "Trung Quốc thời báo" Đài Loan (bút danh của Mã Bân là Nam Cung Bác); Lương X. Thư ký "Tổng công đoàn" Hồng Công; Phan Trọng Quy "nhà Hồng học" sống ở Hồng Công và một số phần tử thân Tưởng đã từng sống ở Mỹ. Những người được mời đến Đông Âu có Phí Hoa phó chủ nhiệm "Hội hợp tác kinh tế quốc tế" Đài Loan; Dương Bá Tiên nhà vật lí đã từng ở Mỹ; Bốc Thiếu Phu, nhà báo ở Hồng Công. Liên Xô còn thông qua Từ Hanh "uỷ viên lập pháp của Hồng Công, Ma Cao" lôi kéo một số người ở Hồng Công "đi du lịch" Liên Xô .

Tờ Tinh đảo văn báo Hồng Công ngày 29 tháng 6 năm 1975 dẫn lời của "nhân sĩ thạo tin" nói "nguyên nhân chính khiến Liên Xô liếc mắt đưa tình với Chính phủ Quốc dân đảng là

http://tieulun.hopto.org

muốn mượn căn cứ hải quân của Đài Loan.".

Đài Loan và những lời lẽ lấy lòng Liên Xô

Sau khi Mỹ công bố thông cáo Tổng thống Pho sẽ thăm Trung Quốc vào năm 1975, từ cuối tháng 11 năm 1974, phía Đài Loan lại bắt đầu tung ra những lời lẽ lấy lòng Liên Xô. Ngày 13 tháng 12 năm 1974, "Trung ương nhật báo" của Quốc dân đảng đăng bài của Quách Định Ngũ, giáo sư kiêm chủ nhiệm khoa chính trị trường đại học Niuoóc của Mỹ, kêu gào "Trung Hoa Dân Quốc tiếp xúc đàm phán với Nga Xô - kẻ thù của Trung Cộng, để phá vỡ thế bị cô lập, mở ra một cục diện mới", "thời cơ này rất lớn" " cần phải lợi dụng triệt để".

Tháng 1 năm 1975, tờ báo này còn đăng quảng cáo tuyên truyền cho cuốn sách "Người ngày ở Lêningorát" của Phan Trọng Qui viết sau chuyến đi Liên Xô. Ngày 28 tháng 7, tờ "Tự lập văn báo" nhân danh người phát ngôn những quan điểm của "Hoa kiều và lưu học sinh ở châu Âu" đã chủ trương "vận dụng mạnh hơn đường lối ngoại giao mềm dẻo, biến kẻ thù của kẻ thù thành bạn của chúng ta". Tạp chí "Đông Triều' xuất bản ở Mỹ trong bài "Sau khi Trung - Mỹ đoạn tuyệt quan hệ ngoại giao" tháng 1 năm 1975, tuyên truyền cho "một nguyên tắc mới của nền ngoại giao mới trong tương lai của Đài Loan là đột phá vào nền ngoại giao của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Nga Xô".

Năm 1975, nguyệt san "Thời đại mới" số tháng 5 xuất bản ở Đài Bắc ra chuyên san "Vô cùng thương tiếc Tưởng công" trong đó tập hợp rất nhiều bài biết hô hào "kính cẩn tuân theo di huấn của Tưởng công". Toàn bộ cuốn tạp chí từ bìa đến các trang bên trong đều in băng tang đen, nhưng trong đó lại có một bài bàn về "nền ngoại giao" của Đài Loan đi ngược lại "di huấn của Tưởng công". Bài đó có đoạn viết:

"Chúng ta nên thực hiện một nền ngoại giao đa phương hoá, một nền ngoại giao mềm dẻo, không thể chỉ tập trung trong quan hệ giữa ta và Hoa Kỳ. Hoa Kỳ tuy vẫn tỏ ra duy trì quan hệ với chúng ta, tôn trọng hiệp ước giữa họ với chúng ta, nhưng đồng thời lại dồn sức vào việc bình thường hoá quan hệ Mỹ - Phỉ (chỉ Trung Quốc)...

Đối phó lại dòng nước ngầm đó của Hoa Kỳ chúng ta phải dọi lại nhà trước lúc trời mưa. Quốc sách của chúng ta là thu phục đại lục, tiêu diệt cộng sản. Với điều kiện không vi phạm quốc sách đó và để tăng cường thực lực chống cộng phục quốc, việc điều chỉnh ở mức độ thích hợp đường lối ngoại giao, vận dụng linh hoạt về sách lược nhằm thích ứng với tình hình chính trị quốc tế đang biến động là điều có thể được".

Tác giả bài viết có nhan đề "Mối quan hệ tam giác Mỹ-Xô-Mao và các nước đồng minh châu Á của Mỹ" này là Chu Húc, phó giáo sư khoa ngoại giao Đại học chính trị Đài Loan. Đoạn văn trên tuy không nhắc đến "Liên Xô" hoặc "Nga Xô", "nước Nga" " Đế quốc Nga", nhưng rõ ràng kêu gọi bắt tay với Liên Xô. Trong tự điển của báo chí Đài Bắc, "Ngoại giao đa phương", "ngoại giao mềm dẻo" đồng nghĩa với phá bỏ nguyên tắc cứng nhắc, kết bạn với Liên Xô .

Ngày 1 tháng 7, tờ "Liên hợp báo" Đài Loan đăng bài nói của Tưởng Kinh Quốc tại Hội nghị tổng kết của quân đội tổ chức vào hạ tuần tháng 6, trong đó Tưởng Kinh Quốc khẳng định: chính sách chống Cộng của Quốc dân đảng không bao giờ thay đổi, hai cánh cửa sẽ đóng chặt vĩnh viễn, đó là "tuyệt đối không hòa đàm với Phỉ (tức Trung cộng), tuyệt đối không giao thiệp với đế quốc Nga.

Nhưng đến hạ tuần tháng 7, tờ "Từ lực văn báo" Đài Loan cho đăng liền hai bài, nội dung

chủ trương thực hiện nền "ngoại giao mềm dẻo". Hai bài đó đều của Lâm Hạnh Nhất, phóng viên của tờ bào đó. Điều đáng chú ý là lần này tác giả nêu đích danh đối tượng của nền "ngoại giao mềm dẻo" đó là Liên Xô. Bài của Lâm Hạnh Nhất đăng ngày 24 tháng 7 có những đoạn:

"Tình hình quốc tế trước mắt chúng ta vô cùng nguy kịch, Mao Cộng (tức Trung Cộng) đang rắp tâm lợi dụng chỗ yếu trong nền ngoại giao chúng ta để tấn công chúng ta. Trong tình hình biến động như vậy, không có việc gì gấp bằng ngoại giao, ngoại giao hiện nay phải mềm dẻo hơn nữa, không nên cứ một mực nhấn mạnh "không thay đổi", nếu không chúng ta ngày càng lúng túng và bị cô lập trên trường quốc tế".

"Xét trên phương diện thù và bạn, đường lối ngoại giao của ta rất khó thích ứng. Chúng ta xem các nước bè bạn của Trung Cộng phần lớn là kẻ thù của ta, còn các nước bè bạn của ta lại không coi Trung Cộng là kẻ thù. Kẻ thù lớn nhất của Mao Cộng là tập đoàn Liên Xô, chúng ta cũng coi tập đoàn Liên Xô là kẻ thù, tình hình đó rất bất lợi cho ta."

"Chúng ta không nên nhập cục làm một chủ nghĩa cộng sản và nhân dân của nước cộng sản. Chúng ta chống Mao Cộng và chủ nghĩa cộng sản phải chăng là một việc khác với việc coi là thù tất cả các quốc gia cộng sản và nhân dân của họ"

"Hiện nay, những nước thân với Liên Xô đều coi Mao Cộng là kẻ thù, những nước thân Mao Cộng thì chống Liên Xô, trong tình hình đó, đường lối ngoại giao và tuyên truyền đối với ngoại giao hiện nay của chúng ta không nên gộp Mao Cộng và Liên Xô vào làm một, đều coi là kẻ thù. Tuyên truyền như vậy chẳng gây thiệt hại gì cho kẻ thù, mà cũng chẳng có lợi gì cho chúng ta."

"Viết đến đây, tôi nhớ đến một câu nói của Uỷ viên lập pháp Trương Cửu Như. Năm trước, Trương Cửu Như đã kiến nghị với Chính phủ rằng ngoại giao hiện nay của chúng ta cần nhạy bén linh hoạt, mềm dẻo. Ông nói, trong quá trình phấn đấu thu hồi đại lục, giữ vững hoà bình thế giới, chúng ta "không nên căn cứ vào sự khác nhau về thể chế chính trị và quan hệ lịch sử giữa các nước để hoan nghênh hay phản đối." ông còn nói; "hiện nay không có gì khẩn cấp bằng việc lợi dụng thời cơ, biến kẻ thù của kẻ thù thành bạn của ta."

Sau khi đăng bài đó vào ngày 24 tháng 7, tờ "Tự lập văn báo" hình như sợ nói chưa hết ý, ngày 28 tháng 7 đăng tiếp một bài khác của Lâm Hạnh Nhất, cũng lại tấn lại điệu nhạc "ngoại giao mềm dẻo": "Chúng ta phải hết sức tranh thủ bạn bè quốc tế, áp dụng một đường lối ngoại giao mềm dẻo hơn, biến kẻ thù của kẻ thù thành bạn của chúng ta, để phá âm mưu của Trung Cộng, mở ra một tình thế mới trong quan hệ ngoại giao."

Đồng thời, chính quyền Đài Loan dùng lại Chu Thư Khải trước đây hạ bệ vì tuyên truyền cho việc "ôm hôn bọn ma quỷ". Bài "Chu Thư Khải rất có cá tính" đăng ở tạp chí "Bản tin Trung Quốc" Đài Loan số ra trung tuần tháng 6 viết: " Cựu Bộ trưởng ngoại giao Chu Thư Khải hiện giữ chức Uỷ viên chính vụ của viện hành chính là một nhân vật rất có cá tính... Gần một năm nay, ông được viện trưởng Tưởng Kinh Quốc trọng dụng, được tham dự những việc cơ mật." Xem ra, trên thực tế Chu Thư Khải đã trở thành cố vấn hàng đầu của Tưởng Kinh Quốc. Rất khó tưởng tượng rằng trong "cẩm nang" của vị cố vấn này lại không có "diệu kế" dựa vào Liên Xô .

Ngoài ra, Đài Loan đã phóng thích Viên Cẩm Đào quốc tịch Hoa, phóng viên hãng AFP bị tố cáo là gián điệp của Liên Xô, đồng thời tung tin sẽ triển khai mậu dịch với Liên Xô. Tờ "Nam Hoa tảo báo" ngày 21 tháng 7 dựa vào "nguồn tin đáng tin cậy" cho biết, Đài Loan trên

cơ sở một "chính sách mậu dịch mềm dẻo" có thể xem xét khả năng xây dựng quan hệ mậu dịch với bất kỳ quốc gia nào trong phe Liên Xô."

Hoạt động lôi kéo Đài Loan của Liên Xô bộc lộ ý đồ của họ muốn nhanh chóng câu kết với Đài Loan; Nhưng xét về các mặt chính trị , quân sự và kinh tế, Đài Loan chưa thể tách ra không dựa vào Mỹ, mà Mỹ cũng không thể bỏ mặc Đài Loan ngay.

Sau khi Tưởng Giới Thạch chết, Tưởng Kinh Quốc cũng cần có một thời gian để ổn định tình hình, củng cố địa vị thống trị của mình. Về vấn đề câu kết với Liên Xô, trong nội bộ Quốc dân đảng cũng có những lực lượng ngăn cản. Tờ "Trung Hoa tạp chí" do Uỷ viên lập pháp Hồ Thu Nguyên chủ trì, đầu năm 1975 đã công khai công kích "liên Nga" là "ảo tưởng', là "tự thiêu'.

Trong tình hình đó mặc dù Tưởng Kinh Quốc hô hào cần đẩy mạnh "ngoại giao mềm dẻo", nhưng vẫn không dám phá vỡ hiện trạng của Đài Loan, không dám phiêu lưu mạo hiểm, không dám công khai câu kết với Liên Xô. Có người đã bình luận như sau: " lời lẽ và điệu bộ lấy lòng Liên Xô của Đài Loan hồi đó, cũng giống như những động tác của họ trước và sau khi Nichsơn thăm Trung Quốc năm 1972, đều xuất phát từ một động cơ; sợ bị Mỹ bỏ rơi, muốn dùng thủ đoạn đó để giữ chặt lấy Mỹ, ngăn cản Pho thăm Trung Quốc."

Đúng như bài của "Trung ương nhật báo" đã viết, chủ yếu là muốn đạt được mục đích "dĩ độc trị độc". Tuy nhiên, Liên Xô đã lợi dụng tâm lý đầu cơ đó của Đài Loan và mâu thuẫn xuất hiện trong quan hệ Mỹ - Tưởng để tăng cường hoạt động của họ, còn Đài Loan vì lợi ích và nhu cầu của mình cũng không từ bỏ việc câu kết ngầm với Liên Xô. Do đó, quan hệ Xô-Tưởng sau này, đặc biệt là động hướng của Liên Xô luôn luôn biểu hiện rất tinh vi.

Liên Xô tìm cách "tiếp cận đa phương" với Đài Loan

Ngày 9 tháng 7 năm 1977, tuần báo "Tân văn thiên địa" của Hồng Công đăng bản tin Tôkyô với tiêu đề: "Quan chức Nga ở nước ngoài tìm mọi cách tiếp cận ta" (chỉ Đài Loan), toàn văn như sau:

Năm 1976, một hôm hai quan chức của đại sự quán Liên Xô ở Nhật Bản đến Hiệp hội quan hệ Á Đông tìm một cán bộ trong Hiệp hội. Khi đó, cán bộ đó đi vắng, hai quan chức nọ để lại danh thiếp rồi đi.

Ngày hôm sau, hai quan chức nọ lại tới và tìm được cán bộ phụ trách kia. Hai quan chức Liên Xô ngỏ ý nhờ đặt mua giúp họ báo chí của ta (chỉ Đài Loan) và đưa luôn tiền trước. Vị cán bộ của Hiệp hội bảo họ: nước tôi là nước tự do dân chủ, bất kỳ ai cũng có thể trực tiếp đặt mua ở toà báo. Nói xong, vị cán bộ nọ lấy kéo cắt tên báo và địa chỉ toà soạn đưa cho hai vị kia để họ trực tiếp đến đặt.

Song hai vị quan chức kia vẫn muốn nhờ đặt hộ. Cán bộ của Hiệp hội quan hệ Á Đông cảm thấy kỳ quặc tai sao có việc đặt báo cũng cứ phải nhờ qua, vặn hỏi mới biết hai vị này là người Liên Xô.

Rõ ràng hai quan chức Liên Xô này nói muốn "đặt báo" chỉ là cái cớ mà thôi. Chẳng qua họ chỉ muốn thăm dò thái độ của ta, và tìm cách tiếp cận với người của ta.

Các quan chức Liên Xô làm việc ở nước ngoài rất thận trọng khi hoạt động nơi mình cư trú, đặt biệt là đối với những nước chưa có quan hệ ngoại giao. Lần này họ mượn cớ nhờ đặt báo để đến Hiệp hội quan hệ Á Đông, có thể là do ý của cấp trên họ. Đủ thấy Liên Xô đã hao tổn tâm trí để tìm cách tiếp cận chúng ta.

http://tieulun.hopto.org

Những năm gần đây, quan chức Liên Xô làm việc ở nước ngoài đã dùng mọi cách để tiếp cận với quan chức của ta làm việc ở đây. Phương pháp thường nghe nói nhất là lợi dụng các dịp tiệc tùng ngoại giao để tìm cách tiếp cận với người của ta nhưng người của ta giữ vững nguyên tắc, lập trường, vẫn không để ý tới.

Qua đó việc làm của Liên Xô đủ thấy giữa Liên Xô và Trung Cộng mâu thuẫn nhau rất sâu sắc, nếu không chắc họ không thể tuỳ tiện tiếp xúc với "kẻ thù" của cộng sản. Lý do thứ hai là Liên Xô mưu toan phát triển thế lực ở Thái Bình Dương. Trước kia nghe nói Liên Xô rất muốn sử dụng các căn cứ của ta để tăng cường sức mạnh của họ.

Ta là nước tự do dân chủ, không đội trời chung với cộng sản, càng không thể thoả hiệp và giao thiệp với họ. Chính phủ đã nhiều lần tỏ rõ lập trường đó. Liên Xô liếc mắt đưa tình, ta không cần ngó ngàng tới. Có điều là một nước dân chủ, Mỹ càng cần phải cảnh giác hơn, đó là việc Liên Xô đang ra sức mở rộng thế lực ở Thái Bình Dương. Nếu để họ thực hiện được điều đó sẽ là mối đe doạ lớn sau này đối với Mỹ và thế giới tự do.

Khi giải quyết vấn đề chính sách đối với Trung Hoa, Mỹ càng cần phải xem xét thận trọng, phải xét tới nhân tố Liên Xô phát triển thế lực ở Thái Bình Dương. Nếu Mỹ vì chuyện "bình thường hoá quan hệ" với Trung Cộng mà rút quân khỏi Trung Hoa Dân Quốc, thậm chí xé bỏ Hiệp ước phòng thủ chung Trung - Mỹ, khiến khu vực Đài Loan trở thành khoảng trống trong thế cân bằng quốc tế, rất có thể Liên Xô sẽ tìm cách lấp chỗ trống đó. Đến khi đó chẳng những làm cho khu vực Thái Bình Dương càng trở nên căng thẳng, mà còn có thể trực tiếp đe doạ cả Mỹ và Trung Cộng, lúc đó Mỹ có hối cũng đã muộn?

Không khí "liên Nga" làm cho nội bộ Đài Loan rối loạn

Hạ tuần tháng 4 năm 1977, Đài Loan thông qua báo chí tiếng Anh một lần nữa tạo ra không khí muôn câu kết với Liên Xô. Ý đồ của họ là muốn dùng nó gây áp lực với Mỹ, ngăn cản cuộc đàm phán bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ. Nhưng việc đó lại gây hỗn loạn trong nội bộ Quốc dân đảng. Bị đủ mọi sức ép, Tưởng Kinh Quốc, Thẩm Xương Hoán không thể không ra mặt phủ nhận, nhắc lại "lập trường cơ bản' của chính sách đối nội đối ngoại của họ.

Ngày 21 tháng 4 năm 1977, hãng UPI đưa tin: Tờ "Trung Quốc tự do" một tờ báo tiếng Anh chuyên phản ánh quan điểm của Quốc dân đảng tỏ ý: một khi "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ - Tưởng bị huỷ bỏ giữa chừng, "nước Trung Quốc tự do... khi cần thiết cũng có thể thiết lập quan hệ bè bạn kỳ quặc với Đảng Cộng sản" Liên Xô "chắc chắn sẽ nhúng tay vào", "có thể sẽ rất tự hào hứng trong việc xây dựng căn cứ hải quân ở eo biển Đài Loan."

Ngày 22 tháng 4, tờ báo tiếng Anh "Trung Quốc nhật báo" chuyên phản ánh ý kiến của Bộ ngoại giao Đài Loan, cũng ra ngay xã luận nói: "Chúng ta không đe doạ ai. Nhưng... (Mỹ) nếu thực sự công nhận Bắc Bình (Tên cũ của Bắc Kinh - ND), chúng ta sẽ bảo lưu mọi biện pháp lựa chọn của chúng ta. Trong những biện pháp đó có cả việc nghiên cứu chế tạo vũ khí nguyên tử hợp tác với những người chống Trung Cộng, tiến hành phản công tự vệ đối với Trung Quốc đại lục", "chúng ta quyết sẽ ngồi chờ".

Tuần báo "Tân văn Hoa thiên địa" ở Hồng Công ngày 7 tháng 5 đăng một bài ký tên Hạ Đức Khải cổ vũ Đài Loan thêm một bước: "vì sự sống còn", " khi vạn bất đắc dĩ, sẽ không ngần ngại tạm thời cho Nga Xô sử dụng căn cứ hải quân không quân Bành Hồ đổi lấy việc Nga Xô phòng thủ eo biển Đài Loan".

http://tieulun.hopto.org

Tiếp đó, các báo "Tin nhanh", "Đài thiên văn" của Hồng Công liên tiếp đăng bình luận, trắng trợn khuyến khích Đài Loan "có thể lợi dụng Liên Xô để kiềm chế Mỹ và Trung Cộng".

Ngày 2 tháng 5, Tưởng Kinh Quốc và "Thứ trưởng ngoại giao" Dương Tây Côn trong cuộc gặp gỡ với Đoàn đại biểu báo chí phái hữu của Hồng Công đã tiết lộ, Liên Xô trong 6 năm qua nhiều lần công khai đề nghị thiếp lập quan hệ ngoại giao với Tưởng. Tưởng Kinh Quốc cũng là người đầu tiên chứng kiến "mật sứ" Liên Xô Vichto Lui đến Đài Loan. Đinh Trung Giang, thân tín của Tưởng Kinh Quốc, cũng hò hét "chúng ta không thể để mặc cho người khác quyết định số phận của chúng ta", "đứng trước sự phiêu lưu và huỷ diệt, chúng ta buộc phải phiêu lưu để sống còn, quyết không thể ngồi chờ để bị huỷ diệt". Kể từ năm 1971 khi Đài Loan tung ra câu "ôm hôn ma quỉ" đến nay, chưa khi nào những lời hô hào "liên Nga", kêu gào tiếp xúc với Liên Xô lại ầm ỹ, trắng trợn như vậy.

Trong thời gian này, Đài Loan liên tục khuấy động bầu không khí "muốn bắt tay với Liên Xô", đồng thời gây áp lực với các phía (chủ yếu là Mỹ), mưu toan dùng mọi biện pháp để đạt được mục đích ngăn cản cuộc đàm phán Trung - Mỹ, hoặc ít nhất là "trường kỳ hoá" cuộc đàm phán đó.

Đài Loan cho rằng, sau khi Ca tơ lên cầm quyền đã quyết định tiếp tục "dựa vào thông cáo Thượng Hải để chỉ đạo" chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc. Đặc biệt là từ cuối tháng 3 năm 1975, cuộc đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược gặp trở ngại, đại diện Mỹ Oenxơ gặp trắc trở ở Mátxcơva, Mỹ đã có một số động tác trong quan hệ đối với Trung Quốc nhằm gây áp lực với Liên Xô.

Theo tin của "Liên hợp báo" cục Đông Á - Thái Bình Dương của Quốc vụ viện Mỹ ngày 12 tháng 3 năm 1975 đã có một cuộc họp bí mật, nghiên cứu về chính sách Đông Á của Mỹ. Nội dung chính là thảo luận chính sách đối với Trung Quốc. Đa số người dự họp nghiêng về biện pháp dùng "kiểu Nhật Bản" để giải quyết việc bình thường hoá quan hệ Trung-Mỹ.

Sau cuộc họp bí mật này ít lâu, một đoàn đại biểu nghị sĩ Mỹ (có cả con trai của Ca tơ) ngày mồng 7 tháng 7 sang thăm Trung Quốc. Theo "Trung ương nhật báo" của Đài Loan, chuyến đi này của Đoàn đại biểu nghị sĩ Mỹ nhằm "nhanh chóng tìm kiếm bước tiến triển cho quan hệ với Trung Cộng".

Tiếp đó, trung tuần tháng 4 lại tung ra những tài liệu về "những lời cam kết của Ních sơn" về quốc vụ viện Mỹ năm 1949 đã tính đến chuyện khi cần thiết sẽ bỏ rơi Đài Loan. Cũng trong thời gian này, thông tin chính thức của Chính phủ Mỹ và dư luận bên ngoài về quan hệ Trung - Mỹ cũng tăng lên.

Những tình hình đó làm cho Đài Loan lo lắng, cho rằng Mỹ đang có những tính toán về vấn đề Đài Loan và đang bắt tay với Trung Cộng để kiềm chế Nga Xô. Đặc biệt là sau khi người phát ngôn của quốc vụ viện Mỹ ngày 2 tháng 5 tuyên bố từ tháng 2 hai bên Trung - Mỹ đã đàm phán về vấn đề phong tỏa tài sản khiến Đài Loan càng thêm lo lắng gấp bội. Người phát ngôn của Bộ ngoại giao Đài Loan ngày mồng 4 vội vã trịnh trọng nhắc lại rằng "hoàn toàn không thừa nhận bất cứ một hiệp nghị nào công khai hay bí mật giữa Trung Cộng và Mỹ".

Tờ "Liên hợp báo" ngày mồng 5 tháng 5 ra xã luận kêu gào: "Trước tình thế mới đã xuất hiện công khai đó, chúng ta cần phải có phản ứng thoả đáng nhất, đồng thời cũng cần phải tính đến khả năng xấu nhất", "cần phải tìm cách trường kỳ hoá cuộc đàm phán Mỹ - Phỉ, và trong thời gian đó chúng ta phải tìm ra một giải pháp đối phó có hiệu quả."

http://tieulun.hopto.org

Thời gian này, Quốc dân đảng rỏ ra rất bất mãn với thái độ lạnh nhạt của ông chủ Mỹ thể hiện trong quan hệ Mỹ - Tưởng. Sau khi Oenxơ nhậm chức Quốc vụ khanh, đại sứ Đài Loan ở Mỹ Thẩm Kiếm Hồng nhiều lần xin gặp nhưng đều bị từ chối. Đài Loan van nài Mỹ cung cấp cho những vũ khí tiên tiến như máy bay chiến đấu F-16, Mỹ chẳng những không cung cấp mà còn cấm Israen bán cho Đài Loan máy bay chiến đấu "Sư tử con" lắp động cơ của Mỹ.

Mỹ còn dự định đổi tên "Đoàn cố vấn viện trợ quân sự" ở Đài Loan thành "văn phòng hợp tác về phòng thủ", chỉ bố trí 6 nhân viên làm việc. Hạ tuần tháng 4, Mỹ liên tiếp cử Panit nghiên cứu viên cao cấp của sở nghiên cứu Bruckin, Xpacnan chủ tịch uỷ ban đối ngoại Thượng viện và Hônbrúc trợ lí Quốc vụ khanh phụ trách các vấn đề về châu Á đi công cán Đài Loan. Nhà cầm quyền Đài Loan chẳng những không cảm thấy "yên lòng" mà còn "nghi ngờ" (Mỹ) phải chăng đang ấp ủ một chủ trương hoặc những quyết định quan trọng gì đó nên muốn đi thăm dò và du thuyết trước khi thực hiện?"

Trong thời gian ở Đài Loan, Panit và các "học giả" Đài Loan tranh luận suốt 3 tiếng đồng hồ về vấn đề phải chăng Mỹ bất chấp Hiệp ước Mỹ- Tưởng thiết lập quan hệ ngoại giao với cộng hoà Nhân dân Trung hoa. Tờ "Trung ương thời báo" và tờ "Trung Quốc thời báo" còn viết bài, ra xã luận chỉ trích những quan điểm của Panit. "Trung Quốc thời báo" ngày 12 tháng 4 ra xã luận tố cáo Vôn phơ đã nói với phóng viên ở Đài Bắc rằng việc "bình thường hoá" "cần phải có bước tiến triển", (duy trì) hiện trạng có thể là chưa đủ", điều đó chứng tỏ "vấn đề bình thường hoá đã được Mỹ-Phỉ bắt đầu thương thuyết và đang tiếp tục, điều này trước đây chưa hề được tiết lộ rõ ràng, hơn nữa Oasinhtơn và Đài Bắc cũng chưa bao giờ bàn bạc với nhau về chuyện đó."

Tờ báo đó "nghiêm khắc cảnh cáo" Mỹ phải nhớ rằng "Chính phủ và nhân dân Đài Loan vui buồn an nguy cùng chia sẻ", giữa Mỹ và Tưởng "quan hệ ngoại giao là chính, hiệp ước và đóng quân là phụ, da không còn thì lông bám vào đâu?"

Tháng 4, từ Oasinhtơn lại truyền đi cái gọi là "mô thức Mỹ" - "kế hoạch khu hoà bình" và "kế hoạch kiểu Việt Nam" - trong việc giải quyết vấn đề bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, đã gây ra sự chú ý của Đài Loan. Theo "Nhật báo phố Uôn châu Á", một số quan chức có hiểu biết của Đài Loan tin chắc rằng Chính phủ Ca tơ đang nghĩ cách áp dụng một "phương án Mỹ" hoặc một phương án Nhật Bản cải tiến" để thoát khỏi Đài Loan.

Đại sứ Đài Loan ở Mỹ Thẩm Kiếm Hồng ngày 27 tháng 4 đã lên tiếng phản đối cái gọi là "mô thức Mỹ" nói trên, tuyên bố rằng "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ - Tưởng "không gì có thể thay thế được kể cả cái gọi là tuyên ngôn an ninh phiến diện của Mỹ". Xã luận của "Trung Quốc thời báo" cảnh cáo: Mỹ "không nên cố moi từ chính quyền Bắc Bình ra cái (phương án) thoả hiệp hoà bình cho eo biển Đài Loan".

Tờ "Tuần báo tin tức" của Mỹ số ra ngày 9 tháng 5 trong tin "Đài Bắc có thể đang trông chờ sự ủng hộ của quốc tế thiết lập một quan hệ mới với Bắc Kinh, có lẽ với địa vị là một tỉnh "tự trị". Báo này viết "lâu nay báo chí Đài Loan bị khống chế rất ngặt, nay bỗng nhiên lại đăng hàng loạt bài của phái bồ câu, làm cho người ta phải nghi ngờ", "lời giải cho sự nghi ngờ đó có thể là, các yếu nhân của Chính phủ Đài Loan đã bắt đầu trông về tương lai sau khi mất đi sự công nhận của Mỹ." Điều này có thể là sự phối hợp với cái gọi là "kế hoạch hoà bình" của Mỹ?

Tình hình kể trên chứng tỏ Đài Loan rõ ràng không thể dự đoán nổi hành động của Mỹ đối

http://tieulun.hopto.org

với Trung Quốc, lo ngại với chính sách "liên Phỉ chế Nga", Mỹ có thể "giải quyết cái gọi là "vấn đề Đài Loan" theo một kiểu nào đó"' Thêm vào đó là lập trường kiên định của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, về vấn đề bình thường hoá, cho nên nhà cầm quyền Đài Loan cho rằng "cần phải nắm lấy vấn đề cốt lõi là Mỹ muốn "liên Phỉ chế Nga" lợi dụng việc Mỹ lo ngại Liên Xô nhảy vào eo biển Đài Loan có thể dẫn tới nổ ra chiến tranh ở đây để gây sức ép với Mỹ, và ngăn cản triển khai cuộc đàm phán về bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ.

Việc Đài Loan dấy lên bầu không khí câu kết với Liên Xô đã gây náo loạn trong nội bộ họ. Theo "Trung ương nhật báo" tiết lộ, hành động câu kết với Liên Xô của Đài Loan đã nhiều lần bị giới báo chí chất vấn. Trong một bài viết, tờ "Vạn nhân nhật báo" của Hồng Công trách cứ Đài Loan rằng: "Trên thực tế đó là một quan điểm lệch lạc mù quáng thay đổi cả quốc sách", "không có lí do để hi vọng Liên Xô nhúng tay vào công việc nội bộ của Trung Quốc", "đừng có dại đánh bạn với quỉ". Hứa Hiếu Viêm ' "uỷ viên lập pháp", "bình luận viên trung ương" nguyên giám đốc "Hồng Công thời báo" đã chất vấn bằng văn bản viện lập pháp về việc đó.

Dưới đủ mọi sức ép, Thẩm Xương Hoán ngày mồng 1 tháng 5 phải lấp liếm: "Quan điểm của "Trung Quốc tự do" cũng như của tờ "Trung Quốc nhật báo" không phải là quan điểm chính sách của Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc, cũng không phải là thái độ đối với Mỹ." Tờ "Trung ương nhật báo" ngày 13 tháng 5 đăng bài nói của Tưởng Kinh Quốc, trong đó ông ta khẳng định Quốc dân đảng "có khí phách, có cốt cách của một chính đảng", "tuyệt nhiên không hề có giao thiệp tiếp xúc với bè lũ cộng sản do Nga Xô cầm đầu", "cũng tuyệt nhiên không hề có tiếp xúc và đàm phán gì với chính quyền Trung cộng" "chỉ có vấn đề Trung Quốc, không có "vấn đề Đài Loan"? ông ta còn chỉ trích nội bộ Đài Loan "có một số ít kẻ mượn gió bẻ măng" cần phải lôi ra ánh sáng .

Mỹ cũng rất nhậy cảm với quả khí cầu thăm dò do Đài Loan thả ra. Theo tờ "Vạn nhân nhật báo" ra ngày 30 tháng 4, "những tin tức của Đài Loan đã làm cho cơ quan Mỹ (ở Hồng Công) lúc đó chú ý, đặc biệt là lãnh sự Mỹ và phòng báo chí Mỹ, họ đã điều tra nghiên cứu nguyên nhân đích thực và động cơ của những tin tức đó."

III. "DƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY" VÀ CHUYỂN TAI HOẠ

Tin giật gân ở phương Tây

Trong khi phía Đài Loan liên tục tung tin về khả năng "tiếp xúc" với Liên Xô thì các công cụ tuyên truyền phương Tây cũng xôn xao chuyện Liên Xô chỉ vài tháng nữa sẽ tấn công Trung Quốc .

Hai sơn Xônxbơn phóng viên tờ "Thời báo Niuoóc" cho xuất bản một cuốn sách có nhan đề cuộc chiến tranh Nga - Trung trong tương lai. Tác giả cuốn sách kể rằng năm 1959 khi ông ta đi du lịch ở Mông Cổ phát hiện có quân nhân Liên Xô đã nghĩ đến chuyện đánh nhau với Trung Quốc, và năm 1969, cũng trong chuyến du lịch Mông Cổ ông ta lại tận mắt thấy quân đội Liên Xô đang gấp rút xây dựng căn cứ quân sự.

Phân tích tình hình và những vấn đề tồn tại giữa Trung Quốc và Liên Xô, ông ta cho rằng chiến tranh không phải là không thể tránh được, nhưng nếu tình hình quân sự có tiếp tục diễn biến như hiện tại thì chiến tranh là điều khó tránh. Thời kỳ đó, rất nhiều người quan tâm thảo luận về vấn đề chiến tranh Trung-Xô với những động cơ khác nhau, có người thực sự lo lắng cho hoà bình thế giới, có người muốn tìm hiểu nghiên cứu nó từ góc độ quân sự, nhưng cũng

http://tieulun.hopto.org

có người muốn qua đó mưu tính chuyện nọ chuyện kia.

Những bài viết về khả năng xảy ra chiến tranh Trung - Xô một phần khá lớn có xuất xứ từ Liên Xô. Ngày 9 tháng 8 năm 1978, tờ "Tin điện hàng ngày" của Anh đưa tin, từ Liên Xô chuyển đến phương Tây một tài liệu ký tên Abđrây Xamôkhin trong đó nêu lên một loạt sự việc chứng tỏ Liên Xô đang chuẩn bị một cuộc "chiến tranh mang tính chất răn đe" chống Trung Quốc, rằng mục tiêu cấp bách nhất, chủ yếu nhất trong chính sách đối ngoại của Liên Xô là tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh đổ máu với Trung Quốc".

Trước những tin tức đại loại như vậy, Liên Xô có khi lấy danh nghĩa Bộ ngoại giao hoặc cơ quan của họ ở nước ngoài để phủ nhận hoặc bác bỏ, có khi im lặng không nói gì

Trung Quốc đương nhiên không thể làm ngơ. Hồi đó Mao Trạch Đông đã dùng hai câu để nói về tình hình đó. Câu thứ nhất: "hoạ thuỷ đông dẫn" (Nghĩa đen: Dẫn dòng nước tai hoạ chảy về phía đông.), ý ông muốn nói có một số kẻ ở phương Tây có ý mong muốn hướng sự xâm lược của Liên Xô về phía Trung Quốc. Câu thứ hai: "dương đông kích tây" (Nghĩa đen: mồm nói đánh bên đông, thực ra lại đánh bên tây), ý ông muốn nói, Liên Xô khí thế hung hăng xem chừng muốn đánh Trung Quốc, nhưng trên thực tế trọng điểm chiến lược của họ vẫn là phương tây. Mao Trạch Đông nhìn xa trông rộng, phân tích thấu triệt toàn bộ tình hình quốc tế, phán đoán rất tinh tế xác đáng. Để phá vỡ ý đồ "hoạ thuỷ đông dẫn", Trung Quốc phải cảnh giác với ý đồ tiến xuống phía nam bao vây Trung Quốc của Liên Xô, quan hệ Trung - Xô vẫn rất căng thẳng.

Tháng 11 năm 1974, Brêgiơnep kiên quyết từ chối đề nghị của Trung Quốc về việc ký một hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau, điều kiện tiền đề cho hiệp ước này là Liên Xô rút quân ra khỏi những vùng biên giới còn có tranh chấp.

Cùng lúc đó, cuộc khẩu chiến giữa hai bên tiếp tục leo thang. Trung Quốc phê phán những hành động bá quyền của Liên Xô, lên án Liên Xô can thiệp vào Angôla và miền nam châu Phi. Phía Liên Xô trong khi tỏ ra muốn xúc tiến việc bình thường hoá quan hệ Trung - Xô, lại luôn luôn công kích Trung Quốc, đe doạ Trung Quốc, muốn thiết lập lại "hệ thống an ninh tập thể châu Á" nhằm bao vây Trung Quốc.

Hoà hoãn Mỹ - Xô có chiều hướng xấu đi

Khi Pho vào làm chủ nhà Trắng, sự hoà hoãn giữa Mỹ và Liên Xô luôn đứng trước những thử thách nghiêm trọng. Vụ "Oatơghết" chắc chắn là đòn đả kích nặng nề vào sự hoà hoãn. Chính phủ của Đảng Cộng hoà sau vết thương "Oatơghết" đã mất đi địa vị chính trị mạnh mẽ cần thiết để thực hiện chính sách hoà hoãn.

Chính sách hoà hoãn đứng trước một thách thức to lớn khác là thế lực chống đối hoà hoãn trong nội bộ nước Mỹ đang ngày càng lớn mạnh. Những việc làm của Liên Xô ở Angôla, Trung Đông và tình trạng bế tắc trong cuộc đàm phán về vũ khí chiến lược đã làm giảm uy tín của chính sách hoà hoãn, và chính sách đó bị phê phán ngày càng gay gắt trong nội bộ nước Mỹ. Ở Quốc hội, phái diều hâu đại diện là thượng nghị sĩ Giăcsơn kiên quyết đòi gắn việc trao cho Liên Xô quyền tối huệ quốc với việc nới rộng di dân cho người Do Thái, đã phủ mây đen lên bầu trời hoà hoãn. Trong nội bộ Chính phủ, thế lực chống đối hoà hoãn đại diện là Bộ trưởng quốc phòng Slesinhgiơ cường điệu sự đe doạ của Liên Xô, đòi phải có lập trường cứng rắn trong cuộc đàm phán về vũ khí chiến lược.

Năm 1975, làm một bộ phận của cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề hoà hoãn, nội bộ

http://tieulun.hopto.org

nước Mỹ đã diễn ra một cuộc tranh cãi về vai trò của Trung Quốc trong chiến lược của Mỹ đối với Liên Xô trong đó vấn đề then chốt là quan hệ hợp tác quân sự Trung - Mỹ.

Phái diều hâu đại diện là Giăcsơn và Slesinhgiơ chủ trương liên kết với Trung Quốc để đối phó lại Liên Xô. Theo họ việc xây dựng quan hệ hợp tác quân sự với Trung Quốc bao gồm cả bán vũ khí tiên tiến, có thể gây sức ép đối với Liên Xô trong những hành động quốc tế, buộc Liên Xô phải nhượng bộ trong cuộc đàm phán về hạn chế vũ khí chiến lược và trong các mối quan hệ song phương khác, qua đó làm cho quan hệ Trung - Xô thêm căng thẳng, càng nghi ngờ nhau, Trung Quốc sẽ phải thực thi chính sách ngả về phía Mỹ, ngăn ngừa Trung - Xô hoà hiếu.

Họ còn cho rằng, bán một số vũ khí tiên tiến hoặc chuyển nhượng một số kỹ thuật quân sự tiên tiến cho Trung Quốc có thể tăng cường sức mạnh quân sự của Trung Quốc, giúp Trung Quốc nâng cao khả năng ngăn chặn Liên Xô, thì kiềm chế có hiệu quả hơn lực lượng quân đội thường trực của Liên Xô ở Viễn Đông giảm bớt sức ép đối với NATO ở tuyến phía tây.

Nhưng phái hoà hoãn đại diện là Kítsinhgơ nắm công việc ngoại giao của nước Mỹ lại giữ thái độ thận trọng đối với việc phát triển quan hệ hợp tác quân sự với Trung Quốc. Với chủ trương chính trị của Kítsinhgơ, Mỹ phát triển quan hệ với Trung Quốc chủ yếu xuất phát từ nhu cầu đối phó lại mối đe doạ từ phía Liên Xô, tức là muốn lợi dụng sự lo ngại của Liên Xô cho rằng Trung - Mỹ liên kết với nhau chống lại họ, để ép Liên Xô phải thoả hiệp.

Do đó, việc phát triển quan hệ hợp tác quân sự với Trung Quốc phải giúp Mỹ tăng cường được địa vị của nó trong quan hệ với Liên Xô, chứ không phải là kích thích quá mức Liên Xô làm cho Liên Xô cứng rắn hơn với Mỹ, mà gây nguy hại cho sự hoà hoãn giữa Mỹ và Liên Xô. Nói cách khác, theo phái diều hâu, chống đối Liên Xô chiếm vị trí hàng đầu; còn theo Kítsinhgơ, hoà hoãn với Liên Xô là lợi ích quan trọng hơn, phát triển quan hệ với Trung Quốc phải phục tùng lợi ích đó.

Dưới sức ép của phái diều hâu, Pho và Kítsinhgơ cũng không thể không hành động theo hướng xây dựng lực lượng quan hệ hợp tác quân sự với Trung Quốc. Đương nhiên, đối với Chính phủ Pho làm như vậy không phải không có lợi. Chính phủ Pho có thể qua đó tác động đến hành động của Liên Xô ở Angôla, nâng cao vị thế của Mỹ trong cuộc đàm phán về hạn chế vũ khí chiến lược, hơn nữa vẫn có thể làm cho quan hệ Trung - Mỹ tiếp tục được cải thiện trong khi việc bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ đang gặp khó khăn.

Tháng 12 năm 1975, khi sang thăm Bắc Kinh, Pho và Kítsinhgơ đã tỏ ý như vậy. Họ tán thành việc Anh bán cho Trung Quốc động cơ máy bay phản lực và xây dựng nhà máy chế tạo động cơ ở Tây An.

Năm 1976, do việc Liên Xô tăng cường can thiệp vào Angôla, quan hệ hoà hoãn giữa Mỹ và Liên Xô trục trặc, bắt đầu đi xuống. Đồng thời, tình trạng bế tắc không sao gỡ nổi trong đàm phán Xô-Mỹ về hạn chế vũ khí chiến lược đã trở thành một vấn đề nổi bật trong quan hệ hoà hoãn. Những tiếng hò hét phê phán cuộc đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược ở nước Mỹ ngày càng mạnh mẽ, khiến đường lối hoà hoãn của Pho và Kítsinhgơ đứng trước một thách thức nghiêm trọng.

Năm 1976 là năm bầu tổng thống Mỹ. Ngay từ đầu năm, tình hình phát triển đã không có lợi cho việc tranh cử của Pho. Trong cả hai đảng, phái bảo thủ liên kết với những phần tử "bảo thủ mới" thuộc phái tự do công kích chủ trương hoà hoãn. Thế là, Chính phủ Pho buộc

http://tieulun.hopto.org

phải có thái độ thận trọng hơn đối với cuộc đàm phán về hạn chế vũ khí chiến lược.

Đến tháng 3 năm 1976, hiệp ước về hạn chế vũ khí chiến lược trên thực tế đã bị gác lại. Ngày mồng 5 tháng 3, trong một cuộc du thuyết Pho tuyên bố "chúng ta sẽ quên đi và không dùng từ "hoà hoãn" nữa. Từ đó Chính phủ Pho bắt đầu tuyên truyền cho chính sách "dùng thực lực để mưu cầu hoà bình" thay chính sách đó cho chủ trương hoà hoãn, đồng thời có lập trường cứng rắn hơn trước trong các mối quan hệ Mỹ- Xô.

Lui lại dọa Trung Quốc

Năm 1976, tình hình chính trị của Trung Quốc có những thay đổi to lớn. Tháng 1, thủ tướng Chu Ân Lai qua đời. Tháng 4, Đặng Tiểu Bình bị cách chức lãnh đạo. Đến tháng 9, chủ tịch Mao Trạch Đông tạ thế.

Liên Xô coi việc Mao Trạch Đông tạ thế là một cơ hội. Liên Xô đã có một số động tác tỏ ý muốn hoà giải, chờ đợi sự thay đổi trong bộ phận lãnh đạo của Trung Quốc sẽ dẫn đến sự thay đổi trong chính sách đối với Liên Xô, nhưng 14 tháng 10, "nhà báo" bí hiểm của Liên Xô Vichto Lui đăng bài ở Pa ri doạ rằng, trừ phi Trung Quốc nội trong một tháng thực thi chính sách hoà giải với Liên Xô, nếu không sẽ buộc những người lãnh đạo Liên Xô phải đưa ra một số "quyết định không thể đảo ngược được".

Sau khi yêu cầu cải thiện quan hệ bị Trung Quốc từ chối, Liên Xô quay sang thực hiện chính sách cứng rắn hơn đối với Trung Quốc. Chính phủ Pho theo dõi sát sao diễn biến chính trị ở Trung Quốc, lo ngại sau khi Mao Trạch Đông qua đời quan hệ Trung - Xô có thể hoà hoãn, tình hình chính trị Trung Quốc có thể phát triển theo chiều hướng bất lợi cho Mỹ. Vì thế, Mỹ tiếp tục ủng hộ Trung Quốc phản đối sự đe doạ của Liên Xô, tăng cường hợp tác quân sự với Trung Quốc, muốn qua đó tỏ rõ lập trường của mình đối với quan hệ Trung - Mỹ.

Tháng 10 năm 1976, sau khi đi thăm Trung Quốc, cựu Bộ trưởng quốc phòng Slesinhgiơ trong một cuộc nói chuyện đã đề cập đến mối đe doạ của Liên Xô đối với rung Quốc. Theo ông ta Liên Xô mà tấn công Trung Quốc thì được ít mất nhiều.

Ngày 15 tháng 10, Kítsinhgơ nói "lãnh thổ toàn vẹn và chủ quyền của Trung Quốc rất quan trọng đối với thế cân bằng của thế giới", do vai trò của Trung Quốc trên bàn cờ quốc tế nếu Trung Quốc "bị một nước lớn bên ngoài đe doạ" Hoa Kỳ cho rằng đó sẽ là "sự kiện nghiêm trọng". Trong một lần đàm đạo Kítsinhgơ nói thẳng với Vichto Lui với giọng đe dọa, mọi âm mưu muốn thông qua việc phát động chiến tranh đại qui mô với Trung Quốc để đảo lộn bàn cờ quốc tế, Hoa Kỳ đều phải có thái độ đối xử đích đáng.

Ngày 12 tháng 10, Uỷ ban An ninh quốc gia phê chuẩn cho phép bán cho Trung Quốc hai máy tính điện tử Cyper - 72 dùng cho quân sự, được xem như là một bước tiến về mặt hợp tác quân sự Trung - Mỹ.

Tuy vậy, Chính phủ Mỹ vẫn rất thận trọng dè dặt trong việc ủng hộ Trung Quốc chống lại sự đe doạ của Liên Xô. Sự ủng hộ này chủ yếu trên lời nói, và cũng nhằm xoa dịu sự bất mãn của Trung Quốc đối với sự hoà hoãn Mỹ - Xô. Sự ủng hộ đó không có nghĩa là Mỹ sẽ áp dụng phương châm "liên Hoa phản Xô". Ngược lại, Chính phủ Pho không muốn vì sự phát triển quan hệ Trung - Mỹ, đặc biệt là sự hợp tác quân sự giữa 2 nước mà dẫn tới những phản ứng mạnh mẽ của Liên Xô, làm nguy hại quan hệ Mỹ - Xô.

Về mặt này, Mỹ luôn chịu sức ép của Liên Xô. Trong một lần nói chuyện vào tháng 9 năm 1976, Kítsinhgơ đã phủ nhận tin Slesinhgiơ đề nghị bán vũ khí cho Trung Quốc. Ông ta nói:

"Chúng tôi chưa hề thảo luận với Trung Quốc về vấn đề phòng thủ, tôi nghĩ rằng sau này cũng sẽ không có cuộc thảo luận đó".

Chính sách của Mỹ đối với Liên Xô và chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc ràng buộc lẫn nhau, buộc Chính phủ Pho phải hết sức thận trọng, kết quả là cả hai mối quan hệ - quan hệ với Liên Xô và quan hệ với Trung Quốc - đều khó có những bước tiến triển quan trọng. Dưới thời Pho, quan hệ Trung - Mỹ có hiện tượng dậm chân tại chỗ, đặc biệt là việc bình thường hoá quan hệ chưa có bước đột phá. Ngoài nguyên nhân chính trị trong nội bộ nước Mỹ, sự ràng buộc của quan hệ Mỹ - Xô cũng là một nhân tố quan trọng.

IV. TRUNG QUỐC VÀ HOA KỲ THIẾT LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO

Người Liên Xô bị cụt hứng

0 giờ 10 phút ngày mồng 9 tháng 9 năm 1976, lịch sử chứng kiến sự qua đời của một vĩ nhân sau khi đã hoàn thành cuộc hành trình cuối cùng trong cuộc đời mình. Mao Trạch Đông ung dung nhắm mắt, lặng lẽ đi vào giấc ngủ vĩnh hằng, từ nay ông không bao giờ còn phải khổ sở vì khó ngủ nữa. Ông vĩnh viễn đi vào thế giới xa xăm tĩnh lặng, tranh cãi và đấu tranh, dục vọng và lợi lộc, tất cả ông đều bỏ lại phía sau. Trên chiếc giường nằm rộng quá khổ, vóc người cao lớn trước đây của ông hình như nhỏ đi rất nhiều, đôi mắt nhắm nghiền, miệng hơi hé mở, ông dường như đang mỉm cười, như đang than thở, lại như đang trầm tư siêu thoát. Một thời đại sắp kết thúc nằm trong chiếc quan tài thuỷ tinh, Mao Trạch Đông lặng lẽ chờ mọi người đang lao xao quanh ông đánh dấu chấm hết cho một thời đại.

Cả thế giới chăm chú nhìn về Bắc Kinh đang trong cảnh sắc mùa thu.

Chiều ngày 9 tháng 9 năm 1976, Bộ ngoại giao Liên Xô nhận được bức điện của đại sứ quán Liên Xô ở Trung Quốc: "Ngày mồng 9 tháng 9 năm 1976, Mao Trạch Đông đã tạ thế". Bộ ngoại giao Liên Xô gọi điện đến Bắc Kinh hỏi lại cho chính xác, sau đó báo gấp cho người lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô và Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô nhớ lại chuyện năm 1975 khi tiếp đại thần ngoại giao Anh, Mao Trạch Đông đang bị tuổi tác già nua và bệnh tật giày vò vẫn nhỏ nhẹ, chậm rãi từng tiếng một thốt ra một câu:

- Sự bất đồng giữa Trung Quốc và Liên Xô sẽ kéo dài đến một vạn năm.

Vị khách hỏi tiếp

- Việc bình thường hoá quan hệ kinh tế giữa hai nước cũng phải mất một thời gian dài như vậy sao?

Mao Trạch Đông trả lời:

- Có lẽ phải 9 năm.

Quan hệ Trung - Xô sau thập kỷ 50 đã trải qua những bước đường gian nan khó khăn, Mao Trạch Đông đã trở thành biểu tượng của đường lối độc lập tự chủ không khuất phục trước sức ép của Liên Xô .

Quan hệ Trung - Mỹ sau chuyến thăm Trung Quốc của Nichsơn năm 1972 đã bước đầu được cải thiện, nhưng Trung Quốc và Hoa Kỳ vẫn chưa thiết lập được quan hệ ngoại giao, Mỹ vẫn đóng quân ở Đài Loan. Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai các nhà lãnh đạo nhà nước tiền bối này đã làm rất nhiều việc cho quan hệ Trung - Mỹ, nhờ họ mà quan hệ Trung - Mỹ được khôi phục và cải thiện. Nhưng quan hệ Trung - Mỹ muốn phát triển còn phải trải qua rất nhiều chặng đường. Chu Ân Lai rồi Mao Trạch Đông kế tiếp nhau qua đời, bộ máy quyền lực cao nhất của Trung Quốc được sắp xếp lại đang đánh một dấu hỏi cho quan hệ Trung - Mỹ trong

http://tieulun.hopto.org

tương lai.

Giữa hai siêu cường Trung Quốc ngả về cực nào cũng sẽ làm thay đổi thế cân bằng cũng sẽ ảnh hưởng toàn diện đến cục diện quốc tế... Mỹ phải đối mặt với thế tấn công hung hăng của Liên Xô, Liên Xô cũng phải đối chọi với sức ép nặng nề của Mỹ, ở Trung Quốc một thời đại đang kết thúc, lôi kéo Trung Quốc, chơi "con bài Trung Quốc" là việc làm cấp bách của cả hai siêu cường Hoa Kỳ và Liên Xô. Nhân cơ hội Mao Trạch Đông qua đời, họ đều muốn quay trở lại Trung Quốc và cuộc chiến giành giật Trung Quốc đã diễn ra trên vũ đài quốc tế.

Mao Trạch Đông qua đời hôm trước, hôm sau các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô triệu tập cuộc họp bất thường bàn về việc đó. Trong hội nghị, Brêgiơnép phân tích tình hình trước mắt, ảnh hưởng cái chết của Mao Trạch Đông đối với quan hệ Trung - Xô, quan hệ Trung - Mỹ và cục diện thế giới. Ông yêu cầu tất cả các thành viên trong Bộ chính trị đều phát biểu ý kiến của mình.

Sau một hồi tranh luận, Bộ trưởng Ngoại giao Grômico nhà ngoại giao, nhà chính trị kỳ cựu phát biểu kiến giải của mình:

- Tôi cho rằng Mao Trạch Đông qua đời, chính sách của Bắc Kinh chắc chắn sẽ thay đổi, nhưng thay đổi thế nào còn phải xem ai là người kế tục Mao Trạch Đông. Hiện nay ai có thể kế tục ông? Tình hình chưa rõ ràng, chúng ta phải chờ xem.

Grômicô còn nêu ra mấy kiến nghị:

Một tăng cường công tác tình báo về Trung Quốc, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình ở Trung Quốc.

Hai phản ứng của phía nhà nước phải bình tĩnh, giữ đúng lễ tiết.

Ba tăng cường tiếp xúc riêng với các quan chức Trung Quốc, tăng cường liên hệ với Trung Quốc, tranh thủ thời cơ này cải thiện quan hệ với Trung Quốc.

Tuy phía nhà nước Liên Xô tỏ ra bình tĩnh và đúng mực, nhưng thực ra việc Mao Trạch Đông qua đời đã gây sự xúc động và hy vọng trong tâm trạng những người lãnh đạo Liên Xô. Quan chức Liên Xô ở Liên Hợp Quốc đã nhận được một số chỉ thị cụ thể từ Bộ ngoại giao Liên Xô, trong đó có yêu cầu Giacôp Malich tăng cường hoạt động .

Ngày hôm sau, theo chỉ thị của Bộ Ngoại giao Liên Xô Malích đến nơi ở của Đoàn đại biểu Trung Quốc thường trú tại Liên Hợp Quốc. Ông tới trước bàn thờ đứng mặc niệm, vái lạy trước ảnh Mao Trạch Đông, sau đó đến ký tên vào sổ tang. Ông bước đến bắt tay Hoàng Hoa đại sứ Trung Quốc ở Liên Hợp Quốc. Thay mặt Chính phủ Liên Xô, ông bày tỏ lòng tiếc thương Chủ tịch Mao Trạch Đông và nói với Hoàng Hoa: "Tôi biết, rất nhiều bạn Trung Quốc vẫn còn nhớ những năm tháng hữu nghị giữa chúng ta trước kia, nay đã tới lúc phải kết thúc những oán thù giữa hai nước"

Ít lâu sau, Malich được Grômicô triệu về gặp. Grômicô hỏi cặn kẽ tình hình Malich đến viếng tang, thái độ và phản ứng của phía Trung Quốc. Ông hỏi:

- Đồng chí nhận xét thế nào về Hoàng Hoa, đại sứ Trung Quốc ở Liên Hợp Quốc?

- Ông ấy là một người nghiêm túc, thận trọng và rất lão luyện.

- Ông ta không có cử chỉ gì khác thường ư? - Grômicô nghĩ một lát rồi hỏi thêm - Sau khi Mao qua đời ông ta có thay đổi không?

- Không có biểu hiện gì rõ ràng.

Nghe trả lời xong, Grômicô trầm tư khá lâu, rồi không biết ông nói với Malích hay nói

http://tieulun.hopto.org

với chính mình:

- Sau bao nhiêu năm rối ren, nay mong muốn chính sách của Trung Quốc có sự gì thay đổi lớn ngay là quá sớm, song nhất định sẽ thay đổi. Tôi quyết định trong diễn văn sắp tới đọc trước Đại hội đồng Liên Hợp Quốc sẽ nhấn mạnh Liên Xô xưa nay coi trọng và tiếp tục coi trọng việc bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, diễn văn sẽ không có ý gì phê phán cả.

Quả nhiên, hàng loạt bài chống Trung Quốc trên báo chí Liên Xô chỉ một đêm đã biến mất tăm mất tích.

Ngày 30 tháng 9, Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô gửi điện cho Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Quốc vụ viện nước cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chúc mừng Quốc khánh Trung Quốc lần thứ 27, và tỏ ý muốn bình thường hoá quan hệ giữa hai nước.

Sau khi "bè lũ 4 tên" bị đập tan, Liên Xô lấy danh nghĩa Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô gửi điện chúc mừng Hoa Quốc Phong đảm nhiệm chức Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng do không nghĩ đến chuyện Trung Quốc và Liên Xô không còn quan hệ về đảng nên bức điện bị trả lại.

Ngày 18 tháng 10, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô Brêgiơnep mở tiệc chiêu đãi nhà lãnh đạo Mông Cổ Sêđenban. Trong diễn văn, Brêgiơnep không nói thẳng về quan hệ Trung - Xô, nhưng tỏ ý chỉ cần kiên trì dựa vào nguyên tắc láng giềng hữu nghị, xây dựng quan hệ dần từng bước một, tiến hành đối thoại thẳng thắn, sẽ có thể thông cảm lẫn nhau.

Ngày 21 tháng 10, Hãng TASS đưa tin Bắc Kinh tổ chức diễu hành lớn chúc mừng thắng lợi đập tan "bè lũ 4 tên".

Ngày 25 tháng 10, khi nói chuyện ở Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô Brêgiơnep nói: "Trung Quốc đang trong một tiến trình chính trị phức tạp, phương châm chính trị trong tương lai của Trung Quốc sẽ ra sao bây giờ còn rất khó nói, mong muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc là chính sách nhất quán của Liên Xô. Trong quan hệ Trung - Xô, không có vấn đề nào không giải quyết được bằng tinh thần láng giềng hữu nghị, vấn đề được quyết định bởi lập trường của đối phương."

Đặng Tiểu Bình nói: Dứt khoát là ba điều

Tháng 1 năm 1977, gió mùa chính trị 4 năm một lần lại thổi bên kia bờ đại dương.

Giêrôn Pho, vị tổng thống thứ 38 của Hoa Kỳ rời vũ đài. Tổng thống mới Ca tơ lên chấp chính, chống chọi lúng túng trước khí thế hung hăng của Liên Xô, muốn mượn sức mạnh của Trung Quốc để "cân bằng" về chiến lược chống lại Liên Xô.

Trung Quốc lúc đó vừa mới đập tan "bè lũ 4 tên", tình hình chính trị trong cả nước ổn định đoàn kết, nền kinh tế quốc dân được khôi phục và phát triển dần từng bước, chuẩn bị tốt điều kiện để toàn Đảng chuyển trọng tâm công tác sang xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa.

Do sợ bị hất ra khỏi thị trường Trung Quốc to lớn giầu tiềm lực, một số nhà tư bản Mỹ ở Hồng Công liên tiếp đưa đơn yêu cầu Ca tơ quyết tâm bình tường hoá quan hệ Trung - Mỹ.

Ít lâu sau, Tổng thống Ca tơ tuyên bố quan hệ Trung - Mỹ là "một nhân tố trung tâm trong chính sách toàn cầu của Mỹ" nhấn mạnh phải thực hiện bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ trên nguyên tắc "một nước Trung Quốc" của "thông cáo Thượng Hải".

Để bày tỏ sự quan tâm của cá nhân mình đối với quan hệ Trung - Mỹ, Tổng thống Mỹ

Catơ tháng 4 năm 1977 cho con trai mình theo Đoàn nghị sĩ Mỹ sang thăm Trung Quốc.

Tháng 8, Quốc vụ khanh Oenxơ tới Bắc Kinh. Ông ta nhắc lại lập trường nói trên của Catơ, nhưng nói thêm rằng, sau khi bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ phải bảo đảm không để ảnh hưởng đến các quan hệ mậu dịch, đầu tư du lịch, giao lưu khoa học... giữa Mỹ và Đài Loan, và cho phép quan chức Chính phủ Mỹ tiếp tục ở lại Đài Loan theo sự "dàn xếp phi chính thức", Oenxơ còn tỏ ý, chừng nào thấy thích hợp Chính phủ Mỹ sẽ ra tuyên bố nhắc lại sự quan tâm và mong muốn của Mỹ được thấy người Trung Quốc tự mình giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan, hy vọng Chính phủ Trung Quốc không ra tuyên bố phản đối tuyên bố đó của Chính phủ Mỹ và không được nhấn mạnh vấn đề giải quyết bằng vũ lực.

Theo Oenxơ "nếu Trung Quốc chấp nhận những điều kiện đó, Hoa Kỳ sẽ công nhận Chính phủ nước cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc, quan hệ ngoại giao cũng như Hiệp ước phòng thủ chung giữa Mỹ Đài Loan sẽ được huỷ bỏ, Mỹ sẽ rút hết nhân. viên quân sự và thiết bị quân sự ra khỏi Đài Loan."

Khi tiếp Oenxơ ở Điếu Ngư Đài, Phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình nói:

- Nếu muốn giải quyết, dứt khoát phải là 3 điều: huỷ bỏ hiệp ước, rút quân, cắt đứt quan hệ ngoại giao. Chiếu cố đến hiện thực, chúng tôi đồng ý duy trì đi lại phi Chính phủ giữa Mỹ và Đài Loan. Còn vấn đề thống nhất giữa Đài Loan với Trung Quốc hãy để cho người Trung Quốc tự giải quyết. Người Trung Quốc chúng tôi có khả năng giải quyết được vấn đề này, xin các bạn Mỹ không phải lo thay cho chúng tôi .

Bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ

Oenxơ đi thăm Trung Quốc tuy chưa đạt được thoả thuận về bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, nhưng đã giúp cho Chính phủ Ca tơ hiểu rõ hơn lập trường kiên định của Trúng Quốc về vấn đề này. Liên Xô tiếp tục đưa ra những thách thức mới với Mỹ, Trung Quốc quyết định đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, tất cả những nhân tố đó thúc đẩy Chính phủ Ca tơ càng cảm thấy sớm thực hiện bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ là phù hợp với lợi ích chiến lược và lợi ích kinh tế của Mỹ.

Tháng 4 năm 1978, Tổng thống Ca tơ công khai tuyên bố Hoa Kỳ thừa nhận khái niệm một nước Trung Quốc, thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Trung Quốc là phù hợp với lợi ích của Hoa Kỳ. Quốc vụ khanh Oenxơ cũng tỏ ý mong muốn thực hiện được mục tiêu bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ trước khi kết thúc nhiệm kỳ.

Tháng 5 năm 1978, Brêdinski - trợ lí an ninh quốc gia của Tổng thống Mỹ tới Bắc Kinh. Ông nói với các nhà lãnh đạo Trung Quốc: "Tổng thống Ca tơ cho rằng Trung Quốc đóng vai trò trung tâm giữ thế cân bằng của thế giới. “Trong một thế giới đa nguyên hoá, một nước Trung Quốc lớn mạnh, độc lập, chung sống hoà bình, sẽ đóng vai trò xây dựng trong việc giải quyết những vấn đề của thế giới."

Brêdinki còn nhấn mạnh: Chính phủ Mỹ cho rằng quan hệ Trung - Mỹ có tầm quan trọng đặc biệt trong chính sách toàn cầu của Mỹ. Tổng thống Mỹ quyết tâm bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, đồng ý chấp nhận ba nguyên tắc thiết lập quan hệ ngoại giao do Trung Quốc nêu ra, nhưng "hy vọng (không phải là điều kiện) khi Hoa Kỳ tỏ thái độ mong muốn vấn đề Đài Loan, một vấn đề thuần tuý thuộc công việc nội bộ của Trung Quốc, được giải quyết hoà bình thì lúc đó sẽ không bị Trung Quốc công khai phản bác. Như vậy những khó khăn trong nội bộ nước Mỹ sẽ giải quyết dễ dàng hơn".

http://tieulun.hopto.org

Ông cho biết Hoa Kỳ đã uỷ quyền cho Útcốc, Chủ nhiệm Văn phòng liên lạc của Mỹ ở Trung Quốc, đàm phán cụ thể với Trung Quốc về vấn đề thực hiện bình thường hoá quan hệ hai nước.

Phía Trung Quốc đã có phản ứng tích cực với những tin tức do Brêdinskin mang tới. Đầu tháng 7, tại Điếu Ngư Đài, Hoa Kỳ và Trung Quốc bắt đầu đàm phán về việc lập quan hệ ngoại giao. Đại diện cho phía Trung Quốc là Ngoại trưởng Hoàng Hoa. Phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình cũng có lần trực tiếp gặp chủ nhiệm Út cốc.

Trong đàm phán, phía Trung Quốc nêu rõ:

1. Vấn đề Đài Loan là vấn đề then chốt cản trở việc bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, vấn đề này gây ra bởi Hoa Kỳ đưa quân xâm chiếm Đài Loan lãnh thổ của Trung Quốc, can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc, "người buộc chuông phải cởi chuông".

2. Muốn bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, Hoa Kỳ phải thực hiện 3 nguyên tắc: cắt đứt quan hệ ngoại giao với Đài Loan, rút quân ra khỏi Đài Loan, huỷ bỏ hiệp ước phòng thủ Mỹ - Đài Loan.

3. Sau khi thực hiện bình thường hoá quan hệ Trung Mỹ, Hoa Kỳ vẫn được đặt các tổ chức Chính phủ ở Đài Loan, nhưng không được tiếp tục bán vũ khí cho Đài Loan.

4. Giải phóng Đài Loan là công việc nội bộ của Trung Quốc, nước khác không có quyền can thiệp.

Sau nửa năm đàm phán khó khăn, phía Mỹ đã chấp nhận 3 nguyên tắc "cắt đứt quan hệ ngoại giao, rút quân, huỷ bỏ hiệp ước" do Trung Quốc đưa ra. Hai bên đã đạt được những thỏa thuận:

1. Hoa Kỳ thừa nhận lập trường của Trung Quốc là chỉ có một nước Trung Quốc, Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc; thừa nhận Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc, trong khuôn khổ đó, nhân dân Mỹ chỉ duy trì các quan hệ phi Chính phủ về văn hóa, thương mại v.v. với nhân dân Đài Loan.

2. Khi quan hệ Trung - Mỹ đã bình thường hoá, Chính phủ Hoa Kỳ tuyên bố, cắt đứt ngay quan hệ ngoại giao với Đài Loan, rút toàn bộ lực lượng vũ trang và thiết bị quân sự ra khỏi Đài Loan và eo biển Đài Loan trước năm 1979, thông báo chấm dứt "Hiệp ước phòng thủ chung" với chính quyền Đài Loan.

3. Bắt đầu từ mồng 1 tháng 1 năm 1979, Trung Quốc và Hoa Kỳ công nhận lẫn nhau và thiết lập quan hệ ngoại giao; mồng 1 tháng 3, hai nước lập đại sứ quán và trao đổi đại sứ

Trên cơ sở những thoả thuận đó, chiều ngày 16 tháng 12 năm 1978 hai bên công bố "Thông cáo chung về việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Hai bên nhắc lại những nguyên tắc đã cũng xác nhận trong "Thông cáo Thượng Hải".

Cũng trong ngày mồng 1 tháng 1 năm 1979, ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Chính phủ Ca tơ tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Đài Loan chính thức chấm dứt "Hiệp ước phòng thủ chung", tháng 4 cùng năm, rút toàn bộ quân Mỹ khỏi Đài Loan. Các công việc giữa Hoa Kỳ và Đài Loan sẽ do hai cơ quan phi Chính phủ "Hiệp hội Mỹ tại Đài Loan" của Hoa Kỳ và "Uỷ ban phối hợp Bắc Mỹ" của Đài Loan đảm trách.

Khi thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ vẫn còn một số vấn đề chưa giải quyết được.

Vấn đề trước tiên là Mỹ muốn Trung Quốc chỉ dùng phương thức hoà bình giải quyết vấn

http://tieulun.hopto.org

đề Đài Loan trong khi Trung Quốc lại nhấn mạnh phương thức giải quyết vấn đề Đài Loan là công việc nội bộ của Trung Quốc không cho phép người khác can thiệp. Cuối cùng hai bên đều ra tuyên bố riêng về vấn đề này. Trong tuyên bố của mình, Mỹ tỏ ý mong muốn nhân dân Đài Loan sẽ có một tương lai hoà bình, và rất quan tâm đến việc nhân dân Trung Quốc giải quyết hoà bình về vấn đề Đài Loan. Tuyên bố của phía Trung Quốc nêu rõ: phương thức giải quyết để Đài Loan trở về với Tổ quốc, hoàn thành thống nhất đất nước, hoàn toàn là công việc nội bộ của Trung Quốc.

Vấn đề thứ hai là sau khi bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, Mỹ vẫn giữ chủ trương tiếp tục bán vũ khí cho Đài Loan, mà theo họ đó là những vũ khí "mang tính chất phòng thủ" còn phía Trung Quốc thì kiên quyết phản đối vì như vậy là không phù hợp với nguyên tắc của việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, bất lợi cho việc giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan, có thể ảnh hưởng xấu đến an ninh và ổn định của khu vực châu Á, Thái Bình Dương.

Mặc dù khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, Trung - Mỹ vẫn còn có những vấn đề chưa giải quyết được và Mỹ cũng chưa hoàn toàn từ bỏ âm mưu can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc, nhưng đó thực sự là bước ngoặt lịch sử to lớn trong quan hệ hai nước.

Quan hệ Trung -Mỹ từ đó bước vào một giai đoạn mới, là cầu nối giữa hai nước với nhau, giúp nhân dân hai nước hiểu biết và xích lại gần nhau hơn, mở ra một viễn cảnh mới rộng lớn để phát triển giao lưu và hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật v.v....

Đồng thời, quan hệ Trung - Mỹ được cải thiện cũng có lợi cho hoà bình và ổn định ở khu vực Thái Bình Dương có lợi cho Trung Quốc phát triển quan hệ với các nước khác và mở ra một cục diện mới trong công tác ngoại giao của Trung Quốc. Tình trạng quan hệ giữa một số nước với Trung Quốc phát triển không được tốt đẹp do thái độ của Mỹ trước đây theo đó cũng sẽ thay đổi.

V. VỊ ĐẠI SỨ ĐẦU TIÊN CỦA TRUNG QUỐC Ở MỸ

Sài Trạch Dân

Ngày 21 tháng 5 năm 1993, khi tiếp Giám đốc chi nhánh Bắc Kinh của công ty truyền hình cáp Mỹ, Chủ tịch Giang Trạch Dân nói: Hai nước lớn Trung Quốc và Hoa Kỳ duy trì được quan hệ bình thường, tốt đẹp, là phù hợp với nguyện vọng và lợi ích thiết thân của nhân dân hai nước, và cũng có lợi cho hoà bình, ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thậm chí cả thế giới nữa.

Sau khi Liên Xô cũ giải thể, mối quan hệ thân thiện giữa nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đất rộng người đông và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đang cân bằng thế giới, đang thực hiện lời tiên đoán của vị Tổng thống năm đó: "Trên những con đường khác nhau cùng đi tới một mục tiêu mục tiêu đó là xây dựng một cơ cấu thế giới hoà bình và chính nghĩa."

Chim bồ câu trắng tung bay giữa bầu trời xanh, cây ôliu vươn cành trong nắng đẹp. Ôi hoà bình! Thế giới đại đồng là nguyện vọng cao nhất của loài người. Trong số những người được nhân dân Trung Quốc biết ơn có ông đại sứ Sài Trạch Dân.

Sài Trạch Dân người dân tộc Hán, sinh năm 1916 trong một gia đình bình dân, huyện Văn Hỉ tỉnh Sơn Tây. Năm 1933, khi học ở trường trung học Văn Hỉ ông tham gia cách mạng, cũng trong năm đó ông vào Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1934, ông học trường sư phạm Vận Thanh. Năm 1935, ông đi Tây An vào học lớp đào tạo quân y của tướng Dương Hổ Thành,

http://tieulun.hopto.org

học Quốc tế ngữ, làm báo tuyên truyền cho Đội du kích chống Nhật. Trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật và chiến tranh giải phóng, Sài Trạch Dân từng đánh du kích ở vùng núi Trung Điều, lần lượt đảm nhiệm các chức vụ bí thư huyện uỷ, tư lệnh và chính uỷ phân khu v.v. . .

Đầu thập niên 50, ông làm bí thư khu uỷ khu ngoại thành Bắc Kinh và trưởng ban ban công nghiệp giao thông thành uỷ, trưởng ban thư ký Uỷ ban nhân dân thành phố, kiêm nhiệm chức chủ nhiệm "Ban chỉ đạo công tác quốc tế" của Bắc Kinh.

Ngoảnh đầu nhìn lại những việc đã qua, đối với một ông già tuổi tác đã đến lúc thu tàn lá rụng, điều gì được ông trân trọng nhất trong ký ức của mình những năm tháng khi làm đại sứ ở năm nước? Trong gian phòng khách hơi chật chội, với chất giọng Sơn Tây, ông đưa khách trở về với những năm tháng khó khăn phải vượt qua. Những chuyện trước kia ở Mỹ bỗng chốc cứ lần lượt hiện ra trước mắt chủ và khách.

Duyên nợ ban đầu với nước Mỹ không phải là năm 1979 khi ông trở thành vị đại sứ đầu tiên của nước Trung Quốc mới ở Mỹ, cũng không phải là năm 1978 khi ông là chủ nhiệm Văn phòng liên lạc ở Mỹ, mà còn sớm hơn nữa, bắt đầu từ đầu thập niên 70, khi cao trào sôi sục của Cách mạng văn hóa vừa mới lắng xuống. Nhớ khi đó ông là vị đại sứ được "giải phóng" ở tốp cuối cùng vừa mới được buông cây chổi dọn nhà vệ sinh của Bộ ngoại giao, đang chuẩn bị đi lao động ở trường cán bộ tỉnh Giang Tây. Vợ ông về Giang Tây trước, còn ông ở lại thu xếp hành lý, bao tải và dây thừng buộc đồ đạc để sẵn trong phòng, những thứ không mang đi được đã gửi dưới tầng hầm của toà nhà Bộ ngoại giao. Đang rối rít với những công việc đó thì đột nhiên ông nhận được thông tri lệnh cho ông lập tức chuẩn bị đi Ba Lan.

Ba Lan từng là địa điểm trung gian cho cuộc đàm phán Trung - Mỹ. Từ năm 1954 đến năm 1968, Trung Quốc và Hoa Kỳ đã họp tất cả 134 phiên, kết quả duy nhất là một thoả thuận về hồi hương tù binh ở Triều Tiên. Sau một thời gian khá lâu ngừng đàm phán, đại sứ Mỹ ở Vacsava Stôsen trong một bữa tiệc đã chạy theo bắt tay Lôi Dương đại diện của Trung Quốc. Vị đại diện cẩn trọng lùi ra phía nhà vệ sinh, nhưng vị đại sứ Mỹ kia vẫn cứ đuổi theo tới tận nhà vệ sinh để trao đổi với Lôi Dương về chuyện Mỹ yêu cầu khôi phục lại cuộc hội đàm Trung - Mỹ.

Thông tin đó được lãnh đạo của Trung Quốc coi trọng và tiếp nhận, và thế là Sài Trạch Dân, vị đại sứ đã ở Hunggari và Kênia trước đây được nghĩ tới. Ông được triệu về học ở Bộ, vừa nghiên cứu các biên bản hội đàm Trung - Mỹ trước đây, vừa sắm sửa quần áo chuẩn bị đi Vacsava hội đàm với người Mỹ. Tất cả đều đã xong xuôi, sắp sửa lên đường thì đột nhiên nổ ra cuộc đảo chính ở Cămpuchia. Được Mỹ ủng hộ, Lon non lên thay Xihanúc người đi theo con đường hoà bình trung lập. Thế là một cuộc biểu tình 100.000 người ở quảng trường Thiên An Môn đã lên án mạnh mẽ đế quốc Mỹ. Cuộc đảo chính ở Cămpuchia rút cuộc không trở thành vật cản cuộc hội đàm Trung - Mỹ , nhưng cuộc đảo chính này đã làm cho Sài Trạch Dân chuyển sang làm đại sứ Trung Quốc ở Ai Cập khi đó tình hình khá căng thẳng, do đó việc giao thiệp của ông với Mỹ bị lùi lại 8 năm sau.

Một ngày đáng nhớ

8 năm sau, Sài Trạch Dân thay Hoàng Trấn làm chủ nhiệm văn phòng liên lạc của Trung Quốc ở Mỹ. Khi cùng ăn cơm tối với Brêdinski có vấn an ninh của Tổng thống Ca tơ, ông lại tới Thái Lan - một quốc gia Nam Á tươi đẹp mà ông mới rời khỏi đó được ít lâu. Nơi những ngôi chùa dát vàng ánh lên rực rỡ dưới nắng chiều, bóng đàn voi xa dần trong rừng cây.

http://tieulun.hopto.org

Một đất nước tươi đẹp như thơ vậy mà luôn luôn xảy ra đảo chính quân sự. Ông nhớ lại, trong các cuộc đảo chính ở đó đã xảy ra không biết bao nhiêu điều hiểm nguy biến động, và cũng chính trong hoàn cảnh đó ông đã phát huy được sở trường của mình là gặp khó khăn nguy nan không sờn lòng, bình tĩnh giải quyết công việc.

Ban đầu khi Ngoại trưởng Kiều Quan Hoa cử ông đi Thái Lan lập lại quan hệ ngoại giao, xây dựng sứ quán, ông còn lo ngại quá nhiều khó khăn, song giờ đây ông lại lưu luyến Băng Cốc dưới ánh nắng vàng đến thế. Ở đó ông đã kết thân được khá nhiều bạn bè, khi ông rời Thái Lan, nhà vua còn tặng ông huy chương vinh dự cao nhất của Thái - Huy chương Voi Trắng.

Song trong những ngày cùng ăn cơm tối với Brêdinhski ông không có nhiều thời gian hồi tưởng lại chuyện xưa, ông đang phải gánh vác một nhiệm vụ nặng nề là đàm phán về việc thiết lập quan hệ ngoại giao với nhân vật này. Các cuộc đàm phán ở đây tiếp tục và bổ sung cho cuộc đàm phán ở Bắc Kinh. Cứ mỗi lần ông hoặc Brêdinski nhận được điện từ nước mình tới là họ lại gặp nhau. Sau đó Sài Trạch Dân lại điện về nước, kết quả đàm phán cuối cùng do Đặng Tiểu Bình định đoạt.

Đương nhiên ông nhớ rất rõ ngày cuối cùng đạt được hiệp nghị về việc thiết lập quan hệ ngoại giao, hai bên quyết định chiều ngày 15 tháng 12 phát tin cùng một lúc. Trước đó cả thế giới vẫn chẳng hay biết gì. Nhà Trắng tổ chức một cuộc họp để thông báo với các nghị sĩ Quốc hội, chỉ phút chốc náo loạn cả lên, vì đi đến hiệp nghị mà chưa thông qua Quốc hội. Cánh phóng viên các nước đi lùng tin lại càng nhốn nháo loạn xị. Họ không kiếm được văn bản gốc bèn xộc thẳng tới văn phòng liên lạc của Trung Quốc.

Sài Trạch Dân dự đoán từ trước đám phóng viện sẽ đến quấy rầy nên lệnh cho Văn phòng liên lạc đóng cửa từ sớm, nhất loạt không tiếp ai, mãi tới 7 giờ tối, đúng vào giờ phút mà lịch sử Trung Quốc và Hoa Kỳ đều phải ghi lại, mới mở cửa cho mấy chục phóng viên ùa vào rồi tổ chức một cuộc họp báo ngắn. Ông đương nhiên cũng còn nhớ, sau khi họp báo xong ông và Brêdinski gọi điện chúc mừng nhau. Ông đã được tham dự vào một việc đại sự mang tầm vóc lịch sử, nên hôm nay khi hồi tưởng lại ông vẫn rất xúc động, giọng bồi hồi: .

- Người ta vẫn bảo người Mỹ không biết giữ bí mật, nhưng lần này họ giữ quá tốt, giống như lần đầu tiên tiến sĩ Kítsinhgơ đi thăm Trung Quốc vậy, làm chấn động cả thế giới.

Thế rồi ngày mồng 1 tháng 3 năm 1979, ông trở thành vị đại sứ đầu tiên của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tại mảnh đất bên kia bờ Thái Bình Dương.

"Quái chiêu"

Đi trọn 30 mùa xuân, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa mới bắt đầu có ở Mỹ một khoảnh đất nhỏ thuộc về mình, đó là đại sứ quán. Suốt quá trình đó Đài Loan là trở ngại chính trong lịch sử thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ. Người Mỹ một mặt muốn bắt tay với Bắc Kinh đang ngày một lớn mạnh để cùng nhau cân bằng thế giới, mặt khác cũng không vứt bỏ được Đài Loan nơi người Mỹ đã kinh doanh mấy chục năm nay. Ngay cả việc cỏn con là giao đất để làm sứ quán cũng vi phạm thông lệ quốc tế, mặc cho Chính phủ Trung Quốc phải lo liệu lấy.

Đùng một cái, Đài Loan đem toà nhà sứ quán lẽ ra phải chuyển giao cho nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa "bán" cho một tổ chức "những người bạn ở Trung Quốc" với giá 10 đô la Mỹ. Câu chuyện hoang đường nực cười nây hồi đó cũng làm tốn biết bao sức lực và nước

http://tieulun.hopto.org

bọt của Sài Trạch Dân. Những tín đồ của chủ nghĩa cộng sản từng bị coi là những con ngáo ộp khi mới bước vào đất nước luôn cường điệu nhân quyền tự do dân chủ này đương nhiên cảm thấy giữa họ có khoảng cách và sự khác biệt nhau.

Tuy nhiên, không phải do khái niệm triết học hoặc phương thức sống hay tình thân thiết mà là vì an ninh của quốc gia, hiện trạng của thế giới, Trung Quốc và Hoa Kỳ đã vượt qua Thái Bình Dương đến với nhau, bước qua và xoá bỏ những trở ngại của tinh thần ngăn cản tình thân thiện, đó chính là công việc mà năm ấy những nhân vật đó cố gắng làm. .

Cuối tháng 1 đầu tháng 2 năm 1979, thành công của Đặng Tiểu Bình trong chuyến sang thăm Mỹ đã khiến cho người Mỹ ở xa tít bên kia đại dương hiểu về Trung Quốc nhiều hơn.

Không có ai, sau này cũng sẽ không có ai coi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là con quái vật núp sau tấm màn che nữa. Buổi đầu lập quan hệ ngoại giao Trung Mỹ cũng chính là lúc quốc gia đông dân nhất thế giới này xuất hiện trước mắt mọi người với bộ mặt cải cách hoàn toàn mới mẻ. Là một đại diện ngoại giao được nước cộng hoà nhân dân cử ra nước ngoài, mỗi hành động đều phải giữ được hình ảnh của Tổ quốc và xây dựng được uy tín cho Tổ quốc.

Trước tiên là vấn đề Đài Loan. Hơn nửa thế kỷ ở trong trạng thái mâu thuẫn, chiến tranh và đối địch, thậm chí cả bộ lịch sử cận đại Trung Hoa cũng của ai nấy viết. Thái độ của Chính phủ Mỹ đối với Bắc Kinh và Đài Bắc tất nhiên là vô cùng quan trọng.

Năm 1980, khi ra tranh cử Tổng thống Rigân đã công kích Trung Quốc và có ý đồ khôi phục lại quan hệ ngoại giao với Đài Loan. Khi làm lễ nhậm chức, Rigân mời một đoàn đại biểu Đài Loan tham dự, do Tưởng Ngạn Sĩ Bí thư trưởng Ban thường vụ Trung ương Quốc dân đảng dẫn đầu. Hành động đó rõ ràng vi phạm tinh thần của thông cáo chung Trung - Mỹ.

Sài Trạch Dân gặp Quốc vụ viện Mỹ có ý kiến về việc này, nhưng Quốc vụ viện trả lời việc đó không do họ quản. Ông lại tới Nhà Trắng, câu trả lời vẫn là không do họ quản, khách do Quốc hội mời. Mấy trăm nghị sĩ của Quốc hội Mỹ, mỗi người đều có quyền mời đoàn đại biểu, tìm sao ra được do ai mời. Nhưng khó khăn không làm ông chùn bước, ông quyết tâm bám lấy Quốc vụ viện, tuyên bố với họ rằng nếu có mặt Đoàn đại biểu Đài Loan ông sẽ không dự.

"Quái chiêu" này làm cho Quốc vụ viện Mỹ bối rối. Đường đường là Đại sứ Trung Quốc mà không dự lễ nhậm chức của Tổng thống, vấn đề trở nên nghiêm trọng rồi. Quả nhiên, cuối tháng 1 năm 1981, trong buổi chiêu đãi lớn tổ chức trước lễ nhậm chức của Rigân hai hôm, bà Trầm Hương Mai báo cáo với Sài Trạch Dân một tin vui, Đoàn đại biểu Đài Loan vì trưởng đoàn "ốm" nằm viện nên không tham dự được lễ nhậm chức của Tổng thống.

Năm 1982 Sài Trạch Dân rời chức vụ về nước. Trong thời gian làm nhiệm vụ, ông đã có lần tranh luận với Tổng thống Rigân về vấn đề Đài Loan. Câu chuyện xảy ra khi Ký Triều Chú, Vụ trưởng vụ châu Mỹ Bộ ngoại giao Trung Quốc đến thăm Mỹ, bữa đó có mặt cả Phó Tổng thống Bu sơ, cả cố vấn an ninh và quốc vụ khanh, Rigân cho rằng Đài Loan là bạn cũ của Mỹ và cũng không bao giờ nên quên bạn cũ.

Sài Trạch Dân trả lời ngay rằng Mỹ đã lập quan hệ ngoại giao với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thì phải giao thiệp với người bạn mới, vả lại Trung Quốc không hề phản đối những quan hệ phi Chính phủ giữa Mỹ và Đài Loan, nhưng không được gọi Đài Loan là Trung Hóa Dân Quốc, càng không được có quan hệ ngoại giao giữa hai Chính phủ, vì như vậy không

http://tieulun.hopto.org

phù hợp với những nguyên tắc nêu trong thông cáo thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ.

Cuộc tranh luận giữa Tổng thống và Đại sứ khiến Phó Tổng thống Bu sơ đứng ngồi không yên. May sao ông chợt nhớ tới câu chuyện thú vị xảy ra khi Sài Trạch Dân và Ký Triều Chú ăn cơm tối cùng với gia đình ông, mới tìm được lý do hướng chuyển cuộc tranh luận sang một đề tài khác.

Sài Trạch Dân kể ông đã không ít lần phải "đấu" với người Mỹ về vấn đề Đài Loan. Có một lần, vì việc Chính phủ Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, ông đã tranh cãi với người Mỹ ở Quốc vụ viện gay gắt đến mức gần như phải đập bàn đập ghế.

Nhưng xin đừng cho rằng ông là con người tính khí nóng nảy, quyết liệt. Trong nhiều trường hợp ông đã phải dùng đến đùa vui hài hước để giải quyết công việc. Có lần ông đến diễn giảng ở bang Tennetxi, lúc ra về thấy một đám trẻ con Hoa kiều gốc Đài Loan vây kín ở cổng, chúng vừa vẫy cờ Đài Loan vừa hô những khẩu hiệu không thân thiện. Ông ngẩng đầu lên nhìn những giọt mưa bay lất phất trên trời rồi nói một cách hài hước với bầy trẻ: "Các em vất vả quá! Phải mang ô đi hô khẩu hiệu chứ!"

Tất nhiên, ngoài vấn đề Đài Loan còn rất nhiều vấn đề khác thường xuyên thử thách khả năng ứng phó, mức độ nhạy cảm và linh hoạt của vị đại sứ ngoại giao này.

Trong nhiệm kỳ ở Mỹ, Sài Trạch Dân đã để lại dấu chân ở hầu khắp đại lục nước Mỹ, gần 100 thành phố của hơn 30 bang trong 50 bang nước Mỹ đã mời ông đến diễn giảng ở trường đại học, câu lạc bộ và các tổ chức quần chúng. Mỗi lần như vậy quả không phải việc dễ dàng, từng câu từng chữ phải đại diện cho Tổ quốc, đại diện cho khuynh hướng, lập trường và hình ảnh của Tổ quốc. Ông gắng hết sức không từ chối những lời mời đó, vì đó là dịp tốt để người Mỹ hiểu Trung Quốc hơn, tăng cường tình hữu nghị Trung - Mỹ.

Đại sứ toát mồ hôi

Một lần ông đến diễn giảng ở trường đại học Nam Carinô thì vừa hay Liên Xô đưa quân vào Apganixtan. Chính phủ Mỹ có phản ứng ngay, tuyên bố tẩy chay không cử vận động viên tham gia Olympic sắp tổ chức ở Mátxcơva. Vấn đề này rõ ràng trở thành đề tài nóng hổi phải đề cập tới. Nhưng lúc đó Sài Trạch Dân chưa biết rõ thái độ trong nước ra sao, bèn lập tức đánh điện khẩn về nước xin chỉ thị, nhưng chẳng biết vì sao không thấy trong nước trả lời.

Cho đến lúc đứng trên bục giảng, ông biết không có cách gì lảng tránh được, bèn căn cứ vào thái độ và chính sách ngoại giao nhất quán của Chính phủ Trung Quốc nói với thính giả của mình rằng:

"Chính phủ Trung Quốc kiên quyết phản đối Liên Xô xâm lược Apganixtan. Theo ý kiến cá nhân tôi, Trung Quốc có thể tẩy chay, không tham gia Olympic tổ chức ở Mátxcơva"

Ai ngờ mấy ngày sau, ông đọc báo thấy tin nói rằng các vận động viên Trung Quốc sẽ tham gia Olympic Mátxcơva. Tin đó làm ông toát mồ hôi hột. May sao sau đó mấy hôm, Trung Quốc chính thức tỏ thái độ phản đối việc Liên Xô đưa quân vào Apgamxtan, tuyên bố không tham gia Olympic Mátxcơva để phản kháng. Lúc đó ông mới trút được nỗi lo canh cánh trong lòng.

Khi đến Xan Phranxicô chủ trì lễ khai mạc thành lập lãnh sự quán Trung Quốc, ông lại gặp một sự việc tương tự. Lần này là vụ Cao Hùng ở Đài Loan, tức vụ "Hòn đảo Mỹ lệ". Tạp chí "Hòn đảo Mỹ lệ" là của những phần tử đòi Đài Loan độc lập chủ trì, khi họ phát động quần chúng biểu tình không hiểu vì sao bị nhà cầm quyền đàn áp. Sài Trạch Dân vừa đến Xan

Phranxicô thì lập tức có Hoa kiều gốc Đài Loan tìm đến yêu cầu đại sứ Trung Quốc tỏ thái độ về vụ này.

Theo lệ thường ông một mặt nghiên cứu tính chất của sự kiện. Ông nghĩ rằng quần chúng tham gia biểu tình có những người chủ trương thống nhất Tổ quốc, hơn nữa sự kiện này tác động rất mạnh đến nhân dân Đài Loan, không tỏ thái độ không được, thế là ông dự định nói 3 ý lớn: "Chúng tôi rất quan tâm đến sự kiện Cao Hùng; chúng tôi phản đối hành động bạo lực của nhà đương cục; hi vọng họ không làm những việc bất lợi cho nhân dân."

Giờ họp đã đến mà vẫn chưa nhận được chỉ thị trong nước, ông đành phải dùng 3 ý trên để bày tỏ thái độ. Hôm sau, tất cả các báo tiếng Trung ở Mỹ đều đăng ba câu nói đó với dòng tít lớn trên trang nhất, phản ứng của toàn thể người Hoa trên đất Mỹ đều rất tốt. Ông toát hết cả mồ hôi. Mãi một tháng sau, Đặng Dĩnh Siêu trong một cuộc hội nghị cũng nói với tinh thần giống như cách suy nghĩ của ông, ông mới cảm thấy thư thái.

Liên hệ chặt chẽ với người Hoa và Hoa kiều.

Trong nhiệm kỳ ở Mỹ, Sài Trạch Dân rất coi trọng việc tranh thủ người Hoa và Hoa kiều ở Mỹ, coi việc làm tốt công tác với Quốc hội Mỹ là trọng điểm công tác, vì mỗi khi có việc gì thường gặp rắc rối trở ngại trong Quốc hội. Đài Loan tuy đã chấm dứt quan hệ ngoại giao với Mỹ, nhưng trong Quốc hội Mỹ vẫn có người ủng hộ họ.

Sau khi dò hỏi được biết Đài Loan có một nhóm hoạt độngbên ngoài Quốc hội Mỹ được gọi là "nhóm du thuyết" trong đó có một số người Hoa và Hoa kiều làm việc ở Quốc hội Mỹ, Sài Trạch Dân dồn sức vào công việc tranh thủ những Hoa kiều có quan hệ mật thiết với Đài Loan.

Hồi đó có một nữ sĩ người Hoa được coi là có ảnh hưởng trong Hoa kiều, Sài Trạch Dân muốn tranh thủ bà ta, bà ta mà giữ được thái độ trung lập giữa hai bờ eo biển Đài Loan cũng là tốt rồi. Qua vài lần trục trặc, cuối cùng ông đã gặp được nữ sĩ. Kết quả là vị nữ sĩ đó sau này trở thành người bạn của Sài Trạch Dân, đã giới thiệu một số thượng nghị sĩ kết bạn với ông. Một số người Hoa trước đây đối lập với Trung Quốc mới cũng chuyển biến theo. Vị nữ sĩ đó sau này về Trung Quốc rất nhiều lần, làm rất nhiều việc cho quan hệ Trung - Mỹ.

Đến nay rất nhiều người Hoa và Hoa kiều ở Mỹ vẫn nhớ Sài Trạch Dân, khi đến Bắc Kinh họ thường đến thăm ông.

Nhớ lại Cố Nguyên soái Diệp Kiếm Anh trên đường tiễn Kítsinhgơ ra sân bay trong chuyến thăm Trung Quốc lần thứ hai có nói với ông ta rằng trong cuộc trường chình chẳng ai dám mơ tưởng trong đời mình được nhìn thấy thắng lợi, rằng ông đấu tranh là vì thế hệ mai sau. Khi đứng dưới chân thang máy bay, ông nói thêm một câu rất thâm thuý: "Nhưng chúng tôi đã đến đây, và các ngài cũng đã tới".

Thế hệ người Trung Quốc và người Mỹ đó đã làm rất nhiều rất nhiều cho thế hệ tương lai của họ.

Đại sứ Sài Trạch Dân không có cuốn hồi ký "Những năm tháng ở Nhà Trắng" như của Kítsinhgơ, song những hồi ức của ông cũng rất đáng tự hào và khiến người ta thật khó quên, giống như những bức ảnh và những vật kỉ niệm quí báu treo trên tường phòng của ông, giống như sự nghiệp hoà bình mà ông hằng theo đuổi.

VI. PHÓ THỦ TƯỚNG TRUNG QUỐC ĐƯỢC ĐÓN TIẾP VỚI NGHI LỄ CAO NHẤT CỦA HOA KỲ.

http://tieulun.hopto.org

Người làm cuộc viễn du vào đúng mồng một Tết âm lịch

Bắc Kinh tháng 1 đang vào kỳ rét đậm.

Tuy nhiên, năm 1979 mọi người dường như quên mất cái rét của tháng này mà chỉ cảm thấy xung quanh tràn ngập ý xuân.

Đây là năm thứ 4 sau "Cách mạng văn hóa", mọi người có lí do để vui cười thoải mái hơn trước kia.

Ngay những đêm trước năm mới, từ Nhân dân Đại lễ đường trang nghiêm đồ sộ - nơi mà nhiều năm trước đã làm cho những người dân bình thường cảm thấy thần bí khó hiểu, đã thổi tới một luồng gió xuân ấm áp rạo rực lòng người: Tại đây, Đảng Cộng sản Trung Quốc họp Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 khoá 11, quyết định từ năm 1979 chuyển trọng tâm công tác của Đảng vào sự nghiệp xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa.

Ngày mồng 1 năm mới, hại nước Trung - Mỹ thù địch nhau đối chọi nhau hơn 20 năm trời cuối cùng đã kết thúc tình trạng không bình thường trong quan hệ hai nước, đã công nhận lẫn nhau và lập quan hệ ngoại giao với nhau.

Cùng ngày hôm đó, Uỷ ban thường vụ Quốc hội Trung Quốc công bố "Thư gửi đồng bào Đài Loan". Kêu gọi mau chóng thực hiện cáC kênh giao lưu giữa Đại lục và Đài Loan.

Cũng vào ngày đó, Đặng Tiểu Bình nói chuyện ở Uỷ ban toàn quốc Hội nghị chính trị hiệp thương, đã tuyên bố vấn đề hoà bình thống nhất Đài Loan với Đại lục của Tổ quốc đã được đưa vào một lịch trình cụ thể.

Những sự kiện này 10 năm trước không thể nào hình dung ra nổi. Tình lúc đó là lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh, đánh đổ đế quốc Mỹ, giải phóng Đài Loan.

Tất cả những điều đó rõ ràng chứng tỏ thời đại đã thay đổi.

Song, sự kiện có ý nghĩa tượng trưng hơn cả, khiến cho năm 1979 trở thành năm biến đổi Trung Quốc, trước hết phải kể đến chuyến thăm Mỹ của Đặng Tiểu Bình vào mồng một Tết âm lịch (ngày 28 tháng 1 dương lịch).

Trong quá trình đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ, Tổng thống Ca tơ có ngỏ lời mời Đặng Tiểu Bình sang thăm Mỹ. Thời điểm đi vào mồng một Tết của Trung Quốc là chủ ý của Đặng Tiểu Bình.

Theo phong tục một số nơi ở Trung Quốc, ngày mồng một Tết âm lịch không được mang quà đến xông nhà người khác, thậm chí nước rửa bát, nước canh thừa, nước uống thừa đều thành nước vàng nước bạc, hôm đó không được mang đi đổ chỗ khác. Nếu không, vận may và tiền của năm đó sẽ mất hết. Đương nhiên, chỉ là một tập tục. Trong dân gian còn có một truyền thuyết phổ biến hơn: Mồng một Tết nói lời tốt lành, làm điều tốt lành, thì suốt cả năm gặp toàn chuyện tốt lành.

Đặng Tiểu Bình có lẽ dựa vào truyền thuyết sau để mang lại chuyện tốt lành cho đất nước chăng?. Nếu đi vào ngày mồng một Tết, ngày tốt lành, ngày vui mừng của muôn người này mà tranh thủ được tình hữu nghị, củng cố được an ninh quốc gia, làm cho đất nước đi theo con đường mở cửa thì hà cớ gì không đi vào ngày đó?

Sáng sớm ngày mồng một Tết, những người đi tiễn Đặng Tiểu Bình đã tụ tập ở nhà đợi của sân bay. Trong những người đi tiễn có các lão chiến hữu của Đặng Tiểu Bình như Đặng Dĩnh Siêu, Lý Tiên Niệm, Vương Trấn, ngoài ra còn có hai vợ chồng chủ nhiệm Văn phòng liên lạc của Mỹ ở Trung Quốc, vợ chồng đại sứ Nhật Bản ở Trung Quốc.

http://tieulun.hopto.org

Khoảng 8 giờ, Đặng Tiểu Bình và phu nhân Trác Lâm lần lượt bắt tay tạm biệt người ra tiễn, ôm hôn đứa cháu gái nội còn nhỏ của ông, rồi với những bước chân khoẻ khoắn bước lên chiếc Bôinh 707 của Công ty Hàng không dân dụng Trung Quốc trong những tiếng chúc "lên đường thuận lợi".

Tháp tùng Đặng Tiểu Bình trong chuyến đi này còn có Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Phương Nghị và phu nhân Ân Lâm, Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Hoa và phu nhân Hà Lý Lương, chủ nhiệm văn phòng thường trực của Trung Quốc ở Mỹ, Sài Trạch Dân và phu nhân Lý Hữu Phong, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Chương Văn Tấn, trợ lý đặc biệt Lăng Vân, Bồ Thọ Xương, chủ nhiệm "Văn phòng Đặng Tiểu Bình" Vương Thuỵ Lâm, Trợ lý báo chí Bành Địch, Vụ trưởng vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao Vệ Vĩnh Thanh, Cục trưởng uỷ ban khoa học nhà nước Ngô Minh Du, v.v...

Đây là chuyến thăm Mỹ đầu tiên của nhà lãnh đạo Trung Quốc từ sau khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập, cũng là lần đi thăm Mỹ đầu tiên của người cộng sản Trung Quốc kể từ thời chiến tranh chống Nhật khi bắt đầu có quan hệ với Mỹ.

Cuối năm 1944, để phát huy vai trò tích cực của Mỹ trong tiến trình hoà bình dân chủ của Trung Quốc sau chiến tranh, Mao Trạch Đông định đích thân đi Oasinhtơn thăm Rudơven.

Nhưng hồi đó Tổng thống Mỹ tập trung chú ý vào Tưởng Giới Thạch, không có phản ứng gì đối với ý định đó của Đảng Cộng sản Trung Quốc .

Tháng 3 năm 1959, khi tiếp An na Lui Xtơrông và hai vợ chồng người bạn da đen Đuyboa ở Vũ Hán, Mao Trạch Đông nửa đùa nửa thật tỏ ý mình muốn làm một khách du lịch đi bơi ở sông Mixixipi, nhân tiện ghé xem Aixenhao đánh gôn, tới bệnh viện thăm tiên sinh Đa lét một tay chống cộng kỳ cựu. Đương nhiên, nói đùa cũng được, nói thực cũng chẳng sao, hồi đó Mao Trạch Đông không thể thực hiện ý muốn của mình. Sau đó, Chu Ân Lai, Nichsơn, Kítsinhgơ cùng nhau mở ra một cục diện mới trong quan hệ Trung - Mỹ, ông không thể chờ được đến ngày lập quan hệ ngoại giao đã mãi mãi xa thế giới này.

Nhiệm vụ thúc đẩy mối quan hệ Trung -Mỹ và làm cho nó ngày càng đi vào chiều sâu, lịch sử đã giao phó cho tập thể lãnh đạo thế hệ thứ hai của Đảng Cộng sản Trung Quốc với hạt nhân là Đặng Tiểu Bình.

Các đồng chí chia quân đi theo hai dường, cùng một lúc bay thử đến Niu Oóc

Với Đặng Tiểu Bình đây là lần thứ hai ông đặt chân lên đất Mỹ.

Tháng 4 năm 1974, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định Đặng Tiểu Bình làm Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Trung Quốc đi dự Hội nghị đặc biệt khóa 36 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc. Trong cuộc họp bàn công tác chuẩn bị tổ chức sau đó ít lâu, Thủ tướng Chu Ân Lai đã thu xếp rất chu đáo mọi vấn đề có liên quan đến chuyến đi của Đoàn. Thủ tướng nhìn khắp hội trường một lượt rồi trịnh trọng nói:

- Đồng chí Đặng Tiểu Bình đại diện cho nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, chúng ta mở đường và trải thảm đỏ để đồng chí hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ...

Thủ tướng giơ tay phải lên và làm động tác trải thảm.

- Các đồng chí bên Hàng không dân dụng phải dốc toàn lực vào đây, bảo đảm chuyến bay an toàn - ông vừa nói vừa đưa mắt nhìn mấy vị đại diện Hàng không dân dụng ngồi dự họp, rồi nói tiếp:

http://tieulun.hopto.org

- Bắt đầu từ hôm nay, phải chuẩn bị cho chuyến bay thử. Các đồng chí chia quân ra làm hai đường, cùng bay thử đi Niu Oóc. Một đường bay theo tuyến phía Tây, từ Bắc Kinh qua Carasi của Pakixtan đến Pa ri, qua Đại Tây Dương đến Niu Oóc. Đường kia bay theo tuyến phía đông, từ Bắc Kinh qua Nhật Bản, quần đảo Haoai, đến Xan Phranxixcô rồi bay đến Niu Oóc...

Chu Ân Lai tính toán công việc xưa nay đều rất chu đáo cặn kẽ. Ông bảo bên Hàng không chia quân làm hai đường cùng bay thử để nhỡ khi một đường có chuyện thì còn đường kia, hệ số an toàn lớn hơn.

Về đến Tổng cục Hàng không dân dụng, Tổng cục trưởng Mã Nhân Huy truyền đạt chỉ thị của Thủ tướng Chu Ân Lai với các cán bộ, quyết định nghiên cứu và chuẩn bị ngay việc bay thử sang Niu Oóc.

Tuyến đường bay phía tây trước kia Trung Quốc chưa hề bay, các tư liệu cần thiết như vị trí các sân bay, các tư liệu cần thiết như vị trí các sân bay trên đường bay, tần số làn sóng các đài dẫn đường bay, những khu cấm bay khi bay qua các nước, hành lang trên không v.v..., các nhân viên Trung Quốc đều không nắm được. Khi Trương Thuỵ Ái Phó Tổng cục trưởng Hàng không dân dụng, Cục trưởng Cục quản lý Bắc Kinh báo cáo vấn đề đó với Chu Ân Lai, Thủ tướng suy nghĩ giây lát rồi bảo: .

- Thế này đi, đồng chí tìm Văn phòng công ty Hàng không Pháp ở Bắc Kinh nhờ họ giúp.

Theo ý kiến của Thủ tướng, Trương Thuỵ Ái tìm đến Công ty Hàng không Pháp và được họ giúp giải quyết rất nhanh chóng. Về sau, khi máy bay của Trung Quốc hạ cánh tiếp dầu ở sân bay quốc tế Pari, công ty Hàng không Pháp lại cử ba nhân viên dẫn đường cho máy bay Trung Quốc .

Chu Ân Lai quan tâm đến Đặng Tiểu Bình như vậy đủ thấy ông kỳ vọng ở Đặng Tiểu Bình biết bao. Đặng Tiểu Bình cũng đã không phụ lòng tin cậy của nhân dân Trung Quốc. Trong hội nghị đó, ông đã lần đầu tiên giới thiệu với toàn thế giới học thuyết chia ba thế giới của Mao Trạch Đông. Cho đến nay, hai khái niệm "Thế giới thứ nhất" và "Thế giới thứ hai" rất ít gặp trong các trước tác lý luận chính trị quốc tế, nhưng khái niệm "Thế giới thứ ba" vẫn được dùng rộng rãi trên chính trường quốc tế, ở đây đương nhiên có một phần công lao của Đặng Tiểu Bình.

Khi Đoàn đại biểu Trung Quốc từ Đại hội đồng Liên Hợp Quốc trở về, Chu Ân Lai nhắc Trương Thụy Ái:

- Đồng chí Ái này người ta nhiệt tình giúp mình như vậy, chúng ta cũng phải biết điều chứ. Đồng chí thay mặt tôi, mời họ ăn cơm để cảm ơn họ, thế nào?

- Tất nhiên là rất tốt, có điều tôi thay mặt Thủ tướng sao được?

- Đồng chí cứ nói là Chu Ân Lai cảm ơn họ.

Theo chỉ thị của Thủ tướng Chu Ân Lai, Trương Thuỵ ái mời Giám đốc chi nhánh công ty Hàng không Pháp ở Bắc Kinh và một số nhân viên có liên quan, đến hiệu vịt quay ở Vương Phủ Tỉnh đãi họ một bữa vịt quay đặc sản của Bắc Kinh và chuyển tới họ lời cảm ơn của Thủ tướng Chu Ân Lai.

Khi rời Mỹ, trên đường về qua Pari, Đặng Tiểu Bình mua một trăm chiếc bánh sừng bò mang về biếu các bạn ngày xưa từng vừa học vừa làm với nhau ở Pháp, như Chu Ân Lai, Nhiếp Vinh Trân v.v... Sau đó hai năm, ông không may lại bị cách chức một lần nữa, Trung

http://tieulun.hopto.org

Quốc cũng một lần nữa lâm vào khủng hoảng nặng nề.

Tháng 7 năm 1977 Đặng Tiểu Bình lại được phục hồi chức vụ cũ. Từ đó ông và các nhà cách mạng lão thành tiếp tục cống hiến rất nhiều cho đất nước, làm cho Trung Quốc bắt đầu bước vào quĩ đạo xây dựng hiện đại hoá.

Có điều thực hiện hiện đại hoá là một quá trình rất lâu dài, cần phải dựa vào đôi cánh cải cách và mở cửa, không thể thiếu cánh nào được. Đối với trong nước, cần phải cải cách thể chế kinh tế và thể chế chính trị không hợp lý, thay đổi cách tư duy và kiểu làm ăn cũ kỹ. Đối với bên ngoài, cần phải mở rộng cửa, qua đó chẳng những tìm kiếm tình hữu nghị mà còn tìm kiếm vốn, nhân tài, kinh nghiệm quản lí tiên tiến và sự an ninh cho đất nước. Tất cả những cái đó chính là mục đích thực sự của Đặng Tiểu Bình trong chuyến bay ngày đầu năm mới sang bờ bên kia Thái Bình Dương.

Lễ đón tiếp trọng thể ở Nhà Trắng

Sáng ngày 29 tháng, toà Nhà Trắng, với 179 năm lịch sử hôm nay thật phong quang sạch sẽ, bãi cỏ phía nam được trang hoàng như trong ngày hội. Đập vào mắt mọi người là trên hàng cột cờ trước Nhà Trắng, lá cờ đỏ năm sao phấp phới bay giữa quốc kỳ Mỹ và cờ của đặc khu Oasinhtơn- Côlômbia. Cứ nghĩ tới lịch sử đối kháng lâu dài đầy mùi thuốc súng giữa hai quốc gia này không thể không khiến người ta buông tiếng thở dài về sự đổi thay của thời đại. Chính vì lợi ích của quốc gia và cũng là lợi ích của hoà bình thế giới, hai lá cờ đó đã bay bên nhau.

10 giờ đúng, Tổng thống Catơ cử hành lễ đón tiếp chính thức Đặng Tiểu Bình thăm Hoa Kỳ ở bãi cỏ phía nam Nhà Trắng.

Rất nhiều quan chức cao cấp trong Chính phủ và hơn 1000 quần chúng vẫy quốc kỳ hai nước tham gia lễ đón tiếp. Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô luôn luôn vang lên trong đoàn người dự lễ.

Ca tơ và phu nhân tháp tùng Đặng Tiểu Bình và phu nhân bước lên lễ đài phủ thảm đỏ. Đoàn quân nhạc tấu quốc thiều hai nước, 19 phát đại bác nổ vang. Tất cả những nghi thức đó chứng tỏ Chính phủ Mỹ đã đón tiếp Đặng Tiểu Bình như một vị tướng nguyên thủ quốc gia thân thiện vậy.

Là một quốc gia chống cộng số 1 trong thế giới tư bản, trong lịch sử của mình hình như nước Mỹ rất ít dành cho người lãnh đạo của một nước xã hội chủ nghĩa nghi lễ đón tiếp trọng thể như vậy. Nghe nói, năm Khơrutsôp muốn đến Niu Oóc tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Cục di dân của Mỹ dứt khoát bắt ông phải lăn vân tay mới được nhập cảnh. Liên Xô cho như vậy là làm nhục người khác, Mỹ thì cho đó là nguyên tắc, hai bên găng nhau không ai chịu ai. Cuối cùng Khơrutsôp cũng buộc phải lăn vân tay mới vào được trụ sở Liên Hợp Quốc. Nhưng nay, Đặng Tiểu Bình đến đã làm cho Chính phủ Mỹ phá bỏ thông lệ đó đối với lãnh tụ cộng sản.

Duyệt đội danh dự xong, Ca tơ đọc diễn văn chào mừng:

"Hôm nay là một ngày rất có ý nghĩa, ngày bắt đầu bình thường hoá quan hệ giữa hai nước chúng ta. Chúng ta lại tiến thêm được một bước.

Chúng tôi kỳ vọng rằng việc bình thường hoá này giúp chúng ta cùng nhau bước vào một thế giới hoà bình đa dạng hoá.

Thưa ngài Phó Thủ tướng, hôm qua là ngày Tết âm lịch, ngày đầu tiết xuân của các ngài, là ngày truyền thống bắt đầu một lịch trình mới của nhân dân Trung Quốc. Tôi nghe

nói, trong dịp năm mới, các ngài mở toang tất cả các cửa hướng về các vị thần linh giầu lòng từ bi. Đó là thời khắc mọi người quên đi mọi chuyện cãi cọ trong gia đình, là thời gian người ta đi thăm người thân và bạn bè, và cũng là lúc đoàn tụ và hoà giải với nhau.

Đối với hai nước chúng ta, hôm nay là thời khắc đoàn tụ và bắt đầu một chặng đường mới, là thời khắc hoà giải, là thời khắc mở toang cánh cửa đã đóng kín lâu ngày."

Tiếp đó, Đặng Tiểu Bình đọc đáp từ. Ông đánh giá rất cao ý nghĩa của việc bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, ca ngợi hai quốc gia vĩ đại và nhân dân vĩ đại của hai quốc gia. Ông nói một cách thâm thuý rằng: "Nhiệm vụ cấp bách của nhân dân thế giới là cố gắng gấp bội để duy trì hoà bình, an ninh và ổn định của thế giới. Hai nước chúng ta có trách nhiệm không thể chối từ được là chung sức đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp đó."

Hồi đó, Chính phủ Mỹ đang cùng Liên Xô đàm phán về hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn 2, không tiện công khai lên án chủ nghĩa bá quyền của Liên Xô trước mặt người Trung Quốc. Nhưng Đặng Tiểu Bình trong lời .đáp vẫn đụng chạm đến vấn đề đó một cách tế nhị.

Sau nghi lễ đón tiếp, Đặng Tiểu Bình và Ca tơ đi vào phòng bầu dục trong Nhà Trắng bắt đầu cuộc họp thượng đỉnh giữa hai nước. Lúc đó các phóng viên nhiếp ảnh ùa vào phòng họp tranh nhau bấm máy ghi lại khoảnh khắc lịch sử đó.

Trước khi hội đàm Ca tơ và Đặng Tiểu Bình hàn huyên chiếu lệ với nhau dăm ba câu.

Ca tơ:

- Tháng 4 năm 1949, tôi là một sĩ quan tàu ngầm trẻ đã có thời gian ở Thanh Đảo.

Đặng Tiểu Bình:

- Bộ đội chúng tôi khi ấy đang bao vây thành phố đó.

- Thế ra các ngài đã gặp nhau từ trước? - Brêdinki nói chen vào.

Đặng Tiểu Bình cười:

- Đúng vậy.

Chỉ qua tiếp xúc ngắn ngủi, Ca tơ thấy có cảm tình với Đặng 'Tiểu Bình. Ông cảm thấy trong con người vóc dáng thấp lùn khoẻ mạnh đó hội đủ các đức tính tốt đẹp: Cơ trí, thẳng thắn cởi mở, có khí phách, phong độ, tự tin, thân thiện.

Sau 1 tiếng 20 phút, hội đàm kết thúc. Đặng Tiểu Bình do Oenxơ tháp tùng, sau khi ăn cơm trưa xong đến phòng nghỉ của Quốc vụ viện. Một tốp phóng viên ùa vào phỏng vấn Đặng Tiểu Bình đã bàn với Ca tơ những vấn đề gì. Đặng Tiểu Bình trả lời với giọng khôi hài kiểu phương Đông độc đáo của ông:

- Chúng tôi không có gì là không bàn, trên thì chuyện thiên văn, dưới thì chuyện địa lý.

Các câu hỏi của các phóng viên tuy bị câu trả lời đó chặn lại, nhưng họ vẫn rất vui vẻ vì mục kích phản ứng nhanh nhạy, sự hài hước và trí tuệ của Đặng Tiểu Bình.

Chiều 29 tháng 1, hai bên tiến hành buổi hội đàm thứ hai. Tình tiết của buổi hội đàm theo Ca tơ nhớ lại:

Đặng nói, ông không phản đối hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai, vì cho rằng cái đó có thể cần thiết. Nhưng ông cảm thấy kết quả cuộc hội đàm thứ tư hiện cũng như ba lần trước không thể hạn chế được lực lượng quân sự của Liên Xô. Đặng nói, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa không mong muôn xảy ra chiến tranh, người Trung Quốc cần có hoà bình lâu dài để thực hiện toàn diện hiện đại hoá...

Chúng tôi đều cho rằng, nếu chúng tôi liên kết nhau lại chống Liên Xô, thì sẽ phạm sai

http://tieulun.hopto.org

lầm lớn, làm như vậy sẽ đẩy Liên Xô đi xa hơn. Ý kiến của tôi, tốt nhất là thi hành một chính sách khi Liên Xô có thái độ tích cực thì hợp tác, bằng không thì phải chạy đua với họ. Chúng tôi muốn tránh chiến tranh lâu dài, không phải chỉ đẩy nó lùi lại 22 năm mà thôi.

Nhận được thư của Mao Trạch Đông ở Oasinhtơn

Trong thời gian ở Oasinhtơn, Đặng Tiểu Bình lần lượt hội kiến với Nichsơn, Hoàng thân Xihanúc, cựu chủ nhiệm Văn phòng liên lạc của Mỹ ở Trung Quốc Bu sơ và phóng viên nổi tiếng Hêlen. Ông biếu quà cho Nichsơn và nhận hai bộ phim hoạt hình của Busơ tặng cho hai đứa cháu nội của ông.

Nhưng thực sự đáng nói là cuộc gặp với Hêlen. Hêlen là người vợ thứ nhất của Etga Snâu, bà là phóng viên Mỹ thường trú ở Trung Quốc trong thập kỷ 30. Năm 1937, bà một mình từ Tây An đến thăm Diên An. Khi đó Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đang họp, nên bà vinh hạnh được gặp Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai,. Chu Đức và hơn 40 vị lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng đáng tiếc là bà chưa được gặp Nhiệm Bật Thời và Đặng Tiểu Bình. Khi đó, hai ông đã đưa bộ đội đến thị trấn Vân Dương đợi lệnh ra mặt trận đánh Nhật. Bà không cam chịu, với tính cách xông xáo đã làm là làm đến cùng của một phóng viên phương Tây, bà chạy đi tìm Mao Trạch Đông đề nghị nghĩ cách giúp bà. Thế là, Mao Trạch Đông viết ngay một bức thư giới thiệu bà với Bật Thời và Tiểu Bình. Bức thư vẻn vẹn mấy dòng:

Kính gửi hai đồng chí Bật Thời và Tiểu Bình!

Phu nhân Snâu đi cùng với bộ đội ra mặt trận để làm phóng viên mặt trận, đưa tin đi các nước. Đề nghị các đồng chí giúp đỡ và quan tâm phu nhân trong công tác, sinh hoạt và mọi mặt.

Ngày 19 tháng 8 năm 1937

Kính chào

Mao Trạch Đông

Nhưng khi Hêlen cầm thư đuổi theo đến Vân Dương thì Bật Thời và Tiểu Bình đã lại đưa bộ đội đi rồi. Hêlen không biết làm thế nào, chỉ than thở một mình "khó tìm quá".

Sau năm 1949, hai nước Trung - Mỹ rơi vào tình trạng đối địch khá lâu, Đặng Tiểu Bình cũng mấy lần chìm nổi. Nhiệm Bật Thời ốm rồi qua đời tháng 10 năm 1950. Trước tình hình đó, Hêlen vẫn không nản lòng, bà quyết đợi có một ngày nào đó đưa được bức thư giới thiệu của Mao Trạch Đông tới tận tay Đặng Tiểu Bình.

Sau khi Đặng Tiểu Bình đến Oasinhtơn, Hêlen rất mừng, lập tức từ bang Connêchticơt quê hương tới Oasinhtơn xin Quốc vụ viện cho gặp Đặng Tiểu Bình. Cuối cùng bà toại nguyện. Khi gặp Đặng Tiểu Bình, câu đầu tiên bà nói là: "Tìm ngài khó quá đi mất!". Đặng Tiểu Bình nhiệt tình nắm tay bà, thân mật nói: "Bà là một nhà báo nổi tiếng, tôi đã được nghe danh, đáng tiếc hôm nay mới được gặp." Sau đó, Hêlen xúc động giao bức thư tay của Mao Trạch Đông viết trước đó 42 năm cho người nhận. Các phóng viên nhiếp ảnh lập tức chớp lấy cảnh vô cùng quí báu đó trong lịch sử tình hữu nghị Trung - Mỹ, sau đó rất nhiều tờ báo đều đăng tin đầy ý nghĩa này dưới những hàng lớn chạy suốt nhiều cột báo.

"Thời gian Đặng Tiểu Bình" trên mạng truyền hình của nước Mỹ

Sáng ngày mồng 5 tháng 2 năm 1979, Đặng Tiểu Bình, phu nhân Trác Lâm và Đoàn đại biểu Trung Quốc kết thúc 8 ngày thăm chính thức nước Mỹ, lên chuyên cơ rời Sittơn bay qua

Nhật Bản về nước.

Útcốc thay mặt Tổng thống Ca tơ tiễn Đặng Tiểu Bình và Đoàn đại biểu Trung Quốc. Ông ta bày tỏ: "Hy vọng các ngài một ngày không xa lại đến thăm Mỹ."

Chiều mồng 6 tháng 2, Đặng Tiểu Bình và đoàn đến Tôkyô, bắt đầu chuyến thăm không chính thức Nhật Bản.

Ngày 7 tháng 2, Đặng Tiểu Bình lần lượt hội kiến với Phuanđa và cựu Thủ tướng Ôhira Masyôsi, các cựu Thủ tướng Tanca, chủ tịch Nghị viện Isutôsi, mời họ sớm sang thăm Trung Quốc.

Trong những cuộc gặp gỡ đó, hai bên đã trao đổi ý kiến về quan hệ Trung - Nhật, quan hệ Trung - Mỹ, tình hình bán đảo Triều Tiên và Đông Dương.

Sáng mồng 8 tháng 2 năm 1979, Đặng Tiểu Bình kết thúc chuyến thăm Nhật Bản, chiều hôm đó về đến Bắc Kinh. Ở sân bay, ông được các nhà lãnh đạo Đảng và nhà nước Hoa Quốc Phong, Diệp Kiếm Anh, Lý Tiên Niệm, Đặng Dĩnh Siêu, Vương Trấn, Hồ Diệu Bang cùng người trong gia đình ra đón rất nồng nhiệt. Đứa cháu gái nội của Đặng Tiểu Bình chạy đầu tiên tới cầu thang máy bay ôm hôn ông nội, chào đón ông nội trở về.

Chuyến thăm Mỹ của Đặng Tiểu Bình đã gây ra "cơn sốt Trung Quốc" trên cả nước Mỹ. Trong suốt 8 ngày đi thăm và làm việc, Đặng Tiểu Bình không biết mệt mỏi, tranh thủ từng giây từng phút hội đàm với Tổng thống Ca tơ và các quan chức Mỹ khác. Ông đã gặp hàng trăm nghị sĩ, thống đốc bang, thị trưởng, cùng những nhân vật nổi tiếng trong giới doanh nghiệp và giới văn hóa giáo dục. Ông nói chuyện với hàng ngàn người trong những trường hợp khác nhau, trả lời các câu hỏi của hết tốp nhà báo này đến tốp nhà báo khác.

Trong những ngày đó, hơn 2000 nhà báo phỏng vấn ông và đưa tin về sự kiện lịch sử này. Thời gian vàng của mạng truyền hình lớn trên cả nước biến cả "thời gian Đặng Tiểu Bình". Ở các nơi Đặng Tiểu Bình đến thăm như Atlanta, Haostơn, các báo chí địa phương đều dùng tít lớn chạy suốt đầu trang đưa tin về hoạt động của ông. Có thể nói trong lịch sử quan hệ Trung - Mỹ, "bằng phương thức có hiệu quả đó đã được trực tiếp làm cho công chúng Mỹ hiểu được sâu sắc lập trường của Trung Quốc về quan hệ Trung - Mỹ và các sự kiện quốc tế hiện nay, đây là điều xưa nay chưa từng có". Phóng viên "Tân hoa xã" phóng viên "Nhân dân nhật báo ' đã bình luận như vậy.

Đặng Tiểu Bình với cuộc đời từng trải đầy màu sắc truyền kỳ với phong độ của một nhà chính trị và tính cách đáng mến của ông đã lôi cuốn mạnh mẽ nhân dân Mỹ. Một hạ nghị sĩ bang Niu Oóc nói: "Phó Thủ tướng chắc chắn đã để lại ấn tượng sâu sắc cho nước Mỹ", "ông chẳng những chân thành, thẳng thắn, mà còn hiền hoà, dễ gần." Một thượng nghị sĩ bang Oasinhtơn nói: "ông trầm tĩnh và có khả năng tự kiềm chế.". Một giáo sư của Đại học Oasinhtơn nói: Phó Thủ tướng Đặng "kiên cường, có nghị lực, lời lẽ tinh tế sâu sắc, giản dị dứt khoát, cơ trí lão luyện.". Một bình luận viên thời sự của Oasinhtơn nói, Đặng Tiểu Bình nói năng mạnh mẽ, giàu tính hài hước, ông ta sẽ buộc anh không thể không có phản ứng.

Đúng vậy, Đặng Tiểu Bình tới đâu là đem lại cho dân chúng nơi đó niềm hân hoan. Ai cũng muốn gặp ông, xin ông chữ ký làm kỷ niệm.

Những cảnh tượng đó đã làm cho các nhà báo và các quan chức Mỹ đi theo rất xúc động. Dư luận thế giới phổ biến cho rằng Đặng Tiểu Bình đi thăm Mỹ lần này được nghênh đón và tiếp đãi trọng thể chưa từng có trong nền ngoại giao Mỹ gần 20 năm nay, một minh chứng cho

http://tieulun.hopto.org

tình hữu nghị vĩ đại giữa nhân dân hai nước Trung - Mỹ.

Chương XII
Gặp Gỡ Ở Viên
Catơ - Brêgiơnép Ký Hiệp Ước
"Nữ Thần Báo Thù" Ra Oai Ở Grênađa.
Libi - Tai Hoạ Từ Trên Trời Giáng Xuống

I. MỸ - XÔ KÝ HIỆP ƯỚC VIÊN

Mục tiêu và phép mầu của Ca tơ

Năm 1977, khi Giêm Ca tơ nhậm chức Tổng thống thì đã hình thành những hội nghị cấp cao nhất giữa các thế lực phương Đông phương Tây, tiến trình hoà hoãn đang được tiếp tục phát triển, hầu hết nội dung của Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai đã đàm phán xong.

Trong bài diễn văn nhậm chức, Ca tơ đã bảo đảm thực hiện mục tiêu cuối cùng là xóa bỏ hết "vũ khí hạt nhân trên trái đất". Nhưng ông chẳng có phép thần nào để thực hiện mục tiêu này, vì thế ông phải quyết tâm hoàn thành mục tiêu này trên cơ sở những thành quả hiện đã có do các bậc tiền nhiệm tạo ra.

Vào ở Nhà Trắng không lâu, Tổng thống Ca tơ liền chỉ thị cho Uỷ ban An ninh quốc gia thảo phương án làm cho việc hạn chế trang thiết bị vũ khí hạt nhân được thành công. Ông tiếp tục phần hữu dụng của lập trường chiết trung trong kiến nghị của Tổng thống Pho (lập trường chiết trung nói ở đây là chỉ nội dung hợp nhất mà hai bên đồng ý ở hội nghị Vlađivôstốc); nếu cần thiết thảo luận lâu dài vấn đề đã nêu về máy bay ném bom và tàu tuần dương mang tên lửa đạn đạo, đồng thời yêu cầu soạn thảo Hiệp ước về vũ khí hạt nhân giai đoạn ba, chuẩn bị cắt giảm lớn các tên lửa tầm xa và hạn chế chặt chẽ tên lửa tầm gần của châu Âu.

Muốn hoàn thành hiệp nghị về vũ khí hạt nhân mang tính chất tiến công hãy còn để ngỏ chưa quyết định, tất phải tiếp tục tiến hành cuộc mặc cả gay go trong mấy trường hợp ngoại giao. Ca tơ đã áp dụng phương pháp hiệp thương cấp cao nhất, tiếp tục giữ vững mối liên hệ thông tin với Brêgiơnép.

Vào năm 1977, Brêgiơnép đã nhậm chức Chủ tịch Xô-viết tối cao, nhưng vẫn giữ chức vụ Tổng bí thư Đảng Cộng sản. Ca tơ còn hội kiến với Grômicô và Đôbrônin. Quốc vụ khanh Sêlet Wanxơ đã đi Mátxcơva hội kiến với các nhà lãnh đạo Điện Kremli và tiến hành hội đàm với Ngoại trưởng và Đại sứ Liên Xô. Cố vấn an ninh quốc gia Pugơsinski cũng đã thảo luận với Đại sứ Đôbrônin. Các vấn đề chi tiết thì chủ yếu giao cho các đại biểu đàm phán ở Giơnevơ xử lý.

Các bước phát triển trước khi tổ chức hội đàm cấp cao nhất có thể chia thành ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất, Tổng thống Ca tơ bày tỏ một cách rõ ràng rằng ông nóng lòng mong mỏi tiếp tục tiến hành hội đàm về hạn chế trang bị vũ khí hạt nhân, định ra được hiệp ước về cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện, xác định mục tiêu bố trí vũ khí hạt nhân tương lai (bao gồm việc cắt giảm rộng rãi toàn bộ vũ khí hạt nhân trong tình hình có thể tiến hành kiểm tra được sự cân bằng lực lượng giữa Liên Xô và Mỹ).

Tháng 3 năm 1977, Ca tơ phái Quốc vụ khanh Wanxơ đi Mátxcơva, đề xuất hai phương án để lựa chọn khi đàm phán: một là, ký kết một hiệp ước mới trên cơ sở phương án

http://tieulun.hopto.org

Vađivôstốc, đồng thời cắt giảm 10% vũ khí hạt nhân; hai là, ký kết một hiệp ước mới cắt giảm toàn diện, quy mô lớn các vũ khí hạt nhân. Hai phương án này đều bị Liên Xô cự tuyệt.

Tháng 9, Grômicô đi Oasinhtơn hiệp thương với Ca tơ, họ nhất trí đồng ý: các điều khoản trong hiệp nghị đã ký kết về hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn một sẽ hết hạn vào tháng 10, vẫn tiếp tục được tuân thủ trước khi hiệp ước mới về vũ khí chiến lược có hiệu lực.

Hai bên còn đồng ý với một phương án đàm phán cơ bản do Nhà Trắng đưa ra. Phương án này nêu ra ba biện pháp giải quyết lần lượt. Hiệp nghị về hạn chế trang bị hạt nhân có hiệu lực đến năm 1985; một hiệp ước thích hợp với giai đoạn hai cho vấn đề tranh cãi về hệ thống hạt nhân còn lại; một hiệp định bao gồm nguyên tắc cơ bản cho hiệp ước giai đoạn ba, cắt giảm với quy mô lớn các vũ khí các vũ khí hạt nhân.

Cùng với việc tiếp thu sự sắp đặt đó, Ngoại trưởng Liên Xô đồng ý trong điều kiện hạn chế thêm số danh mục các địa điểm phóng tên lửa đạn đạo mặt đất, sẽ cắt giảm số lượng các bệ phóng tên lửa đạn đạo và tên lửa đạn đạo nhiều đầu. Ông còn nêu ra, Brêgiơnép rất muốn hội kiến với Tổng thống Mỹ Ca tơ nhưng cần phải bảo đảm cho cuộc hội kiến này có thể thu được kết quả đáng kể. Như vậy Chính phủ này trong năm đầu tiên phải tạo cơ sở cho chính sách hạt nhân và trình tự các cuộc hội đàm.

Giai đoạn thứ hai, Quốc vụ khanh Wanxơ và Grômicô trong tháng 5 và tháng 9 năm 1978 lần lượt gặp nhau ở Niu Oóc và Giơnevơ nhưng chưa có tiến triển gì lớn. Tháng 9 năm đó, Tổng thống Ca tơ và Ngoại trưởng Liên Xô đến Mỹ tham dự hội nghị thường niên Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, tiếp tục tiến hành hiệp thương. Hai bên đồng ý giải quyết vấn đề bằng hai bước, trước hết ký kết một hiệp ước về vũ khí hạt nhân toàn diện. Ca tơ còn biểu đạt một cách rất rộng mở ý nguyện hoà giải.

Lần hội đàm này đã xác lập nguyên tắc cơ bản cho cuộc đàm phán Giơnevơ. Ca tơ ca ngợi lần hội đàm này là một hội nghị thành công nhất của ông, ông quả quyết nói rằng chỉ cần có quyết sách khả thi thì có thể đạt được ý kiến nhất trí về hiệp nghị vũ khí chiến lược, những bất đồng nhỏ tức khắc sẽ hạn chế được tất cả những vấn đề còn lại đều có thể do hội nghị cao cấp giải quyết. Vấn đề trung tâm trong hội nghị cấp cao Xô - Mỹ lần sau là xem xét hiệp ước này, tới mùa thu năm 1978, hai bên đều có tiến triển đáng kể về mặt chuẩn bị cụ thể cho hội nghị này.

Giai đoạn cuối cùng, nhiệm vụ hội đàm giao cho Quốc vụ khanh Wanxơ và các đại biểu đàm phán ở Giơnevơ. Mùa thu năm 1978, Wanxơ đã gặp gỡ Grômicô ở Mátxcơva. Cuối năm đó lại lần lượt hiệp thương với Grômicô, Đôbrônin ở Giơnevơ và Oasinhtơn. Nhưng một số vấn đề kỹ thuật cho hiệp ước giai đoạn hai và vấn đề cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện vẫn như trước không được giải quyết.

Ca tơ hiểu rõ ràng rằng Kremli cố tình kéo dài hội đàm mưu đồ buộc Mỹ phải nhượng bộ thêm. Trước khi được bảo đảm chắc chắn về thời gian, địa điểm, lịch trình hàng ngày cho hội nghị cấp cao, đối với những vấn đề cần phải giải quyết hàng đầu, phía Liên Xô đều kiên trì không chịu lùi một bước nào.

Quan hệ Trung - Mỹ ảnh hưởng tới cuộc gặp gỡ cấp cao Mỹ - Xô

Thời gian này còn có một số nhân tố không liên quan đến hội nghị cấp cao Mỹ - Xô nhưng lại có ảnh hưởng đến sự tiến triển của hội nghị. Tháng 9 năm 1978, Tổng thống Ca tơ đích thân tham dự hội đàm Ai Cập - Israen. Đầu năm 1979, ông tham gia hội nghị những

http://tieulun.hopto.org

người đứng đầu Chính phủ bốn nước phương tây ở Goađơlúp.

Quan hệ Trung - Mỹ được bình thường hoá và đầu năm 1979, Phó thủ tướng nước cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Đặng Tiểu Bình chính thức đi thăm Mỹ, đã có ảnh hưởng rất lớn lao đối với quan hệ Mỹ - Xô. Quan hệ Trung - Mỹ bình thường hoá không lâu, Phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình đã đi thăm chính thức nước Mỹ.

Lần đi thăm này là thăm đáp lễ năm 1972 tổng thống Nichsơn và năm 1975 tổng thống Pho đến thăm Trung Quốc. Trước khi Đặng Tiểu Bình đi Mỹ, Trung Quốc đã phát trên đài truyền hình bài nói chuyện của Tổng thống Ca tơ trong một chuyến đi thăm. Trong bài nói chuyện này, Ca tơ đã nhấn mạnh đến giá trị của quan hệ mới Trung - Mỹ và Mỹ nhiệt tình chào đón các nhà lãnh đạo Trung Quốc đến thăm Mỹ.

Đúng như báo chí đã công khai đưa tin, nhà lãnh đạo Trung Quốc đến thăm Mỹ lần này với mục đích chủ yếu là tiến hành hiệp thương với Tổng thống Ca tơ và tìm hiểu về người Mỹ và lối sống của họ. Đặng Tiểu Bình và Ca tơ cùng các cố vấn đã tổ chức ba lần hội nghị làm việc lớn. Vấn đề thảo luận là: Thế lực Liên Xô mở rộng; nỗi lo lắng về chiến tranh bùng nổ giữa các nước lớn chủ yếu; năm 1949 cách mạng Trung Quốc tịch thu tài sản dẫn đến việc đòi hỏi của cải lẫn nhau; mậu dịch và đối đãi tối huệ quốc; nhân quyền; trao đổi lưu học sinh và phóng viên báo chí cùng những vấn đề Đài Loan, Đông Nam Á, Triều Tiên và Trung Đông v.v...

Trong thời gian hội nghị cấp cao, hai nước Mỹ - Trung đã ký kết năm hiệp định kỹ thuật chuẩn bị trước, chứng tỏ quan hệ hai nước đã có tiến triển thực tế.

Trong nghi lễ ký kết tổ chức tại sảnh phía Đông Nhà Trắng, Tổng thống Ca tơ đã ca ngợi cuộc thảo luận ba ngày này là điều "thực sự hiếm có". Sau lễ ký kết, Phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình nói với giọng vui vẻ:

- Chúng ta đã tìm được một con đường mới không thể đảo ngược, dẫn đến quan hệ hai nước càng vững chắc, càng xây dựng, càng có nhiều hy vọng.

Tất cả các văn kiện ký kết đều là hiệp định hành chính, không cần phải thông qua Nghị viện phê chuẩn chính thức. Họ đã mở ra một tiền lệ cho sự bình thường hoá quan hệ giữa hai bên. Trong sáu năm sau đó, hai bên còn ký kết gồm 30 hiệp ước và hiệp định, trong đó bao gồm một hiệp nghị về lãnh sự, hiệp nghị về mậu dịch toàn diện và xử lý việc đòi của cải lẫn nhau, đánh thuế hai lần, tiêu thụ ngũ cốc kiểm chứng, vận chuyển đường biển, an toàn hạt nhân, bưu chính, du lịch và các hiệp định hành chính khác.

Thông cáo chung của hội nghị gọi cuộc hội đàm này là "chân thành, mang tính xây dựng và có kết quả đáng kể". Thông cáo còn chỉ ra, sự khác biệt về chế độ xã hội giữa hai nước không hề cản trở việc tăng cường quan hệ hữu hảo và hợp tác.

Mọi người nói chung đều cho rằng hội nghị cấp cao lần này là thành công. Phó thủ tướng Đặng Tiểu Bình khi nói tới "tuần trăng mật vẫn tiếp tục" đã biểu lộ rõ niềm vui vẻ sung sướng. Ông nhấn mạnh lần đi thăm này đã mang lại "lợi ích đều nhau" cho cả hai nước, việc này để lại cho những người lãnh đạo chính trị và giới thực nghiệp Mỹ một thứ tình cảm vui sướng gần như phát cuồng lên.

Tổng thống Ca tơ trong hồi ký của mình cũng thừa nhận, cuộc viếng thăm của ông Đặng là "một trong những sự nếm trải sung sướng nhất trong nhiệm kỳ Tổng thống của tôi". Ông có ấn tượng tốt đối với vị khách quý Trung Quốc này, còn phát hiện ra có thể nói chuyện thẳng thắn

http://tieulun.hopto.org

với ông ta được, Nhà trắng vốn lo ngại Trung Quốc sẽ giữ thái độ không thoả hiệp về vấn đề Đài Loan, sẽ xuất hiện những rắc rối không lường trước ở những vùng khác của châu Á, có thể nảy ra những đối kháng lớn lao nào đó, hoặc giả gặp phải sự phản đối từ Quốc hội Mỹ v.v . Sợ những cái đó làm phiền phức trở ngại cho việc thực hiện hội nghị cấp cao lần này và công cuộc hoà giải với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Nhưng Ca tơ đã nhận thấy tình hình còn tốt hơn nhiều so với dự kiến. Sucxiti nói, xem ra người lãnh đạo hai nước đều cảm thấy có chút kinh ngạc trước những hiệp nghị đã đạt được về những vấn đề được nhiều người quan tâm. Ca tơ đã kể lại với giọng nói tràn đầy nhiệt tình, ông thừa nhận rằng bây giờ mới hiểu rõ "vì sao có một số người lại nói người Trung Quốc là người văn minh trên thế giới".

Chuyến đi Mỹ của Đặng Tiểu Bình đã kết hợp việc đi thăm và hội nghị cấp cao làm một. Nó khác với hội nghị phương Đông phương Tây bao gồm cả chuyến thăm Bắc Kinh của Nichsơn và Pho. Nếu như chuyến đi này chỉ là dự hội nghị thì những nghi thức và sự sắp đặt khác làm cho người ta vui vẻ đều phải bãi bỏ. Còn nếu như chỉ là một cuộc đi thăm chính thức thì cuộc hiệp thương giữa Ca tơ và Đặng Tiểu Bình sẽ bị những hoạt động nghi lễ và khung cảnh đón tiếp trang trọng tước đi vẻ rạng rỡ. Không kết hợp hai cái đó làm một thì sẽ hy sinh mất một số lợi ích to lớn.

Có người nói, do hiệp định chính thức đã được ký kết, các hiệp định thứ yếu có thể bàn bạc trong những trường hợp khác, cho nên không cần thiết phải tổ chức hội nghị. Cách nói này cũng không thể phủ định được những điểm hay Chính phủ hai nước suy nghĩ tới. Biết rằng nhân dân hai nước đang ngẩng đầu trông đợi, muốn xem người lãnh đạo của họ đã có lòng tin và hợp tác với nhau như thế nào mà trong hội nghị Ca tơ và Đặng Tiểu Bình đã nắm tay nhau một cách hài hoà như vậy để cùng tiến tới, vì thế, hội nghị rất đáng được tổ chức. Ngoài cái đó ra, ảnh hưởng của hội nghị còn vượt xa mối quan hệ giữa hai nước.

Sự tiến triển của cuộc hội nghị này rõ ràng là có ảnh hưởng tới sự hợp tác Mỹ - Xô. Lúc đầu, thái độ cá nhân của Borêgionep đối với cuộc hội nghị này là im lặng và tiêu cực nhưng khi công khai phản đối thì rất kịch liệt. Sau khi quan hệ Trung - Mỹ tuyên bố bình thường hoá, Kremli biểu thị rõ ràng, trước khi Phó thủ tướng Trung Quốc kết thúc chuyến thăm Mỹ, sẽ không xem xét kế hoạch cho hội nghị cấp cao Mỹ - Xô.

Hiển nhiên Mátxcơva cần có thời gian để phán đoán về kết quả của hội nghị cấp cao Trung - Mỹ và xác định xem giữa Trung Quốc và Mỹ có thiết lập quan hệ liên minh hay không.

Những nhân tố khác có ảnh hưởng tới cuộc gặp gỡ.

Một số sự kiện khác nảy sinh trong thời kỳ này cũng đã ảnh hưởng tới quan hệ Mỹ - Xô trong chặng đường cuối cùng ở hội nghị Viên nơ. Tổng thống Ca tơ tham gia cuộc hội đàm Aicập - Israen, tham dự thảo ra hiệp nghị Đa vít và Hiệp ước hoà bình tháng 3 năm 1979.

Đúng lúc đó, địa vị của Mỹ ở Iran bỗng nhiên bị tổn thất, Quốc vương Môhamét Ria Palêvi, người bạn cũ của Chính phủ Mỹ bị bỏ mạng ở Ai Cập vào trung tuần tháng 1 năm 1979; cùng tháng đó, kẻ tử thù của nước Mỹ là Ruhôla Khômêni quay trở về Têhêran, trở thành lãnh tụ tinh thần và chính trị của nước Iran. Nước Mỹ mất đứt hai trạm giám sát đặt ở Iran có thể theo dõi được sát sao các cuộc thử tên lửa đạn đạo ở miền nam Liên Xô, vai trò phòng ngự vũ khí hạt nhân bị suy yếu.

Trước hội nghị Viên, Tổng thống Ca tơ đã bàn bạc kỹ lưỡng với các quan chức chủ chốt

http://tieulun.hopto.org

của Chính phủ có hên quan đến chính sách vũ khí chiến lược và các nghị sĩ Quốc hội. Ông lớn tiếng nói:

- Lập trường của nước ta, sau khi trải qua hiệp thương rộng rãi, mới xác định ra được, không có điều khoản bí mật nào cả, đây là lần đầu tiên vậy. Ông thừa nhận trình tự này đã tốn thời gian cũng lâu dài như cuộc đàm phán với Liên Xô.

Ông còn thừa nhận vấn đề mấu chốt là điện Kremli nghi ngờ phía Mỹ công khai nêu ra quan điểm của mình là cốt để ra sức tuyên truyền chứ không phải một dạ chân thành cùng trao đổi. Trình tự này có chỗ thiếu sót nghiêm trọng. Nếu như một chính sách ở trong nước được đông đảo ý kiến nhất trí, thì nói chung nó cũng bị những yêu cầu và sự thoả hiệp của bộ máy quan liêu làm cho mờ nhạt đi, địa vị lãnh đạo của Ca tơ cũng bị tổn hại. Nếu như trước hội nghị cấp cao mà tiết lộ tỉ mỉ lập trường chính sách, thì Chính phủ lại sẽ trói buộc chân tay mình, càng khó đạt được thoả hiệp. Trình tự này vị tất có thể bảo đảm được đàm phán thành công. Quá trình và kết quả thảo luận về trang bị hạt nhân ở Viên đã nói lên điều này.

Một số chính sách của Mỹ đã có ảnh hưởng tới cuộc hội đàm giữa Nhà trắng và Điện Kremli. Để tăng cường an toàn cho nước Mỹ, Ca tơ đã đề xuất tăng thêm ngân sách cho quân sự. Ông hy vọng làm như vậy sẽ không ảnh hưởng gì tới thanh danh của mình là người đề xướng đường lối hoà bình và cũng không làm cho Ktemli cảm thấy kinh hãi. Nhưng trong hội nghị, Brêgiơnép lại đề xuất một vấn đề, nói rằng do Mỹ tăng ngân sách cho chi phí quân sự, Liên Xô tất cũng phải tăng ngân sách chi phí quân sự để đáp lại. Sau đó hai bên phải tranh luận kịch liệt xem nước nào tiêu tốn tiền nhiều hơn cho vũ khí.

Tổng thống Ca tơ còn đem vấn đề nhân quyền ở nước ngoài, bao gồm cả Liên Xô đặt thành vấn đề quan trọng hàng đầu. Liên Xô phản ứng kịch liệt chuyện này, cho đó hoàn toàn là công việc nội bộ của một nước. Ngoài ra Nhà trắng còn tuyên bố bãi bỏ nguyên tắc "liên hệ", không coi nó là một vấn đề chiến lược cơ bản, đem hội đàm về vũ khí hạt nhân và những cuộc hội đàm khác, như ngân sách quân sự, nhân quyền, quan hệ mậu dịch, chủ nghĩa phiêu lưu của Liên Xô ở Châu Phi v.v... tách riêng ra để xử lý.

Brêgiơnép nóng lòng đạt được một hiệp định về vũ khí hạt nhân nên đã ủng hộ quan điểm này. Nhưng khi hai nước cho rằng sự việc đó có lợi cho mình hoặc giả xuất hiện chuyện gì vi phạm nghiêm trọng tinh thần hoà hoãn thì lại đều lợi dụng nguyên tắc liên hệ. Ví như năm 1979 khi Liên Xô xâm nhập Apgnistan, Ca tơ trong khi phê chuẩn Hiệp ước về hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai, đã vận dụng nguyên tắc liên hệ này.

Mặc dù có nhiều thứ trở ngại, người lãnh đạo hai nước vẫn trông mong ký kết được Hiệp ước về vũ khí chiến lược. Đầu mùa xuân năm 1979, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị cấp cao giữa hai nước đã đạt thành hiệp nghị. Ca tơ đã có sự chuẩn bị cẩn thận cho hội nghị, ông nghiêm túc nghiền ngẫm tài liệu về bối cảnh hội nghị dầy tới 3 tấc Anh do các nhân viên công tác cung cấp; hội kiến với các thành viên Uỷ ban an ninh quốc gia; tiến hành bàn luận với các Tổng thống trước đây Nichsơn, Pho; xem lại các băng ghi hình những lần hội đàm trước; Bắt đầu cổ xuý Nhà trắng và nhân dân, giới thiệu nội dung hội nghị.

Ngày 25 tháng 4, trong địa hội của giới "báo chí" và xuất bản, Ca tơ tuyên bố. Hiệp ước hạn chế vũ khí hạt nhân "không phải là chúng ta giúp Liên Xô" mà là "phù hợp với lợi ích an toàn của nước Mỹ", trải qua đàm phán tỉ mỉ lâu dài mới đạt thành hiệp nghị. Ngày 9 tháng 5, ông nói với một nghị sĩ Quốc hội:

http://tieulun.hopto.org

Tôi chỉ có thể nói một lần, cũng chỉ có một cơ hội phục vụ đất nước trong cương vị cao nhất được bầu ra...sau này tôi cũng chẳng còn cơ hội lần thứ hai để đàm phán về hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai và nhìn thấy nó được phê chuẩn, cống hiến quan trọng cho nền hoà bình trên thế giới...

Ca tơ công khai nói về những lý do mà ông tham gia hội nghị cấp cao: đạt được sự hiểu biết lẫn nhau, nói lên nguyện vọng đối với hoà bình, ngăn chặn bạo lực và xâm lược; giữ lập trường bình đẳng đối xử với Liên Xô; xác nhận bất cứ quốc gia nào cũng không được giành ưu thế hạt nhân để gây ra một cuộc tiến công hạt nhân trong tình hình bản thân nước đó không bị đe doạ huỷ diệt; chứng tỏ với thế giới rằng các nước lớn siêu cường có thể cùng tiến hành làm việc vì hoà bình và khống chế binh bị.

Ông chuẩn bị ký kết Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai, ông cũng hy vọng có thể thuyết phục Brêgiơnép bắt đầu ngay cuộc hội đàm về hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn ba. Khi rời Oasinhtơn, để giảm thiểu sự trông chờ của công chúng đối với hội nghị, ông còn nhắc nhở rằng, cân nhắc xem hoà bình có tiến triển hay không là phải "dùng tấc Anh chứ không phải dùng dặm Anh làm đơn vị đo lường".

Nếu như hội nghị có thể ký kết một hiệp nghị chính thức, Brêgiơnép đáng lẽ nên đến Oasinhtơn để tham dự hội nghị nhưng Kremli đòi tổ chức hội nghị tại một nước trung lập. Nhà lãnh đạo Liên Xô viện cớ vì lý do sức khoẻ. Theo phỏng đoán của giới báo chí. Liên Xô làm như vậy thực tế là do Ca tơ đang đối mặt với những khó khăn và Nghị viện có thể phủ quyết hiệp ước, nên muốn giữ một khoảng cách với nước Mỹ.

Thành phố Viên là một địa điểm có thể tiếp nhận hội nghị. Là nước chủ nhà, Chính phủ Áo quyết tâm tạo nên bầu không khí thích hợp cho hội nghị, ra sức làm cho hội nghị được tiến hành thuận lợi. Nước Áo đã huy động một lực lượng an ninh 6000 người để bảo vệ cho Ca tơ và Brêgiơnép, dù rằng các ông này đã có đội cảnh vệ riêng của mình; huy động một đoàn xe ô tô mới để phục vụ hội nghị; sắp xếp chu đáo mọi thiết bị phục vụ cho 2000 phóng viên. Để đề phòng bất trắc, các quan chức áo còn ra lệnh cho mấy bệnh viện tăng thêm phòng, chuẩn bị tốt các thiết bị cấp cứu.

Phía Mỹ dặt thêm vấn đề nhân quyền

1 giờ chiều ngày 14 tháng 6 năm 1979, sau chuyến bay dài hơn 8 tiếng đồng hồ, Tổng thống Mỹ Ca tơ dắt tay phu nhân Rôsalin và con gái Êmi 11 tuổi đặt chân tới thành phố Viên. Cùng đi theo còn có Quốc vụ khanh Wanxơ, Bộ trưởng Quốc phòng Halôt Brăng, Cố vấn an ninh quốc gia Pugơsinski, Chủ tịch hội đồng Tham mưu trưởng liên quân tướng Đa vít Giôn, Trưởng ban tài giảm quân bị Paolô Vôinkhơ và bốn trợ lý Nhà trắng. Chuyến đi của Ca tơ được Tổng thống áo Rôđônphớ Kirslugơ nhiệt liệt chào đón.

Chuyến đi này của Ca tơ về mặt ngoại giao là độc nhất vô nhị. Theo cách nói của Quốc vụ khanh Mỹ Wanxơ là dung hợp cuộc thăm viếng nhà nước ở Viên với hội nghị cấp cao Xô Mỹ làm một. Trong bài phát biểu tại sân bay, Ca tơ nói rằng nhà lãnh đạo hai nước Mỹ - Xô sẽ ký kết hiệp nghị hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai, cũng không thể giải quyết được tất cả các bất đồng giữa hai siêu cường.

Chủ tịch Liên Xô Brêgiơnép cùng Ngoại trưởng Grômưcô bay tới Viên sáng ngày 15. Cùng đi còn có Bộ trưởng Quốc phòng Liên Xô Đ:F. Uslinốp, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Liên Xô và các quan chức Cục chính trị. Tại sân bay, Brêgiơnép cũng có bài phát biểu.

http://tieulun.hopto.org

Ông nói:

Mục tiêu chủ yếu của cuộc gặp mặt thượng đỉnh Xô Mỹ ở Viên là tăng cường hoà hoãn, chung sống hoà bình giữa hai nước là con đường hợp tình hợp lý duy nhất trên thế giới, một thế giới đang trong bóng đen của một cuộc chiến tranh hạt nhân

Hôm đó, hai nhà lãnh đạo đã đến thăm xã giao tổng thống Áo, hội kiến với Thủ tướng Áo Brunô Kraiski tại sảnh Hoa Hồng, điện Hôpbua của Vương triều Hapsbua trước kia. Tối hôm đó, Ca tơ và Brêgiơnép cùng các trợ lý đã tổ chức hội đàm trù bị tại điện Hôpbua. Họ ngồi trên những chiếc ghế dựa phủ gấm đỏ tua bạc mà cách đây 18 năm Tổng thống Kennơđi và Thủ tướng Khorútsốp đã từng uống trà và nước cam vừa xác định lịch trình cuộc gặp gỡ cấp cao trong ba ngày, bắt đầu từ ngày mai.

Tuần báo "Thời đại" đưa tin, Tổng thống Ca tơ khi rời khỏi cung điện tỏ ra phấn chấn vô cùng, vui vẻ vẫy tay chào mọi người.

Trong ba ngày sau đó, họ cùng các cố vấn chuyên môn đã tổ chức năm lần hội nghị toàn thể, ba lần hội đàm cá nhân và một lần làm lễ ký kết chính thức.

Ngày 16 tháng 6, tại phòng họp Đại sứ quán Mỹ, Ca tơ và Brêgiơnép tổ chức cuộc hội đàm thật sự lần thứ nhất, Ca tơ chủ trì hai buổi thảo luận và bữa ăn trưa. Ngày 17 tháng 6, Ca tơ dự lễ ở nhà thờ Hốpbua, sau khi xem xong tiết mục đọc thư của nhi đồng Viên liền đi thẳng tới Sứ quán Liên Xô dự cuộc họp. Hai vị nguyên thủ hai nước đã có cuộc gặp gỡ riêng, buổi chiều mới tổ chức hội nghị toàn thể.

Mặc dù Kremlin muốn thảo luận chủ yếu về vấn đề hạn chế vũ khí hạt nhân, nhưng trình tự hội nghị cũng chẳng có khác gì với các cuộc hội đàm Mỹ - Xô trước đây. Cũng bao gồm các vấn đề như trang bị vũ khí hạt nhân, cắt giảm cân bằng số quân đóng ở Châu Âu, mậu dịch, Trung Quốc, kể cả quan hệ Arập - Israen, vùng đất nóng bỏng có vùng Vịnh Iran trong đó v.v...

Trong kế hoạch cũ lại tăng thêm vấn đề tranh luận chủ yếu nữa: nhân quyền, đã dẫn tới tranh cãi kịch liệt, nhưng vẫn chưa thảo luận được triệt để. Theo tin tức báo chí, Ca tơ nêu ra vấn đề nhân quyền khiến cho Brêgiơnép vô cùng tức giận. Ông chỉ ra, cho dù ông không phản đối thảo luận vấn đề này trên cơ sở ý thức hệ, nhưng ông không muốn gắn nó với quan hệ mậu dịch, hoặc gắn quan hệ mậu dịch với chính sách di dân của Liên Xô .

Hai bên tranh luận về vấn đề Trung Quốc

Vấn đề Trung Quốc là một trong những lĩnh vực nhạy cảm của cuộc thảo luận. Brêgiơnép công kích rằng Trung Quốc đã xâm phạm lãnh thổ một nước láng giềng như Việt Nam lại còn có mưu đồ gây ra một cuộc chiến tranh thế giới giữa phương Tây và phương Đông để mình sung sướng mà "ngồi trên núi xem các con hổ đánh nhau.".

Ngày cuối cùng của hội nghị, tại Đại sứ quán Mỹ đã diễn ra một cuộc họp kín, Brêgiơnép đã nói nhiều về vấn đề này. Ông đòi Ca tơ bảo đảm nước Mỹ không lợi dụng việc Bắc Kinh chống Kremli để làm tổn hại đến Liên Xô. Ông nhấn mạnh:

- Việc cải thiện quan hệ Trung - Mỹ "quyết không được làm tổn hại đến quan hệ Xô - Mỹ".

Khi Ca tơ tuyên bố, việc hòa hoãn với Bắc Kinh đều có lợi cho Mỹ, Liên Xô và toàn thế giới, thì Brêgiơnép khẳng định chẳng có điều gì hay đối với Liên Xô!

Hội nghị toàn thể lần thứ hai và lần thứ ba tập trung thảo luận vấn đề hạn chế vũ khí hạt

nhân, đã đề cập đến nhiều vấn đề khác. So với Tổng thống Pho năm 1974, Ca tơ vận dụng lập trường tiến công mạnh hơn. Ông nói với nhà lãnh đạo Liên Xô:

- Chúng ta phải đạt được tiến triển ở mức độ cao nhất. Sai lầm trong việc đánh giá cũng như sai lầm trong việc lý giải sẽ dẫn đến thảm hoạ.

Còn trong hội nghị lần thứ nhất, Brêgiơnép đã đưa ra dự báo "nếu như chúng ta không thể có được thành công, thượng đế sẽ không tha thứ cho chúng ta.". Những vấn đề mà hai vị lãnh đạo đặc biệt tập trung thảo luận gồm có: Tên lửa đạn đạo, máy bay ném bom hạng nặng, cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện, phòng ngừa Mỹ dùng mật mã thu lượm tình báo khi Liên Xô thử nghiệm tên lửa, ngân sách quân sự, hệ thống vũ khí hạt nhân mới v.v...

Hiệp định năm 1972 cho phép mỗi bên sản xuất một loại tên lửa đạn đạo kiểu mới. Nước Mỹ đang chế tạo tên lửa đạn đạo vượt đại châu MX, nghiên cứu để biến nó thành đạn đạo tự động, mỗi tên lửa đạn đạo dùng tới mấy bệ phóng để đề phòng bất chợt bị đánh phá huỷ hoại. Phía Liên Xô phản đối việc một tên lửa đạn đạo dùng tới mấy bệ phóng, Ca tơ đáp lại rằng, dự thảo hiệp ước hiện có cho phép đạn đạo tự động MX dùng nhiều bệ phóng. Bất cứ hệ thống nào do Mỹ thiết kế đều được Liên Xô xem xét thực tế căn cứ vào những qui định của hiệp nghị song phương.

Hai bên còn nghiên cứu vấn đề thực hiện hiệp ước vũ khí hạt nhân như thế nào, trong trường hợp hiệp ước có hiệu lực tức khắc hay sau khi hai bên phê chuẩn mới có hiệu lực. Trong tình hình bình thường, hiệp ước trước khi được phê chuẩn không bị ràng buộc bởi pháp luật. Nhưng trước mắt nếu như Chính phủ hai bên đồng ý, họ có thể cùng chấp hành các điều khoả hiệp nghị trước khi Hiệp ước được phê chuẩn. Sau đó nếu như Chính phủ một bên nào vi phạm hoặc phủ nhận hiệp ước thì Chính phủ bên kia không còn chịu sự ràng buộc của hiệp ước.

Cuối cùng nhà lãnh đạo hai nước thảo luận từng bước hội đàm về từng điểm mấu chốt, mở đầu cho lần sau là hội đàm về cắt giảm vũ khí hạt nhân cùng vấn đề bố trí lực lượng hạt nhân trong tương lai, bao gồm những nước lớn có vũ khí hạt nhân khác.

Ca tơ rút ra một bản kiến nghị tổng hợp, tóm tắt quan điểm của ông về những vấn đề thảo luận về việc thông báo trước các cuộc thử nghiệm đạn đạo và diễn tập máy bay oanh tạc chiến lược; hạn chế vũ khí tầm trung và vũ khí hạt nhân khu vực khác; đình chỉ sản xuất mọi thứ đầu đạn hạt nhân và bệ phóng; không thử nghiệm tên lửa đạn đạo chống vệ tinh hoặc chống hệ thống vệ tinh; các nhà lãnh đạo quân sự định kỳ hiệp thương và các nhà lãnh đạo cấp cao nhất đi thăm lẫn nhau.

Bản kiến nghị rõ ràng này khiến cho phía Liên Xô hiểu ra rằng, thái độ của Ca tơ đối với việc cắt giảm số lượng lớn kho vũ khí hạt nhân của hai nước và cuối cùng xoá bỏ tất cả các thứ vũ khí hạt nhân là rất nghiêm túc.

Lãnh Đạo Hai Nước Ra Thông Báo Chung

Ngày 18 tháng 6, tại vũ sảnh dát vàng trong cung Hôpbua treo đầy thảm quý, Ca tơ và Brêgiơnép đã ký Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai. Ngày 14 tháng 6, các đại biểu đàm phán ở Giơnevơ đã bàn bạc xong chi tiết cuối cùng của bản Hiệp ước để ngày 15 chuẩn bị văn bản gửi tới Viên.

Khi Ca tơ và Brêgiơnép bắt đầu cuộc hội đàm ba ngày thì bản hiệp ước dùng cho lễ ký kết đã chuẩn bị xong xuôi. Các đại biểu đàm phán ở Giơnevơ đã chuẩn bí bốn văn bản hiệp

ước dầy 78 trang, hai bản tiếng Anh, hai bản tiếng Nga. Theo nguyên tắc ngoại giao thì luân phiên ký vào văn bản, mỗi nước sẽ ký trước vào văn bản bằng tiếng nước mình, có thể ký vào chỗ mình lựa chọn. Ngược lại, đối phương cũng được hưởng quyền này trên văn bản bằng tiếng của họ. Như vậy mỗi nước có một văn bản khác nhau để ký kết nhưng không ai được hưởng quyền ký trước vào cả hai văn bản.

Brêgionép ngồi cạnh Ca tơ ký trước. Văn bản của Mỹ có bìa mầu xanh, văn bản của Liên Xô có bìa mầu đỏ. Có khoảng 200 quan khách cao cấp và 250 phóng viên tham dự lễ ký kết. Ca tơ sau này kể lại ký kết xong hai nhà lãnh đạo bắt tay nhau, "thật làm cho người ta kinh ngạc vì tôi nhận ra rằng chúng tôi đã theo tập quán của Liên Xô là ôm nhau nồng nhiệt, cùng hôn lên má nhau."

Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai bao gồm các văn kiện: Hiệp định cơ bản có 19 điều. Nghị định có 42 điều, bị vong lục gồm 100 điều khoản phụ và thông cáo chung. Hiệp ước có hiệu lực đến cuối năm 1985.

Hiệp ước quy định hạn ngạch cao nhất cho các bệ phóng tên lửa mặt đất trên biển và máy bay oanh tạc hạng nặng của hai bên. Trong hạn ngạch đó lại quy định hạn ngạch cho đầu đạn hạt nhân và máy bay oanh tạc mang tên lửa đạn đạo tầm xa; hạn chế chặt chẽ số lượng đầu đạn của mỗi bệ phóng tên lửa và số lượng tên lửa trang bị trên máy bay oanh tạc; cho phép mỗi bên chỉ được bố trí một loại tên lửa vượt đại châu kiểu mới.

Hiệp ước còn giám sát một số thử nghiệm, cấm bố trí bệ phóng trên mặt biển và trên quỹ đạo trái đất, việc kiểm tra vũ khí hạt nhân. Điều khoản cuối cùng của Hiệp ước ghi rõ, chờ sau khi hiệp ước có hiệu lực, chính phủ hai nước sẽ tiến hành hội đàm soạn phụ thêm hiệp nghị về hạn chế và cắt giảm vũ khí hạt nhân.

Hiệp nghị chưa có sự hạn chế chặt chẽ đối với loại máy bay oanh tạc chống tên lửa của Liên Xô. Ngày 16 tháng 6, Hội nghị cấp cao xem xét thêm những việc này, phía Mỹ kiên trì đòi Liên Xô mỗi năm sản xuất loại máy bay này với số lượng không quá 30 chiếc, Brêgionép nói đại để sẽ bảo đảm chuyện này.

Khi kết thúc hội nghị, lãnh đạo hai nước ra thông cáo chung. Thông cáo bao gồm bốn phần: phần thứ nhất đề cập đến các mặt nói chung về quan hệ Xô - Mỹ, xác nhận ý nghĩa của hội nghị cấp cao, đồng ý trên nguyên tắc việc lãnh đạo hai nước tổ chức gặp mặt định kỳ, mở rộng hoạt động hiệp thương và giao lưu. Phần thứ hai nói tới vũ khí hạt nhân và vũ khí thông thường, biểu thị một sự cố gắng để có thêm hiệp định trong đó bao gồm cả cấm thử hạt nhân toàn diện. Phần thứ ba là những sự vụ quốc tế, chỉ nêu rõ việc trao đổi quan điểm của hai bên đối với vấn đề Châu Phi, Châu Á và Trung Đông. Phần cuối cùng đề cập đến nhiệm vụ của hai bên, hai bên bảo đảm tiếp tục giữ gìn và mở rộng hợp tác nhưng chưa nói tới hiệp ước mậu dịch toàn diện và quy chế tối huệ quốc.

Ca tơ "cảm thấy hài lòng" đối với cuộc gặp gỡ

Hội nghị cấp cao lần này được miêu tả là một hội nghị mang tính sự vụ bình thường, trước sau giữ được bầu không khí nhẹ nhàng. Tuy đôi lúc cũng xuất hiện cách nhìn hoàn toàn khác nhau nhưng không có "mùi vị thuốc súng".

Có thể nói, hội nghị không có đối kháng, cũng chẳng có gì đáng ca ngợi. Cho dù hội nghị tạm thời tăng cường được không khí hoà hoãn nhưng cũng chưa có thể đạt được hiệp nghị gì khác trong quan hệ Xô - Mỹ.

http://tieulun.hopto.org

Ngoài việc thông qua bốn dự thảo hiệp nghị mà Chính phủ Ca tơ đề xuất trước hội nghị, cuộc gặp gỡ này cũng chưa ký kết thêm được một hiệp định kỹ thuật nào khác.

Ba trong bốn hiệp định đề cập đến việc xây dựng một sứ quán càng to đẹp hơn ở thủ đô hai nước, đặc quyền và miễn trừ của quan chức ngoại giao cùng gia đình, bảo đảm vận chuyển hàng hoá bằng đường biển. Thứ tư là hiệp định cùng chung hưởng tin tức trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thay thế cho hiệp định năm 1972 về vấn đề này.

Có thể thấy rằng, ngoài việc ký kết Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai và cam kết tiếp tục hội đàm cùng tổ chức hội nghị cấp cao ra, hội nghị này trên thực tế về mặt xúc tiến hoà hoãn hầu như chưa có sự tiến triển nào. Trong bảy năm, từ hội nghị Mátxcơva 1972 đến hội nghị Viên, Mỹ - Xô cùng ký kết khoảng 45 hiệp ước và hiệp định, còn trong nhiệm kỳ đầu của tổng thống Rigân chỉ ký kết được 8 hiệp định kỹ thuật. Điều đó nói lên rằng tiến trình hoà hoãn đã suy yếu.

Trong hồi ký, Ca tơ đã thuật lại chính sách hạt nhân của mình, ông hy vọng cuối cùng sẽ xoá bỏ được vũ khí hạt nhân. Điều này làm cho người ta nhớ lại kiến nghị của Toruman năm 1945 đề xuất nào là cấm toàn diện vũ khí hạt nhân, nào là thông qua Liên Hợp Quốc thành lập một tổ chức quốc tế để giám sát. Kết quả là đã bị Liên Xô từ chối.

Ca tơ cho rằng có thể dễ dàng thực hiện mục tiêu này nên khẩn thiết đòi hỏi đạt được một "hiệp nghị thứ hai trước", hiệp nghị này yêu cầu hai bên duy trì "lực lượng hạt nhân quy mô nhỏ, cân bằng, không dễ bị công kích, giới hạn những tàu ngầm đậu trong cảng an toàn, phải giới hạn các tên lửa đạn đạn đạo bố trí trên các bệ phóng; như vậy kẻ tấn công ngoài việc dốc toàn bộ kho vũ khí hạt nhân ra thì không thể huỷ diệt được đối phương". Ông cho rằng những thứ vũ khí này "chỉ có thể dùng để ngăn chặn chiến tranh chứ không thể dùng để mở cuộc tiến công trước nhằm răn đe chế ngự người".

Ca tơ còn kể lại ba giai đoạn để đạt được mục tiêu này: Theo quy định của Hiệp ước lập tức thi hành hạn chế vũ khí chiến lược giai đoạn hai; trong năm năm Hiệp ước có hiệu lực, quy định mỗi năm cắt giảm 5 % hạn ngạch; trong lần hội đàm giai đoạn sau, bảo đảm lượng vũ khí hạt nhân giảm xuống còn 50%. Những quy định này cũng áp dụng đối với vũ khí hạt nhân tầm gần ở Châu Âu.

Hiệp ước ký kết ở Viên với dung lượng của nó chẳng qua mới là bước thứ nhất - mặc dù là bước quan trọng, nó chỉ là màn giáo đầu chuẩn bị cho mục tiêu thứ hai mà thôi.

Trong hội nghị cấp cao, nhà lãnh đạo hai nước đã trao đổi quan điểm về một số vấn đề. Theo cách nói của Catơ là chứng tỏ với thế giới "hai nước lớn có thể cùng nỗ lực vì hoà bình". Hội nghị tỏ rõ, cho dù Liên Xô đang chơi canh bạc, cho dù quan hệ Mỹ - Trung đã xuất hiện cục diện mới vào giữa năm 1979, xu thế hoà hoãn giữa phương Đông phương Tây vẫn có sức sống. Đối với Kremli mà nói, hội nghị một lần nữa xác nhận địa vị bình đẳng của Liên Xô bất luận là trên ý nghĩa tượng trưng hay là trên ý nghĩa thực tế.

Về mặt giám sát các cuộc thử nghiệm hạt nhân và số lượng sản xuất máy bay ném bom hạng nặng của Liên Xô, nước Mỹ đã nhận được một số nhượng bộ từ phía Liên Xô. Sau hội nghị không có cổ xuý gì cho "tinh thần Viên" cả; trên thực tế từ này chưa từng xuất hiện.

Phần lớn các điều khoản trong Hiệp ước giai đoạn hai đã từng đạt được từ trước hội nghị vì không kỳ vọng vào hội nghí này có thể thay đổi những chính sách cơ bản của hai bên.

Khi rời Viên, Ca tơ có phần thất vọng vì hội nghị chưa có thể đạt được nhiều kết quả,

http://tieulun.hopto.org

nhưng đều làm cho ông vui vẻ là ông biết được Chính phủ hai nước đều muốn tránh cuộc chiến tranh giữa hai nước. Theo cách nói của tuần báo "Thời đại" là "mỗi lần hội nghị cấp cao đều là một sự kiện trọng đại" thì hội đàm Ca tơ - Brêgiơnép lần này cũng không phải là ngoại lệ. Nó đã kết thúc trọn vẹn cuộc hội đàm dai dẳng kéo dài đến bảy năm.

Ca tơ nói trên máy bay trên đường về nước, ông "cảm thấy hài lòng" về cuộc gặp gỡ ở Viên. Nhưng dư luận Mỹ thì cho rằng tình hình Trung Đông, Châu Phi và Nam Á sẽ làm cho quan hệ giữa hai nước Mỹ - Xô lại nhanh chóng rơi vào trạng thái căng thẳng.

II. "NỮ THẦN BÁO THÙ" HÀNH ĐỘNG

Tiểu quốc Lựu Đạn - Mưa gió dập vùi

Grênađa là một phần của vùng Caribê, nằm ở đầu cực nam quần đảo ngói trên biển Caribê, gồm đảo chính Grênađa và một số đảo nhỏ họp thành. Trên đảo chính có nhiều núi đồi, sông ngòi kể có hàng trăm, lại có hồ do miệng núi lửa tạo thành. Tiểu quốc Lựu Đạn này (Năm 1498 Cristốp Côlông trên đường thám hiểm đã đến đây và lấy tên thành phố Grênađa ở miền nam Tây Ban Nha để đặt tên cho đảo này. Grênađa trong tiếng Tây Ban Nha - Granada, tiếng Pháp - Grenade có nghĩa là quả "thạch lựu", còn có ý nghĩa là "quả lựu đạn" nữa. - ND) có diện tích 344 kilômét vuông, dân số hơn 10 vạn người, phong cảnh tươi đẹp, khí hậu rất thích hợp với con người.

Năm 1967, Grênađa giành được địa vị nước tự trị. Ngày 7 tháng 2 năm 1974, tuyên bố độc lập sớm nhất trong cộng đồng ở khu vực này, trở thành nước tự trị trong khối liên hiệp Anh.

Năm 1972, Môris Bi sốp lãnh đạo thành lập "Phong trào tân bảo thạch" chủ trương thành lập nhà nước "nhân dân tham chính". "Phong trào tân bảo thạch" có ảnh hưởng rất lớn trong lớp trí thức thanh niên, đối ngoại, có liên hệ mật thiết với Cuba.

Từ những năm 70 trở đi, cục diện chính trị trên đảo quốc Lựu Đạn này luôn sôi động. Bãi công, thị uy, tuần hành, xung đột, náo loạn, liên tiếp xảy ra không ngừng, đất nước lâm vào cảnh tai ương. Sau khi độc lập, tình hình dần dần hoà hoãn, nhưng mâu thuẫn vẫn sâu sắc. Lực lượng phe chống đối mà cốt cán là "Phong trào tân bảo thạch" tiếp tục công kích mãnh liệt ở trong nước và ngoài nước đối với Chính phủ Airichs Sanli đã xâm phạm nhân quyền và duy trì nền thống trị áp bức nặng nề.

Trong cuộc bầu cử năm 1976, Phong trào này cùng với hai đảng đối lập đã lập ra Liên minh nhân dân, đưa ra cương lĩnh chính trị là bảo đảm ổn định vật giá, tăng mạnh sản xuất, tạo ra càng nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm. Ngày 13 tháng 3 năm 1979 trong dịp Airichs Sanli đi thăm Niu Oóc, người lãnh đạo "Phong trào Tân bảo thạch" Môris Bi sốp đã làm cuộc đảo chính, lật đổ Chính phủ Airichs Sanli và ngày 25 tháng 3 thành lập Chính phủ mới, giành quyền cai trị đất nước.

Bi sốp đã thiết lập quan hệ mật thiết với Cuba, Liên Xô tháng 1 năm 1980, Grênada và Cuba đã bỏ phiếu chống lại quyết nghị của Liên Hợp Quốc chỉ trích Liên Xô xâm lược Apganistan. Năm 1980, cố vấn quân sự Cuba và mấy trăm công nhân xây dựng Cuba đã sửa chữa và xây dựng mới một sân bay du lịch ở Grênađa. Ngày 27 tháng 10 năm 1980, Bộ trưởng quốc phòng Grênađa và Liên Xô đã ký kết tại Havana thủ đô Cuba, một hiệp nghị viện trợ vũ khí quân sự chủ yếu: Một hiệp nghị khác được ký kết vào ngày 27 tháng 6 năm 1982. Sau đó, Grênađa còn ký hiệp nghị buôn bán với Liên Xô, Bulgari, Tiệp Khắc và Cộng hoà

http://tieulun.hopto.org

Dân chủ Đức.

Người Mỹ cảm thấy không yên tâm trước việc Grênađa ngày một thân cận với Liên Xô. Người Mỹ thường nhận vai trò "sen đầm quốc tế", nhúng tay vào công việc của nước khác trên phạm vi toàn cầu, ngang nhiên can thiệp, lấy lợi ích của mình và nguyên tắc giá trị của mình làm tiêu chuẩn để đánh giá nước khác. Tất nhiên họ không thể chấp nhận được Grênađa dưới mắt mình, lại không tuân theo chiếc còi chỉ huy của mình. .

Người Mỹ lo lắng, tìm cơ hội để thay đổi nền cai trị ở Grênađa. Tháng 10 năm 1983, Grênađa nổ ra cuộc đảo chính lật đổ Thủ tướng đương nhiệm Bi sốp. Đảo quốc nhỏ bé lại bị mưa gió dập vùi, lòng người lo sợ.

Tại Grênađa, Bi sốp phải đối mặt với sự thách thức chính trị của Phó thủ tướng Cô tơ. Cô tơ là người lãnh đạo cấp tiến của "Phong trào Tân bảo thạch", được coi là "nhà lý luận mác - xít" kiên trì đường lối cứng rắn. Ông ta tìm cách làm suy yếu quyền lực của Bi sốp trong Uỷ ban trung ương, tố cáo Bi sốp không tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế nước nhà, không củng cố cách mạng lại còn sử dụng thủ đoạn chuyên quyền độc đoán. Suốt mùa hè năm 1983, Uỷ ban trung ương "Phong trào Tân bảo thạch" chỉ tranh luận về vấn đề này. Ngày 27 tháng 9, Bi sốp rời Grênađa, có ý đồ nắm chắc quyền lãnh đạo "Phong trào Tân bảo thạch". Nhưng ngày 12 tháng 10, Uỷ ban trung ương thông qua nghị quyết quản thúc Bi sốp. Ngày 14 tháng 10, Bi sốp bị khai trừ khỏi Đảng.

Nhưng Cô tơ không thể khống chế tình thế, những người ủng hộ Bi sốp đã cấp tốc hành động, tổ chức biểu tình phản đối, yêu cầu khôi phục vai trò Thủ tướng của Bi sốp, trừng trị nghiêm khắc những người làm đảo chính. Sáng sớm ngày 19 tháng 10, mấy ngàn quần chúng tụ tập tại thành phố Xanh Gióoc (thành phố lớn nhất, thủ đô của Grênađa). Đám đông quần chúng đã băng qua trái núi nhỏ đi tới dinh Thủ tướng, cùng hô lớn "chúng tôi cần Môri Bi sốp?" " không có Bi sốp, không có cách mạng?" Lính bảo vệ dinh thủ tướng nổ súng nhưng rõ ràng là có do dự, không quyết.

Đám đông đẩy lùi một xe thiết giáp, theo cửa sau tràn vào dinh, phát hiện thấy Bi sốp và phu nhân Giắcơlin Cơlip bị trói ở trên giường. Vì bị giam cầm và tinh thần rối loạn nên Bi sốp thân hình ốm yếu tiều tuỵ vô cùng. Đám người rất xúc động liền đem một chiếc xe ô tô loại nhỏ đến đưa Bi sốp và Cơlip đi. Đám đông người tụ tập ở quảng trường trung tâm chờ đợi sự xuất hiện của Bi sốp, nhưng chiếc xe con lại chạy tới căn cứ Rô be ở ngoài cảng. Qua một trận hỗn chiến ngắn ngủi, đội quân bảo vệ bị đánh lui. Bi sốp tiến vào Phòng tác chiến ở một căn lều.

Xế trưa, ba chiến hạm loại BTR- 60 do Chính phủ cách mạng chỉ huy, xuất hiện ở căn cứ Phrêđêrich phía đông thành phố Xanh Gióoc. Khi vừa tiến đến gần căn cứ Rô be liền dùng súng hạng nặng và tên lửa RPG 7 bắn vào. Vestơ Lô, nhà lãnh đạo Công hội bị chết trước doanh trại. Trong cuộc chiến với những người ủng hộ Bi sốp ít nhất cũng có 4 binh sĩ bị chết. Nhiều người bị bắn chết hoặc bị thương trong khi rút chạy.

Bi sốp phải thét lên:

- Trời ơi! Bọn chúng ngang nhiên nổ súng vào quần chúng nhân dân.

Đám lính ngừng bắn, ra lệnh cho Bi sốp và những người đi theo phải ra khỏi doanh trại. Khi họ ra ngoài, bọn lính lại buộc một số người quay trở lại doanh trại trong đó có Môrit Bí sốp. Chúng đã dùng vũ khí tự động để hành quyết họ trong doanh trại.

http://tieulun.hopto.org

Phái cấp tiến đứng đầu là Cô tơ đã giết chết Bi sốp, vì Bi sốp là người đức cao vọng trọng, đe doạ thế lực của chúng. Ngày hôm sau, Cục chính trị bộ đội vũ trang. tuyên bố cuộc đấu tranh dẹp bỏ "phần tử phản cách mạng", "kẻ phản bội nhân dân", " phần tử cơ hội chống chủ nghĩa xã hội" đã giành được thắng lợi quyết định.

Trên thực tế, cuộc tranh chấp bè phái vẫn tiếp tục dưới mọi hình thức, Chiều tối ngày 19 tháng 10, tư lệnh vũ trang Grênađa là Khơđecsân Ôđin ra lệnh giới nghiêm 24 giờ, ai không tuân thủ lệnh giới nghiêm sẽ bị bắn. Tình hình Grênađa vẫn căng thẳng.

Giải cứu "con tin"

Nước Mỹ theo rõi chặt chẽ các sự việc ở Grênađa. Trong thực tế ngay từ khi Bi sốp lên nắm quyền, cơ quan tình báo Mỹ và bên quân đội đã hết sức chú ý đến mảnh đất láng giềng không chịu yên phận này. Bộ trưởng quốc phòng Ônbecgơ là một nhân vật thuộc phái diều hâu nổi tiếng ở Mỹ, điên cuồng chống cộng sản, ông cho rằng chỉ có thể dùng biện pháp quân sự mới có thể đem lại hoà bình thế giới. Ông coi những sự việc đã làm ở Grênađa là sự thách thức to lớn đối với nước Mỹ.

Ông thường thu thập tin tức tình báo về tình hình Grênađa. Ông cho rằng những tin tức tình báo đã chứng tỏ rằng trên hòn đảo nhỏ ở phía đông biển Caribê này, người ta đang xây dựng một sân bay cỡ lớn mới, công nhân xây dựng chủ yếu là người Cuba. Diện tích sân bay đã vượt quá xa nhu cầu mở rộng du lịch, từ đường băng máy bay, cả thiết bị kỹ thuật hay từ quy mô của sân bay, đều có thể thấy rõ ràng đây không chỉ để dùng cho mục đích thương mại.

Ônbecgơ trao cho Tổng thống Rigân các bức ảnh chụp công trình xây dựng. Ngày 23 tháng 3 năm 1983, trong một lần nói chuyện trên vô tuyến truyền hình, Tổng thống Rigân đã trình bày với công chúng Mỹ các bức ảnh này và nói tới vấn đề Grênađa không úp mở gì. Ông nói: .

- Grênađa, hòn đảo nhỏ này nằm ở cực nam chuỗi đảo trên biển Caribê. Được sự viện trợ về tài chính và kỹ thuật của Liên Xô, người Cuba đã xây dựng ở đây một sân bay có đường bay dài một vạn thước Anh. Grênađa không có lấy một đơn vị bộ đội không quân, vậy xây dựng sân bay lớn này để làm gì?. Biển Caribê là tuyến giao thông quan trọng nhất về vận chuyển quân sự và buôn bán quốc tế của Mỹ, quá nửa số xăng dầu vận chuyển vào Mỹ là đi qua biển Caribê.

Grênađa là một đảo quốc chỉ có 10 vạn nhân khẩu, sự phát triển tiềm lực quân sự nhanh chóng này không tương xứng với mục tiêu họ muốn chống lại sự uy hiếp nào đó, hơn nữa đối với các nước khác ở quanh vùng Caribê mà nói, cũng không thích đáng vì những nước này phần lớn không có quân đội. Tóm lại là Grênađa do Liên Xô và Cuba vũ trang cho, hoàn toàn có thể coi là chủ nghĩa bá quyền đã lan tới vùng này.

Hai tuần trước cuộc nói chuyện này, ngày 10 tháng 3, Tổng thống Rigân cũng đã từng nói Grênađa rõ ràng đã thành một căn cứ quân sự khiến cho dư luận Mỹ chú ý.

Thứ sáu ngày 21 tháng 10, Tổng thống Rigân cùng phu nhân đáp máy bay đi nghỉ cuối tuần ở sân gôn quốc gia Augusta bang Giêoócgia để chơi gôn. Cùng đi còn có Quốc vụ khanh Sunxow, Chủ nhiệm văn phòng Nhà trắng Recan, cựu Nghị sĩ Mỹ Nicôla Prôndi và các phu nhân. Tổng thống Rigân mong muốn có được một hai ngày nghỉ ngơi thư giãn.

Thứ bẩy mới quá 4 giờ sáng, Rigân và Nanxy đã bị đánh thức bởi hồi chuông điện thoại của Ba đơ Mêcphrăng. Ba đơ là thành viên của tổ hậu cần lo liệu các chuyến đi của Nhà

Trắng đã tới Augusta. Ông ta nói, có việc khẩn cấp muốn được gặp Rigân. Rigân vẫn còn mặc quần áo ngủ, nằm nghiêng nghe họ nói: Tổ chức các quốc gia Đông Caribê yêu cầu Mỹ tiến hành can thiệp quân sự vào Grênađa!

Can thiệp vào công việc của Grênađa, giúp đỡ nuôi dưỡng tay chân thâu tóm ở Grênađa, đó thật là cơ hội ngàn năm có một của Mỹ.

Lúc đó, còn có 800 sinh viên Mỹ theo học tại một học viện Y khoa ở Grênađa. Đó cũng thành một cái cớ để Mỹ xuất quân - họ có thể bị bắt làm con tin, Chính phủ Mỹ không thể ngồi yên trước hiểm hoạ này.

Rigân cùng các trợ thủ đã nhanh chóng có chủ định: để đáp ứng yêu cầu tổ chức các nước Đông Caribê, để giải cứu các sinh viên Mỹ phải sử dụng mọi hành động có thể có được

Lời yêu cầu chính thức của tổ chức các nước Caribê phát đi vào ngày 23 tháng 10. Nhưng theo lời của Lai Spikhơt, người phát ngôn của Tổng thống Mỹ, thì Chính phủ Mỹ trước khi xảy ra sự việc này đã phái cựu Đại sứ Mỹ ở Côsta Ria là Lép Phăng Maicơnua tới Brigiơtôn thủ đô Brabađốt (Barbados, một nước trong dãy đảo Angti (Antilles) trở thành nước độc lập từ năm 1966. Diện tích 431 km2, dân số 300.000 người, thủ đô là Brigetôn (Bridgetown) sử dụng ngôn ngữ Anh - ND) phụ cận Grênađa dừng lại chờ lệnh.

Tại cứ điểm Phulac ở Carôlai Bắc và cứ điểm Cam ben ở Carôlai Nam còn bố trí bộ đội cảnh giới và sư đoàn lính nhảy dù, những đơn vị này phải sẵn sàng nghe lệnh của tổng thống Rigân.

Hội nghị Tham mưu trưởng liên quân đã sửa chữa, bổ xung phương án đưa quân vào Grênađa. Mục đích xâm nhập không những chỉ cần đóng cửa sân bay Trân Châu ở phía Đông đảo mà còn phải nhanh chóng đóng cửa sân bay mới ở mũi Sa lin, đồng thời phải hộ tống an toàn sinh viên Mỹ ở Học viện Y khoa tại Tây - Nam đảo về nước, cứu nguyên toàn quyền Grênađa và các tù chính trị khác ra khỏi nhà ngục.

Trong thời gian Tổng thống Rigân ở Augusta bang Giêoocgia, Phó Tổng thống Bus vào hồi 4 giờ 45 phút sáng sớm thứ năm ngày 20 tháng 10 đã chủ trì cuộc họp của Tổ tình hình đặc biệt trong Uỷ ban an ninh quốc gia, quyết định theo nguyên kế hoạch, ra lệnh đặt quân đội trong trạng thái chuẩn bị chiến đấu.

Tướng Vixay lập tức thông báo cho Tổng tư lệnh hạm đội Đại Tây Dương chuẩn bị sẵn sàng làm thế nào để đi di tản được công dân Mỹ ra khỏi Grênađa trong tình hình đối địch lúc đánh nhau.

Phương án của kế hoạch này bao gồm đơn vị thuỷ quân lục chiến đổ bộ lên mạn Đông bắc cảng thương mại gần sân bày Trân Châu, còn đội đột kích sẽ nhảy dù xuống sân bay mới có đường băng mười ngàn thước Anh ở phía đông - nam Grênađa, sau khi hai cánh quân này gặp nhau sẽ cấp tốc tiến lên phía bắc, phía tây đi giải cứu sinh viên Mỹ, sau đó đơn vị đặc chủng đi giải cứu toàn quyền chiếm lĩnh điện đài, phóng thích các tù chính trị khác bị giam trong căn cứ Rô be và trong núi Riximôntê.

Không nghi ngờ gì nữa, lần hành động này đòi hỏi phải làm một khối lượng lớn công việc chuẩn bị hậu cần. 2 giờ sáng ngày 22 tháng 10 (thứ bảy) Ônbécgơ và tướng Vixay nói chuyện điện thoại với tổng thống ở Augusta bang Giêoócgia, bàn về vấn đề chưa thu thập kịp tin tức tình báo ở Grênađa. Để tránh cho bên ngoài quá chú ý, Rigân không rời khỏi Augusta ngay.

9 giờ sáng thứ bảy, Phó tổng thống Bus chủ trì cuộc họp tổ kế hoạch thuộc Uỷ ban an ninh

http://tieulun.hopto.org

quốc gia tại phòng tin tức. Hội nghị đồng ý cử một đội hỗn hợp đặc biệt hải lục không quân đi nắm tin tức tình báo cần thiết cho việc đổ bộ, để tiếp tục bổ sung sửa chữa phương án tỉ mỉ cho việc đưa quân vào Grênađa. Đội hỗn hợp đặc biệt này dùng để thực hiện nhiệm vụ trinh sát trước khi đổ bộ, hoàn thành các kế hoạch hành động đặc biệt khó khăn, được huấn luyện chuyên môn nghiêm khắc, có thể gánh vác được các nhiệm vụ quan trọng nhưng nguy hiểm. Lúc đó Tổng thống Rigân còn đồng ý với kế hoạch viện trợ Grênađa do hội nghị đề ra, còn nghĩ cách giúp đỡ Grênađa lập lại cái gọi là Chính phủ "dân chủ".

Sau hội nghị kế hoạch của Uỷ ban an ninh quốc gia, Bộ trưởng quốc phòng Ônbécgơ quay trở về phòng họp ở Lầu Năm Góc hội kiến với các thành viên trong Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân. Mọi người lại thẩm định một lần nữa toàn bộ gấp đôi binh lực. Sĩ quan chỉ huy lục quân cho rằng đó là cần thiết.

Tháng 10, đối với Tổng thống Rigân quả là một tháng lắm chuyện. 2 giờ 30 phút sáng sớm ngày 23 tháng 10, Rigân lại bị chuông điện thoại đánh thức, ông nhận được báo cáo rằng một sát thủ quyết tử lái xe tô chở đầy thuốc nổ vượt qua trạm gác quân Mỹ, lao thẳng vào doanh trại đơn vị thuỷ quân lục chiến ở sân bay Bây rút gây ra một vụ nổ hiếm thấy. Sau này thống kê cho biết vụ nổ này đã làm chết 241 binh sĩ thuỷ quân lục chiến Mỹ .

Rigân không sao ngủ được nữa. Ông gọi điện thoại cho Lầu Năm Góc yêu cầu áp dụng mọi biện pháp có thể, bảo vệ an toàn cho các binh sĩ thuỷ quân lục chiến còn lại ở Bây rút. Tiếp đó, Rigân cấp tốc gặp gỡ với người cùng đi Sunx, Maicơphrăng, bàn luận mấy tiếng đồng hồ.

Lúc trời gần hửng sáng, tin tức từ Bâyrut đưa tới càng làm cho Rigân buồn bã. 6 giờ phút sáng, Rigân ra sân bay, bước lên một máy bay của không quân bay về Oasinhtơn.

8 giờ 40 phút sáng, Rigân về tới Oasinhtơn liền lập tức thông báo triệu tập cuộc họp tổ kế hoạch Uỷ ban an ninh quốc gia. Rigân bước vào phòng họp, nói ngay với Bộ trưởng Quốc phòng Ônbécgơ:

- Xin nhớ là tôi cũng không muốn rời khỏi chỗ này, tôi muốn biết mọi điều đã xảy ra.

Mọi người thảo luận về sự kiện Bâyrut và vấn đề nguy cơ Grênađa .

Thứ tư, 4 giờ chiều, các thành viên trong tổ kế hoạch Ủy ban an ninh quốc gia lại một lần nữa gặp nhau ở phòng kế hoạch, đưa rà hai quyết định bí mật và rất quan trọng: Chuẩn bị thực thi kế hoạch Grênađa và tiến hành oanh tạc Bâyruts.

Sau cuộc họp, Rigân ký mệnh lệnh, phê chuẩn hành động "Nữ thần báo thù" xâm nhập Grênađa. Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân đưa phương án hành động cho tư lệnh hạm đội Đại Tây Dương, Thượng tướng Uyliam Mêkhđônat, sau đó hạ lệnh chính thức hành động.

Chiều thứ hai, Ônbecgơ lại một lần nữa gặp tướng Vixay. Ônbécgơ giọng tin tưởng nói với Vixay:

- Tin rằng chúng ta có đầy đủ sức mạnh.

Rồi trao quyền cho Vixay, nếu như kẻ địch chống trả mạnh hơn so với dự kiến thì có thể điều động sư đoàn dù 82 đến tăng viện.

Sau đó hai người cùng đến gặp Tổng thống Rigân và các thành viên. Mọi người đều lo ngại thời gian quá gấp gáp chưa có nhiều tin tức tình báo, cũng chưa tiến hành diễn tập, như vậy sẽ có những khó khăn nhất khi hành động. Qua cách hỏi và nói chuyện của Tổng thống Rigân, rõ ràng có thể thấy ông đã sớm quyết định đưa quân vào Grênađa, họ phải dùng tới

http://tieulun.hopto.org

biện pháp sức mạnh bảo đảm sự an toàn cho các sinh viên Mỹ.

Sau đó, ngay buổi chiều, Rigân chính thức thông báo cho Ônbécgơ, ông quyết định hành động. Trên thực tế, phía quân đội sớm đã ra lệnh chuẩn sẵn sàng, bao gồm việc ra lệnh thay đổi nhiệm vụ trước đó của quân đội, như kéo dài thời gian luân chuyển của đơn vị thuỷ quân lục chiến ở Libăng; để đơn vị quân tiếp phòng đang trên đường đến Libăng chuyển hướng sang Grênađa; chuẩn bị chu đáo công việc chi viện, hậu cần.

Cuối cùng Tổng thống Rigân nói, ông sẽ thông báo cho các vị lãnh đạo quốc hội và các nước Đồng minh, nhưng quan trọng là chỉ trước khi đổ bộ mới tiết lộ tình hình này.

Ônbécgơ nhận thấy cách làm của Tổng thống là đúng, vì hành động này cần phải tuyệt đối bí mật. Một là, các nước Đồng minh sẽ lo ngại trước sự việc này. Hai là, phải hết sức nhanh chóng giải cứu sinh viên, không có thể tiến hành trước những hoạt động trinh sát trên bộ, cũng không dám để lộ bất cứ tin tức mà hoặc các dấu vết chứng tỏ đơn vị thuỷ quân lục chiến đang tiến sang Trung Đông đã chuyển hướng đi, để tránh làm cho quân đội Liên Xô, Cuba và các nước khác phải bước vào trạng thái chuẩn bị chiến đấu. Ba là, cùng từ nguyên nhân trên, cũng không thể đưa đơn vị cảnh giới lên máy bay để thực hiện hành động. Nhưng cho dù đã ra sức giữ bí mật, đài truyền hình Mỹ vẫn đưa tin đơn vị thuỷ quân lục chiến trên đường sang Trung Đông đã chuyển hạm đội tiến xuống phía Nam.

Ônbecgơ chỉ thị Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân khi thực hiện kế hoạch tác chiến cần phải nhanh chóng suy nghĩ việc bảo đảm an toàn ở mức độ cao nhất, bảo đảm binh lực và quân dụng, vật chất cần thiết cho lần hành động này thành công. Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, tướng Vixay kiến nghị thống nhất hạ lệnh sáng sớm ngày 25 tháng 10 (thứ ba) bắt đầu hành động.

Trung tướng hải quân Giôsép Maiđơcap, được cấp trên trực tiếp là Thượng tướng Uyliam Mêcôđônat tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương ủng hộ, đã đưa ra một yêu cầu mạnh mẽ: khi đổ bộ lên Grênađa, không cho bất cứ một phóng viên và nhân viên tương tự nào được đi theo (thông thường sau khi đã đến địa điểm đổ bộ thì các phóng viên ký giả được phép đến phỏng vấn).

Ônbécgơ hiểu được rằng quyết định không cho phép các phóng viên đi theo sẽ làm mất hứng thú, nhưng ông thấy nên ủng hộ viên tư lệnh chỉ huy đợt hành động này, nên đồng ý với yêu cầu của ông ta, sẽ chỉ để các phóng viên đến tiến hành phỏng vấn sau khi ngày hành động thứ nhất kết thúc. Ônbécgơ nói, chúng ta tin tưởng rằng vị chỉ huy sẽ giành được thắng lợi trong lần hành động này. Ông nghĩ, nếu như từ chối yêu cầu của viện chỉ huy thì có nghĩa là một sự mở đầu không hay, còn viên chỉ huy muốn làm như vậy hẳn ông ta có lý do chính đáng của mình.

Tổng thống Rigân quyết định sẽ đưa kế hoạch hành động ở Grênađa thông báo cho nhà lãnh đạo Quốc hội biết vào tối thứ hai. Để cố tránh những lời dị nghị gây ra bởi việc triệu tập cuộc họp Quốc hội và các thủ lĩnh quân sự, Rigân yêu cầu mọi người đến dự họp tại phòng khách gia đình ở trên lầu Nhà Trắng. Đây là một căn phòng trang hoàng lộng lẫy với sắc vàng là chủ đạo. Mọi người ngồi trên hai dãy ghế sô - pha đối diện với lò sưởi. Đi qua căn phòng, từ trên ban công có thể nhìn thấy Nhà lưu niệm Oasinhtơn và những đường phố lớn rợp bóng cây. Trong đêm lạnh tháng 10 này ở Oasinhtơn ngọn lửa trong lò sưởi thật đáng giá. Tổng thống, các thành viên Uỷ ban an ninh quốc gia. Quốc vụ khanh, cố vấn an ninh quốc gia, Chủ

http://tieulun.hopto.org

tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, Bộ trưởng quốc phòng đều ở đây chờ các nhà lãnh đạo Quốc hội tới.

Ônbécgơ một lần nữa trình bầy tóm tắt phương án hành động dự định xuất quân vào ngày hôm sau, đề cập đến khả năng giành thắng lợi và một số nguy hiểm có thể vấp phải của quân đội. Ônbécgơ báo cáo với Tổng thống đã phái đội đặc vụ Hải quân đi trinh sát trước vùng bờ biển đã chọn để đổ bộ và đã dặn dò cẩn thận bọn họ phải hết sức chú ý không để bị phát hiện hoặc để người khác nắm bắt được ý đồ của mình. Trên thực tế, lúc này họ đang hành động, chỉ cần sau mấy giờ nữa là có thể biết được tình hình hoạt động của họ. Tổng thống Rigân rất thích thú với việc này.

Lát sau, một số vị lãnh đạo Quốc hội bước vào. Họ cảm nhận thấy mọi người đang bàn luận một vấn đề trọng đại. Buổi tối mà họp mặt tại phòng khách gia đình ở Nhà Trắng, quyết không phải chuyện bình thường. Tổng thống Rigân nói tóm tắt nhưng đầy đủ về tình hình, nhấn mạnh đến hoàn cảnh nguy hiểm của sinh viên Mỹ, lo lắng họ có thể bị bắt làm con tin hoặc xảy ra những chuyện còn tồi tệ hơn. Tổng thống nói tới những lời kêu gọi tha thiết của các nước láng giềng Đông Caribê - ông nói:

- Tôi cho rằng chúng ta phải đáp ứng lời thỉnh cầu đó, không có cách lựa chọn nào khác. Không hành động còn mạo hiểm hơn là hành động.

Sau đó, ông để cho Ônbecgơ trình bầy vắn tắt kế hoạch quân sự. Tướng Vixay miêu tả tỉ mỉ nhưng dứt khoát và có sức mạnh về bản án hành động này. Rigân thông báo với các nhà lãnh đạo Quốc hội thời gian đổ bộ trong ngày hôm sau, tất nhiên cũng yêu cầu họ phải nghiêm túc giữ bí mật.

Các nhà lãnh đạo Quốc hội rất ít phát biểu ý kiến. Viện trưởng Hạ nghị viện Ônin ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Thưa Ngài Tổng thống, tôi chỉ nói một câu, thượng đế luôn ở bên Ngài, cầu mong cho mọi người chúng ta gặp may mắn.

Lãnh đạo đảng Dân chủ ở Thượng nghị viện Bintơ đề xuất mấy vấn đề đối với phương án hành động xuất quân như đưa đi bao nhiêu quân, sẽ phải đối chọi với bao nhiêu quân Grênađa và Cuba, người Liên Xô có ở đấy không. Các câu hỏi đều được giải đáp, những người khác không nói gì.

Sau khi các nhà lãnh đạo Quốc hội ra về, tổng thống nói, lúc này ở Luân Đôn cũng đã rất khuya, ông thấy cần phải thông báo cho bà Thát chơ biết. Cuộc gặp mặt với các nhà lãnh đạo Quốc hội vừa kết thúc thì Tổng thống Rigân đã nhận được điện báo của bà Thủ tướng Thatchơ, chứng tỏ bà "quan tâm sâu sắc" đến hành động diễn ra ngay trước mắt bà.

Tổng thống Rigân bước sang phòng bên cạnh, Luân Đôn truyền đến giọng nói không vui vẻ của bà Thatchơ. Tổng thống Rigân thuật lại nghiêm túc nội dung tỉ mỉ của phương án, kế hoạch và những sự việc làm người ta đau đầu nhắc tới Grênađa hiện nay không có một Chính phủ có thể khống chế được tình thế, toàn quyền Pôn Skhôin đại diện cho Nữ hoàng Anh cũng đã bị cầm tù (bản thân ông ta cũng thỉnh cầu viện trợ). Tổng thống Rigân nhấn mạnh, đứng trước yêu cầu của các nước láng giềng và số phận chưa biết thế nào của các công dân Mỹ, ông không có cách lựa chọn nào khác.

Bà Thatchơ rất tức giận, bà nói bà cũng vừa nhận được tin (có lẽ các quan chức người Anh ở Grênađa biết tin này) và tỏ thái độ kiên quyết đòi huỷ bỏ hành động này. Bà nhắc nhở

http://tieulun.hopto.org

một cách không khách sáo gì với Rigân rằng Grênađa là một bộ phận của Liên hiệp Anh, nước Mỹ không có quyền can thiệp vào công việc của họ.

Thái độ cứng rắn của bà Thatchơ làm cho Tổng thống Rigân lo ngại, ông biết rằng không thể đáp ứng được yêu cầu của bà Thátchơ vì vào lúc này đã bắt đầu hành động.

Tổng thống Rigân nói chuyện điện thoại xong, nét mặt buồn bã nhưng hành động của "Nữ thần báo thù" vẫn tiến hành theo kế hoạch.

Sáng sớm ngày 25 tháng 10 năm 1983, Lầu Năm Góc nhận được báo cáo đầu tiên là đơn vị nhảy dù đã đổ bộ, tiến đến là đơn vị bộ binh. Bộ đội thuỷ quân lục chiến và đội quân liên hợp đến từ các đảo vùng Caribê cũng triển khai thuận lợi. Họ đã di chuyển với tốc độ rất nhanh từ mục tiêu này sang mục tiêu khác, cuối cùng đã tới cổng Học viện Y khoa đang bị bao vây. Ngày hôm sau đã cứu được gần 1000 sinh viên Mỹ và công dân Mỹ, không một ai bị thương.

Để che mắt mọi người, các tiểu quốc Caribê như Antigua, Bacbađốt, Đôminica, Giamaica, Xanh Lu xia cũng huy động vài trăm binh lính, như vậy có thể nói là nước Mỹ đã "đến theo yêu cầu".

Hành động của "Nữ thần báo thù" đối với nước Mỹ mà nói, đã "thành công". Một nước Mỹ to lớn giàu có đem quân xâm nhập một nước nhỏ như quả lựu đạn khác gì đưa đội bóng rổ nhà nghề "áo đỏ" của Oasinhtơn đến đấu với đội bóng của một trường trung học nào đó.

Con số thương vong cuối cùng của quân Mỹ là: 18 người chết, 93 người bị thương, 16 người mất tích.

Phía Grênađa, 45 người bị bắn chết, 337 người bị thương, trong số người chết và bị thương có 24 người là dân thường, 21 người trong đó đã bị chết trong một bệnh viện tâm thần ở gần trận địa quân sự phòng không bị đánh tan tác. Huỷ diệt trận địa quân sự này là một bước trong kế hoạch hành động của Mỹ.

Cuba có 25 người chết, 59 người bị thương, ngoài ra còn có khoảng 600 "công nhân xây dựng" Cuba bị bắt.

Sau khi cuộc xâm nhập thành công, Tổng thống Rigân mừng vui sung sướng, ông viết trong nhật ký:

Xem ra, thắng lợi đang rọi chiếu vào chúng ta. Vì thế tôi phải cảm ơn Thượng đế, Người đã nắm chặt tôi trong bàn tay của Người.

Điều làm Rigân cảm động nhất là 800 sinh viên Mỹ. Khi máy bay đưa họ trở lại nước Mỹ, vừa xuống máy bay một số người trong họ đã cúi xuống hôn lên mặt đất nước Mỹ. Mắt Rigân như bị nhoè đi vì nước mắt.

Nhưng dư luận công chúng Mỹ lại có thái độ hoài nghi đối với hành động xâm nhập này, người ta cho rằng sinh viên Mỹ ở Grênađa chẳng có sự nguy hiểm thật sự nào cả.

Người phụ trách mục "Ngày nay" của hãng truyền hình là Bôlat Camben cũng giữ quan điểm này. Dưới đây là phần trích dẫn cuộc phỏng vấn trên truyền hình ngày 26 tháng 12.

Bôlat Camben: Tuần này, quân nhân Mỹ lần thứ hai lại bị chết, bị thương ở nước ngoài. Sáng nay, nhiều người Mỹ tự hỏi: vì sao sự chết chóc này lại phát sinh ở một hòn đảo nhỏ tại Caribê có tên là Grênađa?

Sau đây xin mời Bộ trưởng Quốc phòng Ônbecgơ giải đáp vấn đề này. Sáng nay ông vừa từ Lầu Năm Góc đến đây để tham gia cuộc phỏng vấn trên truyền hình.

http://tieulun.hopto.org

Bộ trưởng Quốc phòng Ônbecgơ: Chào buổi sáng tốt lành.

Hỏi: Thưa ngài Bộ trưởng, Tổng thống Rigân nói rằng chúng ta không thể không tiến quân vào Grênađa để bảo vệ những người Mỹ ở đây. Ngài có thể đưa ra một số chứng cứ có sức thuyết phục để nói lên rằng những người Mỹ này quả thực đang ở trong hoàn cảnh nguy hiểm được không?

Đáp: Được. Khi các ông ở trong cảnh bị canh giữ 24 giờ đồng hồ, lại được cảnh báo rằng không nên đi ra phố, nếu không sẽ bị bắn không cần phân biệt xanh đỏ trắng vàng, tôi thấy trường hợp này ít ra cũng làm cho người ta khó chịu. Trong hoàn cảnh đó, các ông có lẽ cũng không thể không lo lắng sẽ bị bắt làm con tin. Trước đây không lâu, chúng tôi đã trải qua thể nghiệm này, con tin bị bắt đi, qua mấy trăm ngày mới được tự do. Cho nên, theo tôi, hầu như hoàn toàn có thể coi rằng 1000 người Mỹ đang ở trong cảnh nguy hiểm.

Hỏi: Trước khi chọn cách dùng quân đội can thiệp, vì sao chúng ta không ra sức thông qua con đường ngoại giao để giải quyết sự việc

Đáp: Một số nước láng giềng của đảo quốc này đã nỗ lực tiến hành công việc ngoại giao, họ không có quân đội, trên thực tế cũng tự coi mình là một bộ phận của quần đảo này. Những nước láng giềng này đã buộc phải và hầu như là tuyệt vọng, thỉnh cầu chúng ta tiến hành can thiệp, giúp đỡ họ lập lại Chính phủ dân chủ ở Grênađa.

Hỏi: Thưa ngài Bộ trưởng, chúng tôi vừa nghe ngài Anđrây Misen nói chuyện, chúng tôi nghe được cụm từ "buôn bán chiến tranh". Từ lâu trong một thời gian dài không có ai nói tới, nay lại bắt đầu xuất hiện trở lại. Tôi nghĩ, trong mấy tháng tới, chúng tôi sẽ được nghe nói tới rất nhiều lần cụm từ này. Khi chúng ta đang ngồi ở đây thì chúng ta có quân đội ở Grênađa. Sáng hôm nay, có rất nhiều người Mỹ hỏi chúng tôi: rút cục đường biên giới của nước Mỹ ở chỗ nào đối với những người Mỹ này, ngài sẽ trả lời họ ra sao?

Đáp: Tôi trả lời rằng, nếu như các vị là một trong số sinh viên đó đang bị bạo loạn, khủng bố đe doạ, hoặc giả là gia đình thân thuộc của những sinh viên này, thế thì hãy để bộ binh, đơn vị thủy quân lục chiến và không quân Mỹ dẹp bỏ những nỗi lo lắng cho các vị, bảo vệ công dân Mỹ ở bất cứ nơi nào, đó không phải là một chủ ý xấu. Tôi nghĩ rằng, đây không phải là "buôn bán chiến tranh", nhất là khi chúng ta không chỉ nhận được lời mời mà còn nhận được rất nhiều lần khẩn cầu tiến hành can thiệp để giữ được tình thế trên hòn đảo đó, lập lại Chính phủ dân chủ ở đấy. Một khi Chính phủ do dân bầu bắt đầu điều hành chính quyền thì chúng ta không ở lại đấy thêm một phút nào nữa.

Bộ trưởng Ônbecgơ luôn là một nhân vật đại biểu cho phái cứng rắn trong Lầu Năm Góc, ông tin tưởng rằng phương thức tốt nhất trong đối thoại trên phạm vi thế giới là dùng vũ lực, ông hy vọng dùng vũ lực để lấy lại thế mạnh cho nước Mỹ. Nhưng bất luận giải thích như thế nào, công nhiên xâm nhập một quốc gia có chủ quyền, đó là điều thế giới văn minh không thể chấp nhận được, cũng sẽ là một vết thương nhỏ không sao xoá được trong lịch sử nước Mỹ.

III. TẬP KÍCH ĐƯỜNG KHÔNG VÀO LIBI

Không chiến trên vịnh Siđra

Đầu tháng 8 năm 1981, một vị tướng lĩnh cao cấp của Hải quân Mỹ đến Nhà trắng, ông ta cần phải báo cáo với Tổng thống Rigân và Nội các tình hình dự định diễn tập quân sự tại vịnh Siđra vào cuối tháng này.

http://tieulun.hopto.org

Đối với các nhà hoạch định chính sách ở Lầu Năm Góc thì vịnh Siđra rõ ràng là một địa điểm lý tưởng đối đầu với Libi của Caraphi. Vịnh Siđra thuộc vùng biển Địa Trung Hải nằm giữa Toripôli và Bengazi ở bắc bộ Libi. Năm 1973, Caraphi đã cảnh cáo người Mỹ rằng, cho dù quốc tế công nhận giới hạn lãnh hải là 3 hải lý hoặc 12 hải lý, trong một văn kiện đệ trình lên Liên Hợp Quốc, Libi đã nêu lên tính đặc thù của vịnh Siđra và kẻ một đường thẳng từ vùng phụ cận Bengazi của Libi, đi ngang qua Địa Trung Hải tới tận đầu mỏm phía tây của vịnh Siđra. Chống lại lời cảnh cáo của Libi, nước Mỹ tỏ rõ thái độ, họ cho rằng tại vùng Vịnh ngoài 13 hải lý trở ra là hải phận quốc tế, vùng biển trong vịnh Siđra mà Libi cấm vào cũng không phải là ngoại lệ.

Trong mấy năm từ 1976 trở đi, máy bay của hải quân Mỹ và máy bay phản lực của Libi đã nhiều lần nảy sinh xung đột khá nguy hiểm, máy bay Libi có một số do phi công Syri và Palestin điều khiển. Tháng 9 năm 1980, Tổng thống Mỹ Ca tơ ra lệnh cho Hạm đội 6 không được tiến vào vịnh Siđra, vì ông lo ngại rằng bất chợt bùng nổ xung đột nghiêm trọng thì sẽ nguy hiểm cho con tin Mỹ ở Iran. Ca tơ hy vọng Libi có thể ghé vai giúp sức cho vấn đề con tin.

Sau khi Rigân nắm quyền, vấn đề con tin ở Iran đã được giải quyết, liền chuẩn bị khôi phục lại cuộc diễn tập ở vịnh Siđra.

Chính quyền Rigân tựa như còn có sức đe doạ hơn so với thời Ca tơ đã tạo dựng lại hình tượng người cầm đầu quyền uy, dám làm mọi thứ trên thế giới của nước Mỹ. Đó cũng là ý nguyện của Rigân vì vậy Rigân mới nắm quyền chưa lâu đã mở ra tiền lệ, không úp mở gì gọi Caraphi là kẻ thù chung số một thế giới, công khai bàn luận về "thời cục bất ổn"của Libi, lại còn đưa ra tin đồn Cục tình báo trung ương âm mưu sát hại vị tướng lĩnh này.

Hội nghị về việc khôi phục lại cuộc diễn tập của hải quân ở vịnh Siđra đang được tiến hành tại Nhà Trắng.

Tướng lĩnh cao cấp của hải quân báo cáo rằng, máy bay Libi đã quấy rối lung tung các hạm tàu và máy bay Mỹ trên vùng biển Địa Trung Hải ở phía bắc vịnh. Một khi diễn tập bắt đầu thì quy mô quấy rối có thể sẽ mở rộng lớn hơn. Ông mong Tổng thống cho chỉ thị, nếu như máy bay Libi nổ súng vào máy bay hoặc quân hạm Mỹ, hoặc giả họ dùng các phương thức khác can thiệp vào hoạt động tự do của chúng ta trên hải phận công cộng, thì hải quân cần có phản ứng như thế nào?

Tổng thống Rigân trả lời rất đơn giản, ông nói: Nếu chiến hạm và máy bay Mỹ bị bắn ở hải phận quốc tế, hoặc họ dùng phương thức khác để tước đoạt quyền lợi đáng có của một quốc gia có chủ quyền thì hải quân cũng phải dùng phương thức đó để phản ứng lại.

Rigân quả quyết:

- Bất kể vào lúc nào, nếu chúng ta đưa một người Mỹ đến bất cứ nơi nào mà anh ta hoặc chị ta có thể bị bắn thì họ đều có quyền đánh trả.

Một thành viên Nội các hỏi:

- Có thể truy kích không?

Ông ta muốn biết nếu như máy bay Libi vi phạm luật quốc tế quấy rối máy bay hoặc chiến hạm Mỹ thì cần phải cho phép máy bay Mỹ truy đuổi máy bay Libi đến góc độ nao.

Viên tướng hải quân nói xong, hắng giọng, nhìn Rigân chờ Tổng thống trả lời. Căn phòng bỗng nhiên lặng lẽ như tờ.

http://tieulun.hopto.org

Rigân nói:

- Phải truy đuổi đến hầm chứa máy bay.

Viên tướng hải quân lộ rõ vẻ tươi vui trên nét mặt:

- Vâng, thưa Tổng thống. .

Ý kiến của Bộ trưởng Quốc phòng Ônbecgơ và Tổng thống Rigân không hẹn mà giống nhau. Ông cho rằng, hạm đội của Mỹ ở Địa Trung Hải, đã nhiều năm luôn tiến hành diễn tập quân sự ở vùng biển này, hiện nay càng cần phải tiếp tục, không cần phải để ý tới yêu cầu của Libi về quản lý vùng Vịnh này. Nếu như thừa nhận họ thì như thế có nghĩa là mở ra một tiền lệ đáng lo ngại về các vùng biển quốc tế khác trên thế giới. Còn nếu như Mỹ không tiến vào vùng biển này thì có nghĩa là yêu cầu vô lý của Caraphi đã được coi trọng.

Trong cuộc họp Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân một tuần một lần sau đó, cũng như khi trao đổi riêng với Chủ tịch Hội đồng, Ônbecgơ đều nhiều lần nói rõ rằng ông không trông đợi việc thay đổi kế hoạch này vì sự đe doạ của Caraphi hay vì nguyên nhân nào khác.

Ít lâu sau, Caraphi đưa ra lời cảnh cáo rõ ràng: Nếu như chiến hạm hoặc máy bay của quân đội Mỹ tiến vào vùng biển, vùng trời vịnh Siđra từ phía nam vĩ tuyến 32o30 thì ông sẽ ra lệnh tiêu diệt các chiến hạm và máy bay đó. Nhưng người Mỹ quyết định không đếm xỉa gì đến lời tuyên bố này, vẫn để quân Mỹ tiếp tục tiến hành diễn tập ở khu vực này. earaphi bèn quyết định áp dụng các biện pháp tích cực để ngăn cản người Mỹ tiến hành diễn tập và tự do đi lại ở vùng biển này, không thể để dư luận quốc tế coi rằng ông chẳng qua chỉ là người nói suông, viển vông, thích doạ nạt chứ không dám hành động.

Vịnh Siđra căng thẳng, ngọn lửa chiến tranh chỉ cần chạm nhẹ vào là bùng cháy.

Chiều ngày 18 tháng 8 năm 1981, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ônbecgơ vừa từ Rôsanchi trở về. Trên máy bay, ông đã trình bầy tỉ mỉ với Tổng thống Rigân nên giữ vững ngân sách quốc phòng. Khi đó ngân sách này đang bị Cục quản lý ngân sách và các chức Nhà Trắng công kích. Thảo luận xong ông cùng ăn trưa với Rigân, rồi đến 11 giờ lại bay trở lại Anđrôs. Tổng thống Rigân tiếp tục ủng hộ tăng ngân sách quốc phòng, và ngay trong ngày sinh nhật của mình đã ở trên máy bay cùng bàn luận trao đổi với Ônbecgơ khiến Ônbecgơ cảm thấy được cổ vũ và rất phấn trấn. Ônbecgơ cũng cảm thấy vui mừng và sung sướng trước việc các nhân viên công tác trên máy bay đã chuẩn bị chu đáo bánh ga tô mừng sinh nhật Tổng thống.

Ônbecgơ lên giường ngủ đã là gần 1 giờ sáng, vì ông còn phải làm một số việc chuẩn bị cho chuyến thăm Luân Đôn. Lần viếng thăm này đã được sắp xếp từ trước rất lâu và tối hôm sau ông sẽ lên đường. Ông vừa đi nằm thì nhận được điện thoại của tướng Fiel Gastơ báo cáo về hành động ở Địa Trung Hải. Fiel Gastơ là võ quan chỉ huy hành động trong Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân. Đêm hôm đó, Ônbecgơ còn mấy lần bị đánh thức bởi chuông điện thoại.

Xung đột quân sự không tránh khỏi giữa Mỹ và Li bi cuối cùng đã bùng nổ trên vịnh Siđra.

Ngày 18 tháng 8, Hạm đội 6 mà trung tâm là hàng không mẫu hạm nguyên tử Nimixư theo quyết định của Lầu Năm Góc bắt đầu cuộc diễn tập ở Địa Trung Hải bao gồm cả vịnh Siđra. Máy bay tiêm kích Libi liền xuất kích. Máy bay Libi bay tuần tiễu phần lớn là hai chiếc một tốp, bao gồm các máy bay chiến đấu MIG 23, MIG 25 và mấy loại máy bay khác. Máy bay Libi cất cánh từ các căn cứ khác nhau ở phía nam, phía đông và phía tây ào ào tập kết tại

http://tieulun.hopto.org

vùng trời khu vực này. Có sáu chiếc tiến vào khu vực diễn tập.

Ngày 18 đó, trong khu vực diễn tập hầu như không có máy bay chở khách hoặc tàu biển đi qua, cũng không có tàu thuyền đánh cá hoạt động .

Sáng sớm ngày 19 tháng 8, máy bay Libi nhiều lần bay vào khu vực này. 7 giờ 15 phút sáng, Trung tá Mỹ Hen ri. M. Khơriman và Thượng uý Laorenxơ Mackinski lái hai chiếc máy bay chiến đấu F - 14 tuần tra trên không, cách hàng không mẫu hạm Nimixư 2 vạn thước Anh về phía Nam, bỗng nhiên phát hiện trên màn ra đa hai chiếc "máy bay đường bay không rõ ràng". Hai máy bay đều là loại máy bay chiến đấu, ném bom SU - 22.

Lúc này chiếc Nimixư đang lượn lờ ngoài khơi cách bờ biển Libi khoảng 100 hải lý, liền lập tức ra lệnh cho hai phi công hải quân chuyển phạm vi tuần tra chiến đấu xuống hướng nam, chặn hai máy bay Libi lại, đuổi chúng ra khỏi khu vực Khơriman và Mackinski đã xác định chuẩn xác phương vị của hai chiếc máy bay SU.

Khơriman đưa chiếc máy bay F - 14 của mình nghiêng sang trái 90 độ, dự định bay vòng sang trái 150 độ, bay tới biên đội máy bay Libi. Khi anh bay ở độ cao trên chiếc SU 500 thước Anh, cự ly 1000 thước Anh thì máy bay Libi đột nhiên phóng từ dưới cánh ra một quả tên lửa. Tên lửa không phóng trúng mục tiêu bay vọt qua phía dưới máy bay của Khơriman.

Một máy bay SU khác lượn gấp sang phải vọt lên. Khơriman chuyển đầu máy bay chúi xuống. Chờ lúc phi công Libi đối diện với mặt trời, Khơriman không bị chói mắt nữa, liền phóng đi một quả tên lửa đối không 9 - I (Rắn đuôi) bắn trúng đuôi chiếc máy bay chiến đấu SU. Viên phi công Libi lập tức phải nhẩy dù ra ngoài. Cùng lúc đó, Mackinski bám chặt đuôi một chiếc máy bay chiến đấu SU khác, từ phía sau phóng đi một tên lửa nữa. Tên lửa bắn trúng ống xả máy bay SU làm nổ tung phần đuôi máy bay. Phi công cùng khoang máy bay rơi xuống, sau được đội tìm kiếm Libi cứu 'thoát.

Trận chiến đấu kết thúc. Tư lệnh Hạm đội 6, Trung tướng hải quân Rô đen đã khẳng định hành động của hai viên phi công, buộc phải tự vệ mà bắn rơi hai chiếc máy bay đến xâm phạm kia. Phi công đang hoạt động trên không, vì tự vệ mà tiến hành phản kích là không có lỗi. Họ cũng không yêu cầu hoặc thỉnh thị tư lệnh hạm đội đặc nhiệm, thiếu tướng Giêmy Sêvêin hoặc một người nào khác phê chuẩn tha thứ cho họ.

Sau này, Khơriman nói lại:

- Tôi đã nổ súng không hề do dự mặc dù lúc đó tôi đã nghĩ rằng làm như thế có thể dẫn đến một cuộc tranh chấp.

Địa điểm nổ ra trận không chiến cách bờ biển Libi khoảng 30 hải lý. Libi có phản ứng tức thì, đài phát thanh Tripôli nói, "đế quốc Mỹ" đã phát động "cuộc tiến công hèn hạ", làm "nguy hại cho hoà bình".

Hai tuần lễ sau đó, cũng là ngày kỷ niệm Cách mạng mồng 1 tháng 9, Caraphi cảnh cáo rằng, nếu như còn phát sinh những sự kiện tương tự, ông sẽ lập tức tiến hành trả đũa vào các căn cứ quân sự của Mỹ ở vùng Địa Trung Hải, lại còn cố ý thổi phồng lên rằng ông đang suy nghĩ tới việc ký kết một hiệp ước với Liên Xô.

Đại đa số người Mỹ ở trong nước tỏ ý tán thành hành động kiên quyết ở vịnh Siđra, một số ít người cảm thấy lo ngại vì chuyện đọ súng này.

7 giờ 45 phút ngày 19, trong buổi chiêu đãi giới báo chí tổ chức ở phòng phát tin Lầu Năm Góc, Ônhecgơ đã đưa ra toàn bộ tư liệu mà ông có trong tay.

http://tieulun.hopto.org

Vấn đề thứ nhất mà các nhà báo nêu ra là:

- Chúng ta diễn tập ở đấy có phải là một sự khiêu khích đối với Li bi không?

Ônbecgơ trả lời:

- Không phải... Chúng ta diễn tập ở vùng biển quốc tế

Vấn đề thứ hai là:

- Ngài vừa nói, phi công Mỹ đã hoàn thành nhiệm vụ khá tốt, hình như ngài cảm thấy rất hài lòng về việc này.

Ônhecgơ trả lời:

- Tôi cảm thấy lúc này không cần thiết phải làm việc phân tích tinh thần gì cả... Nhiệm vụ chuyến bay của máy bay là trinh sát, một khi gặp phải tập kích thì cần phải đánh trả, sự việc xảy ra là như vậy. Tôi xin nhắc lại lần nữa, tôi không có ý gì khác, chỉ cảm thấy nhiệm vụ của họ đã được hoàn thành khá tốt.

Ngày 19 tháng 8, Ônbecgơ tham dự đại hội quân nhân xuất ngũ trước có chiến đấu ở nước ngoài, tổ chức mỗi năm một lần ở thành phố Philađenphia. Mặc dù truyền hình, báo chí đã đưa tin bài nói chuyện của ông trong cuộc họp báo sáng nay, nhưng trong số quân nhân xuất ngũ đến dự họp còn có rất nhiều người chưa biết chuyện này. Vì vậy, Ônbecgơ thông báo lại mọi việc đã xảy

Trong cuộc nói chuyện, Ônbecgơ còn nhắc tới hai bài học rút ra từ chiến tranh Việt Nam:

- Nếu chúng ta không thật sự giành được phần thắng trong một cuộc chiến tranh thì đừng để phải cuốn hút vào cuộc chiến tranh đó. Tôi hy vọng và cũng tin tưởng rằng chúng ta không còn bị lôi cuốn vào chiến tranh, trừ phi chúng ta có thể giành phần thắng. Trước đây, chúng ta kêu gọi thanh niên tham gia cuộc chiến tranh mà chúng ta không thể đánh thắng, kết quả là làm cho họ chịu nhiều nỗi đau khổ to lớn.

Quan điểm này được các cựu binh tham dự cuộc họp nhiệt liệt hoan nghênh.

Nhưng cuộc nói chuyện của Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ha rôn Brao với một nhà văn phụ trách chuyên mục ở Oasinhtơn lại hoàn toàn trái ngược với niềm tin vững chãi của Ônbecgơ. Ông nói:

- Trên thực tế, Chính phủ đang nói với mọi người, chúng ta yếu hơn người Nga, nhưng lại mạnh hơn Libi.

Nhà văn này viết:

- Điều cần chỉ ra là, Chính phủ đặc biệt của khoá này rút cục muốn được chúc mừng, đây không phải là tiêu chuẩn để đánh giá sức mạnh của Mỹ.

Mặc dù như vậy, Tổng thống Rigân mới nhậm chức ít lâu đã dùng hành động để báo cho Caraphi biết rằng: Nhà Trắng đã có người mới cai quản, động chạm đến lợi ích của nước Mỹ, Mỹ sẽ hành động ngay không một chút do dự.

Thực hiện trả đũa có mục tiêu

“Rút cục tất có một cái gì mới sẽ xuất hiện ở Libi”. Nhà tiên tri vĩ đại Aristốt đã nói như vậy trong cuốn "Lịch sử động vật". 1300 năm sau, từ trong những hố sâu mà các nhà địa chất lục đào bới trên mảnh đất mịt mù cát bụi quả nhiên có dầu mỏ trào lên.

Trước đây, trên giải đất châu Phi từ ven bờ Địa Trung Hải chạy thẳng xuống phía nam tới hoang mạc Sahara như hình một chiếc nêm dài, chỉ có thể sinh trưởng một vài loại đại mạch, tiểu mạch hạt cứng và cỏ an-pha, chung quanh nơi đầm nước cũng chỉ có một số cây trám, cọ

http://tieulun.hopto.org

dầu và dừa. Năm 1969, tức mười năm sau khi phát hiện ra một lực lượng lớn dầu mỏ, Libi lại sản sinh một sự lạ thứ hai: Thượng tá Caraphi 27 tuổi làm cuộc đảo chính vũ trang, bước lên sân khấu chính trị.

Năm 1942, Muamma Caraphi sinh ra trong một lều cỏ của người Bêtuin ở sa mạc Sartơ nước Libi. Cậu có ba chị gái, vì vậy cậu được bà mẹ trầm mặc ít lời và người cha luống tuổi mới có con trai, vô cùng yêu dấu. Caraphi chăn cừu và lạc đà, những vật này là của cải của gia đình. Cho tới lúc tám tuổi cậu vẫn là một chú bé hoang dã, cho tới khi gặp một vị giáo đồ dạy đọc "kinh Côran" cậu mới sống có qui củ Thời kỳ học Trung học, Caraphi bỗng nhiên nảy sinh hứng thú sâu sắc đối với chính trị, đối với những lãnh tụ cách mạng đương thời như Natse, Ben Be la, anh hết sức sùng bái. Năm mười bảy tuổi, anh đã nghĩ tới việc lật đổ Chính phủ Libi đương thời.

Khi đó, quyền thống trị Libi thuộc về Iđris I-người Sênasi Islam giáo được nước Anh nuôi dưỡng. Chính phủ dưới quyền của ông ta, thiếu pháp luật nghiêm minh, chia nhau đất đai, quan chức lớn nhỏ tham nhũng vô độ, cảnh sát mặc sức trấn áp học sinh. Nhờ phát hiện được dầu mỏ - kho của quí to lớn, xã hội trung cổ và kết cấu kinh tế của nó tan rã nhanh chóng. Êmin Iđris trong chớp mắt trở thành Caliphi (Caliphi: Tên gọi chỉ Quốc Vương nước Islam giáo - ND) phung phá vô độ. Nhưng đây cũng là mảnh đất mà Caraphi phát động cuộc cách mạng. Iđris trong vương cung có nằm mơ cũng chẳng nghĩ tới rằng có người đang dùng cưa để cưa chân ngai vàng của ông ta.

Caraphi có niềm tin vững chắc, cảm hoá những người bạn cùng chung chí hướng, theo học ở Học viện quân sự Bancasi, lập ra đoàn thể bí mật ở đây, 12 sĩ quan đã tổ chức thành Uỷ ban trung ương sĩ quan liên hợp tự do do Caraphi đứng đầu.

Ngày 1 tháng 9 năm 1969, khi Iđric đang nghỉ ngơi tại một vùng điều dưỡng ở Thổ Nhĩ Kỳ thì thượng tá Caraphi đã cho bao vây đài phát thanh và trại lính, bắt năm người đứng đầu. Chỉ trong một đêm, Caraphi 27 tuổi, đã trở thành người chủ mới trên đất đai Li bi.

Mục tiêu cách mạng đầu tiên của Caraphi là phải chấn hưng đất nước đã nhiều lần bị nước ngoài chiếm đóng, đánh đuổi bè lũ bán nước, cuối cùng quốc hữu hoá các xí nghiệp, A Rập hoá và Islam hoá đất nước. Ông nghiền ngẫm lâu dài về nguồn gốc và lịch sử thế giới A Rập, cho rằng những chuẩn mực của nhà tiên tri Môhamét cần phải trở thành ngọn nguồn cho sự tái sinh tinh thần nhân loại. Nhân dân Libi chịu đủ khổ đau dưới thời Iđric thống trị đã rung động vì lý tưởng của Caraphi, họ nối bước theo sau, khát vọng thực hiện những gì họ mong muốn.

Từ ngày 1 tháng 9 năm 1969, Caraphi vung gươm đứng dậy, giành được quyền thống trị Libi, đất nước rộng tới 1.759.540 km2, Caraphi và nhân dân của ông đang sống trong một quốc gia rõ ràng khác với trước kia.

Năm 1974, nhà báo Mỹ nổi tiếng Giôhan Côli đã đến thăm Libi. Khi đó, cuộc cách mạng xanh do Caraphi phát động đang phát triển không ngừng. Người hướng dẫn trẻ tuổi nói với nhà báo:

- Cảm tạ thánh Ala, giờ không còn người nghèo nữa, mỗi người đều có một căn nhà để ở hoặc một gian phòng khu chung cư để sống. Tôi đã có một chiếc xe hơi, vì tôi có việc làm, có lương. Mười năm thậm chí năm năm về trước, chẳng ai dám nghĩ rằng tôi lại có thể có đủ mọi thứ. Bây giờ thì bảo đảm cho mọi người đều có những thứ đó.

http://tieulun.hopto.org

Giọng nói của hướng dẫn viên không giấu được niềm tự hào. Vì rằng trước năm 1969, Libi là một trong những quốc gia nghèo khổ nhất trên thế giới. Một số rất nhỏ tầng lớp trên quyền quí dựa vào dầu lửa mà bốc lên. Họ ngồi trên những chiếc xe hơi Cađilắc sang trọng phóng đi trên đường phố lớn ở Toripôli hoặc Bengazi, chẳng thèm để mắt đến những chiếc xe ngựa, những con lạc đà chở hàng ở hai bên đường và những căn nhà nhỏ của đông đảo dân chúng chen chúc ở các phố nghèo.

Những người cùng khổ xin lau rửa xe hơi kiếm chút tiền, những người ăn mày xin ăn dọc phố, những tên cò mồi dắt khách cho gái làng chơi và những quân trộm cắp lang thang khắp nơi trong thành phố, mong sao kiếm được chút tiền thừa của người nước ngoài hoặc tình cờ được một người Libi nào đó rộng lòng bố thí. Trong những năm tháng đó, các khu chợ trong các thành phố Libi là nơi trú ngụ của dân nghèo, về mặt nào đó chẳng khác gì với Cai rô, Casablanca hoặc An giê.

Giôhan Côli ra khỏi sân bay, nhìn thấy những toà nhà chung cư cao tầng mầu vàng sẫm hoặc màu xám nhạt mới xây dựng và những căn nhà ở riêng biệt bốn hộ một đơn nguyên mà trước kia nơi đây chỉ là sa mạc hoang vu không một bóng người. Những kẻ ăn xin và người cùng khổ không còn bóng dáng trên đường phố. Trên sân bay, bên xe ôtô hoặc ở khách sạn, khách đều phải tự mang sách hành lý vì lời kêu gọi cách mạng của Caraphi là xoá bỏ việc phục vụ kiểu hầu hạ.

Nguồn của cải giàu có về dầu lửa và cuộc cách mạng văn hóa của Caraphi đã đem lại sự biến đổi vật chất khiến mọi người phải chú ý.

Nhà nhân loại học Mỹ Giôhan Mai sen đã nhận thấy sâu sắc điều đó. Trước cách mạng không lâu, ông đến ở vùng cây xanh Aughira thuộc tỉnh Syrênaica, đây là nơi cư trú của người Bécbe A Rập hoá một nơi yên lành tĩnh mịch.

Từ năm 1968 đến năm 1970, Maisen đã tiến hành khảo sát thực địa ở Libi kiêm làm giảng viên. Trong khoảng thời gian đó, ông cảm thấy cuộc sống thật nghèo khổ. Chỉ có một đường giao thông, vận chuyển thô sơ và những nhà ở như tổ chim dùng những thiết bị máy móc cũ nát để cải thiện đời sống gian khổ thường ngày và giảm nhẹ cường độ lao động trong việc trồng trọt những loại cây xanh như cà chua, khoai tây, cải bắp, dừa.

7 năm sau tháng 6 năm 1977, Maisen trở lại Aughira. Ông kinh ngạc nhận ra vùng đai xanh của những người chăn nuôi xưa kia "trong một đêm đã biến thành một đô thị đông đúc nhộn nhịp". Những chung cư mới, những đền thờ mới xây dựng hoặc trùng tu mọc lên san sát cùng với những rặng dừa chen nhau lấp loáng, tạo thành một bức tranh phong cảnh đẹp kiểu như Caliphoonia.

Caraphi thông hiểu tâm lý dân tộc mình, có niềm tin kiên định, được .miêu tả thành một nhân vật siêu phàm ở Libi. Ông đã khôn khéo sử dụng con bài chính trị dầu lửa và rất được lòng dân, làm cho vương quốc sa mạc của ông được xuất đầu lộ diện, thoát được địa vị im hơi lặng tiếng; cũng làm cho nhân dân của ông thoát khỏi cảnh bần cùng, thoát khỏi bóng đêm trì trệ.

Nhưng tấm lòng nhiệt thành của ông cũng khiến cho ông có nhiều kẻ thù trên thế giới. Trong đám kẻ thù này, nước Mỹ đứng đầu thế giới phương Tây, nước được gọi là "cảnh sát quốc tế", là nỗi ám ảnh rất lớn trong lòng Caraphi. Tuy rằng Caraphi chưa từng thấy các tổng thống Mỹ qua các khoá từ năm 1968 đến năm 1988: Risac Nichsơn, Giêrôn Pho, Giêmi Ca

http://tieulun.hopto.org

tơ, và Rônan Rigân, nhưng từ đáy lòng mình ông vẫn coi họ là kẻ thù không đội trời chung với dân tộc ông và bản thân ông.

Không lâu sau trận kịch chiến trên không ở vịnh Siđra, Chính phủ Mỹ liền lộ ra tin tức nói rằng, ít ra có tới 14 sát thủ Libi đã đột nhập vào nước Mỹ, bọn họ rõ ràng có âm mưu ám sát Tổng thống Rigân, Quốc vụ khanh Tlâygơ hoặc quan chức cao cấp khác. Từ đó, trên nóc Nhà Trắng ở Oasinhtơn luôn có đội tuần tra mai phục để đối phó với những kẻ sát thủ liều mạng.

Tổng thống Rigân và Phó tổng thống Bus ra vào đều được sắp xếp cực kỳ cẩn thận, thiết lập nhiều vòng bảo vệ. Ví như, cho chạy một xe con cao cấp làm mục tiêu giả, lại có đội xe mô tô làm như đi hộ tống để nhử cho "nhóm ám sát" trong tưởng tượng này mắc bẫy. Trong trường hợp Tổng thống Rigân phải xuất hiện công khai, các vệ sĩ phải để ông mặc áo chống đạn. Tổng thống đi máy bay trực thăng đến nơi nào, lộ trình chỉ được xác định trước khi cất cánh vài phút, vì cơ quan tình báo, báo cáo rằng, các sát thủ Libi vào nước Mỹ đều mang theo tên lửa cầm tay hạng nhẹ điều khiển bằng tia hồng ngoại, mưu đồ bắn rơi chiếc máy bay trực thăng của Tổng thống từng được gọi là "Đội thủy quân lục chiến số 1"

Rút cục thật sự có hay không có sát thủ xâm nhập khiến cho tất cả các nhân viên tình báo Mỹ đều phải ra quân? Điều này chưa được chứng thực, khiến cho các nhà phân tích nước ngoài cũng khó mà tin được, nhưng Oasinhtơn lại hết sức coi trọng chuyện này. Để tiến hành báo thù, Tổng thống Mỹ đã ra lệnh rút 1500 đến 2000 người Mỹ ra khỏi Libi, phần lớn trong số đó là công nhân dầu khí. Thế là đám đông người Mỹ mang vali túi xách ra về chẳng vui vẻ gì.

Cái nhìn thù địch giữa Mỹ và Libi tiếp tục phát triển, hai bên đều không nhượng bộ, việc tuyên truyền về mối đe doạ của đối phương ngày một gia tăng.

Ngày 28 tháng 3 năm 1986, Chính phủ Libi ra tuyên bố chính thức, kêu gọi "toàn thể nhân dân ARập hãy tẩy chay hàng hoá Mỹ"

Tháng 3 năm 1986, Caraphi nêu lại chủ trương phong toả vùng biển quốc tế ở vịnh Siđra mà ông đã đề xuất từ năm 1981. Caraphi gọi vùng Vịnh Siđra và không phận ở đó là "vùng chết", và thề rằng nhất định sẽ bắn phá quân hạm và máy bay Mỹ đi qua khu vực này. Ông cho bố trí tên lửa phòng không tầm xa SA - 5 và tên lửa SA 2 do Liên Xô chế tạo. Những tên lửa này có thể bắn trúng máy bay Mỹ hoạt động trên không phận vùng biển quốc tế từ phía nam vĩ tuyến 32o30.

Từ năm 1981 trở đi, Mỹ tiếp tục tiến hành diễn tập hải quân theo dự định, để hải quân có khả năng thích ứng với mọi tình huống có thể xảy ra. Trong kế hoạch diễn tập có một số tiết mục đòi hỏi quân hạm và máy bay Mỹ phải bất chợt tiến hành diễn tập ở "vùng chết”

Ngày 14 tháng 3 năm 1986, tại cuộc họp tổ kế hoạch Uỷ ban an ninh quốc gia, Tổng thống Rigân quyết định cuộc diễn tập quân sự tiến hành như thường lệ, bao gồm trong đó cả vùng Vịnh Siđra ở phía nam vĩ tuyến 32o30.

Ngay sau đó, Mỹ ra thông báo về cuộc diễn tập hải không quân, chỉ định cụ thể khu vực diễn tập. Ngày 21 tháng 3 năm 1986, với danh nghĩa Chính phủ, chính thức ra thông báo cho hải quân và không quân, tiếp theo là bắt đầu làm kế hoạch sớm cho cuộc diễn tập quân sự. Từ năm 1981 đến nay, đây là cuộc diễn tập hải quân lần thứ 19 của Mỹ tiến hành tại vùng biển này và là lần diễn tập thứ 8 ở đây sau khi Caraphi tuyên bố về "vùng chết”.

http://tieulun.hopto.org

Những quy định mới về nguyên tắc hành động đã được giao cho thượng tướng Phrăng Kiensu, tư lệnh Hạm đội 6 Địa Trung Hải của Mỹ. Trên thực tế đây là "nội quy" cho các hạm trưởng quân hạm và cơ trưởng máy bay khi hoạt động trên vùng biển nước ngoài. Người Mỹ cho rằng, tên lửa Li bi hoặc Liên Xô chỉ trong vài giây là phủ kín mấy dặm Anh, sĩ quan chỉ huy tại chỗ cần phải áp dụng những biện pháp phòng bị cần thiết dựa theo phương châm chỉ đạo cơ bản chính xác để bảo đảm chắc chắn hoàn thành nhiệm vụ diễn tập. Họ có thể tự mình thực hiện hành động đánh trả, không nhất thiết phải thỉnh thị trước Tổng tư lệnh ở Oasinhtơn hoặc các Bộ tư lệnh khác.

Những nguyên tắc hành động này đã được tổng thống Rigân phê chuẩn. Nguyên tắc quy định, sau khi Mỹ đã thông báo cho Libi và các nước khác biết quân Mỹ sắp tiến hành diễn tập quân sự, nếu như tàu chiến hoặc máy bay của Libi ở khu vực này có hành động đối địch, tàu chiến và máy bay Mỹ sẽ nổ súng công kích.

Bộ trưởng Quốc phòng Ônbécgơ nói lần này Libi sẽ có mưu đồ thực thi kế hoạch của họ. Ônbecgơ cho rằng nguyên tắc hành động cho dù đã định ra tỉ mỉ đến như vậy nhưng vẫn còn có các cách giải thích khác nhau. Vì vậy, ông quyết định phải thảo luận thêm với thượng tướng Kiensu. Họ gặp nhau trong một nhà khách ở Luân Đôn, lúc đó Ônbecgơ vừa dự xong cuộc họp chuẩn bị cho hội nghị khối Hiệp ước Bắc đại Tây Dương.

Vừa gặp mặt, Ônbecgơ đã nói:

- Chào Thượng tướng, tôi biết cho dù chúng ta định ra nguyên tắc hành động tỉ mỉ đến như thế nào vẫn cứ còn những cách hiểu khác nhau, thậm chí sẽ áp dụng các thủ đoạn và phương pháp khác nhau. Cho nên tôi muốn để ông hiểu rõ những nguyên tắc tỉ mỉ cụ thể mà tôi suy nghĩ là gì và cũng nhân dịp thảo luận này, hai chúng ta phải giữ được sự nhất trí về quan điểm.

- Điều đó không bình thường, nhưng tôi rất vui lòng - thượng tướng Kiensu nói.

Ônbecgơ tiếp tục giảng giải:

- Trước hết, chúng ta cần phải tự do ra vào vùng biển quốc tế mà chúng ta muốn đến, nhưng Libi công khai ngăn trở chúng ta như vậy, hơn nữa Caraphi còn nói phải tập kích chúng ta. Bây giờ công bố những nguyên tắc mới này chính là để cho ông mang hết sức lực làm cho chúng ta có thể tự do qua lại vùng biển quốc tế này.

Thượng tướng Kiensu gật gật đầu, suy nghĩ một lát,

- Tôi nghĩ nếu như trong lúc diễn tập, máy bay của ta bay vượt qua "vùng chết" Caraphi, Libi sẽ dùng tên lửa SA 5 bắn vào chúng ta. Tôi cho rằng như thế là có "ý đối địch".

- Đúng là như vậy - Ônbecgơ đáp - không nghi ngờ gì nữa, đó chính là dấu hiệu "đối địch" mà ông có được.

Ônbecgơ nói tiếp:

- Vì thế, trong tình huống đó, ông có thể theo ý mình tiến công quân đội Libi ở vùng biển quốc tế, đấy là nội dung mới bổ sung trong bản nguyên tắc hành động. Ngoài ra, thưa thượng tướng, tôi cần để ông hiểu rõ vì sao tôi lại đến gặp ông ở đây, đó chính là tôi hoàn toàn ủng hộ ông, nghĩ rằng ông sẽ áp dụng mọi hành động cần thiết.

Ônbecgơ bổ xung thêm:

- Tôi biết quân ta có thể gặp tổn thất, nhưng mong rằng ông sẽ gắng hết sức để giảm nhẹ thương vong. Tuy nhiên, điều trọng yếu nhất tôi muốn ông hiểu rõ là quyết không để cho

http://tieulun.hopto.org

Caraphi hù doạ chúng ta, quyết không thể để cho ông ta thực thi kế hoạch uy hiếp.

Cuối cùng ông sắp bước vào một nơi gian nan nguy hiểm, ý của tôi cũng như ý định trong bản nguyên tắc hành động là ông sẽ áp dụng những biện pháp mà ông cho là cần thiết để hoàn thành kế hoạch diễn tập. Không ai có thể ngăn cản cuộc diễn tập này. Tôi sẽ hoàn toàn ủng hộ ông sử dụng mọi biện pháp trong tình huống có đối địch. Một khi phát hiện có tình huống, ông thấy làm thế nào là thích hợp thì cứ theo quyết định của mình mà làm. Bây giờ hãy nói cho tôi biết, ông còn cần gì không?

- Không còn cần gì nữa - Kiensu trả lời. - Tôi nghĩ rằng, những cái tôi cần đều đã có. Chỉ thị của ngài rất bổ ích, cuộc nói chuyện như thế này thật là tuyệt.

Ý đồ cuộc nói chuyện của Ônbecgơ với Thượng tướng Kiensu thật rõ ràng, nước Mỹ quyết ra tay với Caraphi.

7 giờ 52 phút sáng ngày 24 tháng 3 năm 1986, khi máy bay Mỹ đang bay tuần tiễu trên không phận vịnh Siđra ở nam vĩ tuyến 32o30, phối hợp với hoạt động của hạm đội thì Libi phóng đi hai quả tên lửa SA - 5 do Liên Xô cung cấp về phía họ, nhưng không bắn trúng,

Buổi sáng, trước khi Mỹ bắt đầu tiến hành phản kích, hai máy bay Libi MGI - 25 (máy bay chiến đấu do Liên Xô chế tạo) đã bay lại gần máy bay trinh sát của Mỹ, nhưng bị phi công Mỹ chặn lại nên phải quay về.

Khoảng 2 giờ rưỡi chiều ngày 24 tháng 3, người Mỹ đã ra tay. Một tàu sân bay loại A6 của họ đã bắn chìm một tàu tuần tra có mang tên lửa cực nhanh của Libi khi chiếc tàu này đang tiến gần tới một số tàu Mỹ.

4 giờ 15 phút chiều cùng ngày, quân Mỹ nổ súng tấn công một tàu chiến khác có mang tên lửa của Libi (do Liên Xô chế tạo). 7 giờ tối, quân Mỹ phát hiện một bệ phóng tên lửa SA 5 có giàn rađa đang hoạt động để theo dõi máy bay Mỹ. Hai tàu sân bay khác của Mỹ đã phá huỷ trận địa này.

Hành động quân sự của Mỹ đã khiến cho nhân dân Libi phẫn nộ, Caraphi nhân thế cổ vũ nhân dân xây dựng niềm tin, kiên trì cuộc chiến đấu với Mỹ.

Ngày 28 tháng 3, Caraphi ra tuyên bố chính thức, khuyến khích "toàn dân Arập" đánh phá mọi thứ của Mỹ "bất kể đó là tài sản, hàng hoá, tàu thuyền, máy bay hay chính là người Mỹ"

Ngày 5 tháng 4, trong một hộp đêm ở Tây Beclin tràn đầy tiếng cười, lời hát, đèn mầu, rượu mạnh, mọi người đang tận hưởng niềm vui cuộc sống. Bỗng nhiên vang lên một tiếng nổ lớn, phá tan niềm vui cuộc sống như mộng của họ. Một trái bom đã phát nổ. Chết tại chỗ một quân nhân Mỹ, một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ, làm bị thương 230 người trong có 50 quân nhân Mỹ.

Nhân viên tình báo Mỹ tuyên bố, kết quả điều tra chứng tỏ gây ra vụ khủng bố này là do Libi chỉ đạo, chứng cứ rõ ràng, Libi phải chịu trách nhiệm về việc này.

Phía Libi cự tuyệt lời chỉ trích của Mỹ và vạch ra Mỹ đang tạo dựng âm mưu, tiến hành đe doạ không biết xấu hổ đối với Libi .

Vụ nổ trong hộp đêm ở Tây Beclin đã đem lại cho Mỹ một cái cớ tuyệt hảo để đối phó với Caraphi. Oasinhtơn đang khẩn trương nhưng rất bí mật tiến hành một việc làm trọng đại.

Tiếng bom nổ trong hộp đêm ở Tây Beclin đã làm Tổng thống Mỹ và phu nhân Nanxi tỉnh mộng. Khi đó, họ đang nghỉ ngơi trong một trang trại bang Caliphoocnia. Vào lúc này, các công nhân dầu mỏ Mỹ ở Libi đã rời khỏi nơi này, thế là trong đầu Rigân đã định sẵn chủ ý phải để cho Caraphi ở Toripôli nếm thử quả đấm sắt của người Mỹ.

http://tieulun.hopto.org

Rigân khinh thường gọi Caraphi "không chỉ là một kẻ dã man mà còn là một kẻ không kham nổi một quả đấm" . Rigân yêu cầu. Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân định ra một kế hoạch, phải cho Caraphi một bài học thích đáng nhưng không làm thương tổn đến dân thường vô tội.

Khi ấy một số người, nhất là những người trong Nội các gọi là đánh trả "không mục tiêu" đòi phải dùng hành động "trả đũa" ngay. Ý kiến của họ là, nếu biết phần tử khủng bố ở một thành phố nào đó tại Syri hoặc Iran thì có thể ném bom thành phố đó.

Một số người khác trong đó có Tổng thống Rigân, phản đối biện pháp trả đũa đơn giản đó, họ đồng ý một khi phát hiện và tìm thấy phần tử khủng bố thì phải giáng trả "có mục tiêu", tức là dùng cách đánh trả tương ứng với hành động của phần tử khủng bố, đánh vào những nước duy trì hoạt động khủng bố, ngăn chặn sự việc này xảy ra một lần nữa.

Ngày 7 tháng 4 năm 1986, trong một cuộc họp của Uỷ ban an ninh quốc gia, Tổng thống Rigân đã nghiên cứu bản đồ và ảnh chụp ở Libi, lựa chọn, kể cả việc tập kích vào một số địa điểm ở Toripôli có thể gây ra thương vong cho dân thường.

Đêm hôm đó, Rigân ghi trong nhật ký của mình:

Tôi nghĩ những mục tiêu quân sự mà chúng ta lựa chọn nhất thiết phải tránh thương vong cho dân thường, vì tôi tin tưởng rằng phần lớn người Libi đều không muốn có ông Đại tá này.

Ngày 10 tháng 4, Tổng thống Rigân lại viết trong nhật ký: .

Lại họp một lần nữa cùng với Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, Thượng tướng hải quân Uyliam Cơlao bàn về vấn đề mục tiêu ở Libi. Đêm thứ hai, tôi đã gửi một bức điện dài cho bà Thatchơ, trình bày toàn diện những việc mà ta phải làm. Bà cũng gửi lại một bức thư dài, bảo đảm ủng hộ chúng ta, nhưng tỏ ra quan tâm tới việc có thể gây ra thương vong đối với dân thường. Đây cũng là vấn đề mà chúng ta quan tâm.

Người Mỹ nhấn mạnh rằng kế hoạch này cần phải làm tỉ mỉ chu đáo, cần hiệp đồng hành động. Nhiệm vụ tập kích chính sẽ giao cho máy bay ném bom F-111 đang đỗ ở Anh và các máy bay trên hàng không mẫu hạm ở Địa Trung Hải đảm nhiệm. Mỹ còn phái đến máy bay làm nhiệm vụ trinh sát, tìm kiếm và cứu hộ (những máy bay này bay đến từ hàng không mẫu hạm của hạm đội hải quân). Các máy bay của hạm đội Địa Trung Hải cần phải làm cho các trạm ra - đa của Libi mất sức chiến đấu, trước khi các máy bay ném bom bay tới. Cuộc tập kích như vậy cần đến sự hợp tác và chi viện hậu cần lớn lao. Mỹ sẽ có hơn 100 máy bay tham gia chiến đấu, nhiều máy bay sẽ phải bay từ rất xa đến đây. Những hành động này cần phải phối hợp hết sức chặt chẽ, không để một chút sai sót, khi các máy bay ném bom từ Luân Đôn vừa đến thì máy bay hải quân phải bất ngờ, chớp nhoáng huỷ diệt các trạm ra đa của Libi.

Trước khi xảy ra sự kiện này, rất nhiều báo chí đã tiết lộ cuộc gặp gỡ tại một hộp đêm ở Beclin, đang chuẩn bị cho việc ném bom Libi để thực hiện hành động trả đũa, nhưng người Mỹ vẫn hy vọng nắm được yếu tố bất ngờ.

7 giờ ngày 13 tháng 4, sáng sớm chủ nhật, Bộ trưởng quốc phòng Ônbecgơ quay về Anđrs. Kể từ lúc máy bay cất cánh cho tới trước khi hạ cánh, ông giành hầu hết thời gian để suy nghĩ về kế hoạch tập kích Libi, suy nghĩ về các tình huống có thể xảy ra ngoài ý muốn và cách xử lý phải như thế nào, suy nghĩ xem đã dự liệu đầy đủ mọi tình huống khẩn cấp hay chưa. 3 giờ chiều Ônbecgơ và Uốn táp cùng các cấp chỉ huy quân đội triệu tập cuộc họp ở

http://tieulun.hopto.org

Lầu Năm Góc, xét duyệt lần nữa phương án hành động quân sự

Cuối cùng, tổng thống Rigân đã chọn ra năm mục tiêu chiến lược cũng như về mặt đạo lý đều có thể đánh mà không phải băn khoăn gì.

Năm mục tiêu đó là:

1. Cơ sở thiết bị bơi lội ở Môrats Hít Pi la. Mỹ cho rằng đây là một trường học nổi tiếng để đào tạo vận động viên bơi lội hoặc huấn luyện biệt kích.

2 . Trại lính Asisya. Mỹ cho rằng đây là trung tâm liên lạc, kiểm soát và chỉ huy mọi hoạt động của các nhóm khủng bố Libi.

3. Sân bay quốc tế Toripôli. Ở đây có các máy bay vận tải hạng nặng IL - 76/ CAN - DID của Libi.

4. Trại lính Penkhax. Mỹ cho rằng đây là nơi đóng quân của đơn vị bộ đội tinh nhuệ của Caraphi và một số đơn vị chuyên hoạt động khủng bố.

5. Sân bay Bênila. Mỹ cho rằng nơi đây tuy không trực tiếp tham dự vào các hoạt động khủng bố nhưng vẫn là mục tiêu ném bom cốt để các đơn vị phòng không không thể ngăn cản được máy bay Mỹ.

Mục tiêu đã xác định, việc ném bom đặt sát trước mắt. Tổng thống Rigân đích thân gọi điện thoại cho Thủ tướng Anh quốc, đề nghị Anh đồng ý cho quân Mỹ sử dụng máy bay ném bom F-111 ở căn cứ tại nước Anh.

Bà Thatchơ hăng hái nhận lời khiến cho Mỹ hân hoan phấn khởi. Nhưng tổng thống Pháp Phrăngxoa Mitorăng từ chối không cho máy bay. ném bom F-111 của Mỹ bay qua không phận nước Pháp.

Sự bất hợp tác giữa Pháp và Mỹ đã có truyền thống lịch sử. Thời Đờ Gôn là thời kỳ đối kháng nghiêm trọng ở đỉnh cao. Từ chối hợp tác với Mỹ, Tổng thống Pháp còn đưa ra lời khuyến cáo với Mỹ cần áp dụng hành động tập kích như thế nào, kiến nghị giáng cho Caraphi một đòn nặng nề mà "không cần phí sức".

Bộ trưởng quốc phòng Ônbecgơ rất bực mình với người Pháp, coi đây là "sự việc điển hình khiến người ta tức giận". Tổng thống Rigân cũng rất khó chịu với cách làm của Pháp. Ông nghĩ rằng: "Trong vấn đề chống các hoạt động khủng bố, tất cả các quốc gia văn minh đều ngồi chung trên một con thuyền. Thế mà, chí ít là ở nước Pháp, xem xét tác dụng chủ yếu về mặt kinh tế. Nước Pháp bề ngoài thì chê trách các hoạt động khủng bố, nhưng Pháp lại buôn bán không phải là ít với Li bi, cho nên hai bên đều phải chiếu cố tới nhau, đó là đặc điểm của Pháp".

Italia cũng từ chối yêu cầu của Mỹ xin bay qua không phận của họ. Như vậy máy bay ném bom F-111 bay từ Anh buộc phải bay thêm một số giờ, đi vòng hơn 1000 dặm Anh, hơn nửa suốt buổi tối không thể sử dụng các thiết bị thông tin vô tuyến để liên hệ với nhau. Trong chuyến bay lặng lẽ đó, máy bay phải bốn lần tiếp dầu bắt đầu ở gần tuyến bờ biển nước Pháp, rồi ở Tây Ban Nha, sau đó ở một vùng thuộc Bắc bộ Angiêri, lần cuối cùng là ở Bắc bộ Tuynidi.

Mặc dù, không quân coi việc đó là chuyện cực kỳ bình thường, nhưng việc tiếp dầu cho máy bay quả thực là chuyện rất mạo hiểm, nhất là trong tình hình không được phép tiến hành thông tin liên lạc, chấp hành nhiệm vụ như vậy trong đêm tối rõ ràng là không dễ dàng gì .

7 giờ chiều ngày l4 tháng 4, giờ Oasinhtơn, tức 2 giờ sáng ngày 15 theo giờ Libi, không

http://tieulun.hopto.org

quân Mỹ theo kế hoạch đã định, bắt đầu ném bom xuống Toripôli Thủ đô Libi, nơi được coi là căn cứ của bọn khủng bố. .

Máy bay Mỹ bay trên mục tiêu khoảng 11 phút, trái bom đầu tiên phát nổ đúng vào lúc 2 giờ sáng theo giờ Libi.

Tại phòng tin tức ở Lầu Năm Góc, Ônbecgơ, Thượng tướng hải quân Uyliam Cơ lao, chủ tịch hội đồng Tham mưu trưởng liên quân đang ngồi chờ tin mới nhất từ tiền phương báo về.

Tổng thống Rigân đã trình bày với người đứng đầu Quốc hội những sự việc sắp xảy ra. Đêm khuya trở về khu gia đình ở Nhà Trắng, Rigân ngồi vào bàn làm việc ghi vào nhật ký tình hình trận tập kích:

Theo báo cáo bước đầu, toàn bộ máy bay đã rút ra hết, nhưng có hai chiếc F-111 không có tin tức. Có thể do vô tuyên điện trục trặc, cũng có thể đã bị bắn rơi. Tình hình lúc này chưa rõ ràng. Nhưng khẳng định một điều là lần tập kích này đã thành công.

9 giờ 15 phút tối, Bộ trưởng quốc phòng Ônbecgơ và Quốc vụ khanh Sunxơ cùng tới cơ quan báo chí ở Nhà trắng, giới thiệu tóm tắt tình hình.

Không quân Mỹ đã chụp ảnh trận ném bom này. Các bức ảnh đã hiện rõ khu vực máy bay siêu tốc bay qua, khiến người ta cảm thấy rõ ràng rằng, bay đêm cách mặt đất 200 thước Anh với tốc độ 500 dặm Anh một giờ thực là cực kỳ khó khăn. Khi phi công phát hiện được mục tiêu - những chiếc máy bay vận tải quân dụng hạng nặng do Liên Xô chế tạo nằm trên bãi đỗ, máy ảnh nhanh chóng nhằm đúng mục tiêu, có thể nhìn thấy rõ ràng, tia sáng điều khiển quả bom tự động bay tới mục tiêu, cùng với những tiếng nổ của máy bay vận tải Liên Xô, toàn bộ sân bay bị chìm trong làn khói đen dày đặc.

Trong trận tập kích đường không này, Mỹ mất một chiếc máy bay F-111, hai phi công mất tích. .

Người Mỹ cảm thấy vừa lòng với kết quả trận tập kích quân sự của mình. Ônbecgơ thậm chí cho rằng "Tổng thống Rigân đã nâng cao mạnh mẽ uy tín và thanh danh ở trong nước và ngoài nước." còn ông ta thì "cảm thấy hết sức vui sướng trước biểu hiện kiệt xuất của quân ta"

Điều làm cho người ta khó hiểu là, trước sự vui mừng điên cuồng của người Mỹ, Caraphi lại giữ vẻ im lặng hiếm thấy. Đương nhiên, ông chưa nguôi mối thù với nước Mỹ, ông vẫn xây dựng lực lượng để thực hiện niềm tin của mình. Huy động vũ trang rút cục không phải là phương pháp có hiệu quả cuối cùng để giải quyết các vấn đề. Chỉ có điều một số tin tức của giới báo chí đưa ra sau đó hầu như bất lợi cho hình ảnh của ông từng được coi là siêu nhân ở Li bi. Nghe nói sau trận tập kích đường không, Caraphi đã huỷ bỏ nhiều kế hoạch vốn đã định để ông xuất hiện công khai, ông đã ở lì một thời gian dài trong sa mạc, và hầu như mỗi tối ông đều ngủ ở một địa điểm khác nhau.

IV. CATƠ KÝ "PHÁP LỆNH VỀ QUAN HỆ VỚI ĐÀI LOAN"

Quá trình nảy sinh "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan"

Tháng 12 năm 1978, Chính phủ hai nước Trung - Mỹ ký kết hiệp định và tuyên bố với toàn thế giới: hai nước công nhận lẫn nhau và kiến lập quan hệ ngoại giao bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 1979, Chính phủ chấp nhận ba nguyên tắc trong quan hệ ngoại giao mà Chính phủ Trung Quốc đã chủ trương công khai lâu dài, tức là Mỹ cắt đứt quan quan ngoại giao với Đài Loan, đình chỉ "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ - Đài Loan, rút các nhân viên quân sự khỏi Đài Loan. Trong "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ ngày 1 tháng năm

http://tieulun.hopto.org

1979, nước Mỹ "công nhận Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất, trong phạm vi này, nhân dân Mỹ sẽ duy trì quan hệ văn hoá, buôn bán và các quan hệ phi chính phủ với nhân dân Đài Loan". Thông cáo chung này đã mở một trang mới trong lịch sử quan hệ Trung Mỹ. .

Khi có được hiệp nghị kiến lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ. Chính phủ Ca tơ từng biểu thị sẽ "điều chỉnh" pháp luật Mỹ để phù hợp với tình hình mới sau khi bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ, giải quyết quan hệ phi chinh phủ giữa Mỹ với Đài Loan. Ngày 26 tháng 1 năm 1979, chính phủ Ca tơ đệ trình với quốc hội Mỹ bản dự thảo "pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan". Hai viện trong quốc hội đã thảo luận khoảng hai tháng. Ngày 28 và 29 tháng 3 lần lượt thông qua văn bản cuối cùng, ngày 10 tháng 4 Tổng thống Ca tơ ký vào sắc lệnh. .

"Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" được định ra ngay sau khi công bố "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung Mỹ" mà theo các quan chức Mỹ giới thiệu là để giải quyết quan hệ Mỹ - Đài Loan trong tình hình mới khí Trung - Mỹ đã đặt quan hệ ngoại giao. Vì thế, pháp lệnh này cần phải tuân thủ nghiêm ngặt và thể hiện đầy đủ những nguyên tắc cơ bản mà nước Mỹ đã xác nhận trong “Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ", thích ứng thật sự với tình hình mới sau khi Trung - Mỹ đặt quan hệ ngoại giao.

Nhưng khi Tổng thống Ca tơ đệ trình với quốc hội bản dự thảo "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" thì ngay trong lời thuyết minh của các quan chức cao cấp Chính phủ soạn thảo bản dự thảo đệ trình Quốc hội này, cũng đã bao hàm một số nội dung nào đó trái với hiệp nghị thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ.

Trong quá trình thảo luận ở Quốc hội, tuy các nghị sĩ nói chung không phản đối việc đặt quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ, cho rằng điều đó phù hợp với lợi ích của nước Mỹ, nhưng không ít nghị sĩ công kích Chính phủ Ca tơ đã "nhượng bộ quá nhiều” đối với Trung Quốc khi thực hiện bình thường hóa quan hệ Trung - Mỹ, muốn ra sức đưa thêm điều khoản này, điều khoản nọ vào trong "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" trái với "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ", đưa lập trường về vấn đề Đài Loan để kéo dài hiệp nghị về thiết lập quan hệ ngoại giáo Trung - Mỹ. Kiến nghị của họ chủ yếu xoay quanh hai vấn đề lớn sau đây:

Một là vấn đề "bảo đảm an ninh cho Đài Loan" sau khi chấm dứt "Hiệp ước phòng thủ chung” Mỹ - Đài Loan. Trong bản dự thảo " Pháp lệnh về quan hệ với "Đài Loan” mà Chính phủ Ca tơ đệ trình trước Quốc hội, không có quy định về mặt này. Nhiều nghị sĩ Quốc hội còn cho rằng đây là "thiếu sót lớn" của bản dự thảo.

Không ít nghị sĩ chủ trương nước Mỹ cần phải gánh vác rõ ràng nghĩa vụ. "bảo vệ Đài Loan khỏi bị Trung Hoa đại lục tấn công”. Một số nghị sĩ thậm chí yêu cầu đưa nguyên một số điều khoản trong "Hiệp ước phòng thủ chung” chuyển sang "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan”.

Còn một bộ phận nghị sĩ thì chủ trương quy định bằng văn bản, nếu như Trung Quốc sử dụng vũ lực với Đài Loan, nước Mỹ lập tức xoá bỏ sự công nhận đối với Trung Quốc kể cả việc cắt đứt trao đổi kinh tế qua lại với Trung Quốc. Hoặc yêu cầu Chính phủ Mỹ đòi Chính phủ Trung Quốc bảo đảm không dùng vũ lực tấn công Đài Loan. Hoặc kiến nghị, trong điều khoản Mỹ tiếp tục bán vũ khí cho Đài Loan thì cần ghi chú rõ ràng bao gồm những trang bị quân sự tiên tiến nhất v.v...

http://tieulun.hopto.org

Đa số nghị sĩ tuy không đồng ý với cách làm quá lộ liễu đó nhưng cũng cho rằng, Tổng thống Ca tơ tuyên bố trong khi thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ chỉ tỏ ý rằng nước Mỹ "quan tâm giải quyết hoà bình vấn đề Đài Loan" như vậy là không đủ, trong "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" cần phải quy định một số điều khoản "bảo đảm an toàn cho Đài Loan".

Chỉ có rất ít nghị sĩ vạch ra rằng, nước Mỹ một mặt kiến lập quan hệ mới với Trung Quốc, đình chỉ "Hiệp ước phòng thủ chung" Mỹ - Đài Loan, mặt khác lại tỏ ra không thể chấp nhận Trung Quốc dùng vũ lực đối với Đài Loan, thế là tự mâu thuẫn với mình. Nói tóm lại, Quốc hội Mỹ lúc đó tranh luận về vấn đề này, đúng như trên tập san của Quốc hội "Thông cáo hàng tuần" đã viết, chủ yếu là trong "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan", cần hay không cần đưa thêm vào điều khoản "Bảo đảm an toàn cho Đài Loan" mà nước Mỹ về phương diện này, đã có nghĩa vụ phải đảm nhiệm, "rút cục cần phải mạnh mẽ đến mức độ nào, chính thức đến mức độ nào". Nói theo cách nói của Chủ tịch uỷ ban ngoại giao thượng nghị viện là "làm sao khắc hoạ được sự bảo đảm này một cách tốt nhất".

Hai là vấn đề tính chất của cơ quan hành sự mà Mỹ và Đài Loan đã thiết lập, trên thực tế cũng là vấn đề tính chất của mối quan hệ Mỹ - Đài Loan. Chính phủ Ca tơ vốn có kiến nghị với Quốc hội, để xử lý mối quan hệ phi chính phủ giữa nước Mỹ và Đài Loan, Mỹ sẽ thành lập ở Đài Loan "Hiệp hội Mỹ ở Đài Loan", về mặt pháp luật, chỉ là một hội đoàn có tính chất dân gian; Đài Loan cũng thiết lập một cơ quan tương tự như vậy ở Mỹ (tức cái gọi là "Uỷ ban điều hành sự vụ Bắc Mỹ").

Nhưng trong quá trình thảo luận ở Quốc hội, không ít nghị sĩ muốn ban cho những cơ quan này có tính chất, của chính phủ, tính chất nhà nước rõ ràng. Có người chủ trương phải bổ nhiệm người phụ trách "Hiệp hội Mỹ ở Đài Loan" giống như bổ nhiệm quan chức cao cấp trong Chính phủ và Đại sứ ở nước ngoài. Có người chủ trương viên chức làm việc trong "Hiệp hội Mỹ ở Đài Loan" cần được xếp vào danh sách hưởng lương của viên chức làm việc trong Chính phủ. Có người chủ trương viên chức làm việc ở "Uỷ ban điều hành sự vụ Bắc Mỹ" được hưởng tất cả đặc quyền và miễn trừ ngoại giao như quan chức ngoại giao. Khá nhiều nghị sĩ thậm chí yêu cầu thiết lập "Phòng liên lạc" qua lại ở Mỹ và ở Đài Loan giống như "Phòng liên lạc" thiết lập giữa Mỹ và Trung Quốc trong thời kỳ trước khi có quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ. Đa số nghị sĩ tuy phủ quyết những "điều sửa đổi này nhưng vẫn thông qua mấy nghị quyết tương đối hàm súc cho cơ quan hành sự thiết lập ở Mỹ và Đài Loan trên thực tế có tính chất là cơ quan ngoại giao.

Từ đó có thể thấy tư tưởng chỉ đạo giữ vai trò chi phối của Quốc hội Mỹ khi thông qua "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan", không phải là thông qua "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" như thế nào để quán triệt được các nguyên tắc cơ bản của "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ" mà Mỹ vừa ký kết với Trung Quốc, mà là phải dùng "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" như thế nào để hạ thấp và phủ định từng phần những nguyên tắc đó.

Một thượng nghị sĩ thừa nhận: Điều mà Quốc hội Mỹ tìm kiếm khi thông qua "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" là ra sức duy trì hiện trạng, giữ quan hệ như cũ với Đài Loan, hầu như sau khi kiến lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ, quan hệ giữa Mỹ và Đài Loan chẳng có thay đổi gì.

Tổng thống Ca tơ đã có những nỗ lực đáng quý để thực hiện bình thường hoá quan hệ

http://tieulun.hopto.org

Trung - Mỹ. Đối với những kiến nghị vi phạm lộ liễu, trắng trợn "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ" xuất hiện ở Quốc hội, ông đã tỏ ý phản đối, có khi thậm chí đe doạ dùng quyền phủ quyết, nhưng đối với một số "điều sửa đổi gần gũi với "Thông cáo chung" thì ông tỏ ý đồng tình.

Khi ký "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" ông nói dứt khoát, pháp lệnh này và hiệp nghị đạt được trong quá trình thực hiện bình thường hoá quan hệ Trung - Mỹ là nhất trí, chỉ có bảo lưu vài vấn đề cá biệt. Ông bày tỏ muốn sử dụng "quyền thêm bớt" trong "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" mà Quốc hội giao cho ông giống như cách đã sử dụng "quyền thêm bớt" trong "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ"

Vi phạm hiệp nghị thiết lập quan hệ ngoại giao và luật pháp quốc tế

Như đã nói ở trên trong "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ" , Mỹ cuối cùng đã công nhận Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc, chỉ có một nước Trung Quốc, Đài Loan là một bộ phận Trung Quốc. Đã như vậy, Mỹ cũng cần phải công nhận: Trung Quốc dùng phương thức gì để hoàn thành việc thống nhất đất nước hoàn toàn là công việc nội bộ của Trung Quốc; căn cứ vào nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Mỹ hoặc bất cứ nước ngoài nào khác đều không được can thiệp.

Nhưng "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" lại quy định rõ ràng bằng chứ nghĩa:

Nước Mỹ quyết định kiến lập quan hệ ngoại giao với nước cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là trên cơ sở tương lai của Đài Loan sẽ thông qua phương thức hoà bình để quyết định nguyện vọng của mình.

Cho rằng mọi cố gắng dùng phương thức phi hoà bình bao gồm cả việc hạn chế hoặc cấm vận để quyết định tương lai của Đài Loan là đe doạ đến hoà bình và an toàn ở khu vực Thái Bình Dương, cũng là điều mà nước Mỹ đặc biệt quan tâm.

Nước Mỹ phải duy trì được khả năng để chế ngự được các hành vi dùng vũ lực hoặc các hình thức cưỡng chế khác có nguy hại cho sự an toàn hoặc nhiệm vụ kinh tế xã hội của nhân dân Đài Loan và cũng do đó mà nảy sinh những nguy hiểm đối với lợi ích của nước Mỹ. Tổng thống và Quốc hội cần phải dựa vào trình tự hiến pháp để quyết định hành động thích đáng ứng phó với bất cứ loại nguy hiểm nào.

Điều cần phải chỉ ra là, "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" đã đặc biệt quy định Mỹ sẽ tiếp tục cung cấp cho Đài Loan "vật tư phòng thủ" và "dịch vụ phòng thủ". Ai cũng biết rằng, nhà đương cục địa phương Đài Loan nhận vũ khí do Mỹ chế tạo là để chống đối với Chính phủ trung ương Trung Quốc là Chính phủ hợp pháp duy nhất, còn Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc. Vậy theo luật pháp quốc tế đã được công nhận, nước Mỹ sao lại có thể đem vũ khí chi viện cho nhà đương cục địa phương của một quốc gia để đối đầu với Chính phủ trung ương của quốc gia đó?

Có một vị Thượng nghị sĩ phản đối "thừa nhận Chính phủ nước cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc" cũng đã nêu ra câu hỏi trong Quốc hội .

- Sau khi chúng ta đã công nhận Bắc Kinh là Chính phủ duy nhất của Trung Quốc, tại sao chúng ta lại có thể bán trang thiết bị quân sự và vũ khí cho người Đài Loan? Chẳng phải là chúng ta đã bán vũ khí cho một tỉnh phiến loạn đó sao?

Điều đó đã chứng minh rõ mặt trái của nó: bán vũ khí cho Đài Loan với "công nhận

Chính phủ hợp pháp duy nhất" là không thể dung hoà với nhau.

"Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" quy định: "Phàm khi luật pháp Mỹ có đề cập hoặc nhắc tới nước ngoài, hoặc dân tộc, nhà nước, Chính phủ hoặc một thực thể tương tự, thì trong hàm nghĩa các từ nói ở trên cần bao gồm cả Đài Loan". Một vị Phó Quốc vụ khanh Mỹ lúc đó cũng thừa nhận: Một trong những mục đích chủ yếu của "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" là nhìn nhận Đài Loan như một "quốc gia".

"Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" tuy có nói từ nay về sau quan hệ Mỹ - Đài Loan cần được giải quyết thông qua các "tổ chức phi Chính phủ", nhưng lại quy định "Hiệp hội Mỹ ở Đài Loan" khi ký kết hiệp định hoặc giao dịch với "nhà đương cục Đài Loan" hoặc tổ chức do họ lập ra "đều phải tuân thủ quy định và trình tự báo cáo Quốc hội, được Quốc hội thẩm tra và phê chuẩn", giống như của cơ quan Chính phủ Mỹ ký kết những hiệp định và giao dịch này.

Pháp lệnh còn quy định nhân viên công tác trong cơ quan làm việc thiết lập giữa Mỹ và Đài Loan, cần được hưởng "đặc quyền và miễn trừ cần thiết để thực hiện có hiệu quả chức trách của họ". Theo cách giải thích của Chính phủ Ca tơ, sau này "Hiệp định đặc quyền và miễn trừ" ký kết giữa "Hiệp hội Mỹ ở Đài Loan" và "Uỷ ban điều hành sự vụ Bắc Mỹ" thì những đặc quyền và miễn trừ này hầu như đã bao quát toàn bộ đặc quyền và miễn trừ ngoại giao. Nói theo cách nói của cố vấn pháp luật Han sen, đó là "thứ đồng đẳng" với đặc quyền và miễn trừ ngoại giao.

"Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" quy định: các "điều ước", và "hiệp định" giữa Mỹ và Đài Loan có hiệu lực trước cuối năm 1978, ngoài "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" cùng hiệp định có liên quan ra, thì nhất loạt đều tiếp tục có hiệu lực. Như thế có nghĩa là hàng loạt "điều ước, và "hiệp định" ký kết trước đây với danh nghĩa "quốc gia" giữa Mỹ và Đài Loan, vẫn được giữ lại không sửa một chữ.

Mọi người đều biết rằng chỉ có quốc gia mới có quyền và tư cách để ký kết các điều ước và hiệp định quốc tế. Các nhà đương cục địa phương, trừ phi được Chính phủ trung ương đồng ý hoặc uỷ quyền, đều không có tư cách ký kết các hiệp nghị quốc tế với nước ngoài. Điều này trong Hiến pháp nước Mỹ cũng quy định thành văn rõ ràng:

Bất cứ bang nào được ký kết hiệp ước với nước ngoài, đều không. được lập ra các hiệp nghị với nước ngoài mà chưa được Quốc hội đồng ý.

Nước Mỹ sau khi thừa nhận Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc thì mọi "hiệp ước" và "hiệp định" vốn có giữa Mỹ và Đài Loan lẽ ra phải tuyên bố là không còn hiệu lực.

Một vị Thượng nghị sĩ Mỹ cũng không kìm được phải hỏi: Sau khi Mỹ thừa nhận Đài Loan là một tỉnh của Trung Quốc, vì sao những "hiệp ước" và "hiệp định" vốn có giữa Mỹ và Đài Loan vẫn có thể tiếp tục có hiệu lực? Chẳng lẽ nước Mỹ lại có thể không cần sự đồng ý của Chính phủ Canađa mà giữ được quan hệ hiệp ước với tỉnh "Briten Côlômbia" của Canađa hay sao?

Chỉ qua một phần nội dung nói trên của "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" có thể thấy rõ ràng rằng: mục đích trung tâm của pháp lệnh này, đúng như một vị nghị sĩ Mỹ đã nói là muốn "bảo đảm cho quan hệ của Mỹ với Đài Loan được tiếp tục duy trì trong tình hình không có gì biến đổi thật sự"

Trở ngại trong quan hệ Trung - Mỹ

http://tieulun.hopto.org

Năm 1972 Nichsơn thăm Trung Quốc, năm 1979 Trung - Mỹ đặt quan hệ ngoại giao, từ đó cho đến nay, trong phái cầm quyền ở nước Mỹ có một bộ phận người một mặt muốn cải thiện quan hệ với Trung Quốc, mặt khác lại mưu đồ duy trì sự khống chế đối với Đài Loan: Họ đã tốn nhiều tâm lực cho công việc này, sau nhiều tính toán không thành, họ lại muốn biến Đài Loan thành một "thực thể chính trị độc lập" nào đó, giành được "địa vị quốc tế nào đó". Đó chính là kịch bản mới của một phương án cũ "một Trung Quốc, một Đài Loan". "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" chính là một biểu hiện tư tưởng của chính sách này, nhưng giữa việc phát triển quan hệ với Trung Quốc và duy trì khống chế Đài Loan tồn tại một mâu thuẫn không sao điều hoà được, hai cái đó không thể cùng có được một lúc.

Vấn đề Đài Loan đã từng là vấn đề then chốt khiến cho hai nước Trung - Mỹ một thời kỳ dài không thể thực hiện được quan hệ bình thường hoá. Chỉ sau khi Mỹ tiếp nhận ba nguyên tắc thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ mà phía Trung Quốc kiên trì nhất quán nêu ra, công nhận Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất và Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc, thì hai nước Trung - Mỹ cuối cùng mới đạt được hiệp nghị thiết lập quan hệ ngoại giao.

Theo lý mà nói, "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ" được công bố, làm cho vấn đề Đài Loan đã được giải quyết giữa Trung Quốc và Mỹ. Nhưng "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" ra đời lại làm cho vấn đề Đài Loan trở thành vật cản rất lớn cho sự phát triển đi lên của quan hệ Trung - Mỹ 30 năm qua, hai nước Trung Quốc và Mỹ đã tiến hành đấu tranh gay gắt và phức tạp xung quanh vấn đề Đài Loan, thể hiện rõ ở lập trường và quyết tâm thực hiện thống nhất đất nước, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Nhân dân Trung Quốc là kiên định không thay đổi. Nếu như Mỹ ngoan cố thực hiện theo "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" thì giữa Trung Quốc và Mỹ khó mà kiến lập được quan hệ bình thường, tất sẽ chịu những tổn hại nghiêm trọng. .

Khi Quốc hội Mỹ thảo luận "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" Chính phủ Trung Quốc đã từng nêu lên với Chính phủ Mỹ: Quốc hội Mỹ sắp biểu quyết thông qua văn bản pháp luật này, đã vi phạm nguyên tắc được hai bên đồng ý khi thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ, rất có hại cho mối quan hệ mới mà hai nước vừa thiết lập".

Sau khi Mỹ đã ban hành "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan", Chính phủ Trung Quốc lại nêu lên với Chính phủ Mỹ: Về vấn đề Đài Loan nếu như phía Mỹ không tuân thủ hiệp nghị khi lập quan hệ ngoại giao, thì chỉ làm tổn hại cho quan hệ Trung - Mỹ, đều không mang lại lợi ích trên bất cứ phương diện mà đối với Trung Quốc và Mỹ, mong Chính phủ Mỹ coi việc lớn quan hệ Trung - Mỹ làm trọng, thiết thực tuân thủ những nguyên tắc trong hiệp nghị khi lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ.

Quan hệ Trung - Mỹ đã trải qua chặng đương dài quanh co, hiện giờ đang ở trong thời khắc then chốt mới. Theo phương hướng mà "Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ" đã vạch ra để tiếp tục tiến lên, hay là chịu để "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" kéo lùi lại sau? Điều này phải xem các nhà quyết sách của nước Mỹ có thể tiếp thụ đúng đắn những bài học kinh nghiệm lịch sử, đánh giá tỉnh táo toàn bộ cuộc đấu tranh quốc tế trước mắt, xoá bỏ sự gây rối của "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" có được sự lựa chọn sáng suốt hay không.

V. THÔNG CÁO CHUNG "17.8" RA ĐỜI

http://tieulun.hopto.org

Thương thuyết nhiều lần đạt thành hiệp nghị

Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ, quan hệ giữa hai nước đã có một giai đoạn phát triển, được nhân dân hai nước hoan nghênh. Nhưng cùng lúc đó, quan hệ hai nước cũng bao trùm một đám mây đen dầy đặc. Một trong đó là vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan.

Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan là một vấn đề có quan hệ tới chủ quyền của Trung Quốc. Ngay ở thời kỳ đàm phán thiết lập quan hệ ngoại giao Trung - Mỹ trong năm 1978, Trung Quốc đã biểu thị rõ ràng phản đối Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan. Do lúc đó chưa thể giải quyết vấn đề này, phía Trung Quốc đã đề xuất hai bên sẽ tiếp tục thương thuyết sau khi đặt quan hệ ngoại giao.

Tháng 10 năm 1981, trong thời gian hội nghị Can côm ở Mêhicô, Thủ tướng tiền nhiệm của Trung Quốc đã tiến hành hội đàm về vấn đề này với Tổng thống Rigân. Sau đó Phó thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Hoàng Hoa cũng tiếp tục tiến hành hội đàm với Quốc vụ khanh Hây gơ ở Oasinhtơn.

Từ tháng 12 năm 1981, tại Bắc Kinh, hai bên thông qua con đường ngoại giao, bước vào hội đàm những vấn đề cụ thể. Thời gian đó, Phó tổng thống tiền nhiệm Bus được Tổng thống Rigân uỷ thác, đến thăm Trung Quốc vào tháng 5 năm 1982, đã thương thuyết cùng các nhà lãnh đạo Trung Quốc.

Ngày 17 tháng 8 cùng năm, Chính phủ hai nước Trung - Mỹ ra thông cáo chung, tuyên bố hai bên đã đạt được hiệp nghị từng bước để cuối cùng giải quyết triệt để vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, tức Thông cáo chung 17.8". Thông cáo chung này đã quy định những nguyên tắc và các bước đi để giải quyết vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan.

Căn cứ vào nguyên tắc liên quan tới việc chỉ đạo quan hệ giữa hai nước, việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan vốn sớm cần phải đình chỉ hoàn toàn. Do cân nhắc đây là một vấn đề lịch sử, trên cơ sở kiên trì nguyên tắc, Chính phủ Mỹ hứa rằng việc bán vũ khí cho Đài Loan về số lượng và tính năng không vượt quá mức trung bình của mấy năm gần đây kể từ khi hai nước đặt quan hệ ngoại giao, rồi từng bước giảm dần, qua một thời gian cuối cùng giải quyết triệt để vấn đề này.

http://tieulun.hopto.org

Tuyên bố của Tổng thống Rigân

Vào ngày Trung - Mỹ ra "Thông cáo chung 17.8", Tổng thống Mỹ Rigân đã đưa ra một bản tuyên bố. Ông nói: Thông cáo chung Trung - Mỹ đã thể hiện một biện pháp được hai bên vui lòng để xử lý vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan do lịch sử để lại."

Ri gân cho rằng, văn kiện này đã "duy trì được nguyên tắc của hai bên", lại nói thêm nó "sẽ xúc tiến phát triển thêm một bước quan hệ hữu hảo giữa Chính phủ hai nước Trung - Mỹ, và giữa nhân dân hai nước. Nó còn góp sức làm dịu đi một bước tình hình căng thẳng ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, góp phần duy trì lâu dài nền hoà bình ở khu vực."

Rigân nói "thiết lập quan hệ vững chắc và lâu dài với Trung Quốc là mục tiêu của chính sách đối ngoại quan trọng trong suốt bốn khoá liên tục của Chính phủ Mỹ. Quan hệ này hết sức trọng yếu đối với lợi ích lâu dài của nền an ninh quốc gia hơn nửa còn góp phần làm ổn định khu vực Đông Á." ông gọi quan hệ này là "quan hệ chiến lược trọng yếu phù hợp với lợi ích quốc gia của Mỹ". Lại nói, có được thông cáo này sẽ có khả năng thực hiện lợi ích quốc gia đó phù hợp với "nghĩa vụ giúp đỡ nhân dân Đài Loan" của Mỹ .

Trong bài nói chuyện, Rigân nhiều lần nhấn mạnh đến "tình hữu nghị lâu dài" giữa cá nhân ông với nhân dân Đài Loan, tỏ rõ "sự quan tâm sâu sắc của ông đối với phúc lợi của họ là kiên định không gì thay đổi". Rigân tỏ ý sẽ duy trì và phát triển "các dạng tiếp xúc phi Chính phủ giữa nhân dân Mỹ và nhân dân Đài Loan về văn hóa, buôn bán và tiếp xúc giữa người dân với người dân" và "sẽ tiến hành với phương thức trang trọng thích hợp với người bạn cũ" .

Khi nói tới vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, Rigân lại gắn vấn đề này với "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" do Mỹ đơn phương thảo ra, rằng Mỹ "bán vũ khí cho Đài Loan sẽ tiếp tục tiến hành theo pháp lệnh này".

Chính phủ Trung Quốc nhấn mạnh phải tuân thủ hiệp ước.

Để thúc đẩy cho Thông cáo chung phát huy được tác dụng cần có, Bộ ngoại giao Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ngày hôm đó cũng ra tuyên bố.

Bản tuyên bố chỉ rõ, "Bản thông cáo này dựa vào nguyên tắc trong thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước và những chuẩn tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế làm căn cứ, không có chút quan hệ nào với "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan". "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc trong Thông cáo chung thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước, Chính phủ Trung Quốc kiên quyết phản đối. Bất cứ ý đồ nào nhằm giải thích mối liên hệ giữa bản thông cáo chung với "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" đều là chống lại tinh thần và thực chất của bản Thông cáo chung, đều không thể chấp nhận được.

Bản tuyên bố viết "Chính phủ hai nước Trung - Mỹ đạt được hiệp nghị về vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, chỉ là bước mở đầu để giải quyết vấn đề. Điều quan trọng là những quy định có hên quan trong Thông cáo chung có được thi hành nghiêm túc không để sớm có ngày giải quyết triệt để vấn đề Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan. Đó là điều không thể thiếu được đối với việc duy trì và phát triển quan hệ Trung - Mỹ.

Nhà đương cục Mỹ không thể nói hay cho mình

Sau khi Thông cáo chung "17.8" ra đời, tuy kim ngạch bán vũ khí cho Đài Loan của nhà

đương cục Mỹ không vượt quá tổng số của năm 1982, nhưng chất lượng vũ khí thì không ngừng xu thế tăng lên. Đối với việc này, không những Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra kháng nghị mạnh mẽ, nhà đương cục Mỹ cũng không thể nói hay cho mình.

Ngày 4 tháng 11 năm 1993, Quốc vụ khanh Mỹ Cristôphơ đã phát biểu tại Quốc hội rằng, chính sách Trung Quốc của Mỹ được chỉ đạo bằng "ba thông cáo chung" và "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan", chẳng có lý do gì để phán định về hiệu lực của "Thông cáo" với "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" cái nào thuộc vấn đề ưu tiên hơn.

Trước hôm đó, Cristôphơ khi trình bầy về chính sách ngoại giao của Mỹ tại Uỷ ban đối ngoại của Thượng viện đã bị nghị sĩ Đảng Cộng hoà Môncôpski chất vấn về vấn đề "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" phải chăng cao hơn thông cáo "17-8". Môncôpski nói, "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" là luật pháp được Quốc hội Mỹ thông qua, còn Thông cáo chung "17-8" chỉ là một thứ "Tuyên bố chính sách", vì thế hiệu lực của "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" bảo đảm việc Mỹ cung cấp đầy đủ vũ khí phòng thủ cho Đài Loan phải chăng cao hơn hiệu lực của Thông cáo chung "17-8" về chất và lượng vũ khí bán cho Đài Loan.

Sau khi trả lời vấn đề nêu ở trên, Cristôphơ cho rằng trước đây không lâu, Môncôpski đưa ra đề án sửa đổi, nhấn mạnh "Pháp lệnh về quan hệ với Đài Loan" phải cao hơn Thông cáo chung "17-8", sẽ có thể làm cho chính sách Trung Quốc của Mỹ "nảy sinh vấn đề không có ích lợi gì".

Ông lại chỉ ra, nước Mỹ sẽ "tiếp tục ý đồ cung cấp vũ khí cho Đài Loan để duy trì sức mạnh quân sự của họ", nhưng nếu như họ muốn lấy hình thức pháp luật để "cân đong tỉ mỉ" giữa "Thông cáo" và "Pháp lệnh về quan hệ" với lập trường đặc biệt (cái nào ưu tiên hơn) thì Cristôphơ tỏ ý không tán thành. Ông nói: "Tôi cho rằng giữa hai cái đó có thể điều hoà lẫn nhau được."

Chương XIII
Rigân Lần Đầu Đến "Đế Quốc Quái Ác"
Goócbachốp Sáu Lần Gặp Gỡ Nguyên Thủ Mỹ.
Quan Hệ Trung - Xô Dồi Dào Xuân Sắc,
"Đồng Chí" Từ Lâu Xa Cách Gặp Lại Nhau Ở Bắc Kinh.

I. RIGÂN NĂM LẦN GẶP GOOCBACHỐP

Mỹ - Xô gặp lại nhau ở Giơnevơ

Từ ngày 19 đến ngày 21 năm 1985, nguyên thủ Mỹ - Xô gặp lại nhau tại Giơnevơ sau 6 năm gián đoạn.

So với cuộc gặp gỡ giữa Ca tơ và Brêgiơnép năm 1979, trong cuộc gặp gỡ lần này, quan hệ Mỹ - Xô đã có thay đổi, cuộc chạy đua quân sự đã leo thang. Nước Mỹ từ chỗ vốn giữ thế thủ đã chuyển sang vừa công vừa thủ, nhất là trong cuộc chạy đua về vũ khí vũ trụ đã đi trước một bước. Sau khi Goócbachốp lên nắm quyền, Rigân đã thay đổi biện pháp phản đối tổ chức các cuộc gặp gỡ cấp cao bằng cách nhiều lần gửi công hàm cho Goócbachốp, đưa ra đề nghị tổ chức gặp gỡ và đã được Goócbachốp tích cực hưởng ứng.

Trước khi gặp gỡ, Tổng thống Rigân đã 74 tuổi, sắm vai một bậc trưởng lão. Ông nói:

- Tham gia cuộc gặp mặt này, những người lãnh đạo Mỹ đều lớn tuổi hơn so với đối phương, đây là lần đầu tiên. Tôi có thể dùng lời khuyên bảo chân thành của bậc cha chú để giúp đỡ những người trẻ tuổi này.

http://tieulun.hopto.org

Đồng thời, ông cũng thừa nhận "tổ chức gặp gỡ không thể khinh xuất, dễ dàng".

Thế là việc đầu tiên ông ra lệnh cho các thuộc hạ đưa các tài liệu liên quan, các bản lý lịch cá nhân tóm tắt của đối phương, các băng ghi âm và phim ảnh Nga ra tiến hành nghiên cứu kỹ càng. Ông còn gọi điện thoại tới các cựu Tổng thống, cùng ăn trưa với các chuyên gia về Liên Xô để tìm hiểu nhiều mặt về đối thủ. Khi tham dự cuộc gặp gỡ, ông lại đến Giơnevơ trước, để phu nhân Nanxy có dịp gặp Goócbachốp, tiến hành chuẩn bị cho cuộc gặp mặt.

Ngày 19 tháng 11 đó, Rigân đến trước 15 phút tại lâu đài "Hoa trong nước" trên hồ Giơnevơ. Khi Goócbachốp đến, Rigân bước xuống mười bậc thang, đưa tay đón chào. Sau đó hai người tiến hành 4 lần họp kín (9 tiếng đồng hồ). Ngoài ra còn gặp gỡ riêng trước sau tổng cộng 5 tiếng đồng hồ nữa, đó chính là cái gọi là "tản bộ trong rừng đi tới phòng giải trí".

Hội đàm bắt đầu không bao lâu, Rigân đã nói với Goócbachốp vấn đề lớn nhất của hai bên là không tin lẫn nhau. Goócbachốp không tỏ rõ thái độ. Sau đó, hai người chuyển sang các vấn đề đàm phán về vũ khí, kế hoạch phòng thủ chiến lược và khả năng công kích đầu tiên, hai bên đều miệng lưỡi sắc như gươm đao tranh cãi đến đỏ mặt tía tai.

Goócbachốp nói:

- Xem ra chúng ta không trụ nổi nữa rồi.

Họ bắt đầu im lặng hồi lâu. Cuối cùng Rigân phá tan không khí im lặng:

- Tại sao chúng ta lại không đi tản bộ nhỉ?

Goócbachốp đáp:

- Một ý kiến hay, không khí trong lành có thể giúp nảy sinh cách suy nghĩ mới.

Thế là Rigân cùng Goócbachốp rời khỏi phòng họp, đi tới một căn phòng giải trí biệt lập. Trên con đường nhỏ, họ dùng lời nói khá mềm mỏng thảo luận về kế hoạch chiến tranh các vì sao, nhưng Goócbachốp vẫn chưa bị thuyết phục. Hai người tuy chưa thể rút hẹp những bất đồng, nhưng đều thừa nhận "cuộc gặp gỡ hết sức bổ ích", và cùng có lời mời đi thăm lẫn nhau.

Kết quả của lần gặp mặt này đã được nêu lên trong bản tuyên bố chung ngày 21. Tuyên bố chung viết, hai bên đã có được cách nhìn nhất trí trên một số vấn đề cụ thể, từng bước đối thoại, ngừng mở rộng vũ khí hạt nhân, giữ an ninh, hội đàm về hạt nhân và vũ trụ, môi trường, trao đổi chuyên gia, cùng cắt giảm đều lực lượng, hội nghị tài giảm quân bị châu Âu v.v..., khẳng định tính chất quan trọng của việc duy trì đối thoại, cuối cùng cũng thừa nhận "trên một số vấn đề mấu chốt còn tồn tại những bất đồng nghiêm trọng."

Dư luận thế giới cho rằng, về vấn đề khống chế trang bị quân sự, ở cuộc gặp gỡ này, hai bên vẫn giữ ý kiến riêng của mình, thái độ chưa thay đổi, nhưng đã tăng cường hiểu biết lẫn nhau, duy trì thế đối thoại, có lợi cho việc làm dịu tình hình căng thẳng. Đó là cái gọi là "tinh thần Giơnevơ". Thực tế sau này chứng tỏ tinh thần Giơnevơ quả thật đã mở rộng tấm màn cho các cuộc gặp gỡ hàng năm của người đứng đầu hai nước Mỹ và Liên Xô.

Cuộc gặp gỡ ở Râycơjavic

Thượng tuần tháng 10 năm 1986, Thủ đô Băng Đảo (Aixơlen) là Râycơjavic với hơn 8 vạn nhân khẩu, ngày thường lặng lẽ tĩnh mịch hôm nay bỗng nhiên náo nhiệt hẳn lên. Ở đây đang tiến hành chuẩn bị khẩn trương, bận rộn cho cuộc gặp gỡ của nguyên thủ hai nước Mỹ - Liên Xô. Hàng nghìn công nhân và người tình nguyện ngày đêm liên tục làm việc lắp đặt đường giây điện thoại, san bằng những chỗ lồi lõm trên mặt đường.

http://tieulun.hopto.org

Đột nhiên có tới hơn 3000 phóng viên và nhân viên kỹ thuật ào ào kéo đến khiến cho giao thông và nhà nghỉ ở Râycơjavic gặp nhiều khó khăn. 700 chiếc xe hơi trong cả nước đã được thuê hết với giá rất cao. Những phóng viên đến muộn đành phải thuê mô tô mà đi. 9 khách sạn trong thành phố cũng đều chật cứng, nhiều trường học, trụ sở làm việc, thậm chí nhà ở tư nhân cũng được đem cho thuê làm nhà nghỉ. Do khan hiếm chỗ ở, nhà lãnh đạo Liên Xô Goócbachốp và phu nhân phải ở trên du thuyền, Tổng thống Rigân và phu nhân nghỉ tại Đại sứ quán Mỹ.

Cuộc gặp gỡ nguyên thủ lần này là cuộc gặp trù bị, chuẩn bị cho việc Goócbachốp đi thăm nước Mỹ. Sự chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ chính thức của nguyên thủ hai nước như thế này là lần đầu tiên chưa từng có trong lịch sử hội đàm của nguyên thủ Mỹ - Xô. Những vấn đề thảo luận chủ yếu trong cuộc gặp gỡ nguyên thủ lần này là khống chế trang bị quân sự, nhân quyền, quan hệ hai bên và xung đột trong thế giới thứ ba.

Cuối cùng còn là xác định ngày tháng cụ thể cho chuyến thăm Oasinhtơn của Goócbachốp .

Sáng ngày 11 tháng 10, lãnh đạo hai nước tổ chức hội đàm lần thứ nhất tại Nhà khách Hốpti, 5 phút trước lúc khai mạc hội đàm, Rigân đã tới Nhà khách. Các quan chức đều mặc quần áo dầy sụ chống lại gió Bắc cực dữ dội từ vịnh Râycơjavic thổi tới, riêng Rigân 75 tuổi vẫn không mặc áo khoác ngoài. Khi Goócbachốp đến, Rigân nồng nhiệt bắt tay Goócbachốp trên bậc thềm, hai người đều tươi cười vui vẻ để các phóng viên chụp ảnh.

Hai ngày trên Băng Đảo, hai nguyên thủ đã tiến hành hội đàm 4 lần cộng là 11 tiếng đồng hồ, lần cuối cùng kéo dài tới 4 giờ đồng hồ. Khi Rigân và Goócbachốp kết thúc hội đàm, bước ra ngoài, Nhà khách Hôpti đã trùm trong sắc đêm. Hai vị lãnh đạo mặt trầm như nước, chẳng ai có được nụ cười.

Cuộc hội đàm này rất giàu kịch tính. Theo tiết lộ của hai bên ngày gặp gỡ thứ hai chấm dứt vào lúc 6 giờ chiều, hai bên đã đạt được nhất trí trên mấy vấn đề trọng yếu: cắt giảm lớn vũ khí hạt nhân tầm trung mà hai bên bố trí ở châu Âu; 10 năm sau, hai nước sẽ tiêu huỷ toàn bộ vũ khí hạt nhân chiến lược; trước hết giảm thiểu số lần và tầm cỡ các cuộc thử vũ khí hạt nhân, cuối cùng hoàn toàn đình chỉ các cuộc thử nghiệm.

Nhìn bề ngoài, chỉ trong thời gian chưa tới hai ngày đã đạt được hiệp nghị mà 4 năm qua không làm được, đây thật là một kỳ tích lớn trong lịch sử tài giảm binh bị của hai nước. Nhưng trên thực tế, tất cả đều là hoa trong gương, mặt trăng dưới nước. Vì cuối cùng trong vấn đề chiến tranh các vì sao, hai bên chưa đạt được nhất trí, Goócbachốp đòi Mỹ bãi bỏ kế hoạch chiến tranh các vì sao, còn Rigân thì một bước cũng không lùi. Kết quả là toàn bộ cuộc đàm phán bị phá vỡ, cuối cùng ngay thời gian thăm Mỹ của Goócbachốp cũng chưa thể xác định được.

Goócbachốp lần đầu thăm Mỹ

Ngày 8-10 tháng 12 năm 1987, Tổng thống Mỹ Rigân và tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Goócbachốp đã tổ chức cuộc gặp gỡ lần thứ ba giữa hai người tại Oasinhtơn. Lần gặp gỡ này được tổ chức vào thời khắc mà nền kinh tế hai nước đều lâm vào hoàn cảnh khó khăn, hai bên đều cảm thấy "lực bất tòng tâm". Địa vị của Mỹ và Liên Xô trên thế giới bắt đầu từ đỉnh cao trượt xuống, hai bên đều cần phải nghỉ ngơi. Tình thế buộc hai nước không thể không thu hẹp về mặt quân sự.

Để cho cuộc gặp gỡ lần này thành công, Mỹ và Liên Xô đều chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi họp.

Rigân nói:

- Gặp mặt lần này quan trọng hơn bất cứ lần nào khác, vì chẳng những là cuộc hội ngộ của các đối thủ mà còn là bạn đồng minh nữa.

Vì thế, ngày nghỉ cuối tuần ông đã phá lệ, vẫn ở lại Nhà Trắng tìm đọc những tài liệu có liên quan tới cuộc hội đàm với Goócbachốp. Để chào đón trong bữa tiệc chiêu đãi, ông còn kiên trì học nói một câu tiếng Nga "Chúc ngài mạnh khoẻ!"

Phía Liên Xô cũng đặc biệt phái một "tổ công tác" tới Mỹ để tiến hành tuyên truyền, còn tổ chức cuộc triển lãm "Liên Xô": cá nhân, gia đình và xã hội.

Ngày 8, Tổng thống Rigân và phu nhân đã tổ chức nghi lễ long trọng đón tiếp Goócbachốp và phu nhân tại thảm cỏ phía nam Nhà Trắng. Nghi lễ kết thúc, hai vị nguyên thủ Mỹ - Xô liền bước tới phòng bầu dục ở Nhà Trắng bắt đầu lần hội đàm thứ nhất.

Vừa bắt đầu, Rigân liền nói:

- Thưa ngài, khi chúng ta tiến hành hội đàm riêng như thế này, xin gọi tên thân mật của tôi là Rô man.

Goócbachốp trả lời ngay:

- Còn tên thân mật của tôi là Mikhain.

Trong không khí nhẹ nhõm cởi mở, hai bên đã bỏ qua chuyện xã giao ban đầu, nhanh chóng có được ý kiến thống nhất về huỷ bỏ tên lửa tầm trung.

Cùng ngày, tại Nhà trắng đã ký kết Hiệp ước tên lửa tầm trung có ý nghĩa rất lớn lao. Hai bên quy định trong 3 năm, tiêu huỷ toàn bộ tên lửa đạn đạo tầm trung và tầm gần của mình. Nhưng ngày thứ hai, khi thảo luận về vấn đề Apganistan và nhân quyền ở Liên Xô thì hai bên Mỹ - Xô nảy sinh ý kiến bất đồng rất lớn.

Buổi tối, khi trả lời các nhà chất vấn về vấn đề nhân quyền ở Liên Xô, Goócbachốp đã tức giận nói:

- Tôi đã nói với Tổng thống, ngài không phải là nguyên cáo, tôi cũng chẳng phải là bị cáo. Tôi không phải trả lời thẩm vấn.

Ngày 10, hai bên lại tranh luận rất lâu về những từ dùng trong bản tuyên bố chung có liên quan đến hai vấn đề nêu trên, khiến cho cuộc hội đàm lần thứ tư giữa nguyên thủ hai nước vốn định tổ chức vào 11h30 sáng phải đẩy lui lại 90 phút lại 90 phút, rút cục hai cuộc hội đàm lần thứ tư và lần thứ năm đành phải tổ chức gộp lại làm một.

Cuối cùng vào hồi 8 giờ 20 phút tối, Rigân và Goócbachốp ra tuyên bố chung, chủ trương phát triển thêm một bước quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ, kết thúc cuộc hội đàn 3 ngày. Goócbachốp lên luôn máy bay IL - 62, bay mất hút trong đêm mưa rơi giăng giăng.

Cuộc gặp gỡ này tuy còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết nhưng đã tăng cường địa vị chính trị của Rigân và Goócbachốp. Thu hoạch lớn nhất của họ là đã chính thức ký kết được Hiệp ước về vũ khí hạt nhân. Hiệp ước này được các nước trên thế giới hoan nghênh và đánh giá tích cực. Nhưng đồng thời dư luận thế giới vẫn cho rằng tên lửa đạn đạo tầm trung chỉ chiếm khoảng 4 % số lượng tên lửa trong kho vũ khí hạt nhân của Mỹ và Liên Xô, Hiệp ước này chỉ là một bước mở đầu tốt đẹp, về cơ bản, chưa hoà hoãn được cục thế căng thẳng trên thế giới.

http://tieulun.hopto.org

Rigân đặt chân lên mảnh đất "quái"

Ngày 29 tháng 5 năm 1988, Tổng thống Mỹ Rigân cùng phu nhân Nanxy xuống máy bay ở sân bay quốc tế Mátxcơva, đặt chân lên mảnh đất từng bị ông gọi là "đế quốc quái ác" để tiến hành cuộc gặp cấp cao lần thứ tư với Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Goócbachốp. Đoàn Mỹ đã được Chủ tịch Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao Liên Gromicô đón tiếp tại sân bay.

Goócbachốp và phu nhân tổ chức nghi lễ đón tiếp tại đại sảnh Thánh Gióoc trong điện Kremli.

Để thay đổi cách nhìn của Rigân đối với "đế quốc quái ác", Liên Xô, trong lời chào mừng, Goócbachốp đã dẫn một câu cách ngôn Liên Xô:

- Tôi biết rằng Ngài rất thích thú với cách ngôn Nga, tôi xin được đưa thêm vào trong bộ sưu tập cách ngôn của ngài một câu là "Trăm nghe không bằng một thấy".

Trong lời đáp, Rigân cũng nói:

- Các Ngài có một câu cách ngôn cổ "Mười tháng mang thai mới có thể sinh nở; làm việc không thể hấp tấp vội vàng".

Rõ ràng Rigân có ý nói tình hữu nghị và tin cậy giữa hai nước cần phải nuôi dưỡng dần dần. Việc "trao tặng" cách ngôn giữa hai người dự báo rằng cuộc đàm phán về những vấn đề quan trọng không phải là thuận buồm xuôi gió muốn đạt được hiệp nghị có tính thực chất quả là không phải chuyện dễ dàng.

Rigân và Goócbachốp đều hết sức coi trọng lần gặp mặt này. Rigân muốn trong lúc còn đương chức làm một cuộc "đột phá" cuối cùng để tỏ rõ cho phái bảo thủ biết rằng, điều chỉnh chính sách đối với Liên Xô sẽ mang lại lợi ích cho nước Mỹ, chẳng những có thể để lại một di sản quý báu cho Chính phủ khoá sau mà cũng còn lưu lại một kỷ niệm ngọt ngào cho mình.

Goócbachốp lại càng cần đến cuộc gặp gỡ này. Ông hy vọng đối thoại thành công để chứng tỏ với Đại hội Đảng sẽ họp vào tháng 6 này rằng ông có thể đối phó có hiệu quả với lãnh tụ chống cộng đứng đầu thế giới phương tây. Từ đó tăng cường thực lực địa vị của ông. Cuộc gặp gỡ nguyên thủ Mỹ - Xô lần này chú trọng thảo luận vấn đề khống chế trang bị quân sự, nhân quyền, quan hệ hai bên và vấn đề mang tính khu vực .

Hôm tới Mátxcơva, Rigân đã vội vã có cuộc gặp gỡ ngay với Goócbachốp. Sau khi kết thúc hai lần hội đàm khẩn trương, hai vị nguyên thủ cùng xuất hiện công khai, phong thái ung dung, nói cười vui vẻ. Nhưng trên thực tế, khi hội đàm về một số vấn đề trọng yếu, hai bên chĩa mũi nhọn vào nhau, mâu thuẫn sâu sắc, có lúc tranh cãi đến đỏ mặt tía tai.

Trong hội đàm, hai bên đã tiến hành thảo luận kiểu maratông các vấn đề khống chế trang bị quân sự và cắt giảm quân bị ở Châu Âu, do cò kè mặc cả nên tiến triển không nhiều.

Cuộc gặp gỡ nguyên thủ Mỹ - Xô lần này tuy chưa đạt được sự "đột phá trọng đại" trên vấn đề khống chế trang bị quân sự, nhưng hai bên đã trao đổi thư phê chuẩn Hiệp ước tên lửa đạn đạo tầm trung, còn ký kết được mấy hiệp định về giao lưu văn hoá và khoa học kỹ thuật. Về vấn đề xung đột khu vực và nhân quyền, hai bên vẫn giữ lập trường của mình. Điều quan trọng là Mỹ và Liên Xô vẫn giữ được thế đối thoại.

Goócbachốp thăm Mỹ lần thứ hai

Sau hội đàm Mátxcơva của nguyên thủ hai nước Mỹ - Liên Xô tháng 5 năm 1988, quan hệ giữa ba nước Trung Quốc, Liên Xô, Mỹ đã có những biến chuyển mới. Đầu tháng 12 năm đó, Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Tham đã đi thăm Liên Xô, nửa năm đầu năm 1989

Goócbachốp đi thăm Trung Quốc cũng đã được xác định thời gian. Sau bầu cử ở Mỹ, Tổng thống Rigân sẽ nghỉ việc, Tổng thống mới đắc cử Bus sẽ thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào vẫn chưa thể biết được.

Trong tình hình đó, để thăm dò thái độ của Mỹ, ngày 13 tháng 11 năm 1988 Liên Xô chủ động đề xuất Goócbachốp sẽ hội đàm với tổng thống Rigân sau khi đọc diễn văn tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc ngày 7 tháng 12. Vì thế mọi người hầu hết cho rằng đây là lần gặp gỡ tiếp trước nối sau, một cuộc gặp gỡ kiểu giao ban.

Khoảng 3 giờ chiều ngày 6 tháng 12 năm 1988, nhà lãnh đạo Liên Xô Goócbachốp và phu nhân Rai sa có Ngoại trưởng Sêvatnatze đi cùng đã dùng chuyên cơ bay đến sân bay Kennơđi ở Niu Oóc, Goócbachốp phát biểu ý kiến ngắn gọn tại sân bay rằng, ông đến Liên Hợp Quốc khi thế giới đang trải qua một sự thay đổi có tính chất mấu chốt. Ông rất vui sướng có thể hội đàm với Tổng thống Rigân và Phó tổng thống Bus, và tin tưởng rằng hội đàm "sẽ tăng thêm sức sống tiềm ẩn thúc đẩy đối thoại Xô - Mỹ và mở rộng hợp tác giữa hai bên".

Lần đi thăm này của Goócbachốp là cuộc đi thăm Niu Oóc đầu tiên của nhà lãnh đạo Liên Xô kể từ sau khi Khơrutsôp thăm Mỹ năm 1959. Ông đã có bài phát biểu tại Liên Hợp Quốc ở Niu Oóc với hai tư cách là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và là Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô vì vậy sự có mặt của ông dù là ở Liên Hợp Quốc hay ở nước Mỹ đều được hết sức coi trọng. Sở cảnh sát Niu Oóc đã huy động tới 6600 viên cảnh sát để bảo vệ an ninh cho Goócbachốp, chỉ tiền phụ cấp thêm cho cảnh sát đã lên tới 1 triệu đô la.

Sáng ngày 7 tháng 12, trong bài diễn văn đọc ở Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Goócbachốp tuyên bố Liên Xô sẽ đơn phương cắt giảm quân số 50 vạn người: Sau đó là cuộc gặp gỡ với tổng thống Rigân, ngoài Bus tham dự với tư cách Phó Tổng thống ra, hai bên không có quan chức nào tham gia. Cuộc hội đàm vốn định tổ chức tại Bảo tàng lớn Niu Oóc nhưng vì lý do an ninh chuyển đến tổ chức tại đảo Tổng Trấn trong cảng Niu Oóc. Sau hội đàm Rigân đã mở tiệc chiêu đãi Goócbachốp. Cuộc hội đàm kín và gặp gỡ trong bữa tiệc, thời gian tổng cộng không đến 3 giờ đồng hồ.

Trong cuộc gặp gỡ không có chương trình nghị sự chính thức hai bên đã xem xét sự phát triển của quan hệ giữa hai nước hai năm gần đây và tiến hành thảo luận không chính thức về tài giảm quân bị, nhân quyền, xung đột khu vực và quan hệ hai bên.

Do Ácmenia bị động đất lớn lớn, Goócbachốp buộc phải ngừng cuộc viếng thăm, vội vã lên đường về nước ngay trưa ngày 8 tháng 12. Tại sân bay, Goócbachốp nói, tuy ông chưa hoàn thành cuộc thăm viếng Niu Oóc như đã định nhưng cuộc gặp gỡ giữa ông với Rigân và Bus làm cho hai bên tràn đầy niềm tin đối với việc mở rộng và cải thiện quan hệ trên cơ sở hợp tác giữa hai nước, tin rằng quan hệ Mỹ - Xô sẽ phát triển thêm một bước.

Rigân cho rằng lần hội đàm này là thẳng thắn và thân thiết nhưng bất đồng đương nhiên vẫn còn. Bus tỏ ý sẵn sàng duy trì tính liên tục trong chính sách đối với Liên Xô. Rigân đã trao chiếc gậy chạy tiếp sức cho Bus như vậy đó.

Cuộc gặp gỡ "chớp nhoáng" của Bus

Ngày 2 tháng 12 năm 1989, thời tiết ở Địa Trung Hải đột nhiên biến đổi, gió thổi dữ dội làm mặt biển cuộn lên những lớp sóng lớn. Tổng thống Mỹ Bus và nhà lãnh đạo Liên Xô Goócbachốp vốn định tiến hành cuộc gặp gỡ nguyên thủ luân lưu trên hạm tàu hai nước đậu trên biển Manta, nhưng trong vịnh Masasen lúc sóng to gió lớn nguy hiểm, tàu nhỏ không sao

đến gần quân hạm được nên đành phải tổ chức trên chiếc tàu khách viễn dương "Gorki" của Liên Xô đang neo đậu tại bến cảng.

Khi đón Bus bước lên chiếc tàu khách tráng lệ, Goócbachốp nói đùa với Bus:

- Việc cần làm đầu tiên là huỷ bỏ những quân hạm mà Ngài không có cách nào leo lên được trong điều kiện thời tiết như thế này.

Những quân hạm mà Goócbachốp nói ở đây là chỉ hai quân hạm vốn định dùng để đón tiếp cuộc gặp gỡ nguyên thủ hai nước được trang bị rất hoàn hảo, rất hiện đại: tuần dương hạm mang tên lửa đạn đạo "Becna" của Mỹ và tuần dương hạm mang tên lửa đạn đạo "Slava" của Liên Xô.

Cuộc gặp gỡ nguyên thủ hai nước trong ngày đầu tiên kéo dài 3 tiếng đồng hồ. Tổng thống Bus đưa ra 16 kiến nghị với Goócbachốp. Trong hai ngày hội đàm tổng cộng 8 tiếng đồng hồ, nguyên thủ hai nước đã thảo luận các vấn đề: cục diện Đông Âu, khống chế trang bị quân sự, tình hình Trung - Mỹ và cải cách ở Liên Xô.

Trong hội đàm,Goócbachốp đã trải ra trước mặt Bus tấm bản đồ quân sự chỉ rõ căn cứ hải quân Mỹ ở thế bao vây Liên Xô, yêu cầu Mỹ cắt giảm lực lượng hải quân, nhưng Bus từ chối kiến nghị đưa vấn đề hải quân vào chương trình nghị sự đàm phán về cắt giảm quân đội thường trực ở châu Âu. Về vấn đề Trung - Mỹ, hai bên cũng tồn tại những bất đồng lớn. Tuy vậy, Tổng thống Bus vẫn đưa ra cho Goócbachốp một "cành ôliu". Ông bảo đảm: một khi quyền tự do di dân được Chính phủ Liên Xô chính thức thừa nhận, Mỹ sẽ đối đãi với Liên Xô theo diện tối huệ quốc. Vị tân Tổng thống Mỹ này còn đưa ra ân huệ không ngờ: ông sẽ ủng hộ Liên Xô tham gia Hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch với tư cách quan sát viên.

Sau khi hội đàm kết thúc, cuộc họp báo được tổ chức ngay. Goócbachốp "nói tóm lại" tỏ ý vừa lòng với kết quả hội đàm. Bus thì nói: Thông qua hội đàm hai bên đã "đi sâu tìm hiểu quan điểm của nhau".

Hội đàm nguyên thủ lần này thực chất là một cuộc hội đàm không chính thức. Vì vào tháng chín, hai nước đã đồng ý với nhau sẽ tổ chức cuộc gặp gỡ chính thức vào cuối xuân đầu hạ năm 1990 tại Mỹ. Bus sở dĩ phải vội vã tăng thêm một cuộc gặp gỡ không chính thức "chớp nhoáng", là đầu mùa thu năm 1989, cục diện Đông Âu và Liên Xô đã nảy sinh những thay đổi khiến mọi người phải chú ý, nhà lãnh đạo hai nước đều muốn thăm dò thái độ đối phương.

Bus nói thẳng:

- Tôi không mong muốn hai hạm tàu lớn này khi chạy trong đêm lại va phải đối phương vì thông tin không chính xác.

Cuộc gặp gỡ nguyên thủ tổ chức trong gió to sóng lớn này không thu được kết quả gì lớn lao, nhưng dư luận phương Tây cho rằng, cuộc gặp gỡ nguyên thủ ở Manta đã chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh giữa phương Đông phương Tây kéo dài từ sau Đại chiến thế giới lần thứ hai.

Tờ tạp chí hàng quý "Oasinhtơn" của Mỹ số mùa xuân đã đăng bài "Kết thúc chiến tranh lạnh chứ không phải cuộc chung kết lịch sử", xin trích dẫn dưới đây:

Cuộc gặp gỡ Địa Trung Hải của Chủ tịch Liên Xô Goócbachốp với Tổng thống Mỹ Bus là một sự tiến triển trọng đại trong việc hoà giải Xô - Mỹ.

Hội đàm giữa các nhà lãnh đạo Xô - Mỹ đã trở thành một cột mốc quan trọng trong quan hệ hai bên. Hội đàm Manta đã thúc đẩy mạnh mẽ việc giải quyết vấn đề khống chế

http://tieulun.hopto.org

trang bị quân sự và những vấn đề khác. Hội đàm Manta cũng thúc đẩy mạnh mẽ cơ chế ngoại giao của hai nước, làm cho hai nước đã xuất hiện tình hình cùng dốc sức thúc đẩy giải quyết chương trình nghị sự với phạm vi rộng lớn giữa Liên Xô và Mỹ.

Các nhà chính trị và nhà bình luận Liên Xô đều nhất trí cho rằng, hội đàm Manta đã biến đổi trên cơ bản lập trường của Chính phủ Bus đối với Liên Xô: từ cách nhìn bàng quan tiêu cực trở thành ra sức thúc đẩy để sớm đi tới thành công.

Trước mùa thu năm 1989, đối với công cuộc cải cách của Liên Xô và quan hệ Mỹ - Xô, Chính phủ Bus chỉ có thái độ đứng ngoài quan sát. Trải qua suy ngẫm lâu dài, Nhà Trắng đã nhận thức được rằng nước Mỹ cần phải quan tâm đến công cuộc cải cách của Liên Xô vì nó có quan hệ tới lợi ích của chính nước Mỹ, cải cách của Liên Xô có đặc điểm là tính công khai, dân chủ và pháp chế.

Cải cách nhấn mạnh càng nhiều đến dầu, khí đốt chứ không phải là súng đạn.. Như vậy giúp cho Liên Xô giảm bớt được gánh nặng quân sự to lớn để tập trung vào việc xây dựng kinh tế. Nếu như cải cách của Liên xô thất bại, thì chính sách ngoại giao của họ tất sẽ bị gác lại, vì thế nó có tương quan mật thiết với chủ trương giảm thiểu ngân sách quân sự và xây dựng lại nền kinh tế của nước Mỹ.

Suy nghĩ này khiến cho Bus sau khi thăm Hungari, nhanh chóng rút ra kết luận: nước Mỹ cần phải tích cực giúp đỡ Liên Xô thực hiện cải cách, giúp đỡ Liên Xô chính là tự giúp mình.

Bus cho rằng, xây dựng quan hệ Mỹ - Xô tích cực phi đối kháng là cực kỳ trọng yếu. Nhà lãnh đạo hai nước hiện nay đã dốc sức để hiểu biết lẫn nhau và hợp tác song phương, tìm những hình thức và phương pháp cao hơn để cùng giải quyết các vấn đề quốc tế, ví như vấn đề môi trường và đe doạ chiến tranh v. v...

Hiện nay, Liên Xô và Mỹ xuất phát từ chỗ hiểu biết lẫn nhau, đang hiệp đồng hành động trên các lĩnh vực thuộc quan hệ quốc tế và quan hệ đôi bên. Mấy năm gần đây, đối kháng Xô - Mỹ với thế giới thứ ba rõ ràng đã giảm thiểu rất nhiều: quân đội Liên Xô đã rút khỏi Apganistan, hai bên đã có nhiều cố gắng để giải quyết hoà bình những xung đột ở Angola, Libăng, Sahara cho tới Campuchia, đã thúc đẩy cuộc tuyển cử tự do ở Namibia. Còn sẽ cùng hợp tác hành động về vấn đề Palestin.

Trước mắt, thách thức lớn nhất về mặt hiểu biết và hợp tác là ở châu Âu. Mọi người lo lắng, một nước Đức độc lập thống nhất thì nguy cơ dân tộc chủ nghĩa càng lớn. Châu Âu hiện nay đã thành nơi thử nghiệm để xây dựng trật tự quốc tế mới thật sự sau chiến tranh.

Ở châu Á, đối kháng Xô - Trung được xoá bỏ, Nhật Bản, Ôstrâylia, Ấn Độ, các nước Đông Dương tham gia xúc tiến hợp tác khu vực Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, những việc đó đã thúc đẩy xu thế hoà hoãn toàn cầu.

Ký kết Xô - Mỹ có ảnh hưởng đặc biệt trên phạm vi thế giới, do vai trò siêu cường của hai nước, họ cần phải cùng chung sức thực hiện các mục tiêu để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh lạnh.

II. "NGOẠI GIAO TANG LỄ"

Đàm phán về quan hệ Trung - Xô

Ngày 15 tháng 5 năm 1989, sau 30 năm Điếu Ngư Đài lại lần nữa chào đón vị nguyên thủ

nước láng giềng lớn nhất, Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Goócbachốp đến thăm Trung Quốc.

Mọi người xem truyền hình thấy Đặng Tiểu Bình nắm chặt tay Goócbachốp, chính thức tuyên bố "bình thường hóa quan hệ hai nước Trung – Xô" và "bình thường hoá quan hệ giữa hai Đảng".

Đặng Tiểu Bình nói:

- Ý nghĩa chính của lần hội kiến này là "kết thúc quá khứ, mở hướng tương lai".

Sau ba ngày, Goócbachốp vui vẻ ra về.

Hai bên Trung Xô ra "Thông cáo chung" chính thức chấm dứt quan hệ không bình thường kéo dài đến 30 năm. Đây là một mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ Trung-Xô. Người có vai trò chính đứng đằng sau thúc đẩy công việc này là Đặng Tiểu Bình.

Ngày 3 tháng 10 năm 1949, Trung Quốc - Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao. Ngày 14 tháng 2 năm 1950, tại Matxcova ký kết "Hiệp ước hữu nghị đồng minh hỗ trợ Trung Xô" có hiệu lực trong 30 năm. Hiệp ước quy định, trước khi hết hiệu lực một năm, nếu như bất cứ bên ký kết nào không có đề xuất chấm dứt hiệp ước thì hiệp ước này mặc nhiên được kéo dài thêm 5 năm. Vì thế, đến năm 1979, Trung Quốc là một bên ký hiệp ước tất phải có quyết định có kéo dài thời hạn của hiệp ước hay không.

Đầu những năm 50, "Hiệp ước hữu nghị đồng minh hỗ trợ Trung - Xô, phát triển tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước, duy trì hoà bình khu vực Viễn Đông và thế giới. Nhưng tới cuối những năm 70, việc tiếp tục kéo dài hiệp ước này đã không còn cần thiết và cũng không còn khả năng nữa..

Trước hết, từ đầu những năm 60, quan hệ hai nước dần dần xấu đi, Liên Xô đưa đông đảo quân đội đến đóng dọc biên giới phía Bắc Trung Quốc và trong lãnh thổ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ, uy hiếp nghiêm trọng nền an ninh của Trung Quốc, từ đó làm cho nền tảng của "Hiệp ước hữu nghị đồng minh hỗ trợ Trung Xô" nảy sinh những rạn nứt cơ bản, bản thân hiệp ước cũng sớm thành hữu danh vô thực.

Sau nữa, 30 năm qua tình hình quốc tế đã có những biến đổi lớn lao, đặc biệt là Trung Quốc với Nhật Bản và Mỹ đã thực hiện bình thường hoá quan hệ và đã chính thức đặt quan hệ ngoại giao. Điều đó chứng tỏ rằng nhiều điều khoản quan trọng trong hiệp ước đã thành lỗi thời.

Thứ ba là, sau Hội nghị Trung ương lần thứ ba khoá XI chính sách ngoại giao của Trung Quốc bắt đầu có những điều chỉnh lớn, tuyên bố rõ ràng thực hiện chính sách ngoại giao độc lập, tự chủ hoà bình, Trung Quốc không kết đồng minh với bất cứ nước lớn hoặc tập đoàn nước lớn nào. Vì thế, nếu kéo dài thêm "Hiệp ước hữu nghị đồng minh hỗ trợ Trung Xô" thì sẽ đi ngược lại chính sách ngoại giao cơ bản của chính Trung Quốc.

Do đó, căn cứ vào những quy định có liên quan trong hiệp ước này, ngày 3 tháng 4 năm 1979, Hội nghị lần thứ bảy Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá V nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã ra quyết định không kéo dài thêm Hiệp ước sau khi hết thời hạn.

Cùng ngày, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Hoàng Hoa đã đến gặp Đại sứ Liên Xô ở Trung Quốc Secbacôp nhờ ông chuyển công hàm của Chính phủ Trung Quốc gửi Chính phủ Liên Xô, thông báo cho phía Liên Xô biết quyết định trên của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Trung Quốc. Xuất phát từ lợi ích cơ bản của hai nước và nhân dân hai nước, phía Trung Quốc

http://tieulun.hopto.org

mong rằng hai nước láng giềng lớn vẫn duy trì và phát triển quan hệ quốc gia bình thường trên cơ sở nguyên tắc chung sống hoà bình, cho rằng sau khi hiệp ước hết hiệu lực, nên cùng xác định lại lần nữa chuẩn tắc với việc tuyên bố không kéo dài "Hiệp ước hữu nghị đồng minh hỗ trợ Trung – Xô". Chính phủ Trung Quốc kiến nghị với Chính phủ Liên Xô: hai bên tiến hành đàm phán về quan hệ giữa hai nước, giải quyết những vấn đề còn mắc mớ trong quan hệ Trung Xô, xoá bỏ những cản trở trong việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, để quan hệ Trung Xô được cải thiện hơn.

Từ đó trở đi, thông qua con đường ngoại giao, hai bên đã nêu ý kiến của mình về mục đích, nội dung và nhiệm vụ của cuộc đàm phán. Phía Trung Quốc biểu thị sẵn sàng đàm phán với phạm vi rộng cùng Liên Xô: ngoài cuộc đàm phán về biên giới Trung Xô cần tiếp tục tiến hành và sớm được tiến triển ra, còn cần xoá bỏ những trở ngại trong việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, xác định chuẩn mực cho quan hệ giữa hai nước, tiến hành đàm phán về các vấn đề phát triển mậu dịch, khoa học, kỹ thuật, giao lưu văn hóa.... trên cơ sở bình đẳng hai bên cùng có lợi.

Dựa vào kết quả đàm phán, hai bên ký kết những văn kiện tương ứng. Hai bên thoả thuận vào cuối tháng 9 năm 1979, bắt đầu đàm phán về quan hệ nhà nước Trung - Xô ở cấp thứ trưởng Ngoại giao luân phiên tại thủ đô hai nước.

Từ ngày 25 tháng 9 đến 30 tháng 11 năm 1979, đoàn đại biểu. Chính phủ Trung Quốc do Thứ trưởng Ngoại giao Vương Âu Bình dẫn đầu đến Mátxcơva, cùng phía Liên Xô đàm phán về quan hệ Trung Xô vòng một.

Đoàn đại biểu Trung Quốc đưa ra "Kiến nghị về cải thiện quan hệ hai nước Trung - Xô" Văn kiện này xuất phát từ tình hình thực tế về quan hệ giữa hai nước, vạch ra những cản trở trong việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, đề ra những biện pháp cụ thể để thực thi chuẩn mực này. Trong đó bao gồm các mục: yêu cầu phía Liên Xô chấm dứt đe doạ quân sự đối với Trung Quốc, giảm thiểu số quân đội trú ở biên giới Trung - Xô, rút quân khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ.

Đoàn đại biểu Liên Xô đưa ra "Tuyên bố Trung - Xô về nguyên tắc quan hệ qua lại giữa hai nước" (Dự thảo). Bản dự thảo chỉ nêu ra nguyên tắc chung chung, xa rời thực tế về quan hệ Trung - Xô, lảng tránh những vấn đề mấu chốt cản trở việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, chẳng đưa ra được biện pháp cụ thể để giải quyết những vấn đề trên.

Do lập trường hai bên còn những bất đồng về nguyên tắc, cuộc đàm phán vòng thứ nhất chưa thể đạt được hiệp nghị. Hai bên thoả thuận vòng đàm phán thứ hai sẽ tổ chức ở Bắc Kinh. Nhưng cuối năm 1979 nảy sinh sự kiện quân đội Liên Xô tiến vào Apganistan.

Apganistan là nước láng giềng của Trung Quốc, quân đội Liên Xô tiến vào Apganistan rõ ràng là làm cho tiến trình bình thường hoá quan hệ Trung - Xô vốn đã vô cùng khó khăn lại tăng thêm những nhân tố phức tạp mới.

Ngày 10 tháng 1 năm 1980, người phát ngôn báo chí của Bộ ngoại giao Trung Quốc tuyên bố: Liên Xô đưa quân vào Apganistan, đe doạ hoà bình thế giới, cũng đe doạ an ninh của Trung Quốc, đã tạo thành vật cản mới trong việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước. Trong tình hình trước mắt, tiến hành đàm phán Trung - Xô rõ ràng là không thích hợp, đề nghị lui cuộc đàm phán lại. Từ đó, cuộc đàm phán bình thường hoá quan hệ Trung - Xô phải gác lại hơn hai năm trời.

http://tieulun.hopto.org

Đặc sứ Chính phủ hai nước cùng thương thuyết

Ngày 24 tháng 3 năm 1982, Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô Brêgiơnép nói chuyện tại Tasken. Cùng lúc với việc công kích chính sách của Trung Quốc, ông tỏ ý vui lòng thực hiện các "biện pháp cải thiện quan hệ Trung - Xô để đạt thành hiệp nghị".

Người phát ngôn Bộ ngoại giao Trung Quốc đã phát biểu ý kiến về việc này, kiên quyết bác bỏ những lời công kích Trung Quốc trong bài nói chuyện của Brêgiơnép. Đồng thời chỉ ra, phía Trung Quốc chú ý tới bài nói chuyện về quan hệ hai nước Trung - Xô của Brêgiơnép ở Tasken, trong quan hệ hai nước Trung - Xô và tình hình quốc tế hiện nay, điều mà Trung Quốc coi trọng chính là hành động thực tế của Liên Xô.

Ít lâu sau, trong báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng nêu ra, phía Trung Quốc chú ý tới việc các nhà lãnh đạo Liên Xô một lần nữa biểu thị sẵn sàng cải thiện quan hệ với Trung Quốc. Nhưng điều quan trọng không phải là ngôn từ mà là hành động. Nếu như nhà đương cục Liên Xô quả có thành tâm cải thiện quan hệ với Trung Quốc, thực hiện từng bước thực tế xoá bỏ sự đe doạ đối với an ninh của Trung Quốc thì quan hệ hai nước Trung - Xô hẳn có khả năng đi tới bình thường hoá.

Tháng 8 cùng năm, phía Trung Quốc thông qua kênh ngoại giao bày tỏ với phía Liên Xô rằng các nhà lãnh đạo Trung Quốc rất quan tâm đến việc cải thiện quan hệ Trung - Xô, bây giờ là lúc có khả năng thực sự bắt đầu làm một số công việc thực tế về phương diện này. Hai bên cần phải ngồi lại, bình tâm tĩnh chí thảo luận, cùng chung sức tìm cách xoá bỏ những chướng ngại cản trở sự phát triển quan hệ giữa hai nước. Qua hiệp thương, hai bên quyết định bắt đầu từ tháng 10 năm 1982, Đặc sứ Chính phủ hai nước (cấp thứ trưởng Ngoại giao) sẽ tiến hành thương thuyết về vấn đề cải thiện quan hệ giữa hai nước luân phiên tại Bắc Kinh và Mátxcơva.

Ngày 5 tháng 10 năm 1982, đoàn đại biểu Liên Xô do Thứ trưởng Ngoại giao Ihsep dẫn đầu đến Bắc Kinh cùng đoàn đại biểu Trung Quốc do Thứ trưởng Ngoại giao Tiền Kỳ Tham dẫn đầu, tiến hành cuộc thương thuyết vòng đầu giữa Đặc sứ Chính phủ hai nước Trung - Xô. Hai bên đã thẳng thắn bình tĩnh trao đổi ý kiến về vấn đề quan hệ hai nước.

Từ tháng 10 năm đó đến tháng 6 năm 1988, Đặc sứ Chính phủ hai nước đã tiến hành thương thuyết 12 vòng, kéo dài gần 6 năm. Trong thương thuyết, phía Trung Quốc nhiều lần bày tỏ, tình hình không bình thường trong quan hệ Trung - Xô đã tồn tại gần 20 năm, điều này đã không phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước Trung - Xô mà cũng chẳng phù hợp với lợi ích hoà bình của châu Á và thế giới.

Hai bên Trung - Xô cần phải cùng chung sức thiết thực làm một số công việc để xoá bỏ những cản trở trên bước đường cải thiện quan hệ giữa hai nước.

Phía Trung Quốc cho rằng phía Liên Xô nếu như thành thật muốn cải thiện quan hệ giữa hai nước thì cần phải có những hành động thực tế, rút quân khỏi Mông Cổ và trên vùng biên giới Trung - Xô, rút quân khỏi Apganistan v.v...

Phía Liên Xô trong một khoảng thời gian dài từ sau khi bắt đầu thương thuyết đã lảng tránh thảo luận những vấn đề thực chất cản trở đến việc bình thường hoá quan hệ giữa hai nước. Lấy cớ phía Trung Quốc đề xuất xoá bỏ ba trở ngại lớn là đề ra điều kiện tiên quyết cho việc cải thiện quan hệ hai nước, lại can thiệp vào lợi ích của nước thứ ba, là cho cuộc thương thuyết có lúc rơi vào bế tắc.

http://tieulun.hopto.org

Năm 1985, sau khi Goócbachốp giữ chức Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô đã tỏ ra có thái độ tích cực hơn đối với việc cải thiện quan hệ hai nước Trung - Xô. Tháng 4 năm 1986 trong cuộc họp vòng thứ 8, phía Liên Xô lần đầu tiên tỏ ý có thể coi vấn đề Campuchia là xung đột khu vực để tiến hành thảo luận với phía Trung Quốc.

Ngày 28 tháng 7 cùng năm, trong cuộc nói chuyện ở Vlađivôstôc, Goócbachốp tỏ ý vui lòng sẵn sàng thảo luận với Trung Quốc vào bất cứ lúc nào, ở bất kỳ cấp bậc nào về vấn đề tìm thêm biện pháp để tạo ra bầu không khí hữu nghị giữa hai nước láng giềng. Đồng thời cũng tuyên bố: Liên Xô đang cùng với nhà lãnh đạo Mông Cổ nghiên cứu vấn đề rút một bộ phận lớn quân đội ra khỏi Mông Cổ; Liên Xô cũng sẽ rút quân từng đợt khỏi Apganistan, đến cuối năm 1986 có 6 Trung đoàn quân đội Liên Xô rời khỏi Apganistan. Đây là lần đầu tiên phía Liên Xô tỏ rõ thái độ đối với việc xoá bỏ những trở ngại cho việc bình thường hoá quan hệ Trung - Xô .

Ngày 8 tháng 2 năm 1988, Goócbachốp tuyên bố về vấn đề Apganistan rằng bắt đầu từ 15 tháng 5 năm 1988 sẽ rút quân khỏi Apgamstan, trong vòng 10 tháng rút hết toàn bộ.

Tháng 6 cùng năm, trong cuộc họp vòng 12 giữa Đặc sứ hai Chính phủ Trung - Xô, hai bên tập trung thảo luận về vấn đề Campuchia, mỗi bên đã trình bày tỉ mỉ lập trường của mình về vấn đề này. Trong cuộc họp lần này, phía Liên Xô đề nghị hai bên Trung - Xô sẽ tổ chức một cuộc thương nghị chuyên về vấn đề Campuchia.

"Ngoại giao tang lễ" màu nhiệm

Tháng 11 năm 1982, cuộc thương thuyết vòng đầu của đặc sứ hai Chính phủ Trung - Xô kết thúc chưa được bao lâu thì Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô Brêgiơnép qua đời. Chính phủ Trung Quốc cử Uỷ viên Quốc vụ viện kiêm Bộ trưởng Hoàng Hoa làm đặc sứ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đi dự lễ tang và đã hội kiến với Ngoại trưởng Gromia.

Tháng 2 năm 1984, nhà lãnh đạo Liên Xô Anđrôpôp qua đời, Chính phủ Trung Quốc cử Phó thủ tướng Quốc vụ viện Vạn Lý dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ đến Mátxcơva tham gia lễ tang. Nhà lãnh đạo Liên Xô Aliép đã hội kiến với Trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc. Những cuộc tiếp xúc cao cấp đó đã phá vỡ trạng thái đóng băng làm gián đoạn việc giao lưu chính trị hơn 20 năm qua giữa hai nước Trung - Xô, phát huy được tác dụng quan trọng trong việc cải thiện quan hệ giữa hai nước.

Tháng 3 năm 1985. Secnencô qua đời, Goócbachốp lên làm Tổng bí thư. Trung Quốc có ấn tượng tốt với Goócbachốp, người có ý nguyện muốn cải thiện quan hệ với Trung Hoa nên đã cử Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Bằng dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ đến Mátxcơva viếng tang.

Lần đi thăm này, trọng điểm là thăm dò chính sách đối với Trung Quốc của Liên Xô, vì sau khi Secnencô qua đời, Goócbachốp được hội nghị Ban chấp hành trung ương bầu làm Tổng bí thư, đã có bài nói chuyện tỏ ý hy vọng quan hệ Trung - Xô có thể được cải thiện nhiều hơn nữa. Lời nói này là công thức nhậm chức hay thật sự có ý tán thành?

Trung Quốc đưa Lý Bằng lên tuyến một trong việc ngoại giao với Liên Xô cũng là do lịch sử tạo nên. Quan hệ Trung - Xô lâu nay không tốt, không thể tiến hành những cuộc gặp gỡ ở cấp càng cao hơn. Giao thiệp với Liên Xô cần phải có nhân vật thông minh nhanh nhẹn, có kinh nghiệm, giàu tính sáng tạo. Lý Bằng thông thạo về Liên Xô, biết tiếng Nga, chính là nhân

http://tieulun.hopto.org

vật lý tưởng để tuyển chọn.

Khi Lý Bằng đến Mátxcơva, Goócbachốp bận rộn vì quốc tang nên chưa thể tiếp kiến, nhưng ông biết rõ ràng tác dụng của "ngoại giao tang lễ", nên ngày buổi chiều ngày 13 tháng 3 Goócbachốp đã cùng với Tikhônốp Gromicô, Kuzơnetsôp hội kiến với Lý Bằng tại điện Kremlin, cảm ơn Lý Bằng đã đến dự lễ tang Secnencô. Đầu tiên Lý Bằng chúc mừng Goócbachốp đảm nhiệm chức Tổng Bí thư, sau đó nói:

- Chúc các đồng chí giành được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trung Quốc từ lâu đã không còn khẳng định Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa. Goócbachốp rất nhạy cảm chính trị, lập tức nhận ra sự khác nhau trong cách nói của người Trung Quốc. Ông giỏi nắm bắt mọi cơ hội có trước mắt. Thêm một người bạn rõ ràng là tốt hơn thêm một kẻ thù.

Lý Bằng chẳng những biết tiếng Nga, còn biết tiếng Anh tiếng Đức, lại là một kỹ sư điện lực. Lý Bằng hơn Goócbachốp 3 tuổi, gia nhập Đảng Cộng sản trước Goócbachốp 6 năm. Lý Bằng rõ ràng là chuyên gia về vấn đề Liên Xô, còn Goócbachốp thì chưa phải là chuyên gia về vấn đề Trung Quốc. Xem ra Goócbachốp đối phó với Lý Bằng chẳng phải dễ dàng, nếu như đấu trí với Đặng Tiểu Bình thì càng tốn nhiều công sức. Tuy vậy, Goócbachốp có khuynh hướng hoà giải, ông đã nhiều lần qua lại công tác với Lý Bằng, ông hy vọng qua Lý Bằng tìm ra những cơ hội đối thoại với Trung Quốc.

Ngay tối hôm đó, các nhà lãnh đạo Liên Xô đã nghiên cứu đối sách, nhân dịp tiếp đãi Lý Bằng khuấy động lại quan hệ Trung - Xô. Goócbachốp quyết định ngày hôm sau sẽ nói chuyện kỹ hơn với Lý Bằng.

Trưa ngày 14, Goócbachốp, Rômưcô hội kiến một lần nữa với Lý Bằng tại điện Kremli. Lý Bằng làm theo quyết sách của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, trước hết chuyển lời chúc mừng chân thành và cầu mong tốt đẹp của Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Hồ Diệu Bang. Lý Bằng nói:

- Trong bài nói chuyện tại Hội nghị Trung ương bất thường, đồng chí tỏ ý mong muốn quan hệ Trung - Xô có thể được cải thiện mạnh mẽ, chúng tôi tán thành ý kiến đó. Chúng tôi vui lòng làm hết sức mình để phát triển quan hệ giữa hai nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa.

Goócbachốp giãi bày, Liên Xô hy vọng rằng quan hệ Trung - Xô sẽ được cải thiện mạnh mẽ. Ông nói:

- Liên Xô và Trung Quốc cần tiếp tục tiến hành đối thoại, nâng cấp đối thoại lên cao hơn, thu hẹp những bất đồng.

Tháng 12 năm 1985, Lý Bằng và phu nhân Chu Lâm đi thăm Tiệp Khắc và Bungari, khi trở về đi qua Mátxcơva, Goócbachốp đột nhiên yêu cầu được gặp ông bàn tiếp về vấn đề quan hệ Trung - Xô. Đây là cuộc gặp gỡ "thăm dò lẫn nhau". Lý Bằng thẳng thắn nói với phía Liên Xô "ba cản trở lớn" không xoá bỏ, phía Liên Xô không hành động, thì đối thoại Xô - Trung rất khó mà nâng lên cấp cao hơn. Trao đổi kinh tế có thể phát triển, quan hệ chính trị vẫn không được cải thiện.

Khi đó Goócbachốp đang bị Mỹ dồn ép, phải nhanh chóng tạo được quan hệ chính trị tốt với Trung Quốc để giành ưu thế chiến lược. Ông ta một lần nữa tỏ ý nguyện phát triển quan hệ

http://tieulun.hopto.org

láng giềng, giảm bớt bất đồng, mong có cuộc gặp gỡ giữa nhà lãnh đạo hai nước.

Cuộc gặp gỡ lần này đã trực tiếp dẫn tới việc Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Talôxin đi thăm Trung Quốc, đẩy mạnh việc phát triển quan hệ kinh tế, mậu dịch, văn hóa, giáo dục. Đồng thời hai bên đều đã thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc, nhưng gặp rất nhiều khó khăn. Ông mới nhậm chức chưa lâu, không ít người trước đây dưới thời Brêgiơnép kiên trì đường lối chống Trung Quốc, nay họ chịu thừa nhận sai lầm thì có nghĩa là sinh mệnh chính trị của họ chấm dứt. Những người này một ngày còn giữ chức thì không thể tán thành một bước ngoặt lớn đối với Trung Quốc được.

Nhưng đường lối ngoại giao thời Gromicô cuối cùng đã kết thúc. Tư tưởng chủ đạo trong đối ngoại của Gromicô là ưu tiên giải quyết quan hệ với siêu cường - tức quan hệ Mỹ - Xô. Các nước khác, bao gồm Tây Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, đều là thứ yếu. Gromicô rời khỏi Bộ Ngoại giao, Goócbachốp mới có cơ hội áp dụng hoạt động ngoại giao đa nguyên hoá, giàu sức sống.

Cuối tháng 7 năm 1986, thời cơ để Goócbachốp thúc đẩy quan hệ Trung - Xô đi lên đã chín muồi, ông đi thị sát 7 ngày ở vùng Viễn Đông, tại Vlađivôstốc ông đã có bài nói chuyện về chính sách của Liên Xô đối với vùng châu Á - Thái Bình Dương, tạo nên hình ảnh hoà bình và láng giềng thân thiện cho Liên Xô.

Trong bài nói chuyện, Goócbachốp đã đánh giá cục diện Viễn Đông:

Xét về mặt kinh tế, khu vực châu Á Thái Bình Dương đã tiến vào thời kỳ phục hưng. Xét về cục diện chính trị, khu vực này chưa có sự chuyển biến theo hướng tốt hơn. Nửa sau những năm 70, nước Mỹ đã mở rộng lực lượng quân sự ở Thái Bình Dương, bắt đầu xuất hiện đối kháng nhưng không theo kiểu quân sự hoá như ở châu Âu. Liên Xô chuẩn bị cải thiện quan hệ song phương với các nước châu Á - Thái Bình Dương. Liên Xô, bản thân cũng là một nước châu Á - Thái Bình Dương, không thể hy sinh nước khác để tăng cường an ninh cho riêng mình, không mưu cầu địa vị đặc quyền và đặc thù nào cả.

Trọng tâm bài nói chuyện của Goócbachốp là muốn cải thiện quan nệ chính trị với Trung Quốc, tỏ ý sẵn sàng thảo luận với Trung Quốc về vấn đề xây dựng quan hệ láng giềng vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ cấp bậc nào. Ông cho rằng hai nước đều đang đẩy nhanh xây dựng kinh tế, có thể giúp đỡ và hợp tác với nhau, quan hệ càng tốt càng có thể giao lưu kinh nghiệm nhiều hơn. Ông nhận định kinh tế mậu dịch của hai nước (bao gồm cả buôn bán ở vùng biên giới) rất giàu tiềm lực, liên hợp khai thác Hắc Long Giang, lấy dòng chảy chính trên sông làm đường biên giới chính thức, xây dựng đường sắt nối liền Tân Cương với Cazăcstan, cùng hợp tác về kỹ thuật hàng không vũ trụ, Trung Quốc và Liên Xô cùng giảm số lượng bộ binh.

Về vấn đề "ba cản trở lớn" trong quan hệ Trung - Xô, Goócbachốp đã nói tới vấn đề quân đồn trú ở biên giới Trung - Xô, đề cặp tới vấn đề Apganistan. Qua bài nói chuyện có thể thấy, chính sách của Liên Xô đã có thay đổi, đương nhiên như mọi người thường nói, kết quả thực tế còn phải nhìn vào việc làm đã.

Hai ngày trước khi Goócbachốp có bài nói chuyện này, Liên Xô đã "kính mời" Tổng bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Mông Cổ Patmơnkhơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Trường Chinh đến Mátxcơva "nghỉ mát"

Ngày 26 tháng 7 là ngày Trường Chinh đến "nghỉ mát" ở Mátxcơva, hãng TASS từ Hà Nội đưa tin về bài nói chuyện của Trường Chinh tại Hội nghị cán bộ thảo luận dự thảo Báo

http://tieulun.hopto.org

cáo chính trị Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông nói:

- Đại gia đình xã hội chủ nghĩa đã trở thành hệ thống thế giới và không ngừng tăng thêm sức mạnh, chúng ta cần phải tận dụng sự viện trợ cực kỳ quý báu của các nước anh em, trước hết là Liên Xô .

Cùng lúc đó, Goócbachốp lại hội kiến với Tổng bí thư Mông Cổ Patmơnkhơ. Patmơnkhơ biết được sau này viện trợ phải giảm nhiều, nên vừa về tới Mông Cổ đã sửa đổi cung cách tuyên truyền trên báo chí, không còn nhắc tới "Liên Xô luôn luôn viện trợ kinh tế kỹ thuật khảng khái vô tư cho Mông Cổ. Trong các cuộc nói chuyện, nhà lãnh đạo Mông Cổ lại nhắc đến "khai thác với mức độ cao nhất tiềm lực kinh tế quốc dân của nước ta" và "mở rộng phát triển các xí nghiệp liên doanh Mông Cổ - Liên Xô".

Người Việt Nam cũng đã hiểu rõ. Liên Xô đang gặp khó khăn về kinh tế, không thể để họ thêm gánh nặng được nữa.

Nước cờ hay của Đặng Tiểu Bình

Đặng Tiểu Bình đánh giá đúng tình hình, ông lập tức đi một nước cờ rất tinh vi về quan hệ Trung - Xô và Trung Mỹ

Đặng Tiểu Bình đồng ý để quân hạm Mỹ đến thăm quân cảng Thanh Đảo của Trung Quốc, còn về chuyện quân hạm có mang vũ khí hạt nhân hay không thì đứng trên lập trường "mơ hồ" mà cả hai bên Trung - Mỹ đều có thể chấp nhận được, có nghĩa là phía Trung Quốc bày tỏ không hoan nghênh cuộc viếng thăm của quân hạm có mang vũ khí hạt nhân, còn phía Mỹ thì không tuyên bố quân hạm có mang vũ khí hạt nhân hay không. Đồng thời Đặng Tiểu Bình lại thu xếp để Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Ônbecgơ đến thăm Trung Quốc ngày 7 tháng 10 để đàm phán về vấn đề hợp tác quân sự Trung - Mỹ.

Mặt khác, vào đầu tháng 9, khi tiếp Oa lét phóng viên hãng truyền hình Mỹ Côlômbia, Đặng Tiểu Bình nêu ý kiến nếu Liên Xô tiến một bước thực sự trong việc xoá bỏ những cản trở trong quan hệ Trung - Xô, ông sẽ gặp gỡ với nhà lãnh đạo Liên Xô Goócbachốp. Trái bóng đã được đá sang phía Liên Xô khiến cho Goócbachốp lúng túng.

Chính sách ngoại giao của Liên Xô đang thay đổi. Sau bài nói chuyện ở Vlađivôstốc, Goócbachốp lại cử Phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Talôixin đi thăm Trung Quốc. Cùng đi có hai nhân vật quan trọng, một là Rôgôsâu mới nhậm chức Thứ trưởng Bộ ngoại giao (sau là đại biểu và người tổ chức đàm phán bình thường hoá quan hệ Trung - Xô), hai là Chủ tịch Uỷ ban kinh tế đối ngoại Catuseps (ông là người phụ trách thúc đẩy việc hợp tác kinh tế mậu dịch và mở các công ty liên doanh với Trung Quốc). Goócbachốp muốn làm "ấm áp" quan hệ Trung - Xô .

Rất giàu kịch tính đó là tờ "Tin tức Mátxcơva" số tháng 7 năm 1986 đã đưa tin và ảnh nhà ngoại giao Môlôtốp dưới thời Stalin hiện đang an hưởng tuổi già. Môlôtốp đã 96 tuổi, nhưng bức ảnh chụp gần vẫn làm lộ rõ phong độ chững chạc, cặp mắt sáng có thần của ông. Môlôtốp có thái độ tán thưởng những cải cách của Goócbachốp. Ông nói:

- Tôi cảm thấy được khích lệ trước những biến đổi trong đời sống xã hội Liên Xô; điều tiếc nuối cho tôi là tuổi cao không cho phép tôi được tham gia tích cực vào cải cách.

Ẩn ý của Môlôtốp là rất muốn lại làm được điều gì đó trên vũ đài ngoại giao. Tân Hoa Xã lập tức chuyển phát lại bài báo này và có thêm bài giới thiệu về thân thế Môlôtốp.

Môlôtốp đảm nhiệm chức vụ Ngoại trưởng trong Đại chiến thế giới lần thứ hai, đã tích

cực liên hệ với Anh, Mỹ, thúc đẩy Liên Xô kết Đồng minh với Anh, Mỹ chống phát xít, ông đã tham dự hội nghị Têhêran, Yanta, Pôtsđam của các nước đồng minh, và hội nghị San Fransicô năm 1945, thành lập Liên Hợp Quốc. Năm 1949, ông rời khỏi chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao. Sau khi Stalin qua đời, Khorutsốp phát động cuộc đảo chính cung đình, ông và Khorutsốp đối lập nhau về chính kiến, năm 1956 ông bị bãi miễn chức vụ, tháng 11 năm đó do biến đổi về cục diện chính trị, ông đảm nhiệm chức Bộ trưởng Thanh tra nhà nước. Tháng 6 năm 1957 ông tham gia cuộc đảo chính không thành với ý đồ lật đổ Khorutsốp nên đã mất hết chức vụ trong Đảng và chính quyền. Sau đó, ông làm đại sứ Liên Xô ở Mông Cổ, năm 1960 đến năm 1961 ông là đại diện Liên Xô trong cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế đóng ở Viên cho đến lúc về hưu. Sau khi Brêgiơnép lên nắm chính quyền, ông bị khai trừ khỏi Đảng, năm 1984 mới được khôi phục Đảng tịch.

Môlôtốp một lần nữa xuất hiện trên báo chí Liên Xô là sự chỉ trích gián tiếp đối với đường lối ngoại giao của Brêgiơnép, cũng là khôi phục lại đường lối ngoại giao đa phương trước kia, có dấu hiệu tốt hơn với phương Tây, đồng thời cũng tỏ rõ tín hiệu hữu nghị với Trung Quốc. Dưới thời Môlôtốp, Trung Quốc Liên Xô đã từng có những tháng năm quan hệ rất mật thiết.

Sau khi Môlôtốp lại xuất đầu lộ diện, Liên Xô bật đèn xanh cho các nước Đông Âu, các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà bước Ba Lan, Cộng hoà Dân chủ Đức, Hunggari... đã lần lượt đi thăm Trung Quốc.

Đệ nhất phu nhân tham quan Triển lãm Trung Quốc

Một màn kịch hay nữa là do bà Raisa, phu nhân của Goócbachốp sắm vai chính. Ngày 6 tháng 8 tức là trước lúc Goócbachốp hội kiến với Trường Chinh 6 ngày, đệ nhất phu nhân Raisa nét mặt tươi cười đến tham quan triển lãm kinh tế mậu dịch Trung Quốc tổ chức tại Mátxcơva.

Lần này, bà Raisa đến để thắt chặt quan hệ với Trung Quốc. Bà ăn nói giỏi giang khéo léo, dễ làm quen với mọi người. Trong các gian triển lãm Trung Quốc bày rất nhiều sản phẩm điện khí gia đình gồm máy thu hình, thiết bị âm thanh, tủ lạnh, quạt máy, lại còn có quần áo thời trang, giày da tuyệt đẹp, cũng có cả những sản phẩm hiếm hoi về hàng không vũ trụ, tia lade, máy đo điện não...

Dưới thời Brêgiơnép, Trung Quốc được miêu tả thành thô kệch, cuộc triển lãm này đã giới thiệu một cách sinh động bước tiến bộ kinh tế mà Trung Quốc đạt được từ sau cải cách. Đối chiếu với những thứ đó thì các mặt hàng công nghiệp nhẹ của Liên Xô về mẫu mã cũng như chất lượng còn thô kệch hơn nhiều. 33 năm nay, Trung Quốc chưa từng tổ chức triển lãm ở Liên Xô, việc tuyên truyền phiến diện đã lấn át thực tế. Goócbachốp dễ dàng đồng ý cho tổ chức cuộc triển lãm này, bản thân muốn gây một chấn động đối với những người bảo thủ chống Trung Quốc.

Raisa tham quan Triển lãm đã gây một tiếng vang trong công chúng. Bà xem tỉ mỉ mỗi một mặt hàng, bất chợt nêu ra những câu hỏi rồi phát biểu cảm tưởng, lại nói đôi câu hóm hỉnh với người Trung Quốc. Khi bà đi đến trước cỗ máy soi lade hai giải tần, người thuyết minh Trung Quốc nói với bà toàn bộ cỗ máy này là do người Trung Quốc tự thiết kế, chế tạo, bà Raisa liền tươi cười chìa tay ra bắt tay với người Trung Quốc, nói:

- Hay lắm, tự mình chế tạo, thật đáng tự hào.

http://tieulun.hopto.org

Sau khi xem các mặt tiêu dùng như thời trang, giầy dép, bình nước nóng, bà Rai si khen:

- Những thứ giầy dép, thời trang này rất được hoan nghênh ở Liên Xô.

Rai sa tham quan Triển lãm Trung Quốc hơn một tiếng đồng hồ, trước khi ra về bà nói với Trưởng đoàn triển lãm Trung Quốc:

- Triển lãm này giúp tôi thấy được thành tựu mọi mặt của Trung Quốc, tôi kính chúc nhân dân Trung Quốc láng giềng của chúng tôi sau này giành được những thành tựu càng tốt đẹp hơn.

Triển lãm Trung Quốc có tiếng vang lớn. Vào tham quan triển lãm phải mua vé, người Liên Xô phải xếp hàng dài hàng cây số để mua vé, lại phải đứng dưới trời nắng hơn hai tiếng đồng hồ mới có thể tiến vào toà đại sảnh. Phụ nữ Liên Xô thích thú không muốn rời tay khỏi những đồ điện gia dụng và các dụng cụ nhà bếp nhiều hình nhiều vẻ còn các cô gái Liên Xô thì trầm trồ không ngớt trước những váy áo lụa tơ tằm Trung Quốc. Không ít người Liên Xô đã ghi lại trong sổ cảm tưởng những ý nghĩ và tình cảm của họ đối với Trung Quốc:

- Không khí mới mẻ trong triển lãm đã xoá bỏ những thành kiến coi Trung Quốc là một nước nghèo khổ lạc hậu.

- Người Trung Quốc thật là giỏi!

- Sự phát triển của Trung Quốc những năm gần đây có bí mật gì?

Một chuyên gia Liên Xô đã từng làm việc ở Trung Quốc trước đây 30 năm viết:

Thành tựu của Trung Quốc hơn 30 năm lại đây thật làm cho người ta khó mà tưởng tượng nổi. Qua sản phẩm trong triển lãm, tôi đã nhìn thấy một nước Trung Quốc đổi mới. Nhân dân Liên Xô luôn luôn tôn trọng nhân dân Trung Quốc.

Công chúng xem triển lãm đã phản ánh có một dòng chảy ngầm đòi hỏi hữu nghị với Trung Quốc. Nhưng dòng chảy ngầm càng lớn hơn đó là dân chúng Liên Xô đòi hỏi cải cách. Trong triển lãm họ thường hỏi về tình hình cải cách của Trung Quốc. Goócbachốp đã khéo léo sử dụng triển lãm này để tăng thêm thanh thế cho công cuộc cải cách ở Liên Xô.

Có thể nói, sự bất đồng về hình thái ý thức và các trở ngại đã được xoá bỏ, giữa Trung Quốc và Liên Xô chỉ còn lại vấn đề làm thế nào gỡ bỏ được trở ngại trong vấn đề Campuchia.

III. GẶP GỠ CẤP CAO TRUNG - XÔ.

Đề xuất và chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Xô

Tháng 1 năm 1985, Đặng Tiểu Bình bắn tin cho Goócbachốp tỏ ý, nếu như xoá bỏ được ba cản trở lớn, ông sẽ vui lòng hội kiến với Goócbachốp. Ngày 20 tháng 7 năm 1986, trong buổi nói chuyện ở Vlađivôstốc, Goócbachốp đã nói tới việc Liên Xô sẵn sàng thảo luận với Trung Quốc về vấn đề xây dựng quan hệ láng giềng vào "bất cứ lúc nào và ở bất cứ cấp bậc nào".

Ngày 2 tháng 9 cùng năm khi xem phỏng vấn của phóng viên Mỹ Oa lét trên truyền hình, Đặng Tiểu Bình nói, bài nói chuyện của Goócbachốp ở Vlađivôstốc có điểm mới, đối với những điểm mới có mang tính tích cực của ông ta, chúng ta biểu thị sự hoan nghênh thật sự. Nếu như Goócbachốp xoá bỏ được ba cản trở lớn, đặc biệt là tiến thêm một bước thúc đẩy Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, bản thân tôi rất vui lòng được hội kiến với Goócbachốp

Mùa hè năm 1988, trong tình hình đã xuất hiện những tiến triển rõ rệt về phương diện xoá bỏ ba cản trở lớn, hai bên Trung Quốc, Liên Xô quyết định, cùng lúc với việc kết thúc sứ

mệnh thương thuyết chính trị của đặc sứ Chính phủ hai nước thì cũng bắt đầu tiến hành chuẩn bị trực tiếp cho việc thực hiện bình thường hoá quan hệ giữa hai nước.

Ngày 27 tháng 8 và ngày 2 tháng 9 cùng năm, Phó Ngoại trưởng hai nước Trung - Xô tổ chức gặp gỡ thảo luận chuyên đề về vấn đề Campuchia tại Bắc Kinh. Cuộc hội đàm tiến hành trong bầu không khí nghiêm túc, thẳng thắn, thực sự cầu thị. Hai bên chủ trương vấn đề Campuchia cần thông qua biện pháp chính trị để giải quyết cho công bằng, hợp lý và cùng biểu thị sẽ ra sức thúc đẩy thực hiện mục tiêu này. Cuộc gặp gỡ lần này đã tăng thêm những điểm nhất trí về vấn đề trên nhưng vẫn còn những bất đồng nghiêm trọng.

Ngày 28 tháng 9, Ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Tham và Ngoại trưởng Liên Xô Sevacnatze tham gia cuộc họp Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, đã hội đàm cùng nhau. Hai bên cho rằng cần tiếp tục thảo luận về vấn đề Campuchia. Hai bên thương nghị, Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham sẽ đi thăm Liên Xô trong năm nay.

Từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 12 năm 1988, Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham sẽ đi thăm Liên Xô. Đây là cuộc thăm chính thức đầu tiên của Ngoại trưởng Trung Quốc sau gần 30 năm. Trong thời gian đi thăm, Tiền Kỳ Tham và Ngoại trưởng Liên Xô Sêvatnatze đã tiến hành thảo luận rộng rãi về quan hệ hai bên và những vấn đề hai bên cùng quan tâm.

Về vấn đề Campuchia, phía Trung Quốc nêu lại lập trường nguyên tắc để giải quyết vấn đề, phía Liên Xô cũng bày tỏ, trong tình hình mọi mặt hiện nay, vấn đề Campuchia đã đến lúc phải giải quyết. Cùng lúc, phía Trung Quốc còn đề ra hy vọng Liên Xô sẽ rút hết quân đội khỏi Mông Cổ và sẽ giảm bớt số quân đóng ở biên giới Trung - Xô xuống mức thấp nhất tương ứng với quan hệ láng giềng thân thiện bình thường giữa hai nước; mong muốn Liên Xô nghiêm túc rút hết quân đội đúng thời hạn theo Hiệp nghị Giơnevơ về Apganistan.

Kết thúc cuộc viếng thăm, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô Goócbachốp đã tiếp Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham. Hai bên đồng ý, sau khi chuẩn bị nghiêm túc cuộc gặp gỡ cấp cao nhất giữa hai nước Trung - Xô sẽ tổ chức vào nửa năm đầu năm 1989.

Trong cuộc tiếp xúc với giới báo chí, Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham nói:

- Từ mấy năm nay, chúng tôi luôn chủ trương xoá bỏ trở ngại thực hiện bình thường hoá quan hệ Trung - Xô. Trải qua nỗ lực lâu dài, công việc đã bắt đầu tiến triển theo hướng xoá bỏ trở ngại, giải quyết vấn đề, tiến trình này sẽ tiếp tục tiến hành. Thành quả đạt được trong chuyến thăm Liên Xô của Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham chứng tỏ rằng đã bắt đầu một tiến trình mới cho việc bình thường hoá quan hệ hai nước Trung - Xô.

Tháng 2 năm 1989, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Sêvatnatze đã đi thăm chính thức Trung Quốc coi như đáp lễ Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham. Chủ tịch Quân uỷ Trung ương Đặng Tiểu Bình và Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Bằng đã lần lượt hội kiến với Sêvacnatze.

Ngày 4 tháng 2, khi hội kiến với Ngoại trưởng Liên Xô, Đặng Tiểu Bình đã nói, chúng ta đang đứng trước nhiệm vụ chấm dứt quá khứ, mở hướng tương lai. Cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi và nhà lãnh đạo Liên Xô sẽ phải giải quyết vấn đề này. Ngoại trưởng Sêvacnatze trao cho Đặng Tiểu Bình bức thư của nhà lãnh đạo Liên Xô Goócbachốp gửi cho Chủ tịch Đặng Tiểu Bình.

Trong thư viết, quan hệ Trung - Xô "đã đi tới điểm mấu chốt quan trọng để thực hiện bình thường hoá hoàn toàn", "giữa Liên Xô và Trung Quốc không có vấn đề gì không tìm được biện

http://tieulun.hopto.org

pháp giải quyết, những biện pháp giải quyết đó sẽ phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước về những công việc trong nước và trên quốc tế.

Trong thời gian viếng thăm, Ngoại trưởng Sêvacnatze cùng với Ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham đã thảo luận giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia một cách công bằng, hợp lý; đàm phán về biên giới Trung - Xô, Liên Xô rút quân khỏi Mông Cổ cùng những vấn đề liên quan đến cuộc gặp gỡ cấp cao Trung - Xô, đều được thảo luận nghiêm túc, thẳng thắn.

Ngày 6 tháng 2, kết thúc chuyến đi thăm Trung Quốc của Ngoại trưởng Liên Xô, hai bên đã ra tuyên bố 9 điểm về giải quyết vấn đề Campuchia. Ngoại trưởng hai nước Trung - Xô thăm viếng lẫn nhau và tuyên bố chung Trung Xô về vấn đề Campuchia, chứng tỏ rằng hai bên trong vấn đề thực hiện bình thường hoá quan hệ hai nước, xoá bỏ ba cản trở lớn ảnh hưởng tới quan hệ hai nước đã có những tiến triển quan trọng.

Hai bên tuyên bố, Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Goócbachốp sẽ đi thăm Trung Quốc từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 5 năm 1989 cùng với nhà lãnh đạo Trung Quốc tiến hành cuộc gặp gỡ cấp cao.

Gặp gỡ cấp cao

Ngày 15 tháng 5 năm 1989, Goócbachốp đến Bắc Kinh thăm chính thức Trung Quốc. Cùng đi, có Uỷ viên bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô kiêm Bí thư Trung ương Đảng Yakốplep, Uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị phó chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Maslucốp.

Chủ tịch Nhà nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Dương Thượng Côn, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Điền Kỷ Vân, Ngô Học Khiêm, Phó Uỷ viên trưởng Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Bành Xung, Bộ trưởng Ngoại giao Tiền Kỳ Tham, Bộ trưởng kinh tế mậu dịch Trịnh Thác Lâm, Đại sứ Trung Quốc ở Liên Xô Vu Hồng Lượng đã ra sân bay chào đón.

Tại sân bay, Goócbachốp đã có bài phát biểu ngắn. Ông nói: .

- Chúng tôi cùng các nhà lãnh đạo Trung Quốc tổ chức gặp gỡ và đàm phán về quan hệ Xô - Trung, sự phát triển thêm một bước mối quan hệ được xây dựng trên cơ sở láng giềng thân thiện và giao lưu giữa các quốc gia đã có ý nghĩa vạch thời đại... Sự phát triển của quan hệ Trung - Xô đã phản ánh trung thực lợi ích cơ bản của hai bên, tương ứng hài hoà với sự thay đổi tích cực xuất hiện trên thế giới... Liên Xô luôn theo dõi sát sao với niềm hứng thú sâu sắc những biến đổi đang tiến hành ở Trung Quốc. Nhưng chẳng có gì hơn là tự mình đến thăm viếng đất nước này, tiếp xúc trực tiếp với người lãnh đạo và nhân dân ở đây.

Chủ tịch nước Dương Thượng Côn đã hội kiến với Goócbachốp tại Đại lễ đường Nhân dân. Chủ tịch Dương Thượng Côn thay mặt Chính phủ và nhân dân Trung Quốc nhiệt liệt hoan nghênh Goócbachốp, nhà lãnh đạo cao nhất Liên Xô lần đầu tiên đến thăm Trung Quốc sau 30 năm gián đoạn tiếp xúc qua lại giữa các nhà lãnh đạo cấp cao, và nói, thực hiện chuyến thăm Trung Quốc lần này là kết quả của sự nỗ lực của cả hai bên. Chủ tịch Dương Thượng Côn nhắc lại tình hữu nghị truyền thống sâu đậm giữa nhân dân hai nước Trung - Xô, nêu lên chuyến thăm Trung Quốc của Chủ tịch Goócbachốp có một ý nghĩa rất quan trọng, không những được nhân dân hai nước Trung - Xô coi trọng mà dư luận quốc tế cũng rất coi trọng.

Ngày thứ hai trong chuyến viếng thăm, Chủ tịch Quân uỷ Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã tiến hành cuộc gặp gỡ cấp cao có tính lịch sử với Goócbachốp. Đặng Tiểu Bình nhắc lại 3 năm trước ông đã nhờ người đưa tin miệng về mong

muốn xoá bỏ ba cản trở lớn giữa Trung Quốc - Liên Xô, sớm thực hiện cuộc gặp gỡ và đối thoại với Goócbachốp. Goócbachốp tỏ ra vẫn nhớ rõ việc này, nói:

- Đó là một sự thúc đẩy cho chúng tôi suy nghĩ.

Đặng Tiểu Bình nói, vấn đề mấu chốt là giữa các quốc gia phải bình đẳng. Trung Quốc không xâm phạm nước khác, không tạo thành mối đe doạ với bất cứ nước nào khác. Ông nhắc lại lịch sử cũ, các cường quốc đã xâm lược, áp bức và bóc lột Trung Quốc, cho đến chuyện quan hệ giữa hai nước, hai Đảng đã trải qua một chặng đường gãy khúc trước đây, nhấn mạnh đến lịch sử là để tiến lên phía trước trên cơ sở càng vững chắc hơn. Ông nói, cuộc gặp gỡ cấp cao lần này có thể khái quát thành tám chữ: chấm dứt quá khứ, mở hướng tương lai.

Goócbachốp tỏ ý tán đồng và nói, đối với lịch sử quan hệ giữa hai bên ngày một xấu đi trước đây, phía Liên Xô cho rằng về phía mình cũng có sai lầm. Còn một số vấn đề lịch sử, tình hình rất phức tạp, cho dù cách nhìn của Chủ tịch Đặng không phải là không có căn cứ, nhưng phía Liên Xô vẫn có cách nhìn khác. Hai vị lãnh đạo cho rằng, việc đã qua thì đã qua rồi, điểm quan trọng là phải nhìn về phía trước, làm nhiều việc thiết thực để phát triển quan hệ giữa hai nước.

Cùng ngày, Thủ tướng Quốc vụ viện và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đã lần lượt hội kiến và hội đàm với Goócbachốp.

Cuộc gặp gỡ cấp cao của người lãnh đạo hai nước Trung - Xô ở Bắc Kinh có một ý nghĩa lịch sử trọng đại. Hai nước láng giềng lớn Trung - Xô thực hiện bình thường hoá quan hệ, chẳng những phù hợp với lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước mà còn có lợi cho hoà bình và ổn định ở Châu Á và thế giới.

Thông cáo chung Trung - Xô

Kết thúc chuyến viếng thăm, hai bên Trung - Xô đã ra "thông cáo chung" tại Bắc Kinh, Thông cáo nêu rõ:

Lãnh đạo hai nước Trung - Xô cho rằng những ý kiến trao đổi về vấn đề quan hệ hai nước Trung - Xô là bổ ích. Hai bên nhất trí cho rằng, gặp gỡ cấp cao hai nước Trung - Xô đánh dấu sự bình thường hoá quan hệ quốc gia giữa hai nước Trung Quốc - Liên Xô. Việc này phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân hai nước, giúp ích cho việc duy trì hoà bình và ổn định trên thế giới. Việc bình thường hoá quan hệ Trung - Xô không đối đầu với nước thứ ba, không làm tổn hại đến lợi ích của nước thứ ba.

Hai bên tuyên bố, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết sẽ phát triển quan hệ giúp đỡ lẫn nhau trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp và công việc nội bộ của nhau, bình đẳng hai bên cùng có lợi chung sống hoà bình giữa các nước.

Hai bên Trung - Xô đồng ý thông qua đàm phán hoà bình để giải quyết mọi tranh chấp giữa hai nước, không dùng bất cứ hình thức nào bao gồm việc không lợi dụng lãnh thổ, lãnh hải và lãnh không của nước thứ ba ở liền kề với đối phương để sử dụng vũ lực hoặc dùng vũ lực để đe doạ lẫn nhau.

Hai nước Trung - Xô cho rằng, nghiêm túc làm được những điểm kể trên là có lợi cho việc tăng thêm tin cậy lẫn nhau và xây dựng được quan hệ láng giềng hữu hảo giữa hai nước.

Người lãnh đạo hai nước Trung - Xô xác nhận ngày 6 tháng 2 năm 1989 Ngoại trưởng hai nước đã ra tuyên bố về vấn đề Campuchia, đã trao đổi ý kiến sâu sắc toàn diện để giải quyết

http://tieulun.hopto.org

vấn đề Campuchia.

Hai bên đồng ý áp dụng các biện pháp giảm bớt lực lượng quân sự ở vùng biên giới hai nước đến mức thấp nhất tương ứng với quan hệ láng giềng thân thiện bình thường giữa hai nước, cùng ra sức cố gắng tăng cường tin cậy bảo đảm an ninh cho vùng biên giới.

Phía Trung Quốc biểu thị sự hoan nghênh Liên Xô tuyên bố rút 75% số quân Liên Xô khỏi nước Cộng hoà nhân dân Mông Cổ, mong rằng số quân Liên Xô còn lại cũng sẽ rút hết toàn bộ trong một kỳ hạn tương đối ngắn.

Hai bên chủ trương lấy Hiệp ước về biên giới Trung - Xô trước mắt làm cơ sở, dựa theo những chuẩn tắc pháp luật quốc tế đã được công nhận, với tinh thần bình đẳng hiệp thương, cùng nhân nhượng để giải quyết một cách công bằng hợp lý vấn đề biên giới Trung - Xô do lịch sử để lại

Căn cứ vào nguyên tắc nói trên, lãnh đạo hai nước Trung - Xô thoả thuận thảo luận ngay những đoạn biên giới Trung - Xô mà bàn bạc chưa được nhất trí, đặt ra biện pháp mà hai bên đều có thể tiếp thu để giải quyết vấn đề hai đoạn biên giới Đông Tây. Hai vị uỷ thác cho Ngoại trưởng hai nước khi cần thiết sẽ chuyên thảo luận về vấn đề biên giới.

Hai nước Trung - Xô trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng hai bên cùng có lợi, tích cực và có kế hoạch phát triển quan hệ các lĩnh vực kinh tế, mậu dịch, khoa học kỹ thuật và văn hóa v. v... tăng cường hiểu biết và giao lưu giữa nhân dân hai nước.

Hai bên cho rằng, trao đổi tình hình và kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải cách, trao đổi ý kiến về quan hệ hai bên và những vấn đề quốc tế mà hai bên cùng quan tâm là rất bổ ích. Sự bất đồng giữa hai bên về một số vấn đề không được làm cản trở đến sự phát triển quan hệ giữa hai nước.

Hai bên Trung - Xô đồng ý, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Liên Xô sẽ tiến hành tiếp xúc và giao lưu dựa trên nguyên tắc độc lập tự chủ, hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Phía Trung Quốc xin nhắc lại: Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ không thể chia cắt của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Phía Trung Quốc kiên quyết phản đối mọi mưu đồ tạo ra "hai nước Trung Quốc", "một Trung Quốc, một Đài Loan" hoặc "Đài Loan độc lập".

Phía Liên Xô ủng hộ lập trường này của Chính phủ Trung Quốc. Hai bên tuyên bố, hai nước Trung - Xô bất cứ bên nào cũng đều không được mưu cầu bá quyền dưới bất kỳ hình thức nào ở vùng Châu Á và Thái Bình Dương cũng như ở các vùng khác trên thế giới. Hai nước Trung - Xô cho rằng, trong quan hệ cần phải loại bỏ mưu đồ và hành động của bất cứ nước nào áp đặt ý muốn của mình lên người khác và mưu cầu bá quyền dưới bất kỳ hình thức nào ở bất cứ nơi nào.

Hai bên cho rằng, hoà bình và phát triển đã trở thành hai vấn đề trọng đại nhất trên thế giới hiện nay. Hai bên tỏ ý hoan nghênh sự hoà hoãn đã xuất hiện trong tình hình quốc tế căng thẳng, và đánh giá tích cực những đóng góp nỗ lực của các nước trên thế giới để tài giảm binh bị hoà hoãn các đối kháng quân sự, cùng những tiến triển có được trong việc giải quyết những xung đột ở mỗi khu vực.

Hai bên Trung - Xô chủ trương đề cao uy tín của Liên Hợp Quốc, ủng hộ Liên Hợp Quốc phát huy được tác dụng càng lớn hơn trong các công việc quốc tế, tài giảm binh bị, giải quyết những vấn đề có tính toàn cầu cùng những xung đột khu vực. Tất cả các nước trên thế giới

http://tieulun.hopto.org

không kể nước lớn nhỏ, mạnh yếu đều có quyền bình đẳng tham dự sinh hoạt quốc tế.

Hai bên bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt là tình trạng kinh tế của các nước phát triển đang xấu đi, khoảng cách Nam - Bắc càng mở rộng, vấn đề nợ trở nên nghiêm trọng hơn. Hai bên cho rằng, trên cơ sở xem xét lợi ích của nhân dân các nước và nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi phải xây dựng một trật tự mới cho nền kinh tế thế giới.

Hai nước Trung Quốc - Liên Xô cho rằng cần thiết phải xúc tiến lành mạnh hoá cơ bản các quan hệ quốc tế. Vì thế, phía Trung Quốc chủ trương xây dựng một trật tự mới trong nền chính trị quốc tế trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình. Phía Liên Xô chủ trương phải xác lập tư duy về chính trị trong các quan hệ quốc tế. Nhận thức về quan hệ quốc tế trước mắt của hai bên đã được thể hiện trong các chủ trương và ý tưởng nói ở trên.

Hai bên cho rằng, tiếp xúc và đối thoại giữa người lãnh đạo hai nước là quan trọng, dự định sau này sẽ tiếp tục.

Thông cáo chung Trung - Xô đã đặt cơ sở pháp lý cho việc thiết lập quan hệ quốc gia kiểu mới, là bảo đảm tin cậy sự phát triển ổn định lành mạnh về quan hệ giữa hai nước.

http://tieulun.hopto.org

Quan hệ nhà nước kiểu mới

Quan hệ hai nước Trung Quốc - Liên Xô sau khi bình thường hoá không giống như quan hệ liên minh vào những năm 50, cũng chẳng giống với quan hệ đối kháng lạnh băng trong những năm 60, 70, mà là quan hệ láng giềng thân thiện, hợp tác cùng có lợi thiết lập trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình.

Xác lập năm nguyên tắc chung sống hoà bình làm cơ sở cho quan hệ Trung - Xô kiểu mới là kết luận rút ra được từ những bài học kinh nghiệm lịch sử mà hai nước Trung - Xô đã tổng kết qua hơn 40 năm quan hệ Trung - Xô, là sự lựa chọn lịch sử.

Mọi người đều biết, từ 40 năm nay, quan hệ Trung - Xô đã trải qua chặng đường không bằng phẳng, khúc khuỷu quanh co, đầy những biến đổi khôn lường. Nguyên nhân thật là phức tạp chằng chéo, nhưng một trong những nguyên nhân cơ bản là đã từ lâu không giải quyết vấn đề quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa cần phải thiết lập trên cơ sở nào. Cụ thể mà nói, năm nguyên tắc chung sống hoà bình phải chăng cũng thích ứng với quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa?

Đối với vấn đề này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc từ lâu đã có câu trả lời khẳng định. Tháng 11 năm 1956, chính phủ Trung Quốc ra tuyên bố, nêu lên năm nguyên tắc chung sống hoà bình "cần trở thành nguyên tắc chuẩn mực để các nước trên thế giới thiết lập và phát triển quan hệ qua lại với nhau", "quan hệ tương hỗ giữa các nước xã hội chủ nghĩa càng cần phải thiết lập trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình". Nhưng trong khoảng thời gian rất dài, chủ trương này không được các nhà lãnh đạo Liên Xô tiếp nhận. Họ cho rằng, năm nguyên tắc chung sống hoà bình chỉ thích ứng với quan hệ giữa các nước không cùng chế độ xã hội, còn giữa các nước xã hội chủ nghĩa cần phải tuân theo nguyên tắc "càng cao hơn".

Vào nửa sau những năm 80, nhà lãnh đạo mới Liên Xô cũng bắt đầu nhận thức được rằng, giữa các nước xã hội chủ nghĩa cũng cần phải tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc chung sống hoà bình. Như vậy vấn đề hai nước Trung - Xô thiết lập quan hệ quốc gia dựa trên cơ sở nào đã đạt được nhận thức chung, và khi thực hiện bình thường hoá quan hệ Trung - Xô, cũng nhất trí đồng ý lấy năm nguyên tắc chung sống hoà bình xác định chính thức làm cơ sở cho quan hệ Trung - Xô.

Sau khi bình thường hoá quan hệ, thực tiễn phát triển của quan hệ giữa hai nước đã chứng minh đầy đủ rằng, quan hệ quốc gia kiểu mới thiết lập trên cơ sở này mới có thể thực sự trụ vững được trước những biến cố quốc tế và tình hình nội bộ của hai nước mà vẫn giữ được sự phát triển lành mạnh, ổn định. Nói một cách khác, chính vì hai nước Trung - Xô thiết lập được quan hệ quốc gia kiểu mới lấy cơ sở là năm nguyên tắc chung sống hoà bình, mới có thể làm cho sự bất đồng về quan điểm và lập trường trên một số vấn đề nào đó vẫn không cản trở tới sự phát triển bình thường trong quan hệ giữa hai nước.

Khôi phục toàn diện quan hệ Trung - Xô

Năm 1989 là năm bản lề trong quan hệ Trung - Xô. Sau khi tổ chức cuộc gặp gỡ cấp cao, thực hiện bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, các cuộc giao lưu chính trị, kinh tế, mậu dịch, khoa học kỹ thuật, văn hóa và giáo dục giữa hai bên đã bắt đầu khôi phục toàn diện và có những bước đi mới.

Đầu tiên là các nhà lãnh đạo quốc gia qua lại viếng thăm tăng lên nhiều. Sau chuyến thăm

http://tieulun.hopto.org

Trung Quốc của Goócbachốp, phó Chủ tịch thứ nhất Xô viết tối cao Liên Xô Rôkiannốp thăm Trung Quốc vào tháng 9. Phó thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Điền Kỷ Vân dẫn đầu phái đoàn Trung Quốc đến Liên Xô tham dự cuộc họp của Uỷ ban hợp tác kinh tế, mậu dịch, khoa học kỹ thuật Trung - Xô. Phó Uỷ viên trưởng Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch hội Liên Hiệp phụ nữ Trung Quốc Trần Mộ Hoa và Phó Uỷ viên trưởng Uỷ ban cũng lần lượt dẫn đoàn đại biểu đi thăm Liên Xô. Theo thống kê chưa đầy đủ, năm 1989 có hơn 100 cuộc thăm viếng từ cấp Thứ trưởng trở lên, trong đó các cuộc thăm viếng từ cấp Bộ trưởng trở lên chiếm khoảng một phần tư.

Thứ nữa là lãnh vực giao lưu Trung - Xô bắt đầu mở rộng. Sau gặp gỡ cấp cao, quan hệ giữa hai Đảng Trung - Xô sau hơn 20 năm gián đoạn cũng đồng thời được thực hiện bình thường hoá, từng bước khôi phục việc qua lại thăm viếng lẫn nhau. Năm này, Bộ trưởng Bộ liên lạc đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Chu Lương và Bộ trưởng Bộ quốc tế Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô Phêlin đã đi thăm lẫn nhau. Báo Đảng của hai nước "Nhân dân nhật báo" và báo "Sự thật" cũng bắt đầu trao đổi qua lại.

Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật quân sự hai nước cũng bắt đầu tiến hành tiếp xúc mang tính nghiệp vụ. Tháng 9 năm 1989 Bộ trưởng Bộ hàng không Trung Quốc đã dẫn tổ chuyên gia khảo sát hàng không Trung Quốc đi Liên Xô khảo sát kỹ thuật hàng không quân sự và dân dụng. Đoàn đại biểu Liên Xô do Phó tổng tư lệnh hải quân Liên Xô dẫn đầu đã đến tham dự "Hội thảo kỹ thuật quân sự trên biển lần thứ năm" và triển lãm tổ chức tại Thượng Hải, trong thời gian này đã có cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo hải quân Trung Quốc.

Tháng 10, đoàn đại biểu kỹ thuật hàng không Trung Quốc do Uỷ ban khoa học công nghệ quốc phòng và Bộ Hàng không tổ chức đã đi thăm Liên Xô. Hai bên đã ra "Kỷ yếu hội nghị giữa đoàn đại biểu Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và đoàn đại biểu Liên bang Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Xô viết thảo luận tiến hành hợp tác về phương diện nghiên cứu và sử dụng không gian vũ trụ vào mục đích hoà bình. Ngoài ra, ngành Công an, giám sát cũng đã khôi phục việc viếng thăm qua lại

Sau khi bình thường hoá quan hệ Trung - Xô, một đặc điểm quan trọng trong lãnh vực hợp tác kinh tế mậu dịch là việc buôn bán ở biên giới và ở địa phương hai nước Trung - Xô phát triển nhanh chóng. Theo thống kê, năm 1989, tổng hạn ngạch buôn bán địa phương và buôn bán ở vùng biên giới đã đạt tới 28 tỷ Frăng Thuỵ sĩ, vượt quá nửa tổng hạn ngạch buôn bán giữa Chính phủ hai nước.

IV. "TRUY NÃ ĐƯA RA TOÀ" TỔNG THỐNG NÔRIÊGA. MỘT VẤN ĐỀ QUỐC TẾ LÀM CHÍNH PHỦ MỸ ĐAU ĐẦU.

Năm 1989, một trong những vấn đề quốc tế làm đau đầu Chính phủ Mỹ là vấn đề Panama. Những người nắm quyền trong Chính phủ Mỹ cho rằng Tướng Nôriêga, Tổng thống Panama là một kẻ hay gây chuyện, ngày càng tỏ ra vô lễ với Mỹ.

Tướng Antôniô Nôriêga không chỉ là "siêu sao" độc nhất vô nhị ở Panama, mà còn là kẻ thống trị nổi tiếng xa gần ở châu Mỹ và cả thế giới.

Nôriêga và Mỹ đã lợi dụng lẫn nhau. Mỹ như một ông chủ còn Nôriêga như một "chú ngựa non" lẽo đẽo theo sau ông chủ. Mỹ có lợi ích đặc biệt ở Trung - Mỹ nhất là ở Panama. Để bảo vệ đặc quyền ở kênh đào Panama và địa vị chiến lược ở châu Mỹ, Mỹ cho một bộ phận quân đội khá lớn đóng ở Panama, Panama giống như một phần sân sau của Mỹ, Tổng

http://tieulun.hopto.org

thống Mỹ không muốn thấy sân sau bị cháy. Mỹ muốn kẻ cầm quyền ở Panama phải là một nhân vật thần phục Mỹ, hợp tác chặt chẽ với Mỹ, miễn là không động chạm quá nhiều đến lợi ích của Mỹ, Mỹ cũng nhắm mắt làm ngơ trước những hành động vụng trộm vặt vãnh của kẻ đó. Buôn bán ma tuý là một trong những hành động vụng trộm đó.

Phía Mỹ cho rằng, Nôriêga lãnh đạo một Chính phủ quân sự quá thối nát, bản thân ông ta lại bị nghi là dính líu vào việc buôn bán một khối lượng lớn ma tuý. Trên thực tế trong một thời gian dài trước đây, Nôriêga là người cộng tác đắc lực của CIA ở châu Mỹ La tinh, song hiện giờ Chính phủ Mỹ coi ông ta là tên tội phạm bỏ trốn và là kẻ thù của lợi ích nước Mỹ. Theo hiệp nghị giữa hai nước, đến cuối thế kỷ, kênh đào chiến lược quan trọng Panama phải trao trả cho Chính phủ Panama quản lý. 1200 lính Mỹ và gia quyến của họ lại đang sinh sống ở nước này, do đó Chính phủ Bus muốn loại bỏ Nôriêga, lập ra một Chính phủ quân sự hoặc dân sự thân thiện hơn với Mỹ. Mỹ sẽ hành động theo hai cách: dùng quân sự để xoá bỏ Nôriêga hoặc giúp cho lãnh tụ chính trị của phái đối lập thân Mỹ thắng trong bầu cử.

Bus vội vã ra tay

Chủ nhật ngày 7 tháng 5, thành phố Panama chìm ngập trong cảnh rối loạn chết chóc. Sau khi ứng cử viên do mình lựa chọn hoàn toàn thất bại, Nôriêga lập tức tuyên bố cuộc bầu cử vô giá trị. Ứng cử viên của phái đối lập liền huy động mấy ngàn người biểu tình ở thành phố Panama để phản đối. Họ bóp còi ô tô inh ỏi. Họ dùng tiếng Tây Ban Nha hô vang "đả đảo quả dứa". "Quả dứa" là biệt hiệu mọi người gán cho Nôriêga để chỉ khuôn mặt đầy trứng cá sần sùi như vỏ quả dứa của ông ta.

Cái gọi là "tiểu đoàn tôn nghiêm" - tổ chức quân sự ủng hộ Nôrêga lập tức phản ứng, tấn công các ứng cử viên của phái đối lập.

Ứng cử viên thứ nhất của phái đối lập là Ghilecmô Enđara 52 tuổi nặng trên 100kg, khuôn mặt nung núc những thịt như một cậu bé béo bệu. Ông này bị một thành viên của tiểu đoàn nói trên dùng gậy sắt đánh vào trán. ưng cử viên thứ hai của phái đối lập là Ghilecmô Bi li Pho, vệ sĩ của ông cũng bị đánh chết. Phần ông, ông cố sức chui ra khỏi ôtô lảo đảo bước đi trên vỉa hè, máu chảy dàn dụa hai mắt, nhuộm đỏ cả áo sơmi. Đang đi ông lại bị một kẻ khác vụt vào người, ông chỉ biết dơ hai tay lên đỡ hú hoạ.

Những cảnh trên được đài truyền hình Mỹ chiếu đi chiếu lại nhiều lần. Truyền hình còn đưa cả cảnh Eđara nằm ở bệnh viện, cảnh ông già Pho tóc bạc phơ bị cướp mất chức vụ do bầu cử đưa lại, máu me đầy mình đầy mặt khiến ông không nhìn thấy gì. Những cảnh tượng đó trực tiếp phản ánh hỗn loạn không còn pháp luật ở Panama lúc đó.

Tối ngày 10 tháng 5, các chính khách Mỹ nhóm họp ở Nhà trắng để nghiên cứu tình hình Panama. Tổng thống Bus quyết định hành động ngay để giải quyết vấn đề Nôriêga, nhưng ông chỉ rõ Mỹ không thể để cho Nôriêga chỉ trong một đêm trở thành kẻ tử vì đạo. Bus nói, chúng ta không thể cho phép sự quấy rối nhằm vào lính Mỹ leo thang đến mức như đối với các thủ lĩnh phái đối lập ở Panama. Nếu trên truyền hình xuất hiện cảnh người Mỹ bị đánh đập và trốn chạy với chiếc áo đầy vết máu thì phải hành động ngay tức khắc.

Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Clao hứa ra lệnh cho quân đội luôn luôn ở trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu.

Quốc vụ khanh Giêmi Bây cơ là người có ảnh hưởng nhất đối với Bus, lúc đó nửa đùa nửa thật nói:

- Nếu sớm biết chúng ta có ưu thế lớn trong việc lựa chọn như vậy, thì lúc đó không nên rước lấy sự phiền toái đó vào mình.

Ý ông ta muốn nói đến những ý tưởng nhằm giải quyết vấn đề Panama mà Bus nêu ra khi tranh cử.

Bus nói, ông muốn lợi dụng tinh thần chống Nôriêga đang lên cao ở Panama, và muốn biết có thể dùng băng ghi hình ảnh Bi li Pho bị đánh để tổ chức lực lượng chống Nôriêga trong nội bộ châu Mỹ la tinh được không.

Bus những muốn tìm một phương án hành động thận trọng, có ý nghĩa tượng trưng, vừa đạt được mục đích, vừa không bị lên án.

Tối hôm đó, Thư ký báo chí của Bus đọc báo tuyên bố của Bus lên án hành vi bạo lực, nhưng lời lẽ khá ôn hoà.

24 tiếng đồng hồ sau đó, Clao và Bộ trưởng quốc phòng Chenni bàn nhau nên có kiến nghị gì về quân sự với Tổng thống .

Clao đề nghị tăng thêm từ 2 ngàn đến 8 ngàn lính cho quân Mỹ đóng ở Panama, làm rùm beng chuyện tăng quân để gây sức ép tâm lý với quân quốc phòng Panama. Chenni tán thành ý kiến đó.

Clao dùng đường dây bảo mật gọi cho Thượng tướng lục quân Friêđric Wôna Tư lệnh quân Mỹ ở Panama (còn gọi là Tư lệnh Tổng bộ miền Nam). Clao hỏi Wôna có cần giải thích thêm phương châm chỉ đạo tác chiến không. Những phương châm đó quy định khi nào có thể dùng vũ lực và dùng vũ lực đến mức nào. Như vậy ông ta có thể đặt quân đội vào tình trạng chủ động hơn.

Wôna không tán thành ý kiến của Clao. Ông ta bảo, 12 ngàn quân của ông chưa từng xảy ra việc dùng vũ lực không đúng lúc, ông muốn rằng quy tắc giao chiến phải ngắn gọn rõ ràng như trước kia.

Clao đề nghị cho tăng thêm quân nhưng Wôna bảo ông không cần. Clao định giải thích rằng họ cần phải đưa quân đến, Wôna cho rằng quân có thể gây thêm gánh nặng không cần thiết.

Clao nói, tình hình phát triển rất nhanh, do đó xuất phát từ nguyên nhân chính trị, Wôna có lẽ phải được tăng viện thêm về quân sự. Wôna không phải không biết ý đồ chính trị của Nhà Trắng, nhưng ông có cách nhìn riêng của mình về tình hình. Sự bất đồng giữa ông và Nhà Trắng về vấn đề Panama rất rõ ràng. Trước đây ông đã bị người ta công kích dữ dội vì họ cho rằng ông là người quá mềm yếu về vấn đề Panama.

Ngày 11 tháng 5, Chenni và Clao đề nghị Bus: huy động quân đội, bí mật đưa đến Panama đội "Đen ta" và một số thành viên của đội "Cọp biển". Bus đồng ý.

Mật danh của hành động này là "Nghệ sĩ múa săn người", đưa đến Panama gồm 1716 lính lục quân cùng sĩ quan và 165 lính thuỷ đánh bộ.

Thứ sáu ngày 12 tháng 5, Chenni chính thức phê chuẩn kế hoạch bí mật điều động đơn vị đặc chủng, đều được thông báo là quân đội được điều đến đó làm nhiệm vụ cứu con tin: Nôriêga và "Tiểu đoàn tôn nghiêm" của ông ta có thể làm bậy với người Mỹ ở Panama, nên phái quân đội đến đó để sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng cứu.

Nhưng, đội "Đen ta" còn có một sứ mệnh khác. Trước đó một tháng, một nhân viên công tác đặc biệt của CIA tên là Cuôtơ Mus bị quân quốc phòng Panama bắt với tội danh là lập

http://tieulun.hopto.org

mạng lưới thông tin vô tuyến điện bí mật, đó chính là một tổ chức hoạt động bí mật của CIA nhằm lật đổ Nôriêga. Theo tin tức tình báo, phòng giam của Mus có riêng một lính gác cầm tiểu liên đứng canh bên ngoài. Anh ta được lệnh hễ người Mỹ có hành động gì chống đối lập tức bắn chết Mus ngay.

CIA rất quan tâm đến vụ việc này và mong không tái diễn như vụ Uyham Bercơli, trạm trưởng trạm tình báo Bâyruts bị bắt và bị giết năm 1984. Do đó Cục trưởng cục tình báo trung ương Uyliam Vepstơ thúc Chenni lệnh cho bên quân đội vạch kế hoạch cứu Mus, vì anh ta có thể bị xử tử bất kỳ lúc nào.

Mus bị giam ở trại giam Môđơrô đối diện với Bộ chỉ huy của Nôriêga. Tuy anh ta được đối xử rất tốt, nhưng là một con tin người Mỹ trong tay của Nônêga, cảnh ngộ cũng rất nguy hiểm.

Một kế hoạch đặc biệt được mệnh danh "trò chơi bạo lực" ra đời: một tổ "Đen ta" phải cứu thoát Mus trong vòng 9 phút. Người Mỹ đã đi bước phiêu lưu đầu tiên.

Clao người đã từng làm cục trưởng CIA, nhận thấy Tổng thống rất lo lắng về chuyện nhân viên đặc biệt của CIA bị bắt. Bus còn tỏ mong muốn quân đội bắt được Nôriêga đưa về Mỹ xét xử, Việc đến một quốc gia có chủ quyền bắt Nguyên thủ quốc gia đó sẽ gây ra một ảnh hưởng rất to lớn, nhưng Clao thấy chẳng có ai nghĩ tới hậu quả của việc đó.

- Tôi đoán không ra Tổng thống sẽ làm gì, nhưng cứ phải luôn luôn sẵn sàng.

Clao Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân gọi điện mật nói như vậy với viên chỉ huy Bộ tư lệnh tác chiến đặc chủng liên hợp.

Thứ bảy, ngày 13 tháng 5, Bus đi chiếc "chuyên cơ" đến bang Misisipi nói chuyện trong một buổi lễ tốt nghiệp. Ông mời các nhà báo cùng đi trên máy bay, đến khoang ông ngồi và nói với họ rằng từ trước đến giờ ông không có gì khó chịu với quân đội Panama, chỉ không hài lòng với cá nhân Nôríêga và "tội trạng" của ông ta. Trong lần nói chuyện công khai cứng rắn nhất từ trước đến giờ, Bus kêu gọi nhân dân Panama lật đổ Nôriêga:

- Họ cần phải dùng mọi hành động đuổi Nôriêga cút đi.

Khi có người hỏi có cần phải thêm những điều kiện hạn chế gì khỉ giải thích lời nói của ông không, Bus trả lời: .

- Không, tôi không có ý định thêm điều kiện hạn chế

Clao gửi cho tướng Wôna một bản mật điện đề nghị vạch kế hoạch cho quân Mỹ tiến hành một cuộc diễn tập mới ở Panama, và bằng hành động tích cực đó nhắc lại quyền của căn cứ quân sự Mỹ được hưởng theo "Hiệp ước kênh đào Panama".

Ngày 17 tháng 5, Wôna trả lời ông ta đã sẵn sàng.

Clao báo cho Wôna Tổng thống Bus đã quyết định phê chuẩn cho phép diễn tập và dặn thêm:

- Nhưng ông phải hiểu rõ là không được có bất kỳ hành động khiêu khích gì.

Wôna đã quen thực hiện chính sách Panama tế nhị, kín đáo. Ông ta hiểu chỉ thị mới của Clao như sau: phải ráo riết dồn ép đối phương, phải tỏ ra có quyết tâm, phải làm cho Nôriêga lo ngại về những ý đồ của Mỹ, phải cứng rắn. Đồng thời lại không được làm cho phòng quân Panama có những phản ứng vũ trang. Ranh giới giữa hai cái đó dường như không rõ ràng.

Mấy ngày sau đó, Nôriêga có một số nhân nhượng. Wôna nhận được một số tin tình báo trong đó có một số tin từ kênh bí mật của thượng tá Ung. Những tin tình báo đó cho biết,

http://tieulun.hopto.org

Nôriêga căn dặn binh sĩ của mình khi giao thiệp với người Mỹ phải hết sức cẩn thận, không được làm gì để cho người Mỹ vin vào cớ đó để phản ứng về quân sự, "Đừng chọc tức người Mỹ".

Chenni biết Wôna là một chuyên gia vấn đề Panama, nhưng ông không tán thành thái độ của Tổng bộ phương nam trước những sự kiện xảy ra. Mỗi khi đề nghị có một số hành động nào đó như: bố trí lại bộ đội, nhấn mạnh quyền lực được hưởng của căn cứ Mỹ theo hiệp ước quy định, Wôna thường có ý kiến ngược lại, hình như ông ta không muốn mau chóng giải quyết vấn đề Panama.

Chenni rút ra kết luận Wôna đã là người địa phương rồi. Đối với Chenni, nếu tình hình kế hoạch "chiếc muôi xanh" đã vạch sẵn là tấn công quốc phòng quân Panama, hoặc bắt Nôriêga, cả hai biện pháp đó Wôna đều không tán thành.

Thế là vị thượng tướng 4 sao này đã tự kết thúc cuộc đời binh nghiệp của mình. Ông đột nhiên bị cách chức.

Tướng Stinô trả lời: "Rõ, thưa ngài chỉ huy"

Tướng Xơman người thay Wôna ở thành phố Panama đứng nhìn ra ngoài cửa sổ suy nghĩ bước thứ nhất nên giải quyết ra sao. Nếu muốn giáng cho Nôriêga một trận thì phải đưa các gia đình Mỹ ra khỏi Panama. Do đó ông ta liên tiếp thỉnh thị Oasinhtơn xin phê chuẩn cho phép đưa các gia đình Mỹ về nước, hoặc đưa họ vào căn cứ quân sự Mỹ ở Panama.

Xơman được triệu đến làm nhân chứng ở cuộc họp bí mật của hai Uỷ ban quân sự Viên. Xơman thường phải làm như vậy đã 10 năm nay rồi. Ông rất tin tưởng vào việc làm nhân chứng của mình.

Ông hiểu rõ tầm quan trọng của công tác chuẩn bị, hiểu rõ phải cung cấp cho cơ quan lập pháp những cái có giá trị nhất. Trong các cuộc hội nghị riêng rẽ mỗi buổi kéo dài 3 tiếng, trên thực tế ông chỉ phải trả lời một câu hỏi duy nhất: chúng ta đã bỏ lỡ mất thời cơ phải không? Câu trả lời của ông là không. Ông đã đưa ra những tin tình báo có liên quan đến cuộc đảo chính thu thập được khi đó, cũng những tư liệu tỉ mỉ do những người được tận mắt chứng kiến sự việc ở Bộ tư lệnh quốc phòng quân Panama cung cấp. Ông tập hợp những tài liệu tản mạn lại đủ để chứng minh rằng khi người liên lạc của cuộc đảo chính nói chuyện với tướng Xisnâyrốt thì cuộc đảo chính trong Bộ tổng tư lệnh Panama đã kết thúc.

Xơman nói với các nghị sĩ: .

- Tôi dự định trở lại Panama lập một kế hoạch đối phó gấp.

Ông biết rằng bất kể là Tổng thống Bus, Chenni, Pausen hay bản thân ông ta đều không chịu đựng nổi một lần thất bại hoặc một sự bất lợi rõ ràng.

Thế là, Xơman bèn đi gặp Pauoen.

Pauoen hỏi:

- Kế hoạch có tầm cao mới không ?

- Có tầm cao mới.

Xơman hơn Pauoen 6 tuổi, hai tháng trước chức vị của ông ta còn cao hơn cả Pauoen. Nhưng Xơman biết kỷ luật quân đội nên tỏ ra rất lễ độ, bởi từ lâu ông đã quen phục tùng mệnh lệnh của người khác.

- Ông còn đang hoàn thiện kế hoạch của ông phải không? Vị chủ tịch hỏi .

- Vâng. Chúng tôi đang làm gấp, khi làm xong tôi sẽ báo cáo với ngài.

http://tieulun.hopto.org

Trở về nơi đóng quân, Xoan lệnh cho 13 ngàn binh lính dưới quyền hàng ngày phải mặc quần áo nguỵ trang. Ông sai người mang chiếc máy bán nước giải khát đặt trước phòng tình báo của Bộ tư lệnh đi nơi khác, không để cho các sĩ quan xúm xít ở đó trở thành mục tiêu chú ý của trinh sát quân quốc phòng quân Panama. Ngoài ra, ông tăng hoạt động diễn tập lên 3, 4 loại. Hàng ngày huy động từ 150 đến 500 quân diễn tập tác chiến bằng tàu, máy bay trực thăng, xe tăng, xe lội nước ở các địa điểm khác nhau trên đất Panama. Mỗi đêm máy bay trực thăng diễn tập ít nhất một lần. Ông cố ý làm cho các cuộc diễn tập diễn ra không theo một quy luật một chương trình nào, nhưng trong thực tế các cuộc huấn luyện đó đều có mục tiêu cụ thể, một khi tấn công quân quốc phòng quân Panama thì lập tức tiêu diệt những mục tiêu đó.

Vào một buổi tối sau cuộc đảo chính không thành, Trung tướng Stinô lên một chiếc C - 20 bay đến căn cứ không quân Hô oát trong biên giới Panama. Stinô và tuỳ tùng của ông đều mặc thường phục để tránh sự chú ý của Quốc phòng quân Panama.

Xơman gặp Stinô, yêu cầu ông cố gắng đến mức tối đa để lập kế hoạch "chiếc muôi xanh" sao cho "thật chặt chẽ không có sơ hở".

- Rõ, thưa ngài chỉ huy. Tướng Stinô đáp lời.
- Ông và lính dù đoàn 18 cứ hai tháng lại diễn tập một lần theo kế hoạch đó.
- Rõ thưa ngài chỉ huy.

Ngày 11 tháng l0, đề nghị tăng thêm hiến binh của Xơman được phê chuẩn. Tất cả những khu vực nhạy cảm hàng ngày được tiến hành tuần tra 24/24 tiếng. Xơman còn lệnh cho máy bay trực thăng luyện tập trên không phận của Tiểu đoàn 2000 quân quốc phòng Panama. Tiểu đoàn này có 800 lính đóng ở Ximaronbua phía đông thành phố Panama, là đơn vị lính tinh nhuệ nhất, thiện chiến nhất của Nôriêga.

Pauoen hiểu tình hình tầng lớp lãnh đạo quân quốc phòng Panama rõ như lòng bàn tay mình. Khi làm cố vấn an ninh quốc gia cho Tổng thống Rigân, ông đã dành khá nhiều thời gian nghiên cứu các hồ sơ tình báo có liên quan đến các sĩ quan quân quốc phòng Panama để tìm ra một ứng cử viên có thể thay thế Nôriêga. Song, không có người nào như vậy. Từ 10 đến 20 sĩ quan cao cấp nhất đều là những kẻ chạy theo quyền lực và của cải, Mỹ không thể ủng hộ những người đó: Theo Pauoen, chỉ có Thượng tá Haxan là con người đúng mực. Haxan từng làm đại sứ của Panama ở Israen, nhưng hình ảnh của ông ta trong con mắt của người Panama rất xấu, vì năm 1988 ông ta từng tham gia vào mấy kế hoạch đảo chính do CIA vạch ra, những kế hoạch này đều chưa được thực hiện.

Tướng Caili đánh giá quân quốc phòng Panama còn tồi tệ hơn. Ông cho rằng có đầy đủ tin tình báo để chứng minh rằng tất cả những người trong cấp lãnh đạo cao nhất đều là tội phạm giết người và những tên điên khùng chuyên hành hạ người khác.

Cách nhìn của Pauoen tuy không đến mức bi quan như vậy, nhưng nghĩ đến thanh danh của Tổng thống Bus và nước Mỹ, ông không thể làm bừa, không thể để cho phía quân sự trực tiếp hoặc gián tiếp lôi cuốn vào câu chuyện xấu xa: nâng đỡ giúp rập một kẻ có dã tâm khác.

Pauoen cho rằng chỉ có một cách, đó là mở rộng kế hoạch "chiếc muôi xanh". Bất kỳ cuộc tấn công nào vào quân quốc phòng Panama đều phải rất triệt để, phải bắt hoặc đuổi sạch toàn bộ bộ phận lãnh đạo để cho người lãnh đạo chính trị thuộc phái dân sự hợp pháp có thể tiếp quản được chính quyền.

Pauoen ký một chỉ lệnh cho Xơman yêu cầu Bộ chỉ huy phương nam sẵn sàng đối phó với

http://tieulun.hopto.org

cuộc khủng hoảng ở Panama, sau khi nhận được lệnh trong vòng hai tiếng phải đưa quân tới khu vực được chỉ định. Để mở cuộc tấn công toàn diện vào quân quốc phòng Panama phải sửa lại kế hoạch "chiếc muôi xanh": chỉ cho phép Xơman huy động binh lính trong vòng 48 tiếng chứ không phải 5 ngày như kế hoạch trước đây.

Trong tuần lễ sau cuộc đảo chính, Pauoen ra lệnh cho Cai li và Sêpho lập một nhóm kế hoạch bí mật ở Lầu Năm Góc gồm các thành viên trong ban tác chiến của Cai li và ban tình báo của Sêpho. Nhiệm vụ của nhóm này là hợp tác chặt chẽ với Xơman, Stinô và các thuộc hạ của họ, đảm bảo chắc chắn việc trao đổi tin tình báo và phối hợp công tác.

Thứ bảy ngày 14 tháng 10, Stinô đến bang Tennetsi dự đám cưới của con gái. Đúng bữa tiệc ông bị gọi ra nhận điện thoại của Lầu Năm Góc. Điện thoại lệnh cho ông sáng sớm hôm sau bay về Oasinhtơn báo cáo với Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng về tình hình sửa kế hoạch "chiếc muôi xanh"

Stinô báo cáo với Pauoen, ông ta đã sửa xong kế hoạch "chiếc muôi xanh". Quân thường trực và lực lượng tác chiến đặc chủng do ông thống nhất chỉ huy. Trước hết ông sẽ cho tấn công sở chỉ huy của các quân binh chủng, bao gồm cả Tổng bộ quân quốc phòng, tiểu đoàn 2000 và nhà giam Môđôrô (tên gián điệp Mus của CIA bị giam ở nhà giam này).

Theo Stinô, nếu ông được thông báo 48 tiếng trước khi khai chiến, ông có thể tăng thêm 11 ngàn quân cho số quân 13 ngàn đóng ở Panama. Ông cho rằng cần phải dốc toàn lực tấn công cùng một lúc tất cả các mục tiêu mà tổ kế hoạch đã nêu ra, như vậy sẽ bớt thương vong, đánh bại được quân Panama và làm tan rã bộ phận lãnh đạo của quân Panama. Quân Panama sẽ không có nhiều người chống lại, kế hoạch của ông là dùng tâm lý chiến uy hiếp binh sĩ Panama buộc họ đầu hàng.

Kế hoạch đó dự định thực thi vào ban đêm. Stinô nói Xơman đã chỉ cho bộ đội của ông liên tục diễn tập làm cho người Panama quen với các cuộc diễn tập trên mặt đất và trên không, coi đó là chuyện bình thường rồi lơ là cảnh giác. Pauoen nói:

- Nếu lại xảy ra một cuộc đảo chính mà Tổng thống quyết định ủng hộ thì tình hình sẽ ra sao?

Ông ta phải báo cáo với Bộ trưởng Quốc phòng và Tổng thống là quân đội đã có đầy đủ khả năng và có kế hoạch tiếp nhận Nôriêga khi người lãnh đạo cuộc đảo chính trục xuất hắn, hoặc thẳng tay tóm bắt hắn.

Stinô nói, sau khi nhận được lệnh các đơn vị được bố trí trong hành động "Nghệ sĩ múa săn người" sẽ nhanh chóng xuất kích, còn một bộ phận lính tác chiến đặc chủng khác đóng ở Panama giành cho Tổng thống sử dụng. Stinô còn nhấn mạnh rằng đơn vị quân đội hiện đóng ở Panama không đủ để thực thi nhiệm vụ đó. Ông đề nghị Pauoen là cần thực thi toàn diện kế hoạch "chiếc muôi xanh".

Pauoen đồng ý. 10 giờ sáng ngày 16 tháng 10, Pauoen cho gọi tướng Lu cơ đến văn phòng báo cáo hai lần mỗi lần 30 phút về những cuộc diễn tập. 5 tiếng sau, Pauoen và Lu cơ đến Phòng bầu dục của Nhà Trắng cùng Chenni báo cáo với Tổng thống Bus hai kế hoạch tác chiến đặc biệt tuyệt mật.

Mở đầu, Chenni nói ông mong muốn Tổng thống biết được rằng sau khi nhận được lệnh của Tổng thống, chỉ trong vòng 9 tiếng quân đội đã vào được Panama: 4 tiếng tập kết và 5 tiếng bay đến Panama:

http://tieulun.hopto.org

Mật danh của kế hoạch đặc chủng cấp tác chiến thứ nhất là "Gaben Ađerơ". Lu cơ báo cáo vắn tắt việc sẽ đưa đơn vị 300 người của ông vào Panama hoặc một nơi nào đó trên thế giới chấp hành nhiệm vụ cứu con tin của Mỹ hoặc của các quốc gia khác. Đơn vị quân đội này của ông còn có thể dùng để bắt các tên trùm ma tuý hoặc bản thân Nôriêga. Sở trường của đơn vị này là đột nhập vào một quốc gia đối địch nào đó hoặc một công trình kiến trúc giam giữ con tin được canh giữ nghiêm ngặt. Lu cơ giới thiệu rất tỉ mỉ tình hình tổ chức của đơn vị bộ đội này.

Trong nửa tiếng tiếp theo, Lu cơ báo cáo kế hoạch hành động "Trò chơi bạo lực" cứu Mus ra khỏi nhà giam Môđơrô.

Lu cơ trình bày tỉ mỉ cuộc công kích của đơn vị "Đen ta" chi tiết đến từng phút một, thậm chí đến từng giây một: họ đánh ngất lính canh ra sao, đột nhập phòng giam Mus ra sao, và có lẽ họ không cần phải giết lính canh. Mus sẽ được tự do trong vòng 9 phút và lên một chiếc trực thăng an toàn.

Chenni không đề nghị thực thi kế hoạch "Trò chơi bạo lực" này. Báo cáo với Tổng thống như vậy là để nói lên khả năng của quân đội, và tỏ rõ Lầu Năm Góc có đáp lại yêu cầu của Tổng thống và CIA.

Đúng vào lúc Nhà Trắng và Lầu Năm Góc bàn bạc mưu kế, thì một bộ phận đơn vị tác chiến đặc chủng được phái đến Panama hồi mùa xuân đã trở về Mỹ. Như vậy, Xơman lại cần có nhiều đơn vị đặc chủng hơn.

Nếu đòi ông bắt Nôriêga, cứu Mus hoặc một con tin khác mà thời gian lại cấp bách thì ông phải có một lực lượng lớn đã ở tại Panama, chứ không phải chờ điều động từ Brêgơbua.

Ngày 20 tháng 10, theo đề nghị của Xơman, Pauoen phê chuẩn kế hoạch bí mật bố trí một đơn vị tác chiến đặc chủng ở Panama do tướng Lu cơ chỉ huy. Pauoen báo cáo việc đó với Chenni vì việc bố trí lực lượng mới ở bất kỳ địa điểm nào trên thế giới đều phải được Chenni phê chuẩn.

Đơn vị bộ đội đó được lập ra với danh nghĩa chuẩn bị sẵn sàng và chu đáo cho các cuộc diễn tập thứ ba, thứ tư, phản ứng kịp thời và có khả năng đối phó khi tình hình khẩn cấp. Ngoài ra, các cuộc diễn tập của quân đóng ở Panama và đơn vị mới lập ra cũng là sự huấn luyện tích cực trước khi tác chiến.

Wôna người tiền nhiệm của Xơman không muốn xin thêm quân. Sự đối xử của Chenni đối với Xơman và Wôna khác nhau lớn đến mức đáng kinh ngạc.

Chenni rất vui vẻ kí lệnh lập đơn vị mới với mật danh "túi xách thời trang". Đơn vị mới này gồm 1 trung đội "đen ta", 16 chiếc trực thăng "viên đạn màu bạc", 3 nhân viên điện báo tình báo cộng với Lu cơ và nhóm chuyên gia của ông. Kế hoạch này so với kế hoạch "Gaben Ađerơ" giải cứu Mus và bắt Nôriêga chỉ có một điểm khác là không sử dụng người của đội "Cọp biển" 6.

Xơman phấn khởi vì được tăng thêm quân. Ông ra lệnh cho những đơn vị. đó luyện tập ban đêm liên tục với cường độ cao và mạo hiểm. Do đó rất nhiều máy bay trực thăng thương tích đầy mình.

Tập văn kiện dày hơn 0,5cm và bản bị vong lục 28 trang

Tham mưu trưởng lục quân Wam đích thân tham gia vạch kế hoạch đưa quân vào Panama. Ngày 27 tháng 10, Wanô triệu Stinô và hai tướng dưới quyền Lu cơ đến Oasinhtơn bí mật bàn

http://tieulun.hopto.org

bạc về việc sửa lại kế hoạch "Chiếc muôi xanh".

Nghe hai viên tướng báo cáo xong, Wanô nói:

- Kế hoạch này phức tạp quá.

Theo kế hoạch, khi bắt đầu hành động đã cần có 350 máy bay và trực thăng tiến vào không phận Panama, Wanô yêu cầu Stinô và Lu cơ hợp tác chặt chẽ, phải "gắng hết sức tiến hành diễn tập theo kế hoạch".

Stinô hứa ông ta sẽ giành 1/3 thời gian cho việc vạch kế hoạch hành động ở Panama và huấn luyện quân lính theo kế hoạch đó.

Nhiều máy bay bay đêm trong một khoảng không gian chật hẹp như vậy cần phải trang bị cho lái chính, lái phụ và các nhân viên trong tổ lái kính nhìn đêm có độ nhạy cao để họ có thể bay được như ban ngày. Để trợ lực cho phi công có kính nhìn đêm đội trên đầu phải huy động máy bay vận tải vũ trang AC - 130 có trang bị đèn pha hồng ngoại cực lớn. Loại máy bay này có thể bay lượn trên tầng cao, tiếng ồn nhỏ, mỗi chiếc có thể chiếu sáng cả một khu vực rộng bằng mấy sân bóng đá.

Thứ hai, ngày 30 tháng 10, Xơman ký một văn kiện dầy 1cm tức "Mệnh lệnh tác chiến số 1-90 của Tư lệnh phương Nam", kế hoạch "chiếc muôi xanh". Kế hoạch này được vạch ra theo 3 nguyên tắc: tính bất ngờ lớn nhất, sự phá hoại không cần thiết nhỏ nhất (tức sự phá hoại mục tiêu phi quân sự) và binh lực ở mức nhỏ nhất.

Hai giờ chiều ngày thứ tư, tướng Cai li đưa sĩ quan Tham mưu tác chiến đến văn phòng của Pauoen để báo cáo tỉ mỉ về kế hoạch "chiếc muôi xanh". Khi đó, Pauoen đảm nhận chức Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân mới được 30 ngày.

Ngày thứ sáu, trong một phòng họp bí mật, Xơman Stinô và Lu cơ báo cáo với Tư lệnh các Tổng bộ (Bộ Tư lệnh) kế hoạch "chiếc muôi xanh", giải thích rõ việc đưa một sư đoàn nhẹ 11 ngàn người vào Panama hỗ trợ cho việc tiêu diệt Nôriêga và quân quốc phòng của ông ta ra sao. Lu cơ nói, qua nghiên cứu xem xét thấy không nên tiến hành riêng kế hoạch hành động đặc biệt cứu Mus, mà nên đưa chung vào kế hoạch hành động "Chiếc muôi xanh". Nếu tiến hành kế hoạch "chiếc muôi xanh" trước, Mus sẽ nguy đến tính mạng, do đó phải hoàn thành việc cứu Mus khi phát lệnh tấn công.

Cũng trong ngày đó, Bộ Tư pháp Mỹ gửi đi một bản bị vong lục dài 28 trang cho Brunte. Nội dung của bản bị vong lục này vượt ra ngoài phán quyết trước kia, nghĩa là Cục điều tra liên bang (FBI) có thể thi hành nhiệm vụ bắt người ở ngoài nước.

Bị vong lục chỉ rõ: dự luật Bôxi Cômitaitơt cấm dùng quân đội thi hành lệnh bắt người ở Mỹ không phù hợp với hải ngoại. Như vậy, có thể đưa quân đội ra nước ngoài truy bắt bọn tội phạm buôn lậu ma tuý và bọn tội phạm bỏ trốn. Bị vong lục chỉ rõ: giải thích rõ như vậy là cần thiết để thực hiện một số luật về hình sự và tránh cho Tổng thống khỏi bị ràng buộc khi thực hiện quyền lực mà hiến pháp cho phép.

Cũng vào khoảng thời gian đó, Tổng thống ra một chỉ thị về công tác tình báo cho phép CIA dùng 3 triệu USD bí mật chiêu mộ các sĩ quan Panama và các phần tử lưu vong lật đổ Nôriêga. Trên thực tế, CIA và Lầu Năm Góc đã thi nhau xem ai diệt được Nôriêga trước, chấm dứt một nỗi niềm tâm sự của Bus.

Ký lệnh "Bữa tiệc hấp dẫn"

Vào một ngày trong tuần lễ sau đó, Pauoen dẫn cán bộ Tham mưu của ông đến báo cáo

Chenni kế hoạch "chiếc muôi xanh".

Một mục tiêu quan trọng kế hoạch là căn cứ quân sự Riôhatô nằm ở phía tây nam thành phố Panama 25 dặm Anh. Đơn vị quân đội tinh nhuệ được Nôriêga mời cố vấn Cuba huấn luyện đang đóng ở đây. Chính đơn vị quân đội này đã đập tan cuộc đảo chính tháng 10. Kế hoạch này yêu cầu huy động máy bay chiến đấu tàng hình F-117 kiểu mới nhất của không quân đi ném loại bom tấn xuống vùng phụ cận của căn cứ trên để uy hiếp tinh thần quân línhđóng quân ở đó. Mỗi chiếc máy bay F-117A giá 140 triệu USD, từ trước đến nay chưa được đưa vào sử dụng. Loại máy bay này sử dụng kỹ thuật và thiết kế mới nhất, ra đa của quân địch không phát hiện được, hơn nữa nó có khả năng công kích với độ chuẩn xác rất cao.

- Hay đấy các ông bạn. Chenni cười châm biếm - Máy bay tàng hình, các bạn muốn dùng máy bay tàng hình ư?

- Ông còn nhớ như mới ngày hôm qua chuyện ông phê bình hành động Grênađa năm 1983 của bọn họ. Trong lần hành động đó, các quân binh chủng đều muốn ra oai. Trong kế hoạch "chiếc muôi xanh" nếu không quân đưa ra bảo bối của nó - máy bay tàng hình thì vai trò của không quân càng lớn.

Chenni nghiêm giọng hỏi:

- Tại sao không dùng máy bay tàng hình không được? Lần trước tôi đã điều tra khả năng phòng không của Panama không mạnh cơ mà.

Pauoen và cán bộ Tham mưu tác chiến giải thích đó là yêu cầu của Stinô vì F-117A có khả năng ném bom ban đêm tốt nhất, chuẩn xác nhất. Loại máy bay này được trang bị hệ thống dẫn đường bằng tia la de tiên tiến nhất, đảm bảo cho phi công ném bom chuẩn xác, tỉ lệ trúng đích hầu như đạt 100%.

F-117A còn dùng để ném bom xuống biệt thự của Nônêga ở phía đông thành phố Panama.

Chenni căn vặn vấn đề đó đến cùng. Ông ta lại hỏi:

- Nếu phê chuẩn kế hoạch ném bom đó, họ có biết đích xác Nônêga ở đâu không? Nếu Nôriêga ở phía tây thành phố thì phải chăng là không cần ném bom mục tiêu ở phía đông thành phố?

Sau đó, mục tiêu ở phía đông thành phố bị gạt ra ngoài kế hoạch. Xơman và Stinô còn muốn bố trí sẵn ở Panama nhiều quân hơn. Cuộc đảo chinh không thành lần trước chứng tỏ: chỉ dựa vào binh lực hiện có, quân Mỹ không thể dùng hoả lực mạnh công kích Bộ Tổng tư lệnh của Nôriêga, cũng không thể ngăn chặn được, tiểu đoàn 2000 của Nôriêga ở cách đó 10 dặm Anh có thể nhanh chóng tới tiếp viện cho Bộ Tổng tư lệnh của Nôriêga và cứu thoát Nôriêga. Đầu tháng 11 Stinô yêu cầu tăng thêm quân.

Xơman và Pauoen thoả mãn yêu cầu của ông ta. Ngày 7 tháng 11 Chenni ký lệnh huy động quân đội lấy mật danh là "Bữa tiệc hấp dẫn".

Trục trặc giữa các vị tướng

Trong tuần lễ trước và sau ngày 20 tháng 1 1 Stinô dẫn mấy trợ thủ bay sang Panama kiểm tra tình hình huấn luyện và diễn tập. Lần này họ cũng vẫn mặc thường phục và đến vào ban đêm. Stinô yêu cầu các viên tư lệnh Mỹ báo cáo thật tỉ mỉ, báo cáo từ sau lần kiểm tra trước đến nay hàng ngày làm những gì; không được nói suông nói sáo, không có nội dung. Ông kiên trì lắng nghe, dù nói kỹ nói sâu đến đâu ông cũng không hề sốt ruột. Ông tỏ ý không hài lòng về phần then chốt của kế hoạch "chiếc muôi xanh"- bay tác chiến ban đêm.

http://tieulun.hopto.org

Do muốn trở về Brêgobua dự tiệc đêm trong dịp lễ tạ ơn, Stinô không mang theo quân phục. Song sau khi ông ta tới Panama được ít lâu, sứ quán Mỹ báo cáo có một người chạy vào sứ quán xướng lên rằng có một băng đảng tên là Mêđơlin đang dự định dùng 10 ôtô thuốc nổ phá huỷ các công trình, thiết bị của Mỹ, tấn công các mục tiêu: sĩ quan, binh lính và gia đình quân nhân Mỹ ở Panama. Băng đảng này rất căm tức việc Mỹ giúp Côlômbia cấm các tổ chức ma tuý.

Biết được tình hình đó, cho dù không xác định được mức độ tin cậy đến đâu, Xơman vẫn gọi điện thoại ngay cho Stinô bảo rằng:

- Xem ra chúng ta phải chuẩn bị hành động ngay.

Stinô đáp:

- Rõ. Thưa ngài chỉ huy.

Xơman nói tiếp:

- Thế thì, bạn của tôi ơi, ông đứng nghiêm đi.

Ý của ông ta là đơn vị đặc phái liên hợp của Stinô phải thành lập ngay bây giờ. Sứ mệnh của Stinô là đảm nhiệm chức tư lệnh tác chiến thống lĩnh toàn bộ các đơn vị tham chiến đã bắt đầu. Một khi tình hình Panama có biến, Oasinhtơn ra lệnh dùng hành động quân sự, Stinô sẽ hạ lệnh hành động ngay.

- Rõ. Thưa ngài chỉ huy.

- Ông có quyền xử lý bất kỳ tình huống nào. Chỉ một lính Mỹ bị hại, chúng ta sẽ tìm đến tính sổ với Nôriêga. Ngài Nôriêga lập tức sẽ đi tong.

- Rõ. Thưa ngài chỉ huy.

Tiếp đó, Xơman lại điện cho Pauoen nói cho ông ta biết đơn vị đặc phái liên hợp đã được cấp tốc thành lập.

Pauoen rất không hài lòng về chuyện đó, vì việc thành lập đơn vị đặc phái liên hợp là do Chenni và ông ta quyết định. Xơman chỉ được chỉ huy quân Mỹ đóng ở Panama và các đơn vị khác của Bộ chỉ huy bộ phương Nam, không có quyền chỉ huy các đơn vị khác. Xơman cũng không có quyền tự mình ra lệnh cho Stinô vì Stinô do Bộ tư lệnh quân đội Mỹ lãnh đạo.

Pauoen dùng điện mật gọi cho Xơman, nói giễu rằng:

- Ông nghĩ thật chu đáo. Tại sao ông không để hẳn lại lần sau hãy thỉnh thị? Tôi nên quyết định ra sao đây?

Xơman thì cho rằng đối mặt với kế hoạch phá hoại của băng đảng Mêđơlin, việc thành lập đơn vị đặc phái liên hợp là một việc vạn bất đắc dĩ.

Pauoen báo cáo việc này với Chenni. Chenni rất quan tâm đến việc đánh bom bằng xe hơi, lo tái diễn bi kịch Bây rút dẫn đến cảnh mấy người hoặc mấy trăm người thương vong. Phải biết rằng quân Mỹ đóng ở Panama có đến 13 ngàn người (sự tồn tại lâu dài của họ ở Panama là để bảo vệ lợi ích của người Mỹ), cái đó không phải là trò trẻ. Chenni quyết định ủng hộ Xơman và nói đơn vị đặc phái liên hợp có thể tiếp tục làm việc.

Một vụ lừa bịp

Xơman lệnh cho quân Mỹ phải ở trong tình trạng đề phòng cao nhất, phải đề phòng nghiêm ngặt bất kỳ hành động khủng bố nào. Tất cả các căn cứ trên thực tế đều đóng cửa. Tất cả các nhân viên ra vào các căn cứ đều bị kiểm tra. Ông còn đề nghị đưa đến cho ông dường như toàn bộ chó trinh sát của quân đội đã được huấn luyện về phát hiện bom. Đề nghị đó

được đáp ứng về cơ bản, phần lớn các đội trinh sát của quân đội được đưa đến chỗ ông ta. Ngoài ra còn cử đến một số trinh sát hình sự và chuyên gia về an ninh cá nhân. Những biện pháp an ninh đó được Xơman phê chuẩn ngay trong tuần lễ đó, mang mật danh là "thuế đặc biệt".

Stinô chỉ huy chung công tác an ninh. Ông nói rằng phải tìm mọi cách đáp ứng yêu cầu của Xơman về chó trinh sát, "không nhất định cứ phải là chó đã được huấn luyện, chó nào cũng được". Ông ta kiểm tra tất cả các kênh thông tin, lập thêm nhiều điểm thu thập tin tình báo, tăng cường việc diễn tập, huấn luyện ban đêm.

Trong bệnh viện lục quân Mỹ ở Carcaxư, quân Mỹ kiểm tra gắt gao xe ôtô ra vào. "Tiểu đoàn tôn nghiêm" của Nôriêga kháng nghị nói rằng làm như vậy gây trở ngại cho việc đi làm thường ngày, nên đã xảy ra xô xát, nhưng không xảy ra nổ súng. Sau đó, quân Mỹ buộc phải cho quân xua những người đó đi.

Trong khi đó, ngay từ đầu Pauoen đã nghi ngờ người đến sứ quán báo về chuyện đánh bom bằng ôtô. Pauoen cảm thấy đây có thể là một vụ bịp. Suốt cả tuần lễ người đó tối nào cũng đến sứ quán, còn nói anh ta là nhân vật nòng cốt của băng đảng Mêđơlin. Pauoen cho rằng nếu thật như thế thì băng đảng Mêđơlin không thể để cho anh ta hành động tự do vào ban đêm như vậy, chắc chắn có chuyện gian trá ở đây. Toàn bộ hệ thống tình báo của quân Mỹ được huy động nhưng không thấy có hiện tượng nào nguy hiểm như anh ta nói.

Quân Mỹ lại kiểm tra một lần nữa xem anh ta có nói dối không, lần này anh ta không thoát được. Tất cả các chuyên gia kiểm tra về nói dối đều nhất trí cho rằng người đó hoặc là đã nói dối, hoặc là có ý hù doạ hay đánh lạc hướng người Mỹ.

Cuối tháng 11, sau khi bàn với Pauoen, Xơman giải tán đơn vị đặc phái liên hợp và triệu hồi Stinô.

Các cuộc diễn tập huấn luyện của các đơn vị theo kế hoạch "Chiếc muôi xanh" tiến hành thuận lợi, Xơman quyết định tổ chức một cuộc diễn tập liên hợp trong tháng 11 trên thực tế đây là cuộc diễn tập, huấn luyện toàn diện của toàn bộ kế hoạch hành động.

Đơn vị tác chiến đặc chủng, quân đóng ở Panama, một số đơn vị quân đội khác sẽ diễn tập thực địa ở Panama, nhưng phần lớn các đơn vị tăng viện sẽ diễn tập trên đất Mỹ.

Ngoài ra, diễn tập chiến đấu ban đêm được tiến hành thường xuyên đều đặn giữa một khoảng cách thời gian quy định. Xơman cho rằng làm như vậy có thể giữ bí mật được phần lớn việc điều động quân khi xung đột xảy ra.

Kế hoạch hành động "khai cuộc mau lẹ" cứu Mus cũng được diễn tập ở một doanh trại ở bang Floriđa. Để phục vụ cho diễn tập huấn luyện người ta đã xây dựng ở doanh trại đó một mô hình lớn bằng 3/4 nhà giam Môđorô.

Sĩ quan thuỷ quân lục chiến Mỹ bị bắn

Tối thứ bẩy ngày 16 tháng 12, Trung tướng Caili đang ở nhà. 9 giờ 25, chuông điện thoại réo vang. Đó là điện thoại của chuẩn tướng Uyliam Hêzok, Vụ trưởng vụ tác chiến Tổng bộ phương Nam từ thành phố Panama gọi đến. Tiếng nói của ông ta có phần hơi xúc động:

- Một người ở chỗ chúng tôi vừa bị bắn. Anh ta có thể đã chết

Caili muốn biết tình hình rõ hơn.

- Anh ta là một trung uý thuỷ quân lục chiến vừa đi làm về. Chúng tôi không biết hiện giờ tình hình ra sao, chúng tôi đang tiếp tục tìm hiểu việc đó.

http://tieulun.hopto.org

- Thôi được. Caili ngắt máy rồi bắt đầu quay số điện thoại khác.

Pauoen đang ở trên lầu 2 ngôi nhà ở khu 6. Tại đây có một phòng sách, một phòng xem ti vi và một phòng ăn nhỏ, gia đình Pauoen phần lớn thời gian sinh hoạt ở đây. Tầng 1 rộng rãi, ngăn nắp sạch sẽ thì dùng để tiếp khách. Tất cả biểu hiện đây là một ngày cuối tuần thiên hạ thái bình. Pauoen đang đọc sách thì điện thoại riêng của Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân réo vang.

- Tôi Pauoen đây.

Caili báo cáo với Páuoen vụ sĩ quan Mỹ bị bắn ở Panama.

- Đồ chó đẻ.

Pauoen yêu cầu Caili báo cáo diễn biến của sự việc. Ít phút sau, Pauoen được báo cáo là viên sĩ quan đó bị thương rất nặng, tiếp đó lại được báo cáo chính xác là anh ta đã chết ở bệnh viện và tên anh ta là Rô bớt Pát.

Pauoen gọi điện cho Chenni:

- Bắt đầu có chuyện rồi.

Caili đến văn phòng ông ta ở Lầu Năm Góc. Thiếu tướng Giô Lôpet phó quan phụ trách hành động, trợ lý của ông, - một con người nghiêm túc tích cực cũng đã có mặt. Họ và mấy chuyên gia của Bộ Tham mưu liên hợp thành lập một tổ hành động khẩn cấp và lập tức bắt tay vào làm việc ở Trung tâm chỉ huy quân sự quốc gia.

Vụ sĩ quan Mỹ bị bắn diễn ra như sau: Pat là một trong bốn sĩ quan đi làm về. Họ mặc thường phục, không mang theo vũ khí, đi ăn cơm tối ở phố. Chắc chắn là bị lạc đường, họ rẽ vào đại lộ số 1 gần Tổng hành dinh quân quốc phòng Panama, ôtô của họ bị chướng ngại vật của quân quốc phòng chặn lại. Binh lính của quân quốc phòng chĩa súng vào họ, muốn lôi họ ra khỏi xe. Bởi vậy lái xe của 4 sĩ quan Mỹ tăng tốc rời khỏi chướng ngại vật trên đường, thế là lính quân quốc phòng nổ súng. Một sĩ quan Mỹ bị đạn bắn xước da gót chân. Pát bị thương, sau đó chết ở bệnh viện lục quân Carcaxư.

Caili luôn luôn đích thân kiểm tra tất cả các vụ chính về việc người Mỹ bị làm nhục hoặc bị quấy rối ở Panama. Nhưng ông không tìm được những chứng cớ xác thực chứng minh rằng Nôriêga hoặc sĩ quan cao cấp của quân quốc phòng gây ra các cuộc xung đột trực tiếp với Mỹ. Trước đây chưa hề xảy ra chuyện lính Mỹ bị quân quốc phòng giết. Sau khi xem xong các báo cáo có liên quan, Caili cảm thấy vụ Pat không phải đơn giản là một vụ do quân quốc phòng tấn công bừa bãi, mà vì ôtô tăng tốc muốn rời khỏi rào chắn đường có thể khiến người ta hiểu lầm.

Tối hôm đó, tướng Xơman đến căn cứ không quân Anđơrôx ở ngoại ô Oasinhtơn với kế hoạch đến thăm và làm việc trong hai hôm với các nơi: Lầu Năm Góc, Quốc vụ viện và Quốc hội. Mỗi lần đến thủ đô, Xơman đều thích lấy ra một tờ giấy liệt kê các khu vực do Tư lệnh tổng bộ phương Nam phụ trách để giải thích với người đối thoại. Các vùng đó được sắp xếp theo thứ tự các chữ cái từ Achentina, Bôlivia, Côlômbia... . cho đến Urugoay Vênêzuêla. Cuối cùng ông ta thường hơi ngượng ngập ghi thêm Oasinhtơn rồi nói đây là khu vực cuối cùng quan trọng nhất mà ông ta phụ trách.

"Mình vừa rời khỏi cái nơi chết tiệt đó, đã xảy ra chuyện rồi." Xơman nghĩ bụng vậy. Ông biết rằng sự việc đã đến điểm nút rồi.

"Tôi phải về thôi."

http://tieulun.hopto.org

Nói xong ông bèn gọi máy bay đến đón. Một giờ sáng ngày 17 tháng 12, ông bắt đầu cuộc hành trình 5 tiếng bay về Panama.

6 giờ sáng, rất nhiều báo cáo từ Panama được gửi về Trung tâm chỉ huy quân sự quốc gia Mỹ. Một vụ khác có liên quan đã xảy ra ở cùng trạm kiểm tra của quân quốc phòng. Trước khi xảy ra vụ bắn sĩ quan Mỹ nói trên nửa tiếng, thượng uý hải quân Đam Côtít và vợ là Banni cũng bị chặn lại kiểm tra. Khi đợi kiểm tra họ đã chứng kiến vụ bắn trên. Họ bị bịt mắt đưa đến một văn phòng của quân quốc phòng gần đó, sau đó lại bị đưa đến một toà lầu khác, sau này được biết đó là trụ sở của Tổng bộ hành dinh quân quốc phòng (chí ít là thiếu tá) phụ trách giám sát việc thẩm vấn vợ chồng Côtít.

4 tiếng sau, vợ chồng Côtit đột nhiên được thả. Khoảng 2 giờ 15 vợ chồng họ về căn cứ hải quân Mỹ báo cáo mọi chuyện đã xảy ra. Vụ điều tra của hải quân đi sâu điều tra qua vợ chồng họ.

Caili muốn biết có phải quân quốc phòng Panama đang đi đến chỗ tan rã không. Tình hình Panama đã đến lúc rệu rã sắp sụp đổ chưa? Trước kia Nôriêga rất thận trọng tránh trực tiếp đối kháng với Mỹ, vì làm như vậy có thể làm cho các sĩ quan cao cấp quân quốc phòng nghi ngờ và không tôn trọng kỷ luật. Vụ này không phải do một tên lính hoặc một sĩ quan nào đó không kiểm soát được mà là do chính quyền không kiểm soát được. Nôriêga bị mất quyền quân đội chăng? Quân quốc phòng đang phản bội ông ta chăng?

Việc vợ chồng Côtit bị giữ và bị làm rầy rà đã được báo cáo tỉ mỉ lên Pauoen và Chenni. Chenni dự định triệu tập họp vào 10 giờ sáng chủ nhật tại văn phòng của ông ở Lầu Năm Góc để bàn đối sách. Ông gọi điện cho Brunte nói là ông cần gặp Tổng thống ngay hôm đó.

Khoảng 6 giờ sáng Xơman quay về Panama đến Bộ tư lệnh của ông để đánh giá tình hình.

8 giờ sáng ngày thứ tư, Pauoen đến Lầu Năm Góc cùng Caili họp với tổ hành động khẩn cấp. Caili báo cáo rằng Nôriêga quả nhiên đang vội vã giải quyết vụ việc trên. Nôriêga ra một thông cáo quy tội cho 4 sĩ quan Mỹ gây ra vụ việc đó, nói rằng: mấy sĩ quan đó ngồi ôtô xông vào trạm kiểm soát của quân quốc phòng, bắn vào Tổng hành dinh của Nôriêga làm bị thương mấy người Panama trong đó có một binh sĩ và một bé gái 1 tuổi.

3 sĩ quan cùng đi với Pat đã bị điều tra rất kỹ. Caili cho rằng: "Thông cáo của Nôriêga hoàn toàn nói láo!" Bộ phận nghe lén của tình báo Mỹ phát hiện chính Nôriêga trong điện thoại và vô tuyến điện đã bịa đặt đổ vấy trách nhiệm cho người Mỹ.

Pauoen gọi điện mật cho Xơman. Xơman lệnh cho hơn 13 ngàn quân của ông phải ở trong tình trạng "sẵn sàng cấp 3" (tức sẵn sàng chiến đấu cấp 2), hạn chế nghiêm ngặt hoạt động của toàn thể binh sĩ và gia đình họ. Xơman nói Nônêga có thể làm bất cứ chuyện gì. Ông nhắc Pauoen hai hôm trước Nghị viện do Nônêga thao túng đã tôn Nôriêga là "lãnh tụ tối cao giải phóng toàn quốc", và tuyên bố "tình trạng chiến tranh" giữa Panama và Mỹ. Xơman nói rằng những tên cướp trong quân quốc phòng nhét đầy tai những lời lẽ đẹp đẽ của Nôriêga, sẵn sàng dâng hiến tất cả cho hắn.

Xơman cho rằng có ba phương án giải quyết: Một là, không có bất kỳ hành động quân sự nào, chỉ đưa ra kháng nghị. Hai là, thực hiện một phần kế hoạch "Chiếc muôi xanh", tấn công quân quốc phòng, bắt Nôriêga. Ba là, thực hiện toàn diện kế hoạch "Chiếc muôi xanh":

Xơman cho rằng "nếu không hành động, chúng ta sẽ phải trả giá đắt. Vì như vậy có thể nâng cao địa vị của Nôriêga trong con mắt của bọn bè đảng với hắn." .

http://tieulun.hopto.org

Việc Pat bị cố ý mưu sát cũng phải làm rõ. Xơman cho rằng bắt Nôriêga phải mạo hiểm nên loại bỏ phương án 2. Tuy họ đang theo dõi Nônêga, nắm được 80% hành tung của ông ta, nhưng lỡ ra quân Mỹ bắt hụt mà ông ta vẫn có quân quốc phòng trong tay thì chắc chắn người Mỹ ở Panama không được an toàn.

Xơman đề nghị dùng phương án 3 đánh gục toàn bộ quân quốc phòng. Tổng bộ phương nam đã chuẩn bị tất cả đâu vào đấy.

Chừng 10 phút sau Pauoen nói:

- Được hãy cứ làm theo cách ông nói... Tôi phải báo cáo tình hình với Chenni. - Pauoen rõ ràng là muốn bảo lưu ý kiến của mình. - Tôi sẽ quay lại tìm ông sau.

Pauoen lên lầu, đến văn phòng của Chenni, hai người bàn riêng với nhau ở đó.

Những việc làm của quân quốc phòng Panama đối với người Mỹ là có ý đồ. Pauoen nói:

- Quân quốc phòng không phải là nhất thời hồ đồ. "Chiếc muôi xanh" là một kế hoạch rất tốt, bọn họ đã huấn luyện diễn tập toàn bộ nội dung, chuẩn bị rất đầy đủ chu đáo

Chenni gật gù khiến Pauoen có ấn tượng: cách nghĩ của hai người như nhau.

Pauoen nói khi thực hiện hành động đó điều quan trọng là tiến hành theo đúng thời gian biểu. Ông ta tán thành thực thi toàn diện kế hoạch "Chiếc muôi xanh".

Tiếp đó, Chenni, Pauoen và trợ lý Bộ trưởng quốc phòng Hen ri Roen tiếp tục họp bàn đối sách. Cuối cùng Chenni cho người phát ngôn Bộ quốc phòng Pi tơ Uyliam dự thảo một bản tuyên bố nói rõ vụ Pát và vợ chồng Côtit, và phải đưa cho ông ta duyệt trước khi công bố.

Pauoen và Caili mang theo tấm bản đồ treo có đánh dấu các địa điểm cần không kích ở Panama chui vào ôtô con chạy thẳng đến Nhà Trắng. .

2 giờ chiều, Bus gặp mọi người ở lầu 2 Nhà Trắng. Pauoen chú ý thấy có mấy nhân vật quan trọng không có mặt: Phó Tổng thống Quyn và Sônunu, chánh văn phòng Nhà Trắng. Nói chung trước khi chưa hiểu được thái độ của các nhân vật có vai trò quyết sách, Pauoen không tham gia họp với họ. Nhưng sự việc lần này xảy ra đột ngột, Pauoen không kịp tìm hiểu cách nghĩ của những người khác.

Caili dùng 7 phút trình bày vắn tắt về cái chết của Pat và chuyện vợ chồng Côtit bị ngược đãi. Ông nói vụ sau xảy ra ở một nhà giam do sĩ quan quân quốc phòng cai quản. Caili cảm thấy Bus và những người khác lo lắng về chuyện này hơn là vụ Pat bị giết. Caili tán thành dùng hành động quân sự. Ông nắm chắc cả hai vụ, cố sao nói cho càng nghiêm trọng càng tốt.

Pauoen chỉ đặt trước Tổng thống sự lựa chọn duy nhất: kế hoạch "Chiếc muôi xanh".

Bus hỏi:

- "Tại sao chúng ta không thể giải quyết chỉ một mình Nôriêga? Giải thích xem tại sao không thể chỉ tăng thêm một ít quân thôi?

Pauoen thao thao bất tuyệt nói về sự cần thiết phải đập tan quân quốc phòng. Ông cũng cảnh báo rằng người Mỹ sẽ phải đổ máu, nhưng đưa đi ít quân thì máu đổ có thể nhiều hơn, bắt buộc phải giáng cho quân quốc phòng một đòn nặng để khuất phục.

Pauoen nói, muốn hoàn thành việc huy động tập kết quân và công việc vận chuyển đường không của kế hoạch "Chiếc muôi xanh" cần phải thông tri trước tối thiểu 48 tiếng. Thời gian tấn công lý tưởng là 1 giờ sáng, quân quốc phòng sẽ bị bất ngờ, đồng thời cách lúc trời sáng rõ còn 5 tiếng đủ để ép chúng đầu hàng. Ngoài ra, 1 giờ sáng đúng vào lúc nước biển lên, rất có lợi cho đội đột kích "Cọp biển" của hải quân. Một điều có lợi nữa là sau 1 giờ sáng chỉ có

http://tieulun.hopto.org

một chiếc máy bay hàng không dân dụng hạ cánh xuống sân bay quốc tế Tôrihôs, sân bay này là một mục tiêu quan trọng.

Kế hoạch "Chiếc muôi xanh" sẽ hoàn toàn khuất phục được quân quốc phòng và Chính phủ Panama.

- Chúng ta phải kiểm soát quốc gia này vài tuần lễ. - Pauoen nhấn mạnh, - kế hoạch này không phải là một cuộc tấn công kiểu phẫu thuật ngoại khoa, cũng không phải tiến vào rồi lại rút ra đơn giản.

- Thưa ngài Tổng thống, có thể xảy ra những điều bất trắc. Có thể có thương vong về phía của ta cũng như phía của họ, có binh lính, cũng có dân thường. Chúng ta cố gắng làm cho số thương vong giảm xuống mức thấp nhất.

Pauoen hứa giành thắng lợi nhanh chóng nhưng không biết được cụ thể cần bao lâu thời gian.

- Thưa Tổng thống, không thể đòi hỏi chúng tôi trong hai hôm phải về nhà. - Pauoen nói tiếp; - Khi chúng tôi tới đó có thể quân quốc phòng trương biểu ngữ hoan nghênh quân Mỹ, cũng có thể phải đánh nhau vài tuần lễ.

Bus cân nhắc rất kỹ, nêu ra những điều còn nghi vấn về kế hoạch "Chiếc muôi xanh", trong đó có một số vấn đề tương đối cụ thể, ví dụ đi từ con đường cái này đến con đường cái khác mất bao thời gian v.v...

Pauoen lo ngại cuộc họp giống như con thuyền buồm vật vờ trôi dạt trong một cái vịnh không biết đến lúc nào mới dừng lại. Sau khi trả lời tất cả các câu hỏi, cuối cùng ông ta nói:

- Tôi đề nghị chúng ta hành động theo đúng toàn bộ kế hoạch. Tôi có thể nói với mọi người là các thành viên trong hội đồng Tham mưu trưởng liên quân hoàn toàn đồng ý với ý kiến của tôi.

Sau khi Pauoen. xong, Chenni phát biểu:

- Tôi ủng hộ đề nghị của Chủ tịch Pauoen. Tôi cho rằng chúng ta phải làm tới thôi.

Quốc vụ khanh Bây cơ nói:

- Mọi người đều biết Quốc vụ viện vẫn muốn làm như vậy nhưng phải nghĩ tới những vấn đề sau.

Tiếp đó ông ta bắt đầu trình bày những phản ứng có thể xảy ra của các nước trên thế giới đối với hành động của Mỹ. Nói chung, Bây cơ cho rằng không có nước nào thực sự phản đối, đại đa số quốc gia sẽ thông qua các con đường riêng tỏ ý trung lập, thậm chí tán thành.

Bây cơ nói Quốc vụ viện sẽ thông báo tình hình cho các nước: các nước đồng minh và Liên Xô. Đương nhiên Tổng thống cũng phải gọi nhiều cuộc điện thoại.

Brunte nêu ý kiến:

- Rút cục có thể có bao nhiêu thương vong?

Pauoen:

- Con số đó chưa thể tính được.

- Thế mức độ thiệt hại?

Pauoen cảm thấy điều đó cũng khó nói. Tất nhiên quân đội đến đó không phải để bắn phá lung tung, nhưng vì đưa quân đi nhiều, thương vong tất sẽ nhiều. Theo kế hoạch, có 28 mục tiêu phải tấn công: có nơi là khu vực quân quốc phòng tập kết, có nơi có thể là sào huyệt của Nôriêga, có nơi là trung tâm quyền lực quan trọng. Song cũng có những địa điểm cần bảo vệ

http://tieulun.hopto.org

như đập Mai đen, con đập khống chế phần lớn lượng nước của kênh đào Panama. Nếu đập Mai đen bị huỷ hoại có thể làm cho kênh đào phải ngừng hoạt động một năm v. v.... Mus - nhân viên của CIA cũng phải được cứu ra, vì thế kế hoạch giải vây theo "sách lược phẫn nộ" cũng phải được đưa vào trong kế hoạch "Chiếc muôi xanh".

- Có thể bắt được Nôriêga không ?

- Người của đơn vị đặc chủng tinh nhuệ sẽ lần ra dấu vết của Nôriêga.

Brunte hỏi tiếp:

- Tổng thống nói, một trong những mục tiêu phải đạt được ở Panama là thực hiện dân chủ, liệu có làm được điều đó không? Làm như thế nào?

Kế hoạch của Mỹ là trước khi Mỹ xuất quân, để cho Enđara thắng cử trong cuộc tổng tuyển cử tháng 5 ở Panama, bí mật tuyên thệ nhậm chức Tổng thống.

Một lúc sau, họ gác đề tài kế hoạch "chiếc muôi xanh" lại, bắt đầu thảo luận đến hậu quả của sự việc. Người nói đi, kẻ nói lại, Pauoen linh cảm thấy cuối cùng Bus sẽ phê chuẩn kế hoạch đó. Chiếc thuyền buồm trôi lênh đênh phiêu bạt, đang đi về đích.

Có người hỏi đến phản ứng của công chúng và giới báo chí về việc đó.

Từ đầu đến giờ vẫn im lặng, lúc này viên thư ký báo chí của Bus mới lên tiếng:

- "Phản ứng của hai đối tượng đó đều sẽ tích cực. Đương nhiên, cũng có thể bị giới báo chí phê phán.

Ông ta nói với Bus như vậy. Nhưng bản thân ông ta lại cho rằng đó không phải là vấn đề chính.

Sau khi hội nghị họp được 1 giờ 40 phút, Bus nói như để kết luận:

- Tên này không chịu dừng tay đâu, sự việc chỉ có thể ngày càng tồi tệ.

Bus nhìn Pauoen, giọng lạnh lùng:

- Chúng ta làm thôi.

- Vâng thưa ngài.

Caili cảm thấy đây là lần thử thách ý chí của ông, lần đầu tiên trong hai năm làm Bộ trưởng tác chiến, ông đưa những người lính Mỹ trẻ đi đánh nhau, trong đó có một số sẽ chết trận không trở về.

Vì kế hoạch "Chiếc muôi xanh" phải được biết trước ít nhất 48 tiếng, đồng hồ thời gian tấn công ấn định vào lúc 1 giờ sáng thứ 4 ngày 20 tháng 12, nên có người hỏi:

- Để đảm bảo không tiết lộ bí mật những ai được biết quyết định này?

Bus trả lời chỉ có một số rất ít người có vai trò then chốt thực thi thành công hành động này được biết.

"Chiếc muôi xanh" biến thành "hành động chính nghĩa"

Pauoen và Caili ngồi xe về Lầu Năm Góc. Pauoen bảo

- "Ông truyền đạt tình hình xuống cấp dưới, nhưng chỉ bảo cho những nhân vật chủ chốt chỉ huy tác chiến. Tôi không muốn ra lệnh, ông hãy gọi điện mật báo cho họ. Phó chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân tướng Pôpôp Hêrôt và chủ nhiệm Ban Tham mưu liên hợp trung tướng Mai cơn Kaen sẽ được báo vào ngày hôm sau.

Pauoen và Caili còn bàn đến chuyện liệu giữ bí mật được bao lâu.

Sau khi về đến Lầu Năm Góc, Pauoen gọi điện cho 4 vị Tư lệnh của Tổng bộ sắp sửa phải tham gia và kế hoạch này.

http://tieulun.hopto.org

Pauoen lại gọi điện cho các Tham mưu trưởng báo lại cho họ biết Tổng thống Bus đã phê chuẩn kế hoạch. Ông xin lỗi Wôna buổi chiều không đến dự sinh nhật ông được. Chenni cũng không dự được.

Tối hôm đó, việc cuối cùng của Pauoen là xác định công việc điều phối các đơn vị tác chiến đặc chủng. Trung đội bay "đen ta" với mật danh "túi sách thời trang" và đơn vị trực thăng mật danh "viên đạn màu bạc" sẽ phải ở lại trong nước để đối phó với các vụ khủng bố có thể xảy ra. Các đơn vị tác chiến đặc chủng khác sẽ được đưa sang Panama tính ra số lượng tới hơn 4 ngàn người. Rất nhiều người trong số đó sẽ phụ trách việc truy lùng Nôriêga, nếu mọi chuyện thuận lợi thì khi bắt đầu hành động sẽ bắt ngay Nôriêga.

Pauoen ra lệnh dùng máy bay vận tải khổng lồ C-15 chở 20 máy bay trinh sát tác chiến đặc chủng và máy bay trực thăng chiến đấu đến Panama. Những máy bay được lắp bom đạn vào ban đêm và được cất giấu trong kho cho đến khi bắt đầu tấn công.

Caili biết rất rõ phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho kế hoạch hành động. Sau khi trở về Lầu Năm Góc, ông triệu tập tổ hành động khẩn cấp ở Panama bảo họ ai phải về nhà nấy. Tiếp đó, ông triệu Thượng tá hải quân Ôoen Xiapô phụ trách công việc chung của Bộ Tham mưu liên hợp tới bảo ông ta là Lễ Giáng sinh vẫn nghỉ theo kế hoạch.

Sau khi mọi người đã đi khỏi, Caili triệu viên phó phụ trách hành động Gióoc Lôpết và 4 sĩ quân của tổ châu Mỹ La tinh đến văn phòng của ông.

Caili nói với họ: chúng ta sắp thực thi kế hoạch "Chiếc muôi xanh". Mỗi người các ông phải tuyệt đối bí mật, mỗi bước đi các ông phải trước hết suy tính đến sự an toàn của kế hoạch hành động.

Caili nhận được điện thoại của tướng Lin xai Tư lệnh Bộ Tư lệnh tác chiến đặc chủng. Ông ta bảo:

- Tên gọi của chiến dịch này sao dở thế, ngài muốn để cho các cháu ngài bảo ngài ở trong chiếc muôi xanh à?

Caili nghĩ điều đó cũng hơi dở thật. Trong các kế hoạch hành động đối phó với các vụ việc xảy ra ở Panama có một kế hoạch mang mật danh "lô gích mù quáng". Đã nhiều năm nay có những chiến dịch mang mật danh rất kỳ quặc. Một vị tướng đã từng thực hiện kế hoạch "Hòn đá cản đường" rồi "Đậu tằm Lima". Caili và G.Lôpết cân nhắc những cái tên mới. Caili đề xuất:

- Gọi là "hành động chính nghĩa", thế nào?

- Gọi là "sự nghiệp chính nghĩa" chăng? Lôpết hỏi lại.

Họ đồng ý với nhau cái tên đó hay hơn nhiều. Họ thông báo cho các Tổng bộ về cái tên mới và cũng được họ tán thành.

Từ Panama gửi tới một bản fax báo cáo tình hình điều tra của Ban điều tra thuộc hải quân về vụ hai vợ chồng Côtit và Banni. Theo lời kể của vợ chồng Côtit về cảnh ngộ của họ thì nghiêm trọng hơn những gì mà Tổng thống Bus, Chenni và Pauoen được báo cáo. Trên bản fax hai trang rưỡi gửi đến văn phòng Hội đồng Tham mưu trưởng lúc 12 giờ 30 ngày 17 tháng 13 có ghi lời kể của vợ chồng Côtit: "Nhân viên thẩm vấn nói nhiều câu bỉ ổi đê tiện .

Pauoen về nhà. Ông còn gọi mấy cuộc điện thoại nữa để đảm bảo chắc chắn các nhân vật chủ chốt biết người khác làm gì. Sau khi gọi điện thoại xong, ông bỗng cảm thấy thời gian là của mình, muốn gác đại sự sang một bên. Họ sắp vào trận rồi. Ông nghe nói hoặc đọc được ở

http://tieulun.hopto.org

đâu đó và bản thân cũng biết rằng trước khi lâm trận, sĩ quan chỉ huy tinh thần thường bất an. Hiện giờ sự bất an đó bám chặt lấy ông, ông cố hình dung lại toàn bộ kế hoạch mà vẫn không thể giảm bớt hoặc loại bỏ được sự bất an đó. "Chiếc muôi xanh" là một kế hoạch cực kỳ phức tạp đòi hỏi sự chính xác, chặt chẽ, chỉ một sai lầm cũng có thể gây ra phản ứng dây chuyền, giống như ôtô đâm vào nhau trên đường cao tốc vậy.

Kế hoạch hành động được đưa lên sớm hơn 15 phút.

Ở Nam Panama, hai lính Mỹ từ nơi ở được canh phòng nghiêm ngặt của Stinô đi ra. Họ vừa đi vừa bàn tán về thời gian nổ ra cuộc tấn công lần này. Câu chuyện của họ bị một trinh sát của quân quốc phòng Panama bất ngờ nghe trộm được.

Viên trinh sát báo tin này lên cấp trên và nhanh chóng đến tai Nôriêga.

Nôriêga nói:

- Người Mỹ không đến đâu, họ không làm chuyện như vậy đâu

Ông ta bố trí họp Bộ Tư lệnh Quân quốc phòng vào 8 giờ sáng hôm sau để nghiên cứu tình hình trước mắt.

Nhân viên nghe trộm điện đài của Mỹ chỉ nghe được một phần cuộc đàm thoại, trong đó có một thành viên của quân quốc phòng Panama nói: "Cuộc đấu bóng bắt đầu lúc 1 giờ".

Stinô cho rằng câu nói đó ám chỉ thời gian bắt đầu cuộc tấn công, do đó có thể gây nguy hại cho toàn bộ kế hoạch tác chiến, ông liền gọi điện thẳng cho Xơman.

Stinô nói:

- Thời gian hành động của chúng ta phải chuyển lên sớm hơn.

Lý do của ông ta là một số người của quân quốc phòng Panama dường như đã biết được kế hoạch.

- Ngài muốn đưa lên sớm hơn bao lâu?. Xơun hỏi.

- 50 phút được không?

- Được cứ quyết định như vậy.

Vì chưa được phê chuẩn, Xơman phải chuyển tin đó về Oasinhtơn.

Nhưng sự việc rất phức tạp. Việc giải vây cho Mus với việc tấn công Bộ Tư lệnh Quân quốc phòng phải phối hợp chặt chẽ với nhau. Chỉ có bắc cầu treo qua kênh đào, 4 chiếc xe tăng Sêritơn mới có thể lên được quả đồi công kích thẳng vào Bộ Tư lệnh Quân quốc phòng. Muốn bắc được cầu treo phải diệt được chiếc tàu án ngữ kênh đào.

Stinô lại gọi điện cho Xơman:

- Tôi không thể đợi 30 phút mới ra tay.

Stinô báo cáo

- 15 phút có được không ?

- 15 phút cũng được. Xơman đồng ý.

12 giờ 7 phút đêm, Xơman chính thức hạ lệnh cho vụ tác chiến Bộ Tham mưu liên hợp 12 giờ 45 thực thi nhiệm vụ cứu Mus. 12 giờ 18 phút ông ra lệnh 12 giờ 45 phút tấn công Bộ Tư lệnh Quân quốc phòng, cùng lúc đó đột kích "cọp biển" thực thi nhiệm vụ ở sân bay Pumnta Paitila, phá hủy máy bay riêng của Nonêga phòng ông ta lên máy bay chạy trốn.

12 giờ 29 phút, Paooen và một số người khác ở "phòng tình trạng khẩn cấp" qua máy khuếch đại âm thanh nghe được tin: ở căn cứ không quân Anburuc do quân Mỹ khống chế ở thành phố Panama, quân quốc phòng đánh bị thương một phụ nữ Mỹ. 4 phút sau, họ lại được

http://tieulun.hopto.org

Xơman báo tin quân quốc phòng pháo kích Amôđôbua, đánh cây cầu lớn chiến lược Panama-Hoa Kỳ bắc qua kênh đào và căn cứ Anburuc.

Tổng thống Bus nói với Sêni và Paooen nếu Enđara đồng ý nhậm chức Tổng thống và yêu cầu Mỹ can thiệp thì Mỹ đạt được mục đích không rút quân ra khỏi Panama. Nếu Enđara không muốn như vậy thì họ bắt buộc phải đích thân đi thương lượng.

12 giờ 39 phút họ lại nhận được báo cáo của Xơman nói là Enđara đã tuyên thệ nhậm chức Tổng thống mới.

Mặc dù một số đơn vị đã đến vị trí trước giờ qui định, nhưng hành động vì "sự nghiệp chính nghĩa" chính thức bắt đầu vào lúc 12 giờ 45. Trước khi bắt đầu hành động, Bus tới phòng bầu dục ở Nhà Trắng. Ông khoác một chiếc áo len màu lam sẫm ra ngoài áo sơmi và cavát. Ông kí một mệnh lệnh ngắn gọn giành quyền cho bộ đội vũ trang bắt Noriêga và những người Panama khác hiện đang bị Mỹ tố cáo là có liên quan đến chuyện buôn bán ma túy.

Noriêga bị còng tay

8 giờ 44 phút chiều ngày 3 (thứ tư) tháng 1 năm 1990, Noriêga mặc quân phục từ tòa văn phòng đại sứ của Giáo hoàng Rôm mà ông ta trốn ở đó 10 ngày nay bước ra đầu hàng đội đột kích "Đen ta". Ông bị xích tay ngay. Ông lớn tiếng gào thét chửi rủa vị đại sứ của Giáo hoàng Rôm đứng cạnh mình. Ông đinh ninh mình được đối xử như một nguyên thủ quốc gia hoặc như một tù binh chiến tranh. Nay không phải như vậy nên ông chửi rủa vị đại sứ đó đã lừa ông. Vị đại sứ của Giáo hoàng Rôm thì lại cầu nguyện cho ông ta.

Noriêga bị đưa lên trực thăng chở đến căn cứ không quân Hôvat. Ở đó, một đại diện của vụ truy nã tội phạm ma túy Bộ Tư pháp Mỹ bắt ông ta. Bao năm nay lẽo đẽo theo "quan thày" cuối cùng ông ta lại trở thành tù nhân quì gối dưới chân "quan thày".

9 giờ chiều Sêni gọi điện cho Bus. 40 phút sau Bus vào phòng thông báo tin tức của Nhà Trắng đọc một bản tuyên bố về việc bắt Noriêga gồm 6 đoạn văn

Việc bắt tướng Noriêga là một cái mốc có ý nghĩa rất lớn trong hành động quân sự vì "sự nghiệp chính nghĩa". Hoa Kỳ hoàn toàn tuân theo những nguyên tắc chính trị, ngoại giao và đạo đức để dùng sức mạnh của mình...”

Tôi muốn tỏ lời cảm ơn của Nhà nước chúng ta đối với các quân nhân bị thương và những gia đình mất người thân. Họ đã hi sinh cho một sự nghiệp cao cả, họ sống mãi trong trái tim chúng ta.

Trước khi Noriêga đầu hàng, tình hình có liên quan đến ông ta đã được làm rõ. Khoảng 6 giờ chiều, những người Mỹ đi truy bắt Noriêga bị mất dấu vết ông ta ở Côlông. Khi hành động vì "sự nghiệp chính nghĩa" bắt đầu, Noriêga đang trốn ở một kỹ viện tại Tôkuman. Nghe thấy tiếng súng, Noriêga vội mặc quần áo nhảy lên một chiếc ô tô chạy trốn. Sau khi chạy một đoạn đường cao tốc đông xe, Noriêga lái xe vào thành phố nơi này sang nơi khác, lúc trốn ở nhà người bạn lúc ở nhà kẻ đồng đảng khác.

Ngày 5 tháng 1, Paooen bay đến Panama để thị sát và thăm quân lính và các sĩ quan. Hôm sau, trong một cuộc họp có các nhà báo dự, Paooen nhấn mạnh ý nghĩa chính trị của lần hành động này:

- Sứ mệnh rất quan trọng này của chúng tôi là giao quốc gia này cho nhân dân của họ.

Nhiều tuần, nhiều tháng sau hành động quân sự này, sự kiện Panama vẫn luôn xuất hiện trên báo chí, giới báo chí liên tục đưa một số tin trước đây chưa được công bố công khai.

http://tieulun.hopto.org

Con số tử vong bước đầu do Tổng bộ phương Nam của Mỹ công bố vào trung tuần tháng 1 là: 314 lính Panama, 204 dân thường Panama, 23 lính Mỹ.

Bản tin "60 phút" của Công ty phát thanh Côlômbia đưa tin: trong cuộc xung đột, dân thường Panama chết đến 4.000 người. Theo điều tra của các tổ chức khác của Panama và Mỹ thì dù Tổng bộ phương Nam tính con số tử vong của lính Panama nhiều, hạ thấp con số tử vong của dân thường xuống, sự chênh lệch với thực tế cũng không nhiều. Con số của Tổng bộ phương Nam công bố cơ bản có thể tin cậy được.

3 giờ chiều ngày 9 tháng 4 năm 1992, Noriêga nguyên Tổng thống Panama mình bận quân phục, đeo lon tướng 4 sao, xuất hiện ở toà án địa phương Maiami với bộ mặt vô cảm. Quan tòa Hôphâylơ đọc lời phán quyết của đoàn bồi thẩm với 8 tội trạng: buôn bán ma túy, lừa đảo, rửa tiền v. v... Đây là người lãnh đạo cao nhất của nước ngoài đầu tiên bị xét xử ở Mỹ.

Ta hãy quay lại những năm trước năm 1992. Năm 1988, Noriêga bị toà án Maiami khởi tố với 12 tội danh, trong đó có tội buôn lậu ma túy đưa vào Mỹ. Ngày 4 tháng 1 năm 1990, Noriêga bị quân Mỹ xâm nhập Panama bắt giải về Maiami, trở thành tên tù chờ xét xử trong một nhà tù của Mỹ. Gần 2 năm điều tra, chuẩn bị tốn kém 200 triệu USD, ngày 5 tháng 9 năm 1991 toà án địa phương Maiami chính thức mở phiên tòa xét xử Nonêga. Qua 7 tháng xét hỏi, nghe 79 nhân chứng trình báo, xem xét 700 chứng cứ, đoàn bồi thẩm mới đưa ra phán quyết.

Sau này các thành viên của đoàn bồi thẩm tiết lộ họ vì nghĩ đến danh dự của quốc gia nên khó khăn lắm mới đưa ra được quyết định Noriêga có tội.

Khi xét xử Noriêga, trước tiên là nhân chứng của Viện kiểm sát Mỹ ra toà làm chứng, trong 46 nhân chứng có 26 người bị bắt giam vì bán ma túy. Trước khi ra làm chứng họ được báo rằng nếu làm chứng tố cáo Noriêga thì được giảm hình phạt và các ưu đãi khác. Tên Lai de một trùm ma tuý lớn Côlômbia bị Mỹ kết án 135 năm tù, vì làm như vậy nên được chuyển đến nhà tù có điều kiện khá hơn, và còn được xuất tiền đưa 8 người nhà của tên đó sang Mỹ ở.

Trong một báo cáo của một Uỷ ban chuyên môn của Hạ viện Mỹ nói Chính phủ Mỹ đã thỏa thuận với 60 tên tội phạm. Chúng tố cáo Noriêga nên có tên được cho tiền, có tên được giảm hình phạt, có tên được cấp giấy cư trú hợp pháp, có tên được miễn nộp số tiền bán ma túy. Do đó, uỷ ban này tỏ ý nghi ngờ sự công bằng chính trực liêm khiết của việc phán xét.

Nhà cầm quyền Mỹ rêu rao rằng việc phán quyết định tội Noriêga là một thắng lợi to lớn giáng một đòn mạnh mẽ vào hoạt động buôn bán ma túy. Nhưng một số chuyên gia luật pháp trong nước Mỹ lại cho rằng vụ án Nôriêga dường như chưa kết thúc, bất kể là về mặt đạo nghĩa hay về mặt trình tự pháp lí, quá trình xét xử đều để lại một số vấn đề còn nhiều tranh cãi.

Một là, quá trình Noriêga rơi vào tay người Mỹ diễn ra không bình thường. Quan hệ giữa Noriêga và Oasinhtơn vốn rất tế nhị. Năm 1983 Noriêga khi trở thành nhân vật có thực quyền ở Panama, ông ta có quan hệ chặt chẽ với quân đội và tình báo Mỹ, nghe nói ông ta cung cấp cho Mỹ khá nhiều tin tình báo quan trọng. Nhưng nửa cuối của thập niên 80, mâu thuẫn giữa Noriêga và Mỹ tăng lên, từ việc tranh chấp về ngoại giao tiến tới xung đột công khai. Để bảo vệ lợi ích của mình ở kênh đào Panama và khu vực Trung Mỹ, Mỹ liên tục gây sức ép với Noriêga về chính trị, kinh tế, buộc ông ta phải nghe lời hoặc rời khỏi vũ đài. Trong thời gian này, ngành tư pháp địa phương của Mỹ tháng 2 năm 1988 tố cáo Nonêga buôn bán ma túy.

Tính hợp pháp của việc bắt Noriêga luôn luôn là đề tài được mọi người tranh cãi. Mácon

http://tieulun.hopto.org

Ôkhêin một luật sư của một bị cáo trong cùng vụ án Noriêga nói rằng. Tướng Noriêga tuy không đáng được đồng tình? nhưng phương thức khởi tố ông ta thực sự có vấn đề, việc bắt ông ta cũng là vi phạm công pháp quốc tế. Do đó trong khi xét hỏi, luật sư bào chữa chính của Noriêga là Rubinô ngay từ lúc mở phiên toà đã liên tục kháng nghị với câu hỏi toàn án Mỹ có quyền thụ lí xét xử vụ án này không, lí do ông đưa ra là Noriêga là "tù binh chiến tranh" bị quân Mỹ bắt một cách phi pháp khi họ xâm nhập phi pháp vào Panama, Noriêga không phải là "tội phạm hình sự" thông thường. Nhưng người khởi tố lại cho rằng, cho dù Noriêga là một bị cáo có quyền cao chức trọng, việc xét xử ông ta lại thuộc một "vụ án ma túy". Quan toà thậm chí phán quyết rằng trong khi xét hỏi luật sư bào chữa không được nêu ra là vì "động cơ chính trị" Mỹ khởi tố Noriêga.

Hai là, trong thời gian này một số chuyên gia về luật hình sự cho rằng những biện pháp mà Chính phủ Mỹ áp dụng trong xét xử vụ án Noriêga đã gây ra nhiều tranh cãi. Theo tin báo chí, Chính phủ Mỹ đã đưa hơn 40 tên buôn bán ma túy hoặc tội phạm hình sự ra toà làm chứng với thỏa thuận giảm hoặc miễn hình phạt cho chúng nhằm mục đích dùng khẩu cung của chúng chứng minh Noriegra hợp tác với băng Mêđơnlin đưa ma túy qua Panama vào Mỹ. Do đó, căn cứ định tội Noriêga không phải là chứng cớ trực tiếp mà chủ yếu là chứng cớ gián tiếp.

Ngoài ra Chính phủ Mỹ còn phong tỏa tài sản của Noriêga ở nước ngoài làm cho hoạt động bào chữa thiếu kinh phí cần thiết cho hoạt động bào chữa. Luật sư của bị cáo tuy viện dẫn những bức thư của quan chức thuộc cơ quan chấp pháp chống ma túy của Mỹ để kháng cáo rằng Noriêga từng giúp Mỹ tiến hành cuộc chiến chống Ma túy, nhưng không được nêu công khai những "văn kiện bảo mật" về việc Noriêga hợp tác với Mỹ tiến hành những hoạt động bí mật đó. Tất cả những điều nói trên đã gây ra những cuộc tranh cãi về một số vấn đề pháp lý.

Vụ án Noriêga được xử từ tháng 2 năm 1988, kéo dài 5 năm trời. Ngày 10 tháng 7 năm 1993, với các tội: buôn bán ma túy, rửa tiền, v.v... toà án địa phương Maiami phán quyết Noriêga 50 năm tù giam. Như vậy đến khi mãn hạn tù Noriêga đã là một ông già 97 tuổi, nếu ông ta sống được đến lúc đó. Sau khi toà án phán quyết, Noriêga tỏ ý không phục, nới đó là "sự bức hại về chính trị" đối với ông và sẽ chống án lên Toà án tối cao liên bang Mỹ. Toà án tối cáo có thể y án, có thể sửa bản án, nhưng không thể xử cho Noriêga vô tội, kết cục của ông ta không thể tốt đẹp hơn.

Cái chờ đợi Noriêga là thời gian tù tội dài đằng đẵng.

Bus bị tẩy chay ở Panama

Ngày 1 tháng 6 năm 1992, nhân dịp trên đường đi dự Hội nghị về môi trường và phát triển thế giới ở Braxin qua Panama, Tổng thống Mỹ Bus ghé thăm Panama 5 tiếng đồng hồ.

Sau khi biết tin đó, mấy trăm học sinh Panama, ngày 9 tháng 6 phong tỏa một số đại lộ chính của thành phố Panama để phản đối Bus thăm Panama. Họ cho rằng cuộc viếng thăm của Bus là điều sỉ nhục của đất nước Panama. Cũng trong ngày đó, Đảng cách mạng Dân chủ - đảng đối lập chính của Panama ra tuyên bố phản đối cuộc viếng thăm của Bus, lên án Bus đã ra lệnh cho quân Mỹ xâm nhập Panama.

Ngày 10 tháng 6 lúc gần trưa ở một thị trấn nhỏ cách Thủ đô Panama 50 km về phía bắc có 3 người không rõ nguồn gốc ngồi trên một chiếc ô tô dân dụng bắn vào sau xe hai lính Mỹ ở Panama đang đi công cán. Lái xe bị bắn chết, người lính ngồi ngang hàng bị thương.

http://tieulun.hopto.org

Ngày hôm sau Lầu Năm Góc nói rằng Bộ tư lệnh phương Nam đã tăng cường các biện pháp an ninh và kéo dài thời gian giới nghiêm ban đêm, vì mối đe doạ người Mỹ sống ở nước này ngày càng tăng. Do vậy lính và dân Mỹ ở Panama được thông báo khi đi ra ngoài phải cẩn thận không được tới những khu vực có thể xảy ra xung đột. Tình trạng cảnh giới của quân Mỹ và gia đình họ cũng lên cấp C (tức cấp 3).

Mấy tiếng trước khi Bus tới Panama, gần 1000 nhân sĩ các giới được mời tới dự cuộc đón tiếp tập trung ở quảng trường trung tâm thành phố. Những người biểu tình phản đối Bus đến thăm thì đốt lốp ô tô ở cạnh quảng trường và đặt vật chướng ngại trên đường gần đó. Cảnh sát không thể giải tán được họ.

Bus đã ghé thăm Panama 5 tiếng trong bầu không khí như vậy.

Trong thời gian Bus thăm Panama, thành phố Panama đầy quân cảnh, đường phố rất ít xe cộ đi lại, chợ, trường học đóng cửa, không khí rất căng thẳng. Chẳng những thế, ở một số khu vực của thành phố Panama vẫn có một số học sinh và dân biểu tình chống Mỹ. Họ đốt lốp ô tô, đặt vật chướng ngại trên đường và hô vang khẩu hiệu phản đối Bus đến thăm Panama.

Trong tình trạng đó Bus buộc phải ngừng bài diễn văn, được các cảnh vệ Mỹ vây quanh lên xe tới một căn cứ không quân Mỹ, nói chuyện với gần 2000 người Mỹ đang tụ tập ở đó. Bus nói, người Mỹ giúp Panama lật đổ "ách thống trị độc tài" của Nonêga, "mang lại dân chủ" cho người Panama, nhưng "một nhúm người lại mưu toan phá hoại cuộc đón tiếp tốt đẹp này".

Đây là cuộc viếng thăm đầu tiên của Tổng thống Mỹ kể từ tháng 12 năm 1989 quân Mỹ xâm nhập Panama đến bây giờ.

Thực ra một hai năm trước khi Bus đến thăm, ở Panama đã nổ ra nhiều cuộc mít tinh biểu tình chống Mỹ. Tinh thần chống Mỹ của nhân dân Panamạ ngày càng lên

Tất cả những điều tai nghe mắt thấy xảy ra trong 5 tiếng Bus thăm Panama hoàn toàn phủ định cách nghĩ của Mỹ khi mới xâm nhập vào Panama, dùng vũ lực có thể dễ dàng giành được lập trường thân Mỹ của Panama, và đảm bảo an ninh cho quân Mỹ đóng ở nước này.

Xem ra, người Mỹ lại tính nhầm.

V. MỘT MÙA ĐÔNG SÔI ĐỘNG, BECCƠ ĐI THĂM LIÊN XÔ.

Châu Âu sôi động - Mỹ-Xô thỏa hiệp

Ngày 7 tháng 2 năm 1990, Mátxcơva vừa kết thúc hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô sau một cuộc tranh cãi kịch liệt nhất chưa từng có trong lịch sử Đảng thì Quốc vụ khanh Mỹ Beccơ liền bắt đầu cuộc thăm chính thức Liên Xô.

Sự phát triển của tình hình nội bộ châu Âu và Liên Xô khiến cho hai bên Xô-Mỹ đều cần phải hiểu biết thêm và điều chỉnh lẫn nhau. Vì thế khi Beccơ đến thăm Liên Xô lần này, đối với nhiều vấn đề như Apganistan, vấn đề thống nhất nước Đức, hai bên đều có thái độ linh hoạt hơn nhiều so với trước.

Liên Xô đang ở trong tình trạng bất ổn, rất khó khăn về nội chính, ngoại giao, cho nên mức độ thoả hiệp lần này càng lớn hơn so với Mỹ, đặc biệt là trên vấn đề cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược đã có những nhượng bộ mang tính then chốt, đồng ý không còn yêu cầu Mỹ thủ tiêu kế hoạch "Chiến tranh các vì sao" làm điều kiện tiền đề để hai bên ký kết hiệp nghị.

Về vấn đề kiểm tra tên lửa đạn đạo chưa bố trí, vấn đề hạn chế sử dụng tín hiệu mật mã khi thí nghiệm phóng tên lửa đạn đạo cùng vấn đề cắt giảm quy mô lớn các vũ khí hóa học, hai bên đã đạt được hiệp nghị. Trong vấn đề căn cứ không quân và căn cứ hải quân, tàu tuần

dương chở tên lửa đạn đạo, cũng đã đạt được tiến triển nhất định.

Nước Mỹ tin chắc rằng chủ trương của Goócbachốp và việc thực hiện của ông ta là có lợi cho phương Tây nên cần phải hết sức giúp đỡ Goócbachốp triệu tập hội nghị nguyên thủ bàn về an ninh châu Âu vào cuối năm 1990. Chuyến đi của Beccơ còn đưa đến một loạt hiệp nghị về hợp tác kinh tế mậu dịch giữa hai bên thật là hấp dẫn đối với Liên Xô, biểu thị phải sớm giải quyết vấn đề đãi ngộ tối huệ quốc đối với Liên Xô.

Dư luận phương Tây cho rằng. Beccơ cùng Sêvatnatze hội đàm trong bầu không khí hoà hoãn chưa từng có trước đây, những điểm đồng ý với nhau nhiều hơn điểm bất đồng, đạt được thỏa thuận nhiều hơn cũng là điều hiếm thấy trong các lần hội đàm trước đây của Ngoại trưởng hai nước. Hai bên còn đồng ý trong thời gian ba, bốn tháng lại gặp gỡ nhau một lần. Nhưng bản chất là đối thủ của nhau thì chưa biến đổi, vẫn có những ý kiến đối nghịch trên một số vấn đề.

Đối với kiến nghị của Bus về việc giảm quân đội Mỹ - Xô đóng giữ ở Trung Âu xuống còn 19,5 vạn người. Goócbachốp đưa ra kiến nghị phản đối Bus: giảm quân đội Mỹ-Xô đóng giữ ở toàn châu Âu xuống 19,5 vạn người, nếu như Mỹ không đồng ý thì hai bên cứ giữ cho mình 22,5 vạn quân đóng giữ. Bus liền dứt khoát phản đối.

Dư luận phương Tây cho rằng. Khi hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô vừa bế mạc, tình hình châu Âu tiếp tục sôi động, tiến trình thống nhất hai nước Đức phát triển nhanh vùn vụt thì Beccơ đi thăm Liên Xô chứng tỏ tình hình phát triển đã vượt khỏi dự tính của hai bên Mỹ-Xô, hai nước cần nâng cao tần suất đối thoại, hiểu cho rõ đường lối và con chủ bài của đối phương, ra sức làm cho mọi thứ tình hình đi vào quỹ đạo phát triển có lợi cho lợi ích của riêng mình. Có tờ báo cho rằng Mỹ-Xô đang đứng trước "sự phân phối lại quyền lực kiểu Yanta" sau Đại chiến thế giới lần thứ hai.

Nhiều dư luận phương Tây còn chú ý tới việc trước khi Beccơ đi thăm Liên Xô, các Ngoại trưởng Liên bang Đức Anh, Pháp đã nối gót nhau đến thăm Mỹ, thương nghị với Beccơ. Thủ tướng Liên bang Đức Henmut Kôn tiếp theo sau Beccơ, đã có một ngày thăm Mátxcơva rất vừa ý sau đó bay sang trại Đavit gặp gỡ với Tổng thống Bus. Cho nên chuyến đi của Beccơ đã vượt ra ngoài ý nghĩa của mối quan hệ giữa hai nước, cũng chứng tỏ rằng các phe phái thế lực ở châu Âu đang thay đổi rất nhanh chóng trước thời cuộc, đặc biệt là bước đường thống nhất Đức đột nhiên tăng nhanh khiến một bộ phận hốt hoảng lo lắng cho tình hình sau này của châu Âu không phù hợp với lợi ích của mình.

Các báo chí nước ngoài hầu hết cho rằng, do sự biến động và điều chỉnh công việc nội chính, ngoại giao của thế lực các phe, hoạt động của Mỹ, Liên Xô và các nước chủ yếu ở châu Âu sẽ càng thêm nhộn nhịp, chủ động, những mâu thuẫn đã có lúc chìm đi sẽ nhanh chóng biểu hiện ra. Làn sóng sôi động ở đại lục châu Âu sê khó mà dừng lại, hướng đi của nó cũng sẽ khó mà định được bằng ý chí và hành động nhất thời, một nơi, một phương nào đó.

Trong bốn ngày, quan chức hai nước đã hội đàm đi sâu trong thời gian dài về tái giảm binh bị, quan hệ hai bên và khu vực. Goócbachốp cũng nói chuyện với Beccơ dài hơn 3 tiếng đồng hồ.

Hiệp nghị chứa đựng mầm mống nguy hiểm

Hiệp nghị tái giảm binh bị đạt được giữa Mỹ và Liên Xô đã khiến một bộ phận nhân sĩ Mỹ lo lắng. Ngày 3 tháng 7, hãng Roi tơ đã phát đi bài phân tích tin tức của ký giả Ai lơn

http://tieulun.hopto.org

Ensnô, bài phân tích viết:

Tháng trước, Mỹ và Liên Xô đã đạt được hiệp nghị về cắt giảm số quân đóng ở châu Âu mà trước đây được ca ngợi là một thắng lợi lớn của Tổng thống Bus, hiện nay các chuyên gia đã tiến hành đánh giá khá cẩn thận, một số chuyên gia gọi đó là một sai lầm lớn.

Hiệp nghị quy định, Mỹ Xô sẽ giảm bớt số quân của mình đóng ở châu Âu xuống không quá 19,5 vạn quân.

Ngoài ra, Mỹ còn được phép giữ lại 3 vạn quân đồn trú ở những địa phương khác của châu Âu. Nước lớn siêu cường dự định đưa hiệp nghị này vào trong hiệp ước về lực lượng quân đội thường trực ở châu Âu bao gồm hai khối liên minh lớn, hy vọng được ký kết vào cuối năm nay.

Một sĩ quan của Sứ quán phương Tây ở Oasinhtơn nói: "Một vấn đề đột nhiên trở nên rõ ràng là nước Đức có khả năng thống nhất, sẽ không bằng lòng để quân đội nước ngoài đóng trên lãnh thổ của họ".

Ông nói: "Khi đó Oasinhtơn phải làm gì cho được? Họ đã đồng ý giữ lại 3 vạn quân tại các vùng khác ở châu Âu, nếu như Mỹ muốn duy trì lực lượng của họ ở châu Âu thì hiển nhiên là không được".

Một số người ở Oasinhtơn bao gồm cả một số quan chức Chính phủ yêu cầu được giấu tên, ngày càng lo lắng rằng sau khi nước Đức thống nhất thì lực lượng khối Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương sẽ hùng mạnh lên.

Ngày 7 tháng 3 trong cuộc họp một tiểu ban ở Hạ nghị viện, Quốc vụ khanh Beccơ đã bị chất vấn về vấn đề này.

Nghị sĩ Đảng Dân chủ Pôpơ Kan nói, hiện nay có một nguy cơ như thế này: nước Mỹ có thể rơi vào cảnh hầu như không có binh lực đóng giữ ở châu Âu. Ông còn chỉ ra trong một cuộc thăm dò ý kiến dân chúng gần đây thì có tới 71% người dân Liên bang Đức mong muốn quân đội nước ngoài rút hết khỏi nước họ.

Beccơ trả lời có chút nóng nảy: "Tôi cho rằng đây là một hiệp nghị tốt".

Chủ nhiệm Trung tâm chính sách an ninh cánh hữu Phrancơ Kapni nói: "Nếu như không có hiệp nghị khống chế binh bị mà chỉ có hiệp nghị trong phạm vi nội bộ các nước Đồng minh của chúng ta thì càng tốt hơn".

"Hiệp nghị này chứa đựng mối nguy hiểm rất lớn: có thể hình thành cục diện binh lực của chúng ta chẳng có bao nhiêu mà nguy cơ chúng ta bị đuổi ra khỏi nước Đức lại càng ngày càng lớn".

Mỹ Liên Xô tranh nhau bán vũ khí ra nước ngoài

Tờ "Thời báo Niu Oóc" số ra ngày 25 tháng 3 đăng một chuyên luận có nhan đề "Dự định ký kết hiệp ước binh bị đang kích thích việc tiêu thụ vũ khí", bài báo nêu lên: .

Quan chức Mỹ và người quản lý công nghiệp vũ khí nói, Mỹ và Liên Xô trước mắt nhân lúc còn chưa ký kết hiệp nghị mới, quan trọng về hạ thấp mức độ vũ khí trong quân đội thường trực ở châu Âu, đang gia tăng việc tiêu thụ vũ khí ra nước ngoài.

Hai nước lớn siêu cường đang đem một phần vũ khí buộc phải tiêu hủy một khi hiệp ước có hiệu lực để bán ra nước khác. Ngoài ra nếu như hai bên theo kế hoạch trước mắt cắt giảm số quân đóng ở châu Âu thì một số lượng lớn vũ khí và thiết bị quân sự không nằm trong phạm vi quy định của hiệp ước cũng sẽ đem tiêu thụ ở nước khác.

http://tieulun.hopto.org

Các chuyên gia nói, cùng với việc hai nước Mỹ Xô thoát khỏi xung đột khu vực thì các nước thế giới thứ ba cảm thấy càng cần thiết phải tăng cường lực lượng quân sự của mình

Vì thế, họ nói, việc cải thiện quan hệ Xô-Mỹ lại làm nảy sinh hậu quả là khiến cho các nước khác khát vọng có được những loại tên lửa đạn đạo, xe tăng, máy bay quân dụng, pháo lớn, xem ra có vẻ hoang đường nhưng thực tế lại có lý

Các quan chức nói, Oasinhtơn sẽ gia tăng việc bán vũ khí là để tăng cường an ninh cho các nước bạn, một là lấy cái đó để thay cho việc viện trợ, hai là để cho Lầu Năm Góc cắt giảm được ngân sách mà một thời kỳ số tiền dùng trong sản xuất công nghiệp quân sự đã vượt quá xa. Đối với Mátxcơva mà nói, tiêu thụ vũ khí quả là một nguồn thu nhập lưu thông hàng hóa đáng kể.

Gần đây Chính phủ đã đệ trình lên Quốc hội một bản báo cáo mật, trong đó liệt kê những loại vũ khí có thể bán cho nước ngoài trị giá 30 tỷ đô la Mỹ.

Báo cáo đã nêu ra việc mua bán có khả năng nhất trong năm nay gồm 56 hợp đồng, tổng hạn ngạch là 9,8 tỷ đô la.

Tư lệnh Bộ Tư lệnh Trung ương Mỹ phụ trách khu vực Trung Đông và Tây Nam Á, tướng Norman Survascốp nói, người Liên Xô cũng có cách suy nghĩ như vậy.

Ông nói: "Nguồn chủ yếu của tiền bán hàng hóa ở Liên Xô hiện nay là tiêu thụ vũ khí. Xem xét tình hình kinh tế của họ, chúng tôi nghĩ rằng cục diện này còn tiếp tục tồn tại. Cho nên tôi có đầy đủ lý do để tin rằng: nếu như trong tay họ có quá thừa trang bị quân sự mà trên thế giới lại có nhiều nước có nhiều tiền sẵn sàng mua trang bị quân sự, ngươi Liên Xô nhất định sẽ bán cho họ.

Một vị quan chức Quốc hội nói, dự tính năm nay đạt được hiệp nghị về vũ khí thông thường thì sẽ nảy sinh một loại "hiệu ứng suối nước chảy" tức là vũ khí từ Mỹ và Liên Xô sẽ ào ạt chảy sang các nước khác. Chẳng hạn, Mỹ có thể không bán những máy bay tối tân bố trí ở châu Âu, mà chuyển chúng sang Thổ Nhĩ Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ liền đưa những chiếc máy bay cũ hơn, tính năng không bằng loại máy bay trên đem ra bán.

Một vị quan chức ở Lầu Năm Góc nói, rất khó thông qua cuộc đàm phán với Liên Xô để đạt được một hiệp nghị ngăn cấm việc bán vũ khí thừa sang các nước thế giới thứ ba, vì Mátxcơva đã "đầu tư quá nhiều" vào loại vũ khí này, vì sản xuất những vũ khí này mà đã hy sinh mấy chục năm phát triển kinh tế.

Một quan chức Chính phủ Mỹ nói, cho dù Mátxcơva đồng ý quy định hạn chế việc tiêu thụ vũ khí ra nước ngoài thì ông cũng phản đối việc làm như vậy.

VI. QUAN HỆ TRUNG XÔ PHÁT TRIỂN NHANH CHÓNG

Thủ tướng Lý Bằng thăm Liên Xô

Từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 4 năm 1990, Thủ tướng Quốc vụ viện nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Lý Bằng nhận lời mời của Chính phủ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết, tới thăm chính thức Liên Xô. Đây là lần Thủ tướng Trụng Quốc thăm Liên Xô sau 26 năm liền kể từ năm 1964. Thủ tướng Lý Bằng đã hội đàm với Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên Xô, Rigiocốp và gặp Tổng thống Goócbachốp.

Trong thời gian thăm Liên Xô, lãnh đạo hai nước đã trao đổi ý kiến rộng rãi về quan hệ hai nước và những vấn đề quốc tế cùng quan tâm, đồng thời báo cáo nhau tình hình của nước mình, nhấn mạnh các nước phải tìm đường lối xây dựng đất nước theo tình hình của mỗi nước,

http://tieulun.hopto.org

tôn trọng sự chọn lựa của nhân dân các nước. Hai bên đã kiểm điểm lại tình hình phát triển quan hệ hai nước từ cuộc gặp mặt cấp cao năm 1989, tỏ ý hài lòng về sự trao đổi và hợp tác trên các lĩnh vực của hai bên. Hai bên còn tuyên bố cần tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị láng giềng theo các nguyên tắc cơ bản của "Thông cáo chung Trung Xô" và trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hoà bình.

Lãnh đạo hai nước đã tiến hành nghiên cứu cụ thể về việc tăng cường quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế mậu dịch, khoa học kỹ thuật. Hai bên tuyên bố, kinh tế hai nước Trung Xô có tính chất bổ trợ cho nhau, việc triển khai hợp tác có tương lai tốt đẹp. Để phát triển hơn nữa tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước, không những phải tăng cường hợp tác các lĩnh vực truyền thống giữa hai nước, mà còn phải khai thác mở rộng lĩnh vực và phương thức hợp tác mới, đồng thời làm cho sự hợp tác này có hiệu quả và tính kế hoạch hơn nữa. Hai bên thỏa thuận chuyển đổi dần dần việc buôn bán truyền thống ghi sổ nợ giữa hai nước thành buôn bán trả tiền mặt.

Khi kết thúc chuyến thăm, hai bên đã ký kết bốn văn kiện về tăng cường hợp tác kinh tế mậu dịch: "Đề cương phát triển hợp tác lâu dài về kinh tế, khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Liên bang Cồng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết", "Hiệp định về hợp tác sử dụng và nghiên cứu không gian vũ trụ vì hoà bình giữa Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Chính phủ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết", "Hiệp định về việc Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa cho Liên Xô vay nợ Nhà nước về hàng tiêu dùng hàng ngày", "Bị vong lục về hợp tác xây dựng nhà máy điện nguyên tử ở Trung Quốc và Liên Xô cho Trung Quốc vay nợ Nhà nước, giữa Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Chính phủ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết". Việc ký kết những văn kiện này đã mở rộng cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác cũng có lợi giữa hai nước.

Chuyến thăm này thúc đẩy hơn nữa quan hệ Chính phủ hai nước phát triển. Tuân thủ tinh thần nguyên tắc trong "Thông cáo chung Trung Xô" về việc "áp dụng biện pháp cắt giảm lực lượng quân sự khu vực biên giới hai nước Trung Xô tới mức thấp nhất phù hợp với quan hệ láng giềng bình thường giữa hai nước, đồng thời cố gắng hết sức tăng cường tin cậy, giữ gìn an ninh cho khu vực biên giới", hai bên đã ký kết "Hiệp định nguyên tắc chỉ đạo về cùng nhau cắt giảm lực lượng quân sự và tăng cường tin cậy trong lĩnh vực quân sự ở khu vực biên giới Trung Xô", và đã thoả thuận sẽ tiếp tục đàm phán để thực thi cụ thể hiệp định nguyên tắc chỉ đạo này.

Hai bên nhận định, việc ký kết những văn kiện này chẳng những phù hợp với lợi ích căn bản của nhân dân hai nước, mà còn có ý nghĩa quan trọng cho việc củng cố hoà bình và an ninh khu vực Viễn đông và châu Á Thái Bình Dương. Lãnh đạo hai nước đã tổng kết những cố gắng của hai bên mấy năm nay trong việc giải quyết vấn đề biên giới còn lại, bầy tỏ sẽ tiếp tục đàm phán dựa trên những nguyên tắc của "Thông cáo chung Trung Xô" để tìm ra những giải pháp công bằng hợp lý hai bên đều chấp nhận được. Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận được về nguyên tắc sự giao lưu giữa hai nước và việc lãnh đạo ngành quân sự hai nước sang thăm lẫn nhau.

Ngoại trưởng hai nước đã hội đàm cởi mở và đã ký kết nghị định thư trao đổi giữa hai bộ, theo đó giữa Bộ Ngoại giao và ngành trực thuộc bộ của hai nước cũng như giữa các tổ chức đại diện ở nước ngoài của hai nước sẽ thường xuyên trao đổi bàn bạc vấn đề quan hệ

http://tieulun.hopto.org

hai nước và những vấn đề quốc tế hai bên cùng quan tâm.

Về tình hình quốc tế, phía Trung Quốc nêu ra, tình hình quốc tế hiện nay đang diễn ra những biến đổi quan trọng, làm thế nào thúc đẩy cho tình hình tiếp tục tiến triển theo hướng có lợi cho hoà bình và phát triển, là một chủ đề quan trọng đặt trước nhân dân thế giới. Phía Trung Quốc hoan nghênh hai nước Xô Mỹ có những bước tiến triển trong đàm phán tái giảm binh bị. Phía Trung Quốc nhấn mạnh, cần phải dùng biện pháp chính trị để giải quyết hòa bình những tranh chấp khu vực; chủ trương xây dựng trật tự chính trị, kinh tế quốc tế mới trên cơ sở năng nguyên tắc chung sống hòa bình.

Hai bên bày tỏ sẽ nỗ lực thúc đẩy giải quyết một cách toàn diện công bằng hợp lý vấn đề Campuchia bằng biện pháp chính trị, tán thành và ủng hộ Liên Hợp Quốc phát huy vai trò tích cực trong vấn đề này. Hai bên ủng hộ hai miền nam bắc Triều Tiên tiến hành đối thoại, thúc đẩy hoà hoãn và ổn định tình hình bán đảo Triều Tiên, tạo điều kiện cho việc hoà bình thống nhất.

Hội đàm của lãnh đạo hai nước Trung Xô diễn ra trong không khí hữu nghị, cởi mở và thiết thực. Chuyến thăm đã thành công. Hai bên nhất trí cho rằng, việc lãnh đạo hai nước trao đổi ý kiến về vấn đề quan hệ giữa hai nước và những vấn đề quốc tế trọng đại cùng quan tâm là quan trọng và hữu ích, đồng thời tỏ ý hài lòng về kết quả chuyến thăm này.

Quan hệ Trung Xô phát triển nhanh chóng

Năm 1990, trong lịch sử quan hệ Trung Xô đã có những nét rất đặc sắc. Trên các lĩnh vực quan hệ hai nước thể hiện rõ xu thế tốt đẹp, nhất là trong quan hệ chính trị và kinh tế mậu dịch đã xuất hiện những sự việc mới mẻ.

Về chính trị, cấp cao qua lại thăm nhau tăng cường thêm. Ngoài chuyến thăm Liên Xô của Thủ tướng Lý Bằng lãnh đạo cấp cao nhất hai nước còn nhiều lần gửi thư cho nhau, trao đổi ý kiến về quan hệ hai bên và vấn đề quốc tế trọng đại, mở ra một kênh mới cho cấp cao tiếp xúc với nhau.

Năm đó, ngoại trưởng hai nước đã tiến hành năm lần gặp nhau. Đáng nói là cuộc gặp giữa ngoải trưởng hai nước vào ngày 1 tháng 9 và 23 tháng 11 năm 1990 tại Cáp Nhĩ Tân và Urumsi để trao đổi về vấn đề vùng Vịnh. Tổ chức gặp mặt chỉ để bàn một chuyên đề trong một ngày như thế này là lần đầu tiên có trong lịch sử ngoại giao Trung Xô. Ngoại trưởng hai nước đã trao đổi ý kiến rộng rãi về tình hình vùng Vịnh và thông báo tình hình cho nhau. Hai bên nhất trí yêu cầu quân đội Irắc phải lập tức, vô điều kiện và hoàn toàn rút ra khỏi Cô-oét; chủ trương bằng phương thức hoà bình, trên cơ sở chấp hành nghiêm túc, chặt chẽ nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Trung Xô là hai nước uỷ viên thường trực Hội đồng Bảo an, có trách nhiệm lớn đối với việc bảo vệ hoà bình, sẵn sàng cùng các thành viên khác trong Hội đồng Bảo an tiếp tục cố gắng để giải quyết cuộc khủng hoảng này. Hai bên còn trao đổi ý kiến về vấn đề Campuchia, tình hình bán đảo Triều Tiên và Apganixtan. Trong cuộc tiếp xúc ở Cáp Nhĩ Tân, ngoại trưởng hai nước còn thỏa thuận được vấn đề Trung Quốc nhanh chóng thiết lập Tổng lãnh sự quán tại Khabarôpxkơ (Liên Xô) và Liên Xô nhanh chóng thiết lập Tổng lãnh sự quán tại Thẩm Dương, Trung Quốc.

Năm 1990, Thủ tướng Lý Bằng và Tổng bí thư Giang Trạch Dân đã có những cuộc trả lời phỏng vấn phóng viên báo chí và đài truyền hình Liên Xô, có bài nói chuyện về quan hệ hai nước. Cuối năm 1990, theo yêu cầu của phóng viên báo "Sự thật", Chủ tịch Dương Thượng

Côn đã gửi lời chúc mừng năm mới tới nhân dân Liên Xô.

Về kinh tế, kim ngạch mậu dịch hai nước năm 1990 đạt tới mức cao nhất trong lịch sử quan hệ Trung Xô. Điều quan trọng hơn là hợp tác kinh tế mậu dịch hai nước đã có biến đổi quan trọng, thể hiện chủ yếu trên ba mặt:

Một là, phương thức hợp tác. Ngoài việc buôn bán ghi nợ truyền thống ra, các phương thức mới như xí nghiệp hợp doanh, nhận thầu công trình, nhận nguyên liệu gia công, hợp tác lao động chính thức được đưa vào lĩnh vực quan hệ kinh tế mậu dịch hai nước;

Hai là, kênh hợp tác xóa bỏ cách làm trước kia tất cả thống nhất phải qua Trung ương, nhằm mở rộng các kênh hợp tác kinh tế mậu dịch hai bên. Hai bên cùng lúc có thể tiến hành trực tiếp hợp tác kinh tế ở cả ba cấp theo các dự án, hiệp định giữa các tỉnh thành phố Trung Quốc với các địa phương Liên Xô và giữa các tỉnh thành thị trấn biên giới. Sôi động nhất là hoạt động kính tế mậu dịch giữa các thánh phố thị trấn biên giới;

Ba là, ngoài các lĩnh vực cũ như năng lượng, giao thông, luyện kim, nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng ra, các dự án hợp tác bắt đầu mở rộng tới các lĩnh vực mới như hàng không vũ trụ, năng lượng nguyên tử.

Nội hàm mới trong quan hệ kinh tế mậu dịch hai nước đã tăng thêm hiệu quả, phát huy được tiềm lực hợp tác kinh tế của cả hai bên.

VII MỸ XÔ TRANH QUYỀN Ở VÙNG VỊNH.

Irắc tấn công Côoét

2 giờ sáng giờ địa phương ngày 2 tháng 8 năm 1990, sau nhiều ngày bài binh bố trận trên, biên giới Irắc-Côoét, Irắc đã tung ra 6 vạn quân (sau tăng lên đến 17 vạn), 350 xe tăng, phối hợp với máy bay chiến đấu, bất thần chớp nhoáng tấn công nước láng giềng Côoét chỉ có 2 vạn quân, và nhanh chóng chiếm đóng nước này. Sau đó, Irắc tuyên bố thành lập "Chính phủ lâm thời Côoét tự do" gồm 9 thành viên, đổi nước Côoét thành nước Cộng hoà Côoét, đồng thời thành lập "Quân đội nhân dân Côoét" gồm hơn 10 vạn người có người Irắc tham gia. Ngày 8 tháng 8, Irắc lại tuyên bố, theo yêu cầu của "Chính phủ lâm thời Côoét tự do", Côoét và Irắc tiến hành hợp nhất.

Chỉ trong mấy ngày, tình hình vùng Vịnh biến động không thể nào lường được, cả thế giới lo lắng và kinh ngạc.

Quan chức cao cấp Mỹ ý kiến không nhất trí.

9 giờ tối giờ địa phương ngày 1 tháng 8 năm 1990, tại nhà riêng, Bộ Quốc phòng Mỹ Chenni nhận được điện thoại của thiếu tướng Hải quân Ôoen báo cho biết, quân đội Irắc đã từ hai điểm tập kết xe tăng tràn qua biên giới tiến vào Côoét. Mấy trăm xe tăng chủ chiến đang tiến rất nhanh vào Côoét theo hai hướng nam và đông.

Cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống Bus, Trung tướng không quân đã xuất ngũ Brunte Scoóclốp khi nhận được điện thoại thì đã về đến nhà riêng ở ngoại ô Marilen ông vô cùng kinh ngạc.

Brunte quay lại Nhà Trắng ngay và báo cáo tình hình với Bus. Bus yêu cầu phải có ngay biện pháp cần thiết.

Phó cố vấn an ninh quốc gia Cai si lúc này đang đi nghỉ, Brunte lập tức thông qua hệ thống truyền hình nội bộ triệu tập ngay Hội đồng các phó cố vấn họp khẩn cấp dưới sự chủ trì của ông.

http://tieulun.hopto.org

Cuộc họp thảo ngay một bản tuyên bố, Brunte chuyển lên cho Bus phê chuẩn. 11 giờ 20 phút đêm, bản tuyên bố được phát đi đã mạnh mẽ lên án hành động xâm lược của Irắc, đồng thời yêu cầu toàn bộ quân đội Irắc phải rút ngay lập tức và vô điều kiện ra khỏi Côoét.

Brunte Lui cùng với Grây cố vấn luật pháp của Tổng thống, và các quan chức Bộ tài chính, vạch ra một kế hoạch phong tỏa toàn bộ tài sản của Irắc tại Mỹ, cấm mọi sự giao dịch với kẻ xâm lược. Vì Côoét bị chiếm đóng đã trở thành sự thực rõ ràng, nên một kế hoạch thứ hai phong tỏa tài sản của Côoét lại được đưa ra tiếp. Vậy là, Sát đam không tài nào huy động được bất cứ khoản tiền nào trong số 100 tỷ đồng đô la Mỹ của người Côoét ở nước ngoài. Hai kế hoạch này được viết thành mệnh lệnh hành chính khẩn cấp, do Bus ký.

Trong cuộc họp Hội đồng phó cố vấn, Brunte đòi phải áp dụng nhiều biện pháp cứng rắn hơn nữa để chứng tỏ Mỹ kiên quyết đối phó lại hành động xâm lược của Irắc.

- Huy động quân đội mặt đất có được không? - Có người hỏi Brunte, Có lẽ ông này cho rằng việc huy động quân đội mặt đất thể hiện được mức độ "kiên quyết" tột đỉnh của Mỹ.

Brunte trả lời: "Không".

Bộ đội ông ta muốn huy động là như thế này (1) Có thể cơ động cực kỳ mau lẹ. (2) Không chứng tỏ có sự tồn tại quân sự trực tiếp.

Ông đề nghị điều một trung đội máy bay chiến đấu F-15 (khoảng 24 chiếc) của không quân đến Arập Xêút, nếu Vương quốc này đồng ý.

Những người khác, trong đó có người của Quốc vụ viện, người của Lầu Năm Góc và người của Cục tình báo Trung ương đều tán thành đề nghị này.

Brunte quyết định triệu tập một cuộc họp của Uỷ ban an ninh quốc gia thảo luận việc thứ nhất vào sáng hôm ấy. Lầu Năm Góc báo cáo, tướng Shiwazkôp đang ở trong thành phố, ông ta nắm được việc bố trí của tất cả quân đội ở Trung Đông, tham dự cuộc họp có thể cung cấp được nhiều tình hình.

Nhưng Shiwazkôp đã về Bộ Tư lệnh bang Florida rồi. Khoảng 2 giờ 30 phút sáng, Pauoen gọi điện thoại cho Caili, chỉ thị Caili gọi điện thoại cho Shiwazkôp, yêu cầu ông ta về văn phòng vào lúc 7 giờ sáng, vì 8 giờ Nhà trắng họp hội nghị Uỷ ban an ninh quốc gia, ông ta phải dự họp.

5 giờ Brunte đến phòng ngủ Tổng thống, đề nghị Tổng thống ký lệnh hành chính phong tỏa tài sản ở nước ngoài của Irắc.

Hội nghị toàn thể Uỷ ban an ninh quốc gia họp ở phòng họp nội các lúc 8 giờ sáng. Ngoài Pauoen và Shiwazkôp, Chenni và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách chính sách Paulô cũng dự họp. Ginmit thay mặt Bâykơ tham dự hội nghị, vì Bâykơ đang ở Xibêri hội đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Sêvacnatde.

Cục trưởng cục tình báo Trung ương Vibostơ giới thiệu tình hình trước. Quân đội Irắc định lật đổ Chính phủ Côoét có hơn 10 vạn, quy mô này vượt xa sự cần thiết cho hành động xâm lược. Đội quân này đang được bổ sung về quân nhu, điều chỉnh lại việc bố trí, một bộ phận quân đội Irắc chỉ còn cách biên giới Côoét Xêút 10 dặm Anh. Họ có thể dễ dàng tiếp tục tiến xuống phía Nam, phá vỡ phòng tuyến của quân đội Arập Xêút vô cùng yếu kém. Quân đội Xêút chưa tới 7 vạn người, mà giữa quân đội Irắc và giếng dầu Xêút rộng lớn, chỉ bố trí một đội quân nhỏ. Ông cho rằng tình hình là nghiêm trọng, nhưng chưa tới mức cực kỳ nghiêm trọng. Sau đó, Ginmit giới thiệu khái quát tình hình về mặt ngoại giao. Hội đồng Bảo an Liên

http://tieulun.hopto.org

Hợp Quốc hầu như họp suốt cả đêm, đã lên án sự xâm lược của Irắc đối với Côoét. Liên minh Arập cũng đang họp. Có điều, chưa có nước nào làm theo Mỹ phong tỏa tài sản ở nước ngoài ở Irắc và Côoét.

Tổng thống Bus nói, cần phải xem xét biện pháp trừng phạt kinh tế mạnh hơn nữa. Ông đã cho phong tỏa tài sản ở nước ngoài của hai nước Irắc và Côoét, và rất tự hào nói rằng Sát đam hoặc bất cứ ai khác, chắc rằng không thể ngờ được bộ máy quan liêu nước Mỹ vốn chậm chạp nay lại hành động nhanh chóng đến như vậy.

Từng là đại sứ Mỹ ở Liên Hợp Quốc, Bus đang hy vọng nghe được tin tức của Liên Hợp Quốc sẵn sàng có những biện pháp tiếp theo. Đại sứ Mỹ ở Liên Hợp Quốc Tômát Piklin vừa đi chuyến bay 6 giờ 30 sáng từ Niu Oóc đến nói rằng Liên Hợp Quốc đang làm như vậy, Tổng thống và Brunte đã gọi điện thoại cho Giêm Bâykơ, Bâykơ cũng đang bàn thảo chuyện này với phía Liên Xô.

Cũng từng là đại sứ ở Trung Quốc, Bus lại hỏi Trung Quốc có ủng hộ lập trường của Mỹ không. Ông dự đoán Trung Quốc sẽ có sự giúp đỡ nào đó.

Brunte và Quốc vụ viện Mỹ đang cố gắng vì chuyện này.

Bus nói, ông hy vọng Hoa Kỳ có những nỗ lực ngoại giao to lớn. Ông ra lệnh tận mọi khả năng tăng cường gây sức ép với Irắc, động viên dư luận thế giới chống Irắc.

Đến lượt Bộ trưởng Tài chính Nicola Blâyđi trình bày. Theo ông Irắc mỗi ngày có thể thu được 20 triệu đô la Mỹ lợi nhuận từ sản lượng dầu mỏ của Côoét. Hiện nay Irắc chiếm 20% trữ lượng dầu mỏ đã thăm dò được trên thế giới. Nếu Sát đam chiếm được, Arập Xêút, thì ông ta sẽ có trong tay 40% trữ lượng dầu mỏ thế giới.

Chenni nói, việc buôn bán dầu mỏ rất khó ngăn chặn bằng áp lực kinh tế và chính trị. Ông Bộ trưởng Quốc phòng này nói với mọi người, để đáp ứng nhu cầu tình hình quân sự hiện nay, máy bay tiếp dầu trên không cỡ lớn KC- 10 của không quân Mỹ đã bay đến Arập Xêút rồi.

Pauoen bổ sung thêm, một lực lượng máy bay tấn công của không quân, tức là trung đội bay F-15, đã sẵn sàng đợi lệnh, chừng nào Xêút cho phép là có thể bay tới đó ngay.

Bộ trưởng năng lượng Giêm Vốtkin thì nhận định Irắc dựa vào các đường ống dẫn dầu, chạy qua Thổ Nhĩ Kỳ và Arập Xêút để chuyển dầu mỏ ra nước ngoài. Theo vị Thượng tướng hải quân đã xuất ngũ này thì có thể "tính chuyện" với những đường ống dẫn dầu này, vì đây là đường huyết mạch kinh tế của Sát đam. Mỹ liệu có thể ném bom những đường ống dẫn dầu này?

Pauoen nói có thể nhưng ông ta không biết Irắc có bao nhiêu dầu chuyển qua hai đường ống này, nói một cách khác, ông ta không biết nếu ném bom liệu có thể bịt hai đường ống này trong bao nhiêu lâu. Nhìn từ góc độ quân sự, mục tiêu ném bom theo tuyến, như đường bộ, đường sắt, đường ống dẫn dầu rất khó chấp nhận, vì loại mục tiêu này rất dễ dàng sửa chữa, sửa xong có thể đưa vào sử dụng ngay được.

Sau đó, mọi người lại nêu ra khả năng phong tỏa toàn diệu việc xuất khẩu dầu mỏ của Irắc, tức là không những bịt đường ống dẫn dầu của Irắc mà còn "đóng cửa" luôn cả nhà máy lọc dầu, kho chứa dầu và trạm bơm dầu của Irắc

Theo Chenni, làm như vậy là không sáng suốt. Một trong những mục đích Satđam tấn công Côoét là muốn làm đảo lộn việc cung cấp dầu mỏ của thế giới. Mỹ không nên lấy việc ném bom nơi cung cấp dầu mỏ cho thế giới để trả thù Sát đam.

http://tieulun.hopto.org

Brunte sợ rằng thảo luận cứ lan man kéo dài mãi, rất dễ xảy ra bàn mà không quyết được gì.

Chenni nói, Irắc có hàng triệu quân, nếu lại chiếm thêm được 20% trữ lượng dầu mỏ thế giới nữa, thì sẽ là một sự đe doạ ghê gớm. Không nên lẫn lộn việc bảo vệ Arập Xêút với việc ép buộc Irắc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Xêút

Shiwazkôp nói, Mỹ hiện có hai phương án có thể lựa chọn:

Phương án một là chỉ thực thi việc không tập mang tính trả đũa. Đây là một đòn tấn công hạn chế, có tính chất trừng phạt. Loại tấn công này thời gian không dài lắm, xét từ góc độ phá hoại quân sự, kinh tế Irắc, thì ý nghĩa không lớn lắm.

Phương án hai là thực thi kế hoạch tác chiến số 90-1002 bảo vệ Xê út Việc này cần tới mấy tháng và phải điều động từ các quân chủng tới 10-20 vạn quân. Muốn hoàn thành kế hoạch này, Xêút hoặc quốc gia nào khác phải cho phép Mỹ xây dựng một loạt căn cứ ở đó. Căn cứ vào tình hình các nước Arập trước đây luôn từ chối, thì khả năng này rất là ít ỏi.

Sônunu thì vẫn kiên trì đòi sử dụng biện pháp kinh tế. Liệu có thể tìm được biện pháp nào vừa không để Irắc bán được dầu của Côoét, và cũng không để Irắc bán được dầu của mình không? ông hỏi: "Irắc sẽ bán dầu cho ai?"

Cục trưởng Cục ngân sách Ri sớt Tác man nói, nhìn vào lịch sử thì cấm vận kinh tế chưa bao giờ có hiệu quả. Hệ thống mậu dịch quốc tế không chịu sự tác động của lệnh cấm vận hoặc đóng cửa biên giới. Thị trường chỉ chịu tác động của giá cả, cấm vận chỉ có thể làm giá cả tăng lên, càng kích thích người ta vi phạm quy định của cấm vận.

Tổng thống nói: Thế đấy, Irắc chỉ cần tìm được nhà buôn trung gian là xong. Miễn là kiếm được tiền, thì bao giờ cũng có những anh buôn bán dầu mỏ, "cũng giống như những ông bạn Tếch dát của tôi thôi" (Bus trước kia đã buôn bán dầu mỏ ở Tếch dát)

Ginmit nêu ý kiến, việc tránh để các quốc gia Arập ôn hoà trực tiếp cuốn vào cuộc khủng hoảng này là vô cùng quan trọng.

Lại đến Tacman nói. Theo ông, mục tiêu của Mỹ vẫn chưa rõ ràng. Tuy Shiwazkôp đã đưa ra phương án hành động, nhưng quân Irắc đã chiếm đóng Côoét, và ông cũng chưa thấy có biện pháp hữu hiệu nào ngăn chặn được dầu mỏ Irắc đổ vào thị trường.

- Ông định nói gì? - Bus hỏi.

Tacman trả lời Bus về vấn đề dầu mỏ. Ông nói:

- Cấm vận phải đi kèm với biện pháp cưỡng chế. Nghĩa là phải sử dụng tới hành động quân sự như dùng hải quân phong tỏa chẳng hạn, mà những hành động này thì Tổng thống hình như lại không muốn sử dụng.

- Nhưng, chúng ta cũng không thể chỉ vì khó chấp nhận sử dụng một hành động nào đó mà bỏ mặc sự việc đã xảy ra ở Côoét.

Bus nói, vậy, dường như ông ta cũng không tỏ ra vội vã huy động sức mạnh quân sự vào mục đích này nọ.

Tacman:

- Chặt đứt ống dẫn dầu có thể làm ảnh hưởng đến kinh tế của Irắc. Muốn như vậy, thì phải hành động ngay.

Pauoen cảm thấy mọi việc vẫn chưa đi đến quyết định. Ông nêu ra một vấn đề.

- Lẽ nào chúng ta không muốn bắt tay với Xêút?

http://tieulun.hopto.org

Xêút gắn bó chặt chẽ với lợi ích của nước Mỹ.

Piklin bác lại: .

- Làm như vậy khác nào đẩy Côoét ra một bên, tức là để rơi vào tay người Irắc?

Cuộc họp kết thúc trong khi các ý kiến còn đang nhùng nhằng.

Sau cuộc họp Brunte theo Tổng thống trở về văn phòng hình bầu dục trong Nhà Trắng.

Tacman và những người khác đều thông qua Sônunu bày tỏ mối lo lắng của họ về hậu quả kinh tế do Irắc xâm lược Côoét gây ra.

Trong lúc đó, tại Văn phòng Tổng thống, Brunte nói với Bus:

- Cuộc họp vừa rồi dường như đã bỏ sót vấn đề chính sách ngoại giao theo tôi còn quan trọng hơn. Thưa Tổng thống, tôi cho rằng ngài và tôi là hai người duy nhất thật sự quan tâm đến chuyện này.

Hai người chưa nói hết được câu chuyện, thì Bus đã vội vã lên đường đi Aspen bang Côlôradô vì ở đó ông còn có buổi nói chuyện. Có điều, trước khi lên đường Tổng thống đã kịp trao đổi riêng với cố vấn Grây. Bus muốn chứng thực sự bố trí của ông hoặc là sử dụng quyền lực hợp pháp của không quân. Và ông muốn chọn phương án một.

Lúc này đâu có phải là Panama

Chiều hôm đó, trong một buổi họp báo ở Bang Côlôradô, lập trường của Bus đã khác với buổi sáng: "chúng ta vẫn chưa xác định được phương án nào cả, nhưng chúng ta cũng không loại trừ bất kỳ phương án khả thi nào".

Hai tiếng sau, Bus gọi điện thoại cho Quốc vương Xêút Phahet (Fahd). Khi làm đại sứ Mỹ ở Liên Hợp Quốc và Cục trưởng Cục tình báo Trung ương, Bus đã có quan hệ tốt với các thành viên hoàng gia Trung Đông. Cục tình báo Trung ương luôn gọi là "quý tộc hữu hảo". Giữa Bus và Phahet lúc nào họ cũng có thể nhấc điện thoại lên nói chuyện được cả.

Năm nay 69 tuổi Phahet thuộc loại giàu có nhất thế giới, là một ông vua hết sức cẩn trọng và có phần thân phương Tây. Bus nói chuyện với ông gần nửa tiếng đồng hồ, Phahét hết sức quan tâm đến ý kiến của Mỹ về hành động tiếp theo của Satđam và Bus sẽ làm gì để giúp Xêút. Họ đều không chấp nhận được việc Irắc xâm lược Côoét, nhưng cả hai đều chưa đưa ra được phương án hành động tiếp sau đó.

Trên đường bay trở về Oasinhtơn trong chiếc chuyên cơ Bus lại nói chuyện điện thoại với Quốc Vương Gioođani Husain và tổng thống Ai Cập Mubarăc vừa lúc hai nhà lãnh đạo này đang hội đàm ở Alêchsanđrơ. Họ thay nhau cầm ống nghe trao đổi ý kiến với Bus. Ý kiến của cả hai là: cho chúng tôi thêm thời gian cố gắng để người Arập tự giải quyết vấn đề này.

Về đến Oasinhtơn, Bus tiếp tục thảo luận với Brunte về vấn đề chưa dứt khoát tại cuộc họp Uỷ ban an ninh quốc gia buổi sáng.

Theo Brunte trợ lực thật sự quá lớn vì có người cho rằng việc này rất khó, nó xảy ra ở bên kia bán cầu, khả năng tài chính của quân đội và Chính phủ không đủ; lại cũng có người cho rằng sự việc đâu có nghiêm trọng như vậy.

Bus và Brunte đều nhất trí nhận định tình hình là hết sức nghiêm trọng.

Brunte nói: "Thưa Tổng thống, theo tôi Ngài chưa cần đứng ra làm, trước tiên cứ để tôi đối phó chuyện này đã sau đó chúng ta tiếp tục xem sự việc phát triển như thế nào." .

Họ quyết định sáng hôm sau lại triệu tập Uỷ ban an ninh quốc gia họp lần nữa. Brunte từ biệt Bus về chuẩn bị chỉnh lý những ý kiến của họ thành văn bản,

http://tieulun.hopto.org

Hôm sau, ngày 3 tháng 8, Uỷ ban an ninh lại họp ở Nhà Trắng. Scao Brunte cầm sổ tay lên bắt đầu phát biểu: "Nếu Irắc xâm nhập và chiếm đóng Côoét đã thành chuyện đã rồi, thì chúng ta phải nghiên cứu lợi ích lâu dài của nước ta và Trung Đông là gì. Không thể chấp nhận tình trạng này, đó là cái gốc để chúng ta xem xét vấn đề. Dĩ nhiên, muốn làm to chuyện cũng rất khó khăn, có nhiều lý do để không hành động, song phải hành động vì đó là trách nhiệm của chúng ta".

Nghe Brunte trình bày, các cử toạ kể cả những người hôm qua còn có ý kiến phản đối, tất cả hầu như đều bị thuyết phục, nhất khi Tổng thống tỏ ý tán thành quan điểm của cố vấn an ninh quốc gia.

Những người dự họp đã thảo luận các phương án trừng phạt kinh tế và hợp tác với Chính phủ các nước đồng minh cùng Liên Hợp Quốc cô lập Satđam.

Một bản báo cáo của Cục tình báo Trung ương cũng được đem ra thảo luận. Theo báo cáo sự xâm nhập của Irắc là mối đe doạ trật tự thế giới hiện nay, gây ảnh hưởng lâu dài cho kinh tế thế giới và đầy tính chất tai hoạ. Satđam có ý đồ biến Irắc thành một siêu cường Arập, một quốc gia ngang sức ngang tài với Mỹ, Liên Xô, Nhật Bản. Nếu kiểm soát được 20% trữ lượng dầu mỏ trên thế giới, ông ta sẽ nắm trong tay sức mạnh ảnh hưởng cần thiết. Cục tình báo Trung ương cho rằng, Satđam rất dễ dàng đưa quân Irắc đang đóng ở Côoét xuống phía nam, và chỉ trong vòng ba ngày sẽ nhanh chóng chiếm được Ro sát thủ đô Xêút cách đấy 275 dặm Anh.

Brunte nói, phải cùng một lúc làm hai việc, trước tiên Mỹ phải chuẩn bị sử dụng vũ lực chặn đứng Satđam lại, và tỏ rõ thái độ này với nhân dân thế giới. Thứ hai, Mỹ phải lật đổ Satđam, nhiệm vụ này do Cục tình báo Trung ương phải làm bí mật, không được để thế giới biết.

Bus lệnh cho Cục tình báo Trung ương xây dựng một kế hoạch hành động bí mật chao đảo chính quyền Sát đam, lật đổ Sát đam (Bus hy vọng làm được điều này). Ông yêu cầu dốc hết toàn lực từ các phía bóp chết kinh tế Irắc, ủng hộ các tổ chức chống đối Satđam ở trong và ngoài Irắc, tìm người lãnh đạo thay thế Satđam trong giới quân sự hoặc các giới xã hội khác ở Irắc. Bus biết rõ, sử dựng hành động bí mật dù là không phải không có chút khả năng nào, nhưng cũng cực kỳ khó khăn, vì nền thống trị Sát đam là một quốc gia cảnh sát, đàn áp tàn bạo tất cả những người khác chính kiến và phe đối lập. Dù là như vậy, ông vẫn muốn hành động. Ông nói: Nếu như phải hành động bí mật vì lợi ích quốc gia, thì chính là lúc này đây.

Bus muốn Chenni, Pauoen và Shiwazkôp ngày hôm sau đến trại Đavit, báo cáo với ông phương án hành động quân sự khả thi.

Pauoen ra lệnh triệu tập họp Tham mưu trưởng. Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân đã có lực lượng mới, Thượng tướng Maikin Đugơn tân Tham mưu trưởng không quân và Thượng tướng Frank Karsô tân bộ trưởng tác chiến hải quân vào Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân mới được một tháng, còn Vônô bên lục quân và Grây bên hải quân lục chiến thì đã có nhiều thâm niên rồi. Vấn đề cần thảo luận rất lớn, đó là: với tư cách một quốc gia, mục đích cuối cùng Mỹ muốn giành được là gì. Nguyên nhân không rõ ràng của vấn đề này rất đơn giản: Tổng thống Bus vẫn chưa có quyết định, hoặc là chưa tuyên bố quyết định của mình.

Pauoen nói:

- Các Tham mưu trưởng và các quân chủng phải có hành động nhất trí về vấn đề này, phải

http://tieulun.hopto.org

có ý kiến thống nhất, phải hợp tác với Shiwazkôp; không cho phép dùng phương án giải quyết của riêng từng quân chủng, không được quân chủng nào chỉ làm việc của quân chủng ấy.

Bus đảm bảo với danh nghĩa cá nhân

Chiều hôm ấy, Brunte bố trí cho hoàng thân Xêút Banđarơ đến Nhà Trắng. Khi gặp ông ta, Banđarơ tỏ ra rất hồi hộp.

Lúc hội đàm, Scao Brunte nói rằng ông đại diện cho Tổng thống Mỹ đã nêu ra là giúp Xêút một trung đội máy bay chiến đấu F-15, nhưng Xêút vẫn chưa trả lời việc này. Brunte hiểu, không trả lời là cách từ chối kiểu Xêút, ít ra thì cũng tạm thời là thế. Ông nói tiếp Bus muốn tăng thêm viện trợ, lập trường của Bus là nước Mỹ sẵn sàng viện trợ cho Xêút bằng bất cứ phương thức nào có thể làm được.

Banđarơ nhắc Brunte:

- Mười năm trước khi Quốc vương Iran bị đổ, Tổng thống Catơ đã nói với người Xêút: "Tôi muốn phái đến Xêút mấy trung đội F-15, để cho họ sáng mắt ra". Quốc vương đã đồng ý. Nhưng khi máy bay còn đang trên đường bay, Ca tơ lại tuyên bố "chúng không mang theo vũ khí!" Việc này gây một ảnh hưởng rất xấu cho người Xêút, và ảnh hưởng này tới nay vẫn còn. - Banđarơ nhấn mạnh - Nói thật lòng, chúng tôi có phần lo ngại, rút cục các ông có gan dám làm hay không? Chúng tôi không muốn để các ông đưa tay ra rồi lại rụt vào, cuối cùng để thằng cha láng giềng của chúng tôi càng ngông cuồng hơn bây giờ.

- Thưa với ông, chúng tôi chắc sẽ không làm như vậy được - Brunte nói - Chúng tôi rất nghiêm chỉnh, chúng tôi sẵn sàng có những hành động cần thiết bảo vệ các ông. Nhưng người Xêút cũng phải chứng tỏ mình là nghiêm chỉnh, và sẵn sàng đón nhận quân đội Mỹ.

Đúng lúc đó, Tổng thống Bus đến văn phòng của Brunte. Bus nói:

- Côoét đợi tới lúc chỉ còn nửa tiếng, thậm chí chỉ còn mấy phút trước khi Irắc tiến quân vào mới cầu cứu nước Mỹ. Tôi cảm thấy rất không yên lòng vì Xêút rất có thể là mục tiêu tấn công sau của Satđam. Tôi rất lo Xêút yêu cầu giúp đỡ quá muộn, khi ấy Mỹ sẽ không làm gì được.

Banđarơ hỏi:

- Nước Mỹ có thể viện trợ được những gì? Bao nhiêu máy bay? Vũ khí thế nào? Quốc vương chúng tôi nếu xem xét yêu cầu Mỹ viện trợ, thì phải nắm được tình hình chính xác.

Bus và Brunte đều nói, họ không trả lời được vấn đề này. Phải để Chenni và Pauoen trả lời.

Banđarơ nhắc lại một cách rất mỉa mai chuyện ông Ca tơ cho máy bay chiến đấu F-15 không mang theo vũ khí đến Xêút. Lòng tự trọng của Bus như bị xúc phạm, hình như người Xêút có ý nghi ngờ, nghi ngờ về quyết tâm của ông, và sự ngờ vực này nhằm thẳng vào cá nhân ông.

- Tôi lấy danh dự đảm bảo với ông. - Cuối cùng Bus nói - Tôi cùng chịu chung số phận với các ông.

Banđarơ vô cùng kinh ngạc. Tổng thống Mỹ đã lôi cả danh dự cá nhân ra rồi.

Brunte gọi điện thoại cho Chenni "Tổng thống dự định giúp đỡ Xêút. Cho ông ta xem những thứ tốt nhất của chúng ta. Xem cả bản kế hoạch tác chiến quy mô lớn thứ hai. Đưa Banđarơ đến Bộ Quốc phòng, nói với ông ta chúng ta có thể làm được những gì cho ông ấy".

Bus không muốn đối phó với Banđarơ bằng biện pháp công vụ nên đã đứng ra bảo đảm.

http://tieulun.hopto.org

Việc này rất nghiêm chỉnh. Để làm cho người Xêút tin phục, Bus sẽ bảo Chenni cho Banđarơ xem cuốn phim tuyệt mật chụp từ vệ tinh. (Chúng sẽ nói rõ tình hình tập kết binh lực của Satđam về phía Xêút).

Chenni bố trí cho Banđarơ tối hôm đó đến Lầu Năm Góc. Nhưng trước tiên Chenni phải trao đổi thật sự cởi mở với Pauoen đã, thảo luận cần phải báo cáo phương án quân sự nào với Tổng thống.

Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng ngồi trao đổi riêng với nhau. Chenni nói:

- Bây giờ không thể cứ đá bóng sang nhau mãi được, tình hình này không thể cứ tái diễn mãi. Nhà Trắng bắt đầu nghiêm chỉnh thảo luận

khả năng sử dụng vũ lực, họ phải đưa ra phương án quân sự đã lựa chọn. Bây giờ là lúc phải nghiêm chỉnh đưa ra kiến giải quân sự rồi. Kiến giải đưa ra càng nhiều, mới có thể càng phục vụ tốt Tổng thống. Lầu Năm Góc phải cố gắng làm tròn chức trách. - Chenm giọng rất kiên quyết.

Pauoen trả lời:

- Không biết phương châm, thì tôi làm thế nào.

Chenni giải thích:

- Bây giờ thì biết rồi. Brunte vừa mới gọi điện tới, nói Tổng thống muốn ta giới thiệu với Banđarơ kế hoạch tác chiến số 90-1002. Theo lệnh Tổng thống, Banđarơ được xem cuốn phim vệ tinh tuyệt mật mới nhất.

Không khí căng thẳng giữa hai người tan biến ngay, họ đều biết rõ mình cần đến đối phương. Trước khi giới thiệu tình hình với Banđarơ, Chenni muốn tìm hiểu diễn biến mới nhất. Hôm ấy, chuyên gia vấn đề Trung Đông của Cục tình báo Quốc phòng Bô tơ Ran gửi một bức điện báo về, dự đoán xu thế phát triển của cuộc khủng hoảng. Trong đó có một điểm quan trọng là, tuy một nước lớn như Xêút chỉ có không tới 7 vạn quân đội, nhưng họ lại quyết tâm dựa vào nội lực, công khai từ chối tiếp nhận viện trợ nước ngoài. Họ đã từ chối đề nghị cho máy bay quân sự Mỹ bay qua không phận và để máy bay thám thính của Mỹ mở rộng phạm vi hoạt động ở Xêút.

Chenni gọi Bo tơ Ran đến văn phòng của mình. Dường như chỉ có một mình Bô tơ Ran nghiêm chỉnh theo dõi việc Irắc tập kết binh lực mấy tuần trước đó và sự thực đã chứng tỏ phân tích của ông ta là rất có giá trị. Chenni nói, ông muốn tìm hiểu người Irắc, vấn đề chính của ông là: "Người Irắc rút cục là người như thế nào?"

Bô tơ Ran, người mấy năm nay liên tục thu thập tin tình báo về sự đe doạ của Irắc, rất mừng có dịp được thể hiện tài năng. "Người Irắc rất đáng sợ - ông nói - Họ có lực lượng quân sự lớn mạnh và cơ sở công nghiệp phát triển, so với trình độ các nước thế giới thứ ba thì khá hiện đại hóa, ý thức quốc gia rất mạnh, bản tính hiếu chiến". Ông còn chứng minh quan điểm của mình bằng những con số và tin tức lý thú khác.

Chiều ngày 3 tháng 8, khi Banđarơ đến văn phòng của Chenni thì Chenni và Pauoen đã ngồi bên chiếc bàn tròn hội nghị nhỏ. Banđarơ ngồi trên một ghế dài, Vôn phây và chuyên gia vấn đề Trung Đông của Uỷ ban an ninh quốc gia Risơt Hai cũng tham dự cuộc họp.

Chenni bắt đầu:

- Tổng thống chỉ thị cho tôi giới thiệu với ông những biện pháp mà Hoa Kỳ có thể giúp

http://tieulun.hopto.org

đỡ quý quốc tự vệ. Nếu Hoa Kỳ can thiệp vào, thì sẽ thành quy mô lớn, nếu Hoa Kỳ nhận lời bảo vệ vương quốc Xêút, Hoa Kỳ sẽ hết sức nghiêm chỉnh gánh vác trách nhiệm. Hoa Kỳ hoàn toàn có thể cho máy bay cất cánh từ một tàu sân bay, dội bom xuống đầu Satđam, nhưng như vậy chỉ làm ông ta thêm tức giận, không giải quyết được bất cứ thực tế nào. Mấu chốt giải quyết vấn đề vẫn là bộ đội mặt đất.

Chenni biết, Banđarơ vừa gọi điện thoại về Xêút, đang chuẩn bị về nước trực tiếp báo cáo tình hình với Quốc vương. Ông muốn bảo đảm cho vị đại sứ này có được những tin tức rõ ràng chính xác.

Để nhấn mạnh vấn đề Xêút đang phải đương đầu, Chenni và Pauoen đưa ra cuốn phim có tỷ lệ phân tích cao, chỉ rõ vị trí của ba sư đoàn tăng thiết ráp Irắc đầu tiên đột nhập Côoét, trong đó một sư đoàn đang xuyên qua Côoét tiến về phía biên cương Xêút, hai sư đoàn kia cũng có thể hành động tiếp ngay sau đó. Sau bộ đội tăng thiết giáp còn một số lượng trang thiết bị nhiều hơn nữa, cách bố trí này giống hệt tình hình xâm nhập Côoét hai ngày trước đó. Quân đội Irăc dàn thành một chuỗi, giống như một lưỡi gươm bén đang nhằm thẳng vào vương quốc Xêút, Xêút thật sự lâm vào tình trạng nguy hiểm trầm trọng.

Pauoen dùng khoảng 10 phút giới thiệu khái quát kế hoạch tác chiến số 90-1002. Ông ta để cho Banđarơ xem qua tập tài liệu về kế hoạch tuyệt mật và sơ đồ trình bày tình hình điều động quân đội trong mấy tháng, rồi nói: "Đây là một lực lượng quân đội quy mô tương đối lớn".

- Lực lượng quân đội các ông nói rút cục là bao nhiêu? - Banđơra hỏi.

Pauoen:

- Trong khu vực tác chiến có từ 10 đến 20 vạn.

Banđarơ thở phào, người ngồi bên cạnh cũng nghe thấy rõ:

- Được điều này ít nhất cũng chứng tỏ được là các ông nghiêm chỉnh. Bây giờ các ông cần hiểu chúng tôi vì sao lúc đầu không muốn nhận trung đội máy bay chiến đấu ấy

Pauoen khẳng định lại, điều đó thật sự là nghiêm chỉnh.

- Chúng tôi cũng cho rằng các ông đã có thái độ nghiêm chỉnh cần thiết - Banđarơ nói, giọng muốn nắm quyền chủ động trong hội đàm

- Giá như giờ đây lực lượng quân đội này đã có mặt ở Arập Xêút, thì vương quốc Xêút đã có thể chủ động hành động, chẳng hạn như là cắt đứt đường ống dẫn dầu của Irắc. Không có lực lượng phòng ngự quy mô lớn như vậy, Quốc vương chúng tôi không dám hành động, vì Satđam có thể tiến thẳng một mạch đánh chiếm Xêút

Banđarơ đồng ý và tán thưởng kế hoạch này, còn bảo đảm sẽ báo cáo lại quốc vương và thân phụ ông - đại thần quốc phòng Xêút, những biện pháp nước Mỹ có thể áp dụng được.

Banđarơ kể rõ ông và các quan chức Xêút khác đã tìm cách tiếp xúc với Satđam để tìm hiểu ý đồ của ông ta, nhưng không có kết quả. Suốt 10 tiếng đồng hồ sau khi Irắc xâm nhập Côoét. Sau này, họ đã có gặp được nhau, Satđam đã tỏ ra khó chịu nói rằng quân đội ông ta di chuyển về phía biên giới Xêút là để tiến hành diễn tập. Tiếp đó, phó Chủ tịch Hội đồng cách mạng Irắc đã hội kiến với Quốc vương Fahét, nhưng từ chối nói ra ý đồ của Satđam.

Banđarơ đã mô tả tình trạng hoang mang "có mức độ", trong nước, ông nhấn mạnh "có mức độ", vì mọi người đều tin tưởng một nước quân chủ không thể xảy ra hoang mang thật sự được.

http://tieulun.hopto.org

Ông ta bảo đảm với Chenni sẽ tích cực thúc đẩy việc Mỹ bố trí ngay binh lực.

Vôn phây cảm thấy ngạc nhiên trước thái độ của hai bên bỗng trở nên nghiêm túc hẳn lên. Thấy Banđarơ tỏ ra rất hăng hái, Vôn phây đề nghị đặt quân đội Mỹ, nhất là lực lượng nhẩy dù được huy động đầu tiên vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Ông ấy nói khoác đấy - Pauoen nói - Tôi cho rằng vẫn chưa tới chưa tới lúc đặt sư đoàn dù 82 vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Pauoen nói vậy thôi, thực tế thì một lữ đoàn của sư đoàn Mỹ này đã thường xuyên được đặt trong trạng thái đó rồi.

Chenni đã đồng ý, nhưng ông nói với Pauoen muốn để Shiwazkôp đưa các sĩ quan chỉ huy chủ yếu các quân chủng đến trại Đa vít. Ông biết Tổng thống rất coi trọng việc trao đổi cá nhân. Chỉ những người Bus trực tiếp gặp mặt mới được coi là người có thực cho nên để Tổng thống đích thân gặp những người sắp chỉ huy hành động tác chiến này là vô cùng quan trọng.

Banđarơ gọi điện thoại báo cáo tình hình với quốc vương Fahét, Fahet muốn biết chính xác sự đe doạ của Irăc là có hay không. Họ biết, Côoét sở dĩ không cầu viện Mỹ ngay vì người Côoét nghi ngờ Mỹ mượn cớ Irắc đe dọa để thừa cơ đem quân vào đóng trên lãnh thổ Côoét.

Banđarơ nói với Fahet, ảnh vệ tinh đã xác minh Xêút đang lâm vào tình trạng nguy hiểm trầm trọng, mối đe doạ của Irắc là vô cùng rõ ràng.

- Ông nhìn thấy… chính mắt có nhìn thấy ảnh vệ tinh hay không? - Fahet hỏi.

- Thưa bệ hạ, có nhìn thấy.

- Vậy bảo họ đem ảnh đến chỗ ta.

Mãi tới lúc Chenni lên máy bay, Pauoen mới biết ông ta đi Xêút. Nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra mấy hôm nay, vị Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng này vẫn không thể nào nói ra được chính xác, Tổng thống khi nào mới có quyết định cuối cùng việc ông phải thực hiện kế hoạch quân sự quy mô lớn này. Trên thực tế, chưa hề có văn bản nào nhắc tới quyết định này, hoặc liệt kê ra các phương án chọn lựa, hoặc nói rõ những ảnh hưởng có thể xảy ra. Về mục tiêu kế hoạch này, căn bản không có sự trình bày rõ ràng. Điều duy nhất rõ ràng là Tổng thống tỏ ra quan tâm sâu sắc đối với số phận của Vương quốc Xêút, thậm chí đã hành động theo tình cảm.

Pauoen cho rằng, mình đã làm tốt phần việc được giao, giải thích tất cả những gì cần thiết - bộ đội mặt đất, không quân, kế hoạch hành động số 90-1002. Shiwazkôp đang cùng Chenni trên đường bay sang Xêút, ông ta đã mang theo một bản sao kế hoạch "90-1002", trình bày khái quát kế hoạch bố trí 25 vạn lục hải không quân.

Chiều hôm ấy, Pauoen khi xem chương trình CNN, trông thấy Bus từ trại Đavit trở về Oasinhtơn, đang từ máy bay trực thăng bước xuống thảm cỏ trước Nhà Trắng. Bus bước tới trước micrô, phát biểu bình luận về hoạt động ngoại giao của mình, ông đã hội đàm với những người lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, Canađa, Pháp, Đức như thế nào, và đã gặp mặt Aimia, Tổng thống Côoét lưu vong ra sao.

Tổng thống nói:

- Tình hình hiện nay là, không một người nào công khai bầy tỏ chấp nhận phương án Irắc không rút toàn bộ quân đội ra khỏi Côoét, cũng không có ai đồng ý thành lập chính quyền bù nhìn ở Côoét.

http://tieulun.hopto.org

- Ngài có dự định áp dụng hành động quân sự không? Một phóng viên hỏi.

- Tôi không thể tuyên bố với ông phương án của tôi là gì, hoặc có thể là gì, nhưng khả năng sử dụng hành động quân sự là có, điểm này tôi bảo đảm được với ông. - Giọng Bus rõ ràng đã có phần nổi giận. - Irắc lại đã nói dối. Họ nói hôm nay bắt đầu rút khỏi Côoét, nhưng hiện nay vẫn chưa có chứng cứ nào chứng tỏ họ rút quân.

Khi một phóng viên hỏi tiếp. Bus giận dữ nói:

- Hãy chờ đấy. Các ông sẽ biết thôi.

Tổng thống vung cánh tay lên, xem ra ngày càng xúc động hơn. Ông nói:

- Tôi rất coi trọng quyết định của chúng tôi đẩy lùi cuộc xâm lược này... hành vi xâm lược Côoét là không thể dung thứ được, không thể nào dung thứ được.

Bus đã tuyên bố ra một cách rõ ràng và chắc chắn mục tiêu mới là không những phải ngăn chặn cuộc tấn công Xêút, bảo vệ Xêút, mà còn dùng hành động quân sự chặn đứng cuộc xâm lược Côoét của Irắc. Điều này khiến Pauoen thấy hết sức ngạc nhiên. Tổng thống chưa bao giờ bàn bạc với ông. Từ sau cuộc họp ở trại Đavit buổi sáng hôm kia tới bây giờ ông chưa trao đổi gì với Bus.

Vào hôm sau khi Irắc xâm nhập Côoét, Bus đã nói ông ta ý định phải xoay chuyển tình thế này, nhưng khi đó còn chưa quyết định. Giờ này tại đây, Tổng thống do xúc động đã đích thân tuyên bố quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng Pauoen không sao hiểu được, vì sao Bus lại nêu ra mục tiêu mới, thay đổi mạnh mẽ định nghĩa của thắng lợi. Ngăn chặn Satđam xâm nhập Xêút là một chuyện, còn đẩy lùi cuộc xâm lược đã thành sự thực lại hoàn toàn là một chuyện khác. Nói về quân sự, điều đó khác hẳn nhau chẳng khác gì ngày và đêm. Bảo vệ Xêút có thể thực hiện được không phải qua chiến đấu. Shiwazkôp đã nói với Bus, muốn bố trí một lực lượng quân sự có thể đuổi được Satđam ra khỏi Côoét, cần từ 8 đến 12 tháng. Đẩy lùi xâm lược có lẽ là nhiệm vụ quân sự khó khăn nhất có thể hình dung ra được. Ông là nhân vật số một của giới quân sự, lại không có cơ hội trình bày quan điểm của mình. Lời tuyên bố phấn khích này của Bus thật sự làm Pauoen bất ngờ. Ông vô cùng kinh ngạc trong có ba ngày mà Bus đã có sự chuyển biến tư tưởng lớn đến như vậy.

Bâykơ cũng thấy như Pauoen, cũng chưa được thảo luận phương án đưa quân đội đến vùng Vịnh. Đồng thời, cũng chưa thảo luận quy mô việc điều động quân đội. Bố trí binh lực là do Bus quyết định, còn quy mô của việc điều động binh lực lại quyết định ở kế hoạch tác chiến số 90-1002

Bâykơ thích giải quyết sự việc qua đàm phán và trao đổi. Trong quá trình thông qua đàm phán chấm dứt chiến tranh lạnh, ông đã thể hiện tài năng; cũng giống như thế, ông hy vọng chỉ ít lâu sau sẽ xuất hiện cơ hội giải quyết cuộc khủng hoảng mới này bằng biện pháp ngoại giao.

Quốc vương Fahet đứng về phía Hoa Kỳ

Chenni đi trên một máy bay chở khách phản lực hiện đại rộng rãi thoải mái, rất giống máy bay của Phó Tổng thống. Máy bay cất cánh tại căn cứ không quân Andrus lúc 2 giờ 30 chiều chủ nhật ấy. Tháp tùng Chenni có Thượng tướng Shiwazkôp, Paolô Caisi của Uỷ ban an ninh quốc gia, Thứ trưởng quốc phòng phụ trách chính sách Paulô, Pi tơ Uy liêm, đại sứ Mỹ ở Arập Xêút Friman và một chuyên gia Cục tình báo Trung ương đến từ trung tâm phân tích ảnh nhà nước, chuyên gia này mang theo ảnh vệ tinh tuyệt mật mới nhất.

http://tieulun.hopto.org

Bộ trưởng Quốc phòng Chenni muốn cân nhắc thêm về bài phát biểu của mình. Ông cho mời Caisi Paulô và đại sứ Friman đến khoang máy bay của mình để cùng nghiên cứu Ba người đều nhấn mạnh rằng, Chenní đang lội ngược dòng, bảo người Xêút mời Hoa Kỳ xuất quân là một việc chưa bao giờ được nghe thấy cả.

Sau khi nghe xong những ý kiến ấy, Chenni yêu cầu họ phải hành động thận trọng. Ông nói, chúng ta đã không biết Satđam liệu có xâm nhập A rập Xêút hay không, thì không cần nói tới việc ấy, chỉ nói khả năng xâm nhập là khó tránh khỏi, hoặc nói chúng ta có tình báo nội bộ. Chenni muốn giải thích thật rõ ràng chính xác với người Xêút là nước Mỹ có thể đưa sang bao nhiêu quân đội và Tổng thống hứa đảm nhiệm nghĩa vụ chính trị, còn về tin tức chỉ cho biết đến đấy thôi. Việc Irắc xâm nhập Côoét đã làm lộ rõ ý đồ nhòm ngó nước láng giềng Arập của Satđam.

Tối hôm đó, Chenni, Caisi; Shiwazhôp, Paulô và đại sứ Friman được mời tới Cung mùa hè Xêút phòng họp riêng của hoàng gia. Fahet, sáu quan chức quan trọng trong Chính phủ Xêút và các thành viên hoàng gia, bao gồm đại thần ngoại giao và phó đại thần Quốc phòng đều có mặt. Thái tử Apđula thì đứng chầu ở một bên.

Hoàng thân Banđarơ phiên dịch cho cả hai bên.

Chenni Shiwazkôp ra sức thuyết khách, hy vọng Xêút đồng ý để Mỹ xuất quân cùng Xêút đánh lại cuộc xâm lược của Irắc

Fahet nói:

- Chúng tôi hợp tác với Hoa Kỳ không phải xuất phát từ nhu cầu tấn công nước khác hoặc trở thành kẻ xâm lược. Cơ sở hợp tác của chúng tôi là Arập Xêút đang bị đe doạ và vì lợi ích chung.

Vị Quốc vương này nói tiếp tựa hồ như đang nói với mình:

- Chúng tôi không gây ra rắc rối, mà là người khác đang gây rắc rối cho chúng tôi. Người ta sẽ hỏi, vì sao Satđam lại xây dựng quân đội nhiều như vậy? Satđam dốc hết tiền của vào quân bị, sao không dùng vào sự nghiệp phúc lợi cho nhân dân. Có ai gây rắc rối cho ông ta đâu? Điều này chứng tỏ ông ta thật thiển cận. Ông ta vì sao lại tấn công một nước nhỏ như Côoét, và muốn áp bức họ?

Đây không chỉ là vấn đề xâm lược Côoét, ông ta còn đang mưu toan thực hiện ý đồ lớn hơn... Ông ta đang tự huyễn hoặc, cho rằng mình hiểu biết tất cả. Nếu ông ta thật sự tin như vậy, ông ta đã mắc sai lầm lớn. Và tôi nghĩ ông ta đã mắc sai lầm này.

Chúng tôi nếu hợp tác với người bạn Mỹ của chúng tôi cũng chỉ là để tự vệ, chứ không phải làm kẻ xâm lược. Điều này chứng tỏ quan hệ hai nước chúng ta thật là sâu nặng. Bản thân điều đó còn chứng tỏ, cả hai nước này đều quan tâm đến lợi ích và an ninh của nhau.

Chúng tôi làm như vậy không phải là xâm lược. Cả thế giới đều đang hỏi: Nước Mỹ sẽ làm gì cho Arập Xêút? Tôi cảm thấy vui mừng trước tất cả những gì tôi vừa mới nghe được. Để thực hiện mục tiêu này, chúng ta phải hết sức cố gắng, thực hiện những kế hoạch này.

Sau đó, Fahet quay sang phía Chenni:

- Thưa ông Bộ trưởng, chúng tôi đồng ý với nguyên tắc đó. Hãy để chúng tôi tin tưởng đức A-la làm những việc phải làm. Chúng ta hãy bắt đầu nghiên cứu chi tiết.

Ngừng giây lát, vị Quốc vương bổ sung:

- Tôi bất chấp người ta nói gì, điều quan trọng nhất là phải cùng người Mỹ bảo vệ đất

http://tieulun.hopto.org

nước chúng tôi, còn phải mời cả những người trong các nước Arập hữu nghị với chúng tôi đến nữa.

Chenni:

- Tôi nghĩ, thế thì tốt quá

Fahét:

- Rất tốt, trong đó có những nước trước đây họ nói đã có sự chuẩn bị và sẵn sàng đến. Một số nước như Ai Cập, Ma rốc đều rất thân thiện với các ông và chúng tôi.

Chenni:

- Bệ hạ đồng ý với kế hoạch của chúng tôi khiến chúng tôi rất vui mừng.

Quốc vương:

- Thời gian của chúng tôi không còn nhiều. Đối mặt với nguy hiểm vô cùng cấp bách, những việc phải làm gấp thì phải làm ngay.

Chenni không nén nổi vẻ phấn khởi:

- Tổng thống Bus tha thiết mong đợi Quốc vương tới thăm. Đây rõ ràng là một cuộc hội ngộ lịch sử.

Fahet

- Đúng thế, đích thực là như thế.

Vị Bộ trưởng Quốc phòng ngỏ ý sẽ lập tức quay về Oasinhtơn để báo cáo tới Tổng thống tình hình cuộc hội đàm.

- Chúng tôi sẽ để lại một nhóm. Thượng tướng Shiwazkôp sẽ làm việc với quan chức ở đây, giải quyết những vấn đề chi tiết.

- Để lại một nhóm, thế thì hay lắm. Công việc thực thi càng nhanh càng tốt.

Chennie:

- Tôi sẽ báo cáo với Tổng thống, chắc ông sẽ điều động quân đội ngay.

Về đến phòng ở, Chennie nói với các vị trợ lý:

- Họ đã mời chúng ta đến rồi.

Đoạn ông gọi điện thoại cho Tổng thống Bus. Khi ấy đang tiếp Thủ tướng Anh Thátchơ tại văn phòng hình bầu dục.

Chenni báo cáo:

- Fahet đã đồng ý kế hoạch của chúng ta.

Giọng Bus trả lời tỏ ra rất vui mừng.

Chenni chính thức đề nghị Tổng thống phê chuẩn việc điều động quân đội.

Bus nói:

- Ông đã được phê chuẩn, làm đi.

Không quân hành động trước

Chenni gọi điện cho Pauoen, thông báo cho ông ta Tổng thống đã giao quyền cho họ bắt đầu điều động bố trí quân đội.

Pauoen nghe được tin người Xêút đồng ý cho quân Mỹ vào đóng trên lãnh thổ của họ thì rất ngạc nhiên.

Tướng Caily cùng các sĩ quan Tham mưu tác chiến của mình phần lớn thời gian cuối tuần đều có mặt trong toà nhà lớn này - trước là chuẩn bị việc bố trí quân đội, sau là chờ đón. Caily nhận được thông báo sớm nhất, nói rằng cấp lãnh đạo đang tiến hành những hoạt động

http://tieulun.hopto.org

liên quan, nhưng chưa có quyết định cuối cùng.

Vào khoảng 4 giờ chiều, nhiệm vụ đã đến, họ nhận được lệnh đi "bảo vệ" Arập Xêút, ngăn chặn cuộc tấn công của Irắc sẵn sàng chấp hành các nhiệm vụ tác chiến. Lệnh trực tiếp liên quan với việc đó là thực thi kế hoạch tác chiến số 90-1002.

Lực lượng đầu tiên được huy động là 48 chiếc máy bay ném bom chiến đấu phản lực F-15 tiên tiến của Liên đội máy bay chiến đấu chiến thuật số 1 căn cứ không quân Kongli Viếc ghina, sau đó là lữ đoàn trực chiến (tất cả 2.300 người) của sư đoàn lính dù 82, có trình độ chiến đấu cao nhất.

Chenni sau khi rời Xêút đến Cai rô từ Cai rô đi một máy bay nhỏ đến Alêchxanđa để gặp Tổng thống Mubarắc. Trên đường từ Ai Cập về Mỹ, Chenni nhận được điện thoại trực tiếp của Tổng thống khi đang bay qua không phận Italia, được biết Bus đang bận rộn với việc gọi điện thoại cho nguyên thủ các nước để tranh thủ sự ủng hộ của họ, Bus nói với Chenni: "Tôi vừa gọi điện thoại cho Quốc vương Hatsan của Marốc, tôi muốn ông đến Ma rốc thăm Quốc vương một chút". .

Máy bay Chenni lập tức qua Ma rốc và nhận được chỉ dẫn hạ cánh của Ma rốc.

Chenni cuối cùng đã bay về đến Oasinhtơn vào lúc 6 giờ sáng hôm thứ tư, tức là ba tiếng trước khi Bus nói chuyện với dân chúng Mỹ. Trước đó, Chenni đã được đọc bản thảo bài nói chuyện đến qua Fax. Bài phát biểu này đã có những lời lẽ kể về thế chiến thứ hai, nói rằng Irắc đã "chiếm Côoét bằng phương thức chiến tranh chớp nhoáng", "cho nên nhượng bộ không thể giải quyết được gì, kết quả sẽ giống như những năm 30", rằng hành động quân sự lần này hoàn toàn là một cuộc chinh phạt theo nguyên tắc nhân đạo, rằng nhiệm vụ của quân đội Mỹ mang tính chất phòng ngự.

9 giờ sáng ngày 8 tháng 8, trong văn phòng hình bầu dục, Bus xuất hiện trên màn hình ti vi của cả nước, gương mặt có phần mệt mỏi bơ phờ.

Ông nói: "Sứ mệnh của quân đội chúng ta hoàn toàn mang tính chất phòng ngự. Mong rằng họ không phải ở lại lâu tại đây. Họ sẽ không bao giờ chủ động gây ra hành động đối địch, nhưng họ sẽ bảo vệ mình, bảo vệ Vương quốc A rập Xêút và các nước láng giềng vùng Vịnh Pécxích".

Trong cuộc họp báo vào buổi trưa, Bus lại tuyên bố, sứ mệnh của hành động quân sự không phải là đuổi người Rắc ra khỏi Côoét.

1 giờ chiều, Chenni và Pauoen tham gia buổi hợp báo tổ chức tại Lầu Năm Góc.

Chenni phát biểu rất kiềm chế. "Trước tiên tôi muốn nhấn mạnh với các ông, nhất là những người còn nhớ như in về hành động xuất quân tới Panama, rằng tình hình bây giờ khác với khi đó". Ông nêu rõ, hành động quân sự lần này còn đang tiến hành, cho nên không trả lời được những câu hỏi về điều động bộ đội nào, khi nào bộ đội xuất phát và binh lực của các quân chủng.

Paoen trực tiếp kêu gọi giới báo chí với một giọng điệu khác thường. Ông nói: "Nếu các ông thu nhận được tin gì, khi xem xét có nên đăng những tin ấy hay không, tôi hy vọng các ông biết tự ràng buộc mình, luôn luôn nghĩ tới nhu cầu giữ gìn bí mật tác chiến an toàn cho quân đội chúng ta. Tôi cho rằng đối với tất cả chúng ta ở đây, đó là điều quan trọng nhất".

Khi trả lời câu hỏi về đợt bộ đội đầu tiên rất dễ bị tấn công, Pauoen có phần huênh hoang. Ông ta nói: "Tôi cho rằng, họ rất an toàn". Ông nêu ra lực lượng chiến đấu trên không

http://tieulun.hopto.org

của hai tàu sân bay "Độc lập" và "Aixenhao", cùng lực lượng quân đội Arập Xêút được trang bị máy bay thám thính và những máy bay chiến đấu loại một.

Vị chủ tịch hội đồng Tham mưu trưởng này còn nói thêm: "Vì thế, tôi có lý do để tin chắc rằng, chúng ta có thể bố trí bộ đội vô cùng thuận lợi, và không để lộ ra bất cứ nhược điểm nào". Nhưng thực ra trong lòng Pauoen vẫn lo ngay ngáy cho sự an toàn của lực lượng này. Trong ba bốn tuần đầu, bộ đội của ông ta không có vũ khí gì trong tay, rất dễ bị tấn công. Phải giữ điều bí mật này bằng mọi giá. Mạng sống của binh lính trông chờ vào đó.

Ngày 12 tháng 8, Chenni xuất hiện trong chương trình "gặp gỡ giới báo chí' của đài truyền hình Công ty phát thanh toàn quốc. Vị Bộ trưởng quốc phòng này không để lộ bất kỳ chi tiết nào, chỉ nói "thực tế tình hình là, sáng sớm hôm nay chúng ta đã phái đến vùng đó một lực lượng quân sự to lớn, số lượng binh sĩ đông hơn còn đang trên đường đi".

Có người hỏi, rút cục thì sẽ huy động đi bao nhiêu quân? ông ta trả lời: "Tôi không thể nói mức cao nhất số lượng quân đội sẽ huy động... Bất cứ ai cũng đều không nên cho rằng đây là chuyện đơn giản hoặc là chuyện có thể giải quyết chóng vánh hoặc là không đòi hỏi nước Mỹ phải tốn quá nhiều sức lực mà có kết quả". Dĩ nhiên, ông ta đã nắm chắc lịch thời gian - phải mất 17 tuần bố trí lực lượng phòng ngự, sau đó khoảng từ 8 đến 12 tháng để quân Mỹ giành được khả năng tấn công toàn diện. Nhưng lúc đó chẳng có ai ngờ tới, Mỹ đã bước vào con đường chiến tranh.

Tổng thống Bus muốn để Cục tình báo Trung ương làm

Bus quyết định đến Lầu Năm Góc một chuyến. Ngày 14 tháng 8, Chenni và Pauoen để chuẩn bị làm tốt việc báo cáo với Tổng thống, đã "diễn thử" một tiếng đồng hồ tại phòng mật ở Lầu Năm Góc. Ngày hôm sau, Bus đến làm việc ở phòng này

Điều Pauoen cảm thấy ngạc nhiên là chính bản thân ông cũng không biết rõ công việc điều động lực lượng quân sự đến vùng Vịnh đã bắt đầu khởi động rút cục sẽ kết thúc vào lúc nào. Tất cả việc ấy chứng tỏ cái gì?

Từ cái chiều thứ bảy 10 hôm trước, khi Pauoen theo dõi qua màn hình Tổng thống bước xuống máy bay trực thăng và nói rất dứt khoát "Chúng ta không thể tha thứ được" cho tới nay, vấn đề cứ luẩn quẩn trong đầu ông Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng. Đối với ông, đây dường như là một thời điểm mấu chốt, có lẽ là thời điểm ông phải có nhận thức rõ ràng về nhiệm vụ mới này. Nếu muốn đánh đuổi người Irắc đã xâm nhập Côoét, thì về quân sự phải làm những gì? Cần bao nhiêu quân đội? Phải xây dựng kế hoạch tác chiến như thế nào? Theo Pauoen bộ máy quân sự nước Mỹ dường như đang leo nhanh trên đường cao tốc, nhưng không biết hãm lại thế nào.

Sau buổi họp ở phòng mật. Bus Chenm và Pauoen đến văn phòng của Chenni.

Pauoen nói với Tổng thống rằng ông ta cần báo cáo về tình hình tập kết của quân đội. Từ ngày có lệnh huy động quân đội, đây là lần đầu ông có dịp nói chuyện với Bus. Ông đưa cho Tổng thống một bản sơ đồ, trên đó dùng hình vẽ ghi rõ tình hình quân Mỹ đến vùng Vịnh hàng tuần. Ngày cuối cùng ghi sơ đồ là ngày 1 tháng 12, tức là thời điểm kết thúc nhiệm vụ này, quân Mỹ tới vùng Vịnh khi đó sẽ lên tới 25 vạn người.

Pauoen nói:

- Nhiệm vụ của chúng ta là tiến hành uy hiếp và thực hiện phòng ngự. Rõ ràng là cuối cùng chúng ta chắc chắn bảo vệ được A rập. Chúng ta không có việc làm nào khác cả. Đó là

http://tieulun.hopto.org

tình hình khi chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ bố trí vào ngày 1 tháng 12. Hiện giờ chúng tôi có thể gặp rủi ro, nhưng tác dụng uy hiếp không thể phủ nhận là rất lớn.

Nếu Ngài muốn tôi làm nhiều hơn nữa, toàn bộ hoạt động bố trí sẽ phải tăng lên nhanh chóng. Nếu vậy, tôi cần phải biết, theo hướng này tôi còn phải tiến lên 2 dặm hay 3 dặm Anh nữa thì mới có thể dừng lại và rút đi.

Tới lúc nào đó, Shiwazkôp sẽ báo cáo với Ngài, nhiệm vụ đã hoàn thành. Thưa Tổng thống, điều chúng tôi cần là trước khi chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ, Ngài có thể cho chúng tôi biết bước tiếp theo phải làm gì. Có như vậy chúng tôi sẽ biết, chúng tôi nên ngừng hay tiếp tục chuyên chở vật tư đến vùng Vịnh, hay là phải áp dụng hành động nào khác.

Pauoen đâu có muốn nhận được từ Bus một nhiệm vụ cấp bách mới, ông cũng không thúc dục Bus đưa ra quyết định gì, chỉ là để hỏi Tổng thống, liệu có phải hoặc sẽ chấp hành một nhiệm vụ quân sự mới. Nghe cách nói của Pauoen, người ta có cảm giác như vậy.

Bus không trả lời, nhưng Pauoen cảm thấy ít nhất ông đã làm cho Bus ý thức được phải lập tức có quyết định.

Sau đó, tại cửa tòa nhà nhìn ra dòng sông Pôtômác, Bus đã có bài nói chuyện với các viên chức Lầu Năm Góc, Chenni và Pauoen đứng sau ông. Bus nói:

- Satđam tuyên bố, đây là một cuộc thánh chiến chống giáo đồ dị giáo của người A rập. Thực chất đây là cuộc chiến tranh dùng hơi độc chống lại tất cả già trẻ trai gái của đất nước mình.. Trong một cuộc chiến tranh khác, ông ta đã xâm nhập Iran, cướp đi hơn 50 vạn sinh mạng tín đồ Hồi giáo. Giờ đây ông ta lại càn quét cướp bóc Côoét. Binh lính và tay sai của Satđam đã phạm rất nhiều tội ác tàn bạo. Tin tức từ Côoét đã tố cáo những tội ác dã man ấy.

Chính Sát đam đã lừa dối nước láng giềng A rập của ông ta, chính Satđam đã xâm chiếm một quốc gia A rập khác. Chính ông ta, giờ đây đang đe doạ toàn bộ các dân tộc A rập.

Giọng nói Bus ngày càng cao hơn.

Cuối tuần lễ đó, Bus đã ký vào một bản "báo cáo" tuyệt mật, giao quyền cho Cục tình báo Trung ương sử dụng hành động bí mật lật đổ Satđam, nhưng nói rõ là Cục tình báo Trung ương không được trực tiếp tham gia mưu đồ ám sát, chỉ được thuê những người Irắc bất đồng chính kiến để lật đổ chính quyền Satđam.

Ngày 17 tháng 8, Chenni đến A rập Xê út và đi thăm chớp nhoáng trong 4 ngày các nước trong vùng để tìm kiếm sự ủng hộ nhiều hơn nữa. Đồng thời trong chuyến thăm A rập Xê út, ông ta còn muốn chính quyền địa phương cho phép quân đội Mỹ nhất là cho máy bay chiến đấu máy bay ném bom và máy bay vận tải được phép hạ cánh và đỗ lại.

Trở về Oasinhtơn, ngày 22 tháng 8 Chenni cùng Pauoen bay đến Kennapangkpot báo cáo tình hình với Tổng thống và thảo luận hành động tiếp tục.

Tại ngôi biệt thự trên bãi biển mũi Woker xinh xắn, ngày hôm ấy trời rất đẹp, Chenni, Pauoen, Bus, Brunte, Sônunu, Cai si, Igơnbêch ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ ngoài vườn hoa có thể ngắm nhìn bờ biển. Bâykơ không có mặt, ông đang đi nghỉ ở bang Waiôminh, ông ta tỏ ra vẻ thờ ơ dường như tháng 8 chỉ là một tháng rất bình thường.

Chenni và Pauoen cuối cùng đã thúc dục được Bus phê chuẩn yêu cầu gọi khoảng 5 vạn quân nhân dự bị.

Vì quyết tâm mở rộng với qui mô lớn các hoạt động quân sự ở vùng Vịnh, cả Bus, Pauoen, Chenni đều hiểu rất rõ việc động viên quân sự bị bắt buộc phải làm và giờ đây, Bus

http://tieulun.hopto.org

đã trao quyền đó cho bên quân đội

Mỹ-Xô ngấm ngầm tranh giành bá quyền

Liên Hợp Quốc đã phê chuẩn việc trừng phạt kinh tế Irắc, giờ đang xem xét thông qua một quyết định phong tỏa Irắc, vấn đề hiện nay là việc cưỡng chế kiểm tra tàu thuyền Irắc chờ Liên Hợp Quốc thông qua nghị quyết hay là đơn phương hành động. Hải quân Mỹ đã chặn mấy tàu hàng của Irắc, nhưng vẫn chưa lên tàu kiểm tra.

Chenni cảm thấy đây là một quyết định quan trọng đối với Tổng thống. Rõ ràng là Bus rất muốn duy trì quyền hành động độc lập, mà muốn chứng tỏ sức mạnh của nước Mỹ, nhưng Chenni lại đề nghị không nên vội vã đưa ra quyết định lên tàu kiểm soát, nên chờ quyết định của Liên Hợp Quốc.

Ngày 25 tháng 8, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc bỏ phiếu thông qua nghị quyết, trao quyền cho hải quân Mỹ và những nước khác dùng vũ lực ngăn chặn việc buôn bán với bên ngoài của Irắc. Trong 45 năm lịch sử của Liên Hợp Quốc, một nước không treo cờ Liên Hợp Quốc đã được giao quyền thực thi phong tỏa quốc tế, đây là lần đầu tiên.

Thời gian này giữa Mỹ và Liên Xô đã ngấm ngầm diễn ra cuộc giành giật quyết liệt xoay quanh vấn đề thành lập quân đội đa quốc gia và quân đội Liên Hợp Quốc để đưa tới Vịnh Péc xích. Và điều mà nguyên thủ hai nước trăn trở là không muốn giao quyền chủ đạo cho đối phương khi thật sự phải dùng đến vũ lực.

Không ít chuyên gia ngoại giao cho rằng, tuy là thời đại hòa dịu mới, nhưng cuộc tranh giành bá quyền giữa các siêu cường vẫn diễn ra ngấm ngầm. Mục đích thật sự của Mỹ kêu gọi thành lập quân đội đa quốc gia đã vượt ra khỏi yêu cầu ban đầu đòi quân đội Irắc lập tức rút ra khỏi lãnh thổ Côoét vô điều kiện.

Do bão táp của đường lối tự do hóa lan rộng khắp châu Âu và bức tranh chung về tái giảm binh bị có tiến triển, Mỹ đang mất dần sức mạnh lãnh đạo về chính trị và quân sự đối với các nước Tây Âu. Tổng thống Bus muốn nhân việc này khôi phục lại uy tín và quyền chủ đạo đối với châu Âu, nhất là với các nước thành viên NATO.

Tổng thống Liên Xô Goócbachốp nhìn thấu ý đồ của Tổng thống Bus trong việc hăng hái thành lập quân đội đa quốc gia. Liên Xô cho rằng, sau khi quân đội đa quốc gia trong đó Mỹ là chính được thành lập, Mỹ sẽ nắm quyền tổng chỉ huy, điều này có nghĩa là thừa nhận Mỹ có quyền lãnh đạo trước tình trạng khẩn cấp ở vùng Vịnh hiện nay. Liên Xô lo ngại, như vậy thì cơ cấu bá quyền của hai nước Mỹ Xô tan vỡ và trong quá trình xây dựng lại trật tự mới ở châu Âu, rất có thể sẽ bị Mỹ đi trước một bước.

Điều mà Tổng thống Goócbachốp không mong muốn xảy ra nhất là Liên Xô không tụt hậu sau Mỹ trong việc tranh giành bá quyền lập lại trật tự mới ở châu Âu. Liên Xô kêu gọi thành lập quân đội Liên Hợp Quốc, mục đích lớn nhất có lẽ vì ý tưởng muốn kiềm chế quân đội đa quốc gia của Mỹ. .

Tuy nhiên, ý tưởng về một quân đội đa quốc gia do Tổng thống Mỹ Bus vạch ra ban đầu dùng bộ binh của các nước Âu Mỹ chủ yếu làm nòng cốt đâu có thực hiện được dễ dàng. Đứng trước sự phát triển của tình thế, Chính phủ Mỹ buộc phải xem xét tới đối sách mới. Quốc vụ viện Mỹ với danh nghĩa thực hiện phong tỏa trên biển có hiệu quả hơn đã thảo luận vấn đề thành lập lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc.

Mỹ đã đẩy Liên Hợp Quốc lên vũ đài, chuyện mà Mỹ vốn dĩ hết sức muốn tránh. Có thể

nói đây là nhượng bộ lớn nhất của Mỹ để kéo Liên Xô vào cuộc chiến vùng Vịnh. Nhưng, nhìn vào quan điểm Mỹ chủ trương lực lượng gìn giữ hoà bình không được áp dụng "hành động cưỡng chế", có thể thấy rõ ý đồ của Mỹ vẫn không muốn giao quyền chủ đạo cho Liên Xô.

Hai siêu cường Mỹ Xô trước hết chỉ tính toán đến lợi ích quốc gia của mình và hành động bá quyền của họ, khiến cho việc giải quyết tốt đẹp tranh chấp khu vực ngày càng trở nên khó khăn.

Chuyện bất ngờ

Ngày 1 tháng 9, Tổng thống Bus tuyên bố, ông và Tổng thống Liên Xô Goócbachốp sẽ tiến hành "thảo luận tự do" về cuộc khủng hoảng vùng Vịnh và hiện trạng cuộc đàm phán tái giảm binh bị giữa hai siêu cường tại Hensinky vào ngày 9.

Bus nói, cuộc gặp gỡ cấp cao bất ngờ này sẽ "không có chương trình cụ thể", nó sẽ là một cuộc thử thách về tinh thần hợp tác sau chiến tranh đã hình thành khi hai ông gặp gỡ nhau trước đây ba tháng tại Oasinhtơn.

Kế hoạch gặp gỡ đã được xác định sau nhiều cuộc tiếp xúc hậu trường giữa Quốc vụ khanh Bây kơ và ngoại trưởng Liên Xô Sêvácnaze. Bus nói, qua trao đổi với Bâykơ, ông cảm thấy. Goócbachốp "rất phấn khởi" về cuộc gặp gỡ này. Bus sẽ bay đến Hensinky vào ngày 8, dự tính phu nhân của hai nhà lãnh đạo sẽ cùng đi. Mátxcơva cũng tuyên bố tin tức về cuộc gặp gỡ cấp cao này.

Cố vấn an ninh quốc gia Brunte phát biểu với các phóng viên, từ cuộc gặp gỡ lần trước giữa Bus và Goócbachốp tới nay, "đã xuất hiện rất nhiều tình huống", và nói thêm, "Hai ông có nhiều việc phải bàn", trong đó có vùng Vịnh, biện pháp giải quyết nội chiến ở Campuchia do Liên Hợp Quốc đưa ra, và Mỹ Xô phải cố gắng tìm ra giải pháp chính trị cho vấn đề xung đột ở Apganixtan.

Tuy Brunte cố hết sức giảm nhẹ cảm giác căng thẳng về tình hình Trung Đông, nhưng người ta cho rằng cuộc gặp gỡ Phần Lan lần này là để Bus chứng tỏ các siêu cường kiên quyết nhất trí phản đối việc Tổng thống Irắc Satđam thôn tính Côoét và bắt giữ con tin phương Tây, qua đó tăng cường hành động hơn nữa gây sức ép đối với Satđam.

Bus nói, ông mời Goócbachốp tiến hành gặp gỡ, trên mức độ nhất định là để chứng thực "Chúng tôi đã nhất trí" (về vấn đề khủng hoảng vùng Vịnh) cho dù về vấn đề chiến thuật bao gồm cả vấn đề bố trí và sử dụng vũ lực, còn tồn tại một số bất đồng nhỏ.

Ngày 8 tháng 9, trong thư gửi Tổng thống Mỹ Bus và nhà lãnh đạo Liên Xô Goócbachốp trước ngày diễn ra hội đàm Mỹ-Xô ở Hensinky, Tổng thống Irắc Satđam Husain đã nói: Bus là "tàn nhẫn vô lương tâm". (Điều ông muốn nói là lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc đối với Irắc).

Satđam một lần nữa tỏ ý từ chối việc rút khỏi Côoét. Theo ông, "Bất cứ ý đồ nào muốn xoay chuyển tình hình trở lại tình trạng trước ngày 2 tháng 8 năm 1990 đều không hiện thực và không có kết quả, sẽ chỉ làm cho khu vực này rơi vào hỗn loạn".

Ông viết: "Hai nước các ông đều không thể đưa ra được giải pháp thỏa đáng cho vấn đề A rập... Chúng tôi thề Thánh Ala và lịch sử có thể chứng giám cho việc này. Sự can thiệp của nước ngoài đang làm cho việc phức tạp thêm, chứ không thể đưa ra được giải pháp".

Ông hy vọng, "Vì toàn thể loài người", cuộc hội đàm cấp cao lần này, sẽ có được quyết định nào đó, để cho một phần ánh sáng dọi vào được những trái tim lạnh lùng tàn nhẫn, đặc

http://tieulun.hopto.org

biệt là Bus".

Ông kêu gọi Liên Xô "ủng hộ" cái đúng, chống lại lập trường của Mỹ.

Tìm kiếm hợp tác chính trị

Ngày 9 tháng 9, Tổng thống Mĩ Bus và Tổng thống Liên Xô Goocbachop đã tiến hành cuộc gặp gỡ lần thứ ba giữa hai ông tại thủ đô Phần Lan Hensinky về vấn đề khủng hoảng vùng Vịnh, hội đàm lần này tuy chưa thoả ~ thuận được giải pháp cụ thể cho cuộc khủng hoảng vùng Vịnh, nhưng hai bên đều nhất trí yêu cầu Irắc phải rút quân khỏi Côoét, nên đã có ý nghĩa tượng trưng lớn lao.

Goócbachop và Bus tổ chức hội đàm tại nhà khách màu vàng đầy vàng ngọc rực rỡ của dinh tổng thống Phần Lan. Buổi sáng ngày 9, nguyên thủ Mỹ Xô hội đàm cá nhân hai tiếng rưỡi trước, chỉ có phiên dịch và thư ký tham dự. Hội đàm buổi chiều có trợ lý hai bên. Toàn bộ cuộc hội đàm diễn ra trong 7 tiếng.

Kết thúc cuộc hội đàm, hai bên cùng tổ chức một cuộc họp báo và đưa ra một bản tuyên bố chung.

Theo các nhà bình luận, hội đàm Hensinky giữa nguyên thủ Mỹ Xô diễn ra trong không khí nhẹ nhàng, hữu nghị. Từ sau thế chiến hai, đây là lần đầu hai bên siêu cường tiến hành hợp tác chính trị trong khủng hoảng quốc tế.

Sau hội đàm, trên đường bay về Oasinhtơn, tổng thống Bus nói với các nhà báo rằng ông "tỏ ý hài lòng" về kết quả hội đàm, rằng cuộc hội đàm nay đã cho Sát đam Husain biết một tin vô cùng rõ ràng, tức là Mátxcơva và Oasinhtơn đã đoàn kết nhất trí trong vấn đề yêu cầu Irắk rút quân khỏi Côoét vô điều kiện.

Từ tuyên bố chung hai bên và cuộc họp báo có thể thấy, trong cuộc hội đàm này, nguyên thủ Mỹ Xô đã nhất trí được những vấn đề dưới đây:

1. Lên án Irắc xâm nhập Côoét, nhắc lại lần nữa quân đội Irắc phải rút khỏi Côoét, khôi phục lại chính quyền cũ của Côoét, thả tất cả những người phương tây ở Irắc và Côoét, kiên quyết chấp hành 5 nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện lệnh trừng phạt kinh tế toàn diện đối với Irắc. Về đề nghị của một số nước yêu cầu viện trợ nhân đạo cho Irắc, hai phía Xô Mỹ cho rằng phải nghiêm chỉnh chấp hành những quy định về chuyên chở thực phẩm cho Irắc ghi trong nghị quyết của Hội đồng Bảo an, Mọi việc chuyên chở thực phẩm cho Irắc đều phải xuất phát từ mục đích nhân đạo, và phải qua sự giám sát chặt chẽ của tổ chức quốc tế liên quan, đồng thời bảo đảm chắc chắn những thực phẩm ấy được gửi đến tận tay những đối tượng được chỉ định, đặc biệt ưu tiên đáp ứng nhu cầu của trẻ em.

3. Mỹ cam kết với Liên Xô, Mỹ không có ý định duy trì lâu dài các căn cứ quân sự ở vùng Vịnh cách biên giới phía Nam Liên Xô 1000 dặm Anh. Một khi đã giải quyết cuộc khủng hoảng này, quân đội Mỹ đóng ở khu vực vùng Vịnh sẽ nhanh chóng rút đi. Goócbachốp nói, cam kết này của Bus là: "tuyên bố vô cùng quan trọng".

Hội đàm nguyên thủ Xô Mỹ lần này về hình thức là một cuộc hội đàm thể hiện sự đoàn kết của hai siêu cường, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những bất đồng không nhỏ về một số giải pháp cụ thể cho cuộc khủng hoảng này.

1. Về giải pháp cho cuộc khủng hoảng vùng Vịnh, Liên Xô không chủ trương giải quyết bằng vũ lực, mà kiên trì giải quyết bằng hoà bình đàm phán. Trong buổi họp báo sau khi kết

http://tieulun.hopto.org

thúc hội đàm, khi có phóng viên hỏi nếu Irắc không rút quân khỏi Côoét, Liên Xô liệu có cho rằng phải dùng vũ lực hay không, Gorbachôp nói: "Tôi vẫn không chủ trương như thế, theo ý kiến tôi, làm như vậy có thể dẫn tới những hậu quả không thể lường hết được cho chúng ta". Bus trước sau vẫn dứt khoát coi việc sử dụng vũ lực là một biện pháp giải quyết khủng hoảng.

2. Về vấn đề có triệu tập một hội nghị quốc tế để giải quyết khủng hoảng vùng Vịnh hay không, và có gắn việc giải quyết khủng hoảng vùng Vịnh với việc giải quyết tranh chấp A rập - Israen hay không, giữa Mỹ Xô có khoảng cách khá lớn, Mỹ không thích thú chuyện này, cho rằng: "làm như vậy sẽ làm loãng nghị quyết trừng phạt Irắc của Liên Hợp Quốc". Còn Gorbachôp thì nói, khủng hoảng vùng Vịnh với những tranh chấp Trung Đông khác quan trọng như nhau.

Sau hội đàm, Chính phủ các nước Pháp, Liên Bang Đức, Tây Ban Nha tỏ ý hoan nghênh kết quả hội đàm nguyên thủ Mỹ Xô, còn Thông tấn xã Irắc lập tức có bài bình luận chỉ trích Tổng thống Mỹ Bus.

Bus quyết tâm đưa quân đến Côoét

Bus kiên nhẫn chờ đợi mãi, cuối cùng Liên Hợp Quốc giao quyền thì vộ cùng sung sướng.

Ngày 21 tháng 9, vào tuần thứ sáu sau khi quân Mỹ đã bố trí ở vùng Vịnh, Hội đồng tướng lĩnh của Satđam đưa một bản tuyên bố hùng hồn, nói rõ:

Tuyệt đối không có khả năng rút quân nào... Phải để cho mọi người biết rằng cuộc chiến tranh này sẽ trở thành mẹ của chiến tranh.

Tình báo của Mỹ cho biết, Satđam có 43 vạn quân ở Côoét và miền nam Irắc. Quân đội ông ta đang đào hầm hào cố thủ, ít lâu nữa sẽ là công sự phòng ngự kiên cố. Xem ra, Satđam ít có khả năng tấn công Xê út. Dù quân Mỹ ở đây về số lượng chưa bằng một nửa quân Irắc, nhưng Chenni và Pauoen vẫn khẳng định với Bus, họ hoàn toàn tin chắc quân đội Mỹ và nước đồng minh bảo vệ được Xêút.

Ngày 28 tháng 9, Bus đã mời Aimia Côoét đang thăm Mỹ lần đầu tiên đến văn phòng hình bầu dục Nhà trắng Côoét để gặp gỡ. Brunte cũng có mặt trong cuộc hội đàm kéo dài 60 phút. Tuy Aimia không trực tiếp đề nghị quân Mỹ đứng ra can thiệp giải phóng Quốc gia khác, nhưng Brunte cảm nhận được nguyện vọng này trong nội tâm ông ta. Bus đã dẫn nhà lãnh đạo lưu vong này gặp mặt các thành viên nội các Chính phủ và tất cả cùng nhau dự bữa cơm trưa. Chiều hôm ấy, Cenni và Pauoen bí mật hội kiến với Aimia.

Sau đó, Bus nói, phải lập tức đưa quân tới Côoét. Nếu cứ chờ tác dụng của việc trừng phạt. Côoét sẽ bị phá hoại tan nát. Cả Chenni và Pauoen đều nhận thấy, ý kiến của Aimia cũng như những nguồn tin xác nhận Côoét đang bị tàn phá hoại ghê gớm đã để lại ấn tượng sâu sắc cho Tổng thống. Bus rất xúc động. Ông nói Côoét tất thắng, Irắc nhất định thua.

Cùng lúc đó, Siwazkôp đang ở Xêút ngày càng tỏ ra sốt ruột. Ông ta ngày càng tỏ ra lo ngại trước tốc độ tăng quân của Irắc, và ngày càng thắc mắc về mục tiêu và quy mô xuất quân của Mỹ. Dù nhiệm vụ công khai của Siwazkôp vẫn là bảo vệ Xêút, nhưng qua những lời tuyên bố và nói chuyện của Tổng thống, ông ta cảm thấy sứ mệnh của mình đang từng bước gắn với việc xuất quân sang Côoét.

Hàng ngày vào lúc gọi điện thoại mật cho Pauoen ở Lầu Năm Góc, Shiwazkôp bao giờ cũng rất hồi hộp chờ đợi những tín hiệu mới. Phải chăng nhiệm vụ của ông vẫn là phòng thủ?

http://tieulun.hopto.org

Những lần ông xin chỉ thị về hành động tiếp theo, Pauoen lúc nào cũng trả lời ông: "Tôi đang làm kế hoạch cho việc này".

Trong cuộc họp thường lệ vào 5 giờ chiều hàng ngày, Chenni và Pauoen phần lớn thời gian cũng thảo luận vấn đề trên.

Đầu tháng 10, Pauoen nói với Chenni: "ông biết chúng ta sắp phải đưa ra quyết định rồi".

Chả là, ngày 1 tháng 12 là thời hạn cuối cùng phải bố trí xong xuôi quân đội và vật tư hậu cần cần cho tác chiến phòng ngự. Trước đó, Tổng thống phải cho họ biết có tiếp tục điều động quân đội nữa hay thôi.

Pauoen cảm thấy ngăn chặn hay trừng phạt đang phát huy tác dụng. Việc hình thành mối liên kết chính trị và ngoại giao chưa từng có đã khiến Irắc mất hết bạn đồng minh đáng tin cậy. Lệnh trừng phạt trong mấy tuần có thể chưa thấy kết quả, nhưng trong mấy tháng dứt khoát sẽ thấy rõ tác dụng. Rất có thể vào một ngày nào đó trong vòng một tháng hoặc sáu tuần khi Satđam hết sạch đạn được lương thực, lệnh trừng phạt sẽ khiến ông ta buộc phải có phản ứng.

Pauoen tìm gặp Chenni nghiên cứu biện pháp ngăn chặn Irắc. Ông nói, chiến tranh sẽ rất khó xảy ra, trừ phi lệnh trừng phạt và việc phong tỏa thất bại.

Chenni trả lời: "Điều đó rất khó nói. Tôi nghĩ Tổng thống không thể đồng ý với nhận định đó". Theo Chenni, chỉ dựa vào trừng phạt thì chưa đủ, và hiện cũng không có chứng cứ thuyết phục để chứng tỏ việc trừng phạt nhất định sẽ thành công. Bus dứt khoát muốn chính sách của ông ta giành được thắng lợi. Chỉ ngăn chặn thì sẽ làm cho Côoét tiếp tục bị Satđam chi phối. Điều đó chứng tỏ rằng chính sách của chúng ta thất bại. Đối với Bus, chuyện đó không thể chấp nhận được.

Pauoen muốn cố gắng thêm một lần nữa. Ông lo ngại, không có ai đưa ra cho Tổng thống phương án lựa chọn khác. Điều Bus nghe lọt tai dứt khoát phải là những điều ông ta muốn nghe. Phải đưa ra nhiều loại phương án để lựa chọn.

Sau 12 ngày, Pauoen lại tìm đến Chenni, trình bày thêm với ông ta quan điểm về ngăn chặn. Nhưng Cheni tỏ ra không thấy thích thú.

Pauoen lại tìm đến Bâykơ. Bâykơ cho biết đã cử một số trợ lý phân tích những ưu điểm về thực thi ngăn chặn. Theo Bâykơ, việc làm đó sẽ thúc đẩy phe cánh nội bộ của Bus tiến hành thảo luận chính sách ngăn chặn, hoặc tối thiểu cũng đưa vấn đề vào chương trình nghị sự. Nhưng Bus vẫn cứ khăng khăng kiên trì đưa quân vào Côoét.

Muốn tấn công thì phải tăng quân

Chenni và Pauoen đến văn phòng hình bầu dục gặp Tổng thống và Brunte. Pauoen trình bày ý kiến của ông về ngăn chặn, và xuýt nữa thì nói rằng bản thân ông tích cực chủ trương trường kỳ ngăn chặn Irắc, nhanh chóng dẹp bỏ ngay ý nghĩ cho rằng Bus chưa hoàn toàn từ bỏ chính sách ngăn chặn, vì Brunte nói với Chenni rằng mấy hôm nay Bus yêu cầu một bản báo cáo về tình hình tấn công như thế nào quân đội Satđam ở Côoét. Shiwazkôp và cán bộ Tham mưu của ông ta đang xây dựng kế hoạch này ở Xêút, Powell gọi điện thoại bảo Shiwazkôp cử người về Oasinhtơn.

Sáng thứ tư ngày 10 tháng 10, tại Lầu Năm Góc, Pauoen gặp Tham mưu trưởng của Shiwazkôp và Thiếu tướng hải quân lục chiến Rô-bớt Giônstơn. Buổi chiều, Chenni, Vôn phây, Pauoen, Tham mưu trưởng các quân chủng và Cairy đến phòng họp tác chiến của Lầu Năm Góc. Họ là những người được thảo luận về kế hoạch tác chiến tuyệt mật. Lầu Năm Góc

http://tieulun.hopto.org

đang phải giữ bí mật tuyệt đối về kế hoạch tấn công này, nếu không Satđam sẽ tấn công trước khi quân Mỹ hoàn tất việc bố trí phòng ngự.

Giônstơn nói trước tiên. Theo ông ta, bộ tư lệnh đã bố trí quân đội theo nhiệm vụ uy hiếp và phòng ngự như Tổng thống đã giao. Nhưng nếu Tổng thống hạ lệnh cho họ ngay ngày mai mở cuộc tấn công, họ cũng phải chấp hành mệnh lệnh. Cho dù họ không có nhiều thời gian để suy nghĩ cân nhắc, cũng chưa chuẩn bị luận chứng chi tiết cho kế hoạch này, nhưng theo họ đó là phương án tối ưu hiện có.

Giônstơn giải thích, kế hoạch được chia làm 4 giai đoạn, ba giai đoạn đầu là không chiến, giai đoạn thứ tư là tác chiến tấn công mặt đất.

Giai đoạn một, sẽ dùng máy bay tấn công hệ thống chỉ huy, kiểm soát và thông tin ở Côoét và miền nam Irắc. Cùng lúc đó, không quân sẽ phá huỷ không quân và hệ thống phòng không của Irắc. Ngoài ra, trong giai đoạn một, dùng không tập để phá hủy kho vũ khí vi trùng, hóa học và hạt nhân của Irắc.

Giai đoạn hai, sẽ liên tục không kích quy mô lớn vào căn cứ hậu cần, đạn dược, thiết bị vận tải và đường sá của Irắc, để cắt đứt đường tiếp tế của Irắc.

Giai đoạn ba, sẽ không kích vào 43 vận? lục quân và lực lượng bảo vệ nước Cộng hoà đang đào hầm hào cố thủ.

Bốn giai đoạn này đan xen nhau. Sau một tuần không kích của giai đoạn một, sẽ bắt đầu mở cuộc tấn công mặt đất (thuộc giai đoạn bốn) vào quân Irắc ở Côoét.

Chenni, Pauoen và những người có mặt nêu ra một loạt câu hỏi. Giônstơn nhắc nhở họ rằng, kế hoạch này là sơ bộ, chúng ta chưa có lực lượng bảo đảm chắc chắn tác chiến mặt đất thắng lợi. Shiwazkôp cho rằng, muốn thực hiện một đợt tấn công ra trò, còn phải đưa thêm sang ba sư đoàn thiết giáp hạng nặng nữa.

Kết luận của Cheney: Theo kế hoạch này, mà tấn công với số quân Mỹ hiện có, sẽ rất là mạo hiểm.

Giônstơn bổ sung thêm, do khí hậu và lý do tôn giáo, trong sáu tuần từ 1 tháng 1 đến ngày 5 tháng 2 là thời cơ tốt nhất để tấn công.

Ngày 11 tháng 10, Giônstơn báo cáo với Bus ở Nhà Trắng. Trong phòng phân tích tình hình, Giônstơn một lần nữa trình bày kế hoạch này. Cuộc họp diễn ra gần hai tiếng, Bus nhiều lần cắt ngang, nêu ra nhiều câu hỏi về các phương diện. Khi Giônstơn nói Shiwazkôp cần một quân đoàn biên chế đầy đủ gồm ba sư đoàn tăng thiết giáp hạng nặng mới có đủ năng lực tấn công toàn diện, Bus hỏi vận chuyển quân đội mất bao nhiêu lâu. Giônstơn trả lời 2 đến 3 tháng thì đến được vị trí.

Báo cáo ngắn gọn của Giônstơn khiến Chenni rất phấn khởi với kế hoạch này. Ông muốn các cán bộ xây dựng kế hoạch thay đổi quan niệm dốc tất cả lực lượng vào trực tiếp phá vỡ phòng tuyến quân Irắc. Ông đề nghị Pauoen xem xét thêm việc thực hiện tấn công mặt đất vào Irắc ở chỗ cách Côoét 300- 400 dặm về phía tây dọc theo biên giới Xêút Irắc theo hướng biên giới Gioócđani. Tiến hành tập kích bất ngờ như vậy vào con đường phía tây thông tới Batđa có thể làm cho bộ binh Mỹ không phải phá hủy công sự phòng ngự của quân Irắc và cũng không gặp phải sự chống cự của quân Irắc, cắt đứt được đường giao thông Batđa với Gioócđani đồng thời có thể tấn công trực tiếp vào trận địa tên lửa cố định nằm ở khu vực phía tây Irắc đang đe doạ an toàn của Israen.

http://tieulun.hopto.org

Pauoen bác lại ngay: "Không được, cách đánh này không sát thực tế, chúng ta không thể nào điều động được binh lực".

Ngày 21 tháng 10, Pauoen rời Mỹ đi Xêút, chiều hôm sau gặp Shiwazkôp. Ông nói, ông tới không phải để đem quyết định của Tổng thống về bước sau làm như thế nào, cũng không có chỉ thị họ tiếp tục chấp hành nhiệm vụ trước mắt, mà mục đích là chuẩn bị tốt để tấn công. Nhưng dù thế nào, thì hiện nay cũng phải đưa ra được một kế hoạch tấn công thật sự hoàn hảo. Điều quan trọng hơn là để hoàn thành nhiệm vụ tấn công, phải nói rõ cần tăng thêm bao nhiêu quân. Ông yêu cầu Shiwazkôp kê ra một danh sách, cần những gì, và cam kết giúp ông ta có được những thứ ấy.

Shiwazkôp tính toán, lúc này số binh lính cần cho việc đuổi được Satđam ra khỏi Côoét, phải gấp đôi binh lực hiện có của ông ta mới có thể làm được. Cuối cùng Shiwazkôp nói "Tôi muốn có quân đoàn 7".

Một yêu cầu khiến người ta phải ngạc nhiên. Quân đoàn 7 là bộ đội tinh nhuệ của lực lượng phòng ngự mặt đất của quân Mỹ đóng ở châu Âu, gồm ba sư đoàn được huấn luyện rất bài bản, trang bị tốt nhất, và hai sư đoàn tăng, một sư đoàn cơ giới hóa. Theo Shiwazkôp, nếu Tổng thống Bus thật sự muốn tấn công thì ông phải điều quân đoàn 7 đến.

Pauoen ủng hộ yêu cầu này. Ông còn đề nghị điều động tới đây sư đoàn cơ giới hóa số 1 lục quân có biệt hiệu "anh cả Inđian" trên lãnh thổ Mỹ. Shiwazkôp đồng ý.

Ngày 24 tháng 10, Chenni đến Nhà Trắng. Cuộc tranh cãi đã kéo dài sáu tháng, nhất là trong hai tháng gần đây đã khiến nước Mỹ bị lao đao về chính trị, song cuối cùng Chính phủ và Đảng Dân chủ cũng đã thỏa thuận được về vấn đề dự toán ngân sách. Giờ đây Bus đã có thời gian trả lời vấn đề Chenni đưa ra: còn phải tăng thêm bao nhiêu binh lực? Chính phủ cho phép giới hạn của việc tăng thêm quân là phải đủ để tấn công đuổi Irắc ra khỏi Côoét.

Chiều hôm ấy, Chenni cùng Bâykơ đã giới thiệu tóm tắt một số tình hình cơ mật với các nghị sĩ tại phòng bảo mật của Quốc hội, nhưng cả hai đều tuyệt nhiên không để lộ việc đang xem xét tăng thêm binh lực.

Ba rưỡi chiều ngày 30 tháng 10, Bus gặp Bâykơ, Chenni, Brunte và Pauoen ở Phòng tin tức.

Brunte phát biểu đầu tiên:

- Chúng ta đang ở một ngã tư đường.

- Ý ông muốn nói, hoặc là đổi thành xây dựng phương án tấn công.

Nghe nói thế, Chenni hiểu ngay. Giờ đây Tổng thống Bus ngoài việc phải thực hiện mục tiêu điều quân tới Côoét như ông đã nêu ra, ông không muốn chấp nhận một phương án nào khác. Ông Bộ trưởng Quốc phòng này không thể khinh suất đề nghị sử dụng bất kỳ hành động quân sự nào, trừ phi đã nắm chắc thắng lợi.

Theo lời Chenni, ông ngày càng cảm thấy, họ phải xây dựng phương án tấn công. Liên minh quốc tế chống Irắc quá yếu, không thể duy trì vô thời hạn được. Người ngoài cuộc có thể không thấy điều đó. Nhưng họ là những người trong cuộc thấy rõ, các kế hoạch đều bố trí rất yếu. Một sự kiện ngẫu nhiên bên ngoài nào đó cũng có thể làm tan vỡ triệt để liên minh này ngay.

Trước khi cuộc họp bắt đầu, Chenni đề nghị giành thời gian cho Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Paouen báo cáo tình hình ông đã bàn bạc với Shiwazkôp.

http://tieulun.hopto.org

- Được được, được lắm. - Tổng thống tán thành. - Chúng ta hãy nghe xem ông ta nói gì.

Pauoen:

- Thưa Tổng thống, chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ ngài giao phó. Nhiệm vụ bảo vệ Xêút đã hoàn thành trước thời hạn.

Pauoen đã giới thiệu trong tình hình Irắc tập kết quân đội, Shiwazkôp đã điều động một phần lực lượng quân đội để hoàn thành nhiệm vụ này như thế nào, rồi nói tiếp:

- Bây giờ, nếu Tổng thống quyết định áp dụng hành động tấn công, tập kết quân đội, thì sau đây sẽ bàn về những yêu cầu của chúng tôi

Pauoen nói lại ý kiến của Shiwazkôp muốn tăng quân số lên gấp đôi, điều thêm quân đoàn 7 đến, như vậy, Shiwazkôp sẽ có thể dùng bộ đội xe tăng cơ động nhanh tấn công vào cánh sườn Irắc. Áp dụng cách đánh này, họ có thể tránh phải công kích chính diện vào bộ đội chủ lực

Brunte kinh ngạc, không hiểu sao Shiwazkôp lại có thể yêu cầu cử thêm nhiều quân đến như vậy. Quanh bàn hội nghị, những tiếng "ô, à" nổi lên trong khi Bus lại thản nhiên như không.

Pauoen vẫn tiếp tục:

- Nếu Tổng thống quyết định phương án tấn công, tôi tán thành đề nghị của Shiwazkôp - ông ta quay sang nói với Bus. - Nếu ngài cho chúng tôi nhiều thời gian hơn, giả dụ là 3 tháng, tôi có thể điều động nhiều quân hơn nữa. Còn chuyện này rất quan trọng. Ngài có thể dẫn tôi đến Ngân hàng dự trữ cho vay đứng ra bảo lãnh nợ, nếu phá sản mọi người cùng phá sản.

Ý của Pauoen là, thực hiện phương án tấn công sẽ phải bỏ ra một giá rất đắt. Ông ta cho rằng nhân tố hạn chế duy nhất là vấn đề năng lực vận tải của hệ thống vận tải.

Chenni:

- Tôi không những ủng hộ vô điều kiện đề nghị của hai ông Shiwazkôp và Pauoen mà còn cao hơn nữa. Nếu Tổng thống đồng ý tăng thêm quân, nên ra lệnh tăng thêm quân. Nếu họ buộc phải tác chiến thì chỉ có tăng thêm quân mới chắc chắn bảo đảm thắng lợi. Tôi thì chỉ có tăng thêm quân mới chắc chắn bảo đảm thắng lợi. Tôi không muốn đến tháng 1 hoặc tháng 2 năm sau lại phải yêu cầu tăng thêm quân. Satđam hoàn toàn có khả năng dùng binh lực lớn hơn để chống chọi lại. Thưa Tổng thống tôi vẫn nhớ những lời chúng tôi đã nói với ngài hồi tháng 10 rằng chúng tôi đã tăng thêm quân ở vùng Vịnh, nhưng hiện nay vẫn không đủ dùng.

Cuối cùng, Bus nói như để kết luận:

- Nếu các ông thấy rằng cần thiết, chúng ta sẽ tăng thêm quân.

Ngày hôm sau, Bus phê chuẩn phương án tăng quân.

Thực ra Chenni cũng không cho rằng tất cả những hành động của Mỹ ở vùng Vịnh đều là chính xác. Ông cũng quyết tâm như các sĩ quan chỉ huy quân sự của ông là phải am hiểu kế hoạch tác chiến, ông phải đi sâu tìm hiểu những chi tiết của kế hoạch tác chiến vùng Vịnh. .

Chenni nói với Vôn phây, tuy ông phải giám sát chặt chẽ cán bộ lập kế hoạch và luôn luôn đặt câu hỏi cho họ, nhưng ông không muốn tiến hành quản lý vi mô họ. "Tôi không có ý xây dựng lại kế hoạch tác chiến, nhưng kế hoạch xây dựng xong tôi phải nắm chắc". Ông Bộ trưởng Quốc phòng này đã nói như vậy.

Phần lớn các buổi sáng, Chenni phải nghe báo cáo của Bộ Tham mưu liên quân và bên tình báo. Các báo cáo đều khô khan tẻ nhạt, toàn là ghi chép ví trí của quân Irắc và của quân

http://tieulun.hopto.org

đội đa quốc gia, những trục trặc nhưng là người có nhiệm vụ phải đích thân nắm các công việc, Chenni lại muốn biết thật chi tiết hơn. Chưa đầy một tháng, ông đã nghe tới 15 lần báo cáo.

Một trong những nhiệm vụ chính của Pauoen khi xây dựng kế hoạch tấn công, là phải lập một bản kê khai những mục tiêu chiến lược chính của Irắc cho ba giai đoạn không kích. Mục tiêu chia ra làm mấy loại, mỗi loại đều có mục tiêu trọng điểm.

Cán bộ kế hoạch của Shiwazkôp bận rộn với những chiếc máy vi tính mong tìm ra được hệ thống vũ khí phù hợp cho việc tấn công các mục tiêu trong thời hạn oanh tạc 20 đến 30 ngày, đây là một công việc khó khăn. Những vũ khí được lựa chọn, một mặt phải làm cho quân thù bị giáng những đòn nặng nề nhất, mặt khác phải bảo vệ được quân đội Mỹ và các nước đồng minh tránh được sự tấn công của quân Irắc ở mức độ cao nhất.

Thực hiện tác chiến mặt đất giai đoạn bốn như thế nào, tùy thuộc vào mức độ gây tổn thất cho quân đội Irắc qua các trận không kích. Phải tìm cách để quân đội đa quốc gia giao chiến với quân Irắc trong tình hình có lợi nhất.

Hội đồng Bảo an giao quyền dùng vũ lực

Ngày hôm sau tức là ngày 29 tháng 11, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhóm họp, tiến hành bỏ phiếu biểu quyết về việc uỷ quyền sử dụng vũ lực đánh đuổi quân đội Irắc ra khỏi Côoét. Nếu nghị quyết được thông qua, thì đây là một nghị quyết giao quyền tiến hành chiến tranh lớn nhất được Liên Hợp Quốc thông qua kể từ sau chiến tranh Triều Tiên năm 1950 đến nay.

Bâykơ đi lại như con thoi giữa thủ đô các nước trên thế giới để thuyết phục nguyên thủ các nước cùng hành động với Mỹ, và trao đổi về ngôn từ trong nghị quyết của Liên Hợp Quốc. Ông ta đã bỏ ra 10 tuần, làm một cuộc hành trình dài 10 vạn dặm Anh, tiến hành hơn 200 lần hội đàm với Nguyên thủ và Bộ trưởng ngoại giao các nước.

Chiến lược của Bâykơ là, trước khi nghị quyết cho phép Chính phủ Mỹ quyền sử dụng vũ lực được công khai thừa nhận, phải bảo đảm chắc chắn giành được sự ủng hộ của các nước thành viên chủ yếu trong Liên Hợp Quốc. Bâykơ lấp lửng nhắc đi nhắc lại rằng ông đang lắng nghe ý kiến các nước, rằng một nghị quyết như thế còn đang được soạn thảo.

Trong năm nước ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc là Mỹ, Trung Quốc, Anh, Pháp, Liên Xô, bất cứ nước nào cũng có quyền phủ quyết nghị quyết này. Trung Quốc cuối cùng đã không phản đối. Trước đó ít lâu Trung Quốc đã tỏ rõ thái độ này, Anh xưa nay tích cực ủng hộ Mỹ sử dụng vũ lực. Phía Pháp lúc đầu có vấn đề, quanh co mãi mới đồng ý ủng hộ Mỹ .

Khó xác định nhất vẫn là thái độ của Liên Xô. Từ lúc bắt đầu xảy ra khủng hoảng vùng Vịnh. Goócbachốp đã phản đối sử dụng vũ lực, nhưng cuối cùng ông vẫn đồng ý. Vài ngày trước khi Liên Hợp Quốc bắt đầu bỏ phiếu biểu quyết Bâykơ đã nhiều lần gặp và thảo luận với Sêvacnatze, cuối cùng các câu chữ trong văn bản của nghị quyết cũng được thỏa thuận. Theo Bâykơ Chính phủ Mỹ chỉ muốn tránh những lời lẽ không dứt khoát rõ ràng. Người Mỹ rất nhạy cảm với chính sách của Chính phủ đối với vùng Vịnh, vì thế chính quyền Bus không muốn để xảy ra tranh luận về nội dung có nhiều cách giải thích của nghị quyết Liên Hợp Quốc.

Sêvacnatze kiên quyết không chịu nhượng bộ. Cuối cùng Bâykơ đành chịu lùi, thỏa thuận dùng cụm từ "mọi thủ đoạn cần thiết". Tới ngày 15 tháng 1 năm 1991 là thời hạn cuối cùng

nghị quyết này qui định, nếu Satđam không rút quân khỏi Côoét, Liên Hợp Quốc sẽ giao quyền cho quân đội đa quốc gia sử dụng "mọi thủ đoạn cần thiết" để đuổi quân Satđam ra khỏi Côoét. Ông ta nói thêm, khi bỏ phiếu biểu quyết, sẽ đến lượt ông làm chủ tịch Hội đồng Bảo an. Vì thế, biểu quyết xong ông ta sẽ phát biểu nói rõ nghị quyết này rõ ràng giao quyền "sử dụng vũ lực". Và ý này sẽ được ghi vào văn bản, nếu không ai phản đối. Nó sẽ trở thành cách giải thích cụm từ "mọi thủ đoạn cần thiết"

"Được thôi!" Sêvacnatze trả lời.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu 12/2. Hai nước Yêmen và Cuba bỏ phiếu chống, Trung Quốc thì bỏ phiếu trắng.

Trong bài phát biểu ở Hội đồng Bảo an, Bâykơ nói: "Nghị quyết thông qua ngày hôm nay vô cùng rõ ràng đã nêu rõ ý giao quyền sử dụng vũ lực. Nhưng tôi tin rằng, giống như những điều nhiều người đã nói từ trước, mục đích cuối cùng vẫn là giải quyết cuộc khủng hoảng vùng Vịnh bằng phương thức hoà bình".

11 giờ sáng hôm sau, Tổng thống Bus phát biểu trên truyền hình đã dùng tới 20 đoạn văn để trình bày chính sách vùng Vịnh của ông, đồng thời nói lại toàn bộ những biện pháp ông đã sử dụng. "Tuy nhiên, để tranh thủ hơn nữa giải quyết bằng hoà bình, tôi sẽ gặp ngoại trưởng Irắc Adit ở Oasinhtơn. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 15 tháng 12 năm nay tới 15 tháng 1 năm sau, vào lúc nào đó thuận tiện cho cả hai bên, tôi sẽ để Quốc vụ khanh Gin Bâykơ đến Batđa gặp Satđam Husain..."

"Hiệu lệnh dự báo" đã phát

Ngày 1 tháng 12, Bus họp với Tham mưu trưởng các binh chủng tại trại Đa vít để đánh giá về tình hình chuẩn bị cho cuộc chiến tranh với Satđam.

Ngày 21 tháng 12, Bus mời các đại sứ của 28 nước thành viên quân đội đa quốc gia đến Nhà Trắng. Sau cuộc gặp mặt, ông mời các đại sứ tham gia Nhà Trắng đã được trang hoàng lại để đón lễ Noen.

Cùng lúc đó, Cục trưởng Cục tình báo Trung ương Vibastơ đang chỉnh lý một bản báo cáo đặc biệt phân tích các tin tức tình báo nhà nước mới gửi tới, trong đó cung cấp những dự đoán chính xác về việc Satđam liệu có thể rút khỏi Côoét trước thời hạn cuối cùng ngày 15 tháng 1 hay không. Trong cuộc họp của các tổ chức tình báo Vibastơ, Cục tình báo Trung ương và ngành tình báo Quốc vụ viện hầu như đều nhất trí cho rằng, một khi Satđam ý thức được quy mô quân đội đã dàn thế trận trước mặt ông ta và quyết tâm của Mỹ và các nước đồng minh chắc ông ta sẽ rút khỏi Côoét.

Pét Lan thì lại nghĩ sự thực e ngược lại vì ông ta tin chắc, Satđam chỉ thấy quy mô quân đội và quyết tâm của mình thôi. Cục trưởng tình báo quốc phòng Sôislơ và bốn người lãnh đạo ngành tình báo quân sự khác nhau đều nhất với quan điểm của Péttơ.

Họ kiên quyết đòi viết những ý kiến khác nhau thành mấy điểm "ghi chú" kèm vào bản báo cáo chung. Báo cáo in chụp xong đã được trình lên Tổng thống.

Đêm trước lễ Nôen, Tổng thống Bus nhận trả lời phỏng vấn phóng viên "Tuần báo Thời đại".

Phóng viên hỏi:

- Liệu có xảy ra chiến tranh hay không?

- Ồ Thượng đế.

http://tieulun.hopto.org

Bus nghĩ một tý, nói

- Linh cảm của tôi mách bảo, ông ta sẽ cút khỏi đó.

Câu trả lời của ông đã phản ánh ý kiến của đa số trong báo cáo phân tích tình báo.

Cũng trong đêm đó Chenni, Pauoen từ vùng Vịnh về, bay ngay đến trại Đa vít báo cáo tóm tắt với Tổng thống. Burnt và Cai si cúng có mặt.

Theo Chenni trước tháng hai bộ đội mặt đất thật sự khó chuẩn bị tốt, Chenni cảm thấy kế hoạch tác chiến mặt đất giai đoạn bốn không hoàn toàn vừa ý, tuy nhiên mọi chuyện cũng đã đâu vào đấy, trong khi đó ông lại tỏ ra rất hài lòng về từng chi tiết của kế hoạch chiến tranh bằng không quân.

Chenni và Pauoen đều cho rằng, cuộc chiến tranh bằng không quân hoàn toàn có thể bắt đầu và liên tục tiến hành trước khi bộ đội mặt đất dàn trận xong. Shiwazkôp luôn trông chờ thời hạn cuối cùng ngày 15 tháng 1.

Bus nói, nếu đến ngày 15 tháng 1 Satđam không rút quân, chúng ta phải chọn thời cơ tốt nhất, thật nhanh chóng tiến hành không kích. Ông yêu cầu tất cả đều phải suy nghĩ thật nghiêm chỉnh về việc này.

Mọi người đồng ý giao cho Pauoen và Shiwazkôp căn cứ vào tuần trăng và dự báo thời tiết đưa ra thời điểm không kích và thời hạn không kích.

Pauoen trong tay đã có một bản "hiệu lệnh dự báo tuyệt mật", sẵn sàng gửi cho tướng Shiwazkôp. Bản hiệu lệnh này khi đã phát ra có nghĩa là Shiwazkôp phải dốc toàn lực lao vào chuẩn bị thực thi kế hoạch tác chiến.

Qua đường dây mật Pauoen hỏi Shiwazkôp nếu quá thời hạn cuối cùng Liên Hợp Quốc quy định ngày 15 tháng 1 thì chọn ngày giờ nào là thích hợp nhất. Shiwazkôp trả lời 3 giờ sáng ngày 17 tháng 1, giờ Xêút, tức là 7 giờ chiều ngày 16 tháng 1 giờ Oasinhtơn - đúng 19 tiếng sau thời hạn cuối cùng.

Đấy sẽ là một đêm có trăng. Đây là điều cực kỳ quan trọng đối với máy bay chiến đấu tàng hình F-117A vì vào đêm trăng ra-đa Irắc không thể nào phát hiện được loại máy nay này. Mọi dấu hiệu cho biết, thời tiết đêm ấy rất đẹp

"Thần sấm", Nôman nói, một khỉ cuộc tấn công bắt đầu ông ta sẽ biến "lá chắn sa mạc" thành "bão táp sa mạc".

Pauoen đã sửa lại "Hiệu lệnh dự báo", cụ thể là yêu cầu Shiwazkôp chuẩn bị tốt mọi việc cho hành động "Bão táp sa mạc" vào 3 giờ sáng ngày 17 tháng 1. Tiếp đó, "Hiệu lệnh dự báo" được đưa tới tay mấy quan chức Lầu Năm Góc trưng cầu ý kiến. Bản quyết định cuối cùng chuẩn bị chờ Tổng thống phê chuẩn rồi phát đi.

Ngày 29 tháng 12, Pauoen nhận lệnh gửi cho Shiwazkôp "Hiệu lệnh dự báo", thời gian đúng vào 16 giờ 12 phút ngày 29 tháng 12 theo giờ G, tức là 11 giờ 12 phút sáng giờ Oasinhtơn.

Tranh Thủ Quốc Hội Giao Quyền Tấn Công

Đêm ngày 6 tháng 1, Bus triệu tập những người thân cận họp ở Nhà Trắng. Bâykơ đi châu Âu, vì Satđam đã đồng ý tổ chức hội đàm ngoại trưởng hai nước ở Thụy Sĩ vào thứ tư.

Tổng thống nói, nếu có thể được, ông sẽ vận động Quốc hội giao quyền sử dụng vũ lực. Đây là cửa ải cuối cùng chưa biết hư thực thế nào, là một khâu còn thiếu trong chiến lược tổng thể của ông.

http://tieulun.hopto.org

Chenni nửa tin nửa ngờ việc này. Ông nói, Chính phủ Mỹ, các nước đồng minh và những người lính đã có mặt ở chiến trường chắc không thể bỏ phiếu chống. Theo ông nếu sử dụng vũ lực mà cuối cùng giành được thắng lợi, nếu thực hiện được mục tiêu đã định với một giá rẻ nhất và thương vong ít nhất, chắc mọi người sẽ không để ý tới việc Quốc hội sẽ tranh cãi thế nào, bỏ phiếu ra sao. Ngược lại, nếu hành động quân sự lần này bị thảm bại hoặc phải trả giá quá đắt, người ta cũng không thể truy cứu. Vậy ông cho rằng, Tổng thống làm như vậy cũng chẳng được gì, hơn nữa lại quá mạo hiểm.

Chẳng có ai đồng ý với ý kiến bất đồng của Chenni nêu ra. Vấn đề chưa ngã ngũ thì cuộc họp đã tuyên bố nghỉ.

Hôm sau, ngày 7 tháng 1, người phát ngôn của Quốc hội Phery tuyên bố hạ nghị viện vào khoảng cuối tuần này sẽ tiến hành thảo luận nghị án có giao quyền sử dụng vũ lực hay không?. Người lãnh đạo phe đa số, thượng nghị viện Misen nói: thượng nghị viện rất có thể cũng sẽ thảo luận vấn đề này.

Tối hôm ấy, Bus gọi điện thoại cho người đảng Cộng hoà ở cả hai viện, tìm hiểu kết quả bỏ phiếu. Ông đích thân viết một lá thư gửi tới Quốc hội, đề nghị hai viện ủng hộ việc sử dụng mọi biện pháp cần thiết đã nói trong nghị quyết của Liên Hợp Quốc. Sau đó, ông chỉ thị cho các cố vấn cao cấp, các thành viên nội các cùng luật sư cao cấp của họ và những người phụ trách luật pháp đến gặp ông tại Nhà Trắng vào sáng hôm sau.

11 giờ sáng ngày 8 tháng 1, Bus đến phòng họp nội các. Tham dự họp có Chenni, Brunte, Sônunu, Igơbeơ thay mặt Bâykơ, Grây, các luật sư cao cấp của các bộ, Phét đại diện cho Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân.

Bus mang đến một bản sao lá thư ông đã thảo sẵn, ông nói muốn gửi đi vấn đề là tiếp tục giữ im lặng hay là để Chính phủ đưa ra kiến nghị cụ thể tác động đến kết quả ông hỏi những người phụ trách luật pháp của Nhà Trắng, Uỷ ban an ninh quốc gia, Quốc vụ viện và Bộ Quốc phòng: Tôi có thể giành được thắng lợi không?

Mọi người nhất trí cho rằng, ông sẽ giành dược thắng lợi nhưng không bảo đảm trăm phần trăm, kết quả bỏ phiếu còn đang kiểm.

Bus lại yêu cầu tiến hành thẩm tra về quyền hạn luật pháp của ông.

Phó quan kiểm tra thứ nhất Uyliam Pan nói, theo ý kiến ông và luật sư cao cấp các bộ, thì dù Quốc hội có bỏ phiếu tán thành hay không, Tổng thống với tư cách là Tổng tư lệnh quân đội có đầy đủ quyền lực chỉ huy quân đội sử dụng hành động quân sự. Ông còn nói, hiến pháp đã trao cho Tổng thống quyền sử dụng quân đội, vai trò của Quốc hội chỉ là cung cấp quân đội, định ra luật pháp về hành động của quân đội, Quốc hội đã làm như vậy rồi.

Các luật sư nói - dù Tổng thống cũng phải chịu sự ràng buộc luật pháp, nhưng ông ta đã có sự hậu thuẫn mạnh mẽ này của hiến pháp. Về cơ bản họ đã chứng minh quan điểm của Pan là chính xác.

Pan nói thêm Tổng thống nhiều khoá đều đã từng đơn độc ra lệnh sử dụng quân đội, họ đã làm như vậy tổng cộng hơn 200 lần, có 5 lần tuyên chiến. Một trường hợp vô cùng giống với cuộc khủng hoảng hiện nay là chiến tranh Triều Tiên, năm ấy Toruman đã không thông qua Quốc hội, chỉ hành động theo nghị quyết của Liên Hợp Quốc tương tự như bây giờ.

Brunte tán thành việc trình lên Quốc hội một dự án có tính chất kiến nghị. Theo ông dù Tổng thống đã được hiến pháp giao quyền cho, nhưng có sự ủng hộ của Quốc hội, quyền lực

http://tieulun.hopto.org

chính trị của Tổng thống sẽ được tăng cường mạnh hơn. Tổng thống không muốn phát động chiến tranh khi ý kiến của Chính phủ và Quốc hội chưa nhất trí!

Chenni thái độ tỏ ra hết sức thận trọng với việc đệ trình thư kiến nghị lên Quốc hội.

Bus nói, ông nhất định phải thử xem thế nào, sau khi gửi thư đi, họ sẽ tiến hành một cuộc vận động quy mô lớn. Ông không tin rằng Quốc hội không để nước Mỹ hành động ở vùng Vịnh.

"Chúng ta cứ phải thử xem", Sônunu nói, "Chúng ta sẽ thành công".

Thế là các luật sư góp sức sửa sang lại bức thư. Chỉ một lát sau, bức thư đã trên đường chuyển tới trụ sở Quốc hội.

Chiều hôm ấy, tại văn phòng hình bầu dục, Bus tiếp tục nghe các quan chức liên quan phân tích về tình hình

Ngày 9 tháng 1, Bâykơ và Adit tiến hành hội đàm tới 6 tiếng rưỡi tại Khách sạn quốc tế ở Giơnevơ. Quốc vụ khanh chuyển cho đối phương bức thư "Miệng hố chiến tranh" gồm tám đoạn của Tổng thống Bus, Adit đọc xong lại để lên bàn, không chấp nhận điều kiện trong thư, cũng không đồng ý chuyển lá thư này cho Satđam.

Sau hội đàm Giơnevơ Bâykơ lại bay đến Arập Xêút gặp Quốc vương Fahet. Căn cứ vào hiệp định bí mật giữa Mỹ và Xêút, phát động bất cứ hành động quân sự mang tính chất tấn công nào từ Xêút, đều phải được Quốc vương phê chuẩn. Mục đích chuyến đi của Bâykơ là chuyện đó. Fahét đồng ý ngay, điều kiện là trước lúc khai chiến phải thông báo cho ông.

Bâykơ cam kết, trước lúc tấn công ông sẽ đích thân thông báo cho hoàng thân Banđarơ thường trú tại Oasinhtơn.

Thứ bảy ngày 12 tháng 1, Quốc hội Mỹ sau 3 ngày tranh luận đã giao quyền cho Bus phát đông chiến tranh. Nghị quyết do Quốc hội thông qua đã sử dụng từ ngữ "mọi biện pháp cần thiết" trong nghị quyết của Liên Hợp Quốc, đồng thời cũng nêu rõ có thể "sử dụng lực lượng quân sự".

Biểu quyết của Thượng viện rất sít sao: 52 phiếu thuận, 47 phiếu chống; Hạ viện thông qua với 250 phiếu trên 183 phiếu.

Chenni gọi điện thoại chúc mừng Tổng thống, ông thừa nhận đã không nắm chắc tình hình Quốc hội, Tổng thống đã hiểu rõ Quốc hội hơn ông.

Bus với các nhà báo: "Nghị quyết Quốc hội thông qua tạo ra một cơ hội cuối cùng và tốt nhất cho việc giải quyết một cách hoà bình".

Khi được hỏi nghị quyết liệu có tất yếu dẫn tới chiến tranh hay không, Bus phủ nhận.

Một nhà báo hỏi: "Phải chăng ông Tổng thống đã quyết định sử dụng vũ lực?"

Bus trả lời: "Không. Tôi vẫn hy vọng có thể hoà bình giải quyết được. Cách duy nhất và tốt nhất tránh được chiến tranh bây giờ là Irắc lập tức rút quân đại quy mô, vô điều kiện và không có bất cứ thỏa hiệp nào. Đương nhiên, đến lúc này tôi buộc phải nói rằng, muốn Irắc chấp hành tuyệt đối Nghị quyết của Liên Hợp Quốc hầu như là điều không thể được nữa".

Vào cuối tuần ấy, Nhà Trắng đã cử Igơbec và Vôn phây đến Israen. Vì Israen vẫn là một con chủ bài. Tháng trước Thủ tướng Samia đã bất ngờ bảo đảm với Tổng thống Bus rằng Israen quyết không đánh đòn phủ đầu tấn công Irắc.

Bây giờ xem ra Satđam dứt khoát sẽ tấn công Israen. Phía Israen sẽ phản ứng như thế nào, phía Mỹ không biết chắc. Vôn phây và Igơbec thử đi du thuyết không biết chắc. Vôn phây

http://tieulun.hopto.org

và Igơbec thử đi du thuyết người lãnh đạo Israen.

Samia nói, ông không thể hứa hẹn gì về việc Israen sẽ hành động ra sao, vì bất cứ nước nào cũng không thể đưa ra lời cam kết là không phản kích một khi bị tấn công, nhất là với Israen, một nước vốn có truyền thống phản ứng lại với mọi hành động khủng bố. Samia đồng ý trước khi hành động sẽ hỏi ý kiến Mỹ.

Igơbec và Vôn phây nêu rõ, thông qua phương thức mở rộng bố trí tên lửa "người yêu nước" sẽ cải thiện hệ thống phòng ngự Israen, phương án này đang được thực hiện.

Bus còn phê chuẩn việc thiết lập liên lạc thông tin tuyệt mật giữa trung tâm tác chiến Lầu Năm Góc với Tổng hành dinh bộ Quốc phòng Israen Telavip, đồng thời chính thức sử dụng vào ngày 13 tháng 1.

Tối hôm đó, tại Nhà Trắng, Bus đã gặp Chenni, Brunte và Pauoen. Bâykơ khi ấy đang đi thăm nước ngoài. Sau khi họ đưa ra quyết định trọng đại tấn công, liền thực thi cụ thể ngay. Thời gian tấn công mà Shiwazkôp đã đề nghị vẫn phù hợp. Các thành cốt cán của Bus nhất trí cho rằng, phải kịp thời và không quá sớm, đa số tình huống phải thông báo cho họ 1-2 tiếng trước lúc tấn công.

Chenni và Tổng thống thẩm định lại một lần nữa những mục tiêu oanh tạc, để Tổng. thống xác định thật chắc mục tiêu eòn tranh cãi. Ông hy vọng Tổng thống hài lòng với phương án mục tiêu.

Tổng thống còn thấy băn khoăn về một nhóm mục tiêu ông yêu cầu cắt bỏ, trong đó có tượng Satđam và Khải hoàn môn. Nghe nói với lý do những mục tiêu này là tượng trưng của Nhà nước Irắc, có giá trị tâm lý rất lớn đối với người Irắc.

Ngày 14 tháng 1 (thứ hai) sáng sớm, tại trung tâm tác chiến Chenni và Pauoen duyệt lại lần cuối cùng các mục tiêu không kích trong cả tiếng đồng hồ.

Ngày hôm ấy tại Nhà Trắng, Bus đã mời Tham mưu trưởng không quân Mắc Pich, Chenni và Brunte cùng ăn cơm trưa. Mắcpich trở về Mỹ sau chuyến thị sát 10 ngày bộ đội không quân đóng ở vùng Vịnh, là một phi công trong thế chiến hai. Bus muốn được nghe những tư liệu "gốc".

Cũng vào ngày hôm ấy, và cũng tại Nhà Trắng, Tổng thống đã triệu tập cuộc họp khẩn cấp các vị lãnh đạo Quốc hội. Khi được hỏi về thời gian Mỹ phát động tấn công quân sự, Bus trả lời "Thà sớm chứ không để muộn".

Muộn hơn chút nữa vào buổi chiều, Bâykơ và Ginmitơ đến Lầu Năm Góc và tại trung tâm tác chiến đặc biệt, họ bỏ ra một tiếng đồng hồ để rà soát các mục tiêu oanh tạc. Chenni muốn Bâykơ thẩm tra phương án không kích dưới góc độ chính trị, để đề phòng những hậu quả chưa lường tới. Bâykơ không có thay đổi gì về mục tiêu oanh tạc.

Nổ súng

Ngày 15 tháng 1. 6 giờ 30. Bus và Bâykơ gọi điện thoại cho nhau, sau đó Bus đi dạo một mình trên bãi cỏ phía nam Nhà Trắng.

10 giờ 30, Bus hội ý với các thành viên cốt cán ở văn phòng hình bầu dục, gồm có Bâykơ, Chenni, Brunte, Pauoen, Sơnunu, Cai si... Hai trang văn kiện tuyệt mật "Chỉ lệnh an ninh quốc gia" đặt trên bàn của Bus.

Văn kiện này đã được sửa chữa, sau khi kèm thêm hai điều kiện, đã phê chuẩn hành động "Bão táp sa mạc". Hai điều kiện đó là: Một, cho tới phút chót, về ngoại giao không có bất ngờ

http://tieulun.hopto.org

nào; thứ hai, đã thông báo Quốc hội theo phương thức chính đáng.

Tổng thống ký vào tờ chỉ lệnh an ninh quốc gia chưa ghi rõ ngày tháng.

Chờ khi hai điều kiện được thoả mãn, sẽ điền thêm ngày tháng và thời gian.

Bus phê chuẩn cho Chenni chính thức ký một "lệnh thi hành", và ngay hôm đó gửi cho Shiwazkôp.

5 giờ chiều, Chenni trở về văn phòng của mình. Pauoen mang một kẹp văn kiện tuyệt mật bước vào, trong kẹp có để "Lệnh thi hành". Lệnh này do Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân đích thân viết, Pauoen và Chenni cùng xem, trên tờ giấy màu vàng da cam ghi rõ: Lệnh này phê chuẩn cho Shiwazkôp căn cứ vào "Hiệu lệnh dự báo" ngày 29 tháng 12 thực thi hành động "Bão táp sa mạc".

Nếu là một "Lệnh thi hành" bình thường, Chenni chỉ cần ký chữ cái đầu họ tên lên cột ngoài phong bì để chứng tỏ đã phê chuẩn, sau đó Pauoen sẽ chính thức công bố, theo trình tự quy định truyền đạt lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng cho tư lệnh bộ chỉ huy.

Lần này, cả hai đều biết rõ đây là một văn kiện lịch sử quan trọng, vì thế đã ký đầy đủ họ tên.

Pauoen qua tuyến fax tuyệt mật chuyển cho Shiwazkôp bản sao mệnh lệnh có in chữ "đọc xong huỷ ngay". Chỉ khoảng 26 tiếng đồng hồ sau, hành động "Lá chắn sa mạc" sẽ trở thành hành động "Bão táp .sa mạc".

Sáng hôm sau tức ngày 16 tháng 1, trước khi đến Lầu Năm Góc Chenni đã chuẩn bị một vài đồ dùng. Ông dự tính phải ở lại văn phòng mấy ngày đêm. Để tránh gây nghi ngờ cho lái xe và nhân viên bảo vệ, ông để vali đã chuẩn bị lại nhà. Khi sắp bắt đầu tấn công, ông có thể bảo lái xe về lấy.

Khi Chenni bước vào văn phòng thì máy bay ném bom B-52 đã bắt đầu cất cánh từ căn cứ không quân Pakơstay bang Luiziana bay đến vùng Vịnh.

Buổi sáng hôm ấy, Bâykơ mời Banđarơ đến Quốc vụ viện cho ông ta biết thời gian ấn định vào 7 giờ tối tức 3 giờ sáng giờ A rập Xêút.

4 giờ 50 phút chiều, tốp máy bay chiến đấu kiểu "Chim ưng" F-15 đầu tiên bay tới mục tiêu đã định. Máy bay tiếp dầu trên không cũng đang bay.

Khoảng cách với ranh giới cuộc chiến tranh trên không ngày càng rút ngắn.

Nhà Trắng chỉ định Chenni thuyết phục Israen ủng hộ, nhưng lại không thể để nước này trở thành nước thành viên của quân đội đa quốc gia. Khoảng 5 giờ chiều, Chenni nhấc máy điện thoại "Hamôrik", yêu cầu được nói chuyện với Môi Arônsơ Bộ trưởng Quốc phòng Israen và lần đầu tiên thông báo cho ông ta cuộc tấn công đã bắt đầu.

5 giờ 30 phút, tuần dương hạm "Núi Pangkơ" ở Vịnh Ba tư của Mỹ bắn một quả tên lửa kiểu "Lưỡi búa chiến tranh" vào mục tiêu đã định trên lãnh thổ Irắc. Quả tên lửa tuần tra không người điều khiển này chẳng thể nào thu hồi được nữa. Giờ đây, chiến tranh đã bắt đầu không dừng lại được.

Vào giờ phút bắt đầu tấn công khoảng 20 quả tên lửa "Lưỡi búa chiến tranh" theo kế hoạch đã định bắn vào phủ Tổng thống Satđam, Tổng cục điện thoại và nhà máy điện Bát-đa. 24 tiếng khởi đầu chiến tranh, 9 tàu chiến hải quân Mỹ được lệnh bắn 106 phát tên lửa "Lưỡi búa chiến tranh". Trong 24 tiếng không chiến đầu tiên, không quân đã huy động hơn 1000 lượt máy bay, sau đó còn mở rộng nhiều hơn nữa.

http://tieulun.hopto.org

5 giờ 31 phút, chiến hạm Uyxconxin của Mỹ đã bắn phát tên lửa "Lưỡi búa chiến tranh" đầu tiên.

Thời điểm tấn công đã đến, Chenni bảo lái xe về nhà lấy giúp vali. Tại văn phòng người phục vụ được lệnh mang bữa ăn sáng nấu theo kiểu Trung Quốc đến cho ông.

Apasi, công kích!

Pauoen không muốn ngồi lì ở trung tâm tác chiến như kiểu túc trực linh cữu. Thời gian đem quân tới Panama, ông và Chenni đã phải chỉ huy tác chiến đúng như vậy. Giờ đây, Chenni đang ngồi trên văn phòng tầng trên. Trước 7 giờ tối, Pauoen vẫn ngồi cả tiếng đồng hồ lại văn phòng của mình.

Mấy tiếng đồng hồ sau, Pauoen mới được biết mọi thứ đã xảy ra như thế nào. Shiwazkôp phụ trách chỉ huy chiến trường, đã báo cáo tình hình về Oasinhtơn.

Trong lãnh thổ Irắc sát với đường biên giới Xêút - Irắc sắp tới 3 giờ sáng. Một máy bay trực thăng chiến đấu "Apasi" của lục quân Mỹ chỉ còn cách nhà máy điện nằm bên cạnh một trạm ra-đa phòng không bảo vệ Bát-đa 12 cây số Đây là mục tiêu đầu tiên của cuộc chiến tranh.

Phi công qua bộ truyền cảm tia hồng ngoại nhìn thấy tòa nhà này giống như một vũ trường nhỏ trên đường chân trời. Đồng hồ đo của phi công hiện ra rõ ràng, tên lửa "Lửa địa ngục" của anh ta, bay tới mục tiêu chỉ cần 20 giây. Anh ta bấm nút, mồm nói "Satđam, cho ông quả tên lửa này!". Trên màn huỳnh quang, anh ta nhìn thấy tên lửa "Lửa địa ngục" bay tới khoảng không trên công trình kiến trúc, rồi lao xuống như một mũi tên. Vũ trường nhỏ ấy phút chốc tan tành, một khoảng trống hiện ra trên màn huỳnh quang ra đa của anh ta.

Tại Nhà Trắng, Bus, Brunte, Sônunu... ngồi theo dõi ti vi trong thư phòng nhỏ cá nhân của Tổng thống sát cạnh văn phòng hình bầu dục. Lẫn trong tiếng la hét của các phóng viên vẫn còn ở lại khách sạn Bát đa, có thể nghe thấy liên tiếp những tiếng nổ lớn.

Bus thở một hơi dài khoan khoái, nói: Đúng như đã dự định.

Chiến tranh vùng Vịnh chỉ kéo dài 42 ngày, ba giai đoạn chiến tranh bằng không quân chiếm 38 ngày, chiến tranh mặt đất trước khi Bus tuyên bố ngừng bắn chỉ có 4 ngày. Quân Mỹ và quân đội đa quốc gia tấn công vào Côoét và miền nam Irắc, tiêu diệt quân đội của Satđam, đánh tan lực lượng bảo vệ nước Cộng hòa, áp đặt điều kiện hoà bình, làm chết cả vạn người Irắc. Côoét được "giải phóng".

Tháng 8 năm 1991, Bộ Quốc phòng Mỹ trong một buổi họp báo, đã công bố tình hình thương vong của quân Mỹ trong cuộc chiến tranh này: 148 người chết, 467 người bị thương.

Đây là cuộc chiến tranh đầu tiên dùng oanh tạc trên không để quyết định thắng bại trong lịch sử thế giới.

Chương XIV
"Chiến Tranh Lạnh" Đã Phá Huỷ Bức Tường Beclin, Liên Xô Không Còn Là Nước Lớn Hùng Cường Nữa. Phương Tây Rêu Rao: "Diễn Biến Hoà Bình", Đặng Tiểu Bình Nói: Giữ Vững Trận Địa

I. BỨC TƯỜNG BÉCLIN SỤP ĐỔ

Nợ nước ngoài làm nguy ngập chính quyền Đông Béclin

Đấy là vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 9 tháng 11 năm 1989, không biết có bao nhiêu người

Béclin không hề bị ai ngăn cản đã vượt qua bức tường Béclin, say sưa trong không khí ngày hội cuồng nhiệt. Đối với toàn thế giới, ngày hôm nay là một trong những ngày trọng đại của thế kỷ này. Nhưng không ai biết được những hoạt động hậu trường đầy tình tiết lắt léo trước ngày hôm ấy, đàm phán thất bại, một loạt sự hiểu lầm và thành công thật bất ngờ.

Ngày 9 tháng 11 năm 1994, tuần báo "Người quan sát mới" của Pháp đã đăng bài viết với nhan đề "16 ngày thay đổi thế giới". Tác giả Păngsơ Nôvin đã thu thập được tình hình về hai tuần đẩy nhanh sự tan rã của Liên Xô, từ nhân vật chủ yếu của tấm bi hài kịch lịch sử này, từ phòng lưu trữ hồ sơ của Cộng hòa Dân chủ Đức và từ những chuyên gia về thống nhất nước Đức.

Ngày 24 tháng 10 năm 1989, thượng tá Bộ an ninh quốc gia, Bộ trưởng tài chính giấu mặt, người cung cấp ngoại hối chính của Dân chủ Đức Alếchxđrơ Sáccô Glôtđocôpski từ Béclin đến Bon. Hơn 20 năm này ông đã bí mật giao dịch với Liên bang Đức. Hôm nay, ông lại càng thích thú, vì chuyến đi này quan hệ đến sự sống còn của chính quyền.

Vào mùa hè năm nay, chính quyền Đông Béclin đã chao đảo rệu rã, cách chức Hônêchcơ chẳng giải quyết được gì, Dân chủ Đức đã lâm vào hỗn loạn, hàng vạn người Đông Đức thông qua Hungari và sứ quán Liên bang Đức ở Praha trốn sang Liên bang Đức. Cả nước khắp nơi biểu tình tuần hành, yêu cầu bầu cử tự do, nhất là yêu cầu được tự do đi Liên bang Đức. Tình hình chính trị cực kỳ căng thẳng, tình hình kinh tế vô cùng nguy ngập. Chỉ có Sáccô biết, chỉ mấy tuần nữa thôi Dân chủ Đức không thể nào trả nổi nợ nước ngoài. Để ổn định lòng dân, ngăn chặn làn sóng chạy ra nước ngoài và bổ sung quốc khố, lãnh đạo Cộng hòa dân chủ Đức đã tưởng tìm được cách giải quyết, đồng ý vén một phần "bức màn sắt". Caren, người kế nhiệm Hônêchcơ tuyên bố sẽ đưa ra dự thảo luật tự do du lịch trước lễ giáng sinh. Ông bí mật uỷ thác cho Sáccô thảo luận vấn đề này với Bon.

Tại Phủ Thủ tướng Liên bang Đức, Sáccô nói năng lấp lửng nước đôi. Trước hết ông muốn thăm dò, ý đồ của đối thủ đàm phán. Ông nói với hai quan chức thân tín của Kôn: chi phí du lịch rất cao, nhân dân của ông cần ngoại hối. Vì thế, ông yêu cầu Liên bang Đức cung cấp "Viện trợ tài chính công bằng". Ông còn nói tới việc "hợp tác kinh tế" hai nước sau này. Xêtét và Sôiplét chăm chú lắng nghe ông nói. Tuy nhiên, họ ra điều kiện: viên chức lưu động hoàn toàn tự do và thừa nhận diễn đàn mới của tổ chức phe đối lập. Nói cách khác, điều kiện là tiến hành cải cách và mở bức tường Beclin. Họ giải thích với Sáccô, về "vấn đề tài chính" họ sẽ xin "ý kiến Thủ tướng". Sáccô quay về Đông Béclin báo cáo với Carenn. Cuộc đọ sức bắt đầu và diễn ra trong 16 ngày.

8 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 10, tại văn phòng Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đức, Bon vẫn không cho biết ý kiến của Thủ tướng về "vấn đề tài chính", thế là Caren trực tiếp gọi điện thoại cho Kôn. Đây là lần gọi điện thoại đầu tiên và cũng là lần cuối cùng của họ trước khi bức tường Beclin bị phá bỏ.

Kôn nói:

- Tôi cho rằng, điều quan trọng nhất là viên chức lưu động tự do.

Caren trả lời:

- Đúng, chúng tôi sẽ khởi thảo một văn bản pháp luật về việc này trước lễ Giang sinh. Nhưng đây không phải chuyện dễ dàng, còn vấn đề kinh tế quan trọng.

"Kôn không mắc câu". Ông ta chỉ nói, có thể cùng nhau tìm giải pháp nào đó.

http://tieulun.hopto.org

9 giờ ngày 31 tháng 10 tại lầu hai trụ sở Trung ương Đông Béclin. Trong cuộc họp Bộ Chính trị, Sáccô và Suylơ người phụ trách kế hoạch - nộp một bản báo cáo tuyệt mật 22 trang, lần đầu tiên phân tích không hề che dấu về tình hình kinh tế của Cộng hòa Dân chủ Đức. Kết luận là: Muốn trả được nợ nước ngoài, thì phải hạ thấp mức sống của người dân Cộng hòa Dân chủ Đức từ 25-30%, vì vậy đàm phán để Liên bang Đức cho vay nợ. Điều kiện trao đổi là; Cộng hòa Dân chủ Đức sẵn sàng cam kết với Bon "xóa bỏ biên giới hình thức hiện nay trước khi kết thúc thế kỷ này". Đây là văn bản nhà nước của Dân chủ Đức lần đầu tiên nói tới vấn đề phá bỏ bức tường Béclin, nhưng phải đợi tới năm 2000

Goócbachốp nhắc nhở không được dùng "chủ bài" bừa bãi

13 giờ ngày 1 tháng 11, nhân vật số một của Cộng hòa Dân chủ Đức, Caren đem theo bản báo cáo đầy tai hoạ bay tới Mátxcơva. Ông định nhân dịp thăm ngày hội của "anh cả" để xin viện trợ. Ông thừa nhận với Goócbachốp đất nước sắp phá sản, Đông Béclin cần tới 12 tỷ Mác. Nguyên thủ điện Kremli cảm thấy kinh ngạc: "Đồng chí có tin chắc con số này không? và ông ta chẳng đáp ứng được gì cả, Liên Xô không có tiền.

Goócbachốp nêu ra với Caren hai ý kiến: một, phải nhanh chóng tìm ra giải pháp, "để cho dân Đông Đức đi thăm người thân ở Tây Đức, kết hợp từng bước với sự nhượng bộ cụ thể đối phương"; hai, phải cảnh giác với Kôn, "ông ta không phải là người tài năng xuất chúng, mà là một anh tiểu tư sản, một nhà chính trị giảo quyệt và cố chấp". Nghĩa là, biên giới và bức tường Béclin là con chủ bài lớn nhất để được viện trợ, không được sử dụng chúng bừa bãi.

Buổi sáng ngày 6 tháng 11, tại văn phòng của nhân vật số một Cộng hòa Dân chủ Đức, Caren ngồi suy đi nghĩ lại mãi. Cộng hòa Dân chủ Đức liệu có thể trông chờ vào sự viện trợ không đáng tin cậy của Kôn được không?. Hai hôm nay, nội chiến như sắp xảy ra đến nơi. Hàng vạn người biểu tình đòi Caren từ chức. Để dẹp cơn thịnh nộ ấy, cuối tuần ông đã đọc diễn văn cho phép dân Đông Đức sang định cư ở Tây Đức với một điều kiện: "Kẻ chạy trốn" phải đi qua Tiệp rồi từ đấy đi vào vùng Bavie.

Kể từ đó, mỗi này có tới 300 ô tô đi qua trạm gác biên giới Tiệp Khắc. Hôm nay, Caren lại một lần nữa tỏ rõ thái độ, ông công bố dự thảo luật du lịch. Mỗi công dân đều được dễ dàng cấp thị thực, một năm được du lịch ra nước ngoài 30 ngày. Không có ngoại hối, vì "người Liên bang Đức đến Cộng hoà Dân chủ Đức du lịch không đổi nhiều ngoại hối". Ý không nói ra là, nếu Kôn cung cấp viện trợ....

Chiều ngày 6 tháng 11, tại Phủ Thủ tướng Bon. Saccô được cử đến Bon lần này để đưa giấy vay nợ cho người của Kôn: vay 12 tỷ mác và quỹ du lịch 3 tỷ 8 mác. Một con số khổng lồ, Xêtet và Sôyplét rất kinh ngạc, nhưng họ hiểu ra ngay đây là điều kiện trao đổi để Caren chấp nhận tất cả mọi yêu cầu. Thời điểm giáng đòn chí mạng vào đối thủ. Nhưng trước khi hành động, họ phải xin ý kiến Thủ tướng.

Tối ngày 6 tháng 11, tại văn phòng của Saccô. Sau khi trở về Đông Beclin, Sác cô nhận được điện thoại của Xêtét, Xêtét nói qua điện thoại: "Tôi đã thảo luận với Thủ tướng Kôn, ông nêu ra ba điều kiện: Thừa nhận mọi chính đảng, từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và tổ chức bầu cử tự do". Đương nhiên, tự do du lịch không nằm trong đó, ông ta nói tiếp: "Về tình hình chi tiết viện trợ tài chính, phải chờ Thủ tướng từ Ba Lan về vào ngày 14 tháng 11 mới bàn được".

http://tieulun.hopto.org

9 giờ ngày 7 tháng 11, tại lầu hai trụ sở Trung ương Đảng Béclin. Chính quyền Đảng Cộng sản. đang phải chịu sức ép nặng nề. Ngày hôm trước, quần chúng ở Lai xích biểu tình phản đối dự thảo luật du lịch. Họ không cần biện pháp nửa vời. Ngoài việc quần chúng đòi hỏi tự do và Hen mút Kôn đòi hỏi dân chủ ra, Tiệp Khắc đe doạ đóng cửa biên giới với Cộng hòa Dân chủ Đức. Người bạn Praha nhắc đi nhắc lại: "Chúng tôi không muốn bị lây nhiễm về việc giải thể chính quyền".

Tối ngày 7 tháng 11, tại Bộ ngoại giao Đông Béclin. Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Bộ trưởng ngoại giao Fisơ mời đại sứ Liên Xô đến. Ông trình bày với đại sứ Liên Xô biện pháp tình thế cần xem xét áp dụng để đáp ứng yêu cầu của Tiệp Khắc. Ông yêu cầu Mátxcơva trả lời chậm nhất vào ngày 9 tháng 11.

Đại sứ Liên Xô Côsêmasốp trở về sứ quán lập tức gọi điện thoại cho ngoại trưởng Sêvacnatze. Ngoại trưởng nói: "Nếu bạn của chúng ta cho rằng biện pháp giải quyết này là khả thi, họ là người quyết định duy nhất". Tuy nhiên, ông cho biết sẽ giao cho cộng sự xem xét vấn đề này, và trả lời chậm nhất vào ngày 9. Ông yêu cầu lãnh đạo sứ quán ngày mồng 8 trả lời ông về ý kiến của sứ quán.

9 giờ ngày 8 tháng 11, tại sứ quán Liên Xô ở Đông Béclin, Đại sứ Côsêmasốp triệu tập cuộc họp nội bộ giải thích về biện pháp giải quyết của Đảng Cộng sản Đức: Mở một lỗ ở "bức màn sắt" nhưng chỉ ở phía tây nam Cộng hòa Dân chủ Đức thôi. Sau khi thảo luận tất cả đều đồng ý, không nên phản đối quyết định của những người bạn Đức. Sứ quán đúng hẹn báo cáo ý kiến này với Mátxcơva.

11 giờ ngày 8 tháng 11, tại văn phòng 509 Bộ nội chính Đông Béclin. Đèn đỏ nhấp nháy liên tục. Đấy là tín hiệu của Bộ trưởng nội chính Đikơ thông báo khẩn cấp cho Vụ trưởng hộ chiếu Laotơn: "Bộ chính trị muốn ngăn chặn người Dân chủ Đức di cư sang Liên Bang Đức qua đường Tiệp Khắc". Vì vậy, Bộ chính trị yêu cầu chúng ta khẩn trương khởi thảo một văn bản pháp lệnh cho phép mọi công dân Dân chủ Đức muốn sang định cư ở Liên Bang Đức được đi qua tất cả các trạm kiểm soát biên giới. Ông chịu trách nhiệm khởi thảo pháp lệnh này. Bộ trưởng còn nói: 9 giờ sáng mai, hai quan chức Bộ an ninh nhà nước sẽ đến cùng làm việc tại văn phòng của ông. Trung ương sẽ thảo luận pháp lệnh do các ông khởi thảo, không được chậm trễ.

Phát sai tin tức, bức tường Béclin sụp đổ sớm

16 giờ ngày 8 tháng 11, tại trụ sở Trung ương Đông Béclin, Saccô hết sức xúc động, vì khi Kôn đọc báo cáo về tình hình đất nước trước Quốc hội Liên bang đã bày tỏ: nếu Đảng cộng sản chấp nhận ba điều kiện của ông, ông sẽ "viện trợ kinh tế quy mô lớn".

Sáccô từ văn phòng Trung ương nơi đang diễn ra cuộc họp bất thường, gọi điện thoại cho Xêtét ở phủ thủ tướng Bon: Điều đó đã được khẳng định, Đảng sẽ đồng ý vào ngày mai. Vì thế, đề nghị ông yêu cầu Kôn ngày 14 trên đường từ Ba lan trở về dừng lại Đông Béc lin một chút. 20 phút sau, Xêtét trả lời qua điện thoại: "Kôn không muốn thế." "Khi nào ông ấy tới?", Sác cô hỏi lại, Xêtét không trả lời.

9 giờ ngày 9 tháng 11, tại văn phòng 509 Bộ nội chính Đông Béc lin. Hai sĩ quan Bộ an ninh nhà nước và mấy vị chuyên gia pháp luật đã đến văn phòng của Laotơn đúng giờ. Họ cặm cụi bàn việc quanh một chiếc bàn hội nghị lớn suốt ba tiếng đồng hồ khởi thảo và sửa chữa pháp lệnh tạm thời về việc các công dân di cư sang Liên bang Đức. Họ đã gặp phải một vài

http://tieulun.hopto.org

trường hợp khó khăn. Đối với người đi du lịch thông thường thì thế nào? Đối với những người không muốn ra đi mãi mãi thì thế nào? Không cho phép dân thường của Dân chủ Đức xuất cảnh được không? Điều đó không thể được.

Vì vậy, họ quyết định vượt quyền hạn, khởi thảo hai điều sẽ làm thay đổi thế giới sau này: "Điều thứ nhất, có thể xin đi du lịch ra nước ngoài vô điều kiện; điều thứ hai, bắt đầu từ bây giờ có thể ra nước ngoài qua tất cả các trạm kiểm soát biên giới giữa Cộng hoà Dân Chủ Đức và Liên Bang Đức kể cả bức tường Béc lin. Họ nói, pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11.

Trưa ngày 9 tháng 11, tại Bộ ngoại giao Matxơcơva, Ivanapôymốp, phụ trách khối các nước xã hộ chủ nghĩa của Sêvanatye, thông báo cho đại sứ Liên Xô ở Dân chủ Đức Kôsêmasốp: "đề nghị nói với đồng chí Caren, chúng ta không có ý kiến gì về giải pháp mở một điểm quá cảnh tại phía tây nam Cộng hoà Dân chủ đức mà đồng chí ấy đã nêu ra." Kôsêmasốp chấp hành ngay.

13 giờ ngày 9 tháng 11, tại lầu hai trụ sở Trung ương Đông Béc lin. "Mátxcơva có ý kiến thế nào?". Đây là vấn đề duy nhất được các nhà lãnh đạo Đảng cộng sản Đức quan tâm khi Caren triệu tập họp Bộ chính trị và công bố văn bản dự thảo của Laotơn. Nhân vật số một của Đảng nói: "Họ không có ý kiến gì." Những người dự họp đều đồng ý và tỏ ra thờ ơ, vì cho rằng thế giới đã tan rã: bầu cử tự do, phế bỏ vai trò lãnh đạo của đảng.... rồi họ sẽ thế nào đây? Caren thì vẫn cho rằng, dù bức tường Bức lin mở ra nhưng có kiểm soát và vẫn là "tạm thời", ông sẽ nhận được mấy tỷ mác từ Bon, rõ ràng là ông đúng.

Nhưng lịch sử đã có quyết định khác. Sự ngăn trở của bức tường Béchn ngay tới hôm đó bị xoá bỏ triệt để vô điều kiện.

17 giờ 45 phút ngày 9 tháng 11, tại phòng họp của Trung ương Đông Béclin. Caren đưa hai trang giấy cho người phát ngôn của đảng Sapôky: "Lát nữa đồng chí công bố trong cuộc họp báo chí, chuyện này có lợi cho chúng ta". Dù Sapôky là Uỷ viên Bộ chính trị, nhưng ông không biết pháp lệnh này vì suốt ngày ông bận rộn ứng phó với các nhà báo. Trên đường từ trụ sở Ban chấp hành Trung ương đến trung tâm họp báo, ông vội vã đọc hai trang giấy Caren vừa đưa.

18 giờ 42 phút ngày 9 tháng 11, tại trung tâm họp báo chí Đông Béchn. Một phóng viên hỏi: "Pháp lệnh thực thi từ khi nào?" Sapốpky trả lời: "Theo tôi biết, bắt đầu thực thị từ bây giờ". Ông ta nhìn vào trang thứ nhất và nói: "Đúng đấy, lập tức thực thi." Nhưng, trên trang giấy thứ hai viết "Tin tức sẽ công bố vào 6 giờ ngày 10 tháng 11 tức là công bố vào ngày hôm sau. Ông ta chưa đọc câu này. Đây là một sai lầm lớn.

Đài truyền hình đã phát đi trực tiếp tại chỗ buổi họp báo có hai trăm phóng viên trong và ngoài nước tham dự. Sapốpky đã lầm, sai lầm lần này cực kỳ lớn, vì chỉ trong khoảng mấy tiếng đồng hồ người ta có thể thông báo cho tất cả các trạm kiểm soát biên giới và làm thị thực. Nghĩa là, người ta có thể cho phép hàng loạt dân chúng cộng hòa Dân chủ Đức bỏ ra nước ngoài.

20 giờ 30 phút ngày 9 tháng 11, tại trạm kiểm soát trên đại lộ Bôenhôm Đông Béclin. Dân chúng, người đi bộ người đi ôtô đổ xô tới đây, bình tĩnh chờ đợi. Trời đêm gió lạnh thấu xương, mấy trăm con người này đã nghe được tin "bắt đầu bây giờ". Phụ trách trạm kiểm soát này là Iegơ xin ý kiến cấp trên. Cấp trên trả lời: "Bảo họ mai đến". Nhưng, đám người không

http://tieulun.hopto.org

chịu rời đi.

21 giờ 30 phút ngày 9 tháng 11, tại trạm kiểm soát Bôenhôm Đông Béclin. Dưới ánh đèn rực sáng, đám người đổ về đây đã lên tới mấy nghìn. Người phụ trách trạm lại thỉnh thị cấp trên. Để họ quá cảnh từng người một, nhưng phải đóng dấu vào chứng minh thư của họ. Đối với họ, đây là chuyến ra đi mãi mãi, họ không có quyền quay về nữa. Tốp đầu tiên vui mừng như điên vượt qua bức tường Béclin.

22 giờ 30 phút ngày 9 tháng 11, tại trạm kiểm soát Bôenhôm Đông Béclin. Hơn hai vạn người hò hét liên hồi trước một số ít chiến sĩ biên phòng: "Mở cửa!" Tình hình rất căng thẳng. Iegơ và quân của ông ta sợ bị đánh, yêu cầu cho đi, nhưng cấp trên không đồng ý. Iegơ hoàn toàn tuyệt vọng, ông không chấp hành mệnh lệnh nữa. Ông là người chiến sĩ biên phòng đầu tiên làm như vậy, nhưng chỉ ít phút sau các chiến sĩ biên phòng khác cũng đều làm thế cả. Nửa đêm, tất cả các trạm kiểm soát đều mở cửa. Dân Đông Béclin không có chứng minh thư, cũng chẳng có thị thực ào ào đổ sang Liên bang Đức, bức tường Béclin sụp đổ.

23 giờ ngày 9 tháng 11, ở Phủ Thủ tướng tại Bon, Bạn của thủ tướng là Akơman gọi điện tới Vacsava. Kôn đang dự bữa tiệc tối do Thủ tướng Ba Lan chiêu đãi, người ta không muốn quấy rầy Kôn, nhưng cuối cùng người ta buộc phải mời ông nhận điện thoại: "Chào ông bạn Kôn? Người Cộng hòa Dân chủ Đức đã phá bức tường Béclin rồi," Kôn trả lời: "ông có khẳng định điều đó không?" ông ta thấy sửng sốt. Akơman tả cho Kôn nghe cảnh đã nhìn thấy trên ti vi: dân chúng xếp hàng dài qua trạm kiểm soát, vừa khóc vừa cười.... Ông Thủ tướng, tôi tận mắt nhìn thấy tất cả. Kôn buông một câu "Điều này thật sự không sao hiểu nổi."

8 giờ ngày 10 tháng 11, tại Bộ ngoại giao Mátxcơva. "Vì sao lại xảy ra tình trạng này?" Thứ trưởng Bộ ngoại giao Apôymốp cũng không hiểu. Người ta nói với ông "chỉ mở một trạm kiểm soát ở phía Tây nam thôi mà?" Buổi sáng hôm ấy mọi người nói với ông "Bức tường đổ rồi". Không được Mátxcơva đồng ý, ông gọi điện thoại cho Đại sứ Kôsêmasốp, hỏi về tình hình đã xảy ra. Mấy phút sau, Bộ Ngoại giao Cộng hòa Dân chủ Đức trả lời Đại sứ Kôsêmốp: "Bây giờ còn có gì quan trọng nữa đâu"

II LIÊN XÔ VÌ SAO GIẢI THỂ

Phỏng vấn Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Râygiurcốp

Trong bài báo nhan đề "Chính phủ Liên Xô hiện nay nghĩ gì?" ngày 19 tháng 8 năm 1994 của tờ tuần báo Nga "Công khai" đã trích đăng một đoạn trong cuốn sách "Chính phủ khoá cuối của Liên Xô" vừa xuất bản trước đây không lâu. Đó là những câu trả lời của những nhà hoạt động chính trị nổi tiếng trong Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô trước tháng 12 năm 1990 với tác giả cuốn sách, M. Nhenosép.

Hỏi: Nếu thượng đế để Anđrôpốp sống thêm 5 - 7 năm nữa, liệu có thể xuất hiện đường lối phát triển khác không, tức là tương tự với đường lối chọn lựa cải cách của Trung Quốc?

Trả lời: Trong sách tôi viết đã hoàn toàn khẳng định về việc này. Tôi cho rằng, cải cách bắt đầu từ năm 1983 khi Anđrôpốp bảo chúng tôi, những người lãnh đạo Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô (trong đó có tôi và Goocbachốp) khởi thảo những đề nghị mang tính chất nguyên tắc về cải cách kinh tế. Khi chúng tôi làm công việc này, đã lấy những ý kiến có tính phê phán đối với chủ nghĩa xã hội của Anđrôpốp làm xuất phát điểm. Ngài chắc hẳn còn nhớ bài "Học thuyết Các Mác và một số vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội Liên Xô" của ông trong tạp chí "cộng sản" và bài nói chuyện của ông trong hội nghị toàn thể ban chấp hành Trung

ương tháng 6 năm 1983, trong đó ông đã nói rất thẳng thắn rằng cho tới nay, chúng ta chưa có sự nghiên cứu đủ cần thiết đối với xã hội mình đang sống.

Anđrôpốp rất thích thú đối với những vấn đề hạch toán kinh tế và độc lập đối với xí nghiệp, xí nghiệp thuê nhượng và hợp tác, hợp doanh và công ty cổ phần. Ông đã yêu cầu chúng tôi sưu tập những bài ở trong nước viết về xí nghiệp thuê nhượng và hợp doanh. Chúng tôi đã làm như vậy. Có điều, những bài bàn về chuyện này quá ít ỏi, chỉ tìm được vài bài và một luận văn tiến sĩ.

Tôi còn cho rằng, dưới sự lãnh đạo của Anđrôpốp rất có thể áp dụng phương pháp cải cách kinh tế và xã hội hoàn toàn khác. Có tương tự với Trung Quốc hay không? Nhìn vào sự đánh giá đối với cải cách Trung Quốc của thủ lĩnh phe đối lập En xin khi thăm Trung Quốc, thì vấn đề này đã được trả lời khẳng định.

Hỏi: Trong sách Ngài đã thành khẩn thừa nhận không thể chống lại sự thoả hiệp của Goócbachốp, hơn nữa ngài còn lấy làm tiếc nói rằng: "khi ấy tôi không phải chỉ có một mình mà còn có cả một ê-kíp, một ê-kíp rất có uy tín và rất mạnh. Vốn là phải đứng lên phản đối, đáng tiếc lại không thành công." Vì sao lại không thành công?

Trả lời: Nhớ lại khi đó, tôi cho rằng, hành động cần phải áp dụng nhất định sẽ gây được phản ứng mạnh mẽ của xã hội, Thủ tướng phải đứng ra thay mặt Hội đồng Bộ trưởng tuyên bố cứng rắn, chúng tôi không đồng ý với mọi thứ xảy ra ở trong nước. Và đã phải làm như vậy khi cuộc cải cách đang trên con đường cải cách, tức là sau Đại hội đại biểu lần thứ 19 của Đảng. Đúng lúc đó, cùng một lúc đã bắt đầu giải quyết một cách vội vàng, thiếu chu đáo những vấn đề về Đảng, Xô-viết, chế độ nhà nước, quản lý kinh tế. Goócbachốp rất thiếu bình tĩnh, ông luôn tỏ ra nóng vội, kết quả là chưa cân nhắc cẩn thận và nghiên cứu kỹ càng đã vội vã có những quyết định trọng đại. Trong tình hình đó, Chính phủ và Thủ tướng phải nghe theo ý kiến ông, rất có hại cho đất nước. Lẽ ra có sự chuẩn bị sớm hơn đối với cách làm của Goócbachốp, có thể bán đứng Chính phủ vào thời điểm then chốt.

Khi ấy đã có rất nhiều quyết định chưa được cân nhắc chu đáo, tối hôm trước thôi mỗi lần đi họp Bộ chính trị, nhận được một tập tài liệu dày 100-200 trang, tài liệu nhiều như vậy thì ngay đọc cũng không hết, nói gì đến suy nghĩ. Tôi đã nhiều lần nói với Goócbachốp, làm gì mà vội vã như vậy, cứ phải suy nghĩ và chờ đợi xem thế nào, đừng có đưa ra hết vấn đề nọ đến vấn đề kia lại như thế này, phải để mọi người có thời gian suy nghĩ, không thể phân tán nhân lực vật lực được.

Vì vội vã đã không suy nghĩ chu đáo về việc thành lập cơ cấu đại hội đại biểu nhân dân, không biết đây là chủ ý của ai, của Lukiannốp hay là của Iacốplép. Sau tôi có hỏi, hai người đều nói không phải họ. Trong việc này có dẫn lời của Lênin ra cũng chẳng có sức thuyết phục, vì năm 1917 ngoài đại hội đại biểu Xô-viết ra, không có cơ quan quyền lực nào khác. Sau Đại hồi đại biểu Đảng lần thứ 19, tổ chức bầu cử đại biểu nhân dân cũng quá vội vàng.

Việc soạn thảo điều lệ bầu cử cũng thế. Khi ấy tôi nghĩ, và bây giờ tôi càng cho rằng có thể lùi việc bầu cử lại một năm, để cho Xô-viết tối cao Liên Xô khoá cũ làm tiếp nửa năm nữa. Thời gian này có thể xây dựng hiến pháp mới đồng thời xác định một cách vững chắc hệ thống pháp luật quan hệ gắn bó nhau của ba tổ chức chính quyền là lập pháp, hành pháp và tư pháp. Kết quả là cơ sở của chế độ nhà nước lệch lạc, biến dạng, rồi tới nay chúng tôi cũng không thể sửa lại được nữa.

http://tieulun.hopto.org

Sau đại hội Đảng lần thứ 19, ngời ta cố tình thủ tiêu Đảng Cộng sản. Việc làm này có nguy hại rất lớn đối với đất nước. Không để Đảng Cộng sản tham gia tất cả những vấn đề chính trị và kinh tế, và cũng không tiến hành cải tổ Đảng, điều đó dứt khoát khiến Đảng Cộng sản diệt vong. Đất nước Xô Viết nhiều dân tộc tách rời khỏi Đảng Cộng sản thì không thể tồn tại được, đất nước đó sẽ mất đi cơ chế liên kết cơ bản.

Phỏng vấn Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Abankin

Hỏi: Mọi người đều biết cuộc tranh luận về cương lĩnh Abankin-Râygiưcôp, cương lĩnh "500 ngày" của Satalin-Iavlinsky và cương lĩnh Aganbiekian - Abankin - Satalin. Trong các bài phát biểu, ông đã nhiều lần nói tới mọi sự tồi tệ của chúng ta đều do chính trị chi phối kinh tế gây ra cả. Trong tình trạng ấy, thì sự chỉ phối này có phải càng tỏ ra trắng trợn hay không?

Trả lời: Phải nói thành hai bước. Về phương án kinh tế tức là đối với người soạn thảo cương lĩnh "500 ngày", thì đa số họ là người am hiểu chuyên môn, muốn gắng sức thoát ra khỏi sự chèn ép của chính trị. Trong xây dựng cương lĩnh, trên các vấn đề tư hữu hóa, phi lũng đoạn hóa, giá cả, mức độ nhà nước tham gia vào điều hành kinh tế có bất đồng rất lớn, nhưng đây là bất đồng về phương pháp nghiên cứu khoa học và trường phái.

Về sau, các chính khách vì một mục đích nào đó đã lợi dụng những bất đồng này. Phe ủng hộ cương lĩnh "500 ngày" là thế lực mưu toan làm Liên Xô tan rã. Tôi xưa nay vẫn rất thẳng thắn nói như vậy. Cương lĩnh này vào tháng 8 năm 1991, hoặc là vào tháng 8 năm 1990 đã quyết định liên minh bị tiêu diệt. Tôi ngồi cạnh một chiếc bàn, trực tiếp hỏi người soạn thảo cương lĩnh này: "Khi nói tới "liên minh" các ông viết chữ to, ý là thế nào. Xin hỏi, đây có phải là Nhà nước, Liên bang hay là cộng đồng châu Âu?" Đối phương không trả lời được. Tôi không thể chỉ trích người soạn thảo đang chơi canh bạc chính trị trực tiếp... có lẽ, ở một mức độ nào đó đây là bản tính quen đánh bạc chính trị của Iavlinsky.

Về sau nhiều lần tôi đã thử hỏi người đòi tôi đưa ra sự so sánh về cương lĩnh. Tôi nói: "Xô-viết tối cao Nga chưa đọc hết cương lĩnh "500 ngày" đã thông qua cương lĩnh này vào ngày 4 tháng 9 năm 1990. Vì sao lại thông qua? Nếu như tôi đem cương lĩnh "500 ngày" ra, sau đó không hề sửa chữa một từ, một con số, một dấu chấm, phẩy, chỉ việc ký tên Anbankin và Râygiưcốp vào đó rồi lại trình lên Xô-viết tối cao Nga thảo luận, liệu Xô-viết tối cao Nga có thông qua hay không?". Họ trả lời: "Đương nhiên không thể được. Xem ra, chẳng ai quan tâm đến nội dung cương lĩnh, đây không phải tranh luận về kinh tế, mà là tranh giành quyền lực.

Hỏi: Ngài muốn chỉ chúng ta phải xây dựng chế độ như thế nào phải không?

Trả lời: Tôi cho rằng tốt nhất là bàn về mô hình kinh tế chứ không phải chế độ. Tức là bàn luận về nền kinh tế hỗn hợp nhiều thành phần, kết hợp các chế độ sở hữu với phương thức kinh doanh. Ngoài ra, muốn làm nước lớn, thì phải cùng các nước khác gánh vác trách nhiệm trước vận mệnh của cộng đồng quốc tế. Điều đó đòi hỏi phải giữ vững được thực lực kinh tế và sức mạnh phòng thủ đầy đủ, và phải tham gia vào công việc giữ thế cân bằng với địa vị bình đẳng. Phải giữ được mức sống cao, đồng thời lại phải có sự phân biệt đối xử tuỳ theo tài năng, năng lực công tác cũng như tính tích cực làm việc. Sau đó, trên cơ sở hoà hợp xã hội mà xác định các cương lĩnh phát triển khoa học, giáo dục, văn hóa, sinh thái... của đất nước.

Phỏng vấn Bộ trưởng nội vụ Liên Xô Bakachin

Hỏi: Lịch sử nước ta 10 năm lại đây không tách rời tên tuổi hai nhân vật Goócbachốp và Ensin. Ngài đánh giá thế nào về hoạt động của họ? Có người cho rằng, dù hai ông này là đối thủ của nhau, nhưng số phận lại giống nhau, họ đều là kẻ huỷ diệt đất nước, nên không thể không thất bại. Ngài có đồng ý với ý kiến này không?

Trả lời: Tôi không cho rằng Goócbachốp là người chủ mưu huỷ diệt Liên Xô. Ông ta do dự lần chần, khi tả khi hữu trong một thời gian dài, điều đó đã đẩy nhanh sự huỷ diệt Liên Xô.

Về quan hệ thì hai người đúng là đối đầu. Có điều, nếu nghiên cứu kỹ hoàn cảnh xuất thân, tính cách, nghề nghiệp và địa vị trong đảng của họ, sẽ thấy ở con người họ có những điểm chung cố hữu của người lãnh đạo được đào tạo theo chủ nghĩa độc tài và truyền thống bôn-sê-vích: chỉ tin mình, chỉ làm việc theo ý của mình. Họ đều đã làm Bí thư thứ nhất khu ủy. Đây là môi trường tốt nhất đẻ ra tính cách "lãnh tụ trên hết". Tôi đã có kinh nghiệm bản thân.

Grômicô tương đối ôn hòa, hiền lành, nhưng ông cũng chỉ tin có mình. Khi ông ta không đồng ý với ý kiến anh, thường không tranh luận, không phản bác, nhưng lại có thể để anh cảm thấy, ông chỉ nghe thế thôi, ông đã quyết định rồi, không hứng thú gì với ý kiến của anh.

Goócbachốp hay En sin cũng vậy, về lối sống không có các cách nào từ bỏ được kiểu cách cũ kỹ của "lãnh tụ tối cao" đi đâu cũng phải xe con nhãn hiệu Gill sang trọng và đoàn tùy tùng. Họ đều là người bình dân, rất chú ý đến ấn tượng để lại cho người khác nhưng lại ít chú ý đến nội dung phát biểu và hành động.

Họ sở dĩ như vậy, không phải chỉ là vì do điều kiện đấu tranh chính trị, sợ xảy ra chuyện này chuyện nọ, mà ở mức độ cao hơn họ đã cố tình làm như vậy, vì chỉ sợ không tương xứng với chức vụ cao mình đảm nhiệm. Cho nên họ không phải là đang làm Tổng thống của Nga hoặc Liên Xô, mà là như đang diễn vai ấy trên sân khấu.

Phỏng vấn Bộ trưởng liên lạc kinh tế đối ngoại Liên Xô Catusép

Hỏi: Ngài đánh giá thế nào về hoạt động của Anđrôpốp? Ngài có đồng ý với ý kiến cho rằng "Nếu Thượng đế để Anđrôpốp sống thêm 3-4 năm nữa thì nước ta sẽ đi theo con đường khác?

Trả lời: Nếu Anđrôpốp sống thêm mấy năm nữa, tôi tin chắc nước ta sẽ phát triển theo một phương thức khác. Tôi sở dĩ nói như vậy, là vì ông ta rất có tiềm lực, đánh giá rất khách quan những công việc ông ta đã làm.

Ông biết rất rõ khuynh hướng xấu trong đảng mấy năm cuối cùng thời Brêgiơnép, nên đã áp dụng ngay một số biện pháp cứng rắn chỉnh đốn Liên Xô. Chỉ cần nhớ lại việc ông trực tiếp khai trừ Mêtunốp và Sêlơkốp trong hội nghị toàn thể ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô cũng đủ rõ ngay.

Tinh thần trách nhiệm trước đảng của Anđrôpốp cao hơn tất cả mọi người. Ông giữ vững nguyên tắc, ngay cả đối với người cùng ý kiến với mình cũng vậy. Ông là một trong những người lãnh đạo cao cấp của Đảng một lòng một dạ trung thành với tư tưởng xã hội chủ nghĩa, không bao giờ dung thứ cho mọi sự bóp méo xuyên tạc vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện tư tưởng này.

Về đức tin, ông thuộc thế hệ bônsêvích cũ. Dù thử thách nghiêm trọng hay mua chuộc phản bội đều không thể lay chuyển được ý chí của ông. Các ông suốt đời nhiệt thành tin tưởng và lý tưởng cộng sản, chưa bao giờ tính toán cho cá nhân. Cho nên, dù bây giờ người ta phê

phán các ông thế nào đi nữa, nói các ông là tội phạm của bao thứ khổ đau đối với tổ quốc chúng ta thế nào đi nữa, thì sớm muộn gì lịch sử cũng sẽ có những đánh giá công bằng đối với các ông.

Anđrôpốp biết phải áp dụng cách làm mới, đưa ra quyết định mới. Ông bắt đầu từ chỗ phải nắm chắc ngay tính tổ chức và tính kỷ luật. Ông cho rằng, để cải thiện không khí xã hội, lúc đầu có thể dùng biện pháp nâng cao tính kỷ luật và yêu cầu nghiêm khắc để khắc phục những hiện tượng cán bộ sa đoạ, lạm dụng chức quyền và kinh doanh bất chính. Ông xiết chặt kỷ cương quản lý đã bị Brêgiơnép buông lỏng, dựa vào những biện pháp kiên quyết và quả đoán trong một năm đã quét sạch hiện tượng vô trách nhiệm và chây lười trong xã hội, chỉ dựa vào tính tổ chức và tính kỷ luật mà năng suất lao động đã tăng được trên 3%.

Đồng thời, Anđrôpốp còn rất chú trọng đổi mới cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Chính do sự đề bạt của ông, những tài năng như Râygiưcốp, Ligasép và Vôrốtnicốp mới vào được những chức vụ cao trong chính quyên.

Ông nhìn nhận những thành tựu xã hội chủ nghĩa với thái độ phê phán. Ông là người đề xướng cải cách quan hệ kinh tế xã hội Xô-viết. Ông là người đầu tiên giao nhiệm vụ soạn thảo những kiến nghị về mặt này cho Goócbachốp và Râygiưcốp. Có thể khẳng định rằng, Anđrôpốp là một người Cộng sản trung thành, không bao giờ từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, và khẳng định sẽ dốc hết toàn lực để việc đổi mới Đảng Cộng sản Liên Xô, đi trước mọi biến đổi khác ở Liên Xô.

Cải cách của Anđrôpốp có giống với Trung Quốc hay không? Tôi cho rằng, rõ ràng là không thể nói giống được, vì tình hình rất khác nhau. Nhưng suy diễn cũng hợp lý thôi, vì Anđrôpốp tán thành quan điểm tiến trình cải cách xã hội là phải kiểm soát được, ông quyết định không cho phép xuất hiện những hiện tượng không kiểm soát nổi trở thành nguyên nhân chính làm tan rã nhà nước Xô-viết.

Phỏng vấn Bộ trưởng động lực và điện lực Liên Xô Xêmiônốp

Hỏi: Từ những kinh nghiệm của Chính phủ Râygiơcốp, ngài cho rằng Hội đồng bộ trưởng hay Nội các bộ trưởng thích hợp với Nga?

Trả lời: Nếu như đánh giá một cách khách quan kinh nghiệm công tác thời gian ngắn của Nội các Pavlốp, tôi nghĩ, hình thức Nội các này không thích hợp. Không chỉ vì người lãnh đạo Chính phủ này là Goócbachốp và Pavlốp không được đào tạo chuyên môn, không có năng lực lãnh đạo cơ quan thi hành quyền lực. Nếu cho rằng chúng ta nói Hội đồng bộ trưởng có tính hạn chế và không có toàn quyền là đúng, thì tính hạn chế của Nội các còn lớn gấp đôi. Theo tôi, ở một đất nước có tiềm lực kinh tế to lớn, Chính phủ phải được độc lập đưa ra quyết định và sử dụng hành động, thể hiện rõ tinh thần chủ động trong đó bao gồm tính khả năng rộng rãi của tinh thần chủ động lập pháp.

Hiện nay mọi người đều thấy, Tổng thống Nga và Văn phòng của ông ta, Xô-viết tối cao và cơ quan của nó đã tước bỏ mọi quyền tự do của Chính phủ trong việc độc lập đưa ra quyết định và trong hành động. Tôi biết Chécnômurđin là một nhà thực tiễn, am hiểu tình hình sản xuất, nhưng tôi không tin hoạt động của ông thành công, vì ông không có tính độc lập trong chính phủ không có ê-kíp của mình.

III. TRỌNG LƯỢNG CỦA TRUNG QUỐC

Động tĩnh của Điếu Ngư Đài

http://tieulun.hopto.org

Sau khi Liên Xô cũ trở thành Cộng đồng các quốc gia độc lập, giới dư luận phương Tây luôn theo dõi động tĩnh ở Điếu Ngư Đài, cuối cùng đã thốt ra rằng: Trung Quốc quyết tâm đóng vai trò quan trọng trên vũ đài thế giới.

Tiếp sau nhà lãnh đạo Miến Điện Su Mao, Thủ tướng Thái Lan Man Ban-ya-ra-chuôn, Thủ tướng Lào Khăm Tày Xiphăndon; thì Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười và Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã thăm chính thức Bắc Kinh vào tháng 11 năm 1991.

Cùng với việc giải quyết toàn diện vấn đề Campuchia, Trung Quốc và Việt Nam đã chấm dứt đối kháng 10 năm, thay vì đối đầu bằng máu và súng đạn là bình thường hóa quan hệ hai nước.

Trước khi Thủ tướng Lý Bằng có "cuộc gặp mặt lịch sử" với Ấn Độ, ông liên tiếp đi thăm sáu nước như Ai Cập v. v.. Trong 13 ngày, đã bước lên thảm đỏ trong những lễ đón chào trọng thể cao nhất của các nước Trung Đông.

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Brunây, đưa số quốc gia có quan hệ ngoại giao với Trung Quốc lên tới 140 nước, khiến cho quan hệ của Trung Quốc với các quốc gia chung quanh đi vào thời kỳ tốt đẹp nhất trong lịch sử.

Trên "Tấm bưu thiếp" Điếu Ngư Đài lớn nhất Trung Quốc này, đã ký đầy tên tuổi các Nguyên thủ nước ngoài. Hàng chữ ký nối nhau tạo nên quầng sáng của hoà bình và hữu nghị luôn luôn chói lọi.

Trong 22 tháng sau năm 1991, Nhà khách Chính phủ Điếu Ngư Đài đã tiếp đón tất cả 981 đoàn khách nước ngoài; 62 nguyên thủ Quốc gia và người đứng đầu Chính phủ; 318 ngoại trưởng, quan chức cấp bộ trưởng .

Một vị khách nước ngoài đã từng đến Điếu Ngư Đài nói: "Bản thân Nhà khách Chính phủ là một tấm bưu thiếp rất đẹp có ý nghĩa giới thiệu của Trung Quốc".

Từng có một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm chính trị, ngoại giao nói: Điếu Ngư Đài là phong vũ biểu của hoạt động chính trị và ngoại giao Nhà nước. Nếu Điếu Ngư Đài quá vắng lặng, thì chứng tỏ toàn bộ cơ chế vận hành Nhà nước có vấn đề. Ngược lại, nếu Điếu Ngư Đài cực kỳ sôi động, thì chứng tỏ chính sách Nhà nước vận hành tốt đẹp thành công.

Dù nhìn theo góc độ nào, thì Điếu Ngư Đài sau 37 năm trưởng thành đã trở thành Đàn xã tắc của ngoại giao Trung Quốc.

Những quyết sách chiến lược được định ra trong tình hình mọi thứ biến đổi khó lường thái độ kiên trì bất biến trước sóng gió hãi hùng, tất cả có đem lại cho Điếu Ngư Đài ít nhiều dâu bể, nhưng cũng thêm phần chín chắn.

Trong sự đổi thay của Điếu Ngư Đài, có lý do để người ta đánh giá cao chiến lược ngoại giao của Trung Quốc. Vì trong Đàn xã tắc ấy, cả thế giới đều cảm nhận thấy của hai chữ vuông "Trung Quốc" ngày càng nặng hơn, và cũng ngày càng trang trọng hơn.

Trung Quốc tuyên bố gia nhập Hiệp ước Cấm vũ khí nguyên tử

Ngày 13 tháng 8 năm 1991, Thủ tướng Nhật Bản Kaifu Tosiky đã đến Điếu Ngư Đài Bắc Kinh, ở lại nơi ông rất quen thuộc và tràn trề không khí văn hóa mà ông vô cùng ngưỡng mộ này 4 ngày. Dư luận Nhật đã đánh giá cao chuyến thăm Bắc Kinh của ông. Tháng 4 mùa xuân ấm áp năm sau, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân đi thăm Nhật Bản. Với việc Chính phủ Nhật Bản đón tiếp Giang Trạch Dân theo nghi lễ nguyên thủ quốc gia, giới báo chí cho rằng, quan hệ Trung Nhật đã tiến vào thời đại trăng mật mới.

http://tieulun.hopto.org

Kaifu Tosiky thăm Trung Quốc, phía Nhật đã bố trí rất chu đáo, tính toán tới cả những chi tiết như sở dĩ kết thúc thuyền đi vào ngày 13 là để tránh "Ngày tưởng nhớ" 15 tháng 8. Chuyến thăm Trung Quốc của Kaifu đúng vào dịp miền Nam Trung Quốc lụt lớn. Để tạo ấn tượng quan hệ thân mật Nhật Trung ở trong và ngoài nước, trước khi Kaifu lên đường, phía Nhật đưa tin sẽ viện trợ thêm cho vùng bị lụt của Trung Quốc 1 triệu năm trăm ngàn đô la Mỹ. Để bầy tỏ lập trường cơ bản của Nhật Bản về quan hệ Nhật Trung, Kaifu đã thẳng thắn bày tỏ "nỗi ân hận sâu sắc" về hành động chiến tranh Nhật Trung năm nào.

Tổng thống (?) cũng tích cực chuẩn bị cho lần gặp mặt này. Giang Trạch Dân tuyên bố sẽ không có bất cứ sự hạn chế nào về thời gian trong các cuộc hội đàm với Kaifu "Miễn là nói cho thật thoải mái, mấy tiếng đồng hồ cũng chẳng sao" .

Ý kiến này làm cho đại sứ Nhật Bản ở Trung Quốc Hasimoto nhất thời không biết đề nghị Kaifu bàn những vấn đề gì. Dương Thượng Côn từ Bắc Đới Hà trở về chỉ để chủ trì bữa tiệc tối, khiến cho phía Nhật cảm thấy đã được đối xử vô cùng nồng hậu.

Trong thời gian Ka phu thăm Trung Quốc, tin từ Điếu Ngư Đài cho biết trong cuộc hội đàm giữa hai nguyên thủ Trung Nhật, Trung Quốc tuyên bố tham gia vô điều kiện Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân. Nên nhớ trước đó, đã có 140 nước ký hiệp ước này, Trung Quốc là nước uỷ viên thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc duy nhất không tham gia.

Đối với các nhà lãnh đạo Trung Quốc, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai coi chính sách hạt nhân của Trung Quốc là biểu tượng của đường lối hoàn toàn độc lập và tự lực cánh sinh toàn diện. Bắt đầu từ đây, chính sách hạt nhân của Trung Quốc dường như là một chủ đề cấm kỵ. Sự thay đổi thái độ này đã có ảnh hưởng tích cực đối với các nước khác

IV. TRUNG QUỐC, HÀN QUỐC THIẾT LẬP QUAN HỆ NGOẠI GIAO

Đài Bắc kêu la: chó sói đến rồi?

Ngày 19 tháng 8 năm 1992, các hãng thông tấn thế giới đưa tin từ Đài Bắc, "Bộ trưởng ngoại giao" Đài Loan Tiền Phục tin cho "Viện lập pháp" biết chính quyền đại lục gần đây đã ký kết hiệp nghị thiết lập quan hệ Ngoại giao với Hàn Quốc, trong một tương lai không xa sẽ công khai tin tức này.

Các phóng viên lập tức khẩn trương hành động, đi tìm bằng chứng từ các phía hữu quan.

Quan chức của tổ chức đại diện Hàn Quốc ở Bắc Kinh cải chính qua điện thoại: "Chẳng có ký kết gì đâu","Cũng giống như lời đồn đại hồi năm ngoái". Ý muốn ám chỉ, lại do Đài Bắc tung ra và kêu toáng lên một lần nữa: Chó sói đến rồi!

Quan chức hữu quan của Trung Quốc thì tìm khắp nơi mà không gặp được.

Ngày 20 tháng 8, Bộ ngoại giao Hàn Quốc chính thức cho biết, cuộc đàm phán về thiết lập quan hệ Ngoại giao Trung Hàn đã có tiến triển, nhưng chưa ký kết hiệp nghị bí mật, ngoại trưởng Hàn Quốc Lý Tương Ngọc và ngoại trưởng Trung Quốc Tiền Kỳ Tham khi gặp nhau tại Băng Cốc từ ngày 10 tới 11 tháng 9 sẽ thảo luận vấn đề bình thường hóa quan hệ.

Và ở Đài Bắc, "uỷ viên lập pháp" đã bình luận những chi tiết của cái gọi là hiệp nghị bí mật Trung Hàn.

Theo một số "Nhà quan sát vấn đề Triều Tiên" việc làm này của Đài Loan "có thể là cố tình khiến Hàn Quốc và Trung Quốc chậm thiết lập quan hệ ngoại giao. Thủ đoạn của họ là tố giác với Triều Tiên, sau đó gây áp lực với Bắc Kinh".

Còn ở Bắc Kinh, Bộ ngoại giao Trung Quốc vẫn cứ im lặng một cách khó hiểu.

http://tieulun.hopto.org

"Chó sói" đến rồi chăng?

“Chàng Ali" bỏ Đài Bắc đến Bắc Kinh.

Chó sói quả đến thật rồi, "chàng Ali" muốn đến Bắc Kinh.

Ngày 21 tháng 8, đài phát thanh Xêun đưa tin: quan chức bộ ngoại vụ Hàn Quốc tuyên bố. Hàn-Trung ngày 24 sẽ chính thức lập quan hệ Ngoại giao, ngoại trưởng hai nước ngày 24 sẽ ký kết hiệp định thiết lập quan hệ ngoại giao Bắc Kinh, đồng thời công nhận tất cả những văn bản về quan hệ ngoại giao đã được xác định, và tuyên bố, Lu Thai-yu sẽ sang thăm Trung Quốc sau khi hai nước lập quan hệ ngoại giao. :

Cùng ngày, "Hãng thông tấn liên hiệp" của Hãng Thông tấn quốc gia Hàn Quốc còn đưa tin, một vụ trộm đã đánh cắp văn kiện và mấy trăm đô la Mỹ của văn phòng thương mại Trung Quốc ở Xê-un khiến cho quyết định tuyên bố lập quan hệ ngoại giao phải lùi lại gần 3 tuần lễ, và “đại sứ quán" Đài Loan ở Xêun bị tình nghi về vụ án này.

Mây mù bị xua tan, "chó sói" quả nhiên đã đến: “Chàng Ali" của Xêun sắp tới Bắc Kinh rồi.

Đài Bắc khóc

Dù đã sớm biết đó là xu thế của thời cuộc, dù sớm có sự chuẩn bị về mặt tâm lý, nhưng một khi việc thiết lập quan hệ ngoại giao Trung Hàn trở thành sự thực, nhà cầm quyền Đài Loan vẫn không thể chấp nhận được. Họ vô cùng tức giận.

Ngày 20 tháng 8, tại Đài Bắc. Khoảng 20 người kháng nghị biểu tình ngồi trước Đại sứ quán Hàn Quốc căm phẫn hô to khẩu hiệu "Người Hàn Quốc, cút đi" và đốt một lá cờ Hàn Quốc.

Ngày 22 tháng 8, tại Đài Bắc, Triền Phục người bị giới báo chí Đài Loan gọi diễu là "ngoại trưởng chi tiền", còn chưa hết vẻ đắc ý về những kết quả ngoại giao ở Ni giê nhờ việc chi tiền buộc phải giận dữ tổ chức họp báo tuyên bố, kể từ ngày Hàn Quốc và Trung Quốc lập quan hệ ngoại giao, Đài Loan lập tức cắt đứt quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc; từ chối đoàn đặc sứ Hàn Quốc đầu tháng 9 đến Đài Loan giải thích lý do cắt đứt quan hệ ngoại giao, xóa bỏ mọi ưu đãi trong buôn bán với Hàn Quốc; trước khi thành lập khung cơ cấu quan hệ mới Đài Loan - Hàn Quốc, hiệp định hàng không dân dụng hai bên ngừng thi hành kể, từ ngày 15 tháng 9.

Chiều ngày 24 tháng 8, tại Xêun. "Đại sứ quán" Đài Loan ở Hàn Quốc tổ chức lễ hạ cờ. 3 giờ 30 phút, vợ chồng Kim Thụ Cờ "đại sứ" Đài Loan ở Hàn Quốc, vẻ mặt đau khổ, từ từ bước xuống thềm văn phòng tòa đại sứ.

Họ đau lòng như vậy cũng thật dễ hiểu. Lịch sử "bang giao" hữu nghị 44 năm với Hàn Quốc bắt đầu từ những năm 30 khi Lý Thừa Vãn thành lập Chính phủ lưu vong tại Thượng Hải, Quốc dân đảng, vẫn tích cực ủng hộ Hàn Quốc độc lập. Trong Hội nghị Cai-rô, Tưởng Giới Thạch đã dựa vào đó ra sức đấu tranh với nguyên thủ Mỹ Anh. Tháng 11 năm 1948, sau khi Đại Hàn dân quốc thành lập, quan hệ lợi ích của hai nước gắn bó với nhau, lập trường nhất trí với nhau, họ là "chiến hữu” chống Cộng thân thiết nhất của nhau. Nhưng thời thế mạnh hơn con người, cùng với sự đổi thay của thế sự rút cục đành phải mỗi bên một ngả theo trào lưu của thời đại.

http://tieulun.hopto.org

Trào lưu thời đại

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao Trung Hàn là kết quả của sự gặp gỡ giữa phương châm chính sách cải cách mở cửa, phát triển kinh tế của Trung Quốc làm nảy sinh nhu cầu mở rộng quan hệ bạn bè rộng rãi với các nước và chính sách "ngoại giao phương Bắc" của Tổng thống Hàn Quốc Lu Thaiyu.

Cái gọi là "ngoại giao phương Bắc", khái quát bằng một câu, tức là "từ Mátxcơva qua Bắc Kinh đến Bình Nhưỡng". Ý đồ là muốn thông qua việc thiết lập quan hệ với hai đồng minh lớn của Triều Tiên là Liên Xô cũ và Trung Quốc để thay đổi cục diện chiến tranh lạnh ở bán đảo Triều Tiên, tiến tới thống nhất giữa hai miền Nam Bắc

Tháng 9 năm 1991, Liên Xô cũ và Hàn Quốc đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Bây giờ, nếu Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao thì chính sách "ngoại giao phương bắc" của Hàn Quốc sẽ tiến lên một bước lớn có ý nghĩa quyết định.

Dư luận thế giới đã vạch rõ, trên thực tế, trước khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao mối liên hệ kinh tế hai bên đã vô cùng mật thiết rồi. Giờ đây Trung Quốc đại lục là bạn hàng lớn thứ ba của Hàn Quốc. Bộ thương mại Hàn Quốc dự tính, tới cuối năm 1996, mức buôn bán Trung Hàn sẽ đạt tới 20 tỷ đô la Mỹ. Hiện nay Hàn Quốc đã xây dựng 500 xí nghiệp liên doanh ở Trung Quốc đại lục, rõ ràng, Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao sẽ tạo ra bước phát triển nhảy vọt trong quan hệ kinh tế hai nước.

Dư luận quốc tế còn cho rằng, xét về cán cân lực lượng chính trị quốc tế, Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao sẽ tăng cường địa vị của hai nước tại khu vực Đông Á. Mấy năm gần đây, Nhật Bản với hậu thuẫn của lực lượng kinh tế lớn mạnh, đã không ngừng mở rộng ảnh hưởng trên thế giới và khu vực châu Á. Sau khi Trung Hàn lập quan hệ ngoại giao, hai nước đẩy mạnh hợp tác, tất sẽ tăng cường ảnh hưởng của mỗi nước ở châu Á nhất là ở khu vực Đông Bắc Á. Như vậy, ảnh hưởng của Nhật Bản đối với kinh tế Trung Quốc và chính trị Hàn Quốc sẽ bị hạn chế.

Tín hiệu nhấp nháy

Việc Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao, kỳ thực từ sớm đã nhấp nháy tín hiệu rồi.

Tháng 4 năm 1991, ngoại trưởng Hàn Quốc đến Bắc Kinh với danh nghĩa tham dự hội nghị quốc tế, đã được Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng tiếp kiến. Theo tin nước ngoài, một số câu nói của Lý Bằng được Xê Un hiểu là ông ta mong muốn trong thời gian ngắn có sự gặp mặt giữa cấp cao hai nước. Dù Bắc Kinh đã phủ nhận điều này, nhưng trong tâm trạng nơm nớp lo âu, Đài Bắc đã rất nhạy cảm nhận ra tín hiệu nhấp nháy ấy rồi.

Một nhà hoạch định chính sách đại lục của Đài Loan, ông Mã Anh Cửu đã phát biểu với các nhà báo: "Chúng tôi đã nhìn thấy tín hiệu nhấp nháy". Thậm chí ông ta còn cho rằng, giữa Trung Quốc và Hàn Quốc "sự việc dường như đã thoả thuận rồi" .

Vào tháng 6, trong hội nghị nguyên thủ toàn cầu tổ chức tại Rêô đờsannêrô, Thủ tướng Lý Bằng đã thân thiện bắt tay với Thủ tướng Hàn Quốc Trâng Ươn Trư. Dưới con mắt các nhà báo phương Tây, cảnh bắt tay này thêm một tín hiệu nữa về việc hai nước sắp sửa thiết lập quan hệ ngoại giao.

Trên thực tế, những tin tức phía Chính phủ Hàn Quốc đưa ra sau này chứng tỏ tới Hội nghị Quốc tế tổ chức tại hai nước mới thật sự đồng ý thiết lập quan hệ ngoại giao. Tại đây,

Băng cốc vào tháng 4, Ngoại trưởng hai nước đã có cuộc gặp mặt và nhất trí đồng ý lập quan hệ chính thức cấp đại sứ. Tiếp đó, hai bên đã có những cuộc hội đàm bí mật lần lượt tại Xơun và Bắc Kinh, lần hội đàm cuối cùng vào ngày 29 tháng 7 tại Bắc Kinh .

Nỗi lo sợ của Đài Bắc

Liên tục có những tín hiệu về việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Trung - Hàn đã khiến Đài Bắc vô cùng hoảng sợ.

Ngày 6 tháng 5, "đặc sứ Tổng thống" Đài Loan Tưởng Nhan Sĩ mang theo thư mật của Lý Đăng Huy dẫn đầu phái đoàn đến Xê-un.

Ngày 7 tháng 5, Lu Thai Yu tiếp Tưởng Nhan Sĩ trao tặng ông ta "Huân chương Quang Hóa", "Đại sứ" Đài Loan ở Hàn Quốc Kim Thụ Cơ nhấn mạnh về ý nghĩa chuyến thăm Hàn Quốc của đặc sứ như sau: "Trong khi Hàn Quốc tăng cường phát triển quan hệ với Trung Cộng, chuyến đi này một lần nữa thể hiện nước chúng ta với thế chủ động ngoại giao, đã tranh thủ được không gian ngoại giao có lợi cho chúng ta giữa Xêun và Bắc Kinh, giữa Xêun và Đài Bắc".

Ngày 8 tháng 5 "Trung ương nhật báo Đài Loan nhận định "Cuộc hội đàm giữa vị đặc sứ Tưởng với Li Giang vu đạt được nhận thức chung, cho rằng tăng cường quan hệ giữa hai nước".

Ngày 10 tháng 5, Tưởng Nhan Sĩ thăm Hàn Quốc trở về đã phát biểu trong cuộc họp báo ở sân bay: "Trong chuyến đi này, tôi đã cảm nhận sâu sắc tình hữu nghị và thiện chí của phía Hàn Quốc, hai bên đều có chung nhận thức là phải tăng cường hợp tác trên cơ sở mối bang giao hữu nghị truyền thống vốn có".

Tuy nhiên, về chuyến thăm Hàn Quốc của đặc sứ, tờ Tin kinh tế của Nhật Bản lại cho rằng, vấn đề chỉ nhằm vào việc trao đổi ý kiến nên giữ vững quan hệ song phương như thế nào sau khi cắt đứt quan hệ ngoại giao. Ngày 8 tháng 5, tờ "Liên hiệp báo" Đài Loan đăng bài nhan đề "Lu Thai Yu gặp Tưởng Nhan Sĩ đã tránh bàn về quan hệ ngoại giao". Ngày 7 tháng 2, phóng viên tờ "Trung Quốc thời báo" Đài Loan phỏng vấn thứ trưởng Bộ ngoại vụ Hàn Quốc Lu Chang Xi, đã có mấy đoạn hỏi đáp rất có ý nghĩa:

Hỏi: Chính phủ nước tôi đã bày tỏ, Hàn Quốc mong muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Cộng là việc của Chính phủ Hàn Quốc, lập trường của chúng tôi là Đài Loan Hàn Quốc phải duy trì quan hệ bang giao hiện có. Xin cho biết ý kiến của ông về việc này" .

Trả lời: Hàn Quốc mong muốn thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Cộng. Đồng thời chúng tôi cũng mong muốn duy trì được các quan hệ rất tốt đẹp với Đài Loan. Hiện tại chúng tôi thực sự đang muốn tìm ra phương án giải quyết, bảo đảm các bên đều hài lòng.

Hỏi: Ngài vừa nói là mong muốn duy trì "các quan hệ rất tốt đẹp với Đài Loan", chứ không phải là quan hệ ngoại giao...

Trả lời: Tôi không có ý gì đặc biệt cả, tôi nói các quan hệ nghĩa là không loại trừ quan hệ ngoại giao.

Hỏi: .... Hàn Quốc liệu có thể áp dụng lập trường cứng rắn hơn công nhận đồng thời cả Trung Hoa Dân Quốc?

Trả lời: Nước tôi không loại trừ khả năng này. Có điều, mỗi sự việc đều là khả năng cả.

Xêun: Đáng tiếc chân thành

Giữa Đài Loan và Hàn Quốc trước đây có mối quan hệ chặt chẽ về chính trị, kinh tế, 44

năm "quan hệ ngoại giao" đột ngột chấm dứt cùng với việc đoạn giao. Việc giao lưu kinh tế với những điều kiện ưu đãi lẫn nhau cũng bị bỏ lửng.

Theo Hiệp định thiết lập ngoại giao Trung Hàn, Hàn Quốc từ chối yêu cầu cho phép Đài Loan treo cờ Quốc dân đảng tại Văn phòng đại diện của họ ở Xê-un và dùng tên gọi "Trung Hoa Dân Quốc". Đồng thời Hàn Quốc từ chối yêu cầu của Đài Loan được bảo lưu tài sản sứ quán, với lý do sứ quán là do Chính phủ nhà Thanh xây dựng, giá trị tài sản 250 triệu đô la Mỹ này phải thuộc về sở hữu của nhân dân Trung Quốc, và phải trả về cho nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Về việc này, Hàn Quốc bày tỏ "đáng tiếc chân thành" với Đài Loan. Ngày 28 tháng 8, Đài phát thanh Xơun đưa ra bình luận, cảm thấy đau lòng đối với việc "cắt đứt quan hệ ngoại giao" Hàn Quốc-Đài Loan. Bình luận còn nói, để thực hiện thống nhất đất nước, thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực Đông Bắc Á, Hàn Quốc buộc phải đưa ra sự chọn lựa này, mong muốn được Đài Bắc hiểu cho.

Ngày 24 tháng 8, trong bài phát biểu về việc thiết lập quan hệ ngoại giao Hàn- Trung, Tổng thống Lu Thai Yu nói: "Trong quá trình hiệp thương thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Chính phủ đã cố gắng không làm tổn thương tới quan hệ thực chất của nước ta với Đài Loan, và khẳng định rằng sau khi cắt đứt quan hệ Chính phủ vẫn duy trì ở mức tốt nhất các mối quan hệ phi Chính phủ.

Sự chọn lựa của Hàn Quốc là sáng suốt, điều đáng tiếc của Hàn Quốc như vậy cũng là chân thành.

Dư âm chưa hết

Ngày 1 tháng 10 trong chương trình thời sự của đài truyền hình Trung ương đã đưa tin "Xã luận báo Triều Tiên viết về ngày Quốc khánh Trung Quốc" nêu rõ báo chí Triều Tiên đánh giá cao chính sách cải cách mở cửa cửa Trung Quốc.

Trung Triều là hai nước xã hội chủ nghĩa gắn bó như môi với răng, có tình hữu nghị sâu nặng được xây đắp bằng xương máu. Về việc Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao, trả lời của Bình Nhưỡng là không phản đối nếu quan hệ ngoại giao đó tạo ra môi trường có lợi cho Triều Tiên thống nhất.

Đồng thời với việc thiết lập ngoại giao với Hàn Quốc, Trung Quốc cũng cố gắng phát triển quan hệ hữu nghị chặt chẽ hơn với Triều Tiên. Giới báo chí truyền thông phương Tây nhận xét, Trung Quốc vẫn là nước đồng minh về hình thái ý thức quan trọng nhất của Triều Tiên.

Trung tuần tháng 4 năm 1991, để mừng thọ Nguyên soái Kim Nhật Thành 80 tuổi, Chủ tịch nhà nước Dương Thượng Côn đã đến thăm Bình Nhưỡng. Nhiều quan chức ngoại giao phương tây cho rằng, chuyến đi này Trung Quốc uỷ thác Dương Thượng Côn nói với Triều Tiên, Trung Quốc cuối cùng sẽ công nhận Xê-un.

Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao, sự phẫn nộ của Đài Loan cũng hướng về đại lục là điều tất nhiên. Đúng như giới báo chí Phương Tây đã nói, người trực tiếp thua thiệt nhất là Đài Loan, họ đã mất đi người bạn đồng minh duy nhất và cũng là cuối cùng ở châu Á.

Một thời gian, thế lực Đài Loan độc lập của Đài Loan làm ầm ĩ lên, ngoài một số người chủ trương "tẩy chay hàng hóa Hàn Quốc ra, một số "uỷ viên lập pháp" còn chủ trương Đài Loan phải rà soát lại đường lối "ngoại giao" và chính sách đại lục của mình, om sòm rằng

phải thoát ra khỏi sự "ràng buộc" của "một nước Trung Quốc", "một Trung Quốc một Đài Loan", cũng có người chủ trương tìm kiếm sự công nhận hai chiều, phải xiết chặt chính sách đối với đại lục.

Một số quốc gia hữu quan khác cũng ầm ĩ bình luận về chuyện này. Nga thì vừa mừng vừa lo, mừng vì thấy tình hình bán đảo Triều Tiên ngày càng có xu thế hoà bình ổn định, lại lo vì Trung Hàn thiết lập ngoại giao sẽ khiến vị trí và quyền phát ngôn của mình về vấn đề này giảm đi tương đối, đáng ngại hơn là đầu tư của Hàn Quốc từ đây sẽ đổ dồn vào Trung Quốc, mình càng khó giành phần hơn. Một số người Nhật cảm thấy sâu sắc ảnh hưởng của việc Trung Hàn thiết lập ngoại giao đối với ngoại giao của Nhật Bản, nêu ra việc phải lấy tiền đề hợp tác Trung Hàn để điều chỉnh lại cách thức ngoại giao.

Cho dù con đường có nhiều trắc trở, cho dù người ta nói này nói nọ, việc Trung Hàn thiết lập quan hệ ngoại giao rõ ràng sẽ thúc đẩy giao lưu và lợi ích của nhân dân hai nước.

V. ĐỘI QUÂN "VIỆT NAM" ĐẦU TIÊN CỦA TRUNG QUỐC.

Liên Hợp Quốc gửi lời mời

Bắc Kinh, tháng 4 năm 1992.

Một toán sĩ quan và binh lính, đầu đội bê-rê, mình mặc quần áo rằn ri, đeo quân hàm Trung Quốc, ngồi xe chạy trên đường phố, người đi đường náo nức nhìn theo với ánh mắt ngạc nhiên. Chiếc xe chỉ huy "213" màu trắng có ghi chữ V đột nhiên bị cảnh sát chặn lại, họ nghi nghi hoặc hoặc hỏi lái xe :

- Xe các anh ghi ký hiệu gì thế?

Lái xe trả lời :

- Chúng tôi là lực lượng duy trì hoà bình của Liên Hợp Quốc, đây là viết tắt của Liên Hợp Quốc.

Nghe xong, cảnh sát chào, vẫy tay cho đi.

Ngoại ô phía tây Bắc Kinh, Sân bay Nam Uyển. Khoang sau hai chiếc máy bay vận tải hai tầng cỡ lớn IL 96 từ từ mở ra, những chiếc ô tô mầu trắng có ghi chữ "VN" (Liên Hợp Quốc) nối nhau chui vào. 30 quân nhân đầu đội mũ nồi xanh, mình mặc quần áo rằn ri, đeo phù hiệu quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc bước lên thang máy bay. Trong chốc lát, động cơ nổ máy, máy bay lướt khỏi đường băng, bay lên trời xanh...

Cùng ngày, 370 lính "mũ nồi xanh" chia nhau đi trên 4 chuyến tàu đặc biệt ngày đêm mải miết chạy về hướng Tân Thành, Trạm Giang phía nam...

Cũng vào lúc đó, người phát ngôn báo chí Bộ ngoại giao nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tuyên bố với toàn thế giới: Thể theo yêu cầu của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, Chính phủ Trung Quốc quyết định cử 47 quan sát viên quân sự và đại đội công binh gồm 400 người tới Campuchia, tham gia hành động duy trì hoà bình của cơ quan quyền lực Liên Hợp Quốc ở Campuchia trong thời kỳ quá độ.

Lịch sử sẽ ghi nhớ ngày tháng khác thường này ngày 16 tháng 4 năm 1992. Ngày hôm ấy, đội quân "mũ nồi xanh" đầu tiên của Trung Quốc - đại đội công binh Trung Quốc tới Campuchia tham gia lực lượng duy trì hoà bình Liên Hợp Quốc, chính thức tuyên bố thành lập, đánh dấu việc quân đội Trung Quốc bắt đầu bước lên vũ đài quốc tế duy trì hoà bình thế giới.

Campuchia chiến tranh liên miên hơn 20 năm, nhân dân đã chịu bao đau khổ, khao khát

hoà bình và yên ổn. Cùng với sự thay đổi của tình hình Liên Xô cũ, Việt Nam và sự hoà giải không ngừng của các tổ chức quốc tế của Liên Hợp Quốc, bốn bên trong nước Campuchia cuối cùng đã bắt tay nghị hoà.

Ngày 23 tháng 10 năm 1991 tại Pa ri nước Pháp, đại diện của 19 nước đến từ Mỹ, Liên Xô cũ, Pháp, Việt Nam, Campuchia, Nhật Bản, Trung Quốc "cùng nhau ký vào Hiệp định hoà bình giải quyết toàn diện cuộc xung đột Campuchia". Để bảo đảm hiệp định này thực thi thuận lợi, Liên Hợp Quốc quyết định phái đến Campuchia "Cơ quan quyền lực Liên Hợp Quốc ở Campuchia thời kỳ quá độ". Thế là, trong lịch sử Liên Hợp Quốc bắt đầu một đợt hành động duy trì hoà bình quy mô lớn nhất, tốn kém nhiều nhất.

Từ năm 1956, tới nay, Liên Hợp Quốc trước sau đã 8 lần thành lập lực lượng duy trì hoà bình, huy động tới hơn 5 vạn binh lính, tốn phí hơn 4 tỷ đô la Mỹ. Lần này, để dập tắt ngọn lửa chiến tranh ở Campuchia, Liên Hợp Quốc lại chi ra hơn 4 tỷ đô la Mỹ, tập kết 15.900 quân nhân; trong đó có 2.230 nhân viên công trình do Trung Quốc, Ba Lan, Thái Lan đảm nhiệm.

Quá trưa ngày 16 tháng 4 năm 1992, 30 đội viên tiền trạm của đại đội công binh Trung Quốc do đại đội trưởng Lý Kim Dũng chỉ huy đi máy bay đợt đầu đến sân bay Pôchentông Phông Pênh, thủ đô Campuchia. Trước đông đảo các nhà báo phương Tây, họ tỏ rõ vẻ ung dung, tự tin và thoải mái...

So với Lý Kim Dũng, bộ dạng Cao Quân; cũng là người phụ trách đại đội công binh, nom rất kỳ cục. Theo quy định của Liên Hợp Quốc, tất cả 370 anh em do Cao Quân chỉ huy đều thống nhất phải đội mũ nồi xanh, quàng khăn xanh và mang phù hiệu xanh, mặc thì mặc quân phục nước mình, đeo quân hàm nước mình, vai trái đeo phù hiệu đỏ có ghi chữ "Chi Na" (Trung Quốc). Họ chịu trách nhiệm áp tải thiết bị các loại xe có ký hiệu "VN", theo tín hiệu đèn xanh thẳng tới Trạm Giang.

Cấp tốc thành lập đội quân mạnh

Dãy núi Yến Sơn dưới chân Trường Thành. 400 sĩ quan và binh lính đại đội công binh đang khẩn trương huấn luyện trên bãi tập, đội ngũ chỉnh tề, tinh thần hăng hái, nhìn là biết ngay đây là một đội quân tố chất khá cao.

Tuần đầu tháng 3 năm 1992, các nhà báo đến thăm doanh trại của họ. Một nhà báo hỏi trung tá đại đội trưởng Lý Kim Dũng:

- Đại đội công binh "Mũ nồi xanh" này toàn là người ưu tú chọn lọc từ lính công binh toàn quân phải không anh?

Đại đội trưởng Lý Lắc đầu:

- Không phải. Đơn vị của chúng tôi vẫn biên chế cũ, chỉ điều thêm một số cán bộ chuyên môn như phiên dịch, thông tin từ đơn vị khác đến thôi. Mấy năm nay, chúng tôi tăng cường xây dựng chất lượng theo phương châm tinh nhuệ, sức chiến đấu của bộ đội đều nâng cao, tố chất của các đơn vị chẳng chênh lệch là bao, không cần phải chọn lựa riêng những người xuất sắc. Gương mặt Đại đội trưởng Lý đầy vẻ tự tin.

Trong phòng truyền thống của đơn vị treo đầy mấy chục lá cờ thi đua và bằng khen lồng trong khung kính. Đơn vị ra đời vào những năm tháng chiến tranh, lập công nhiều lần, là một phân đội lính công binh ứng cứu có khả năng phản ứng nhanh. Ra khỏi phòng truyền thống, nhà báo này gặp một binh nhất, hỏi:

- Anh làm công tác gì?

http://tieulun.hopto.org

- Tôi là lái xe trinh sát nguồn nước. Người chiến sĩ trả lời

Theo yêu cầu của chúng tôi, anh đã lái chiếc xe "trinh sát nguồn nước", trình diễn rất đẹp mắt trên con đường núi gồ ghề lồi lõm cho chúng tôi xem. Khi chúng tôi khen kỹ thuật tuyệt vời của chàng trai, trung tá chính uỷ đại đội nói xen vào:

- Đơn vị này đã được thử thách trong chiến tranh, sĩ quan và chiến sĩ đều có trình độ, trên 80% cán bộ tốt nghiệp cao đẳng đại học và chuyên ngành, trên 90% chiến sĩ đều tốt nghiệp cấp 3 trở lên. Binh sĩ có 130 người rất giỏi về kỹ thuật, bản lĩnh vững vàng; cán bộ đều am hiểu 8 kỹ thuật chuyên ngành lớn như xây thành luỹ, bắc cầu, làm đường, biết điều khiển xe cộ và máy móc thiết bị, biết bảo dưỡng sửa chữa... hoàn toàn có khả năng tác nghiệp trong môi trường mới ở nước ngoài.

Việc quân quý ở thần tốc, chỉ trong 6 ngày sau khi nhận được lệnh, đơn vị này đã biên chế thành đại đội công binh "mũ nồi xanh" đầu tiên của Trung Quốc.

Tại đại đội, các nhà báo nhìn thấy hàng loạt phương án huấn luyện của họ, trên ghi rõ lịch huấn luyện 7 khoa mục lớn như cứu hộ chiến trường, sửa chữa khẩn cấp, cần vụ chiến đấu, leo núi việt dã. Các nhà báo tận mắt chứng kiến chiến sĩ ngày đêm huấn luyện việt dã hơn 10 tiếng đồng hồ, mệt đến mức lưng mỏi chân đau, liền hỏi đại đội phó Điều chỉ huy đội hình huấn luyện:

- "Cường độ tập huyện của các chiến sĩ có quá căng không?"

Đại đội phó Điều giải thích:

- Thời tiết ở Campuchia hiện nay nóng tới trên 40o, hàng năm có 4 tháng, lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi. Hiện đang có bệnh sốt rét kháng thuốc cực mạnh. Môi trường địa lý cũng vô cùng phức tạp, rất nhiều nơi còn đầy mìn. 60 ngày đầu phải tự lo việc ăn ở, chừng nào hệ thống cung cấp của Liên Hợp Quốc bắt đầu làm việc mới thôi. Hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm công trình trong môi trường gian khổ như vậy, không có sức khoẻ và giỏi chịu đựng thì mà sao hoàn thành được. Nói xong, ông vội vã chạy theo đội ngũ huấn luyện việt dã.

Các nhà báo còn được biết, quân đội còn tiến hành giáo dục cho tất cả sĩ quan binh lính đi Campuchia về "Hiến chương Liên Hợp Quốc", "Hiệp định Pa ri", chính sách, kỷ luật công tác ở nước ngoài và tình hình Campuchia. Nhà báo đến trung đội hai, hỏi một hạ sĩ tên là Châu Tân Trung:

- Sau khi đến Campuchia, anh phục tùng sự lãnh đạo của ai?

Anh ta nói ngay:

- Kiên quyết phục tùng sự lãnh đạo của cơ quan quyền lực Liên Hợp Quốc ở Campuchia, hoàn thành mọi nhiệm vụ giao cho chúng tôi.

- Lực lượng duy trì hoà bình của Liên Hợp Quốc tới nay đã có 378 sĩ quan và binh lính bị thương vong khi thi hành nhiệm vụ, anh suy nghĩ gì trong chuyến đi Campuchia này? Anh ta đứng nghiêm trả lời: .

- Hiến thân mình cho sự nghiệp hoà bình thế giới là quang vinh, tôi sẽ làm tròn trách nhiệm phải hoàn thành của một người lính Trung Quốc, thể hiện hình ảnh tốt đẹp của quân đội văn minh.

Nghe nói, trước lúc lên đường, Bộ Tổng Tham mưu trưởng Trì Hạo Điền cũng các vị lãnh đạo trong tổng Tham mưu đã tới duyệt đơn vị này. Cán bộ chiến sĩ chỉnh tề, tư thế nghiêm trang, tinh thần hăng hái, để lại ấn tượng đẹp đẽ cho các vị tướng lĩnh. Tổng Tham mưu

http://tieulun.hopto.org

trưởng đánh giá cao những kết quả huấn luyện họ đã đạt được chỉ trong vòng 20 ngày ngắn ngủi.

Các nhà báo thấy sĩ quan và chiến sĩ đều mang súng tiểu liên hạng nhẹ và súng ngắn, liền hỏi đại đội trưởng Lý Kim Dũng:

- Các đồng chí đến Campuchia làm nhiệm vụ vẫn phải mang theo vũ khí sao?.

Đại đội trưởng Lý trả lời:

- Liên Hợp Quốc quy định, nhân viên bảo đảm hậu cần quân sự tham gia hành động duy trì hoà bình, được mang vũ khí hạng nhẹ, nhưng chỉ dùng để tự vệ thôi.

Câu trả lời của đội trưởng Lý khiến cánh nhà báo xua tan được mọi lo âu thắc mắc.

Đường biển xuyên quốc gia

Ngày 18 tháng 4 năm 1992, 4 chuyến tàu đặc biệt lần lượt đến Trạm Giang. Từ đây, lính "Mũ nồi xanh" sẽ đi tàu biển đến Campuchia. Dưới ánh nắng đẹp, lá cờ đỏ năm sao và lá cờ Liên Hợp Quốc màu xanh có in phù hiệu trái đất và bông lúa mì, song song từ từ kéo lên một buồm chính trên tàu.

12 giờ 36 phút ngày 19 tháng 4 năm 1992, tại Trạm Giang thành phố ven biển miền nam. Biên đội tàu Trịnh Hoà gồm tàu Trịnh Hoà, tàu 831 và tàu 3 vạn tấn "Xích phong khẩu", bắt đầu cuộc hành trình xanh, lần đầu tiên trong lịch sử nước Cộng hoà chuyên chở lực lượng duy trì hoà bình của Liên Hợp Quốc.

Đêm trước khi lên đường, quân đội và địa phương cùng đứng ra tổ chức bữa tiệc tiễn đưa rất thịnh soạn. Không may là có mấy chục sĩ quan chiến sĩ bận việc chuyển dầu lên tàu nên không tới dự được. Tổng giám đốc đại sanh Tân Viên biết tin lập tức ra lệnh: "Phải tổ chức bù cho họ theo đúng tiêu chuẩn bữa tiệc, không được thiếu một món nào." Các thủ tướng cũng theo đúng quy định, lại tới trịnh trọng chúc rượu họ.

Đối với người lính Trung Quốc, đây là một tuyến đường bí ẩn, lạ lẫm, gian nan: mấy chục năm đã chiến tranh loạn lạc, khiến một bán đảo nằm chót vót phía nam lục địa trở thành một "bãi mìn" không ai muốn đặt chân tới. Tuy nhiên, trong cuộc trường chinh xanh hơn 1300 hải lý này, điều họ cảm nhận được nhiều nhất lại là giai điệu chính của hoà bình thế giới. .

Biên đội tàu Trịnh Hoà theo hàng dọc tiến xuống phía nam, vòng qua Việt Nam và Vịnh Thái Lan, cuối cùng tới cửa biển duy nhất của Campuchia-cảng Côngpông Xom. Cả tuyến đường giống hệt hình chữ "J" khổng lồ.

Người lính khi đã bước lên vũ đài lớn hành động vì bảo vệ hoà bình thế giới, họ cũng đối xử tử tế hữu nghị. Đại dương dường như cũng hiểu điều đó nên suốt dọc đường trời yên biển lặng. Rất ít người bị say sóng nôn mửa. Trong lịch sử chín lần xuống Thái Bình Dương của tàu Trịnh Hoà, chưa lần nào may mắn gặp được cảnh "thái bình" như thế này.

Trời xanh biển biếc, nắng dịu gió nhẹ. Biển cả thơ mộng. Những người lính Trung Quốc lần đầu tiên thực hiện sứ mệnh duy trì hoà bình thế giới đã được tận hưởng hương thơm và vị ngọt của "hoà bình" trên đường viễn hành vượt đại dương. Chiến hạm dựng bạt che, treo đèn màu nhấp nháy, sĩ quan chiến sĩ cất cao giọng hát thanh xuân, trình diễn dáng múa khoẻ đẹp. Họ hát múa, vui liên hoan trên biển cả.

Hành trình đến ngày thứ ba, biên đội tiến vào vùng biển phía nam quần đảo Côn Lôn Việt Nam, tiếp cận tuyến vĩ độ thấp nhất của tuyến đường hình chữ "J". Gần trưa, đột nhiên 38 sĩ quan chiến sĩ "Mũ nồi xanh" lăn ra ốm: tất cả đều bị viêm phế quản cấp tính, sốt cao 38o-

41oC. Quân y đi theo tàu tíu tít cả lên. Cách ly tất cả, biện pháp vật lý để hạ sốt, tiêm kháng sinh liều cao. Thật là kỳ tích: chữa trị trên đất liền thì ít nhất phải 3-6 ngày mới khỏi, nhưng ở đây chỉ trong một đêm tất cả lại khoẻ như thường.

370 lính "mũ nồi xanh" hoan hô nhảy nhót, kéo nhau lên boong, đất nước Campuchia đã hiện ra trước mắt....

Bốc dỡ trang thiết bị.

Đúng 15 giờ Phnômpênh ngày 24 tháng 4 năm 1992. Biên đội tàu Trịnh Hoà lại kéo lên một lá cờ xanh nữa - cờ của Uỷ ban tối cao toàn quốc Campuchia. Trong tiếng máy sình sịch, những chiếc mỏ neo khổng lồ của biên đội tàu Trung Quốc lên đầu tiên thả xuống vùng cảng Côngpôngsom Campuchia.

Cảng Côngpôngsom, cửa biển duy nhất của Campuchia, do người Pháp xây dựng năm 1964 trong cảng có 3 cầu tàu bằng bê tông cốt thép, cầu chính dài 550 mét, rộng 23 mét, nước sâu 9,4 mét, neo đậu được 4 tàu cấp vạn tấn hoặc 6 tàu cấp 4000 tấn.

8 giờ sáng giờ Phôngpênh ngày 24, nhân viên hoa tiêu phía Campuchia đi canô ra tàu Trịnh Hoà và tàu 831, hướng dẫn tàu vào cảng.

Trên bến tàu, các quan chức đại diện của Trung Quốc ở Uỷ ban tối cao toàn quốc Campuchia và cơ quan quyền lực của Liên Hợp Quốc ở Campuchia đã ra đón.

Các đồng chí vất vả quá?

- Vì hoà bình thế giới!

370 sĩ quan chiến sĩ "Mũ nồi xanh" tư thế hùng dũng, tinh thần phấn chấn.

Trên đất khách, đại diện Phó Học Chương lần đầu tiên duyệt lực lượng duy trì hoà bình từ Trung Quốc đến, ông rất xúc động:

- Các đồng chí là đội quân đầu tiên đeo huy hiệu Liên Hợp Quốc đến từ Trung Quốc, nhân dân Tổ quốc trông chờ các đồng chí, cả thế giới đang dõi theo các đồng chí!

"Đem lại vinh quang cho tổ quốc?" "làm vẻ vang cho lá quân kỳ!" Tiếng hô dậy đất, âm vang trên bầu trời cảng Côngpôngsom. Phóng viên các nước liên tục bấm máy, ghi lại những cảnh đẹp mắt này.

"Tình hình sức khoẻ binh lính Trung Quốc thế nào? Có cần nghỉ ngơi lại sức không? Khi nào có thể bốc dỡ hàng?" Biên đội tàu Trịnh Hoà vừa mới vào vùng neo đậu cảng Côngpôngpôm, cơ quan quyền lực Liên Hợp Quốc ở Campuchia đã gửi lời thăm hỏi.

Sau trưa hôm ấy, lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc đã trả lời bằng hành động dưới trời nắng như thiêu đốt, nhiệt độ ngoài trời lên tới 48o, họ bắt đầu bốc dỡ trang thiết bị. Các quan chức Liên Hợp Quốc cứ tưởng quân "Mũ nồi xanh" Trung Quốc phải nghỉ ngơi mấy ngày, thấy vậy không khỏi khâm phục tinh thần chiến đấu của người Trung Quốc.

Tàu Vạn tấn (xích phong khẩu) mở rộng tấm cửa bụng thép khổng lồ, hơn 200 ôtô, máy ủi, máy đào, xe lu nối đuôi nhau theo cầu thép chạy ra khỏi khoang tàu. Chiếc cần cẩu cao vút cẩu từng côngtenơ to đùng chứa đầy thiết bị công trình, thực phẩm, thuốc men đặt lên bến. Mồ hôi trên mặt các bộ chiến sĩ dỡ hàng tuôn đến đâu khô đến đó chỉ còn lại một lớp bụi muối dầy cộp; trên quần áo hiện ra những vệt trắng loang lổ như những chùm hỏa hải thạch đang nở rộ...

Nước, binh sĩ "Mũ nồi xanh" lúc này cần nhất là nước. Thứ thiếu nhất trên tàu là nước! Campuchia bị chiến tranh tàn phá, hệ thống cung cấp nước trong toàn quốc bị huỷ hoại tan

http://tieulun.hopto.org

hoang. Không những cảng Côngpôngsom thiếu nước, ngay thủ đô Phnômpênh cũng thiếu nước. Thành phố Côngpongsom giờ đây, một thùng nước giá tới 5 đô la Mỹ, tương đương một tháng lương của một lính Campuchia. Đại diện Phó Học Chương cho biết, cách đây không lâu, một nhà buôn Đông Nam Á chở đến Phnômpênh thiết bị lọc nước sạch, bán ra chỉ một thời gian ngắn đã phất to. Tàu "Xích phong khẩu" hào phóng mở "hầu bao", điều tới 400 tấn nước ngọt. Viên chỉ huy biên đội Trình Hoà ra lệnh chia cho sĩ quan binh sĩ "Mũ nồi xanh" mỗi người một tấn nước, để họ uống cho đã đời, tắm rửa thoải mái!

Dưới ánh chiều tà, gió biển hiu hiu, lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc tắm rửa xong đi ra khỏi bến tàu thăm phong cảnh nước người. Lính gác Campuchia tỏ ra rất lễ phép với đội quân giữ hoà bình có đeo phù hiệu UN, nên để để họ tự do, không hề can thiệp.

Phía Bắc cảng là thành phố lớn thứ hai Campuchia - thành phố Côngpôngsom. Côngpôngsom tên cũ là Xihanucvin, nhìn toàn cảnh chỉ thấy cây xanh bao quanh thành phố, không có một toà nhà cao tầng nào. Ba mặt là núi, một mặt là biển, khiến cho thành phố bờ biển đầy cảnh đẹp thiên nhiên này trở thành chốn Đào nguyên dưới trần thế duy nhất của Campuchia không bị chiến tranh tàn phá.

Campuchia xứ sở của xoài, nhưng xoài Côngpôngsom lúc này hãy còn xanh, quả lúc lỉu trên cành, chưa tới mùa thu hoạch. Để cho cán bộ chiến sĩ được thưởng thức đặc sản địa phương, Văn phòng đại diện Trung Quốc tại Uỷ ban tối cao toàn quốc Campuchia đã đưa từ Phnômpênh tới mấy thùng xoài to chín vàng ươm. Số lượng có hạn, nên mỗi sĩ quan hoặc hai lính được chia một túi, nhưng họ đều dành lại không ăn, nhờ các bạn biên đội tàu Trình Hoà đem về Tổ quốc, coi như món quà quý giá gửi tặng những người thân thiết nhất của mình.

Việc bốc dỡ tàu "Xích phong khẩu" kéo dài mãi tới chiều tối ngày 25 tháng 4 mới xong. Khoảng 11 giờ trưa hôm ấy, trong lúc đang khẩn trương bốc dỡ, chiến sĩ Cung Viễn Bình không may bị chiếc xe ủi khi lái ra khỏi cửa khoang làm bị thương ở đùi.

- Trên tàu quý quốc đã xảy ra chuyện gì?'

Đúng lúc đó một nữ bác sĩ trẻ tuổi người Pháp lái xe cứu thương khám chữa lưu động đến bến tàu, thấy tình hình trên tàu "Xích phong khẩu" khác thường, vội vã xuống xe hỏi Cao Quân mang quân hàm trung tá đang đứng trên bến.

- Một người lính của chúng tôi bị thương ở đùi. - Cao Quân đáp.

- Chúng tôi là đội khám chữa lưu động ở đây, có lên được tàu không?

- Cứu chữa thương binh, dĩ nhiên là được

Cô gái người Pháp khoác túi thuốc chữ thập đỏ, bước thẳng lên tàu. Cùng lúc ấy, bác sĩ quân y tàu Trịnh Hoà cũng có mặt ở hiện trường. Bác sĩ hai nước Trung Pháp cùng nhau rửa vết thương cho người chiến sĩ rồi băng bó lại

Trên bến, xe thông tin Ôstrâylia làm nhiệm vụ thông tin của lực lượng duy trì hoà bình đã thông báo tin lính Trung Quốc bị thương cho ban chỉ huy cơ quan quyền lực Liên Hợp Quốc ở Campuchia. Chưa đầy 40 phút sau máy bay trực thăng từ Phnômpênh đến đỗ xuống bãi đô máy bay gần cảng Côngpôngsom. Xe cứu thương của Pháp lập tức chở thương binh chạy ra khỏi khu cảng. Thoáng sau, máy bay trực thăng cất cánh và mất hút trên bầu trời.

Tối hôm ấy, ông Rônây quan chức hậu cần của lực lượng duy trì hoà bình ở Campuchia đến cảng thăm hỏi sĩ quan binh lính đại đội công binh Trung Quốc, chuyện trò thân thiện với trung tá đại đội trưởng Lý Kim Dũng.

http://tieulun.hopto.org

Rônây:

- Trước tiên tôi xin thông báo với ông, người lính bị thương chiều nay của quý quân đội đã được đưa đến Thái Lan, nằm ở buồng 114 bệnh viện cảng hàng không Hoàng Gia Băng Cốc. Đây là Số điện thoại phòng anh ấy, ông có thể liên hệ thường xuyên được.

Lý Kim Dũng vô cùng ngạc nhiên, ngờ đâu một chiến sĩ chỉ bị thương thế thôi mà đã được "quốc tế" chăm lo đến như vậy.

Rônây nói tiếp:

- Quý quân đội có khó khăn hoặc yêu cầu gì, xin cứ nêu ra, tôi sẽ cố gắng tìm cách giải quyết."

Ngày 14 tháng 6 Lý Kim Dũng chỉ huy đội tiền trạm 30 người đi máy bay đến Phnômpênh. Trước đó Lý đã được tiếp xúc với Rônây đến từ Canađa và rất khâm phục tác phong làm việc nhanh nhẹn tháo vát của ông ta. Mấy hôm trước, Lý Kim Dũng đã thấy một ngôi trường bỏ hoang ở chỗ cách Phnômpênh 15 cây số. Bảy phòng học lớn bỏ trống, mỗi phòng ở được hơn 100 người. Tuy nhà cửa có cũ, nhưng với ở lều bạt theo kế hoạch từ trong nước thì tốt hơn nhiều lần. Nhà cửa sát gần ngôi trường này, lính Inđônêsia đến trước đã ở rồi. Lý Kim Dũng chỉ định thăm dò Rônây, đưa ra yêu cầu đóng quân tại nơi này, nào ngờ Rônây đồng ý ngay, giành cho ông ba phòng học.

Từ khi đại đội công binh Trung Quốc cập cảng Côngpôngsom, Rônây hầu như ngày nào cũng "làm việc tại chỗ" ở đây. Khi giải quyết những yêu cầu do phía Trung Quốc nêu ra, ông ta chưa bao giờ nói để "nghiên cứu đã", mà thường đồng ý ngay. "Rônây làm chức gì thế nhỉ? Sao ông ta hăng thế?" Những "Mũ nồi xanh" Trung Quốc không biết quân hàm nước ngoài, nhìn vào "phù hiệu" trên vai ông ta rồi đoán non, cuối cùng đưa ra kết luận thống nhất: Nhìn vào độ tuổi 20 của ông ta, tối thiểu là "trung sĩ" tối đa chỉ đến "trung uý" thôi, và cũng chỉ một trợ lý của bộ đội chúng ta.

Lý Kim Dũng tìm hiểu và biết rõ, từ bây giờ cho tới lúc rời khỏi Campuchia, việc bảo đảm hậu cần cho 400 quân nhân của mình đều nằm trong tay Rônây. Hai hôm nay, Rônây có ấn tượng tốt về những người lính Trung Quốc: "Tốc độ nhanh, hiệu suất cao của quý quân đội rất đáng khâm phục" Tận mắt nhìn thấy Lý Kim Dũng chỉ huy bộ đội bốc dỡ hàng. Rônây "xì xì xồ xồ" giơ cao ngón tay cái. Giờ đây, Rônây đã chủ động giúp quân đội Trung Quốc giải quyết khó khăn và Lý Kim Dũng cũng không khách sáo như trước nữa.

Lý Kim Dũng:

- Ông Rônây, ông đã thấy rồi đấy, bộ đội chúng tôi đã đến đủ, liệu có thể chia thêm cho chúng tôi một phòng học nữa để ở hay không?

Rônây:

- Vấn đề này tôi đã xem xét rồi. Không biết ngài đã thông tin liên lạc với bộ đội thế nào?

- Tôi thường xuyên liên lạc với bộ đội của mình.

Vậy xin ngài hãy thông báo cho bộ đội, căn phòng sát với phòng của ngài sẽ dành cho bộ đội của ngài. Tôi báo cáo ngay với Ban chỉ huy.

- Cám ơn. Nước uống đối với chúng tôi là vấn đề rất lớn, không biết có giải quyết sớm được không?

- Nước, kể cả nước ăn và nước tắm rửa, chiều mai sẽ giải quyết. Ngài còn vấn đề gì nữa không?

http://tieulun.hopto.org

Lý Kim Dũng xoa xoa gáy, hai mắt dán vào đối phương vừa cười vừa nói:

- Hì hì, liệu có thể giúp chúng tôi giải quyết chỗ đi vệ sinh được không?

Sĩ quan phiên dịch lúc đó tức cười trước câu nói của Lý Kim Dũng bưng miệng cười, dịch không rõ ràng. Rônây lại tưởng vấn đề ăn, nghi hoặc đưa ngón tay chỉ vào mồm. Chờ phiên dịch nói ra bằng tiếng Anh "WC", Rônây mới biết mình hiểu lầm, ba người cùng cười phá lên: "Ha ha ha, ha ha ha ha...."

Rônây nín cười:

- Ngày mai cho dân công làm, bảo đảm trong 10 ngày là dùng được.

Dứt khoát, quyết đoán. Lý Kim Dũng lại một lần nữa học được "Tác phong của Rônây"

Trung tướng Sangdơsơ đích thân tới thăm

Đúng 9 giờ theo giờ Phnômpênh ngày 26 tháng 4 năm 1992. Hơn 100 ôtô, xe cơ giới màu trắng bạc có ký hiệu UN, từng chiếc một nối đuôi nhau chạy ra khỏi hải quan cảng Côngpôngsom, xếp thành một hàng dài 4 cây số rầm rộ theo quốc lộ 4 chạy về phía trước. Lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc tiến về Phnômpênh.

Campuchia có tất cả sáu đường quốc lộ chính. Quốc lộ 4 từ Côngpôngsom tới Phnômpênh do người Mỹ xây dựng 20 năm trước, mặt đường rộng 7 mét, dài 250 cây số là đường giao thông huyết mạch nối liền hai thành phố lớn của Canlpuchia.

Lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc đi với tốc độ 30 cây số giờ. Chẳng mấy lúc, hai bên đoàn xe xuất hiện một đội mô tô mấy trăm chiếc chạy theo. Đây là những người Campuchia nhiệt tình và hiếu kỳ tự phát tổ chức ra, nghiễm nhiên trở thành đội hộ vệ của đoàn xe UN. Nghe nói, về nhiều năm loạn lạc, hải quan không còn, mô tô buôn lậu đầy thị trường, thế là Campuchia tuy không có công nghiệp gì, nhưng mô tô thì hầu như nhà nào cũng có.

Đoàn xe UN Trung Quốc mỗi khi đi qua thị trấn hoặc làng xóm, đều gặp những cảnh đàn ông vẫy tay, đàn bà mỉm cười, học sinh cất tiếng chào. Sự hoan nghênh và mong đợi chân tình ấy, khiến binh lính Trung Quốc vô cùng cảm kích. Lực lượng vũ trang của các phe phái Campuchia tuy mặc trang phục khác nhau, mang vũ khí các kiểu, nhưng tấm lòng của họ đối với bộ đội gần gũi hoà bình thì giống nhau: có người bỏ mũ che nắng hoặc mũ rộng vành xuống ra sức vẫy; có người chào kiểu nhà binh thực thụ.

Trên đất nước Campuchia vừa ngừng nội chiến, trộm cướp hoành hành, nhưng cho tới lúc này vẫn chưa xảy ra một vụ tấn công hoặc cướp phá lực lượng gìn giữ hoà bình quốc tế nào. Xe chạy qua khu rừng rậm dài hơn 100 cây số, họ thường xuyên mục kích cảnh xe đi đường bị "hảo hán rừng xanh" bắt chẹt đòi tiền, lúc ấy họ mới tin lời đại diện Phó Học Chương: kể cả xe có phù hiệu đại sứ quán nhất loạt đều phải bỏ ra "tiền mãi lộ", chỉ riêng xe UN không gặp khó khăn gì.

Đoàn xe "Mũ nồi xanh" Trung Quốc phải qua 24 cây cầu. Trong đó có 6 cầu thép kiểu mái vòm bị chiến tranh tàn phá, chưa kịp sửa chữa, tạm thời phải bắc cầu treo cáp thép, rải ván gỗ để ứng phó. Theo số liệu của tổ chức Liên Hợp Quốc ở Campuchia, trọng tải cao nhất của mỗi cây cầu là 30-40 tấn, lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc có 27 xe cơ giới trọng lượng vừa khớp với cỡ trọng tải này. Vì vậy, mỗi lần qua cầu, toàn bộ đoàn xe lại phải một phen vất vả.

Đây là một cây cầu trên quốc lộ cao 8 mét, rộng mét, dài 27 mét. Đứng tại đầu cầu, Lý Kim Dũng kiểm tra đi kiểm tra lại mãi, vẫn cảm thấy không yên tâm. Ông đi xuống dưới cầu,

http://tieulun.hopto.org

chuẩn bị kiểm tra thực địa chân cầu và trụ cầu. Đúng lúc ấy, một ông già ngoài 50 tuổi vừa lớn tiếng gọi về phía Lý Kim Dũng, vừa lấy tay ra hiệu. Lý Kim Dũng hiểu ra ngay ý ông già: dưới cầu có mìn? Xuất thân là công binh, Lý Kim Dũng cảm kích nhìn ông già, tỏ ý: Tôi hiểu rồi.

Trước lúc lên đường, Lý đã công bố một kỷ luật: dù dừng xe nghỉ hoặc là đại tiểu tiện, hai chân không bao giờ được rời khỏi đường nhựa! Để mọi người ý thức đầy đủ, ông công bố con số thống kê của cơ quan, quyền lực Liên Hợp Quốc ở Campuchia: Trên đất nước Campuchia đã chôn mấy triệu quả mìn, bình quân mỗi người Campuchia hai quả!

Lý Kim Dũng trở lại mặt cầu, ông già lập tức đến hỏi;

- Malaixia?

- UN! - Lý Kim Dũng lắc đầu, chỉ vào phù hiệu màu đỏ có in chữ "CHINA ' trên hai vai mình.

Ông già nhìn một lúc, mắt chợt sáng lên, lộ rõ vẻ vui mừng. Lý Kim Dũng chưa kịp có phản ứng gì, thì ông già cao chưa tới 1,6 mét giang rộng cánh tay ôm chặt lấy ngang lưng Lý Kim Dũng cao 1,8mét mồm kêu lên: "CHINA? CHINA?" Dân chúng hai bên đường cũng kéo đến, cười, nói, ra hiệu. Hai phụ nữ kẻ nói người phiên dịch: "Quân đội Trung Quốc đều giúp Campuchia duy trì hoà bình, khôi phục xây dựng, tận đáy lòng chúng tôi thấy vui mừng và rất hoan nghênh."

Lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc đã đến Phnômpênh rất thuận lợi.

Ráng chiều rực rỡ làm hồng lên gương mặt thủ đô Campuchia. Binh lính Trung Quốc trên người còn vương đầy bụi đường, thì trung tướng Sangđơsơn tư lệnh tối cao của Liên Hợp Quốc ở Campuchia đã tới thăm. Trước cổng doanh trại, đập vào mắt vị tư lệnh quốc tịch Ôstrâylia này là hơn 200 ôtô và xe trang bị công trình cơ giới hoá cỡ lớn mới tinh hàng lối gọn gàng chỉnh tề. Ông phấn khởi khoa chân múa tay như không kìm nổi niềm sung sướng, nói với nhân viên tuỳ tùng: "Tôi biết ngay mà, Trung Quốc không ra quân thì thôi, ra quân là nhất định ra trò mà?", "ồ, các ông nhìn kìa, là hạng thiết bị hạng nhất, bộ đội hạng nhất? Giờ đây, cái chức tư lệnh của tôi lại càng vẻ vang!"

Mười hôm trước, khi đội tiền trạm của Lý Kim Dũng đến Phnômpênh trung tướng Sangđơsơn đã nhiệt tình tiếp ông. Vị tướng nắm chặt tay ông, và bày tỏ lòng vui sướng hoan nghênh quân đội Trung Quốc đã tham gia hành động bảo vệ hoà bình quốc tế.

Tướng Sangđơsơn nói:

- Tôi rất vui mừng khi làm tư lệnh, Chính phủ Trung Quốc đã cử quân đội tham gia hành động bảo vệ hoà bình quốc tế. Các ông là bộ đội công binh đầu tiên đến Phnômpênh gánh vác sứ mệnh xây dựng. Tôi tin rằng, với tinh thần cần cù chịu khó chịu khổ và phẩm chất tận tuỵ trung thành nổi tiếng thế giới của các ông, các ông nhất định hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tiếp đó, tướng Sangđơsơn giao nhiệm vụ cho đại đội công binh Trung Quốc: Trước tiên phải tu sửa lại quốc lộ số 4 Phnômpênh - Côngpôngsom và các cây cầu trên đường để đón khối lượng lớn bộ đội Liên Hợp Quốc và trang thiết bị theo con đường này vào Campuchia được thuận lợi.

Tiếp đó tu sửa quốc lộ số 6 từ Phnômpênh đi Côngpông Thom đã bị phá hoại vô cùng nghiêm trọng; sau nữa chịu trách nhiệm tu sửa ba sân bay gần Phnômpênh. Khi ra về, tướng Sangđơsơn hứa: "Khi đại quân của các ông đến tôi sẽ đích thân đến thăm hỏi họ."

http://tieulun.hopto.org

Là sĩ quan chỉ huy tối cao của Liên Hợp Quốc ở Campuchia, tướng Sangđơsơn đã giữ lời hứa

Ngày 5 tháng 5 năm 1992 buổi sáng. Đại đội lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc đã tổ chức lễ chào cờ trang nghiêm tại doanh trại vừa được sửa chữa lại như mới. Trung tướng Sangđơsơn tư lệnh lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc ở Campuchia đã đến dự, đại diện của 5 nước thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc trong Uỷ ban tối cao toàn quốc Campuchia, đại sứ Thái Lan, Malaixia, Đức, Nhật Bản ở Campuchia cũng đều có mặt.

Lễ chào cờ bắt đầu.

Bốn sĩ quan chiến sĩ đầu đội "Mũ nồi xanh", vai đeo phù hiệu "UN" cầm bốn góc lá cờ Liên Hợp Quốc màu xanh, từ từ tiến vào. Tất cả đều im lặng. Toàn thể quân nhân trang nghiêm giơ tay chào....

Trung tướng Sangđơsơn lên chào mừng:

- Từ giờ phút này, công cuộc tái thiết Campuchia lại thêm một lực lượng khá mạnh. Tôi đã từng là một người lính công binh, tôi rất hoan nghênh các bạn.

Đại diện Trung Quốc ở Campuchia, Phó Học Chương trong bài phát biểu đã liên tiếp ba lần dùng từ "mong muốn": “Mong muốn các đồng chí không lúc nào quên mình là quân đội của Liên Hợp Quốc; mong muốn các đồng chí luôn không quên phát huy tác phong tốt đẹp của dân tộc Trung Hoa; mong muốn các đồng chí cống hiến sức mình cho công cuộc tái thiết Campuchia”

Sau lễ chào cờ, đại đội công binh Trung Quốc chia thành bốn trung đội: đại đội chỉ huy, hai trung đội chuyển đến sân bay Pôchentông cách Phnômpênh về phía tây 10 cây số, hai trung đội kia chuyển đến Sôkôn cách Phnômpênh về phía bắc 80 cây số, còn đội tiền trạm hơn 40 người làm nhiệm vụ sửa lại cầu trên đường Côngpôngsom - Phnômpênh

Kỳ tích

Mé đông sân bay quốc tế Pôchentông có một sân bay quân sự cần sửa gấp. Hơn 30 máy bay quân dụng của Liên Hợp Quốc đỗ ở đây.

Nhiệm vụ đặt ra cho 200 cán bộ nhân viên công trình Trung Quốc là: đường băng và đường đi ngang dọc đầy những "ổ voi" phải san sửa lại cho bằng phẳng. Đồng thời, căn cứ theo sơ đồ Liên Hợp Quốc đưa ra, phải dựng bãi lắp đặt ra đa và bãi để xăng dầu cho lính "Mũ nồi xanh" Pháp ở Campuchia.

Tháng 6 mùa mưa ở Campuchia. Sân bay thấp trũng, chất đất vốn đã mềm, cứ đọng nước là lầy lội, gây rất nhiều khó khăn vất vả cho việc thi công.

Nhưng các chàng trai Trung Quốc chỉ mất một tháng đã sửa xong phần phía đông sân bay, lập kỷ lục "tốc độ Trung Quốc" khiến mọi người kinh ngạc.

Đoạn Sôkôn - Côngpôngsom dài 92 cây số trên quốc lộ 6 bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Theo kế hoạch, đại đội công binh Trung Quốc phải sửa xong đoạn đường này vào trước cuối tháng 8

Trung tuần tháng 6, trung tướng Sangđơsơn với sự tháp tùng của sĩ quan liên lạc đại đội công trình Trung Quốc đến thăm hiện trường thi công trên quốc lộ 6. Một cảnh tượng như thế này đã hiện ra trước mắt ông:

- Vì nơi đây là vùng rừng rậm, chỗ nào cũng toàn là rễ cây chằng chịt quấn chặt lấy nhau, không triển khai được máy móc công trình hiện đại, nhân viên công trình đành phải bổ chặt

bằng cuốc chim, mồ hôi vã ra như tắm.

- Đắp sửa đường cần dùng tới loại đất đỏ đặc biệt, để lấp được một hố có khi phải kéo về mấy xe lớn đất đỏ từ một vùng mỏ cách đấy mười mấy cây số.

Campuchia vào mùa mưa hầu như cứ hai ba ngày lại một trận mưa rào lớn. Đoạn đường tốn bao công sức vừa sửa chữa xong, một trận mưa lại trôi hết hoặc biến thành bãi lầy. Mặc dù vậy, nhân viên công trình vẫn không ca thán, không nản lòng, lại xoay trần ra làm lại, vẫn tiến lên với tốc độ bình quân 400-500 mét một ngày. Một đoạn đường dài 20 cây số đã được họ tu sửa hoàn hảo như là một chuyện thần kỳ.

Trung tướng Sangđosơn rất cảm động, khác với mọi lần, ông đã cùng nhân viên công trình Trung Quốc ăn cơm trưa, dí dỏm và thâm trầm nói: "Không ăn cơm Trung Quốc thì làm sao hiểu được những "hảo hán Trung Quốc"

Quốc lộ 4 Côngpôngsom - Phnômpênh dài 240 cây số, trong 24 chiếc cầu có 6 chiếc bị phá hoại nặng. Hồi tháng 4, khi đoàn xe UN của đại đội công binh Trung Quốc theo đường này vào Phnômpênh đã trải qua bao gian nan vất vả. Bây giờ, tuyến tiếp tế đường biển của Liên Hợp Quốc phải vươn dài theo tuyến đường này. Chỉ riêng ôtô của tuyến vận tải biển Liên Hợp Quốc qua đây đã có tới 8400 xe chạy trên đường này.

Ngày 20 tháng 6, 40 đội viên được đại đội lựa chọn đã nhận nhiệm vụ then chốt trên con đường quan trọng tu sửa những cây cầu bị phá hoại nặng. Trong đó có một chiếc cầu vốn đã được công binh nước nọ có trang bị hiện đại sửa chữa nhưng không được Liên Hợp Quốc nghiệm thu, bây giờ lại giao cho nhân viên công trình Trung Quốc.

Hơn 40 chàng trai gang thép Trung Quốc đã xung trận. Họ chẳng hùng hồn tuyên bố gì, nhưng hành động đã khiến mọi người cảm động: hôm nay một cầu sửa xong, ngày mai lại một cầu nữa hoàn thành, trong vòng 10 ngày đã có 5 cầu tu sửa xong với chất lượng cao. Sau khi tu sửa xong chiếc cầu nhận làm lại của người khác, họ đã quét sơn trắng cây cầu kể cả lan can. Ngày hôm sau, đoàn xe Liên Hợp Quốc 600 chiếc đều chạy qua cây cầu này với tốc độ 80 cây số/ giờ. Thượng tá Pi vô, Cục trưởng liên lạc và kế hoạch lực lượng gìn giữ hoà bình Liên Hợp Quốc ở Campuchia phải thốt lên: "Kỳ tích! thật là kỳ tích".

Đợt "Mũ nồi xanh" thứ hai đến Phnômpênh

12 giờ 40 phút ngày 11 tháng 2 năm 1993, hai chú "quạ sắt" sơn màu đỏ trắng lại một lần nữa cất cánh rời sân bay Nam Uyển, Bắc Kinh. Đây là hơn 200 cán bộ chiến sĩ thuộc đội 1 đại đội lính công trình đợt hai Trung Quốc đến Campuchia.

Máy bay qua Viêng Chăn, Băng cốc thủ đô Thái Lan, đến sân bay Pôchentông Phnômpênh. Nhiệt độ cao 43oC khiến sĩ quan binh lính như đi vào vùng núi lửa.

Đoàn xe tiến vào doanh trại sở chỉ huy "Đại đội lính công trình Trung Quốc ở Campuchia". Một người lính Phi châu da đen bóng tay cầm súng trường tự động đứng ngay cổng vào chặn đoàn xe lại xem xét, nói một tiếng "China", sau đó lùi lại một bước, vẫy tay cho qua. Một người lính khác đứng nghiêm, chào kiểu quân sự rất duyên dáng. Đại đội trưởng Lý Kim Dũng giới thiệu, trung đội bộ binh làm nhiệm vụ cảnh vệ là lính Gana họ rất thân thiện.

Chuyến luân phiên thay quân bằng đường hàng không nước ngoài lần này, bộ đội và trang thiết bị phân tán ở 4 địa điểm Phnômpênh, Sôkôn, Côngpôngsom và chung tin, cách nhau hơn 200 cây số. Trước đây không lâu, tình hình Campuchia đột ngột thay đổi, năm tỉnh 10 huyện

kể cả Côngpôngsom, đều có xung đột vũ trang quy mô lớn. Về việc này, bộ tư lệnh tổ chức Liên Hợp Quốc ở Campuchia đã có chỉ thị an toàn trong tình trạng khẩn cấp cho tất cả lực lượng gìn giữ hoà bình ở Campuchia. Trong thời gian luân phiên thay đổi bộ đội ở Campuchia, hai máy bay trực thăng của quân đội nước ngoài do sự cố đã bị rơi, xác máy bay hiện vẫn còn trong rừng cỏ rậm rạp.

Đêm hôm ấy, một kế hoạch chu đáo chặt chẽ đã được hình thành. công việc giao nhận thay phiên triển khai tại bốn địa điểm, nhân viên cấp tốc lên đường.

Đường quốc lộ 5 cát bụi mù mịt đường đã chật hẹp lại lồi lõm gồ ghề xe của Liên Hợp Quốc, xe tải cũ nát chở hàng của địa phương, xe lam chật ních người, tất cả chen chúc nhau trên đường, xe rất dễ xảy ra bất ngờ. Xe xuống phà tại bến đông Tônglêsáp, đi sang quốc lộ 6 bờ bên kia. Những căn nhà sàn cũ nát lụp xụp lấp ló dưới những lùm cây ven đường, những cánh đồng rộng bỏ hoang thê lương. Từng tốp thương binh hai, ba người chống gậy ăn xin dọc đường. Chỉ có những ngôi chùa tháp cổ là còn tồn tại, dường như còn giữ lại được vẻ huy hoàng xưa kia.

Cảnh điêu tàn thê lương sau hơn 20 năm chiến tranh loạn lạc, khiến những quân nhân Trung Quốc đến từ hoàn cảnh hoà bình bị xúc động sâu sắc. Họ lặng lẽ cầu mong hoà bình sớm trở lại vùng đất này.

Giao nhận xong, trên đường trở lại Phnômpênh, lính công binh Trung Quốc dừng xe nghỉ ngơi. Hai cô gái bán dừa chạy tới hai tay chắp lại người cúi xuống, đầu ngón tay đưa đưa lên sát mũi (một kiểu chào lễ phép nhất) mời họ vào lán. Một cô gái tên là Mua vội vã phạt dừa, không may cứa phải ngón tay, máu ứa ra, nhưng cô cứ để mặc thế, cắm ống hút vào quả dừa, nhìn lính Trung Quốc uống dừa rồi cô mới buộc chỗ bị thương lại. Lúc sắp đi, một cô gái khác tên là Choang Thao lại vác một chùm dừa to đưa lên xe. Đưa tiền, cả hai cô giá đều từ chối, nói rằng đây là quà tiễn quân đội Trung Quốc lên đường. Xe đã đi rất xa, các cô vẫn còn vẫy tay chào, miệng reo to: "Mao kơ bi bây, sa bai!" (lính Trung Quốc, tốt lắm)

Ngày 16 tháng 2, nhân viên giao nhận chia thành hai nhóm, máy bay trực thăng và ôtô chở họ đến khu doanh trại Côngpôngsom cách Phnômpênh hơn 200 cây số. Mé phải trong cổng khu doanh trại, một công sự tường bê tông gạch dầy 80cm vừa xây xong. Sân sau còn hai công sự nửa chìm nửa nổi nữa. Trung tá Cao Quân đang tổ chức giao nhận ở đây nói với mọi người, khu vực Côngpôngsom thường xuyên có súng nổ, 5 giờ chiều hôm qua, nơi cách doanh trại chừng 30mét còn bị ném lựu đạn, sau đó cả hai phía đều nổ tiểu liên bắn nhau. Ông nhắc nhở, vũ khí chỉ dùng để tự vệ bảo đảm an toàn cho mình thôi. Những công sự này chỉ là biện pháp đề phòng, mong rằng không bao giờ phải sử dụng đến chúng.

Chập choạng tối thì quay về đến khu đóng quân Phnômpênh. Nghe nói hai sĩ quan chỉ huy đại đội ở Phnômpênh mất tích, mọi người rất lo lắng. Điện báo vô tuyến lập tức gọi đi các nơi. Nửa tiếng sau, qua báo cáo điện thoại vô tuyến được biết, hai đại đội trưởng khi đi xe đến bến phà Tônglêsap, thì quan sát viên quân sự đi một xe con chạy ngược lại cho họ biết, trên đường cái phía trước có một tốp người không rõ lai lịch dùng súng tiểu liên và ống phóng rốc - két đang chặn các xe lại, khuyên họ không nên mạo hiểm đi tiếp. họ đành phải quay lại Sôkôn theo đường cũ, hôm sau họ an toàn trở về Phnômpênh, mọi người mới thực sự yên tâm. Thật là hú vía .

Việc giao nhận ở 4 địa điểm làm rất chu đáo. Vật tư trang bị hơn 2000 loại với hơn một

http://tieulun.hopto.org

triệu chiếc và các nhiệm vụ thi công đều được bàn giao rõ ràng rành mạch, mức hoàn hảo của trang thiết bị xe cộ đạt 100%, mức hoàn hảo của máy móc đạt 94%. Khi bàn giao công tác vệ sinh phòng dịch, được biết trong 31 đơn vị lính "Mũ nồi xanh" ở Campuchia đã có hơn 1000 người bị sốt rét, đại đội lính công binh Trung Quốc tới lúc này chưa ai mắc bệnh này.

Đại đội lính công binh đợt hai không đợi đến đủ đã lao ngay vào việc làm đường và sân bay ngay.

Ngày 22 tháng 2, những cán bộ chiến sĩ cuối cùng của đại đội đến Campuchia đợt hai đã tới Phnômpênh. Đại đội lính "Mũ nồi xanh" đến Campuchia đợt một lên máy bay trở về nước.

Tới lúc này, việc luân phiên thay thế quân đội Trung Quốc đến Campuchia đợt một kết thúc.

Tổ chức Liên Hợp Quốc ở Campuchia, bốn bên Campuchia và quân đội các nước bạn đã đánh giá cao lính mũ nồi xanh Trung Quốc. Trung tướng Sangđơsơn - tư lệnh quân đội Liên Hợp Quốc ở Campuchia nói: "Lính công binh Trung Quốc làm việc rất tích cực, rất có tinh thần xây dựng, chúng tôi rất hài lòng".

Ngày 8 tháng 3 năm 1993, Bộ Tổng Tham mưu quân giải phóng nhân dân Trung Quốc tổ chức Đại hội mừng công, ghi chiến công hạng nhất tập thể cho đại đội công binh Trung Quốc đợt một đi Campuchia tham gia lực lương gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc, ghi chiến công hạng hai, chiến công hạng ba cho 47 sĩ quan chiến sĩ.

Trong lễ mừng công, ban tổ chức tuyên đọc thông lệnh do Tổng Tham mưu trưởng Trương Vạn Niên ký. Thông lệnh nói, đại đội công binh đi Campuchia đợt một, từ trung tuần tháng 4 năm 1992 đến thượng tuần tháng 2 năm 1993, đại diện cho quân đội Trung Quốc tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc, trong hoàn cảnh đặc biệt cách xa tổ quốc, độc lập thi hành nhiệm vụ, qua thử thách trong mọi tình huống phức tạp, đã được Bộ tổng chỉ huy Liên Hợp Quốc ở Campuchia, quân đội bạn và nhân dân Campuchia khen ngợi, đã phát huy ảnh hưởng của quân đội Trung Quốc, đóng góp cho tiến trình tái thiết và hoà bình ở Campuchia.

Cuộc sống muôn màu nơi đất khách

Cuộc sống của lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc ở Campuchia dù căng thẳng, gian khổ nhưng thật phong phú muôn màu.

Hãy xem những cảnh sau:

Cảnh một: Tranh nhau xem số cuối tuần "Báo giải phóng quân"

Ngày 23 tháng 5 năm 1992, số cuối tuần "Báo giải phóng quân" ở cột đầu trang một, với khuôn khổ 2/3 trang đăng phóng sự "Lính mũ nồi xanh" Trung Quốc ở Campuchia.

Ngày 24 tháng 5 năm 1992, quan sát viên quân sự Trung Quốc ở Campuchia đem tờ báo này từ Bắc Kinh tới Phnômpênh. Khi tờ báo đưa tới đại đội, mọi người vây ngay lấy "cho tôi xem với". Người nào cũng muốn vồ lấy tờ báo, nhưng ai cũng sợ làm rách. Khi một anh lính quê ở Sơn Đông, 21 tuổi tên là Củng Gia vừa giơ cao tờ báo lên, tất cả im lặng ngay, mấy trăm đôi mắt chăm chú đổ dồn vào tấm ảnh và lắng nghe bài viết giới thiệu công việc của họ.

Cảnh hai: ăn tết Đoan Ngọ ở Campuchia

Hai tháng đầu, đại đội công binh phải tự giải quyết thực phẩm... Tháng 5, 6 thực phẩm phụ của họ chủ yếu là đồ hộp, thực phẩm chính là gạo và mì.

Sau hai tháng, Liên Hợp Quốc bắt đầu cung cấp thực phẩm và cung cấp tiền ăn. Giá cả ở Phnômpênh rất đắt, nhưng thực phẩm không đến nỗi khan hiếm, những loại rau người Trung

http://tieulun.hopto.org

Quốc thích ăn như cà, ớt, mướp đắng rất nhiều.

Nhân dân Campuchia đối xử rất tốt với lính Trung Quốc. Ngày tết Đoan Ngọ, một số Hoa kiều đến thăm hỏi khiêng đến cho họ cả nửa con lợn đã làm sạch sẽ và rất nhiều rau quả. Mọi người bảo: "Các anh tuy ra nước ngoài nhưng vẫn phải ăn Tết Đoan Ngọ."

Cánh lính được nhắc nhở liền kéo nhau đi lấy lá quanh đấy để gói bánh chưng.

Sau đấy, cứ mỗi lần cán bộ đi chợ mua thức ăn, bao giờ cũng có Hoa kiều địa phương chủ động đến giúp việc mặc cả. Thịt lợn ở Phnômpênh mỗi kilôgam thường trên 2 đô la Mỹ. Hoa Kiều đứng ra, lần nào cũng mua với giá từ 0,8- 1,9 USD.

Cảnh ba: Múa Trung Quốc ở Phnômpênh

Phnôm Pênh có rất Hoa Kiều. Khá nhiều hàng cơm, cửa hiệu là của người Hoa. Lính Trung Quốc ra phố dạo chơi, dường như không có cảm giác mình đang ở nước ngoài.

Hoa Kiều thích mời họ vào nhà chơi chuyện trò. Bà con bảo: "Cách sông cách núi chẳng cách lòng, Hoa kiều một lòng một dạ với các anh".

Cán bộ từ trong nước mang sang 3 băng nhạc "Mặt trời đỏ", bà con Hoa kiều tranh nhau mượn để sang băng. Một thời gian, khắp Phnômpênh chỗ nào cũng nghe thấy tiếng hát quen thuộc ấy. Rất nhiều Hoa kiều vừa hát bài "Trên núi vàng Bắc Kinh"vừa nhảy điệu múa Trung Quốc .

Cảnh bốn: Cung Viễn Bình trở về doanh trại.

Cung Viễn Bình bị thương được máy bay đưa thẳng sang Băng Cốc Thái Lan chữa trị. Mọi chi phí do Liên Hợp Quốc chịu. Trong thời gian nằm viện anh được chăm sóc đặc biệt, ở phòng riêng sang trọng, mỗi ngày tiền thuốc tốn tới 900 đô la Mỹ. Ít lâu sau, vết thương lành, anh xuất viện, máy bay Bộ tư lệnh lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc ở Campuchia đón anh về doanh trại quân đội Trung Quốc ở Phnômpênh. Mọi người thấy anh hồi phục, đi lại thoải mái, đều đùa anh: " Bị thương một tý được đi lại nước ngoài, sướng nhất cậu đấy!"

Cảnh năm: Thư nhà giá nghìn vàng

Từ khi doanh trại lắp đặt ăngten lòng chảo, ở đây đã thu được các chương trình 1 và 2 của Đài truyền hình trung ương Trung Quốc. Xem truyền hình trong nước trở thành niềm vui lớn nhất vào lúc nhàn rỗi của những người ở đây. Hà Thuần Thành quê ở Tứ Xuyên dí dỏm nói: "Thật là lạ trước kia chỉ muốn xem truyền hình nước ngoài, ra nước ngoài lại thích xem nhất truyền hình trong nước."

Song phải nói rằng, "kích thích" thần kinh của họ nhất vẫn là những lá thư nhà.

Ngày 20 tháng 6 năm 1992, đại đội trưởng Lý Kim Dũng nhận được một lá thư của vợ gửi từ Bắc Kinh tới, trong thư có một tấm ảnh chụp đứa con gái mặc quần áo Mông Cổ. Thư riêng không thể công khai được, mọi người chuyền tay nhau xem phong bì, tranh nhau xem tấm ảnh bé gái Trung Quốc. Lính tình nguyện Chu Thái Nhất, trước khi ra đi vợ vừa đẻ sinh đôi một trai một gái, anh rất muốn biết con cái anh gần đây mặt mũi thế nào. Anh cảm khái nói: "Trước đây chỉ đọc "Thư nhà giá nghìn vàn" như một câu thơ, bây giờ mới biết, vàng rơi từ trên trời xuống cũng không bằng thư nhà đến Phnômpênh!"

Cảnh sáu: Làm "minh tinh màn bạc".

Hạ sĩ quan Đặng Tôn Căn quê Thiểm Tây, khi đi Campuchia vợ đến kỳ sinh đẻ, anh rất nhớ vợ, đoán mãi không biết rút cục đã sinh con trai hay con gái. Mọi người họp bàn đặt tên

http://tieulun.hopto.org

cho con Đặng Tôn Căn. Ồn ào tranh cãi một hồi, người phụ trách đại đội công trình Cao Quân cất cao giọng: "dù là trai hay gái, đều đặt tên là Đặng Duy Hoà, duy trì hoà bình mà?". Đặng Tôn Căn lập tức cầm bút viết thư cho vợ, chuyển "quyền phát minh sáng chế" về nước.

Nước máy Phnômpênh chỉ có thể bảo đảm nhu cầu cho 20% dân thành phố. Nước dùng cho lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc, vì lắp đặt thiết bị riêng nên vẫn bảo đảm.

Phòng ở của đại đội có quạt cây, đèn điện sáng trưng điện thoại tiện lợi. Nhưng ban đêm thường có rắn độc "vào thăm" có khi một đêm họ hè nhau đánh chết ba con rắn hổ mang.

Trong doanh trại có chuyện gì, ngay hôm ấy hoặc ngày hôm sau, đã trở thành chuyện bàn tán của dân thành phố Phnômpênh .

Mới đầu mọi người chẳng hiểu vì sao người Phnômpênh lại nhậy tin đến như vậy. Sau đó mới biết, người làm "mối đưa tin" là Umabekito, phóng viên truyền hình của Liên Hợp Quốc, người Nhật Bản. Anh này thường xuyên đến đại đội lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc, có khi một ngày tới hai ba lần, băng video của anh thường xuyên phát trên Đài truyền hình Phnômpênh. Nhiều người khi nhìn thấy hình ảnh mình trên Đài truyền hình Phnômpênh, vẫn không biết họ đã thường xuyên là "minh tinh màn bạc" rồi.

Công binh Trung Quốc đổ máu ở Campuchia

Đêm ngày 21 tháng 5 năm 1993, thị trấn Sôkôn tỉnh Côngpông Chàm yên lặng như tờ.

Thị trấn nằm giữa vùng rừng dừa này, cách Phnômpênh về phía đông khoảng 100 cây số. Một bộ phận lính "Mũ nồi xanh" Trung Quốc đóng tại đây.

22 giờ 40 phút, lính gác chợt phát hiện một khối lửa bay tới theo hướng nam bắc, và loáng một cái phát tiếng nổ đinh tai trong khu nhà ở của lính công binh Trung Quốc.

Tiếng nổ làm thức tỉnh mọi người đang ngủ mê mệt. Cùng với khẩu lệnh "Di chuyển nhanh", toàn trung đội trong đêm tối di chuyển xuống hầm ngầm. Trần Tri Quốc bị thương nặng được dìu vào hầm. Khi lãnh đạo trung đội đếm số người, thấy còn thiếu một; "Dư Sĩ Lợi... còn Dư Sĩ Lợi nữa, đâu rồi?" Nghe nói vậy trung đội phó Tôn Tự Ba dẫn hai chiến sĩ quay người nhảy ra khỏi hầm lao về doanh trại. Mấy phút sau, họ trở về nhưng không có Dư Sĩ Lợi. Thấy ba người khóc, mọi người hiểu cả - Quả đạn nổ đã làm Dư Sĩ Lợi hy sinh.

Điều không may vẫn còn, tin đau lòng đưa tới: Trần Tri Quốc vì bị thương quá nặng, cũng đã mãi mãi ra đi. Trước lúc lâm chung, anh chỉ nói một câu: "Tôi muốn uống nước..."

Tiếc khóc đau thương tràn ngập căn hầm.

Vào khoảng 0 giờ ngày 22 tháng 5, nhận được báo cáo khẩn cấp của đại đội trưởng Mã Kế Đông, Bộ tư lệnh quân Liên Hợp Quốc ở Campuchia lập tức cho máy bay trực thăng tới đưa mấy người lính Trung Quốc bị thương đến bệnh viện dã chiến "UN"ở Phnômpênh chữa trị, sau đó đưa thi hài hai liệt sĩ đến nhà lạnh Phnômpênh.

Thì ra muốn có được một môi trường hoà bình đều phải đổi lại bằng máu!

Để một đất nước đã bị khủng hoảng và nội chiến bao trùm suốt 23 năm sớm có được hoà bình,quả không phải dễ dàng.

Từ 23 đến 28 tháng 5 năm 1993, là ngày tổng tuyển cử ở Campuchia. Để thắng cử lần này, 20 chính đảng đã sử dụng tất cả mọi thủ đoạn, có đảng dùng cả khủng bố và bạo lực. Ngay cả nhân viên của tổ chức Liên Hợp Quốc ở Campuchia cũng trở thành mục tiêu tấn công của bọn khủng bố. Từ tháng 6 năm 1992 đến nay, 44 nhân viên của tổ chức Liên Hợp Quốc bị thương vì những hành động đối địch, 14 người thiệt mạng. Vụ doanh trại công binh Trung

Quốc "5-21" ở Campuchia bị tấn công là một trong những hành động bạo lực ấy.

Ngày 22 tháng 5 năm 1993, người phát ngôn Bộ ngoại giao Trung Quốc cực lực lên án hành động bạo lực nghiêm trọng tấn công và gây thương vong doanh trại công binh Trung Quốc ở Campuchia. Chiều cùng ngày, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc triệu tập hội nghị khẩn cấp, thảo luận vụ pháo kích doanh trại công binh Trung Quốc ở Campuchia và thông qua một bản tuyên bố. Bản tuyên bố cảnh cáo: Hội đồng Bảo an sẽ "áp dụng biện pháp mạnh hơn" đối với bất cứ bên nào không tuân thủ nghĩa vụ. Trong thời gian hội nghị, đại diện của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Gali là Calahan và đại sứ 14 nước thành viên Hội đồng Bảo an thông qua đại sứ Lý Triệu Tinh, đại diện thường trú của Trung Quốc tại Liên Hợp Quốc gửi lời chia buồn tới Chính phủ Trung Quốc và gia đình những người bị sát hại.

Ngày 22 tháng 5, Hoàng thân Xihanúc từ Bắc Kinh bay về Phnômpênh. Xuống máy bay, ông đã viết thư ngay cho Phó Học Chương đại diện Trung Quốc tại Uỷ ban tối cao toàn quốc Campuchia, nêu rõ kẻ pháo kích đã gây ra tội ác một cách nhục nhã, đồng thời thành thực xin lỗi Chính phủ Trung Quốc, và bày tỏ lòng thương tiếc với gia đình người bị sát hại.

Trung tướng Sangđơsơn tư lệnh lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc cũng gửi thư chia buồn tới gia đình hai liệt sĩ.

Ngày 28 tháng 5 năm 1993, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Gali gửi thư cho Đại sứ Trung Quốc ở Liên Hợp Quốc Lý Triệu Tinh, bày tỏ sự thương tiếc đối với hai người lính công binh Trung Quốc bị sát hại cùng gia đình họ, cảm ơn sự đóng góp của Trung Quốc cho hành động gìn giữ hoà bình.

Từ ngày 22 tháng 5 năm 1993, cả ba doanh trại lính mũ nồi xanh Trung Quốc ở Campuchia đều treo cờ rủ.

11 giờ 40 phút ngày 26 tháng 5 năm 1993, đơn vị đã làm lễ truy điệu trọng thể tại sân bay quốc tế Pôchentông để tưởng niệm hại liệt sĩ Trần Tri Quốc, Dư Sĩ Lợi đã hiến thân cho hoà bình.

Tham dự lễ truy điệu có Chủ tịch tổ chức Liên Hợp Quốc của Campuchia Minsikan, Phó tư lệnh lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc ở Campuchia Riđiơ, chủ nhiệm văn phòng hoàng thân Xihanuc, đại diện Trung Quốc ở Campuchia, đại diện lực lượng gìn giữ hoà bình. Các nước của Liên Hợp Quốc ở Campuchia. Ban bí thư Uỷ ban tối cao toàn quốc Campuchia, chính quyền Phnômpênh, Chủ tịch đảng Phunxipếch Ranant, Chủ tịch Đảng Phật giáo dân chủ tự do Xôn Xan, cũng cử đại diện đến tham dự lễ truy điệu. Trong sổ tang, Hoàng thân Xihanuc viết: "Đối với sự hy sinh của hai chiến sĩ Trung Quốc, những người Khơme yêu nước chân chính chúng tôi, ngoài việc khắc ghi tên tuổi của họ vào lịch sử Campuchia, không còn cách nào báo đáp được ân tình của họ.".

http://tieulun.hopto.org

VI. THỦ TƯỚNG ĐỨC HENMUT KÔN THĂM TRUNG QUỐC.

Không bỏ lỡ thời cơ.

Một nhà bình luận thời sự quốc tế nổi tiếng nhận xét: chuyến hướng quan trọng trong chính sách "hướng sang phương đông" của nước Đức và sự thành công trong chuyến thăm Trung Quốc của Kôn, có giá trị tham khảo rất lớn đến với việc nhận thức đặc điểm cơ bản tình hình thế giới sau khi Liên Xô giải thể, đối với việc nhận thức thành tựu kinh tế Trung Quốc và ảnh hưởng của nó đối với tình hình thế giới, và đối với việc nhận thức về kinh tế nước Đức.

Dù cho người Đức có nhiều điều dị nghị về vị chủ nhân của phủ thủ tướng này, nhưng tất cả đều không phủ nhận ông là người rất chăm lo chính sự. Hàng ngày vào lúc sáng sớm, ông đã bắt đầu đọc báo. Tất cả những tri thức về chính sách của đảng cầm quyền và đảng đối lập, những tin tức quan trọng trong và ngoài nước trên báo chí, ông đều đọc rất kỹ một lượt; sau đó cứ mỗi tiếng đồng hồ ông lại xem một lần bản tin điện của thông tấn xã Đức để kịp thời tìm hiểu động thái trong ngoài nước và có phản ứng về một vấn đề nào đó.

Tám giờ sáng, ông hội ý với các trợ lý chính, lắng nghe những sự kiện lớn trong ngày và nghe giới thiệu bối cảnh các sự kiện, sau đó tất cả bàn bạc trao đổi thoải mái không đưa ra kết luận, các ý kiến chỉ để tham khảo. Ngoài ra, buổi hội ý còn thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong ngày, rà soát tình hình chấp hành nghị quyết trước đó để đưa ra những văn bản cần thiết.

Từ 9 giờ 30, ông tiếp khách trong ngoài nước, trả lời phỏng vấn của nhà báo, đọc các văn kiện và giải quyết thư từ, ra chỉ thị miệng, tham dự một số cuộc thảo luận quan trọng, ký các văn kiện. Nếu là vào những ngày lễ, ngày kỷ niệm trọng đại ông đích thân đến dự và đọc diễn văn. Trong khoảng thời gian này, có khi ông tìm gặp trao đổi trò chuyện với các bộ trưởng, bí thư quốc vụ, người chủ quản ngành nào đó hoặc bạn bè, giới báo chí để tìm hiểu tình hình chỉ đạo công việc.

Từ 13 giờ, ông tiếp tục đọc các văn bản và điện báo. Ông không bao giờ muốn để công việc đọng lại, cố gắng ngày nào giải quyết hết công việc ngày đó, tất cả những việc tự mình có thể và phải làm, ông luôn luôn một mình làm. Để buổi chiều làm việc được sung sức, buổi trưa ông nghỉ ngơi một lúc. Buổi tối ông thường làm việc tới khuya. .

Nhà lãnh đạo nước Đức cao 1,93 mét, nặng 118 kilôgam này, ngoài niềm đam mê công việc, cuộc sống đời thường cũng vô cùng phong phú. Ông ham đọc sách và sưu tầm sách, đó là một bộ phận quan trọng trong đời sống hàng ngày của ông, sách trong tủ kê ở đầu giường loại nào cũng có, từ truyện ký nhân vật đến lịch sử, tác phẩm khoa học đến tiểu thuyết, không thiếu loại nào.

Sáng sớm, để cho tinh thần thư thái, tập trung được tư tưởng vào công việc, bao giờ ông cũng nghe nhạc cổ điển hoặc nhạc jazz. Buổi tối, cũng có lúc ông xem ti vi. Ông còn yêu thích thể thao, rất mê môn bóng đá, món ăn Trung Quốc và Ý là thứ ông đặc biệt thích thú. Về mặt thưởng thức rượu nho, ông là một người sành sỏi.

Cứ đến cuối tuần, Kôn rất thích cùng gia đình đi chèo thuyền hoặc bơi lội, hay đi dạo trong rừng ngoại ô thành phố.

Kôn cho rằng, động lực cơ bản của lịch sử phát triển xã hội loài người, nhân tố kinh tế

http://tieulun.hopto.org

vĩnh viễn đóng vai trò quyết định. Sau khi Liên Xô tan rã (suy thoái kinh tế là nguyên nhân chính) "nhân tố kinh tế" lập tức khiến thế giới phương Tây đứng trước thử thách gay gắt, đặc biệt là Mỹ, Bus vì "kinh tế sa sút" đã ngậm ngùi rời Nhà Trắng.

Tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh cho thấy Mỹ không còn đủ sức bá quyền thế giới, cục diện thế giới đi theo hướng "đa cực hoá" là không thể đảo ngược được; tầm quan trọng quyết định sức mạnh nhà nước của "nhân tố kinh tế" luôn được thế giới khẳng định, chấp nhận. Vì vậy trong giao lưu quốc tế từ nay về sau phải lấy "ngoại giao kinh tế" làm chủ đạo. Bất cứ nền ngoại giao nào đều phải lấy thực lực kinh tế làm hậu thuẫn mới có thể ứng phó được thuận lợi và có được uy lực ở mọi nơi.

Tình thế thúc ép, thời cơ không thể bỏ lỡ. Hai nước Mỹ, Đức bằng các phương thức khác nhau, tiến vào khu vực châu Á Thái Bình Dương nơi kinh tế đang phát triển mạnh mẽ. Nhất là Đức, nhằm vào thị trường Trung Quốc đã đưa ra việc điều chỉnh quyết sách quan trọng "hướng sang phương đông", rõ ràng là kịp thời và chính xác.

Giai đoạn mới của quan hệ Trung - Đức

Kinh tế là nhân tố quyết định, Trung Quốc đã sớm thấy, sớm biết hành động và sớm giành được hiệu quả. Trước khi Liên Xô tan rã, Trung Quốc đã tổng kết những kinh nghiệm được mất của nước mình và quốc tế. Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng khoá 11 năm 1978 đã quả quyết đưa ra việc chuyển dịch quốc sách "Xây dựng kinh tế là trung tâm của toàn đảng toàn quốc", mở ra con đường sáng sủa chấn hưng Trung Hoa, dân giầu nước mạnh.

Về thành tựu xây dựng kinh tế giành được từ ngày Trung Quốc cải cách mở cửa tới nay, Chủ tịch nhà nước Giang Trạch Dân ngày 17 tháng 11 năm 1993 tại Sanfransiscô (Mỹ) đã nói với toàn thế giới: 15 năm nay, tổng giá trị sản phẩm quốc dân của Trung Quốc hàng năm bình quân tăng trưởng 8,9%, năm ngoái tăng trưởng 12,8%, mức tăng trưởng năm nay dự tính có thể đạt 13%. Ông còn nói: "Tốc độ phát triển như vậy, nhân dân vui mừng, thế giới quan tâm" .

Triển vọng tương lai trong giao lưu quốc tế, tất phải là cuộc đọ sức bằng sức mạnh tổng hợp lấy thực lực kinh tế và tiến bộ khoa học kỹ thuật làm nòng cốt. Về vấn đề này, Trung Quốc đã có đầy đủ quyền chủ động không chịu sự chi phối của người khác, viễn cảnh sẽ rất hấp dẫn, điều này có thể tin tưởng có thể kỳ vọng.

Hiện thực và viễn cảnh tương lai của tình hình phát triển kinh tế Trung Quốc, tất khiến "thế giới quan tâm". Thủ tướng Đức, Hen mút Kôn mấy năm nay đã nghiên cứu và tìm hiểu Trung Quốc qua tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển và ảnh hưởng đối với quốc tế, đưa ra kết luận chính xác "phải nhằm vào các nước Châu Á", trên cơ sở đó kiên quyết điều chỉnh quốc sách hướng sang phương đông và nhanh chóng tới thăm Trung Quốc trước khi có cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Trung - Mỹ, thể hiện rõ tầm nhìn, tầm hiểu biết và khí phách của một chính trị gia lão luyện.

Đặng Tiểu Bình khi tiếp Kôn sang thăm Trung Quốc tháng 7 năm 1987 đã nói; "Quan sát, xem xét vấn đề quan hệ hai nước Trung - Đức, tầm mắt phải xa rộng, không những phải nhìn vào thế kỷ này, mà còn phải nhìn vào thế kỷ sau." Chuyến thăm này của Kôn đã thành công tốt đẹp, ứng nghiệm với lời Đặng Tiểu Bình.

Chuyến thăm Trung Quốc tháng 11 năm 1993 của Kôn đã thu được kết quả lớn. Tại Đại lễ đường nhân dân, Thủ tướng Lý Bằng và Thủ tướng Kôn đã tham dự lễ ký kết hơn 20 hiệp nghị

http://tieulun.hopto.org

và bản ghi nhớ với tổng kim nghạch là 2,8 tỷ đô la Mỹ, trong đó có những hạng mục quan trọng mà nhiều tập đoàn tài chính quốc tế thèm muốn như tàu điện ngầm Quảng Châu, máy bay chở khách lớn, điện lực, gang thép, ôtô. Tính cạnh tranh của những hạng mục này rất gay gắt.

Hợp đồng tàu điện ngầm Quảng Châu làm nhiều nước tranh giành nhau. Chỉ cần nước nào nhanh chân đến trước, đưa thiết bị vào sử dụng, lập một tủ kính quảng cáo mẫu cho sản phẩm đó, lập tức sẽ có lợi cho sản phẩm của họ giành được hợp đồng đấu thầu tại các thành phố khác của Trung Quốc.

Các thành phố Trung Quốc đang có phong trào xây dựng sân bay kiểu mới, nhu cầu về máy bay dân dụng vô cùng lớn, công ty hàng không nói chung đều muốn sử dụng cùng một hệ thống máy bay để tiện cho việc sửa chữa duy tu, tiết kiệm giá thành bảo dưỡng, thế là máy bay Bôing sớm đã có mặt ở thị trường Trung Quốc, sau đó là công ty Mác Đônan. Bây giờ thì máy bay của Đức cũng chen vào được thị trường máy bay chở khách miền nam Trung Quốc. Ngoài ra, Đức còn chuyển nhượng cho Trung Quốc công nghệ chế tạo tàu hoả khách, chở hàng trên đường sắt, ký kết cả những hạng mục hợp tác trong lĩnh vực hàng không vũ trụ.

Khi các nước phương tây đang tranh nhau khai thác thị trường Trung Quốc, thì Đức đã trở thành nhà đầu tư số một ở đây. Điều đó không thể không khâm phục tầm nhìn xa trông rộng và vai trò quyết đoán của Thủ tướng Kôn. Khi các nước phương Tây còn đang "trừng phạt" Trung Quốc, thì năm 1991 Đức đã khôi phục quan hệ chính trị và giao lưu trao đổi kinh tế thương mại hai nước.

Năm 1992 Đức đã mời Phó Thủ tướng kiêm ngoại trưởng Tiền Kỳ Tham thăm chính thức nước Đức, tiếp đó Đức lại cho Trung Quốc vay nợ lãi thấp và mở rộng viện trợ, thôi việc hạn chế xuất khẩu sang Trung Quốc; năm 1992 xuất khẩu của Đức sang Trung Quốc tăng vọt 32%, kim ngạch buôn bán hai nước lên tới 6,4 tỷ đô la Mỹ; năm đó, số các nhà kinh doanh Đức đến Trung Quốc đầu tư tăng vọt lên 50%.

Trong lúc một số nước Tây Âu bán vũ khí cho Đài Loan, thì quốc hội Đức cho nghị quyết cấm bán vũ khí cho Đài Loan; cuối mùa hè năm 1993, Thủ tướng Kôn đi đầu trong việc đến thăm Trung Quốc, chứng tỏ ông đã thấy xu thế mới của tình hình thế giới. Cho nên việc giành được hợp đồng hệ thống tàu điện ngầm Quảng Châu, đâu phải chuyện ngẫu nhiên. Hiện nay, nửa số máy móc nhập của Trung Quốc là từ nước Đức, 10% nguyên vật liệu thép cũng mua của Đức, năm 1993 kim ngạch thương mại Trung Đức tăng vọt lên 50%.

Xét trong một thời gian ngắn việc buôn bán của Trung Quốc với Đức chắc bị nhập siêu. Nhưng Trung Quốc không chỉ xuất phát từ lợi ích trước mắt nhất thời để xem xét quan hệ hai nước, tính toán thiệt hơn. Chủ tịch Giang Trạch Dân khi hội đàm với Thủ tướng Kôn, đã nhấn mạnh Trung Quốc và Đức là hai nước có ảnh hưởng lớn trên thế giới, phát triển quan hệ hai nước phải có tầm hiểu biết và dũng khí của một chính trị gia nhìn xa trông rộng, phải nắm bắt thời cơ. Giang Trạch Dân cũng nêu lại câu nói của Đặng Tiểu Bình: "Quan sát, xem xét vấn đề quan hệ hai nước Trung - Đức, tầm mắt phải xa rộng, không những phải nhìn vào thế kỷ này, mà còn phải nhìn vào thế kỷ sau."

Tới nửa thế kỷ sau, Trung Quốc sẽ có vai trò thế nào ở phương Đông? Nước Đức sẽ phát huy ảnh hưởng thế nào ở châu Âu? Đây là những vấn đề đang để mọi người suy nghĩ. Khi hai nước này tăng cường hợp tác chặt chẽ, thì rõ ràng là đã tăng cường ảnh hưởng của mỗi bên. Nước Đức đang tranh thủ sự ủng hộ của các nước để trở thành nước thành viên thường trực

http://tieulun.hopto.org

Hội đồng Bảo an, đánh dấu sự xuất hiện thế giới đa cực hoá sau chiến tranh lạnh. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Đức kịp thời nắm bắt cơ may lịch sử phát triển kinh tế của mình. Rõ ràng là, thị trường tiêu thụ ra nước ngoài sản phẩm hàng dệt công nghiệp nhẹ của Trung Quốc sẽ đa nguyên hoá, Đức sẽ là đối tác thương mại quan trọng của Trung Quốc. Và Trung Quốc sẽ là thị trường xuất khẩu to lớn đầy tiềm năng cho sản phẩm máy móc điện tử kỹ thuật cao của Đức.

Thủ tướng Kôn thăm Trung Quốc thành công, đánh dấu quan hệ Trung - Đức tiến vào giai đoạn mới, đồng thời cũng thúc đẩy quan hệ kinh tế mậu dịch của Trung Quốc với cộng đồng châu Âu phát triển theo hướng tích cực.

Quan hệ Trung - Đức phát triển, cũng có ảnh hưởng quan trọng cho sự ổn định của thế giới. Càng nhiều nước sẽ nhận thấy, các quốc gia có chế độ khác nhau không nên nghi ngờ nhau, càng không nên can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, mà phải xoá bỏ ngăn cách, giảm bớt những rắc rối không cần thiết, việc đó chẳng những có lợi cho hoà bình thế giới, mà cũng có lợi cho sự phát triển kinh tế của cả hai bên.

Đức là nước lớn ở Tây Âu ngay năm 1993 đã có kế hoạch để người đứng đầu nhà nước sang thăm Trung Quốc, sau chuyến thăm Trung Quốc của các nước lớn khác cũng sẽ điều chỉnh công tác ngoại giao, tăng cường hợp tác kinh tế mậu dịch với Trung Quốc.

Tin của phóng viên Tân Hoa Xã

Quan hệ giữa Trung Quốc và Liên bang Đức thành lập vào đầu những năm 70.

Tháng 9 năm 1969, Đảng xã hội dân chủ đã thắng lợi trong cuộc bầu cử, cùng với Đảng Dân chủ Tự do thành lập Chính phủ liên hợp, làm cho Liên minh Dân chủ cơ đốc giáo và Liên minh xã hội cơ đốc giáo cầm quyền suốt 20 năm kể từ năm 1949, lần đầu tiên trở thành đảng đối lập. Thủ tướng Bran, người của Đảng xã hội dân chủ đã thay đổi chính sách phương Đông xơ cứng của đảng Liên minh trước đây, thi hành chính sách phương Đông mới, thừa nhận hiện thực sau chiến tranh, cải thiện quan hệ với Liên Xô và các nước Đông Âu.

Trung Quốc và Liên bang Đức không có xung đột về lợi ích, dù là đảng cầm quyền hay đảng đối lập đều sẵn sàng phát triển quan hệ với Trung Quốc, không có chia rẽ bất đồng gì cả. Nhưng khi ấy, Chính phủ đảng xã hội dân chủ rất lo ngại việc phát triển quan hệ với Trung Quốc sẽ ảnh hưởng tới việc thực hiện chính sách phương Đông mới của họ, ảnh hưởng tới việc cải thiện quan hệ của họ với Liên Xô và các nước Đông Âu, vì thế từ ngày lên cầm quyền, trong tuyên bố về chính sách ngoại giao của họ có nhắc qua loa đến Trung Quốc còn trong tất cả các tuyên bố và phát biểu đều không nói tới quan hệ với Trung Quốc. Đảng đối lập đã gây khó khăn cho Chính phủ về vấn đề này, cho rằng chính sách phương đông phải bao gồm cả Trung Quốc

Trong những năm 1971 và 1972, một loạt sự kiện quan trọng trong và ngoài Trung Quốc, kể cả "ngoại giao bóng bàn Trung - Mỹ", chiếc ghế hợp tác của Trung Quốc ở Liên Hợp Quốc được khởi phục, Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước, Nichsơn thăm Trung Quốc, đã gây ra chấn động lớn ở Liên bang Đức. Đảng đối lập và báo chí càng công khai chủ trương phát triển quan hệ với Trung Quốc.

Phó chủ tịch Liên minh dân chủ cơ đốc giáo, Chủ tịch uỷ ban đối ngoại của quốc hội Srôđơ trong năm 1971 và đầu năm 1972 đã hai lần phát biểu ý kiến với các nhà báo, tỏ ý muốn đến Trung Quốc để trao đổi ý kiến với các nhà lãnh đạo Trung Quốc về vấn đề quan hệ

http://tieulun.hopto.org

hai nước. Chủ tịch Liên minh xã hội cơ đốc giáo Stơrao cũng phát biểu với các nhà báo, cho rằng phải phát triển quan hệ với Trung Quốc, "kẻ thù của kẻ thù là bạn", chủ trương chính sách phương đông của Chính phủ không nên chỉ dừng lại ở Mátxcơva mà phải vươn tới Bắc Kinh.

Sau đó, phóng viên tờ "Kỳ hoạ" đến thăm và mời cơm Vương Thù - phóng viên Tân Hoa Xã Trung Quốc thường trú tại Bon đã giới thiệu quan điểm của Stơrao và tỏ ý nếu Stơnao thăm Trung Quốc thì không những có lợi cho việc hai bên hiểu biết quan điểm của nhau, mà còn gây phản ứng mạnh trên thế giới. .

Chính phủ Đảng xã hội dân chủ một mặt bày tỏ muốn phát triển quan hệ với tất cả các nước kể cả Trung Quốc, mặt khác giải thích là Chính phủ đang bận đàm phán với Liên Xô và các nước Đông Âu để cải thiện quan hệ. Người phát ngôn Chính phủ còn cho biết tới năm 1974 Chính phủ mới xem xét quan hệ với Trung Quốc.

Kế đó, tại Quốc hội Liên bang, giữa Đảng đối lập và Đảng xã hội dân chủ đã diễn ra cuộc tranh cãi gay gắt. Thủ lĩnh đảng xã hội dân chủ khẳng định trong lời phát biểu của mình: "Không thể tìm được chìa khoá thống nhất nước Đức ở Trường thành". Xem ra, tuy Đảng đối lập gây áp lực khá mạnh, Chính phủ Đảng Xã hội dân chủ vẫn không muốn thay đổi chủ trương cũ đặt quan hệ với Trung Quốc sau quan hệ với Liên Xô và các nước Đông Âu.

Trong tháng 4 năm 1972, phóng viên Tân Hoa Xã ở Bon Vương Thù trong buổi tiệc chiêu đãi của đại sứ Rumani ở Liên bang Đức, đã gặp Srôđơ hỏi về việc ông ta đã hai lần nói với các nhà báo là muốn đến Bắc Kinh cùng các nhà lãnh đạo Trung Quốc bàn thảo về quan hệ hai nước. Srôđơ trả lời, chỗ này đông người, không tiện nói nhiều. Ông sẵn sàng hẹn Vương Thù đến văn phòng ông ở quốc hội để trao đổi.

Khoảng 10 ngày sau, tức là vào đầu tháng 5, thư ký của Srôđơ gọi điện thoại hẹn ngày Vương Thù đến. Trong chính quyền đảng Liên minh trước đây, Srôđơ đã giữ những chức vụ quan trọng Bộ trưởng ngoại giao, Bộ trưởng quốc phòng, rất giàu kinh nghiệm ngoại giao. Ông nói chuyện với Vương Thù khoảng hai tiếng, từ tình hình quốc tế đến cục diện Tây Âu cuối cùng mới đến chuyện muốn thăm Trung Quốc vào dịp Quốc hội nghỉ hè. Vương Thù hứa sẽ nhanh chóng báo cáo về nước, có trả lời sẽ báo cáo cho ông ngay.

Hôm sau, Vương Thù tới sứ quán Trung Quốc ở Cộng hòa Dân chủ Đức, báo cáo việc này với Bộ ngoại giao. Theo Vương Thù, Chính phủ Đảng xã hội dân chủ chỉ quan tâm tới việc đàm phán với Liên Xô và các nước Đông Âu, không tích cực lắm trong việc phát triển quan hệ với Trung Quốc, bây giờ lợi dụng việc mời nhà chính trị đảng đối lập sang thăm Trung Quốc rất có thể sẽ có tác dụng thúc đẩy đối với Chính phủ. Hơn nữa, tiếng tăm của Srôđơ ở trong nước khá cao, lại là Chủ tịch uỷ ban đối ngoại của Quốc hội, khá thuận lợi cho Trung Quốc, cũng không làm mếch lòng đảng cầm quyền, vì thế đề nghị Chính phủ mời Srôđơ sang thăm Trung Quốc càng sớm càng tốt.

Sau hai tuần, Bộ ngoại giao trả lời, để "Học hội ngoại giao" mời Srôđơ thăm Trung Quốc hai tuần vào tháng 7. Thời gian này, thủ lĩnh đảng đối lập chủ tịch Liên minh dân chủ cơ đốc giáo Ba de, thông qua một nhà báo nói với Vương Thù là muốn đến thăm Trung Quốc; Phó chủ tịch Liên minh xã hội cơ đốc giáo, cựu bộ trưởng nội chính, Hơ xia cũng bảo thư ký của mình tìm Vương Thù bày tỏ hy vọng sớm được đến thăm Trung Quốc; Bôrône chủ nhiệm căn phòng của Bộ trưởng ngoại giao Se rơ, Chủ tịch Đảng Dân chủ tự do một đảng nhỏ tham gia

http://tieulun.hopto.org

Chính phủ thông qua quan chức cục báo chí đã gặp Vương Thù, đề nghị quan chức ngoại giao hai nước ở Giơnevơ tiến hành bàn thảo về quan hệ hai nước; Kingơ chủ nhiệm văn phòng của Kensơ, Bộ trưởng mời hai nhà báo thể thao Trung Quốc sang thăm Liên bang Đức (Bộ nội chính kiêm quản lý thể thao). Chỉ có Đảng xã hội Dân chủ không có thái độ gì. Những việc này, Vương Thù đều báo cáo về nước, nhưng vì đã quyết định mời Srôđơ thăm Trung Quốc, trong nước không có ý kiến gì.

Nhận được lời mời, Srôđơ rất vui, ngay hôm đó đã tuyên bố với giới báo chí và lập tức gây sự chú ý ở trong và ngoài nước. Rất nhiều tờ báo, nhân sĩ tỏ ý hoan nghênh, cho rằng chuyến thăm này "sẽ là một sự kiện trọng đại", "quan hệ hai nước đang mở ra một trang mới". Nhiều nhà báo viết thư hoặc gọi điện thoại đến Srôđơ và Vương Thù xin được cùng đi thăm Trung Quốc. Một số nhân sĩ và báo chí xã hội lên tiếng thanh minh, nhấn mạnh rằng Chính phủ Đảng xã hội Dân chủ khi lên cầm quyền trong tuyên bố của mình đã bày tỏ thái độ muốn phát triển quan hệ với tất cả các quốc gia kể cả Trung Quốc.

Thậm chí có tờ báo châm chọc rằng Srôđơ "đâu có thể đại diện được cho Chính phủ", còn đả kích ông có ý đồ "kiếm chác vốn liếng chính trị"cho cuộc bầu cử vào cuối năm. Còn một số thì lật tẩy đảng đối lập, nói rằng trong thời gian cầm quyền họ đã thương thuyết với phía Trung Quốc tại Bucaret về vấn đề quan hệ hai nước, sau do sức ép của Mỹ nên đã buông xuôi, rằng khá nhiều người lãnh đạo của đảng đối lập đã đi thăm Đài Loan v.v...

Báo chí và các nhân sĩ của đảng đối lập cũng công kích đảng cầm quyền đã khuất phục trước sức ép của Liên Xô. Khi ấy, hoàn cảnh của đảng cầm quyền trong quốc hội cực kỳ khó khăn. Vì có sáu nghị sĩ của đảng cầm quyền cũng chống lại nên đảng cầm quyền mất đa số trong quốc hội, chỉ ngang bằng với đảng đối lập.

Ngày 27 tháng 4, đảng đối lập đề nghị bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với Thủ tướng Brant, nhờ có hai nghị sĩ Đảng đối lập giờ quẻ ông mới thoát được hiểm với hai phiếu đa số, đảng cầm quyền quyết định giải tán quốc hội tiến hành tổng tuyển cử sớm trước cuối năm.

Trước sự phê phán ở trong và ngoài nước, Srôđơ giữ thái độ thận trọng và nín nhịn, với các nhà báo ông nhiều lần bày tỏ là ông đi thăm Trung Quốc với tư cách Chủ tịch Uỷ ban đối ngoại của quốc hội, và sẽ cùng trao đổi ý kiến với người lãnh đạo Trung Quốc theo tinh thần "siêu đảng phái". Trước lúc lên đường, ông đã có chuyến viếng thăm Thủ tướng Brant và ngoại trưởng Se rơ, trao đổi ý kiến về vấn đề quan hệ hai nước.

Srôdo đã đem "mưa lành" đến

Srôđơ và phu nhân đến Bắc Kinh ngày 15 tháng 7. Ông đã hội đàm bốn lần với Kiều Quán Hoa hồi đó là Hội trưởng học hội ngoại giao, thứ trưởng Bộ ngoại giao, cuối cùng đạt được một văn bản ghi nhớ. Theo đó hai bên cho rằng việc hai nước sớm thiết lập quan hệ ngoại giao là có thể được và về mặt này không có khó khăn gì.

Buổi tối hôm trước khi ông rời Bắc Kinh đi thăm các nơi khác, Thủ tướng Chu Ân Lai tiếp ông tại Đại lễ đường Nhân dân. Ông nói với Thủ tướng Chu khi đón ông ở cửa phòng khách: "Tôi mang tới ngài lời chúc mừng tốt đẹp nhất của Liên bang Đức". Thủ tướng Chu cười trả lời: "Tôi cám ơn ông đã đem mưa lành đến". Chả là Bắc Kinh lâu này không mưa, trước lúc tiếp kiến thì lại mưa một trận to.

Thủ tướng Chu hỏi ông mấy hôm nay để tham quan những đâu, ông nói Cố Cung và Trường Thành. Thủ tướng Chu lại hỏi ông đã leo lên độ cao nào của Trường Thành, ông nói

http://tieulun.hopto.org

tới đỉnh cao nhất. Thủ tướng Chu khen: "Vậy là ông đã cao gấp đôi Nichsơn, và cũng cao hơn cả ngoại trưởng Pháp Suman mới đến thăm Trung Quốc tuần trước."

Sau khi kể chuyện ông đã tới nước Đức vào đầu những năm 20 và hỏi thăm những thay đổi ở Bon Kôn, và Chu Ân Lai đã trả lời những câu hỏi của 15 nhà báo cùng đi với Srôđơ. Cuối cùng, khi nói tới chuyện bia Đức và Trung Quốc, Thủ tướng bảo nhân viên phục vụ biếu mỗi nhà báo hai chai bia Thanh Đảo, và nói vui với họ "các ông không được uống trước một mình, nhất định phải đem về nước cùng uống với các phu nhân đấy."

Sau những câu chuyện xã giao, cuộc hội đàm chính thức diễn ra suốt ba tiếng rưỡi, tới tận sáng sớm hôm sau. Thủ tướng Chu cảm thấy hài lòng khi trao đổi với Srôđơ, nhất là khi nghe ông ta nói cần an ninh thật chứ không phải an ninh giả.

Ngày 29 tháng 7 sau khi trở về Bon, trong vòng chưa đầy 24 tiếng, Srôđơ đi chuyên cơ của không quân Liên bang sang nước Áo báo cáo tình hình chuyến thăm Trung Quốc với Ngoại trưởng Se rơ đang nghỉ ở đây, mấy tiếng sau lại đi máy bay về Bon.

Hôm sau, Srôđơ tổ chức họp báo phóng viên và biên tập đến rất đông, chật ních cả hội trường, nhộn nhịp chưa từng có. Ông nói, ông có ấn tượng rất sâu sắc về tầm quan trọng và sự phát triển của đất nước Trung Quốc này. "Xét về tầm quan trọng của Trung Quốc trong nền chính trị thế giới ngày nay, tôi cho rằng chuyến đi này vô cùng cần thiết. Tầm quan trọng này nhắc nhở chúng ta phải bình thường hoá quan hệ với quốc gia dân số đông đảo này. Tôi còn muốn nói rằng, Trung Quốc rất chú ý tới sự phát triển của Cộng đồng châu Âu đang ngày một lớn mạnh".

Theo ông, "Thời cơ đã chín mùi, Liên bang Đức cần nhanh chóng lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, không nên để có bất cứ khó khăn nào." Thái độ này của Srôđơ được nhiều nhân sĩ và báo chí trong ngoài Liên bang tán thành và ủng hộ.

Vương Thù không đi cùng Srôđơ thăm Trung Quốc. Mấy hôm sau nhận được điện báo của Tổng giám đốc Tân Hoa Xã bảo trở về Bắc Kinh ngay, nhưng vé máy bay rất khó mua, tới khi Vương Thù đi đường vòng qua Hà Lan, Pakistan về đến Bắc Kinh thì đã là buổi tối ngày 20 tháng 7, phái đoàn Srôđơ đã đi thăm nơi khác rồi. Cán bộ ban ngoại vụ Tân Hoa Xã, rất khen công việc của ông, và nói với ông có thể vào tối nay Thủ Tướng sẽ gặp.

Chiều hôm ấy Vương Thù được thông báo Thủ tướng sẽ gặp ông vào lúc 7 giờ tối. Vương Thù đến sớm 15 phút trước giờ hẹn. Ông bước vào phòng khách mé trái cửa phía đông Hội trường nhân dân. Bên trong chưa có ai, đèn chưa bật sáng hết, ông ngồi xuống một chiếc ghế mây tròn. Lát sau, Chu Ân Lai một mình bước vào phòng khách. Từ sau "Cách mạng văn hóa" đến nay, Vương Thù lần đầu tiên mới gặp lại Thủ tướng, ông trông già yếu hơn trước, nhưng ánh mắt vẫn sáng ngời.

Sau khi hỏi tên Vương Thù, thấy Vương Thù mặc quần áo thường, đi giầy vải liền hỏi:

- Ở Bon anh mác quần áo gì, sao không mặc như vậy?

Vương Thù đáp:

- Ở Bon tôi mặc âu phục, về nước thì thay ngay, cho thoải mái hơn.

Chu Ân Lai bảo:

- Thế thì cứ mặc. Tôi đâu có trách gì anh.

Ông bảo Vương Thù ngồi xuống bên cạnh, hỏi Vương Thù trước đây học ở trường nào, vào làm ở Tân Hoa Xã lúc nào, đến Bon công tác lâu chưa. Chu Ân Lai tỏ ra hài lòng về cuộc

http://tieulun.hopto.org

trao đổi với Srôđơ:

- Tôi đã tiếp Srôđơ hai hôm trước đây, nói hay lắm, ông ta nói phải an ninh thật, hoà bình thật, tuyệt lắm.

Rồi ngoảnh mặt nói với Vương Thù: "Srôđơ sang thăm Trung Quốc, lẽ ra anh nên đi cùng ông ta về, khi ấy chúng tôi không nghĩ ra chuyện ấy, nên thông báo cho anh chậm mấy ngày."

Khi Chu Ân Lai đang trao đổi với Vương Thù về tình hình Liên bang Đức thì Cơ Bằng Phi, Kiều Quán Hoa và các cán bộ ở Bộ ngoại giao khác lần lượt vào phòng khách.

Thủ tướng hỏi ý kiến của Vương Thù về tình hình châu Âu. Vương Thù nghĩ bụng, Thủ tướng và các đồng chí trước đây đã nhiều năm làm công tác ngoại giao, giờ đưa ra nhận xét của mình có khác gì múa rìu qua mắt thợ. Thấy anh có vẻ ngại ngần, Chu Ân Lai động viên: .

- Cứ nói đi, có ý kiến gì cứ nói cho hết.

Vương Thù:

- Tôi trước đây công tác ở thế giới thứ ba. Lần đầu tiên đến Tây Âu nên biết quá ít về tình hình châu Âu nhất là vấn đề Đức. Mới đầu đến Bon, đúng vào lúc sự kiện đảo Trân Bảo xảy ra chưa lâu, giới chính trị và giới báo chí phương tây bàn luận rất nhiều về chính sách đối ngoại của Liên Xô, trong đó vấn đề lớn nhất là mục đích chính sách đối ngoại của Liên Xô rút cục là hướng sang phương tây hay là phương đông. Đa số cho rằng, lợi ích căn bản của Liên Xô ở châu Âu thì trọng điểm, chính sách là hướng sang tây chứ không phải sang đông. Nhưng khá nhiều người có ý kiến khác, cho rằng việc chuẩn bị chiến tranh của Liên Xô có thể là chuyển sang đông, có người còn hí hửng ảo tưởng trước tai hoạ của người khác, đẩy "tai hoạ" sang phía đông. Tôi đương nhiên rất thích thú vấn đề này, đã điều tra nghiên cứu, biết được ít nhiều về ý kiến của phe đa số và phe thiểu số. Trình độ và hiểu biết hạn chế, tôi không thể đưa ra kết luận chính xác về vấn đề trọng đại này, chỉ qua các nguồn tin rồi phân tích khách quan ý kiến của phe đa số, chỉ ra sự tranh giành quyết liệt của hai bá quyền, trọng điểm chiến lược là châu Âu, chiến lược của Liên Xô là nhằm hướng Tây, không thể là hướng Đông được.

Sau khi nghe Vương Thù trình bày ý kiến, Chu Ân Lai nói:

- Những thông tin của anh, nhất là ý kiến về sự tranh giành quyết liệt và trọng điểm tranh giành của hai bá quyền là ở châu Âu, rất có giá trị tham khảo. .

Ông nói, châu Âu với nền kinh tế kỹ thuật phát triển là trọng điểm tranh giành của hai bá quyền, đại quân của hai bên đối địch nhau ở châu Âu, chẳng ai chịu nhượng bộ. Tây Âu và Đông Âu đều bị đe doạ, họ mong muốn hoà bình và an ninh.

Chu Ân Lai lại hỏi Vương Thù tình hình họp của Cộng đồng châu Âu ở Pa ri, Vương Thù hình như không tìm hiểu việc này nên không trả lời được. Thủ tướng nói:

- Nhà báo các đồng chí đều chỉ thích săn những tin tức sốt dẻo. Vấn đề sốt dẻo dĩ nhiên phải nghiên cứu rồi, nhưng phải chú ý những gì có tính chất phổ biến. Đối với những vấn đề trước mắt chưa phải sốt dẻo nhưng rất quan trọng cũng phải nghiên cứu.

Chu Ân Lai lại hỏi Vương Thù về quan hệ Trung Quốc với Liên bang Đức. Vương Thù cho rằng, hai nước cần thiết và có thể nhanh chóng thiết lập quan hệ ngoại giao, nhất là việc Trung Quốc mời Srêđơ sang thăm đã gây chấn động ở Bon. Dự đoán sau khi về nước, Srôđơ sẽ cố gắng cho việc phát triển quan hệ hai nước:

Thủ tướng dặn:

- Khi ở Bắc Kinh, Srôđơ hứa khi về nước sẽ cố gắng làm việc này. Sau khi trở về Bon,

http://tieulun.hopto.org

anh đến tìm ông ta hỏi xem ông ta suy nghĩ thế nào về quan hệ hai nước. Với các nhân vật chính trị khác, anh cũng gần gũi nhiều hơn nữa, lắng nghe ý kiến họ

Ngừng một lát, ông nói:

- Nếu hai nước đi tới hiệp định lập quan hệ ngoại giao, có thể mời ngoại trưởng Se rơ đến Bắc Kinh ký kết thông cáo chung.

Vương Thù còn nhắc tới việc sau khi Trung Quốc mời Srôđơ, khá nhiều nhân sĩ trong giới chính trị và kinh tế, kể cả Chủ tịch Liên minh xã hội cơ đốc giáo Storao cũng muốn được sang thăm Trung Quốc. Chu Ân Lai lại nói ngay:

- Ai muốn sang thăm cũng được, kể cả Storao cũng có thể mời được.

8 giờ 30 phút tối ngày 24 tháng 7, Vương Thù ăn cơm ở nhà bạn xong lên xe buýt đi về nhà. Vừa xuống xe thì một cán bộ ban ngoại vụ Tân Hoa Xã đang đương chờ ở bến mừng quýnh kéo tay Vương Thù bảo, may quá tìm được anh đây rồi. Hoá ra họ vừa nhận được thông báo qua điện thoại: Có một việc quan trọng, yêu cầu Vương Thù đến cổng Bộ ngoại giao vào lúc 9 giờ để lên xe cùng đi. Lên xe rồi Vương Thù mới biết Mao Chủ tịch muốn gặp anh. Vương Thù cảm thấy rất xúc động và hồi hộp. Anh mới chỉ được thấy Mao Chủ tịch trên ti vi và trong phim, chưa bao giờ được gặp trực tiếp.

Vương Thù đến nhà ở Mao Chủ tịch tại Trung Nam Hải, được mời vào thư phòng. Khi anh bước vào Mao Trạch Đông đã ngồi trên chiếc ghế bành mây quen thuộc đặt bên trái, đang trò chuyện với Chu Ân Lai và Cơ Bằng Phi, Kiều Quán Hoa. Vương Thù nồng nhiệt bắt tay Mao Chủ tịch. Chu Ân Lai giới thiệu với Mao Trạch Đông là trước đây Vương Thù học ở đại học Phúc Đan, Thượng Hải, thông thạo mấy thứ tiếng nước ngoài, làm phóng viên nhiều năm ở nước ngoài. Mao Trạch Đông cười bảo:

- Tôi cũng đã làm phóng viên, chúng ta cùng nghề.

Vương Thù ngồi xuống chiếc ghế mây đối diện với Mao chủ tịch, trong lòng rất xúc động, anh bật khóc. Mao Trạch Đông rút một điếu thuốc đưa cho Vương Thù

Tiếp đó, Mao Trạch Đông nói tình hình châu Âu và thế giới, giọng Hồ Nam rất nặng. Lúc đầu, có những câu Vương Thù không nghe được hết, không ghi lại được. Chu Ân Lai thấy Vương Thù ghi rất vất vả, liền bảo chú ý thôi, đừng ghi nữa. Mao Trạch Đông nói tới việc phương Tây nhiều người đang thảo luận chiến lược của Liên Xô là hướng sang Tây hay hướng sang Đông, hay dương Đông kích Tây, có người lại còn ảo tưởng rằng tai hoạ đang dồn sang hướng đông.

Sau khi nêu những thí dụ về chiến lược dương đông kích tây trong lịch sử Trung Quốc và nước ngoài, Mao Trạch Đông nêu rõ châu Âu ví như miếng thịt ngon, ai cũng muốn ăn, trọng điểm giành giật giữa Mỹ Xô là ở châu Âu, đại quân của hai bên dàn ra ở khu vực châu Âu, chỉ ra ở Tây Âu quốc gia quá nhiều, quá phân tán, quá yếu, bị cuộc tranh giành của hai bá quyền đe doạ phải liên hiệp lại, bảo vệ hoà bình và an ninh.

Chu Ân Lai giới thiệu ngắn gọn với Mao Trạch Đông tình hình thăm Trung Quốc của Srôđơ. Mao Trạch Đông nói, có thể mời một số người đến, cánh hữu cũng mời, tôi nói chuyện với họ được. Nichsơn sang đây, ngay tại căn phòng này chúng tôi nói chuyện với nhau rất thú vị.

Theo Mao Trạch Đông, châu Âu mâu thuẫn rất nhiều, tình hình rất phức tạp không có ngọn đèn sáng nào, chỉ toàn nói lung tung. Có thể mời một số người đến đây, cũng có thể cử

http://tieulun.hopto.org

một số người sang bên đó, phải điều tra nghiên cứu, tình hình phải nắm chắc hơn.

Mao Trạch Đông nói từ ngoài nước đến trong nước gần ba tiếng. Sau đó, tại căn phòng bên ngoài thư phòng, Chu Ân Lai còn tiếp tục trao đổi thêm một tiếng nữa. Ông cho biết, Mao Chủ tịch đã phê chuẩn báo cáo xin ý kiến về việc đàm phán quan hệ ngoại giao với Liên bang Đức, yêu cầu Vương Thù mau chóng trở về Bon, tìm hiểu tình hình tiếp xúc của Srôđơ sau khi về nước, dặn nhớ mang theo hai bản mẫu "Thông cáo chung" thiết lập quan hệ ngoại giao của Trung Quốc với những nước khác.

Thủ tướng còn thông báo Thủ tướng Nhật Tanaka và Đại thần ngoại giao Ahira sắp sang thăm Trung Quốc, nếu sớm đạt được hiệp nghị thành lập quan hệ ngoại giao với Liên bang Đức đó cũng sẽ là một sức ép đối với họ.

Sau này Vương Thù mới biết, chính Chu Ân Lai trong báo cáo xin ý kiến đã đề nghị Mao Trạch Đông gặp anh.

Rời Trung Nam Hải, trời đã tờ mờ sáng.

Nhà báo làm đại diện đàm phán

Sáng sớm ngày 3 tháng 8, trước khi Vương Thù đáp máy bay đi Bon, bí thư của Kiều Quán Hoa gọi điện thoại đến bảo Vương Thù đến ngay Bộ ngoại giao gặp ông ta, sau đó đi thẳng ra sân bay. Kiều Quán Hoa bảo Vương Thù, nửa đêm Thủ trưởng nhận được điện báo của phân xã Tân Hoa Xã Bon nói chủ nhiệm văn phòng của Bộ trưởng nội chính Liên bang Đức Kensơ gọi điện thoại đến báo muốn gặp ngay Vương Thù, mấy nhân vật sĩ trong giới chính trị và kinh tế cũng gọi điện thoại muốn gặp Vương Thù.

Thủ tướng nhận định rất có thể Kensơ muốn bàn vấn đề quan hệ hai nước nên yêu cầu Vương Thù về tới Bon, sau khi gặp Srôđơ thì đi gặp Kensơ. Nếu bàn về quan hệ hai nước, thì nói với Kensơ có thể đàm phán vấn đề thiết lập quan hệ ngoại giao, và mời Bộ trưởng Se rơ đến Bắc Kinh ký thông cáo chung. Nếu Se rơ muốn gặp trực tiếp cũng có thể tới gặp và nói với ông ta những ý kiến trên. Thủ tướng còn dặn, các nhân sĩ khác muốn gặp cũng gặp, càng nghe được nhiều ý kiến của họ.

Vương Thù về đến Bon, Srôđơ đang đi nghỉ ở một đảo nhỏ tại Biển Bắc. Sáng sớm hôm sau, Vương Thù đáp máy bay đến đó. Srôđơ rất cám ơn việc Vương Thù bố trí cho ông thăm Trung Quốc và về tới đây lại tìm gặp ông ngay. Ông nói, chuyến thăm Trung Quốc đã thành công lớn, tin tức và bình luận trên báo chí rất nhiều và đều tích cực cả; mấy chục nhà báo trong ngoài nước đã phỏng vấn ông, ông đều nói rằng việc kiến lập quan. hệ ngoại giao hai nước là hợp thời.

Ông cho biết đã nói với ngoại trưởng Se rơ về chuyến thăm Trung Quốc, đề nghị Vương Thù trực tiếp trao đổi với Se sơ. Theo ông, để tiện cho việc đàm phán, thông cáo chung càng đơn giản càng tốt. Hôm sau, Vương Thù đi gặp Kensơ. Ông ta tỏ ra rất vui, nói là định cùng Vương Thù bàn vấn đề quan hệ hai nước, nhưng được Se rơ cho biết hôm trước Vương Thù đã bàn với Srôtơ rồi, nêu chẳng còn gì để nói nữa, ông sẽ bố trí để Vương Thù gặp Se rơ. Mấy hôm sau Se rơ tiếp Vương Thù, cho biết Srôđơ đã nói với ông mọi chuyện rồi, tỏ ý hy vọng hai nước nhanh chóng đàm phán vấn đề thiết lập quan hệ ngoại giao và nhận lời mời của Trung Quốc đến Bắc Kinh ký thông cáo chung.

Mấy hôm sau, Bộ ngoại giao Trung Quốc điện sang đề nghị tiến hành đàm phán tại Bon, nhưng Vương Thù không ngờ anh lại làm đại diện đàm phán. Bộ ngoại giao Liên bang Đức

http://tieulun.hopto.org

đồng ý, cử vụ trưởng chính trị Stađen làm đại diện đàm phán. Bộ ngoại giao cử Vương Diên Nghĩa sang làm phóng viên phân xã, lại điều một số cán bộ từ sứ quán ở Dân chủ Đức và sứ quán ở Tiệp đến hỗ trợ.

Đàm phán bắt đầu từ 19 tháng 8, trải qua 40 ngày, công báo thiết lập quan hệ ngoại giao được ký tắt ngày 29 tháng 9. Giữa Trung Quốc và Liên bang Đức không có quan hệ ngoại giao với Đài Loan, nên phía Trung Quốc chẳng có vấn đề gì đáng phải bàn, còn sở dĩ kéo dài ngày như vậy, chủ yếu là đối phương cứ mắc mứu về vấn đề Tây Béc-lin, ý đồ của họ là muốn Trung Quốc trên thực tế thừa nhận lập trường "Tây Béc-lin" là một bộ phận của Liên bang Đức, phía Trung Quốc không đồng ý, giằng co mãi cuối cùng đối phương "đọc" một bản tuyên bố miệng, nhưng không đưa vào biên bản. Khi kết thúc, hai bên thoả thuận: ngày 10 tháng 10, Se rơ sau khi tham dự Đại hội đồng Liên Hợp Quốc sẽ qua Nhật Bản đến Bắc Kinh; ngày 11 Ngoại trưởng hai nước ký Thông cáo thiết lập quan hệ Ngoại giao...

Đầu tháng 10, trước khi Vương Thù rời Bon về Bắc Kinh để chuẩn bị cho Ngoại trưởng Se rơ thăm Trung Quốc, thì mấy quan chức Ngoại giao nước bạn gửi đến cho Vương Thù những tấm giấy mời của "Phòng báo chí Viễn Đông"- một tổ chức của Đài Loan ở Bon, mời họ tham dự buổi chiêu đãi chúc mừng quốc khánh Đài Loan ngày 10 tháng 10 như để nhắc Vương Thù phải chú ý.

Trước đây "Phòng báo chí" cũng đã tổ chức lễ chúc mừng này, nhưng quy mô rất nhỏ, chỉ có một số ít Hoa kiều và người Đức tham dự. Sau này Vương Thù mới biết, quy mô lần này rất lớn, giấy mời được gửi đi rất nhiều tới các quan chức Chính phủ, nghị sĩ, quan chức ngoại giao các nước. Rõ ràng là một hoạt động khiêu khích. Phía Trung Quốc hết sức bất bình. Coi đây là một hành động thiếu thiện chí của Bon vì đã dung túng cho việc làm này.

Hai tiếng trước khi lên máy bay, Vương Thù hẹn gặp vụ trưởng Stađen, trao đổi thật sự nghiêm chỉnh về chuyện này. Lúc đầu ông ta mượn cớ đây là hoạt động của những "tổ chức phi Chính phủ", nhưng cuối cùng phải đồng ý dẹp bỏ buổi chiêu đãi của "Phòng báo chí Viễn Đông".

Ngoại trưởng hai nước ký thông cáo về việc thiết lập quan hệ ngoại giao

Ba ngày trước khi Se rơ đến, Đại lễ đường nhân dân, ngoại giao và các ngành hữu quan báo cáo công tác chuẩn bị đón tiếp, Vương Thù cũng tham dự. Thủ tướng muốn trong buổi dạ hội đón chào Se rơ có tiết mục trình diễn nhạc giao hưởng của Bêtôven. Ông đề nghị vụ lễ tân đi hỏi Lý Đức Luân người chỉ huy đoàn nhạc trung ương. Lý Đức Luân nói, đoàn nhạc Trung ương kể từ khi "cách mạng văn hóa" không luyện tập nhạc khúc của Bêtôven nữa, trong vòng mấy ngày để trình diễn được nhạc giao hưởng thì rất khó khăn, nhưng ông đề nghị, trong bữa tiệc chào mừng Se rơ có thể trình diễn nhạc khúc ngắn của Bêtôven và các nhạc sĩ Đức khác được. Thủ tướng đồng ý với đề nghị này.

Ngày 11 tháng 10, cũng tại Đại lễ đường nhân dân, Ngoại trưởng Cơ Bằng Phi và Ngoại trưởng Se rơ đã ký kết Thông cáo chung về việc lập quan hệ ngoại giao hai nước. Đúng như một số báo chí Liên bang Đức nói, lễ ký kết chỉ diễn ra trong vòng 10 phút, nhưng là kết quả của bao nhiêu nỗ lực, căng thẳng, phức tạp, thậm chí mang nhiều kịch tính suốt hơn một năm nay.

Trong bữa tiệc đón tiếp tối hôm ấy, đoàn nhạc trình diễn nhạc khúc ngắn của Bêtôven và của các nhạc sĩ Đức khác, khiến phái đoàn Liên bang Đức và quan chức Ngoại giao sứ quán

http://tieulun.hopto.org

các nước ở Trung Quốc rất ngạc nhiên và hoan nghênh. Xong tiệc, Ngoại trưởng Se rơ cùng đi với Ngoại trưởng Cơ Bằng Phi tới trước đoàn nhạc, nâng cốc tỏ ý cám ơn họ. Các nhà báo trong đoàn cũng như nhiều nhà báo nước ngoài ở Bắc Kinh đã đưa tin về sự kiện này, khiến dư luận có phản ứng rất tốt. Từ đó, mỗi khi có phái đoàn nước ngoài đến thăm, đoàn nhạc đều trình diễn một số nhạc khúc của nước họ.

Nhưng, điều đó cũng khiến cho "lũ bốn tên" ganh ghét và căm giận, sau đó nhân danh phê phán nhạc không lời, bọn họ đã sằng bậy công kích Chu Ân Lai. Sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, Vương Thù được điều về công tác ở bộ ngoại giao. Một tháng sau hai nước thành lập sứ quán, và cử những đại sứ đầu tiên dày dạn kinh nghiệm. Đại sứ Trung Quốc là Vương Vũ Điền, Đại sứ Liên bang Đức là Bôn.

VII. TRANH CÃI VỀ VẤN ĐỀ HẠT NHÂN GIỮA MỸ VÀ TRIỀU TIÊN

Clintơn cảnh cáo Triều Tiên

Ngày 7 tháng 11 năm 1993, Tổng thống Mỹ Clintơn đã có bài nói chuyện dài một tiếng tại văn phòng hình bầu dục.

Theo tin tức của hãng Roi tơ hôm đó, thì Clintơn nói: không thể để Triều Tiên nghiên cứu chế tạo bom hạt nhân được. Về việc này, thái độ của chúng ta là phải vô cùng kiên định. Chúng ta đang bàn bạc với các nước đồng minh của chúng ta, Hàn Quốc và Nhật Bản, vì dù chúng ta làm gì và làm như thế nào, họ đều là những nước chịu ảnh hưởng trực tiếp nhất."

Clintơn còn nói, Oasinhtơn cũng "hợp tác với người Trung Quốc, vì dù giữa chúng ta có những bất đồng khác, nhưng họ đã từng giúp đỡ chúng ta tìm cách giải quyết vấn đề này."

Clintơn không chịu nói rõ liệu Mỹ có phát động cuộc tập kích phủ đầu hay không, nhưng ông cảnh cáo nếu Triều Tiên tấn công Hàn Quốc, Mỹ sẽ trả đũa. Ông nói: "Chúng ta có quân đội đóng tại đó. Việc này thì họ biết. Họ biết, tấn công Hàn Quốc là tấn công với Mỹ."

Khi Clintơn đưa ra bài nói chuyện này, ông đang nỗ lực thu góp đủ số phiếu để giành thắng lợi khi công bố một vấn đề nữa có ảnh hưởng tới chính sách trong nước vào ngày 17 tháng 11 trước quốc hội - Hiệp định tự do Bắc Mỹ.

Cùng ngày, tờ Thời báo chủ nhật của Anh đăng bài "Mỹ dự định hướng tên lửa tuần tra vào Triều Tiên" của Giêm Ađam phóng viên báo này ở Oasinhtơn và Join Swen phóng viên báo này ở Hồng Công hợp tác viết.

Bài báo nói rằng, sự đối kháng của Mỹ với Triều Tiên đã tạo ra sự thách thức nghiêm trọng đối với chính sách ngoại giao của Clintơn, Mỹ đã khởi thảo một chương trình dùng tên lửa tuần tra tấn công cơ sở bí mật chế tạo bom hạt nhân của Triều Tiên.

Nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Nhật Thành đã bố trí 70% trong số một triệu quân của ông ta tại gần biên giới Triều Tiên và Hàn Quốc. Oasinhtơn lo ngại ông ta có thể ra lệnh tấn công bằng tên lửa trước.

Tuần trước vệ tinh đã cung cấp tin tức tình báo về những hoạt động quân sự gần đây nhất của Triều Tiên, điều này càng khiến Mỹ lo ngại thêm. Tư liệu do vệ tinh cung cấp chứng tỏ, Kim Nhật Thành đã tập kết 80 vạn quân ở khu vực giữa Bình Nhưỡng và khu phi quân sự đồng thời bố trí cả xe tăng và đại pháo.

Nhà đương cục quân sự Hàn Quốc cũng đưa tin, Triều Tiên đã tăng cường binh lực ở các căn cứ không quân, và dùng tên lửa đất đối không SAS tăng cường khả năng phòng không chung quanh căn cứ hạt nhân Ningbian.

Ngày 5 tháng 11, Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Triều Tiên triệu tập cuộc họp khẩn cấp và ra lệnh cho một triệu quân sẵn sàng chiến đấu ở cấp cao hơn. Tin tức cho biết, quân đội Hàn Quốc cũng đã ở vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Một quan chức cao cấp Mỹ đi cùng Bộ trưởng quốc phòng Asepin sau khi thăm khu vực này trở về đã nhận định Triều Tiên rất có thể sẽ phát động tấn công bằng vũ khí thông thường qua phía bên kia khu phi quân sự.

Một quan chức Lầu Năm Góc nói, bán đảo Triều Tiên đang "lún vào tình trạng nguy hiểm". Một số quan chức ngoại giao Oasinhtơn tỏ ý kinh ngạc trước lời bình luận "giật gân" của ông này.

Bất cứ sự tấn công nào của Triều Tiên đối với Hàn Quốc, đứng về phía lực lượng phòng vệ của Hàn Quốc mà nói sẽ là tấn công mang tính huỷ diệt. Nhưng hành động trả đũa đối với Triều Tiên, với Triều Tiên mà nói cũng sẽ mang tính huỷ diệt. Tổng thông Clintơn từng cảnh cáo rằng "đấy sẽ là ngày tận thế của đất nước họ".

Mấy hôm nay Lầu Năm Góc và Nhà Trắng tiến hành một loạt cuộc họp khẩn cấp, thảo luận kế hoạch đối phó vấn đề Hàn Quốc, trong đó bao gồm cả việc dùng tên lửa tuần tra tấn công hạn chế vào căn cứ hạt nhân của Triều Tiên.

Các nhà phân tích cho rằng, Oasinhtơn không thể trong tương lai gần bằng biện pháp ngoại giao thuyết phục được Triều Tiên từ bỏ chương trình hạt nhân, mở cửa căn cứ hạt nhân Ning Bian để quốc tế thanh tra.

Thời cơ đối thoại càng ít đi, thì khả năng thực hiện lệnh trừng phạt kinh tế của Liên Hợp Quốc đối với Triều Tiên càng tăng thêm. Một số chuyên gia châu Á cho rằng, sự phát triển của tình hình này chứa đầy tính chất nguy hiểm. Họ lo ngại, trừng phạt kinh tế có thể dẫn đến những phản ứng quyết liệt của Triều Tiên, còn có thể gây ra tình trạng suy sụp về kinh tế. Cả hai đều dẫn tới sự không ổn định cho toàn bộ bán đảo Triều Tiên, vì vậy đều sẽ là tai hoạ cả.

Lập trường của Triều Tiên về vấn đề hạt nhân

Ngày 12 tháng 11 năm 1993, sau 8 tháng trời, Trưởng phái đoàn Triều Tiên tham dự Hội đàm Triều Tiên Mỹ, thứ trưởng thứ nhất Bộ ngoại giao Cheng Xi Tru đã phát biểu một bài dài về vấn đề hạt nhân của Triều Tiên.

Ông Cheng nói, gần đây đã xuất hiện những biểu hiện không tốt nhằm phá hoại triển vọng giải quyết vấn đề bán đảo Triều Tiên. Một số người muốn làm cho sự việc thêm căng thẳng tuyên bố việc thanh tra về hoạt động hạt nhân ở Triều Tiên đã lâm vào ngõ cụt. Họ chủ trương, nếu trong mấy ngày nữa Triều Tiên vẫn không chấp nhận việc "thanh tra toàn diện" của Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế thì sẽ thực hiện "lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc" đối với Triều Tiên.

Điều đặc biệt không thể coi thường là, để biến chủ trương này thành hiện thực, họ đã bóp méo sự việc, che dấu bản chất của vấn đề hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên; Tung dư luận sai trái, tuyên bố rằng Triều Tiên chơi trò ú tim để phát triển vũ khí hạt nhân, rằng Triều Tiên đã dùng lá bài hạt nhân để mặc cả, nhằm đạt những mục đích có lợi cho mình .

Mọi người đều biết, hai phía Triều Tiên đã thảo luận những nguyên tắc để giải quyết vấn đề hạt nhân, và đã đạt được thoả thuận, Ta được tuyên bố chung, sau đó đã tiến hành hội đàm trên cơ sở này. Trong quá trình hội đàm cho đến lúc này, Triều Tiên đã đưa ra những biện

pháp thực tế và tỏ rõ hành động tín nghĩa nhằm giải quyết vấn đề hạt nhân. đồng thời với việc công bố Thông cáo chung Triều Mỹ, Triều Tiên đã đơn phương tuyên bố tạm thời chưa rút khỏi hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân, khôi phục lại việc hiệp thương với tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế và đối thoại Bắc Nam.

Trong tình hình đặc biệt này, để thực hiện cam kết bảo đảm tính công khai của hoạt động hạt nhân, Triều Tiên đã ngừng hẳn việc di chuyển vật chất hạt nhân ở trong nước, và cho phép kiểm tra để bảo đảm tính liên tục. Nhưng, tất cả các nỗ lực thiện chí ấy không được sự hưởng ứng thực tế của Mỹ. Sự thể gần đây phát triển theo chiều hướng ngược lại, nguyên nhân là do phía Mỹ không có thái độ đối thoại trung thực.

Sự thực đã chứng tỏ, suốt 5 tháng kể từ khi bắt đầu Hội đàm Triều - Mỹ, chỉ có chúng tôi đơn phương hành động thực hiện những thoả thuận đã cam kết, về phía Mỹ họ chẳng làm gì cả.

Triều Tiên đã thực sự thực hiện những cam kết đối với Mỹ, tức là trước khi hoàn toàn giải quyết vấn đề hạt nhân, để bảo đảm việc nghiên cứu hạt nhân của Triều Tiên không bị sử dụng vào mục đích quân sự, Triều Tiên cho phép Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế sửa chửa, thay thế máy móc kiểm tra giám sát, và giữ y nguyên những trang thiết bị theo dõi có niêm phong của Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế bố trí tại căn cứ nguyên tử hạt nhân của Triều Tiên.

Nhưng, phía Mỹ và Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế lại gây áp lực với Triều Tiên, tuyên bố rằng để bảo đảm cho tính liên tục của việc kiểm tra, Triều Tiên phải chấp nhận việc thanh tra toàn diện của Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế, coi việc đó làm điều kiện tiên quyết cho cuộc Hội đàm Triều - Mỹ lần thứ ba. Những đòi hỏi của Mỹ và Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế, thực tế là đòi Triều Tiên thực hiện toàn diện và ngay lập tức Hiệp định an toàn hạt nhân.

Thực hiện toàn diện Hiệp định an toàn hạt nhân, có nghĩa là Triều Tiên hoàn toàn trở lại Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân. Trong tình hình đặc biệt, Triều Tiên tạm thời chưa rút khỏi Hiệp ước, thì việc bảo đảm tính liên tục của kiểm tra và việc thực hiện toàn diện Hiệp định an toàn hạt nhân phải tách riêng ra.

Việc thực hiện toàn diện Hiệp định an toàn hạt nhân là vấn đề mà Triều Mỹ từ nay về sau sẽ hội đàm để giải quyết nó liên quan trực tiếp với việc Mỹ từ bỏ chính sách bóp chết và đe doạ hạt nhân đối với Triều Tiên. Trong tình hình hiện nay vẫn còn tồn tại những nhân tố chính trị khiến Triều Tiên rút ra khỏi Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân, nếu cố tình quy kết vấn đề hạt nhân của Triều Tiên thành vấn đề thi hành Hiệp định an toàn hạt nhân như vậy, thì vấn đề hạt nhân mãi mãi không thể giải quyết được Trước khi Mỹ có hành động bảo đảm rằng họ không bóp chết chế độ nhà nước của Triều Tiên, Triều Tiên không thể thi hành toàn diện Hiệp định an toàn hạt nhân. Vấn đề hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên không thể giải quyết bằng áp lực.

Việc giải quyết vấn đề hạt nhân sở dĩ không tiến triển được, có một nguyên nhân quan trọng là giữa Triều và Mỹ thiếu sự tin cậy nhau. Do đó, Triều Tiên nêu ra cho Mỹ một phương án giải quyết trọn gói.

Nếu tổ chức được hội đàm làn thứ ba Triều - Mỹ, và thoả thuận được phương án giải quyết trọn gói này, thì tương lai của việc giải quyết vấn đề hạt nhân sẽ được bảo đảm. Theo phương án giải quyết trọn gói, Mỹ phải có hành động thực tế từ bỏ đe doạ hạt nhân và chính

http://tieulun.hopto.org

sách thù địch đối với Triều Tiên, Triều Tiên sẽ tiếp tục ở lại trong Hiệp ước và thực hiện toàn diện Hiệp định an toàn hạt nhân, từ đó vấn đề sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp. Trước khi thoả thuận phương án giải quyết trọn gói, Triều Tiên bảo đảm tính liên tục của việc thanh tra. Lập trường này không thay đổi.

Vấn đề hiện nay quyết định ở chỗ Mỹ có từ bỏ chính sách thù địch và bóp chết Triều Tiên hay không, và có thái độ như thế nào với phương án giải quyết trọn gói cả Triều Tiên. Nếu Mỹ không hưởng ứng tích cực đối với đề nghị của Triều Tiên, Triều Tiên sẽ buộc phải cho rằng Mỹ không có muốn đối thoại thật sự giải quyết vấn đề hạt nhân. Đồng thời, Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế nếu như không coi trọng đề nghị hiệp thương thiện chí do phía Triều Tiên nêu ra nhằm bảo đảm tính liên tục của thanh tra, cứ tiếp tục gây rắc rối, vu khống Triều Tiên phá hoại tính liên tục của thanh tra, thì Triều Tiên coi việc đó là tín hiệu để Triều Tiên sớm rút ra khỏi hiệp ước.

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc hoà giải khẩn cấp

Trước với thái độ cứng rắn của phía Triều Tiên, khẩu khí của Mỹ cũng sặc mùi thuốc súng. Hãng Roi tơ đưa tin, người phát ngôn quốc vụ viện Mỹ Maikơli nói, nếu Triều Tiên không để quan chức thanh tra quốc tế tới tham quan hai căn cứ hạt nhân đã bị nghi ngờ, thì Mỹ có khả năng trong vòng mấy tuần sẽ thúc giục Liên Hợp Quốc thực thi lệnh trừng phạt Bắc Triều Tiên.

Maikơli còn nói: "vẫn chưa xác định cụ thể thời hạn cuối cùng nhưng rõ ràng là, nếu bản thân tính liên tục của biện pháp bảo đảm hạt nhân bị phá hoại...thì chúng tôi buộc phải lại đưa vấn đề này ra Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc bàn bạc thêm và trực tiếp sử dụng hành động."

Ông ta còn nói: Nếu Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế cho rằng biện pháp bảo đảm hạt nhân đã bị phá hoại, Mỹ sẽ buộc phải ngừng đối thoại với Triều Tiên.

Tờ "Tin hàng ngày" của Nhật Bản cho biết, Mỹ dự định trong hội đàm cấp cao Trung Mỹ tổ chức vào tháng 11 năm 1993, sẽ yêu cầu Trung Quốc đứng về phía Mỹ trong vấn đề thực hiện lệnh trừng phạt kinh tế đối với nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Triều Tiên, đổi lại Mỹ sẽ khôi phục việc cung cấp kỹ thuật quân sự cho Trung Quốc, Mỹ đã cho Nhật Bản và Hàn Quốc. biết điều này và yêu cầu hai nước làm "công tác" với Trung Quốc.

Nếu Trung Quốc không sử dụng quyền phủ quyết tại Hội đồng Bảo an, thì thực thi được việc trừng phạt. Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt trong việc trừng phạt kinh tế đối với Triều Tiên có hiệu quả hay không lại ở chỗ Trung Quốc có cung cấp dầu thô và thực phẩm cho Triều Tiên hay không. Trên thực tế, mấu chốt của vấn đề trừng phạt Triều Tiên là Trung Quốc có đồng ý với yêu cầu của Mỹ về vấn đề này hay không.

Tin tức cho biết, giới quân sự Trung Quốc rất ác cảm với "chủ nghĩa bá quyền" của Mỹ. Vì thế, vào cuối tháng này Mỹ sẽ cử trợ lý Bộ trưởng quốc phòng Furiman thăm Trung Quốc, có ý nói với Trung Quốc là sẽ khôi phục lại việc trao đổi kỹ thuật quân sự đã bị gián đoạn để làm dịu quan hệ Mỹ Trung.

Ít lâu sau, Nhật Bản cũng công khai tỏ ý quan tâm vấn đề hạt nhân của Triều Tiên.

Triều Tiên lập tức có phản ứng trước sự đe doạ của Mỹ, Nhật: "Nếu Nhật Bản và các thế lực đối địch khác dám có hành động trừng phạt quốc tế như vậy, chúng tôi không còn cách chọn lựa nào khác ngoài biện pháp tự vệ thích đáng."

http://tieulun.hopto.org

Tờ "Tin tức lao động" Triều Tiên viết, con đường duy nhất giải quyết khủng hoảng là trực tiếp hội đàm với Oasinhtơn. "Vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên chỉ có thể giải quyết giữa nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên và nước Mỹ, vì người khơi ra vấn đề và ngăn trở việc giải quyết là nước Mỹ".

Tờ Nhật báo này còn nói, khi Mỹ đưa vũ khí hạt nhân vào Hàn Quốc thì vấn đề hạt nhân này xuất hiện. "Bất cứ bên thứ ba nào cũng không thể thay thế được nước Mỹ".

Để làm dịu tình hình căng thẳng khiến cả thế giới phải quan tâm này, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Gali ngày 24 tháng 12 năm 1993 đã vượt qua khu phi quân sự giữa Triều Tiên và Hàn Quốc đến thăm Triều Tiên, và đã hội đàm ba tiếng đồng hồ với người lãnh đạo Triều Tiên về vấn đề khủng hoảng hạt nhân.

Hãng thông tấn xã Triều Tiên nói, Gali đã hội đàm "chân thành và hữu nghị" với Chủ tịch Kim Nhật Thành ngay hôm tới Triều Tiên, nhưng không cung cấp chi tiết cuộc hội đàm.

Một quan chức Liên Hợp Quốc cho biết, Gali trước đó ít lâu đã gặp Phó Thủ tướng kiêm ngoại trưởng Triều Tiên, Kim Yong Nan bày tỏ, Liên Hợp Quốc có thể giúp đỡ giải trừ khủng hoảng hạt nhân. Nhưng Kim Yong Nan nói, vì Triều Tiên và Mỹ đã hội đàm về vấn đề này, cho nên không cần Liên Hợp Quốc đứng ra hoà giải.

Tối 24, Kim Yong Nan trong buổi tiệc chiêu đãi Gali nói: "Lập trường nhất quán của chúng tôi là thông qua đàm phán hoà bình giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên."

Ông còn nói: "Nhưng, nếu Liên Hợp Quốc gây áp lực khó bề chấp nhận đối với Cộng hoà Nhân chủ Triều Tiên, không coi trọng những cố gắng chân thành của Triều Tiên một mực sử dụng chính sách thù địch, thì chúng tôi không còn sự chọn lựa nào khác ngoài sử dụng biện pháp kiên quyết để bảo vệ chủ quyền quốc gia"

Chiều ngày 26 tháng 12 năm 1993, Thủ tướng Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Lý Bằng khi gặp Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Gali tại Đại lễ đường nhân dân đã nói, Trung Quốc chủ trương thông qua đối thoại và hiệp thương tìm cách giải quyết thoả đáng vấn đề hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên, sớm thực hiện phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, không tán thành phương thức gây áp lực và trừng phạt. Gali tỏ ý tán thành thái độ của Trung Quốc về vấn đề Triều Tiên.

Thoả thuận phá vỡ bế tắc

Hãng AFP ngày 4 tháng 1 năm 1994 đưa tin, Mỹ và Triều Tiên đã phá vỡ được bế tắc kéo dài mấy tháng, thoả thuận được một vấn đề tranh chấp hạt nhân. Bản tin này đã dẫn lời của người phát ngôn quốc vụ viện Mỹ, Maikơli nói rằng, sau gần một năm đứt đoạn, Triều Tiên về nguyên tắc đã đồng ý khôi phục việc thanh tra bảy căn cứ hạt nhân của mình.

Người phát ngôn Nhà Trắng Đích Mai cơ thì ám chỉ: Chúng tôi đã nói rất rõ ràng, thanh tra toàn diện là yêu cầu tối thiểu của chúng tôi. Nhưng, hiệp nghị được thoả thuận này rất hạn chế, nó bảo đảm chỉ thanh tra một lần, để xoá bỏ sự lo lắng của mọi người về việc Triều Tiên đang nghiên cứu chế tạo hoặc đã nghiên cứu chế tạo được bom hạt nhân.

Để đáp lại cuộc diễn tập quân sự "Tinh thần đồng đội" mỗi năm một lần của Mỹ-Hàn Quốc sẽ được huỷ bỏ. Đây là đòi hỏi từ lâu của phía Triều Tiên.

Cũng theo bản tin, cuộc hội đàm cao cấp vòng ba mà mọi người chờ đợi sẽ được tái nhóm để thảo luận những vấn đề như việc thanh tra tới các căn cứ hạt nhân khác, khôi phục lại đối thoại gồm cả mở rộng thanh tra tới các căn cứ hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên và an toàn

http://tieulun.hopto.org

chung. .

Tổng thống Hàn Quốc Kim Chang Sun đã phát biểu vào 3 tháng 1 năm 1994, ông hy vọng vấn đề Triều Tiên có thể được giải quyết vào đầu năm nay. Người lãnh đạo Bộ ngoại vụ Hàn Quốc Han Sheng Tru nói: Để phá vỡ sự bế tắc này, Bộ ngoại vụ đang chuẩn bị những khả năng để Triều Tiên và Tôkyo công nhận với nhau.

Kết quả của sự tranh chấp khiến quan chức Mỹ lại xảy ra bất đồng: Theo Cục tình báo trung ương, Triều Tiên đại thể đã nghiên cứu chế tạo được một quả bom nguyên tử còn chuyên gia tình báo Quốc vụ viện lại cho rằng không phải như vậy.

Tháng 3 năm 1993, Triều Tiên nói, họ sẽ rút ra khỏi Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân. Động tác này khiến quan chức Mỹ lo lắng: Triều Tiên có thể đã sản xuất được đầu đạn hạt nhân.

Một vấn đề gai góc trong cuộc tranh cãi tiến hành thanh tra hạt nhân như thế nào giữa hai bên là, Mỹ muốn việc tiến hành dưới sự chủ trì của Tổ chức Hiệp ước cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, nhưng Triều Tiên một mực giữ ý kiến họ đã rút khỏi Hiệp ước rồi, vì vậy yêu cầu bất cứ sự thanh tra nào cũng chỉ là thanh tra theo chuyên mục, không chịu sự ràng buộc của Hiệp ước.

Cuối năm 1993, nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Nhật Thành nói, Bình Nhưỡng và Oasinhtơn đã nhất trí về một bản tuyên bố chung. Ông nói, tuyên bố chung này chứng tỏ cuộc tranh chấp có lẽ đã được "giải quyết công bằng".

Theo tin tức của báo "Bưu điện Oasinhtơn", ngày 4 tháng 1 năm 1994, hiệp nghị này đã được Chính phủ Clintơn phê chuẩn nhưng việc thực thi hiệp nghị đã bị kéo dài do Bình Nhưỡng và Tổ chức năng lượng hạt nhân quốc tế đã tranh cãi về vấn đề địa điểm hội đàm ở Bình Nhưỡng, còn Tổ chức năng lượng hạt nhân quốc tế thì khăng khăng đòi hội đàm tại Viên nơi đặt trụ sở của tổ chức

Chính phủ Mỹ dự đoán, Bình Nhưỡng sẽ nhanh chóng đồng ý tổ chức hội đàm ở địa điểm ngoài Bình Nhưỡng vì họ mong muốn bước đi này sẽ gạt bỏ được những rắc rối trong việc thanh tra và làm dịu cuộc tranh cãi về vấn đề hạt nhân.

Người phát ngôn Quốc vụ viện Mỹ Maikili nói: "chúng tôi hy vọng không lâu nữa sẽ tiếp xúc thêm nữa với Bình Nhưỡng."

Tại Niu Oóc, một quan chức ngoại giao cấp cao của Bình Nhưỡng tham gia hội đàm với Mỹ ngày mồng 3 đã xác nhận, Triều Tiên cho phép Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế tiến hành thanh sát để "giữ gìn tính liên tục" của biện pháp bảo đảm không được nghiên cứu chế tạo bom nguyên tử.

Cùng ngày, người phát ngôn của Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế lại tuyên bố, ông không muốn nói tổ chức của ông liệu có chấp nhận hiệp nghị mới này hay không, nhưng phía Triều Tiên vẫn tiếp tục từ chối thừa nhận về mặt pháp luật họ có trách nhiệm tạo điều kiện để Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế xem xét nhiều địa điểm hơn nữa, kể cả việc thanh tra nhiều lần tất cả 7 căn cứ hạt nhân, "điều này khiến chúng tôi không yên tâm."

Đại diện đàm phán Triều Tiên cho rằng, Tổ chức năng lượng hạt nhân quốc tế đòi tiến hành thanh tra hai căn cứ quân sự khác bị nghi ngờ đang nghiên cứu chế tạo vũ khí hạt nhân. Việc này hoàn toàn không thể được".

Báo chí Anh bình luận: Chính phủ Mỹ bỏ cuộc

http://tieulun.hopto.org

Tờ "Tin nhanh chủ nhật" của Anh ngày 2 tháng 11 năm 1994 đăng bài viết có nhan đề "Chính phủ Clintơn đã bỏ cuộc trong vấn đề hạt nhân ở Triều Tiên" vạch rõ Chính phủ Clintơn sau 10 tháng hung hăng trong việc làm dịu cuộc đối kháng nguy hiểm với Chính phủ Triều Tiên, nay đã không còn kiên trì chủ trương tiến hành thanh sát quốc tế định kỳ các căn cứ hạt nhân của Bình Nhưỡng nữa.

Theo bài báo, các quan chức ngành tình báo Mỹ nói Chính phủ Clintơn đã từ bỏ hy vọng ngăn chặn Triều Tiên có vũ khí hạt nhân. Dù rằng cuộc hội đàm với Chính phủ Bình Nhưỡng vào tuần trước đã có tiến triển rõ rệt, nhưng các quan chức Mỹ nói, người Triều Tiên vẫn không cho phép tiến hành thanh tra toàn diện hai cơ sở hạt nhân đang gây tranh cãi.

Nhà Trắng đã ngầm chấp nhận đề nghị của Triều Tiên nêu ra là tiến hành thanh tra một lần đối với 7 căn cứ hạt nhân đã công bố và tạm thời gác lại vấn đề kiểm tra hai địa điểm khác nghi ngờ có căn cứ hạt nhân. Đổi lại, Mỹ sẽ tạm ngừng cuộc tập trận chung với Hàn Quốc năm nay. Có điều theo như các quan chức Mỹ nói, một hiệp nghị như vậy phải được sự đồng ý của Tổ chức năng lượng nguyên tử quốc tế.

Mỹ sở dĩ rút lui về chiến lược, cũng theo quan chức Mỹ cho biết, là vì nếu tiến hành thanh tra một lần thì sẽ ngăn được việc Tổ chức năng lượng nguyên tử sắp ra một tuyên bố với nội dung: Tính liên tục của việc tiến hành giám sát hoạt động hạt nhân ở Triều Tiên đã bị phá hoại. Một tuyên bố như vậy có khác gì đã khẳng định Mỹ phải yêu cầu Liên Hợp Quốc thực thi lệnh trừng phạt đối với Triều Tiên, và điều này sẽ khiến đối kháng tăng lên, có nguy cơ bị Trung Quốc phủ quyết, khó tránh khỏi hiểm hoạ Triều Tiên tấn công Hàn Quốc!

Nhà Trắng cũng hy vọng thoả thuận này sẽ dọn đường cho vòng hội đàm cấp cao mới nhằm giải quyết toàn bộ cuộc tranh chấp với Triều Tiên.

Nhưng nếu làm như vậy, Chính phủ sẽ bị cánh hữu phê phán. Brunte - nguyên cố vấn an ninh quốc gia của cựu Tổng thống Bus cảnh báo, nếu Mỹ đồng ý không để quan chức thanh tra quốc tế tiến hành thanh tra định kỳ và đầy đủ tất cả những địa điểm nghi ngờ có căn cứ hạt nhân của Triều Tiên, thì sẽ phạm phải "sai lầm nghiêm trọng."

HẾT

http://tieulun.hopto.org